

J. D. BARKER

Quách Cẩm Phương dịch

Tiểu thuyết trinh thám



ANK

**CUỐN SÁCH GIÀNH GIẢI AUDIE NĂM 2018
CHO THỂ LOẠI TIỂU THUYẾT KINH DỊ, GAY CẤN**



vh

NXB VĂN HỌC

4MK

Nguyên tác: The Fourth Monkey (2017)

Tác giả: **J. D. Barker**

Dịch giả: **Quách Cẩm Phương**

Đình Tị & NXB Văn học - 3/2019

—★—

ebook©vctvegroup

25/04/2020

CHƯƠNG 1

Porter

Ngày 1 - 6:14 sáng

Lại là nó, tiếng chuông điện thoại réo rất mãi không dứt.

Mình tắt chuông rồi cơ mà. Tại sao lại có chuông báo tin nhắn?

Tại sao lại có tiếng chuông kêu nhỉ?

Steve Jobs mất, Apple cũng ngắc ngoải theo luôn.

Sam Porter lăn người sang bên phải, tay quờ quạng tìm chiếc điện thoại để trên kệ tủ đầu giường.

Chiếc đồng hồ báo thức bay xuống, vỡ tan tành dưới nền nhà, kèm theo là tiếng rơi vỡ đặc trưng của món đồ điện tử rẻ tiền xuất xứ Trung Quốc.

“Tiên sư cái tay.”

Màn mò mãi, khi những ngón tay chạm được tới chiếc điện thoại, Porter rút nó khỏi dây sạc rồi đưa ra trước mặt, nheo mắt liếc nhìn màn hình nhỏ xíu sáng chói.

GỌI CHO TÔI - 911

Tin nhắn của Nash.

Porter liếc nhìn sang vợ ở bên kia giường, chẳng thấy người đâu, chỉ thấy một tờ giấy nhắn:

Em đi mua sữa, sẽ về ngay.

xoxo,

Heather

Anh cần nhả gì đó rồi lại đưa mắt nhìn vào điện thoại.

6:15 phút sáng.

Đáng buồn thay cho một buổi sáng tĩnh lặng.

Porter ngồi dậy rồi ấn số gọi cho người cộng sự. Nash bắt máy sau hồi chuông thứ hai.

“Sam à?”

“Ừ, Nash.”

Người đàn ông ở đầu dây bên kia nín lặng trong giây lát. “Tôi rất xin lỗi, Porter ạ. Tôi đã đấu tranh rất lâu không biết có nên gọi cho anh hay không. Chắc tôi phải bấm số của anh cả chục lần rồi ấy, nhưng vẫn chẳng dám xuống tay nhấn nút gọi. Cuối cùng tôi quyết định tốt hơn hết là nhắn tin cho anh. Để anh có cơ bỡ tôi, anh hiểu chứ?”

“Không sao đâu mà Nash. Có chuyện gì thế?”

Lại tiếp tục là một khoảng lặng. “Anh sẽ muốn xem tận mắt đấy.”

“Xem cái gì?”

“Có một vụ tai nạn.”

Porter day day thái dương. “Tai nạn á? Chúng ta là Tổ Trọng án cơ mà. Tại sao phải quan tâm tới tai nạn nhỉ?”

“Anh phải tin tôi lần này. Anh sẽ muốn xem qua đấy.” Nash nói lại lần nữa. Giọng anh chàng nghe là lạ.

Porter thở dài. “Ờ đâu thế?”

“Gần công viên Hyde Park, ven đường 55. Tôi nhắn anh địa chỉ rồi đấy.”

Chuông báo tin nhắn vang lên to tướng sát bên tai, Porter đưa chiếc điện thoại ra xa.

Mẹ cha cái thứ iPhone rởm đời!

Anh nhìn xuống màn hình điện thoại, ghi lại địa chỉ rồi tiếp tục cuộc gọi.

“Tôi sẽ có mặt trong khoảng ba mươi phút. Như thế được chứ?”

“Được.” Nash đáp. “Chúng tôi chưa xong việc nhanh đến thế.”

Porter ngắt máy rồi nặng nhọc lết hai chân xuống khỏi một bên giường, lắng nghe cái cơ thể năm mươi hai tuổi đang lên tiếng phản đối bằng đủ những tiếng khục khặc, răng rắc.

Mặt trời đã dần lên cao, ánh sáng lọt vào trong nhà qua tấm rèm đã kéo xuống của cửa sổ phòng ngủ. Buồn cười thay, căn hộ không có mặt Heather lại trở nên tĩnh lặng và u sầu đến lạ.

Đi mua sữa.

Trên sàn nhà lát gỗ, chiếc đồng hồ báo thức lóe sáng như thể đang nháy mắt với anh, mặt đồng hồ nứt vỡ bên trên hiển thị những kí tự không còn tương ứng với các con số nữa.

Hôm nay sẽ là một trong số những ngày như thế.

Mà gần đây có rất nhiều ngày như thế.

Porter bước ra khỏi căn hộ sau đó chừng mười phút, khoác trên người bộ cánh chần chu, đẹp đẽ nhất vốn thường dành để đi lễ vào Chủ nhật - bộ com lê màu xanh hải quân nhàu nhĩ mua ở cửa hàng Men's Wearhouse từ gần một thập niên trước - rồi đi hết bốn lượt

cầu thang để xuống tới khu sảnh chật chội của tòa nhà. Anh dừng lại trước chỗ để hòm thư, lôi điện thoại ra và bấm số điện thoại của vợ.

Bạn đã gọi điện tới số điện thoại của Heather Porter. Vì đây là hộp thư thoại nên khả năng rất cao là tôi đã nhìn thấy tên của bạn trong danh sách cuộc gọi, và tôi có thể cam đoan một điều khá chắc chắn là tôi không hề muốn nói chuyện với bạn. Nếu bạn nguyện tâm nguyện ý cống nạp cho tôi bánh sô cô la hay các loại đồ ăn kiêng giàu dinh dưỡng khác, hãy nhấn tin chi tiết cho tôi và tôi sẽ cân nhắc sắp xếp lại vị trí của bạn trong danh sách những người quen biết và có thể sẽ gọi lại cho bạn sau. Nếu bạn là nhân viên kinh doanh đang tính dụ tôi đổi số thì làm ơn từ bỏ ý định luôn và ngay, tôi là của AT&T trong ít nhất một năm nữa rồi. Còn những người khác, xin hãy để lại lời nhắn. Hãy nhớ cho kĩ, chồng yêu của tôi là một chàng cóm nóng nảy, và chàng ta mang súng theo người đấy nhé!

Porter mỉm cười. Giọng nói của cô luôn khiến anh mỉm cười. “Này, Button. Anh đây. Nash gọi điện. Có một vụ ở gần công viên Hyde Park. Anh đang xuống đó gặp anh ấy. Anh sẽ gọi lại cho em sau, chừng nào anh biết mấy giờ có thể về nhà.” Anh nói tiếp. “À mà anh nghĩ là đồng hồ báo thức của chúng ta không ổn rồi.”

Anh thả điện thoại vào trong túi áo rồi đẩy người bước ra khỏi cánh cửa, những cơn gió lồng lộng của Chicago nhắc anh nhớ mùa thu sắp qua, nhường chỗ cho mùa đông đang tới.

CHƯƠNG 2

Porter

Ngày 1 - 6:45 sáng

Porter đi theo đường Đại lộ Lake Park, đường thông hè thoáng rất dễ chịu, và anh tới nơi vào khoảng bảy giờ kém mười lăm. Cảnh sát Chicago đã vây kín đoạn đường 55 khu Woodlawn. Anh có thể nhìn thấy ánh đèn sáng từ cách đó nhiều tòa nhà - chỉ ít mười đơn vị, một xe cứu thương, hai xe cứu hỏa. Hai mươi cảnh sát, có thể còn nhiều hơn thế. Và cả báo chí nữa.

Anh giảm tốc độ chiếc xe Dodge Charger đời cũ khi tiến gần tới đám đông hỗn loạn, thò tay lấy phù hiệu giơ ra ngoài cửa sổ. Một cảnh sát trẻ, đúng kiểu vất mũi chưa sạch, cúi đầu chui qua dải băng vàng khoanh vùng hiện trường và chạy lại. “Thanh tra Porter phải không? Anh Nash bảo tôi chờ anh. Anh đỗ đâu cũng được - chúng tôi đã phong tỏa toàn bộ khu nhà.”

Porter gật đầu, tiếp đó đánh xe đỗ bên cạnh một trong hai chiếc xe cứu hỏa rồi bước ra. “Nash đâu rồi?”

Viên cảnh sát trẻ đưa cho anh một ly cà phê. “Ở đằng kia, gần chỗ xe cứu thương.”

Anh nhìn thấy dáng người to lớn của Nash đang đứng nói chuyện với Tom Eisley đến từ phòng pháp y. Với chiều cao trên một mét chín, Nash trông như một tòa tháp phủ bóng lên người đàn ông

bé nhỏ hơn rất nhiều. Có vẻ như trong vài tuần vừa qua anh đã tăng thêm vài kí thịt kể từ lần cuối Porter gặp anh, cái bụng phệ đặc trưng của cảnh sát lúc liềng rõ mồn một phía trên chiếc thắt lưng.

Nash vẫy tay gọi anh bước qua.

Eisley gật nhẹ đầu chào Porter rồi đẩy cặp kính lên trên sống mũi. “Anh ổn chứ, Sam?” Trên tay anh ta đang cầm một kẹp tài liệu với một tập giấy dày. Trong cái thế giới của máy tính bảng với điện thoại thông minh ngày nay, người đàn ông ấy dường như vẫn luôn cầm theo chiếc kẹp tài liệu trong tay, những ngón tay sốt sắng lướt qua từng trang giấy.

“Tôi nghĩ anh ấy đang phát ngán khi mọi người cứ liên tục hỏi anh ấy có ổn không, anh ấy thế nào, anh ấy sống tốt chứ, hay bất cứ câu hỏi tương tự nào khác chỉ để xác nhận là anh ấy vẫn sống tốt.” Nash làu bàu.

“Có sao đâu. Tôi ổn mà.” Anh gượng cười. “Cảm ơn đã hỏi thăm, Tom ạ.”

“Nếu anh cần bất cứ thứ gì, cứ yêu cầu nhé!” Eisley lườm Nash một cái.

“Rất cảm ơn anh.” Porter quay sang phía Nash. “Thế nào, tai nạn à?”

Nash gật đầu, hướng về phía một chiếc xe bus công cộng của thành phố đang đỗ gần vỉa hè cách đó chừng mười lăm mét. “Người độ máy móc. Qua xem đi!”

Porter đi theo Nash, Eisley bước theo sau vài bước, có cả chiếc kẹp tài liệu đi theo.

Một kĩ thuật viên của CSI* đang chụp ảnh phần phía trước của xe bus. Lưới tản nhiệt ở đầu xe bị móp vào, rúm ró. Phần sơn nứt nẻ cách đèn pha bên phải chừng ba centimet. Một điều tra viên khác đang kéo thứ gì đó bị đè bên dưới lớp trước bên phải.

Khi tới gần hơn, anh nhìn thấy túi đựng xác màu đen nằm giữa một rừng cảnh phục đang đứng chắn phía trước đám người đang ngày một đông đúc.

“Chiếc xe bus đang chạy khá nhanh, điểm đỗ tiếp theo của nó cách đây chừng một cây rưỡi, thẳng con đường này.” Nash nói với họ.

“Tôi không chạy quá tốc độ, bố khỉ! Kiểm tra GPS mà xem. Đừng có đứng ngoài mà buông lời buộc tội người khác như thế!”

Porter quay người sang trái để tìm người lái chiếc xe bus. Đó là một người đàn ông to lớn, ít nhất cũng phải một trăm ba chục cân. Chiếc áo khoác đồng phục màu đen kéo khóa của CTA* bó sát lấy thân hình vạm vỡ đúng như chức năng mà nó cần làm. Mái tóc hoa râm như rế tre, bện lại ở bên trái và lĩa chĩa chống ngược hết lên ở bên phải. Đôi mắt lo lắng liếc nhìn về phía họ, đầu tiên là Porter, tới Nash, rồi chuyển tiếp sang Eisley, rồi lại quay về chỗ ban đầu. “Cái thằng điên ấy nhảy bổ ra ngay trước đầu xe. Đó không phải là tai nạn. Nó tự lao đầu tìm chỗ chết mà.”

“Không ai nói là lỗi do anh cả.” Nash vỗ về người lái xe.

Điện thoại của Eisley đổ chuông. Anh ta liếc nhìn vào màn hình, giơ tay ra hiệu rồi bước sang bên vài bước để nhận cuộc gọi.

Người lái xe tiếp tục. “Các anh đang bắt đầu rêu rao rằng do tôi lái xe quá tốc độ, và thế là đi tong, công việc của tôi, lương hưu của

tôi... Các anh nghĩ đến tuổi này rồi mà tôi còn phải đi kiếm một công việc khác sao? Trong cái tình hình kinh tế nát như bị chó nhá này ăy hả?”

Porter liếc nhìn thẻ tên của người đàn ông. “Anh Nelson này, anh hãy hít một hơi thật sâu và cố gắng bình tĩnh lại thử xem nào.”

Mồ hôi lặn xuống trên gương mặt đỏ ửng của người đàn ông. “Tôi sẽ phải vác chổi lê lét ở một nơi nào đó, tất cả chỉ vì cái thằng rò đăy chọn lao đầu vào xe của tôi. Ba mươi một năm trời cầm lái chưa từng gặp một rắc rối nào, thế mà bây giờ... Khốn nạn!”

Porter đặt một tay lên vai người đàn ông. “Anh có thể kể lại cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra được không?”

“Tôi phải ngậm mồm cho tới khi đại diện công đoàn tới, đó là điều tôi cần phải làm.”

“Tôi sẽ chẳng giúp được gì nếu anh không nói chuyện với tôi.”

Người lái xe cau mày. “Anh sẽ làm được gì cho tôi?”

“Tôi có thể nói khó giúp anh với Manny Polanski ở văn phòng quản lý, trước hết là vậy. Nếu anh không làm gì sai, nếu anh hợp tác với chúng tôi, chẳng có lí do gì chúng tôi lại treo bằng của anh cả.”

“Mẹ kiếp! Anh nghĩ tôi có thể bị treo bằng vì chuyện này sao?” Người đàn ông lấy tay lau mồ hôi chảy ở lông mày. “Chúa ơi, tiền đâu để tôi qua khỏi đây.”

“Tôi không nghĩ họ sẽ làm thế nếu họ biết anh hợp tác với chúng tôi, nếu họ biết anh đã cố gắng giúp đỡ cảnh sát. Thậm chí còn không bị điều tra nữa.” Porter cam đoan với người lái xe.

“Bị điều tra sao?”

“Tại sao anh không kể tôi nghe chuyện gì đã xảy ra nhỉ? Rồi sau đó tôi có thể nói chuyện với Manny giúp anh, có thể sẽ giúp anh giải quyết được mấy thứ rắc rối này.”

“Anh biết Manny à?”

“Hai năm đầu mới vào nghề, tôi là cảnh sát thường trực làm việc với văn phòng quản lý. Anh ấy sẽ nghe tôi nói. Anh giúp chúng tôi, tôi sẽ nói tốt cho anh, tôi hứa.”

Người lái xe suy nghĩ về đề nghị đó, cuối cùng anh ta hít một hơi thật dài và gật đầu. “Chuyện xảy ra đúng như những gì tôi đã kể với anh bạn của anh. Tôi đến bến Ellis vừa đúng giờ - đón hai người lên, cho một người xuống. Tôi lái xe chạy theo hướng đông đến đường 55, vòng qua góc ngoặt đó. Đèn hiệu ở Woodlawn báo màu xanh, thế nên đâu cần giảm tốc độ - không phải tại tôi chạy quá tốc độ. Các anh cứ kiểm tra GPS mà xem.”

“Tôi tin chắc anh không chạy quá.”

“Tôi không hề, tôi đi đúng làn đường cho phép. Có thể tôi đi nhanh hơn giới hạn vài cây, nhưng như thế vẫn chưa phải vượt quá tốc độ.” Anh ta nói.

Porter vẫy vẫy tay. “Anh đang cho xe chạy theo hướng đông đến đường 55...”

Người lái xe gật đầu. “Đúng thế. Tôi nhìn thấy có vài người ở góc đường, không đông lắm. Ba, mà cũng có thể là bốn. Rồi khi tôi sắp đến gần, gã này nhảy bổ ra trước mũi xe. Không có cảnh báo trước hay gì hết. Một giây trước hắn vẫn còn đứng đó, thế mà một giây

sau hắn đã đứng giữa đường rồi: Tôi đạp phanh, nhưng làm sao nó có thể dừng lại ngay tắp lự được. Tôi đâm chính diện hắn luôn. Hắn bắn xa gần chục mét.”

“Đèn lúc đó màu gì?” Porter hỏi.

“Xanh.”

“Không phải vàng chứ?”

Người lái xe lắc đầu. “Không, là xanh. Tôi biết chắc, bởi vì tôi đã chú ý quan sát việc nó đổi màu. Trong vòng hai mươi giây sau đó hoặc hơn, đèn vẫn không chuyển sang vàng. Lúc tôi nhìn thấy nó đổi màu, ấy là lúc tôi đã xuống khỏi xe rồi.” Anh ta chỉ lên đèn báo hiệu. “Các anh kiểm tra camera mà xem.”

Porter ngược mắt lên nhìn. Trong một thập kỉ vừa qua, gần như mọi nút giao trong thành phố này đều đã được lắp camera CCTV*. Anh nhắc Nash nhớ lấy băng ghi hình sau khi về sở. Dường như người bạn cộng sự của anh đã ghi nhớ sẵn việc đó.

“Gã đó không hề qua đường, hắn đã nhảy bổ ra. Anh sẽ thấy rõ nếu xem băng.”

Porter đưa cho người lái xe một tấm thiệp. “Anh ở lại đây một lát đã được chứ, phòng trường hợp tôi muốn hỏi thêm gì đó?”

Người đàn ông nhún vai. “Anh sẽ nói chuyện với Manny phải không?”

Porter gật đầu. “Xin phép anh một lát, được chứ?” Nói rồi anh kéo Nash sang một bên, hạ nhỏ giọng xuống. “Anh ta không chủ đích giết hại gã đó. Mà nếu thậm chí đây là một vụ tự tử thì cũng chẳng can hệ gì đến chúng ta. Anh gọi tôi ra đây làm gì vậy?”

Nash đặt một tay lên vai người cộng sự. “Anh có chắc là anh đã ổn để làm việc không? Nếu anh vẫn cần thêm thời gian, tôi hoàn toàn hiểu...”

“Tôi ổn.” Porter nói. “Nói tôi nghe chuyện gì đang xảy ra.”

“Nếu anh cần nói chuyện...”

“Nash, tôi có phải trẻ con quái đản. Thôi ngay cái kiểu nâng niu đó đi.”

“Thôi được rồi.” Cuối cùng Nash cũng chịu dụi xuống. “Nhưng nếu chuyện này quá sức chịu đựng hoặc vẫn còn quá sớm với anh, anh phải hứa với tôi là anh sẽ rút ra, hiểu chưa? Sẽ không ai thắc mắc gì nếu anh cần phải làm thế.”

“Tôi nghĩ làm việc sẽ giúp tôi vui hơn một chút. Tôi phát rồ hết cả người khi cứ ngồi quanh quẩn trong căn hộ suốt rồi.” Anh thừa nhận.

“Chuyện này quan trọng đấy, Porter ạ.” Nash nói bằng một giọng nhỏ trầm. “Anh xứng đáng được ở đây.”

“Chúa ơi, Nash. Anh có định nói hay không đây?”

“Tôi dám cá là nạn nhân của chúng ta đang hướng tới cái thùng thư ở đằng kia.” Nash đánh mắt nhìn về phía cái thùng thư màu xanh dương phía trước tòa nhà chung cư bằng gạch.

“Làm sao anh biết?”

Một nụ cười nhăn nhó hiện trên gương mặt người cộng sự của Potter. “Hắn mang theo một cái hộp nhỏ màu trắng thắt dây đen.”

Hai mắt Porter tròn tròn. “Khôngggg...”

“Thì đấy.”

Crime Scene Investigation: Đội điều tra hiện trường.

Chicago Transit Authority: Cơ quan quản lý vận chuyển thành phố Chicago.

Closed-circuit television: Camera giám sát.

CHƯƠNG 3

Porter

Ngày 1 - 6:53 sáng

Porter đang cúi nhìn chăm chăm vào cái xác, nó lổn nhổn không còn nguyên vẹn bên dưới túi bọc bằng nhựa màu đen.

Không tìm được lời nào để nói.

Nash yêu cầu những cảnh sát khác và các kĩ thuật viên CSI lùi lại phía sau, dành không gian lại cho Porter, để anh có chút thời gian đứng một mình với nạn nhân. Họ di chuyển hết ra phía sau hàng rào bảo vệ hiện trường, mắt họ quan sát, tiếng họ thì thầm nho nhỏ. Với Porter, họ như vô hình. Anh chỉ nhìn thấy cái túi đựng xác đen sì và một cái hộp nhỏ nằm bên cạnh. Nó đã được CSI gắn thẻ ghi “Số 1”, và chẳng còn nghi ngờ gì nữa, nó đã được chụp đi chụp lại cả chục lần từ đủ mọi góc độ có thể. Tuy thế, họ biết tốt hơn là không nên mở ra. Họ để lại nó cho anh.

Cho đến lúc này đã có bao nhiêu cái hộp như thế?

Một tá ư? Không. Đã gần gấp đôi số đó rồi.

Anh đã nhầm tính.

Bảy nạn nhân. Mỗi nạn nhân ba hộp.

Hai mươi một.

Hai mươi một hộp trong gần năm năm vừa qua.

Hắn đã đùa bỡn với họ. Không bao giờ để lại một manh mối nào.

Chỉ có những cái hộp thôi.

Một bóng ma.

Porter đã nhìn thấy rất nhiều cảnh sát tới rồi đi khỏi đội điều tra đặc biệt. Mỗi lần có nạn nhân mới, đội điều tra lại mở rộng thêm. Báo chí hẳn nghe phong thanh về một chiếc hộp mới là sẽ bu lại như kền kền đợi xác chết. Cả thành phố sẽ tùm tùm lại với nhau trong một cuộc săn lùng quy mô cực lớn. Nhưng rồi cuối cùng chiếc hộp thứ ba sẽ tới, xác của nạn nhân sẽ được tìm thấy, và rồi hẳn lại biến mất một lần nữa. Biến mất, để lại vô vàn những điều khó lí giải. Nhiều tháng trôi qua, thông tin về hẳn nhạt dần trên những tờ báo. Đội điều tra đặc biệt cũng thu nhỏ dần khi các thành viên trong đội bị kéo đi để giải quyết những vấn đề bức xúc khác.

Porter là người duy nhất theo sát từ đầu. Anh đã ở đó khi chiếc hộp đầu tiên xuất hiện, anh đã ngay lập tức nhận ra nó xuất hiện để làm gì - báo hiệu sự bắt đầu một cuộc vui cuồng loạn của một kẻ giết người hàng loạt. Khi chiếc hộp thứ hai tới, rồi sau đó là chiếc hộp thứ ba, rồi cuối cùng là cái xác, mọi người cũng đều nhận ra.

Đó là sự khởi đầu của một thứ gì đó hết sức kinh khủng. Một thứ gì đó đã được lên kế hoạch sẵn.

Một thứ gì đó tội lỗi.

Anh đã có mặt ở đó khi nó bắt đầu. Và bây giờ có phải anh đang tận mắt chứng kiến nó kết thúc?

“Trong hộp đó có gì?”

“Chúng tôi vẫn chưa mở ra.” Nash đáp. “Nhưng tôi nghĩ anh biết đấy.”

Chiếc hộp rất nhỏ. Chiều dài, chiều rộng chừng mười centimet và cao bảy centimet rưỡi.

Giống những hộp khác.

Bọc bằng giấy trắng và thắt dây màu đen. Nhãn ghi địa chỉ được viết bằng tay, nắn nót. Chưa một dấu vân tay nào từng sót lại - chưa bao giờ. Tem là loại bóc dán - họ chẳng thể lấy được mẫu nước bọt.

Anh liếc nhìn lại cái túi đựng xác. “Anh thực sự nghĩ đó là hân sao? Anh tìm được tên của hân chứ?”

Nash lắc đầu. “Không tìm được ví hay chứng minh thư trên người. Khuôn mặt của hân đập vào vỉ hè và trên lưới tản nhiệt của xe bus. Chúng tôi đã quét thử dấu vân tay nhưng không tìm được dữ liệu khớp. Hân như ma vậy.”

“Ồ, hân là người chứ.” Porter nói. “Anh có găng tay đó không?”

Nash lôi ra từ trong túi áo một đôi găng tay cao su và đưa nó cho Porter. Porter đeo vào rồi hất đầu về phía cái hộp. “Anh không phiền chứ?”

“Chúng tôi để dành cho anh mà.” Nash nói. “Vụ này là của anh, Sam ạ. Luôn luôn là thế.”

Khi Porter đang cúi người xuống và chạm tới cái hộp, một kĩ thuật viên hiện trường vội vã chạy tới, lóng ngóng cầm theo một chiếc máy quay nhỏ. “Tôi xin lỗi, thưa sếp, nhưng tôi có lệnh phải quay lại tư liệu.”

“Được thôi cậu nhóc. Nhưng mà chỉ mình cậu thôi nhé! Sẵn sàng chưa?”

Ánh đèn đỏ phía trước máy quay nháy lên, và cậu kĩ thuật viên

gật đầu. “Tiếp tục được rồi ạ.”

Porter xoay chiếc hộp lại để đọc nhãn ghi địa chỉ, cẩn thận tránh vấy phải những giọt máu đỏ tươi. “Arthur Talbot, 1547 Đại lộ Dearborn.”

Nash huýt một tiếng sáo. “Khu nhà giàu. Toàn các nhà lắm tiền lâu đời. Nhưng tôi không biết cái tên đó.”

“Talbot là một chủ ngân hàng đầu tư.” Anh chàng kĩ thuật viên CSI đáp. “Và cũng nhúng tay khá sâu vào bất động sản nữa. Gần đây ông ta đang cho chuyển đổi mấy khu nhà kho gần chỗ ven hồ thành các căn hộ có gác xép - góp công lớn đẩy các gia đình có thu nhập thấp đi và thay vào đó là những người có thể trả giá thuê cao và uống Starbucks cốc to thường xuyên.”

Porter biết rõ Arthur Talbot là ai. Anh ngược mắt nhìn lên cậu kĩ thuật viên. “Tên cậu là gì hả nhóc?”

“Paul Watson, thưa sếp.”

Porter không thể không mỉm cười tươi rói. “Rồi một ngày cậu sẽ trở thành một thanh tra xuất sắc, bác sĩ Watson ạ.”

“Tôi chưa phải tiến sĩ* thưa sếp. Tôi đang viết luận rồi, nhưng ít nhất sẽ còn phải viết trong hai năm nữa.”

Porter cười khúc khích. “Không còn ai muốn đọc nữa hay sao?”

“Sam, cái hộp thì sao?”

“À ừ. Cái hộp.”

Anh kéo sợi dây buộc, quan sát nút thắt được tháo ra và mở tung. Tờ giấy trắng bên dưới được gập ngay ngắn ở các góc tạo thành những hình tam giác nhỏ ở mỗi đầu.

Giống như một món quà. Hắn gói nó như một món quà.

Lớp giấy được bóc ra dễ dàng, để lộ bên dưới một cái hộp màu đen. Porter đặt tờ giấy và sợi dây buộc sang một bên, liếc nhìn Nash và Watson, rồi chậm rãi nhắc mở nắp hộp.

Cái tai đã được rửa sạch máu và nằm yên vị trên một lớp bông trắng.

Giống hệt như những cái khác.

Ở đây Porter ám chỉ nhân vật “bác sĩ Watson”, còn Watson lại hiểu “doctor” là “tiến sĩ” (Caruri).

CHƯƠNG 4

Porter

Ngày 1 - 7:05 sáng

“Tôi cần xem thi thể của hắn.”

Nash liếc nhìn đám đông bằng ánh mắt đầy lo lắng. “Anh có chắc là muốn xem ngay tại đây không? Có rất nhiều cặp mắt đang hướng vào anh ngay lúc này.”

“Dừng lều lên đi!”

Nash ra hiệu với một trong số các cảnh sát.

Mười lăm phút sau, mặc cho lượng xe cộ đang đi tới khó chịu đến mức nào, một chiếc lều 12x12 vẫn được dựng lên trên đường 55, án ngữ mất một trong hai con đường hướng về phía đông. Nash và Porter lách qua cửa căn lều, bám sát ngay sau là Eisley và Watson. Một cảnh vệ mặc đồng phục đứng canh bên ngoài cửa phòng trường hợp có ai vượt qua các rào chắn của phạm vi hiện trường và tìm cách len vào trong.

Sáu chiếc đèn halogen 1200W được dựng đứng trên những giá đỡ ba chân bằng kim loại màu vàng xếp thành hình bán nguyệt vòng quanh cái xác, chiếu rọi cả không gian nhỏ hẹp bằng ánh sáng rực rỡ, chói lóa.

Eisley cúi xuống và kéo mở phần nắp trên của chiếc túi.

Porter khuyu gói xuống. “Đã di chuyển cái xác chút nào chưa?”

Eisley lắc đầu. “Chúng tôi chỉ mới chụp ảnh, rồi bọc cái xác lại nhanh nhất có thể. Hấn đáp đất như vậy đấy.”

Hấn úp sấp mặt trên nền bê tông. Có một vũng máu nhỏ ở gần phía đầu và một vết máu kéo dài tới góc căn lều. Mái tóc màu đen của hấn được cắt ngắn, lấm tấm vài sợi bạc.

Porter đeo vào tay một đôi găng tay cao su khác lấy từ cái hộp phía bên trái rồi nhẹ nhàng nhắc đầu của người đàn ông lên. Nó tách ra khỏi lớp nhựa đường nguội lạnh với tiếng sột soạt chẳng khác nào khi ta bóc kẹo dẻo trái cây cán mỏng* ra khỏi lớp ni lông. Bụng Porter sôi lên, và anh nhận ra là mình vẫn chưa ăn sáng. Có lẽ đó là một điều may mắn. “Các anh giúp tôi lật hấn lại được chứ?”

Eisley nắm lấy vai của người đàn ông, còn Nash thì đứng ở tư thế chuẩn bị sẵn sàng.

“Đếm đến ba nhé. Một, hai...”

Vẫn còn quá sớm nên cái xác chưa kịp cứng lại, nó vẫn còn khá lỏng lẻo. Nhìn qua trông có vẻ chân bên phải đã bị gãy ít nhất là ở ba chỗ, cánh tay trái cũng vậy, có khi là còn nhiều hơn.

“Ôi Chúa ơi! Kinh quá!” Hai mắt của Nash nhìn chăm chăm vào khuôn mặt người đàn ông. Nói chính xác hơn là vào nơi mà đáng lẽ là chỗ của khuôn mặt. Hai gò má đã tan nát, chỉ còn sót lại những dấu vết sờn nát. Xương hàm lòi ra nhìn thấy rõ nhưng đã gãy vỡ - miệng hấn há hốc như thể có ai đó nắm lấy cả hai nửa xương hàm và kéo mở nó ra như mở một cái bẫy gấu. Một con mắt vỡ nát, một chất dịch trong suốt đang tuôn chảy. Một con mắt khác thì đang trợn trừng nhìn họ một cách vô hồn, dưới ánh đèn sáng, nó có màu xanh lá cây.

Porter tiến lại gần hơn. “Anh nghĩ sẽ tái dựng lại được nó chứ?”

Eisley gật đầu. “Tôi sẽ cho người làm ngay khi đưa được cái xác về phòng thí nghiệm.”

“Cũng khó để kết luận, nhưng dựa trên thể trạng và mái tóc đã điểm bạc, tôi đoán hắn cuối bốn mươi, và nhiều nhất là đầu năm mươi.”

“Tôi cũng sẽ cho anh biết số tuổi chính xác hơn.” Eisley nói. Anh ta đang dùng chiếc đèn giống bút máy kiểm tra hai mắt của người đàn ông. “Giác mạc vẫn còn nguyên vẹn.”

Porter biết họ có thể ước lượng tuổi qua phương pháp định tuổi bằng carbon các vật chất bên trong mắt, đó được gọi là phương pháp Lynnerup. Quá trình này giúp thu hẹp độ sai số tuổi xuống còn một hoặc hai năm.

Người đàn ông mặc trên người bộ com lê kẻ sọc màu xanh hải quân. Tay áo bên trái đã bị rách tả tơi, một cái xương gãy lòi ra ở gần khuỷu tay.

“Có ai tìm thấy giày của hắn chưa?” Chiếc giày bên phải bị mất. Chiếc tất tối màu thấm đẫm máu.

“Một cảnh sát đã nhặt được nó. Đang để trên bàn phía bên kia.” Nash chỉ tay về chiếc bàn ở phía xa bên phải. “Hắn còn đội cả mũ phớt mềm nữa.”

“Mũ phớt mềm? Máy thứ đó đang được yêu thích trở lại à?”

“Chỉ có trên phim thôi.”

“Có gì đó trong túi áo kìa.” Watson chỉ tay vào túi áo ngực bên phải của áo khoác. “Nó hình vuông. Một chiếc hộp nữa sao?”

“Không đủ dày.” Porter cẩn thận tháo khuy chiếc áo khoác rồi luồn tay vào trong, lấy ra một cuốn sổ tay nhỏ, giống như những cuốn sổ mà các học sinh vẫn mang theo trước khi họ có máy tính bảng và điện thoại thông minh: Khổ 11cm x 9cm với phần bìa bọc trắng đen và những trang giấy có dòng kẻ. Nó đã được viết kín gần hết, mỗi trang được phủ kín bằng những dòng chữ viết tay nhỏ và sát nhau tới mức mỗi hai dòng trong quyển sổ này chỉ chiếm diện tích bằng bình thường người ta viết một dòng. “Đây có thể là một thứ gì đó. Trông giống như kiểu nhật ký. Quan sát tốt đấy, bác sĩ.”

“Tôi không phải...”

Porter xua xua tay với anh chàng. “Biết rồi, biết rồi.” Rồi anh quay lại phía Nash. “Tôi tưởng anh nói đã kiểm tra hết các túi trên người hắn rồi?”

“Chúng tôi mới kiểm tra túi quần để tìm ví thôi. Tôi muốn đợi anh để khám nghiệm cái xác mà.”

“Vậy chắc chúng ta sẽ phải kiểm tra lại những túi khác nữa.”

Nói rồi anh bắt đầu với túi quần trước bên phải, kiểm tra lại phòng trường hợp bỏ qua thứ gì đó, rồi tiếp tục với hết cả thi thể. Khi tìm ra vật gì, anh lại nhẹ nhàng đặt xuống bên cạnh. Nash đính thẻ đánh dấu còn Watson chụp ảnh.

“Hết rồi. Không tìm được quá nhiều.”

Porter kiểm tra lại các món tìm được:

Hóa đơn giặt khô

Đồng hồ quả quýt

Bảy mươi lăm cent với đủ loại tiền lẻ

Tờ hóa đơn cũng chỉ chung chung. Ngoài con số 54873, nó chẳng còn bất cứ một thông tin nào có thể truy xuất được nữa, thậm chí tên hay địa chỉ của tiệm giặt cũng không có.

“Quét tìm dấu vân tay trên tất cả những thứ này đi.” Porter hướng dẫn.

Nash cau mày. “Để làm gì? Chúng ta có hấn ở đây rồi, và dấu vân tay của hấn cho kết quả âm.”

“Có lẽ là tôi đang cầu mình gặp may. Có thể chúng ta sẽ tìm được một dấu tay khớp và nó sẽ dẫn chúng ta tới chỗ một ai đó có thể nhận diện được hấn. Anh nghĩ gì về cái đồng hồ kia?”

Nash cầm cái dụng cụ đếm giờ lên trước ngọn đèn. “Tôi chẳng quen ai còn dùng đồng hồ quả quýt bây giờ nữa. Đang nghĩ có lẽ gã này lớn tuổi hơn anh tưởng.”

“Chiếc mũ phớt cũng giúp ta đoán vậy.”

“Trừ phi chỉ là hấn thích phong cách cổ điển.” Watson lên tiếng. “Tôi biết nhiều người như vậy.”

Nash bấm nút chốt, mặt đồng hồ bật mở. “Hả!”

“Sao thế?”

“Nó dừng lại vào lúc ba giờ mười bốn phút. Đó không phải là lúc gã này bị xe đâm.”

“Có thể tác động của cú đâm làm nó bị lệch?” Porter nói luôn suy nghĩ ra miệng.

“Nhưng chẳng có vết xước nào hết, không có dấu hiệu hư hại gì cả.”

“Có thể là thứ gì đó ở bên trong, hoặc có thể nó không hề bị

hồng. Tôi xem được chứ?”

Nash đưa chiếc đồng hồ sang cho Porter.

Porter vặn nút chốt. “Nó lỏng quá. Lò xo không hoạt động. Nhưng mà tay nghề thợ làm khéo đấy. Tôi nghĩ nó được làm thủ công. Chắc chắn là để sưu tập.”

“Tôi có một người chú.” Watson lên tiếng.

“Ồ, chúc mừng cậu nhóc.” Porter đáp.

“Chú ấy có một cửa hàng đồ cổ ở trung tâm thành phố. Tôi cá chú ấy có thể cho chúng ta biết vài điều về thứ này.”

“Cậu đang cố giành sao vàng* trong ngày hôm nay đấy à? Được rồi, cậu sẽ nhận nhiệm vụ với chiếc đồng hồ này. Ngay khi những thứ này được kiểm kê xong, hãy mang nó tới chỗ chú cậu và thử xem chúng ta sẽ tìm được gì.”

Watson gật đầu, khuôn mặt sáng bừng.

“Có ai nhận thấy có điều gì bất thường trong cách ăn mặc của gã này không?”

Nash khám nghiệm cái xác một lần nữa rồi lắc đầu.

“Đôi giày đẹp đấy.” Eisley nói.

Porter mỉm cười. “Đúng thế, nhỉ? Của hãng John Lobbs đấy. Chúng vào khoảng một ngàn năm trăm đô một đôi. Nhưng bộ com lê thì lại rẻ tiền, khả năng là mua ở một tiệm bán lẻ hoặc trong trung tâm thương mại. Có lẽ không tới vài trăm đô.”

“Rồi sao, anh đang nghĩ gì?” Nash hỏi. “Hắn làm việc trong ngành giày dép sao?”

“Không chắc nữa. Tôi không muốn kết luận ngay. Chỉ là thấy lạ

khi một người đàn ông bỏ quá nhiều tiền vào đôi giày mà lại không bỏ một khoản tương ứng để mua com lê thôi.”

“Trừ khi hấn làm nghề buôn bán giày và được mua với giá ưu đãi nào đó? Như thế nghe cũng có lí.” Watson nói.

“Rất vui vì cậu tán đồng với tôi. Nhưng những nhận xét ngớ ngẩn sẽ khiến sao vàng bị thu lại đấy.”

“Xin lỗi ạ.”

“Đừng lo, bác sĩ ạ. Chọc ngoáy nhau tí thôi. Bình thường tôi sẽ chọc Nash, nhưng anh ấy quá quen mấy trò bẩn của tôi rồi. Nên chẳng còn vui nữa.” Porter chuyển sự chú ý của mình sang cuốn sổ ghi chép. “Cậu đưa tôi cuốn sổ đó được chứ?”

Watson chuyển nó sang cho anh, rồi anh lật sang trang đầu tiên. Hai mắt của Porter nheo lại khi anh cố gắng lướt nhìn theo con chữ.

Xin chào bạn của tôi.

Tôi là một tên kẻ cắp, một tên giết người, một kẻ bắt cóc. Tôi đã giết người để tìm kiếm niềm vui. Tôi giết người vì tôi buộc phải thế. Tôi giết người vì ngứa mắt. Tôi giết người đơn giản chỉ để thỏa mãn những nhu cầu có khả năng xuất hiện trong tôi theo thời gian. Một thứ nhu cầu tương tự như cơn đói, chỉ có thể dập tắt bằng những dòng máu hoặc những bài ca được tìm thấy trong tiếng gào thét của kẻ bị tra tấn.

Tôi kể điều này với bạn không phải để dọa nạt hay để gây ấn tượng với bạn, mà chỉ đơn giản là nói lên sự thật, một cách cởi mở và chân thành.

IQ của tôi là 156, một mức thiên tài theo những gì người ta thống

kê được.

Một nhà thông thái từng nói: “Tự đo IQ của mình, cố gắng định lượng trí thông minh của chính mình, đó là dấu hiệu của sự ngu dốt.” Tôi không hề yêu cầu kiểm tra IQ, người ta tự đến làm - hẳn đó là việc mà bạn sẽ làm.

Nhưng chẳng bài kiểm tra nào có thể định nghĩa được tôi là ai, nó chỉ có thể cho biết tôi là cái gì. Đó là lí do tôi quyết định phải viết lại, để chia sẻ với bạn những gì mà tôi sắp sửa chia sẻ. Kiến thức mà không được chia sẻ, sẽ chẳng thể có sự phát triển. Bạn (với tư cách là xã hội) sẽ chẳng học được gì từ rất nhiều lỗi sai của mình. Và còn rất nhiều điều mà bạn phải học hỏi.

Tôi là ai?

Nói hẳn ra tên của tôi sẽ chỉ khiến cuộc chơi mất đi sự vui vẻ, bạn không nghĩ thế sao?

Nhiều khả năng bạn đã biết đến tôi với cái tên *Four Monkey Killer*. Vậy tại sao chúng ta không dừng ở đó thôi nhỉ? Hoặc có lẽ là 4MK cho những ai thích gọi tắt? Đơn giản hơn cả. Ai cũng gọi được.

Và chúng ta sẽ có rất nhiều chuyện vui vẻ cùng nhau, bạn và tôi.

“Mẹ kiếp!” Porter lẩm bẩm.

Nguyên văn là “Fruit Roll-Ups”, một nhãn hiệu kẹo dẻo làm từ trái cây được cán thành lớp mỏng rồi sấy cho khô.

Biểu tượng cho sự khen thưởng.

CHƯƠNG 5

Nhật ký

Tôi muốn ta phải nói rõ ràng với nhau ngay từ đầu.

Đây không phải là lỗi của cha mẹ tôi.

Tôi lớn lên trong một gia đình tràn ngập tình yêu thương mà có thể khiến ngay cả Norman Rockwell cũng phải chú ý tới.*

Mẹ của tôi, Chúa phù hộ cho linh hồn bà, đã từ bỏ công việc đầy hứa hẹn ở một nhà xuất bản để ở nhà sau khi sinh tôi ra, và tôi tin bà chưa bao giờ mong ngóng ngày quay trở lại. Mỗi sáng, bà đều bày sẵn đồ ăn lên bàn cho bố và tôi, và bữa tối thường diễn ra vào đúng sáu giờ. Chúng tôi yêu quý khoảng thời gian dành cho gia đình ấy, và chúng tôi tận hưởng nó theo những cách vui vẻ nhất.

Mẹ sẽ kể lại những ngày tháng huy hoàng chói lọi với bố và tôi sẽ chăm chú lắng nghe. Giọng nói của mẹ là giọng nói của thiên thần, và tới ngày hôm nay, tôi chỉ mong được nghe thêm giọng của mẹ nhiều hơn nữa.

Bố làm việc trong ngành tài chính. Tôi dám chắc chắn rằng ông rất được đồng nghiệp kính trọng, mặc dù bố chẳng bao giờ nói chuyện công việc khi ở nhà. Bố có một niềm tin mạnh mẽ rằng những câu chuyện công việc hằng ngày nên được giữ lại ở nơi làm việc, không nên mang về nhà và dốc đổ lên nơi cư trú, chốn cư ngụ của mình như ai đó đổ một xô cám bầy nhầy cho lũ lợn mở tiệc.

Ông để những thứ liên quan tới công việc ở lại nơi làm việc, đó là nơi chúng thuộc về.

Ông luôn mang theo một cái ca táp màu đen sáng bóng, nhưng tôi chưa từng thấy ông mở nó ra bao giờ. Mỗi tối về nhà ông lại để nó bên cạnh cửa chính, và nó cứ ở nguyên đó cho tới khi ông rời nhà tới văn phòng vào buổi sáng làm việc hôm sau. Ông sẽ tiện tay nhấc chiếc ca táp theo trên đường ra khỏi cửa, ngay sau khi dành cho mẹ một nụ hôn yêu thương và vỗ nhẹ lên đầu tôi.

“Chăm sóc mẹ nhé, con trai!” Ông sẽ nói. “Con là người đàn ông trụ cột trong nhà cho tới khi ta quay lại. Nếu gã thu tiền đến gõ cửa, hãy chỉ gã sang mà thu nhà bên cạnh. Đừng quan tâm đến gã. Nói thẳng ra gã chẳng là cái quái gì hết. Tốt hơn con nên học hỏi điều này ngay bây giờ thay vì bức bối vì mấy thứ như thế khi con có gia đình riêng của mình.”

Với mũ phớt trên đầu và ca táp trong tay, bố sẽ lách ra khỏi cửa, miệng cười tươi và tay vẫy chào. Tôi sẽ chạy tới bên ô cửa sổ nhỏ và nhìn theo ông bước ra ngoài (cực kỳ cẩn thận với băng giá trơn trượt nếu là mùa đông lạnh lẽo) và trèo vào chiếc xe ô tô nhỏ màu đen có thể hạ mui. Bố lái chiếc Porsche 1969. Đó là một cỗ máy phi thường. Một tuyệt tác nghệ thuật sẽ cất lên tiếng gầm khàn khàn, khô giòn theo nhịp xoay của chìa khóa, và tiếng gầm sẽ còn lớn hơn nữa khi chiếc xe lăn bánh hướng ra đường, lướt xuống khỏi vỉa hè trong niềm hứng khởi vô cùng.

Ôi, bố mới yêu chiếc xe đó làm sao!

Mỗi Chủ nhật, chúng tôi sẽ lôi ra từ trong ga ra một cái xô lớn màu xanh nước biển cùng một đồng giẻ vụn và cọ rửa cho nó từ

nóc tới bánh. Bố sẽ dành hàng giờ đánh mềm phần mui da màu đen và thoa sáp lên những khung vành kim loại của nó, không phải chỉ một mà là hai lần. Tôi được giao nhiệm vụ đánh sạch các nan hoa trên bánh xe, đó là công việc mà tôi làm cực kỳ nghiêm túc. Sau khi hoàn thành, chiếc xe sáng bóng như thể mới được đưa về từ cửa hàng trưng bày không lâu. Rồi bố sẽ hạ mui xe xuống và chở mẹ cùng tôi đi dạo loanh quanh. Mặc dù chiếc Porsche chỉ có hai chỗ ngồi nhưng tôi chỉ là một cậu nhóc và có thể thoải mái ních vừa vào khoảng trống đằng sau ghế ngồi. Chúng tôi sẽ đỗ lại cửa hàng Dairy Freeze trong khu đó để ăn kem và mua nước soda, tiếp đó sẽ đi thẳng tới công viên để đi dạo suốt buổi chiều giữa những cây sồi lớn và những thảm cỏ xanh mướt.

Tôi sẽ chơi đùa với những đứa trẻ khác trong lúc bố mẹ ngồi dưới bóng một cây cổ thụ và quan sát. Hai tay họ đan vào nhau, tình yêu thương ngập tràn trong ánh mắt họ. Họ sẽ đùa với nhau và cười lớn, và tôi có thể nghe thấy tiếng họ trong lúc đang đuổi theo một quả bóng hay chạy bắt chiếc đĩa bay. “Nhìn con này! Nhìn con này!” Tôi sẽ hét lên. Và họ sẽ nhìn. Họ nhìn theo tôi giống như những người cha người mẹ khác. Họ nhìn theo tôi với ánh mắt tự hào. Con trai của họ, niềm vui của họ. Tôi sẽ nhớ lại mình của những ngày thơ ngây ấy. Tôi sẽ nhớ lại cha mẹ ngồi dưới gốc cây, mỉm cười tươi tắn. Tôi sẽ nhớ lại và ghi nhớ hình ảnh cổ của họ với vết cắt dài nối từ tai bên này sang tai bên kia, máu tuôn ra từ vết cắt và thấm đẫm thảm cỏ bên dưới. Và tôi sẽ cười thật to, tim tôi đang run lên vì kích động, nên tôi sẽ cười thật to.

Tất nhiên, đó là chuyện của nhiều năm về trước, nhưng rõ ràng

đó là khi nó bắt đầu.

Norman Rockwell (1894-1978): Họa sĩ người Mỹ, nổi tiếng với các bức vẽ minh họa cho trang bìa của tạp chí *The Saturday Evening Post* trong gần năm mươi năm.

CHƯƠNG 6

Porter

Ngày 1 - 7:31 sáng

Porter đỗ chiếc xe Charger của mình bên lề đường, ngay trước số 1547 Đại lộ Dearborn rồi ngược mắt lên nhìn tòa dinh thự bằng đá khổng lồ. Bên cạnh anh là Nash, vừa mới cúp điện thoại. “Đội trưởng vừa gọi. Anh ấy muốn chúng ta quay về.”

“Chúng ta sẽ về mà.”

“Anh ấy đang rất nhất quyết đấy.”

“4MK chắc chắn định gửi chiếc hộp đến chỗ này. Đồng hồ vẫn đếm từng giây. Ta chẳng còn đủ thì giờ để quay trở lại trụ sở ngay lúc này.” Porter nói. “Ta sẽ không ở lại đây lâu đâu. Nhưng bắt đầu từ chỗ này là điều khẩn thiết.”

“4MK? Anh thực sự muốn theo vụ này đấy à?”

“4MK, Người Khỉ, Four Monkey Killer. Tôi chẳng quan tâm chúng ta sẽ gọi thằng khốn điên rồ này là gì.”

Nash nhìn qua cửa sổ ô tô. “Đúng là một căn nhà to ‘kinh hoàng’. Chỉ có một gia đình sống ở đây thôi sao?”

Porter gật đầu. “Arthur Talbot, vợ, một cô con gái đang tuổi thiếu niên từ cuộc hôn nhân trước, chắc có thêm một hoặc hai con chó nhỏ hay sửa ăng ẳng, và một hoặc là năm người quản gia gì đó.”

“Tôi đã kiểm tra lại với Cục Quản lý Người mất tích, nhà Talbot

vẫn chưa liên lạc với bất cứ ai.” Nash nói. Sau đó, hai người bước xuống xe rồi bắt đầu đặt từng bước chân lên bậc đá. “Anh muốn chơi trò này thế nào?”

“Nhanh thôi.” Porter đáp lại khi anh bấm nút chuông cửa.

Nash hạ thấp giọng, thì thầm nói: “Vợ hay con gái?”

“Gì cơ?”

“Cái tai ấy. Anh nghĩ đó là của bà vợ hay của cô con gái?”

Porter đang định trả lời thì cánh cửa bỗng mở hé ra nhưng được sợi xích an toàn giữ lại. Một phụ nữ Tây Ban Nha, không cao hơn mét rưỡi, đang nhìn họ chòng chọc bằng cặp mắt nâu lạnh lùng. “Tôi giúp gì được cho hai anh đây?”

“Có ông hoặc bà Talbot ở nhà không?”

Mắt cô ta lướt từ người Porter sang người Nash, rồi mới đáp lại. “*Momento**.”

Cô ta đóng sập cửa vào.

“Tôi cá cái tai là của cô con gái.” Nash nói tiếp.

Porter liếc xuống chiếc điện thoại. “Tên con bé là Carnegie.”

“Carnegie? Anh đang giỡn tôi đấy à?”

“Tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi lũ nhà giàu.”

Thế rồi cánh cửa lại bật mở, một phụ nữ tóc vàng ở độ tuổi tứ tuần đang đứng ở ngưỡng cửa. Người phụ nữ ấy mặc chiếc áo len màu kem và quần dài bó màu đen. Tóc buộc túm đuôi ngựa phía sau. *Thật quyến rũ*, Porter thầm nghĩ. “Bà Talbot?”

Cô ta mỉm cười lịch sự đáp lại. “Vâng. Tôi có thể giúp gì cho hai anh?”

Người phụ nữ Tây Ban Nha xuất hiện phía sau cô ta, đứng quan sát từ phía bên kia tiền sảnh.

“Tôi là Thanh tra Porter, còn đây là Thanh tra Nash. Chúng tôi làm việc cho Sở Cảnh sát Chicago. Có chỗ nào để chúng ta có thể nói chuyện không?”

Nụ cười của cô ta vụt tắt. “Con ranh đó lại gây ra chuyện gì rồi?”

“Xin lỗi?”

“Đưa con gái nhỏ chết tiệt của chồng tôi. Tôi rất muốn được trải qua một tuần yên ổn mà không phải nghe đến bất cứ chuyện móc túi hoặc chuyện lên ăn cắp xe của người khác để đi chơi, hoặc là chuyện uống rượu bia trong công viên cùng với đám bạn cũng đã thỏa, khốn nạn không kém con ranh đó. Và tôi có thể mời cà phê miễn phí bất cứ ngài cảnh sát nào bước chân vào đây, vì dù sao đi nữa, một nửa quân số cảnh sát như các anh đây cũng đã xuất hiện ở nhà tôi khá thường xuyên rồi.” Cô ta bước lùi lại, cánh cửa mở rộng ra phía sau, để hiện ra lối vào được trang trí những đồ nội thất nằm rải rác. “Mời các anh vào.”

Porter và Nash theo cô ta vào trong dinh thự. Trần nhà hình vòm hiện ra lơ lơ phía trên, một bộ đèn chùm pha lê lấp lánh được treo ở chính giữa. Anh cố kìm nén sự thôi thúc cởi bỏ đôi giày ra trước khi đặt chân bước lên nền nhà bằng đá cẩm thạch được cọ bóng loáng.

Bà Talbot quay sang nói với người quản gia. “Chị Miranda, làm ơn hãy mang lên cho chúng tôi một chút trà và vài chiếc bánh mì vòng nhé - trừ phi hai ngài cảnh sát đây muốn thưởng thức bánh donut hơn?” Cô ta nhả từng từ cuối ra cùng với một nụ cười đầy ẩn

ý.

À, *sự hóm hỉnh của người giàu*, Porter thầm nghĩ. “Thưa bà*, chúng tôi ổn mà.”

Không có điều gì khiến một phụ nữ da trắng cao sang ghét cay ghét đắng hơn việc bị gọi như vậy...

“Làm ơn, cứ gọi tôi là Patricia.”

Họ theo cô ta đi ngang qua tiền sảnh của dinh thự rồi dọc xuống hành lang, tiến vào phòng thư viện. Nền nhà lát gỗ được đánh bóng lộn sáng lấp lánh dưới ánh nắng ban mai, được che phủ bởi những đốm vàng lấp lánh hắt ra từ bộ đèn chùm đang treo vát vường phía trên lò sưởi bằng đá khá to. Cô ta ra hiệu cho họ tiến tới chiếc ghế sofa nằm ở giữa phòng. Porter và Nash bèn ngồi xuống đó. Còn cô ta ngồi yên vị trên chiếc ghế được nhồi đầy bông trông có vẻ thoải mái. Chiếc ghế kê chân ngăn cách giữa họ, rồi cô ta chia tay với lấy tách trà từ chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Tờ báo *Tribune** buổi sáng vẫn chưa được lật giở. “Vừa mới tuần trước thôi, con bé đã nốc quá liều thứ vớ vẩn gì đó, và tôi phải đưa nó tới phòng cấp cứu trong thành phố vào lúc nửa đêm. Đám bạn dễ thương biết quan tâm chăm sóc người khác đã bỏ mặc nó ở đó khi con bé ngất xỉu ở một câu lạc bộ nào đấy. Bỏ mặc con bé nằm trên chiếc ghế dài trước cửa bệnh viện. Các anh có tưởng tượng nổi không? Lúc đó Arty không có nhà vì bận công tác, còn tôi phải đưa con bé về nhà ngay trước khi anh ấy trở về, bởi vì chẳng ai muốn làm anh ấy nổi điên lên cả. Việc tuyệt vời nhất mà một người mẹ kế có thể làm là dọn sạch mớ rắc rối đó và vờ như nó chưa từng xảy ra.”

Người quản gia quay trở lại phòng thư viện với chiếc khay bạc to

trên tay. Cô ta đặt nó lên chiếc bàn phía trước mặt họ, rót trà từ bình ra hai chiếc tách, đặt một tách vào tay Nash và tách còn lại đưa cho Porter. Trên bàn có hai chiếc đĩa. Một chiếc đang để chiếc bánh mì vòng nướng, chiếc đĩa còn lại để chiếc bánh donut phủ sô cô la.

“Tôi không khác những viên cảnh sát điển hình lắm đâu.” Nash nói rồi với tay cầm lên chiếc bánh donut.

“Cô không nhất thiết phải làm như vậy mà.” Porter nói.

“Vớ vẩn, hai anh cứ thoải mái đi.” Patricia đáp lại.

“Chồng cô hiện đang ở đâu, cô Talbot? Ông ấy có nhà không?”

“Anh ấy đã rời nhà từ rất sớm để đi chơi golf ở Wheaton.”

Nash nhoài người ra phía trước. “Chỗ đó cách khoảng nửa tiếng đồng hồ chạy xe.”

Porter cầm tách trà lên và chậm rãi nhấp một ngụm trà, rồi đặt nó lại chiếc khay bạc. “Thế còn con gái cô thì sao?”

“Con gái riêng của chồng tôi.”

“Vâng, con gái riêng.” Porter sửa lại lời mình.

Bà Talbot nhướng đôi lông mày. “Anh có thể nói cho tôi biết con bé đang vướng phải loại rắc rối gì không? Để tôi có thể quyết định xem tôi sẽ để các anh nói chuyện trực tiếp với con bé hay phải liên hệ với một người trong nhóm luật sư của mình đây?”

“Thế là cô bé có nhà đúng không?”

Đôi mắt cô ta mở to ra một lúc. Cô ta rót đầy tách trà, với lấy hai viên đường rồi thả chúng vào trong tách, sau đó khuấy đều rồi uống. Những ngón tay đan vào nhau xung quanh chiếc cốc ấm nóng. “Con bé đã ngủ rất ngon lành trong phòng mình. Ngủ cả đêm

rồi. Vài phút trước tôi mới trông thấy con bé đang chuẩn bị sách vở để đến trường.”

Porter và Nash liếc nhìn nhau. “Chúng tôi có thể gặp cô bé được không?”

“Con bé đã gây ra chuyện gì vậy?”

“Thưa cô Talbot, chúng tôi đang lần theo những manh mối. Nếu cô bé đang ở nhà lúc này thì không có vấn đề gì cần lo lắng cả. Chúng tôi sẽ rời khỏi đây ngay. Nếu cô bé không ở đây...” Porter không muốn làm cô ta hoảng sợ một cách không cần thiết. “Nếu cô bé không ở đây thì có thể sẽ có chút vấn đề cần quan tâm.”

“Không có gì cần phải bao che cho cô bé đâu.” Nash giải thích. “Chúng tôi chỉ cần biết cô bé vẫn an toàn thôi.”

Cô ta xoay chiếc cốc đặt lên bàn tay. “Chị Miranda? Chị gọi giùm tôi Carnegie được không?”

Người quản gia mở hé miệng, nhưng rồi lại cân nhắc điều định nói, suy nghĩ kĩ hơn. Porter quan sát khi cô ta quay đi và rời phòng thư viện, bước ngang qua hành lang và đi lên cầu thang xoắn ở bức tường đối diện.

Nash hích cùi chỏ vào người anh, khiến anh quay lại. Porter theo ánh mắt của người cộng sự hướng đến một bức hình được đóng khung đặt trên mặt lò sưởi. Một bé gái tóc vàng mặc bộ đồ cưỡi ngựa, đứng bên cạnh một chú ngựa có lông màu hạt dẻ. Anh đứng dậy rồi tiến đến gần khung ảnh. “Đây là con gái riêng của cô à?”

Bà Talbot gật đầu. “Bốn năm trước. Con bé bước sang tuổi mười hai trước khi chụp tấm hình này. Lần đầu tiên khi nó đến đây.”

Porter nhìn chòng chọc vào mái tóc cô bé. Trước đây, 4MK mới chỉ lấy mạng một nạn nhân tóc vàng, tất cả những người còn lại đều là tóc nâu hạt dẻ.

“Patricia? Có chuyện gì vậy?”

Họ quay người lại.

Đứng ở ngưỡng cửa là một cô gái tuổi thiếu niên đang mặc chiếc áo phông Mötley Crüe, váy trắng và xỏ giày lười. Mái tóc vàng của cô bé trông tả tơi.

“Làm ơn đừng có gọi mẹ là Patricia trông không như thế.” Bà Talbot cúi kính nói.

“Xin lỗi, *mẹ*.”

“Carnegie, những quý ông đây tới từ Sở Cảnh sát Chicago.”

Mặt cô gái bỗng nhiên tái nhợt. “Tại sao lại có cảnh sát ở đây hả, Patricia?”

Porter và Nash đều đang nhìn chăm chăm vào tai cô bé. Cả *hai* tai. Đều nằm ở đúng chỗ chúng thuộc về.

Tiếng Tây Ban Nha, nghĩa là “chờ một chút”.

Nguyên văn là “madam”.

Nhật báo ở Chicago và là một trong những tờ báo lớn nhất tại Mỹ.

CHƯƠNG 7

Porter

Ngày 1 - 7:48 sáng

Trời bắt đầu mưa phùn. Những bậc thang lát đá đã ướt nhoẹt và trơn trượt khi Porter và Nash chạy ra từ dinh thự nhà Talbot, trở lại chiếc xe đang đỗ bên lề đường. Hai viên thanh tra cùng nhảy vào xe và đóng sập cánh cửa ô tô lại, mắt hướng lên bầu trời đang dự báo toàn điềm gở. “Ta không cần cái thứ khốn nạn này, không phải là hôm nay.” Porter phàn nàn. “Nếu trời đổ mưa thật thì Talbot có thể sẽ hoãn buổi chơi golf hôm nay, thế là chúng ta sẽ để mất ông ta luôn.”

“Ta gặp vấn đề lớn hơn đây này.” Nash đang bấm bấm chiếc iPhone của mình.

“Lại là đội trưởng Dalton à?”

“Không, tệ hơn cả thế. Có ai đó đã tweet rồi đây này.”

“Ai đó đã làm gì cơ?”

“Tweet ấy.”

“*Tweet* là cái quái gì vậy?”

Nash chìa chiếc điện thoại ra.

Porter đọc dòng chữ nhỏ tí xíu trên đó.

@4MK4EVER ĐÂY CÓ PHẢI LÀ FOUR MONKEY KILLER KHÔNG VẬY?

Dòng chữ được đính kèm một bức hình chụp nạn nhân lao đầu vào xe bus lúc sáng nay, mặt úp xuống lòng đường. Mép của chiếc xe bus hiện ra lù lù phía góc ảnh.

Porter nhú lông mày lại. “Gã nào công khai bức hình với đám báo chí vậy?”

“Chết tiệt, Sam. Anh thực sự cần bắt kịp thời đại đi chứ. Không có gã nào công khai bất cứ cái gì hết. Có ai đó đã chụp bức hình này bằng điện thoại và đăng nó lên cho tất cả mọi người cùng thấy.” Nash lý giải. “Đó là cách Twitter hoạt động đấy.”

“Mọi người? Cái đám *mọi người* này là bao nhiêu người rồi?”

Nash lại tiếp tục bấm bấm. “Họ đăng tải bức hình lên hai mươi phút trước, nó đã được ‘favorited’ tất thảy 3212 lần và ‘retweeted’ đến hơn năm trăm lần.”

“Favorited? Retweeted? Cái khốn nạn gì thế Nash? Nói tiếng người đi!”

“Tức là cái chuyện này đã được công khai hết rồi, Porter. Bị lan truyền hết rồi. Cả thế giới đều biết hắn đã chết.”

Điện thoại của Nash bỗng đổ chuông. “Giờ mới là đội trưởng này. Tôi nên nói gì với anh ấy bây giờ?”

Porter khởi động chiếc xe, sang số rồi vít tốc độ lao vào đường West North, thẳng tiến đến đường 294. “Bảo anh ấy ta đang đuổi theo đầu mối.”

“Đầu mối nào?”

“Gia đình Talbot.”

Nash trông có vẻ bối rối. “Nhưng cái tai đó có phải của gia đình

Talbot đâu - họ đều ở nhà mà.”

“Không phải những thành viên gia đình Talbot đó. Chúng ta sẽ đến tìm gặp Arthur để nói chuyện. Tôi dám cá rằng vợ và cô con gái vừa nãy không phải những phụ nữ duy nhất trong cuộc đời ông ta.” Porter đáp lại.

Nash gật đầu hiểu ý rồi trả lời điện thoại. Porter nghe thấy tiếng đội trưởng đang gào thét qua chiếc loa điện thoại bé tin hin. Sau một lúc cứ nhắc đi nhắc lại “Vâng, thưa sếp”, Nash ấn chiếc điện thoại về phía anh. “Đội trưởng muốn nói chuyện với anh.”

“Nói với anh ấy, tôi đang lái xe. Nói chuyện điện thoại trong lúc lái xe không an toàn chút nào.” Anh giật mạnh để quay bánh xe sang bên trái, đánh lái vòng qua chiếc xe tải nhỏ đang di chuyển chậm hơn rất nhiều so với tốc độ hiện tại của họ, tám mươi bảy dặm.

“Rõ, thưa sếp.” Nash nói. “Tôi sẽ nói với loa ngoài. Chờ một chút...”

Tiếng đội trưởng đang nhỏ và rè rè bỗng nhiên inh ỏi và to hẳn lên khi chiếc iPhone chuyển sang chế độ loa Bluetooth trên chiếc xe. “... Quay trở lại trụ sở trong mười phút nữa, tập hợp cả đội lại rồi giải quyết việc này. Tất cả đám phóng viên báo đài đang cào cấu xâu xé tôi đây.”

“Đội trưởng, tôi Porter đây. Anh cũng hiểu rõ lịch trình của hấn giống như tôi mà. Hấn đã gửi cái tai sáng nay. Tức là hấn đã bắt giữ cô gái một, hai ngày trước rồi. Tin tốt ta có là hấn không bao giờ giết nạn nhân ngay lập tức, thế nên chúng ta có thể đảm bảo rằng cô gái đó vẫn còn sống... ở nơi nào đó. Chúng ta không biết rõ nạn nhân còn bao nhiêu thời gian nữa. Nếu hấn chỉ lên kế hoạch chạy

ra ngoài và gửi gói hàng thì nhiều khả năng hẳn không để lại cho cô gái chút đồ ăn hoặc thức uống gì hết. Một con người trung bình có thể sống thiếu nước trong ba ngày và thiếu thức ăn trong ba tuần. Đồng hồ sinh mạng của cô ấy vẫn đang quay đều, Đội trưởng. Điều thuận lợi nhất là tôi nghĩ chúng ta còn ba ngày, hoặc có thể ít hơn, để tìm thấy cô gái.”

“Đó là lý do vì sao tôi muốn các cậu về đây ngay.”

“Chúng tôi cần đuổi theo đầu mối này trước đã. Ta vẫn phải lao vào sục sạo cho đến khi tìm ra nạn nhân hẳn đang bắt giữ. Anh muốn điều gì đó, đúng không? Hãy cho chúng tôi một giờ đồng hồ, hi vọng chúng tôi có thể cho anh một cái tên để thông báo với đám báo chí. Anh cứ đưa bức ảnh của một cô gái đang mất tích cho họ đi, rồi họ sẽ dụ xuống mà.” Porter đáp lại.

Đội trưởng im lặng một lúc rồi nói: “Một giờ đồng hồ. Không hơn.”

“Chúng tôi chỉ cần có vậy.”

“Theo dõi xung quanh nhà Talbot nhẹ nhàng thôi. Ông ta là người kẻ vai sát cánh với ngài Thị trưởng đó.” Đội trưởng trả lời.

“Vâng, nhẹ nhàng thôi, đã rõ.”

“Gọi lại cho tôi sau khi các cậu nói chuyện xong với ông ta.” Đội trưởng tắt máy.

Porter tăng tốc leo dốc vào đường 294. Nash bấm chữ Wheaton vào hệ thống GPS. “Chúng ta còn cách hơn bốn mươi lăm cây nữa.”

Chiếc ô tô tiếp tục tăng tốc khi Porter nhấn chân ga xuống thêm

chút nữa.

Nash bật radio lên.

... Mặc dù hiện giờ Sở Cảnh sát Chicago vẫn chưa có thông báo chính thức, nhưng theo suy đoán, người đi bộ chết sáng nay tại trạm trung chuyển xe bus thành phố ở Hyde Park thực sự là tên sát nhân Four Monkey Killer. Một chiếc hộp được chụp tại hiện trường vụ tai nạn trùng khớp với những chiếc hộp được tên này gửi tới trong quá khứ. Hắn được đặt tên là Four Monkey Killer bởi Samuel Porter, thanh tra Sở Cảnh sát Chicago, cũng là một trong những người đầu tiên nhận ra hành vi hoặc dấu hiệu của hung thủ.

“Không đúng, tôi đâu có nghĩ ra cái tên đó...”

“Suyt!” Nash chặn lời.

Bốn con khỉ này có nguồn gốc từ đền Tosho-gu tại thành phố Nikko, Nhật Bản, nơi có những bức tượng khỉ chạm trổ nằm phía trên lối vào đền. Con khỉ đầu tiên che hai tai, con thứ hai bịt chặt hai mắt, con thứ ba che miệng, chúng lần lượt mô tả cho cách ngôn “Không nghe điều ác, không thấy điều ác, không nói điều ác”. Con khỉ thứ tư đại diện cho “Không làm điều ác”. Cách thức giết người của tên sát nhân vẫn duy trì nhất quán từ nạn nhân đầu tiên, Calli Tremell, cách đây năm năm rưỡi. Hai ngày sau khi bị bắt cóc, gia đình Tremell đã nhận được tai con gái mình trong hòm thư. Hai ngày sau đó, họ nhận được đôi mắt của cô. Hai ngày tiếp theo, chiếc lưới của cô được chuyển đến. Thi thể của cô gái được tìm thấy tại công viên Bedford sau hai ngày nhận được dấu bưu điện trên bưu kiện cuối cùng, bàn tay cô nắm chặt một mẩu giấy nhỏ chỉ ghi dòng chữ KHÔNG LÀM ĐIỀU ÁC. Một thời gian sau, mọi chuyện được phanh

phui, Michael Tremell, cha của nạn nhân, đã dính líu đến đường dây đánh bạc ngầm, rút hàng triệu đô la vào các tài khoản ngân hàng nước ngoài...

Nash tắt đài đi. “Hắn luôn nhắm đến đưa con hoặc chị em ruột để trừng phạt người cha vì hành động phạm pháp nào đó. Sao lần này thì không? Tại sao hắn không bắt Carnegie?”

“Tôi không biết nữa.”

“Chúng ta nên nhờ ai đó kiểm tra tình hình tài chính của nhà Talbot.” Nash gợi ý.

“Ý hay đó. Chúng ta có ai nhỉ?”

“Matt Hosman?”

Porter gật đầu. “Gọi điện đi!” Anh thò tay vào túi ngực, lôi ra cuốn nhật ký và quăng nó lên đùi Nash. “Rồi đọc to cái này lên xem nào.”

CHƯƠNG 8

Nhật ký

Cha và mẹ khá thân thiết với nhà hàng xóm, Simon và Lisa Carter. Mùa hè năm đó, khi tôi mới chỉ là cậu bé mười một tuổi, gia đình họ lần đầu tiên chuyển đến khu phố tuyệt vời này, trong cuốn nhật ký có vài trang ít ỏi của mình, tôi đều coi họ già khú hết rồi. Mặc dù suy đi tính lại, tôi nhận ra rằng cha và mẹ đều đang ở tuổi ba lăm, và tôi không thể nào tưởng tượng nổi vợ chồng Carter còn trẻ hơn cha mẹ mình khoảng một, hai tuổi. Nhiều nhất là ba tuổi. Cũng có thể là bốn tuổi. Nhưng trẻ hơn những năm tuổi thì tôi nghi lắm. Họ chuyển đến sống ở căn nhà bên cạnh, ngôi nhà còn lại duy nhất nằm ở cuối con đường tĩnh mịch ấy.

Mà tôi đã nhắc đến chuyện mẹ tôi đẹp tuyệt trần thế nào chưa?

Tôi thật quá láo xược khi bỏ sót một chi tiết như vậy. Sau một hồi tôi khóc lóc ỉ ôi về những vấn đề cồng con và quên mất phải vẽ ra một bức tranh minh họa chính xác để miêu tả về mẹ, bạn vẫn đồng ý tiếp tục đọc về tôi một cách thật tử tế.

Nếu bạn có thể chạm tới cuốn sách này rồi tạt cho tôi đần người ra, thì tôi sẽ khuyến khích bạn hãy làm vậy đi. Đôi khi tôi cứ hay thích nói lan man, thế nên một cú nện mạnh ra trò sẽ là điều cần thiết để tôi quay trở lại đúng trọng tâm câu chuyện.

Tôi đang nói đến đâu rồi nhỉ?

Mẹ.

Mẹ thật đẹp.

Mái tóc mẹ óng mượt như lụa. Vàng óng, dày dặn và tỏa sáng đầy khỏe mạnh. Mái tóc buông dài đến nửa tấm lưng mảnh mai của mẹ thành những làn sóng lộng lẫy. Ôi, còn đôi mắt của mẹ! Chúng chứa đựng sắc xanh của lá cây, sắc lục bảo sáng nhất, hòa với làn da trắng sứ hoàn hảo.

Tôi không thấy xấu hổ khi phải thừa nhận rằng, thân hình của mẹ thu hút biết bao nhiêu con mắt. Mẹ tập chạy hằng ngày, và tôi dám nói rằng, người mẹ chẳng có đến một lạng mỡ thừa. Mẹ chắc chắn không nặng hơn năm mươi cân. Mẹ đứng đến vai cha tôi, bà cao khoảng một mét sáu.

Bà có niềm yêu thích đặc biệt với kính râm.

Mẹ sẽ đeo kính râm vào những ngày nóng bức nhất hoặc giữa tiết trời đông. Mẹ chẳng thấy phiền hà gì với cái lạnh. Tôi nhớ có lần, vào một mùa đông, khi những bông tuyết theo gió chát đầy gần đến bậu cửa sổ, tôi thấy mẹ ngân nga hát vui vẻ trong bếp, mẹ mặc chiếc váy ngắn màu trắng in hoa, nó đang đưa theo dáng người của mẹ. Cô Carter đang ngồi ở bàn ăn trong nhà bếp, tay ôm một cốc trà hạnh phúc đang bốc hơi, mẹ tâm sự với cô ấy rằng, mẹ mặc những chiếc váy kiểu này là vì chúng khiến mẹ cảm thấy tự do. Và mẹ thích những chiếc váy ngắn, vì mẹ cảm thấy đôi chân của mình là tài sản quý giá nhất. Mẹ tiếp tục kể chuyện cha mê đôi chân của mẹ thế nào. Chuyện cha vuốt ve âu yếm chúng ra sao. Cả chuyện cha thích chúng đặt lên vai mình, hoặc quặp lấy quanh người ông thế nào...

Đúng lúc đó mẹ phát hiện ra tôi, thế là tôi bỏ đi.

CHƯƠNG 9

Porter

Ngày 1 - 8:49 sáng

Porter không hiểu biết nhiều về golf. Cái suy nghĩ phải đánh quả bóng nhỏ xíu màu trắng, rồi đuổi theo nó hàng tiếng đồng hồ liên tục, chẳng khiến anh thấy hứng thú. Dù anh hiểu rằng chơi golf cũng có đầy thách thức nhưng xem nó là một môn thể thao thì không. Bóng chày mới là thể thao. Bóng bầu dục mới là thể thao. Bất cứ bộ môn nào mà con người có thể chơi ngon lành lúc tám mươi tuổi trong khi vác theo bình khí ôxy của mình, mặc chiếc quần ống suông màu nhàn nhạt, sẽ không bao giờ được coi là thể thao trong từ điển của anh.

Dù sao nhà hàng đó cũng thật tuyệt. Hai năm trước, anh đã dẫn Heather đến Câu lạc bộ golf Chicago để kỉ niệm ngày cưới, và đã gọi một đĩa bít tết đắt đỏ nhất anh từng được thưởng thức. Heather gọi tôm hùm và kể về nó rất say sưa trong nhiều tuần liền. Mức lương của một nhân viên cảnh sát chẳng cho phép được “xa hoa” quá nhiều như thế nhưng bất cứ điều gì khiến cô hạnh phúc đều là khoản chi xứng đáng.

Anh tiến xe đến gần trụ sở câu lạc bộ và đưa bộ chìa khóa xe cho một nhân viên phục vụ. “Đỡ nó gần đây thôi. Chúng tôi sẽ không lưu lại quá lâu đâu.”

Họ đã thắng được thời tiết. Trong khi bầu trời mù mịt, đám mây đông đen đã dừng chân lại ở thành phố.

Tiền sảnh của câu lạc bộ rộng rãi và được trang bị đầy đủ thiết bị. Một vài thành viên câu lạc bộ đang tụ tập quanh lò sưởi ở phía góc xa xa, nhìn ra bãi cỏ xanh căng tràn sức sống ở bên kia những cánh cửa thông vườn. Tiếng trò chuyện dội lên từ mặt sàn đá hoa cương và những miếng ván ốp chân tường bằng gỗ dái ngựa.

Nash huyết sáo khe khẽ.

“Nếu tôi bắt gặp anh xin xỏ cái gì, tôi sẽ bắt anh đợi trong xe đấy.”

“Cho đến lúc này tôi đang thấy hơi hối hận vì không mặc một bộ đồ đẹp hơn.” Nash thừa nhận. “Thế giới này quá khác biệt với những chỗ chúng ta hay lẫn xả vào, Sam ạ.”

“Anh có chơi golf không?”

“Lần cuối cùng tôi tham gia một câu lạc bộ golf, tôi không tài nào đánh qua nổi cối xay gió. Còn golf ở đây thì toàn các ông trùm. Tôi không có nhiều kiên nhẫn cho môn này lắm.” Nash đáp lại.

Một phụ nữ trẻ đang ngồi ở chiếc bàn làm việc đặt gần chính giữa sảnh của trụ sở câu lạc bộ. Khi họ tiến tới, cô ta liếc lên nhìn từ màn hình laptop rồi nhoẻn miệng cười. “Xin chào buổi sáng, các quý ông. Chào mừng đến Câu lạc bộ golf Chicago. Tôi có thể giúp được gì cho hai quý ông đây?”

Ẩn sau nụ cười với hàm răng trắng sáng bóng, Porter có thể cảm nhận được cô ta đang thăm dò họ. Cô ta còn không hỏi liệu họ đã đặt chỗ trước hay chưa, nên anh dám chắc cô ta đang thăm dò.

Anh lôi ra chiếc phù hiệu cảnh sát của mình rồi giơ lên trước mặt cô ta. “Chúng tôi đang tìm Arthur Talbot. Vợ của ông ấy nói hôm nay ông ấy đang chơi golf ở đây.”

Nụ cười của cô gái dần biến mất khi ánh mắt cô ta phóng thẳng vào tấm phù hiệu, quay sang Porter, rồi đến Nash. Cô ta nhấc ống nghe điện thoại trên bàn lên, bấm số máy lẻ, nói nhỏ nhẹ sau đó dập máy. “Mời hai ngài ngồi. Sẽ có người đến tiếp hai ngài trong ít phút nữa.” Cô ta chìa tay về phía chiếc ghế sofa nằm ở góc đằng xa.

“Chúng tôi đứng đây được rồi, cảm ơn cô.” Porter đáp lại.

Lại là nụ cười ấy. Cô ta quay trở lại với chiếc máy tính, những ngón tay mảnh mai, móng được cắt tỉa gọn gàng bật nảy trên từng phím bấm.

Porter kiểm tra đồng hồ. Gần chín giờ sáng.

Một người đàn ông khoảng năm mươi lăm tuổi bước vào tiền sảnh từ cánh cửa phía bên trái họ. Mái tóc muối tiêu của ông ta được chải chuốt gọn ghẽ về phía sau, bộ com lê được là lượt đến mức hoàn hảo. Ông ta tiến đến, chìa rộng bàn tay về phía Porter. “Ngài thanh tra. Tôi được thông báo ngài đến đây để gặp ông Talbot?” Cái bắt tay thật ẻo lả. Cha của Porter đã từng gọi kiểu bắt tay này là “kiểu bắt tay ướt át”. “Tôi là Douglas Prescott, quản lý cấp cao.”

Porter xòe nhanh phù hiệu của mình ra. “Tôi là Thanh tra Porter, còn đây là Thanh tra Nash, từ Sở Cảnh sát Chicago. Đây là trường hợp cực kỳ khẩn cấp. Ông có thể cho chúng tôi biết hiện ông Talbot đang ở sân nào không?”

Người phụ nữ tóc vàng đang quan sát họ. Khi Prescott liếc mắt nhìn cô ta, cô ta vội quay mặt lại màn hình máy tính. Rồi ông ta lại hướng ánh mắt về phía Porter. “Tôi tin chắc rằng nhóm của ông Talbot bắt đầu chơi lúc bảy giờ ba mươi, nên giờ cả nhóm đã ra sân hết rồi. Tuy nhiên, các ngài được hoan nghênh nếu chờ ông ấy tại đây. Các ngài sẽ thấy một bữa ăn sáng tinh tế được dọn trong phòng ăn. Nếu các ngài thích hút xì gà thì hộp giữ ẩm cho xì gà của chúng tôi thuộc hàng xuất sắc đấy ạ.”

“Việc này không thể chờ được.”

Prescott nhú mào. “Chúng tôi không được phép quấy rầy khách trong khi họ đang chơi, thưa các ngài.”

“Không ư?” Nash nói.

“Chúng tôi không thể.” Prescott khẳng định.

Porter đảo tròn mắt. Tại sao người ta cứ thích gây cản trở để khiến mọi thứ khó khăn thế nhỉ? “Ông Prescott, chúng tôi không có thì giờ hay lòng kiên nhẫn cho điều này. Theo như tôi hiểu, bây giờ, ông có hai lựa chọn. Ông có thể dẫn chúng tôi đến chỗ ông Talbot, hoặc là cộng sự của tôi đang đứng đây sẽ bắt ông vì tội cản trở công vụ, còng tay ông vào cái bàn kia, và bắt đầu gào thét tên ông Talbot cho đến khi ông ấy tự tìm đến chúng tôi. Tôi đã từng thấy cộng sự của tôi làm vậy - anh ấy to mồm lắm đấy. Đó là lựa chọn của ông, nhưng thành thật mà nói, tôi nghĩ phương án A sẽ gây ra ít tổn hại cho công việc kinh doanh của ông hơn đấy.”

Người phụ nữ ở bàn tiếp tân cố kìm nén tiếng cười khúc khích.

Prescott ném ánh nhìn bực bội về phía cô ta, rồi sau đó bước đến gần hơn, ông ta hạ thấp giọng. “Ông Talbot là người cộng tác

quan trọng và là bạn rất thân với sếp của ông, ngài Thị trưởng. Họ đã chơi golf với nhau từ hai tuần trước. Tôi không nghĩ một trong hai người đó sẽ thấy hài lòng khi biết tin hai viên cảnh sát đang sẵn lòng làm như bản tiếng tăm của Sở Cảnh sát Chicago bằng cách đe dọa những công dân thành phố chỉ đang làm tốt công việc của mình. Nếu tôi gọi cho ông ấy bây giờ và thông báo rằng hai ông đang ở đây, chuẩn bị gây lộn thì chắc chắn ông ấy sẽ mời ông đến gặp luật sư trước khi cân nhắc thời gian để tiếp chuyện hai người.”

Nash kéo cái còng số tám ra khỏi dây lưng. “Tôi sẽ bắt cái đồ chết giẫm này lại, Sam ạ. Tôi muốn xem gã này chống đỡ thế nào trong nhà tù đầy rẫy những kẻ nghiện ngập và trộm cắp. Tôi chắc chắn rằng quý cô...” Anh liếc nhìn xuống tám thẻ ghi tên của người phụ nữ tóc vàng. “... Piper đây sẽ sẵn lòng giúp chúng ta hơn.”

Mặt Prescott đỏ rực lên.

“Hãy hít một hơi thật sâu và suy nghĩ cẩn trọng về điều mình sắp nói, ông Prescott.” Porter cảnh báo.

Prescott đảo mắt một vòng rồi quay ra phía cô Piper. “Nhóm của ông Talbot hiện đang ở đâu?”

Cô gái chỉ ngón tay có móng được sơn hồng hồng vào màn hình. “Họ vừa kéo nhau đến lỗ số sáu.”

“Cô có hình ảnh thu từ video không?” Nash hỏi.

Cô ta lắc đầu. “Toàn bộ xe chở gậy đánh golf của chúng tôi được lắp đặt thiết bị theo dõi GPS. Nó cho phép chúng tôi quan sát được điểm bẻ tắc của người chơi nằm ở đâu và khiến cuộc chơi của các thành viên diễn ra hiệu quả hơn.”

“Vậy là nếu có ai đó đang chơi chậm lại, câu lạc bộ sẽ gậy họ ra

khỏi sân và đưa họ đến khu vực dành cho trẻ con sao?”

“Không đến mức dữ dội như vậy đâu. Chúng tôi có thể cử một golf thủ chuyên nghiệp đến chỉ cho họ vài mẹo nhỏ. Giúp họ tiến bộ.” Cô ta giải thích.

“Cô có thể đưa chúng tôi ra đó được không?”

Cô ta đưa mắt sang nhìn Prescott. Ông ta giờ cả hai bàn tay lên chịu thua. “Đi đi!”

Cô Piper giật cái ví nữ ở dưới bàn rồi chỉ tay ra phía hành lang nằm ở hướng tây của tòa nhà. “Lối này, thưa các ngài.”

Một lúc sau, tất cả bọn họ đều đã ở trên xe chở gậy golf, tiến thẳng xuống con đường rải đầy đá cuội. Cô Piper lái xe, Porter ngồi bên cạnh, còn Nash ngồi ở chiếc ghế dài nhỏ phía sau lưng họ. Mỗi khi đâm phải một cái gò nhỏ trên đường, khiến cả người xóc nảy trên ghế ngồi, anh lại buột miệng chửi thề.

Porter nhét vội bàn tay vào trong túi áo. Thời tiết ngoài trời sao mà lạnh thế!

“Tôi muốn xin lỗi cho sếp của mình. Ông ấy hơi...” Cô ta dừng lại, cố gắng tìm kiếm từ ngữ thật chuẩn để diễn đạt. “Hơi giống một người xàm bậy, nhưng chỉ thi thoảng thôi.”

“Xàm bậy là cái quái gì cơ?” Nash hỏi.

“Kiểu người anh sẽ chẳng bao giờ muốn xuất hiện trong bữa tiệc chia tay độc thân của mình ấy.” Porter đáp lời.

Nash bật cười khúc khích. “Nếu cô Piper đây không có cô bạn nào đang có nhu cầu tìm một công chức chỉ kiếm được vài đồng lương từ việc bị ăn đạn tương đối thường xuyên, thì tôi không có ý

định sẽ bước vào lối đường sớm đâu. Mà tôi cũng có xu hướng làm việc dài hơi và uống rượu hơn là sẵn sàng ‘kết đôi’ với ai đó vừa mới quen.”

Porter quay lại phía cô Piper. “Kệ anh ấy đi, thưa cô. Không có bất cứ bồn phận pháp lý nào buộc cô phải xây đắp mối quan hệ cho những cảnh sát và những người bạn hấp dẫn của mình đâu.”

Cô ta liếc mắt nhìn qua gương chiếu hậu. “Nghe cũng có vẻ hấp dẫn đấy nhỉ, thanh tra. Tôi sẽ liên lạc với hội chị em ngay khi tôi quay trở lại bàn làm việc.”

“Tôi rất cảm kích.” Nash nói thêm.

Porter kinh ngạc trước quang cảnh nơi này. Thảm cỏ được cắt ngắn và xanh rì, không một ngọn cỏ dại mọc lên hay một vùng cỏ bị cắt lẹm quá trớn. Những hồ nước nhỏ hiện ra lấm chấm trên sân golf cả hai bên đường đi dành cho xe chở gậy. Những cây sồi khổng lồ ở hai bên đường lẫn bóng, cành cây chìa ra, ngăn gió và che nắng cho các golf thủ.

“Họ đây rồi.” Cô Piper hát đầu về phía nhóm bốn người đàn ông đang tụ lại quanh vật gì đó trông giống một đài phun nước nhỏ và cao.

“Cái đó là gì vậy?” Nash hỏi.

“Cái nào?”

Cô Piper mỉm cười. “Thưa các ngài, đó là máy rửa bóng golf.”

Nash xoa xoa hai bên thái dương rồi nhắm mắt lại. “Quá nhiều trò đùa vừa mới nhảy vào đầu tôi, thực sự là cứ thấy nhưng nhức ấy.”

Cô Piper dừng lại đằng sau xe của Talbot rồi khóa phanh lại. “Các anh có cần tôi chờ không?”

Porter nhoen miệng cười. “Thế thì tốt quá, cảm ơn cô.”

Nash nhảy xuống khỏi ghế sau. “Chuyển về thì tôi sẽ ngồi trước đó. Ghế sau xóc nảy mông dành tặng hai người hết.”

Porter tiến lại gần bốn người đàn ông đang chuẩn bị phát bóng rồi chìa phù hiệu ra. “Chào buổi sáng, các quý ông. Tôi là Thanh tra Sam Porter từ Sở Cảnh sát Chicago. Đây là cộng sự của tôi, Thanh tra Nash. Tôi rất tiếc khi phải dừng trò chơi giữa chừng thế này, nhưng chúng tôi đang có tình huống không thể nào chờ được. Ai trong số các ông đây là Arthur Talbot?”

Một người đàn ông cao dong dỏng, độ tuổi khoảng tứ tuần, mái tóc muối tiêu được cắt ngắn gọn gàng, hất nhẹ đầu lên rồi nở một nụ cười xéch đến mang tai mà Nash sẽ gọi là điệu cười của chính trị gia. “Tôi là Arthur Talbot.”

Porter hạ thấp giọng xuống. “Chúng tôi có thể nói chuyện với ông một lúc được không?”

Talbot đang khoác trên người một chiếc áo gió màu nâu, bên trong mặc áo sơ mi trắng chuyên dụng cho đánh golf, đeo thắt lưng nâu và vận quần kaki. Ông ta lắc đầu. “Không cần đâu, thanh tra. Những người đứng đây đều là bạn kinh doanh của tôi. Tôi không cần giữ bí mật với họ.”

Người đàn ông nhiều tuổi hơn phía bên trái ông ta đẩy cặp kính có gọng mảnh trên sống mũi rồi vuốt phẳng phần tóc sắp sửa trở thành thứ dùng để che cái đầu hói trước những làn gió nhẹ. Những cặp mắt lo lắng dán chặt vào Porter. “Chúng tôi có thể chơi tiếp mà,

Arty. Cậu có thể theo sau nếu cậu cần nói chuyện.”

Talbot giơ một tay lên, ra hiệu cho ông bạn im lặng. “Tôi có thể làm gì cho anh được, thanh tra?”

“Ông trông rất quen.” Nash nói với người đàn ông đang đứng bên phải Talbot.

Porter cũng nghĩ vậy nhưng không tài nào xác định nổi. Cao khoảng một mét tám. Tóc dày sẫm màu. Cơ thể cân đối. Khoảng bốn mươi lăm tuổi.

“Louis Fischman. Chúng ta đã gặp nhau vài năm trước. Lúc đó ông đang làm vụ Elle Borton, còn tôi làm trong văn phòng luật sư của quận. Giờ tôi chuyển sang bộ phận tư rồi.”

Talbot nhú mày. “Elle Borton. Sao tôi lại thấy cái tên đó nghe quen quen nhỉ?”

“Cô bé là một trong những nạn nhân của Monkey Killer phải không?” Người đàn ông thứ ba xen vào. Ông ta bắt đầu nghịch ngợm với cái máy rửa bóng golf.

Porter gật đầu. “Nạn nhân thứ hai.”

“Chính xác.”

“Thằng điên khốn nạn đó.” Người đàn ông đeo kính làm bầm nói. “Có manh mối gì chưa?”

“Xe bus trung chuyển thành phố có thể đã đâm chết hấn sáng nay.” Nash nói thêm.

“Xe bus trung chuyển thành phố? Người lái xe đã đâm vào hấn sao?” Fischman lên tiếng hỏi.

Porter lắc đầu rồi giải thích lại tình hình.

“Và ông tin đó chính là Monkey Killer sao?”

“Trông có vẻ giống vậy.”

Arthur Talbot nhú mày. “Sao các anh lại tới tìm tôi?”

Porter hít một hơi thật sâu. Anh ghét nhất phần này trong công việc của mình. “Người đàn ông bị đâm chết, chúng tôi tin rằng anh ta đang cố băng qua đường để đến chỗ thùng thư.”

“Ừ?”

“Trên bưu phẩm đó có ghi địa chỉ nhà ông, ông Talbot ạ.”

Khuôn mặt ông ta tái nhợt. Giống như những người dân Chicago khác, ông ta khá quen thuộc với những chiêu trò giết người của Monkey Killer.

Fischman đặt một tay lên vai Talbot. “Trong bưu phẩm có gì, thưa thanh tra?”

“Một cái tai.”

“Ồi không, Carnegie...”

“Đấy không phải của Carnegie, ông Talbot. Cũng không phải của Patricia. Cả hai đều đang rất an toàn. Chúng tôi đã dừng chân ở dinh thự của ông trước khi lái xe tới đây. Vợ của ông đã nói với chúng tôi sẽ tìm được ông ở nơi nào.” Porter nói nhanh nhất có thể, rồi hạ thấp giọng xuống để trấn tĩnh ông ta. “Chúng tôi cần sự trợ giúp của ông, ông Talbot. Chúng tôi cần ông giúp chúng tôi xác định hẳn đã bắt cóc người nào.”

“Tôi phải ngồi xuống đã.” Talbot nói. “Tôi có cảm giác sắp nôn ra máu.”

Fischman liếc nhìn Porter rồi ghì chặt bàn tay hơn lên vai người

bạn. “Arty, để tôi đỡ cậu quay lại xe.” Di chuyển khỏi khu vực phát bóng, ông ta dẫn người bạn Talbot mặt trắng bệch đi về phía chiếc xe chở gậy rồi đỡ ông ta ngồi xuống ghế.

Porter ra hiệu cho Nash ở nguyên vị trí rồi đi theo hai người đàn ông về phía chiếc xe. Anh ngồi cạnh Talbot để có thể nói khe khẽ. “Ông biết hấn hoạt động thế nào đúng không? Cách thức giết người của hấn ấy?”

Talbot gật đầu. “Không làm điều ác.” Ông ta khẽ nói.

“Đúng vậy. Hấn sẽ tìm ai đó đã gây ra lỗi lầm, việc gì đó khiến hấn cho rằng đó là sai, và bắt cóc ai đó thân thiết với họ. Người mà họ quan tâm.”

“Tôi kh... không làm...” Talbot nói lắp bắp.

Fischman chuyển sang giọng luật sư. “Arty, tôi không nghĩ cậu nên nói thêm gì cho đến khi chúng ta có thời gian ngồi nói chuyện với nhau.”

Hơi thở của Talbot nặng nề. “Địa chỉ nhà tôi? Anh chắc chứ?”

“Là số 1547 Đại lộ Dearborn.” Porter nói với ông ta. “Chúng tôi chắc chắn.”

“Arty...” Fischman thì thào nói.

“Chúng tôi cần tìm ra danh tính nạn nhân, chúng tôi cần biết hấn đã bắt cóc ai.” Porter lưỡng lự một hồi rồi tiếp tục. “Ông có nhân tình không, ông Talbot?” Anh nghiêng người lại gần. “Nếu đó là một phụ nữ khác, ông có thể kể với chúng tôi. Chúng tôi sẽ giữ kín chuyện này. Tôi xin thề. Chúng tôi chỉ muốn tìm ra hấn đã bắt giữ người nào mà thôi.”

“Không phải như thế.” Talbot lên tiếng.

Porter đặt một tay lên vai Talbot. “Ông có biết hắn đang bắt cóc ai không?”

Talbot khẽ gạt tay anh ra rồi đứng dậy. Ông ta thò tay vào túi áo, lôi ra chiếc điện thoại, đi sang phía bên kia con đường dành cho xe chở gậy, rồi bấm như nện búa vào từng con số. “Nào, trả lời điện thoại đi. Làm ơn nhắc máy đi...”

Porter đứng đó rồi chậm rãi tiến về phía ông ta. “Ông đang liên lạc với ai vậy, ông Talbot?”

Arthur Talbot buột miệng chửi thề rồi ngắt cuộc gọi.

Fischman tiến lại gần ông ta. “Nếu cậu trả lời câu hỏi đó, cậu không thể *không nói* với họ. Cậu hiểu chứ? Một khi tin này lộ ra ngoài kia, cánh báo chí có thể sẽ ‘đánh hơi’ được. Vợ cậu sẽ biết. Những cổ đông của cậu sẽ biết. Cậu còn rất nhiều bổn phận. Chuyện này quan trọng hơn chính bản thân cậu. Cậu cần suy nghĩ thấu đáo. Hãy thảo luận với ai đó trong nhóm luật sư của cậu, nếu cậu cảm thấy không thoải mái khi thảo luận vấn đề này với tôi.”

Talbot ném một cái nhìn giận dữ vào ông ta. “Tôi không định chờ đợi những phân tích chứng khoán trong khi có mấy thằng tâm thần đang...”

“Arty!” Fischman nói xen vào. “Ít nhất cậu hãy tự mình xác thực đã chứ. Hãy ăn chắc.”

“Nghe thấy rất giống một cách hay ho để có người bị giết đó.” Porter đánh tiếng.

Arthur xua xua bàn tay ngây dại về phía anh rồi nhấn vào nút

“Gọi lại” trên điện thoại, nỗi lo lắng hiện rõ trên khuôn mặt. Khi ngắt kết nối, ông ta ấn vào màn hình mạnh đến nỗi Porter tự hỏi liệu chiếc điện thoại đã vỡ chưa.

Porter ra hiệu cho Nash tiến lại gần rồi nói: “Ông có một cô con gái khác đúng không, ông Talbot? Một cô con gái ngoài giá thú?” Khi Porter nói những từ đó, Talbot bèn ngoảnh mặt đi. Fischman buông ra một hơi thở sâu.

Talbot ngược mắt nhìn Porter, rồi Fischman, rồi lại về phía Porter. Đôi tay ông ta vuốt dọc theo mái tóc. “Patricia và Carnegie không biết gì về con bé hết.”

Porter bước gần hơn tới chỗ người đàn ông. “Cô bé có sống ở Chicago không?”

Talbot đang run bần bật và vô cùng hoang mang, bối rối. Một lần nữa, ông ta gật đầu. “Flair Tower. Con bé sống ở penthouse số 2704, cùng người chăm sóc. Tôi sẽ gọi điện cho họ biết hai anh sẽ tới và cho hai anh vào.”

“Mẹ của cô bé đâu?”

“Mất rồi. Sắp tròn mười hai năm ngày mất. Chúa ơi, con bé mới có mười lăm tuổi...”

Nash quay lưng rồi liên lạc ngay với *Dispatch**. Họ có thể gọi ai đó đến Flair Tower trong ít phút.

Porter theo Talbot quay trở lại xe chở gậy và ngồi bên cạnh ông ta. “Ai chăm sóc cô bé?”

“Mẹ con bé bị ung thư. Tôi đã hứa với cô ấy sẽ chăm sóc con gái của chúng tôi khi cô ấy qua đời. Khối u phát triển quá nhanh, chỉ

khoảng một tháng thôi mà nó đã lan ra hết cả.” Ông ta vỗ vỗ vào một bên đầu. “Ở ngay chỗ này. Họ không thể tiến hành phẫu thuật, khối u đã lan quá sâu. Tôi sẽ trả bất cứ thứ gì. Tôi đã cố gắng. Nhưng họ không cho phẫu thuật. Chúng tôi đã nói chuyện với hơn ba mươi bác sĩ rồi. Tôi yêu cô ấy hơn bất cứ gì trên đời. Nhưng tôi phải cưới Patricia, tôi có... giao ước. Những lý do nằm ngoài khả năng kiểm soát của tôi. Nhưng tôi muốn cưới Catrina. Đôi khi cuộc đời cứ đưa đẩy như thế đó, anh biết không? Đôi khi anh phải làm những việc ấy để có kết quả tốt đẹp hơn.”

Porter đâu có biết. Thực sự mà nói, anh không thể hiểu. Đây là những năm 1400 ư? Hôn nhân áp đặt là chuyện xa xưa lắm rồi. Gã này cần phải học cách sống can đảm và gai góc hơn. Rồi anh nói to: “Chúng tôi sẽ không phán xét gì ông đâu, ông Talbot. Tên cô bé là gì?”

“Emory.” Ông ta đáp. “Emory Connors.”

“Ông có tấm hình nào không?”

Talbot lưỡng lự một lúc rồi lắc đầu. “Không có trong điện thoại của tôi. Tôi không thể đánh liều để Patricia phát hiện ra được.”

Trung tâm điều phối thông tin.

CHƯƠNG 10

Porter

Ngày 1 - 9:23 sáng

“Carnegie và Emory? Chắc phải mua sách dạy đặt tên con làm quà Giáng sinh cho gia đình này mất.” Nash nói. “Và làm thế quái nào để giấu con gái cùng bạn gái ở một trong những căn penthouse đắt đỏ nhất thành phố mà không bị vợ chính thức tóm được nhỉ?”

Porter ném chìa khóa cho Nash rồi đi vòng sang ghế phụ. “Anh lái đi, tôi phải đọc tiếp quyển nhật ký này. Biết đâu có thứ gì hữu ích trong đó.”

“Đồ lười như hủi, chỉ thích được cung phụng thôi. Lái xe đưa bà Porter...”

“Mả cha nhà anh.”

“Tôi bật ‘táo’ đây, chúng ta cần thoải mái một chút.” Nash gảy một chiếc công tắc trên bảng điều khiển.

Porter không được nghe cái “thuật ngữ” ấy từ hồi còn là một tân binh. Ngày trước, người ta gọi những chiếc đèn hiệu gắn bằng nam châm vào xe cảnh sát nằm vùng là *những quả táo*. Bây giờ chúng đã trở thành dĩ vãng rồi, thay vào đó là những đèn LED dạng thanh mỏng dính gắn dọc vào mép cửa sổ xe mà bạn không thể nhìn thấy nếu ngồi bên trong.

Nash kéo số ba mà không cần đạp thêm ga rồi đánh lái hướng

về phía cửa ra. Chiếc xe giật mạnh, bánh xe kêu ré lên đầy hân hoan khi năng lượng truyền vào chúng.

“Tôi bảo anh lái xe chứ không phải lôi xe tôi ra chơi Grand Theft Auto đâu nhé.” Porter cau mày.

“Tôi chạy một con Ford Fiesta 1988. Anh hiểu cảm giác đó như thế nào rồi đấy! Cái nổi nhục nhã tôi phải chịu đựng mỗi khi bước vào trong xe và kéo sập cánh cửa cột kết như chuột kêu rồi đốt cháy cái động cơ bốn xi lanh quái thai đó. Tiếng của nó nghe như một cái gọt bút chì điện vậy. Tôi là đàn ông, thi thoảng tôi cũng cần chút bốc bốc chứ. Chiều lòng tôi một chút đi nào.”

Porter khua tay ý bảo thôi đi. “Chúng ta nói với đội trưởng sẽ gọi lại sau khi nói chuyện với Talbot đấy.”

Nash đánh bánh xe lượn hẳn sang trái và vượt qua một chiếc xe bảy chỗ đang nghiêm chỉnh chấp hành tốc độ cho phép. Hai xe sát sát nhau đến nỗi Porter nhìn thấy trò chơi Angry Birds trên màn hình iPad của cô bé ngồi ngay ngắn ở ghế sau. Cô bé ngẩng mặt lên và cười tươi rói với chiếc đèn đang sáng nhấp nháy rồi quay lại với trò chơi.

“Tôi nhắn tin báo lúc ở Wheaton rồi. Ông ấy biết chúng ta đang đi tới Flair Tower.” Nash nói.

Porter nghĩ tới cô bé cầm iPad. “Bằng cách nào có thể giấu kín con gái suốt mười lăm năm trong một thế giới như bây giờ được nhỉ? Hẳn là không dễ dàng, đúng không? Đăng ký khai sinh là một chuyện, làm thế nào để giữ bí mật với thế giới mạng nhỉ? Mạng xã hội? Rồi thì báo chí? Talbot xuất hiện trên báo suốt, nhất là từ khi bắt đầu dự án ven hồ. Đủ mọi thể loại máy quay bám sát chỉ chờ

ông ta dính phốt gì đó. Hẳn phải có ai đó từng chụp được ảnh hay gì đấy chứ.”

“Tiền có thể che giấu được rất nhiều thứ.” Nash nói, đánh mạnh lái sang trái lần nữa để lên đường cao tốc.

Porter thở dài rồi đọc tiếp cuốn nhật ký.

CHƯƠNG 11

Nhật ký

Mùa hè ở chỗ chúng tôi khá là ấm áp. Vào tháng Sáu, hầu hết thời gian của tôi là ở ngoài trời. Đằng sau nhà chúng tôi là một rừng cây, và đi sâu vào trong rừng cây có một cái hồ nhỏ. Vào mùa đông, mặt hồ đóng băng, nhưng sang mùa hè, nước trong hồ sẽ có màu xanh ngắt và nhiệt độ nước thì mát lạnh.

Tôi thích tới chơi bên hồ.

Tôi sẽ nói với mẹ là tôi đi câu cá, nhưng nói một câu thật lòng, tôi chẳng phải người thích đi câu. Cái quá trình móc giun vào lưỡi câu rồi ném sinh vật ấy xuống nước và chờ đợi một con vật đi tới, rửa thịt loài trườn bò như nhóp đó chẳng hấp dẫn chút nào với tôi. Ngoài tự nhiên cá cũng ăn giun sao? Tôi nghi ngờ điều đó. Tôi phải tận mắt nhìn thấy lũ giun tự nguyện đi xuống hồ. Theo như tôi hiểu, cá ăn thịt những con cá bé hơn, chứ không phải giun. Có lẽ nếu ai đó đi câu mà dùng cá bé với hi vọng câu được cá lớn hơn, người đó sẽ câu được nhanh và nhiều hơn chẳng? Kể cả là vậy, tôi chưa bao giờ có đủ kiên nhẫn cho cái trò ngớ ngẩn ấy cả.

Dù thế tôi vẫn rất thích cái hồ.

Và cô Carter cũng vậy.

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên tôi gặp cô ấy ở đó.

Đó là vào ngày Hai mươi tháng Sáu. Bảy ngày nghỉ hè thú vị đầu

tiên đã trôi qua và mặt trời đã lên cao tít trên kia, mỉm cười tỏa ra ánh nắng vàng óng yêu thương xuống mảnh đất nhỏ xinh của chúng tôi. Tôi bước tới bên hồ cùng chiếc cần câu trong tay, tiếng huýt sáo nhẹ nhàng bay trên môi. Tôi đã luôn là một đứa trẻ hạnh phúc như vậy đó. Mạnh khỏe, hồn nhiên, đúng là vậy.

Tôi ngồi phịch dưới gốc cây yêu thích, đó là một cây sồi lớn với tán rộng che bóng cả một khoảng rộng mà hẳn cây phải nhiều tuổi lắm rồi mới có được. Tôi từng tưởng tượng nếu tôi cắt ngang thân của cái cây và đếm số vòng trên đó thì chắc là sẽ nhiều lắm, có lẽ là một trăm hoặc hơn thế nữa. Bao năm tháng đã đến rồi đi, còn cây sồi vẫn đứng sừng sững trên nền đất như thế, cúi xuống nhìn theo phần còn lại của khu rừng. Thực sự, đó là một cái cây rất tuyệt.

Mùa hè tới, tôi sẽ giành lấy một vị trí thật đẹp dưới gốc cây. Tôi luôn để cần câu cá ở bên trái và túi đựng đồ ăn trưa (trong đó có bánh mì sandwich kẹp bơ lạc và mứt) ở bên phải. Rồi sau đó, tôi sẽ lôi cuốn sách mới nhất từ trong túi ra và để mình đi lạc theo những trang sách.

Mấy ngày hôm nay, tôi đang nghiên cứu một học thuyết. Tháng trước, chúng tôi học được trong giờ Khoa học rằng Trái Đất có tuổi đời 4,5 tỉ năm. Trước đó chúng tôi học được rằng loài người chỉ mới xuất hiện cách đây có hai trăm nghìn năm. Sau khi nghe được mấy thông tin cơ bản ấy, một suy nghĩ đã vụt hiện lên trong đầu tôi. Đó là lí do mà hôm trước, tôi đã chọn lấy cuốn sách đặc biệt này từ thư viện - một cuốn sách về hóa thạch.

Bạn biết đấy, những thứ bị đất đá bao lấy xung quanh đã “hóa đá” và nằm im trong đó trong... trong - tôi không biết nữa, nhưng đó

là một khoảng thời gian rất dài, hàng triệu triệu năm, đó là trường hợp của khủng long. Và đa số động vật thậm chí không thể trở thành hóa thạch. Suy cho cùng, một động vật trước tiên phải mắc kẹt ở trong đá thì mới có thể hóa đá. Nếu các thành phần của nó bị phá hủy trước khi quá trình này diễn ra, những bằng chứng về chúng sẽ biến mất, không để lại một dấu vết nào.

Tháng trước, tôi đã giết một con mèo và để cái xác cứng đơ của nó ở bên hồ rồi chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra.

Đừng lo, nó không phải là thú cưng của ai đâu, chỉ là một con mèo hoang thôi. Đó là một con mèo mướp nhỏ sống trong khu rừng này. Chỉ ít thì đó là nơi mà tôi tìm thấy nó. Mà thực ra, nếu con mèo ấy thật sự là của ai đó thì nó đã không đeo một cái thẻ tên. Nếu nó là thú nuôi trong nhà và họ để cho nó chạy lung tung mà không đeo thẻ tên thì mọi tội lỗi gây ra cái chết cho con vật ấy phải đổ lên đầu những người chủ bất cẩn của nó.

Con mèo nhìn không khỏe mạnh cho lắm. Từ khá lâu rồi.

Trong vài ngày đầu tiên, cái xác của con mèo có mùi kinh khủng khiếp, nhưng cũng qua đi nhanh thôi. Trước tiên, ruồi bu đến, rồi sau đó tới dòi. Mấy đêm đầu tiên, có lẽ đã có con gì đó lớn hơn thế tới rửa xác nó. Đến lúc này, mặc dù chỉ mới sau có một tháng, chẳng còn gì hết ngoại trừ đồng xương. Gió và mưa chắc chắn rồi cũng sẽ mang những thứ này đi. Và thế là hết sạch.

Tôi hình dung một con người rồi cũng sẽ biến mất, nhanh như thế.

Lúc đầu, tiếng động khiến tôi giật mình. Suốt thời gian dài tới bên

hồ này, tôi chưa từng nhìn thấy có người nào khác. Nhưng chẳng có gì là mãi mãi cả, và đây, một người đang đứng cách mép hồ chưa đầy ba chục mét, nhìn chăm chăm ra mặt nước.

Tôi vội nép sau một thân cây để không bị nhìn thấy.

Mặc dù người đó đang quay mặt đi hướng khác khiến tôi không nhìn thấy toàn bộ khuôn mặt, nhưng ngay lập tức tôi nhận ra mái tóc, những lọn tóc dài xoắn lượn sóng màu nâu sô cô la thả xuống sau lưng.

Cô ấy nhìn sang phía tôi. Tôi cúi người lùi lại. Rồi cô ấy nhìn sang bên phải, quan sát xung quanh. Cuối cùng, khi đã hài lòng rằng chỉ có một mình, cô ấy lấy từ trong cái túi xách lớn ra một tấm khăn và trải nó ra bên cạnh mép hồ.

Sau khi nhìn ngó xung quanh thêm một lần nữa, cô ấy vòng tay ra đằng sau và tháo dây buộc chỗ cổ ra. Chiếc váy tuột xuống khỏi thân thể và rơi xuống, chiếc váy trắng toát, lấm tẩm điểm những bông hoa nằm gọn dưới chân cô ấy.

Tôi há hốc mồm.

Cô ấy không mặc gì hết.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một phụ nữ khỏa thân.

Cô ấy nhắm mắt lại và ngẩng mặt về phía mặt trời, mỉm cười.

Chân cô ấy dài quá.

Và bộ ngực!

Ôi Chúa ơi! Tôi cảm thấy mặt tôi đỏ ửng. Và bây giờ nó vẫn đang ửng đỏ.

Tôi nhìn thấy một túm lông nhỏ ở chỗ đó, cái chỗ nhỏ đặc biệt đó.

Cô Carter tiến về phía mặt nước và bước chân xuống, lúc đầu có hơi lưỡng lự một chút. Hẳn là nước lạnh.

Nhưng rồi, cô ấy vẫn bước tiếp, xa hơn, chậm chậm chìm theo độ sâu của nước.

Khi nước ngập qua đầu gối, cô ấy cúi người xuống, múc lấy một vốc tay nước và tát nó lên ngực. Một lát sau, cô ấy ngụp xuống nước và bơi ra giữa hồ.

Tôi quan sát, từ vị trí an toàn của mình sau thân cây.

Đêm đến rồi đi và rõ ràng là đêm bồn chồn khó ngủ với tôi.

Mùa hè đến mang theo cái nóng, và căn phòng của tôi trở nên bỏng giầy ngay khi mùa xuân rũ bỏ lớp áo khoác.

Tuy thế, chẳng phải cái nóng khiến tôi thao thức, mà là những suy nghĩ về cô Carter. Tôi dám nói rằng đó là những suy nghĩ thiếu trong sáng nhất, và rất, rất mới đối với tôi. Khi nhắm mắt lại, tôi vẫn nhìn thấy cô ấy đang đứng bên hồ, dưới ánh nắng tươi sáng, những giọt nước lấp lánh trên làn da thịt ướt đẫm của cô ấy. Đôi chân dài của cô ấy... chúng dài và mịn màng quá. Nó khiến cho dòng máu ào ạt chạy đến những nơi nó chưa bao giờ tới, nó khiến tôi cảm thấy...

Với một cậu nhóc con, chúng ta có thể nói là nó khiến tôi thao thức.

Sáng hôm sau, tôi bị đánh thức bởi giọng nói của cô ấy.

Lúc đầu, tôi nghĩ đó chỉ là một giấc mơ khác, và tôi rất đón chào nó, tôi ước được nhìn thấy cô ấy cởi bỏ chiếc váy và bước xuống hồ thật nhiều lần nữa trong trí tưởng tượng của mình. Giọng thì thầm

của cô ấy lướt nhẹ theo làn gió, tiếp sau đó là tiếng mẹ cười khúc khích. Tôi choàng tỉnh.

“Như thế kì lắm.” Cô ấy nói. “Em chưa để bị trói lại bao giờ cả.”

“Chưa bao giờ thật á?” Mẹ đáp.

Cô Carter cười thẹn. “Nghe như kiểu em đoan trang lắm nhỉ?”

“Nó chỉ biến em thành người thiếu kinh nghiệm thôi. Dần dà em sẽ ngạc nhiên trước những gì chồng em có thể nghĩ ra để giúp anh ta tìm được khoái cảm.”

“Thật á?”

“Thật mà. Vừa mới tuần trước...” Giọng mẹ nhỏ lại thành tiếng thì thầm.

Tôi ngồi dậy trên giường. Giờ đây, hai giọng nói chỉ còn là những âm thanh mờ nhạt đâu đó trong căn nhà.

Tôi vội vàng mặc quần áo lên người rồi áp sát tai vào cửa, nhưng vẫn chẳng nghe được gì.

Nhẹ nhàng vận quần áo, tôi mở cửa và tiến ra hướng hành lang, đôi chân mang tất của tôi bước đi trên sàn gỗ không gây ra một tiếng động nào.

Hành lang dẫn tới phòng khách, phòng khách nằm đối diện với phòng bếp. Tôi ngửi thấy có món gì đó đang nướng trong lò: mùi thơm lừng của táo và bột mì. Bánh nướng, có lẽ là vậy chẳng? Tôi cực kỳ thích một ổ bánh nướng thật ngon.

Bỗng nhiên mẹ và cô Carter bật cười rôm rả.

Tôi cúi thấp, áp sát vào bức tường ở gần cuối hành lang. Tôi vẫn chẳng thể nghe rõ nhưng cũng không dám đi vào phòng khách. Vì

trí này là lựa chọn duy nhất rồi.

“Anh Simon của em không phiêu lưu đến thế đâu.” Cô Carter nói. “Em e rằng bao đựng kĩ nghệ của anh ấy nhẹ lắm. Chỉ bằng cái túi xách nhỏ thôi chứ chẳng được bao ấy, thật đấy. Hoặc có lẽ chỉ bằng một trong mấy cái túi giấy đựng đồ ăn trưa tin hin này thôi.”

Tiếng cánh cửa tủ lạnh mở ra cùng với tiếng chai lọ va leng keng vào nhau.

“Anh xã nhà chị khác hẳn.” Mẹ đáp. “Thi thoảng chị bày trò chỉ để anh ấy khỏi nghĩ tới phòng ngủ. Hoặc phòng giặt. Hoặc bàn ăn.”

“Ôi trời ơi!” Cô Carter thốt lên cùng một tràng cười.

“Thật đấy.” Mẹ nói. “Anh ấy cứ như thể động vật đến mùa động dục ấy. Đôi lúc chẳng gì có thể cản nổi.”

“Nhưng anh chị có con rồi mà.”

“Ồ, cậu nhóc đấy luôn bận rộn làm việc gì đó. Còn nếu không, cậu ta sẽ ngủ lăn quay trên giường như một con gấu ngủ đông vậy. Đất có thể nứt toác dưới chân và cậu ta vẫn say giấc vượt qua cơn thảm họa.”

Tôi hơi ngó đầu khỏi góc tường, không gây ra tiếng động nào cả, nhưng rồi nhanh chóng rút lại để không bị nhìn thấy.

Mẹ đang trộn thứ gì đó chỗ bàn bếp. Cô Carter ngồi bên bàn ăn, tay cầm cốc cà phê.

“Có lẽ em nên thử cách nào đó để thêm chút hương vị xem sao.” Mẹ tiếp tục. “Chị vẫn luôn nói đấy thôi, những thứ cơ bản chỉ dành riêng cho thầy tu. Hãy thử mang đồ chơi hoặc đem một ít thức ăn vào phòng ngủ. Đàn ông già nào cũng mê kem tươi.”

Tôi không được phép mang thức ăn vào phòng ngủ. Không được kể từ khi mẹ phát hiện ra một hộp bánh quy ăn dở rơi dưới gầm giường.

Cô Carter lại cười khúc khích. “Em chẳng làm đâu.”

“Nên làm, em ạ.”

“Nhưng lỡ anh ấy không thích, hoặc anh ấy nghĩ em kì cục hay gì đó thì sao? Làm thế nào để em sống sót qua được nỗi xấu hổ ấy đây?”

“Ôi, cậu ấy sẽ thích. Họ lúc nào chả vậy.”

“Chị nghĩ thế à?”

“Chị biết chắc là vậy.”

Hai người phụ nữ lặng thinh trong giây lát, rồi cô Carter nói: “Chồng của chị đã bao giờ, chị biết đấy, không có khả năng, ừm, chị biết đấy...”

“Chồng chị á?” Tiếng mẹ ré lên đầy thích thú. “Ôi Chúa tôi, chưa bao giờ. Hàng họ của anh ấy là hàng tuyển rồi.”

“Kể cả khi anh ấy uống rượu sao?”

“Đặc biệt là khi anh ấy uống rượu.”

Có tiếng một chiếc ghế gỗ của chúng tôi kéo lê trên sàn nhà.

Tôi lén nhìn qua góc tường trong một giây. Mẹ đã ngồi bên cạnh cô Carter và đặt một tay lên vai cô ấy. “Chuyện đó xảy ra thường xuyên lắm sao?”

“Chỉ khi nào anh ấy uống rượu.”

“Cậu ấy uống nhiều không?”

Cô Carter ngừng lại, cố tìm từ chính xác để nói. “Không phải

hàng đêm.”

Mẹ siết chặt vai cô ấy. “Ừm, đàn ông rồi sẽ là đàn ông. Cậu ấy vẫn cần trưởng thành thêm nữa.”

“Chị nghĩ vậy à?”

“Chắc chắn là vậy. Khi mới bắt đầu cuộc sống gia đình, có rất nhiều áp lực đè nặng lên người đàn ông, lên cả hai người, nhưng lên cậu ấy nhiều hơn. Cậu ấy đã mua cho em căn nhà xinh đẹp đó. Chị đoán hai người đã nói về chuyện sinh con?”

Cô Carter gật đầu.

“Tất cả những thứ đó, chúng sẽ dồn lại với nhau thành những gánh nặng cực lớn đè lên vai cậu ấy. Mỗi thứ một chút, đè dần đè dần, đè tới khi cậu ấy chẳng thể bước nổi nữa, chẳng thể đứng được nữa. Cậu ấy sẽ uống rượu để giải tỏa chúng, vậy thôi. Chị thấy chẳng có gì sai khi dùng một chút rượu để làm dịu đi tâm trạng cáu kỉnh khó chịu cả. Em đừng bực bội làm gì. Khi mọi chuyện khá hơn, khi gánh nặng được quăng bỏ, tình hình sẽ tốt hơn thôi. Em cứ đợi mà xem.”

“Chị không nghĩ là do em à?” Cô Carter nói, giọng của cô ấy nghe gần giống của một đứa trẻ.

“Một cô gái xinh đẹp như em sao? Tất nhiên là không phải rồi.” Mẹ nói với cô ấy.

“Chị nghĩ em xinh đẹp à?”

Mẹ khịt mũi. “Chị không tin được em còn phải hỏi lại nữa cơ đấy. Em tuyệt lắm. Một trong số những cô gái xinh đẹp nhất chị từng được biết.”

“Chị thật tốt bụng khi nói vậy.” Cô Carter nói.

“Đó là sự thật. Bất cứ người đàn ông nào có được em cũng đều thật may mắn.” Mẹ nói với cô ấy.

Hai người phụ nữ lại lặng thinh, và tôi lại nhìn trộm, tôi dịch ra khỏi mép tường, nhẹ nhàng như một con chuột nhắt.

Mẹ và cô Carter đang hôn nhau.

CHƯƠNG 12

Emory

Ngày 1 - 9:29 sáng

Bóng tối.

Nó bao vây quanh cô như dòng chảy của đại dương sâu thẳm nhất. Lạnh lẽo và lặng yên, đang bò ngang người khi có một người lạ chạm vào cô.

“Emory.” Tiếng mẹ cô thì thầm. “Con phải dậy rồi. Con sẽ muộn học mất.”

“Không.” Cô rên rỉ. “Vài phút nữa thôi mà mẹ...”

“Dậy ngay đi con yêu, mẹ không nói lại nữa đâu.”

“Con bị đau đầu. Con ở nhà được không?” Tiếng cô nhỏ nhẹ và nghe không rõ, thấm đẫm cơn buồn ngủ.

“Mẹ sẽ không giúp con bịa lí do nghỉ học với thầy hiệu trưởng nữa đâu. Tại sao ngày nào ta cũng phải như thế này nhỉ?”

Nhưng không phải. Mẹ của cô đã chết lâu rồi mà, khi cô chỉ mới ba tuổi. Mẹ của cô đã không có mặt trong ngày đầu tiên cô tới trường. Mẹ chưa bao giờ tiễn cô đi học cả. Hầu hết thời gian cô được cho học tại nhà.

“Mẹ ới?” Cô gọi khẽ.

Lặng thinh.

Đầu cô đau quá.

Cô cố bắt hai mí mắt phải mở ra, nhưng chúng cưỡng lại.

Đầu của cô đau nhức, giật giật. Cô nghe thấy tiếng nhịp tim mình đập thình thịch, nhịp đập nhanh và mạnh ở bên dưới.

“Mẹ ời, mẹ có đó không?”

Cô cố nhìn qua bóng tối phía bên tay trái, cố tìm kiếm những con số phát sáng màu đỏ trên chiếc đồng hồ báo thức. Nhưng chiếc đồng hồ không có ở đó, căn phòng của cô tối đen như mực.

Bình thường, những ngọn đèn trong thành phố sẽ rọi ánh sáng rực rỡ lên trần căn phòng của cô, nhưng những ngọn đèn ấy cũng tắt ngóm.

Cô chẳng nhìn thấy gì hết.

Đây không phải phòng của cô.

Suy nghĩ đó vụt tới, một giọng nói lạ lùng.

Ở đâu nhỉ?

Emory Connors cố gắng ngồi dậy, nhưng một cơn đau như búa bổ giật mạnh phía bên trái đầu cô, buộc cô phải nằm xuống. Cô sờ tay lên tai và phát hiện ra có miếng băng gạc dày. Ướt át.

Máu sao?

Rồi cô nhớ lại mũi tiêm.

Hắn đã tiêm thuốc vào cô.

Hắn là ai?

Emory không biết. Cô không thể nhớ ra. Nhưng cô vẫn nhớ mũi tiêm ấy. Tay hắn ôm lấy cô từ phía sau và cắm cây kim vào cổ cô. Thứ chất lỏng lạnh lẽo chảy ào vào bên dưới lớp da.

Cô đã cố gắng quay lại.

Cô đã muốn đánh lại hắn. Đó là những gì cô được dạy phải làm, tất cả những gì được học ở các lớp tự vệ mà cha cô khẳng khẳng bắt cô phải tới. *Đập cho tàn phế đi! Đá thẳng vào chỗ hiểm, con yêu. Thế mới là con gái bố.*

Cô đã muốn xoay người lại với một cú đá chính xác và một cú đâm thẳng vào mũi hoặc khí quản của hắn, hoặc có thể là mắt hắn. Cô đã muốn khiến hắn bị thương trước khi hắn kịp làm hại cô, cô đã muốn...

Nhưng cô không quay lại.

Thay vào đó, thế giới xung quanh cô trở nên tối đen và cơn buồn ngủ nhấn chìm cô.

Hắn sẽ hiếp rồi giết mình, cô đã nghĩ như thế khi mất dần nhận thức. *Cứu con với, mẹ ơi*, cô đã nghĩ như thế khi xung quanh cô chìm dần vào màu tối thẫm.

Mẹ của cô đã đi rồi. Chết rồi. Và cô chuẩn bị được đoàn tụ với bà.

Chẳng sao cả, thế là tốt. Cô muốn gặp lại mẹ.

Nhưng hắn vẫn chưa giết cô. *Chưa, phải không?*

Chưa. Chết rồi thì không cảm thấy đau nữa, và tai của cô đang giật giật từng hồi.

Cô cố bắt mình ngồi dậy.

Máu tuôn ra từ trên đầu, và suýt chút nữa cô lại gục xuống. Căn phòng quay cuồng mất một lúc trước khi bình thường trở lại.

Hắn đã tiêm gì cho cô nhỉ?

Cô đã từng nghe kể về những cô gái bị cưỡng hiếp mà không hề

hay biết ở những bữa tiệc hoặc câu lạc bộ, họ tỉnh dậy ở những nơi xa lạ, quần áo xộc xệch và chẳng còn chút ấn tượng nào về những gì đã xảy ra. Cô không hề đi dự tiệc, cô đang chạy bộ ở công viên. Gã đó bị lạc mất chó. Hấn đứng đó, cầm dây xích trong tay, nhìn thật buồn rầu, gọi tên nó.

Bella? Stella? Tên con chó là gì ấy nhỉ?

Cô chẳng thể nhớ được. Đầu óc cô mờ mờ ảo ảo như bị một lớp khói dày che phủ, khiến những suy nghĩ bị ngắt quãng.

“Nó chạy hướng nào?” Cô đã hỏi hấn.

Hấn nhăn nhó, suýt nữa thì khóc. “Nó nhìn thấy một con sóc rồi chạy đuổi theo, hướng đó.” Hấn chỉ về phía đông. “Nó chưa từng bỏ chạy như thế bao giờ. Tôi chẳng hiểu nữa.” Emory đã quay đầu, nhìn theo hướng hấn chỉ.

Rồi cánh tay vòng lấy quanh cổ cô.

Và hấn tiêm.

“Đến giờ ngủ rồi, cô gái xinh đẹp.” Hấn thì thầm vào tai cô.

Chẳng có con chó nào hết. Tại sao cô lại có thể ngu xuẩn đến vậy?

Cô lạnh quá.

Có thứ gì đó ghìim cổ tay cô xuống. Emory giật mạnh và nghe thấy tiếng kim loại đập vào nhau. Dùng tay trái với sang, cô phát hiện ra có một thứ thép trơn mịn vòng quanh cổ tay cô, một sợi xích mỏng.

Là còng tay.

Còng chặt vào thứ mà cô đang nằm lên, chẳng biết nó là cái gì.

Cổ tay phải của cô bị còng vào thứ gì đó, còn tay trái được thả tự do.

Cô hít một hơi thật sâu. Không khí có mùi ôi cũ, ẩm ướt.

Đừng hoảng sợ, Emory. Đừng cho phép mình đầu hàng nỗi hoảng sợ.

Cô cố gắng điều chỉnh để mắt thích nghi với bóng tối, nhưng nó tối quá, tối đen hoàn toàn. Những đầu ngón tay của cô lần sờ bề mặt của cái giường.

Không, không phải là giường. Là một thứ khác.

Nó bằng thép.

Băng ca cứu thương trong bệnh viện.

Emory không rõ vì sao cô lại biết, nhưng đúng là vậy, cô biết chính xác là thế.

Ôi Chúa ơi, cô đang ở đâu đây?

Cô run lên, lúc này cô mới nhận ra mình không mặc gì cả.

Cô ngập ngừng một lát, rồi cô đưa tay xuống dưới và cảm nhận vùng giữa hai chân. Cô không thấy đau.

Nếu hán cưỡng hiếp cô, cô đã biết, chẳng phải thế sao?

Cô không dám chắc nữa.

Ôi Chúa ơi, đầu của cô.

Cô với tay ra đằng sau, ngập ngừng chạm vào miếng băng. Tai của cô bị bao kín hoàn toàn. Có một loại băng dính nào đó giúp cố định chúng lại. Nhẹ nhàng, cô lột bỏ lớp băng gạc ra. “Mẹ kiếp!”

Làn gió mát lạnh thổi qua, cảm giác như một lưỡi dao cứa.

Cô kéo bỏ lớp băng ra, kéo mạnh cho tới khi cô có thể nhét tay vào bên dưới lớp vải.

Nước mắt cô đầm đìa khi mấy ngón tay vuốt qua những gì còn lại trên tai cô, chẳng có gì hơn là một vết thương nham nhở, đã được khâu lại và mềm nhũn. “Không... Không... Không.” Cô nức nở.

Tiếng nói của cô va vào thành tường rồi dội lại tai cô như muốn giấu cọt.

CHƯƠNG 13

Porter

Ngày 1 - 10:04 sáng

Nash đánh chiếc Charger vào vị trí đỗ dành cho người khuyết tật phía trước Flair Tower rồi tắt máy.

“Anh định đỗ ở đây thật đấy à?” Porter cau mày.

Nash nhún vai. “Mình là cớm cơ mà, phải vậy thôi.”

“Nhớ nhắc tôi xin cấp trên cho đổi cộng sự mới sau khi vụ này hoàn tất nhé!”

“Kế hoạch nghe quá hoàn hảo. Rồi biết đâu tôi lại được ghép cặp với một em tân binh nóng bỏng vừa mới ra trường.” Nash nhe nhớn.

“Có lẽ anh nên yêu cầu nhận một em thích cặp bồ già.”

“Tôi không nhớ có câu hỏi đó trên mẫu đơn, nhưng có lẽ là tôi nhìn sót.”

Người gác cửa giúp họ kéo mở cánh cửa kính siêu lớn, rồi họ nhanh chóng đi ngang qua anh ta tiến tới bàn lễ tân. Porter trình phù hiệu ra. “Căn penthouse tầng hai mươi bảy.”

Một phụ nữ trẻ với mái tóc tím màu nâu và đôi mắt xanh nước biển mỉm cười lại với anh. “Đồng nghiệp của các anh đã tới khoảng hai mươi lăm phút trước. Hãy đi thang máy số sáu để lên tầng hai mươi bảy. Căn penthouse nằm bên tay phải khi anh bước ra.” Cô

đưa cho anh một tấm thẻ chìa khóa. “Anh sẽ cần tới nó.”

Họ bước vào thang máy số sáu, cánh cửa thang máy đóng lại phía sau lưng. Porter nhấn nút để đi lên tầng hai mươi bảy, nhưng nó vẫn im lìm.

“Anh phải quét thẻ qua cái thứ kia kìa.” Nash hướng dẫn.

“Cái thứ kia là cái thứ gì? Làm thế quái nào mà anh thành một thanh tra được nhỉ?”

“Xin thứ lỗi cho tôi vì sáng nay quên xem lịch học từ vựng.” Nash vận lại. “Cái đầu đọc thẻ ở kia kìa. Thứ trông như máy quét thẻ ngân hàng ấy.”

“Hiểu rồi, Einstein.” Porter quét tấm thẻ ra vào bằng nhựa qua đầu đọc rồi nhấn nút lại lần nữa. Lần này, bảng số sáng lên một màu xanh da trời nhạt, và họ bắt đầu đi lên.

Cửa thang máy mở ra, dẫn vào một hành lang trải rộng về hai phía. Những khung cửa lớn có lan can giúp người đứng trên nhìn thấy giếng trời cực lớn ở tầng bên dưới. Gần cuối hành lang bên tay phải, một cánh cửa đã để mở sẵn, một cánh sát mặc đồng phục đang đứng gác tại đó.

Porter và Nash tiến lại gần, trình phù hiệu rồi bước vào trong.

Quang cảnh thật ngoạn mục.

Căn penthouse chiếm giữ toàn bộ góc đông bắc của tòa nhà. Các bức tường bên ngoài được tạo nên từ những ô cửa sổ kính nổi từ sàn lên tới nóc nhà đi kèm khu ban công. Cả thành phố như đang trải dài xung quanh những ô cửa, xa xa còn nhìn thấy cả hồ Michigan. “Khi tôi mười lăm tuổi.” Porter nói. “Căn phòng của tôi

chẳng hề giống như vậy.”

“Căn hộ của tôi nhét vừa phòng khách nhà này.” Nash nói. “Sau hôm nay, có lẽ tôi sẽ trả lại phù hiệu và trở thành đại gia bất động sản mất thôi.”

“Tôi không nghĩ anh muốn nhảy sang ngay mà được đâu.” Porter nói. “Có lẽ anh sẽ cần học vài khóa liên quan trên mạng trước đã.”

Nash lôi từ trong túi áo ra hai đôi găng tay cao su, chuyển cho Porter một đôi và đeo đôi còn lại vào tay.

Một vài kĩ thuật viên CSI đã bắt đầu làm việc chăm chỉ ở bên trong. Paul Watson nhìn thấy họ và tiến lại từ chỗ một giá sách cao chạm nóc ở góc tường xa xa. “Không có dấu hiệu nào cho thấy có xô xát cả. Đây là căn hộ sạch sẽ nhất mà tôi từng thấy. Tủ lạnh chất đầy đồ ăn. Tôi tìm thấy một tờ hóa đơn từ hai ngày trước trong số rác thải. Chúng tôi đang xin lấy nhật ký cuộc gọi, nhưng tôi không nghĩ chúng ta có thể tìm được manh mối gì từ đó. Tôi có thể xem lại mười số gọi đến gần đây nhất, và tất cả đều là số của bố cô bé.”

“Cô bé đó dùng điện thoại bàn à? Thật chứ?”

Watson nhún vai. “Có lẽ nó có sẵn khi mua căn hộ.”

“Có thể là ông bố đã lắp. Điện thoại bàn không bị mất tín hiệu và không hiển thị số gọi nhớ.” Nash tiếp lời.

Porter hỏi: “Còn số nào khác à?”

“Ba số nữa. Chúng tôi đang thu thập đây.” Watson nói.

Porter bắt đầu bước đi xung quanh căn hộ, tiếng giày cót két trên sàn nhà lát gỗ cứng.

Các tủ bếp làm bằng gỗ anh đào, phần bàn bếp làm từ đá granit

tối màu. Tất cả các thiết bị đều làm từ thép không gỉ - bếp kèm lò nướng hiệu Viking và tủ lạnh hiệu Sub-Zero. Trong phòng khách có một chiếc ghế sofa hình chữ L bằng da màu be. Trông nó có vẻ thật dễ chịu, liếc nhìn những chiếc gối nhung cũng đủ khiến Porter cảm thấy mệt nhoài. Ti vi ít nhất cũng phải tám mươi inch. “Ti vi 4K đấy.” Watson nói với anh.

“4K á?”

“Độ phân giải cao gấp bốn lần so với chiếc ti vi HD tiêu chuẩn độ phân giải 1080 của anh.”

Porter chỉ gật đầu. Ở nhà anh vẫn đang dùng chiếc ti vi CRT mười chín inch. Anh không chịu thay thế thứ đồ cổ đó bằng một cái màn hình phẳng khi mà nó vẫn còn dùng được, và cái thứ chết tiệt ấy thì dùng mãi không chịu hỏng.

Trong nhà có một phòng làm việc nhỏ kê một cái bàn lớn bằng gỗ sồi. Một kĩ thuật viên đang copy các file dữ liệu trong chiếc iMac hai mươi bảy inch.

“Có thứ gì hữu ích không?” Anh hỏi.

Người kĩ thuật viên lắc đầu. “Không có gì đặc biệt. Sau khi về văn phòng, chúng tôi sẽ phân tích các file dữ liệu và hoạt động của cô bé trên mạng xã hội.”

Porter tiếp tục đi vào phòng ngủ chính. Giường được sắp xếp gọn gàng. Không có những tấm áp phích dán trên tường, chỉ có vài bức tranh vẽ. “Cảm giác có gì đó không đúng cho lắm.”

Nash kéo mở vài ngăn kéo, mỗi ngăn là một loại quần áo được gấp gọn gàng và xếp ngay ngắn. “Ừ. Cảm giác giống như kiểu một căn nhà mẫu, như kiểu dàn dựng ấy. Nếu đây là nơi một cô bé

mười lăm tuổi sống, có lẽ cô ấy là đứa trẻ vị thành niên gần nấp nhất mà tôi từng gặp đấy.” Nash nói.

Chỉ có một bức ảnh duy nhất được đóng khung đặt trên kệ đầu giường của cô bé, đó là ảnh của một phụ nữ khoảng hai lăm đến hai chín tuổi. Tóc màu nâu dài bồng bênh, đôi mắt xanh nhất mà Porter từng nhìn thấy. “Mẹ cô bé à?” Anh hỏi vu vơ không nhằm chính xác vào ai.

“Tôi tin là như vậy.” Watson đáp.

“Talbot nói cô ấy chết vì ung thư khi Emory chỉ mới ba tuổi.” Porter vừa nói vừa quan sát kĩ tấm ảnh. “Một khối u não, bất ngờ thay.”

“Tôi có thể tìm hiểu thêm, nếu anh muốn.” Watson hào hứng đề nghị.

Porter gật đầu và đặt lại bức ảnh vào chỗ cũ. “Có lẽ sẽ có ích.”

“Thấy xu xu nẩy* với cái giường này mất thôi.” Nash nói. “Tôi không nghĩ một đứa trẻ có thể làm được như vậy.”

“Chẳng thuyết phục chút nào rằng một đứa trẻ đang sống ở đây.”

Phòng tắm chính thật tuyệt vời - toàn bộ lát bằng đá cẩm thạch và gạch porcelain. Hai bồn rửa mặt. Khu buồng tắm đủ lớn để có thể mở tiệc. Porter đếm thấy có ít nhất phải sáu đầu vòi hoa sen cùng những đầu phun nước khác được gắn cố định trên tường.

Anh bước tới chỗ bồn rửa mặt và chạm tay lên đầu bàn chải đánh răng. “Vẫn còn ướt.” Anh nói.

“Tôi sẽ gọi người tới thu lại nó.” Watson nói với anh. “Phòng trường hợp chúng ta cần lấy ADN. Đưa tôi cả cái lược kia nữa đi ạ.”

Có một phòng thư giãn ở ngay bên cạnh phòng ngủ chính. Dọc theo các bức tường là những giá chất đầy sách, cả trăm quyển hoặc hơn thế nữa. Porter nhìn thấy có đủ thể loại, từ Charles Dickens tới J.K. Rowling. Có một cuốn tiểu thuyết của Thad McAlister đang đặt mở ra trên chiếc ghế dựa lớn bằng nhung ngay chính giữa căn phòng. “Có lẽ cô bé đó thực sự sống ở đây.” Porter nói, tay cầm cuốn sách lên. “Cuốn này mới ra vài tuần trước.”

“Làm sao anh biết điều này?” Nash hỏi.

“Heather đã mua nó. Cô ấy là một fan cuồng của gã này.”

“À.”

“Các anh qua xem này.” Watson nói. Anh ta đang cầm một cuốn sách giáo khoa Văn học Anh. “Tôi nhớ có nhìn thấy một cuốn Giải tích trên bàn trong phòng làm việc. Worthington Studies, thương hiệu đặc biệt này rất phổ biến với những học sinh học tại nhà. Ông Talbot có nói cô bé học trường nào không?”

Porter và Nash nhìn nhau. “Chúng tôi không hỏi.”

Watson lật mở những trang sách. “Nếu cô bé có đi học, chúng ta có thể tìm ra một vài người bạn của cô ấy.” Khuôn mặt anh ta đỏ bừng. “Tôi xin lỗi sếp. Ý tôi là, *anh* có thể tìm ra một vài người bạn của cô bé. Nếu anh cho việc đó là có ích.”

Talbot đã đưa cho Porter một tấm danh thiếp có số điện thoại di động. Anh vỗ tay vào túi, để chắc chắn rằng nó vẫn còn ở nguyên đó. “Tôi sẽ gọi cho bố cô bé để kiểm tra lại sau khi chúng ta xong việc ở đây.”

Họ rời phòng ngủ chính và tiếp tục đi ra đại sảnh. “Căn nhà này

có bao nhiêu phòng ngủ?”

“Ba.” Watson đáp. “Thử xem phòng này đi!” Anh ta chỉ vào một căn phòng phía bên tay phải.

Porter bước vào trong. Một giỏ đựng quần áo đặt trên chiếc giường cỡ hai mét. Một cây thánh giá lớn được treo phía trên đầu giường. Những bức ảnh được đóng khung xếp kín trên chiếc tủ kệ.

Nash nhắc một khung ảnh lên. “Phải cô bé đó không? Emory?”

“Hẳn là vậy.”

Những bức ảnh chụp Emory theo đủ độ tuổi, từ một đứa trẻ chập chững biết đi tới một cô gái trẻ xinh đẹp khoác trên người chiếc váy màu xanh nước biển đậm đứng bên cạnh một cậu con trai chừng mười sáu tuổi với mái tóc dài sậm màu, lượn sóng. Có một dòng chữ nhỏ ghi bên dưới góc ảnh: *TIỆC KHIÊU VŨ Ở WHATNEY VALE HIGH, 2014.*

“Cô bé học ở đây sao?” Porter hỏi.

“Tôi sẽ tìm hiểu.” Watson chỉ tay vào cậu con trai đứng bên cạnh cô bé. “Anh có nghĩ đó là bạn trai cô ấy không?”

“Có thể.”

“Tôi xem được không?” Watson hỏi.

Porter đưa khung ảnh cho Watson.

Watson lật ngược khung ảnh lại, xoay những cái chốt nhỏ ở xung quanh, rồi tháo lớp lót đằng sau ra. Anh ta cẩn thận lấy tấm ảnh ra. “Em và Ty*.” Anh ta đưa cho họ xem. Hai cái tên được in nho nhỏ ở góc dưới cùng phía bên tay phải.

“Rất cơ bản, rất tiểu học*, Watson yêu quý của tôi ạ.” Porter nói.

“Không, Whatney Vale High là trường trung học mà.”

Nash cười khúc khích. “Tôi yêu cậu nhóc này quá đi. Chúng ta giữ cậu ta lại được chứ?”

“Đội trưởng sẽ giết tôi nếu tôi mang về thêm một gã lang thang nữa đấy.” Porter nói.

“Tôi nói nghiêm túc đấy Sam. Chúng ta sẽ cần thêm nhân lực. Chúng ta có hai hoặc có thể là ba ngày ở ngoài kia tìm kiếm cô bé. Mà cậu nhóc này đầu óc cũng khá thông minh, nhanh nhạy.” Nash nói. “Anh mà không tìm thêm người cho đủ đội hình thì đội trưởng cũng sẽ làm. Tốt hơn là anh nên tự làm, nếu không chúng ta sẽ lại vướng phải một gã như Murray nữa đấy.” Anh hất đầu về phía một thanh tra đang đứng ngoài hành lang, nhìn chăm chăm vào đầu bút bi. “Tôi đang nghĩ chúng ta có thể cho cậu nhóc này vào với danh nghĩa người liên lạc với CSI.”

Porter suy nghĩ trong giây lát, rồi quay lại nói với Watson. “Có hứng thú tham gia vụ này không nhóc?”

“Tôi chỉ làm hợp đồng thời vụ với CSI thôi. Tôi có thể tham gia vào lực lượng thi hành luật pháp sao?”

“Miễn là cậu không nổ súng với ai cả.” Nash nói.

“Tôi đâu có mang vũ khí.” Watson đáp. “Tôi chưa bao giờ cảm thấy cần phải đi thi lấy chứng chỉ. Tôi giống kiểu một sách nhiễu hơn.”

“Sở Cảnh sát Chicago có thỏa thuận hợp tác với phòng nghiên cứu tội phạm. Chính thức ra mà nói thì chúng tôi sẽ ‘mượn’ tạm cậu một thời gian.” Porter giải thích. “Tôi nghĩ cậu có thể giải thích điều

này rõ ràng với người giám sát của cậu đúng không?”

Watson đặt bức ảnh xuống rồi lôi điện thoại ra. “Cho tôi một phút - tôi sẽ gọi cho ông ấy.” Nói rồi anh ta bước ra góc xa của căn phòng và bấm số.

“Nhóc con này nhanh nhẹn đấy.” Nash nói.

“Có thêm người mới tham gia vào cũng tốt.” Porter tán đồng. “Chúa cũng biết rằng anh chẳng giúp ích được gì nhiều.”

“Mẹ kiếp, anh bạn.” Nash nhét bức ảnh vào túi để chứng cứ. “Tôi sẽ mang thứ này trở lại phòng tác chiến.”

Porter đưa tay lên chải chải tóc và nhìn xung quanh căn phòng. “Anh có biết có thứ gì tôi vẫn chưa nhìn thấy không?”

“Thứ gì?”

“Bóng dáng một bức ảnh của người cha.” Anh đáp. “Chả có thứ quái nào ở nơi này cho thấy giữa hai người họ có quan hệ với nhau. Tôi dám cá nếu kiểm tra các loại hồ sơ, chúng ta cũng chẳng thể tìm được gì cho thấy nơi này có liên hệ tới ông ta. Căn hộ này có lẽ thuộc sở hữu của một công ty, mà công ty đó lại thuộc sở hữu của một công ty khác, công ty khác lại thuộc sở hữu của một công ty vô bọc đặt ở một hòn đảo xa xôi nào đó, có lẽ là nơi mà xương của Gilligan* được chôn trên bãi biển.”

Nash nhún vai. “Chuyện đó làm anh ngạc nhiên sao? Gã đó có gia đình, có cuộc sống riêng của gã. Gã là kiểu người có những mưu toan chính trị trong đầu. Con ngoài giá thú báo trước những điều bất lợi trong chiến dịch tranh cử, trừ phi đó là con của đối thủ - tương tự như chuyện nhân tình. Chúng ta hãy đối diện với điều này: mặc dù ông ta nói rằng ông ta quan tâm đến người phụ nữ đó, rằng

cô ta là tất cả đối với ông ta, hoặc là đáng lẽ ra ông ta nên li dị vợ để cưới người phụ nữ đó thay vì giấu cô ta trong tòa tháp này, tránh khỏi những con mắt tọc mạch. Có con hay là không có con.”

Watson quay trở lại, thả điện thoại vào trong túi áo. “Ông ấy nói rằng miễn là tôi bao quát được các công việc hiện tại thì ông ấy đồng ý.”

“Điều đó khó khăn chứ?”

Watson lắc đầu. “Tôi có thể xử lý được. Thẳng thắn mà nói, tôi nghĩ tôi sẽ rất thích thú với sự thay đổi nhịp độ công việc này. Sẽ rất tuyệt nếu thi thoảng được rời khỏi phòng thí nghiệm đôi ba tiếng.”

“Vậy thì được rồi. Chào mừng đến với Tổ chuyên án 4MK. Mấy thủ tục giấy tờ ở trụ sở, chúng tôi sẽ lo.”

“Chưa đủ trình trọng lắm đâu, Sam ạ. Anh sẽ phải giải quyết việc đó nhé!” Nash nói.

Watson chỉ tay vào tấm ảnh. “Hai anh có muốn tôi thử truy tìm tung tích cậu Ty này không?”

“Có.” Porter đáp. “Để xem cậu khai thác được gì.”

Watson thả bức ảnh vào một cái túi đựng chứng cứ.

Nash kéo mở một ngăn của chiếc tủ kệ. Là đồ lót phụ nữ. Anh kéo chúng ra hết cỡ, vừa kéo vừa huýt sáo. “Cái này cỡ bự đây ta.”

“Tôi nghĩ có một người nào đó kiểu như vú em hoặc quản gia sống trong phòng này.” Porter nói. “Emory chỉ mới mười lăm tuổi. Không thể có chuyện cô bé tự sống một mình ở đây được.”

“Được thôi, nhưng như vậy thì người đó đâu rồi? Tại sao cô ta không trình báo chuyện cô bé mất tích?” Nash hỏi. “Ít nhất cũng đã

qua một ngày, có lẽ còn hơn.”

“Người phụ nữ đó không trình báo cảnh sát. Nhưng có thể cô ta đã gọi cho ai đó khác.” Porter nêu ý kiến.

“Ý của anh là Talbot?” Nash lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy. Gã đó có vẻ thực sự bất ngờ và lo lắng khi anh báo cho gã.”

“Nếu như cô ta sống ở đây bất hợp pháp, cô ta sẽ không gọi cho cảnh sát.” Watson nói. “Vậy nếu cô ta gọi cho Talbot để cầu cứu thì cũng dễ hiểu.”

“Hoặc đó là một người làm thuê cho ông ta.”

“Ok, cứ cho là như thế đi, vậy thì tại sao Talbot lại giả vờ không biết gì hết? Ông ta không muốn tìm cô bé sao?”

Porter nhún vai. “Luật sư của ông ta khá là kiên định với việc giữ im lặng tất cả những chuyện này. Có thể đó là quan điểm của Talbot. Họ đã giữ bí mật về cô bé trong suốt mười lăm năm. Tại sao lại dừng chuyện đó lại vào lúc này? Ông ta có nguồn lực, có lẽ ông ta đã tự cho người đi tìm kiếm cô bé, không cần tới chúng ta.”

“Vậy thì tại sao lại kể chuyện của cô bé với chúng ta, nếu như mối quan tâm lớn nhất của ông ta là che giấu cô bé khỏi thế giới này, tại sao ông ta không chỉ cho chúng ta đi theo một hướng khác?”

Porter bước tới chỗ ghế đựng quần áo và sờ tay vào một chiếc khăn bông ở gần chính giữa, “Vẫn còn ấm.”

Nash chậm chậm gật đầu. “Vậy là đã có ai đó gọi điện cho cô ta, nói với cô ta là chúng ta đang tới...”

“Đó cũng là điều mà tôi đoán. Có lẽ cô ta đã thu dọn rồi rút đi

ngay sau khi nhận được cuộc gọi.”

“Điều đó cũng không có nghĩa là cô ta có âm mưu gì to tát. Có thể cô ta chỉ là người sinh sống bất hợp pháp giống như những gì bác sĩ Watson kia vừa mới nói, và ông ta không muốn nhìn thấy người phụ nữ này bị trục xuất.” Nash nói.

“Tôi không phải...”

Nash ngắt lời anh chàng bằng mấy cái xua tay. “VẬY NÊN TÔI DÁM CHẮC LÀ CÔ TA VẪN CÒN Ở GẦN ĐÂY. CHÚNG TA NÊN BỐ TRÍ AI ĐÓ ĐỂ MẮT KHU VỰC NÀY.”

Điện thoại của Nash đổ chuông, và anh liếc nhìn vào màn hình. “Eisley gọi.” Anh chạm vào nút Nhận cuộc gọi. “Nash đây.”

Nhân lúc đó, Porter gọi điện cho vợ. Khi nghe thấy tiếng hộp thư thoại vang lên, anh cúp máy luôn mà không để lại lời nhắn.

Nash cúp máy rồi bỏ chiếc điện thoại vào túi quần trước. “Anh ấy muốn chúng ta tới nhà xác.”

“Anh ấy tìm được gì à?”

“Bảo là chúng ta phải tự đến xem.”

Ý là giường rất gọn gàng, ngăn nắp.

Em và Ty là cách gọi thân mật của Emory và Tyler.

Gốc: “Elementary, my dear Watson.” Porter muốn khen Watson không bỏ qua một chi tiết rất cơ bản. Nhưng từ Elementary còn có nghĩa là Tiểu học, nên Watson hiểu lầm ý của Porter.

Gilligan, một nhân vật giả tưởng trong bộ phim hài truyền hình *Gilligan's Island* của Mỹ. Trong một cơn dông tố, Gilligan đã hạ neo

mà quên không buộc dây, khiến con tàu của mình bị đắm tại một hòn đảo hoang xa xôi chưa từng có người tới thám hiểm.

CHƯƠNG 14

Nhật ký

“Con muốn thêm mật ong vào yến mạch không, con yêu?”

Món yến mạch mẹ làm ngon tuyệt. Không phải loại đóng gói ăn liền đâu, thừa các quý ngài. Mẹ mua yến mạch sống và nấu chúng thành một món ngon tuyệt diệu, rồi bày ra trên chiếc bàn ăn sáng nho nhỏ trong bếp, cùng với bánh mì nướng và nước trái cây.

“Có, mẹ ạ.” Tôi đáp. “Và cho con thêm nước trái cây nữa ạ.”

Lúc đó là hơn tám giờ một chút, một buổi sáng thứ Năm mùa hè đầy nắng ấm.

Tôi nghe thấy tiếng gõ nhẹ nhẹ lên khung cửa lưới, hai mẹ con cùng quay lại và thấy cô Carter đang đứng ngoài bậc cửa.

Mẹ cười tươi rói. “Chào em. Vào trong đi nào.”

Cô Carter cũng mỉm cười đáp lại và kéo cửa mở ra. Nhờ ánh nắng chiếu rọi, tôi nhìn thấy những đường nét đôi chân của cô ấy lấp ló dưới lớp váy khi cô ấy bước qua ngưỡng cửa. Cô ấy bóp nhẹ vai tôi, mỉm cười với tôi trước khi bước tới chỗ mẹ và hôn nhẹ lên má mẹ.

Tôi phải nói một điều rằng sau chuyện ngày hôm qua, cái hôn đó khá là vô vị. Tuy thế, tôi vẫn liếc nhìn nhanh khi họ trao nhau nụ hôn.

Mẹ vuốt tay lên tóc người phụ nữ kia. “Tóc của em hôm nay lộng

lấy quá đi. Chị ao ước có được mái tóc như thế. Chị pha cà phê Ireland đấy. Em có muốn một ly không?”

“Cà phê Ireland là gì thế ạ?”

“Ôi trời ơi là trời, em ngây thơ và trong sáng quá rồi đấy, chẳng phải sao? Cà phê Ireland là cà phê pha cùng một chút rượu whisky Jameson. Với chị, đó là một món đánh-thức-tinh-thần hoàn hảo vào một buổi sáng mùa hè ấm áp như thế này.” Mẹ nói với cô ấy.

“Whisky vào buổi sáng sao ạ? Thật là hiểm hóc! Vâng, cho em một ly đi ạ.”

Mẹ rót cho cô ấy một ly cà phê nóng bằng tay, rồi lấy xuống một cái chai nhỏ màu xanh lá cây dán nhãn màu vàng từ ngăn tủ bếp mà tôi không được phép sờ tới. Mẹ mở nắp chai ra và rót vào chiếc cốc sứ trước khi đưa nó cho cô Carter. Tôi không thể không chú ý thấy hai bàn tay của họ nắn ná ở lại bên nhau lâu hơn mức mọi người nghĩ là cần thiết.

Cô Carter nhấp một ngụm rồi mỉm cười. “Ngon tuyệt vời. Uống vào mùa đông hẳn là phải tuyệt lắm.”

Mẹ nhìn người phụ nữ ấy rồi nghiêng đầu. “Đó chẳng phải vẫn là bộ váy mà em mặc hôm qua sao?”

Hai má cô Carter đỏ ửng. “Em e là vậy. Hôm nay, em sẽ phải giặt quần áo mất thôi.”

“Chị không thể để em khoác bộ đồ mặc hôm qua hết cả ngày được. Đi theo chị nào.” Mẹ đứng dậy và bước về phía phòng ngủ, tay mang theo cái chai thủy tinh. “Chị có vài bộ váy không mặc đến nữa. Chị dám chắc chúng vừa khít với em.”

Cô Carter mỉm cười với tôi rồi đuổi theo mẹ, vẫn cầm cốc cà phê Ireland trên tay. Tôi nhìn theo họ đi mất hút khỏi sảnh, cửa phòng mẹ đóng lại khi họ bước vào trong.

Trong một phút giây ngắn ngủi, tôi đã nghĩ đến chuyện sẽ ngồi yên tại bàn và ăn nốt bữa sáng. Nói gì thì nói, đó là bữa ăn quan trọng nhất trong ngày. Với một cậu nhóc đang lớn như tôi, tôi hiểu dinh dưỡng quan trọng tới nhường nào. Nhưng tôi không làm như thế. Thay vào đó, tôi rón rén bước dọc hành lang và áp sát tai vào cửa phòng mẹ.

Chẳng có gì ngoài sự im lặng ở phía bên kia cánh cửa.

Tôi chạy ra ngoài và đi vòng quanh căn nhà.

Cửa sổ phòng của mẹ nằm ở phía đông, bên trên một bụi hoa hồng lớn được che bóng bên dưới một cây dương lâu năm. Cẩn thận ngó quanh để đảm bảo không bị ai đó ở ngoài đường nhìn thấy, tôi nép sát vào một bên của cái cây và quay mặt nhìn về phía cửa sổ. Tiếc rằng tôi khá thấp, cơ thể gầy gò của tôi vẫn là cơ thể của một cậu nhóc, và từ góc đứng của mình, tôi chỉ có thể nhìn thấy trần nhà mà thôi.

Tôi nhanh chóng chạy ra đằng sau nhà và quay trở lại cùng với một cái xô nhựa dung tích hai mươi lít. Tôi úp ngược nó bên cạnh cái cây rồi trèo lên trên và một lần nữa hướng mắt về phía cửa sổ.

Cô Carter đang quay lưng về phía tôi và quan sát mẹ trong lúc mẹ đào bới bên trong tủ quần áo với sự hung hăng dữ tợn như của một con chó đào lỗ để giấu khúc xương yêu thích của nó. Khi thò đầu ra ngoài, mẹ cầm theo ba bộ váy. Họ nói gì đó với nhau, nhưng tôi không thể nghe ra, bởi vì cửa sổ phòng mẹ vẫn đóng. Mẹ không

phải kiểu người thích mở cửa sổ phòng ngủ, kể cả là giữa những ngày hè nóng nhất.

Cô Carter thò tay ra sau và tháo bỏ chiếc nơ buộc phần lưng váy lại với nhau. Hơi thở của tôi nghẹn lại trong cổ họng khi lớp vải mỏng rơi xuống. Ngoại trừ chiếc quần lót vải trắng tinh, cô ấy đang khỏa thân hoàn toàn. Mẹ đưa cho cô ấy một trong ba cái váy, và cô ấy cho nó chui qua đầu. Sau đó, mẹ bước lùi lại và ngắm nghía, cho người phụ nữ kia lời nhận xét. Mẹ lôi cái chai màu xanh nước biển có nhãn vàng ra rồi tu thẳng một hơi từ cái chai đó. Mẹ rung mình một cái, mở miệng cười hết cỡ và đưa cái chai cho cô Carter, cô ấy ngập ngừng một lúc rồi đưa cái chai lên môi và tu một ngụm.

Tôi biết rượu là gì, nhưng trong trí nhớ của tôi, tôi chưa từng thấy mẹ uống thứ đó, chỉ có bố uống thôi. Việc bố uống một hoặc hai ly sau một ngày dài làm việc là chuyện quá bình thường, nhưng với mẹ thì không. Chuyện này mới quá. Chuyện này khác quá.

Người hàng xóm của chúng tôi đưa lại cái chai cho mẹ, mẹ uống thêm một ngụm nữa, rồi lại chuyển cho cô ấy, hai người họ lén cười không thành tiếng sau chai rượu.

Mẹ giơ lên một cái váy khác, và cô Carter gật đầu đầy hào hứng. Cô ấy cởi chiếc váy đang mặc ra và bước tới đứng trước tấm gương trong phòng mẹ, cầm chiếc váy lên ướm trước ngực.

Tim tôi đập nhanh.

Mẹ bước tới đứng sau lưng cô ấy và vuốt mái tóc của cô ấy sang một bên, để lộ ra phần gáy. Tôi chăm chú nhìn khi mẹ hôn thật nhẹ nhàng lên chỗ cái cổ giao với hai vai. Cô Carter nhắm mắt lại và hơi ngã ra đằng sau, áp sát vào người mẹ. Cô ấy buông chiếc váy cho

nó rơi xuống đất. Từ hình ảnh phản chiếu qua tấm gương, tôi nhìn theo bàn tay mẹ nhích dần từng chút, từng chút trên bụng của người phụ nữ kia và chạm tới ngực bên phải của cô ấy.

Khác với cô Carter, mắt của mẹ vẫn đang mở. Tôi nghĩ đó là bởi vì tôi có thể nhìn thấy chúng. Tôi có thể nhìn thấy chúng đang chăm chăm nhìn lại hình ảnh phản chiếu của tôi trong tấm gương khi đôi bàn tay mẹ buông xuôi xuống dọc theo cơ thể của người phụ nữ kia và biến mất bên trong chiếc quần lót của cô ấy.

CHƯƠNG 15

Porter

Ngày 1 - 10:31 sáng

Văn phòng giám định pháp y của hạt Cook nằm trên phố West Harrison ở khu trung tâm thương mại của Chicago. Từ tòa nhà Flair Tower, Porter và Nash phóng xe vun vút rồi phi vào bãi đỗ chỉ dành riêng cho các cảnh sát viên ở mặt trước văn phòng. Eisley đã thông báo cho họ đến gặp anh ta tại nhà xác.

Porter chưa bao giờ thích đến nhà xác. Formaldehyde* và thuốc tẩy đường như sẽ được lựa chọn đầu tiên để khử mùi không khí, nhưng dù thế thì cũng không che giấu được sự thật rằng nhà xác có mùi giống mùi chân, mùi phô mai ôi thiu và mùi nước hoa rẻ tiền. Cứ mỗi lần bước qua cánh cửa nhà xác, nó lại gợi anh nhớ đến hình ảnh bào thai lợn mà ông thầy Scarletto bắt anh giải phẫu hồi trung học. Anh chỉ muốn nhanh chóng thoát khỏi nơi này càng sớm càng tốt. Những bức tường được sơn màu xanh nước biển nhạt trông vui mắt, chỉ có chút hữu ích giúp những người nơi đây quên mất mình đang bị vây quanh bởi biết bao xác chết. Tất cả nhân viên ở đây dường như đều mang vẻ mặt thờ ơ, lãnh đạm, nó khiến Porter tự hỏi rằng liệu anh sẽ tìm thấy gì nếu liếc nhìn vào trong tủ lạnh nhà họ. Còn Nash có vẻ chẳng mấy bận tâm như Porter. Anh dừng lại ở giữa hành lang và đang mãi ngó nghiêng vào cái máy bán hàng tự động.

“Sao họ lại có thể hết kẹo Snickers được nhỉ? Ai là người chịu trách nhiệm cho cái máy khỉ gió này?” Anh buông những lời cằn nhằn vô thưởng vô phạt. “Này Sam, cho tôi mượn hai mươi lăm xu được không?”

Porter lờ Nash đi và đẩy hai cánh cửa thép không gỉ đối diện với chiếc ghế sofa da màu xanh lá mới mua, trông nó như thể có từ thời JFK mới nhậm chức.

“Thôi nào. Tôi đang đói lắm rồi!” Nash gào toáng lên phía sau anh.

Tom Eisley ngồi ở chiếc bàn làm việc kim loại nằm ở góc xa của căn phòng, luống cuống gõ bàn phím máy tính. Anh ta liếc mắt nhìn lên rồi nhú mày. “Hai anh cuốc bộ đến đây đây à?”

Porter định phân bua với anh ta những việc hai người đã làm, bao gồm cả việc phóng xe thần tốc, vượt đèn giao thông và các thứ khác, nhưng rồi anh suy nghĩ kĩ hơn. “Bọn tôi vừa qua tòa nhà Flair Tower. Truy tìm dấu vết trong căn hộ của nạn nhân.”

Hầu hết mọi người sẽ hỏi anh có tìm được gì không, nhưng Eisley thì không, niềm vui thú của anh ta đối với con người chỉ bắt đầu khi mạch của họ ngừng đập.

Nash bước qua cánh cửa, những mẩu Kit Kat* còn thừa vẫn bám trên các ngón tay.

“Thấy đỡ hơn rồi nhỉ?” Porter hỏi anh.

“Cho tôi xin, đừng có nói giọng đánh giá kiểu thế. Tôi sắp dốc cạn sức lực rồi đây.”

Eisley đứng lên từ chỗ bàn làm việc và nói: “Cả hai anh, đeo

găng tay vào. Rồi đi theo tôi.”

Anh ta dẫn họ đi qua chiếc bàn và qua một loạt cửa hai cánh nữa ở phía sau của căn phòng, rồi bước vào phòng giám định rộng rãi. Khi họ vừa đi vào, nhiệt độ trong đây như thể tụt xuống hai mươi độ. Thấp đến nỗi Porter có thể nhìn thấy hơi thở của mình. Cảm giác sồn da gà trườn bò khắp hai cánh tay.

Một chiếc đèn tròn, to và có quai móc ở một bên, chuyên dùng cho phẫu thuật, đang đưa trên chiếc bàn giám định tử thi đặt giữa phòng, phía trên bàn là cái xác trần truồng của một người đàn ông. Mặt đã được một tấm vải trắng che phủ. Phần ngực đã được rạch, mở phanh ra theo hình chữ Y lớn, bắt đầu cắt thẳng từ lỗ rốn rồi tách làm hai đường ở hai bên cơ ngực.

Anh nên mang kẹo cao su theo - kẹo cao su sẽ giúp át đi mùi ở đây.

“Anh chàng của chúng ta đây sao?” Nash hỏi.

“Đúng rồi đấy.” Eisley đáp lại.

Bụi bẩn từ mặt đường bám trên cơ thể đã được rửa sạch, nhưng vẫn không thể nào gột sạch được những vết trầy xước do bị mài xuống đường, chúng phủ kín trên da nạn nhân thành từng mảng. Porter nhìn xuống gần hơn. “Tôi không phát hiện ra vết này lúc sáng nay.”

Eisley chỉ vào vết bầm tím sẫm màu rất to trên cánh tay và chân bên phải. “Chiếc xe bus đâm hấn ở chỗ này. Thấy mấy đường này không? Là từ tấm lưới tản nhiệt của xe đó. Dựa vào những số đo chúng ta thu thập được từ hiện trường, cú va chạm đã khiến hấn bay xa hơn sáu mét, rồi trượt trên mặt đường khoảng hơn ba mét

nữa. Tôi thấy nội tạng bên trong bị giập nát khủng khiếp. Hơn một nửa số xương sườn bị gãy. Trong đó có bốn chiếc xiên thẳng vào lá phổi bên phải, hai chiếc xiên vào phổi trái. Lá lách đứt hằn ra. Và một bên thận cũng lìa luôn. Cho dù bất cứ một chấn thương nào trong số kia đều có thể dẫn đến chết người nhưng chấn thương ở đầu mới là nguyên nhân thực sự gây ra tử vong. Cái chết của hắn gần như xảy đến tức thời. Không cần làm thêm gì cả.”

“Đấy là tin quan trọng của anh đấy à?” Nash nói một cách chán nản. “Tôi cứ nghĩ anh phát hiện ra gì đó khác cơ.”

Cặp lông mày của Eisley nhíu lại. “Ồ, có chứ.”

“Tôi không phải người giỏi chờ đợi, Tom. Anh phát hiện ra được điều gì rồi?” Porter nói.

Eisley bước qua chỗ cái bàn thép không gỉ rồi chỉ vào một thứ trông giống một chiếc túi nhựa màu nâu có chứa...

“Dạ dày của hắn đấy sao?” Nash hỏi.

Eisley gạt đầu. “Có phát hiện ra cái gì lạ không?”

“Ờ, có. Nó không nằm bên trong người gã kia nữa.” Porter nói.

“Còn gì khác nữa không?”

“Không còn thời gian để chơi đùa đâu, bác sĩ.”

Eisley buông một tiếng thở dài. “Nhìn thấy những cái này chứ? Chỗ này và cả chỗ này nữa?”

Porter rướn người lại gần thêm một chút. “Chúng là gì vậy?”

“Khối u ung thư dạ dày.” Eisley nói với họ.

“Hắn sắp chết sao? Hắn có biết không?”

“Nó đã phát triển quá mức rồi. Không có một phương pháp điều

trị nào thích hợp dành cho căn bệnh đã phát triển đến mức này nữa. Chắc chắn sẽ rất đau đớn. Tôi chắc chắn hẳn nhận thức rất rõ bệnh tình của mình. Và tôi còn tìm thấy mấy điểm thú vị nữa khi làm xét nghiệm sàng lọc độc chất. Hẳn đang sử dụng Octreotide liều cao, loại thuốc này được dùng chủ yếu để kiểm soát buồn nôn và tiêu chảy. Bên cạnh đó cũng phát hiện có sự tích tụ thuốc Trastuzumab. Một loại thuốc rất thú vị. Ban đầu, nó được dùng để chữa trị ung thư vú, sau đó người ta phát hiện ra loại thuốc này cũng hữu dụng với những chứng ung thư khác nữa.”

“Anh nghĩ chúng ta có thể lần ra danh tính của hắn nhờ những loại thuốc này sao?”

Eisley gật đầu chậm rãi. “Chắc chắn. Trastuzumab được truyền vào tĩnh mạch trong khoảng một giờ đồng hồ, không được sử dụng nhiều hơn một lần một tuần, nhưng tới giai đoạn này thì có thể thường xuyên hơn. Tôi không biết có bác sĩ nào có quyền đề nghị thực hiện phương pháp điều trị đặc biệt này ở các phòng khám tư nhân, có nghĩa là chắc chắn hẳn phải đến bệnh viện hoặc một trung tâm điều trị ung thư tiên tiến nào đó. Mà trong thành phố này chỉ có vài lựa chọn thôi. Vì loại thuốc này có thể gây ra biến chứng cho tim nên họ sẽ giám sát các bệnh nhân rất chặt chẽ.”

Nash quay sang phía Porter. “Nếu hắn sắp chết thì anh có nghĩ hẳn bước ra ngay trước đầu xe bus một cách chủ ý không?”

“Tôi vẫn nghi ngờ điều đó. Vì nếu thế thì sao hắn lại bắt cóc cô gái? Tôi nghĩ hẳn muốn làm đến cùng chứ.” Anh quay lại nói với Eisley. “Anh nghĩ hẳn còn bao nhiêu thời gian để sống nữa?”

Eisley nhún vai. “Khó nói lắm. Dù sao cũng không còn nhiều -

một vài tuần. Khoảng một tháng nếu ở ngoài bệnh viện.”

“Hắn có dùng thuốc gì để giảm cơn đau không?” Porter hỏi.

“Tôi có tìm thấy một viên thuốc Oxycodone đã bị tiêu hóa một phần trong dạ dày hắn. Bên tổ pháp y cũng đem tóc của hắn mang đi phân tích để tìm các loại thuốc được uống trước đó, những loại còn sót lại trong cơ thể hắn ấy. Tôi đoán là chúng ta sẽ tìm thấy morphine thôi.” Eisley nói.

Porter liếc nhìn mái tóc sẫm màu của gã đàn ông. Mái tóc vẫn còn giữ lại vết tích chứng cứ về những viên thuốc và chế độ ăn. 4MK cắt tóc rất ngắn, không dài quá hai phân rưỡi. Tóc của một người trưởng thành trung bình sẽ mọc khoảng bảy, tám li mỗi tháng, đồng nghĩa với việc họ có thể lưu giữ những gì xảy ra với cơ thể mình ít nhất vài tháng. Xét nghiệm ma túy dựa vào tóc có độ chính xác gần gấp năm lần so với làm xét nghiệm mẫu nước tiểu. Trong nhiều năm qua, anh đã chứng kiến biết bao kẻ tình nghi xả ma túy ra khỏi cơ thể mình bằng mọi cách, từ uống nước quả nam việt quất cho đến chính nước tiểu của mình. Thế nhưng, không gì có thể gột sạch được mái tóc của bạn. Đó là lý do tại sao rất nhiều người nghiện trong thời gian quản chế đã cạo sạch mái tóc của mình.

“Hắn có tóc này.” Porter khẽ nói.

Eisley nhú mày lại một chút, rồi nhận ra hàm ý của Porter. “Tôi không thấy bất cứ một dấu hiệu nào cho thấy hắn đã trải qua hóa trị, không một lần nào. Có khả năng họ đã phát hiện ra ung thư quá muộn, và phương pháp điều trị truyền thống đã không còn là một lựa chọn nữa.” Eisley bước đến một cái bàn khác. Những vật dụng cá nhân của người đàn ông được bày ra gọn ghẽ. “Cái hộp kim loại

nhỏ đằng kia...” Anh ta chỉ vào cái hộp nhỏ màu bạc. “Có đây các viên thuốc lorazepam.”

“Cái đó dùng để an thần, giảm lo âu đúng không?”

Nash nhếch mép cười khẩy. “Trở thành một thằng sát nhân hàng loạt đã là lựa chọn giải trí kỳ quặc cho ai đó có vấn đề về thần kinh rồi.”

“Generic Ativan. Với ung thư dạ dày, đôi khi các bác sĩ sẽ kê loại thuốc này để giúp kiểm soát axit. Chứng lo âu sẽ dẫn đến sự gia tăng lượng axit, thuốc lorazepam giúp làm giảm lượng đó xuống.” Eisley nói. “Thế nên khả năng cao là hấn sẽ bình tĩnh hơn bất cứ ai trong chúng ta.”

Porter liếc xuống nhìn cái đồng hồ bỏ túi, giờ được dán nhãn và đóng niêm phong lại trong túi ni lông đựng chứng cứ. Mặt trước của đồng hồ được chạm khắc phức tạp, những chiếc kim chỉ giờ, chỉ phút nằm hiển hiện phía dưới. “Liệu anh có thể lấy dấu vân tay từ cái này không?”

Eisley gật đầu. “Hai tay hấn có vài vết trầy da, nhưng ngón tay vẫn chưa bị phá hủy. Tôi đã lấy hết cả bàn rồi gửi chúng đến phòng thí nghiệm, vẫn chưa thấy phản hồi lại.”

Cặp mắt Porter dán chặt xuống đôi giày.

Eisley hướng theo ánh nhìn của anh. “Ồi, suýt chút nữa là tôi quên mất chúng. Kiểm tra cái này mà xem, kì lạ vô cùng.” Anh ta nhấc một chiếc giày lên rồi quay lại chỗ cái xác, đặt gót giày vào bàn chân trần của gã đàn ông. “Đôi giày này có kích thước to hơn hấn hai cỡ so với chân của hấn. Hấn còn nhét giấy ăn vào phần mũi giày nữa.”

“Ai mà lại đi giày to hơn hần hai cỡ nhỉ?” Nash hỏi. “Không phải anh nói đôi giày ấy trị giá gần một nghìn năm trăm đô sao?”

Porter gật đầu. “Có thể chúng không phải của hần. Chúng ta nên rắc phấn lên chúng để lấy dấu vân tay.”

Nash liếc nhìn Eisley rồi đi xung quanh căn phòng. “Anh có... À thôi, đừng để ý - tôi thấy nó rồi.” Anh đi nhanh đến một cái kệ rồi trở lại với bộ dụng cụ lấy dấu vân tay. Với sự chính xác của một chuyên gia cảnh sát, anh rắc bột lên trên đôi giày. “Bingo.”

“Lấy hết vân đi và gửi chúng đến phòng thí nghiệm. Đảm bảo họ phải hiểu rằng trường hợp này khẩn cấp thế nào nhé!” Porter nói.

“Đã rõ.”

Porter quay người lại nói với Eisley. “Còn gì khác nữa không?”

Eisley cau mày. “Gì chứ? Chứng cứ về các loại thuốc vẫn chưa đủ cho anh sao?”

“Không phải thế...”

“Còn một thứ nữa.”

Anh ta dẫn Porter sang phía bên kia cái xác và cầm bàn tay phải của gã đàn ông lên. Porter cố gắng không nhìn vào cái lỗ hở trên ngực hần.

“Tôi tìm thấy một hình xăm nhỏ.” Eisley nói với anh, rồi chỉ vào cái vết màu đen nhỏ xíu ở mặt trong cổ tay của cái xác. “Tôi nghĩ đó là hình số tám.”

Porter cúi xuống nhìn. “Hoặc là biểu tượng vô cực.” Anh rút điện thoại ra và chụp một tấm hình.

“Hình xăm này còn mới. Anh có thấy chỗ quàng đồ này không?”

Hắn mới có nó chưa đến một tuần trước.”

Porter cố gắng làm cho mọi chi tiết trở nên có logic. “Liệu đó có phải là kiểu tôn giáo gì không? Hắn sắp chết mà.”

“Tôi xin nhường lại việc tìm ra đáp án cho anh, ngài thanh tra ạ.” Eisley nói.

Porter nhắc lên viền tấm vải trắng đang che trên đầu tử thi. Chất liệu vải đó khi được lật lên, phát ra âm thanh giống như chiếc khóa dán Velcro.

“Tôi sẽ cố gắng khôi phục lại bộ mặt của hắn.”

“Hả? Anh nghĩ anh có thể làm được không?” Porter hỏi.

“Ừ thì, không phải tôi.” Eisley thừa nhận. “Tôi có một người bạn làm trong Bảo tàng Khoa học và Công nghiệp. Cô ấy là chuyên gia trong những việc khôi phục kiểu này - các hài cốt và những thứ tương tự như thế. Cô ấy đã mất sáu năm để dựng lại hài cốt của một bộ lạc người Illiniwek, được phát hiện ở gần hạt McHenry. Bình thường, cô ấy vẫn làm việc với các loại mẫu xương mẫu sọ, chứ chưa có gì trông... còn da còn thịt thể này. Nhưng tôi nghĩ cô bạn tôi có thể làm được. Tôi đã liên hệ với cô ấy.”

“Cô ấy hả?” Nash nói xen vào. “Anh có bạn là phụ nữ à?” Anh đã xong việc với đôi giày và đóng gói bộ dụng cụ lấy dấu vân tay lại. “Tôi đã lấy được sáu phần vân tay, và có ít nhất ba ngón cái đầy đủ. Tôi nên nói là đầy đủ ba dấu vân tay ngón cái. Tôi không có ý nói rằng cái xác chưa xác định được của chúng ta có hẳn ba ngón cái, cho dù điều đó khiến việc xác định danh tính của hắn dễ dàng hơn. Tôi sẽ mang cái này xuống. Anh có muốn mình họp nhóm lại trong phòng tác chiến không? Có lẽ khoảng một tiếng? Tôi sẽ báo cáo lại

với đội trưởng.”

Porter nghĩ đến cuốn nhật ký bên trong túi áo. Một tiếng nghe cũng được đấy chứ.

Hợp chất hữu cơ không màu, có mùi hăng nồng, thường được gọi là Formol. Nó được dùng làm thuốc bảo quản trong phòng thí nghiệm hoặc nhà xác.

Một loại bánh dinh dưỡng phủ sô cô la.

CHƯƠNG 16

Nhật ký

Mẹ trông thấy tôi, nhưng tôi không bỏ chạy. Tôi biết tôi nên đi. Tôi biết đây là lúc riêng tư, một việc không thích hợp cho đôi mắt của tôi, nhưng dù thế nào đi nữa, tôi vẫn cứ xem. Tôi không nghĩ mình có thể dừng lại, cho dù tôi có muốn đi chẳng nữa. Tôi vẫn cứ đứng sát cái cây đó cho đến khi mẹ và cô Carter biến mất khỏi tầm mắt. Nói chính xác hơn, họ chìm xuống khỏi tầm mắt, có thể là chìm xuống giường hoặc xuống nền nhà, tôi chẳng biết nữa.

Cái xô dưới chân tôi cứ chao đảo. Tôi cũng lắc đảo theo. Đôi chân tôi cứ như miếng thạch Jello-O. Lúc la lúc lắc! Tim tôi đập dồn từng tiếng thành thạch loạn xạ. Tôi phải nói với bạn rằng, gọi đó là một cảm giác cực kỳ phấn khích là nói giảm nói tránh đi nhiều rồi!

Tôi thấy bản thân quá chú tâm vào việc đó, tôi không nghe thấy tiếng xe hơi của chú Carter đi qua nhà tôi. Mãi cho đến khi bánh xe nghiêng lạo xạo trên con đường rải đầy sỏi phía nhà bên cạnh, tôi mới để ý. Cô Carter chắc hẳn cũng nghe thấy tiếng chiếc xe. Giống như con chuột chũi vào ngày cuối đông, đầu cô ấy thò lên chỗ khung cửa sổ, cặp ngực nảy lên nảy xuống, miệng há ra kinh ngạc. Cô ấy phát hiện ra tôi đúng lúc tôi nhìn cô ấy. Chẳng thể làm được gì, tôi cứng người nhìn lại. Cô ấy quay đi và nói to gì đó, và rồi mẹ xuất hiện. Mẹ không nhìn tôi.

Cả hai biến mất khỏi cửa sổ.

Cánh cửa chiếc xe hơi của chú Carter đóng sầm lại. Chú ấy không bao giờ về nhà vào giờ này. Thường thì chú ấy sẽ quay trở về sau năm giờ chiều, cùng giờ với cha tôi. Chú ấy nhìn thấy tôi đang đứng trên chiếc xô cạnh cái cây, kèm theo ánh nhìn khó hiểu. Tôi vẫy tay. Chú ấy không vẫy lại. Thay vào đó, chú ấy nhảy vọt vào lối đi đằng trước rồi biến mất vào căn nhà.

Một lúc sau, cô Carter lanh lẹ bước ra khỏi cửa trước nhà chúng tôi rồi băng qua bãi cỏ, vừa bước đi đôi tay cô ấy vừa vuốt vuốt tấm váy cho phẳng phiu. Cô ấy liếc nhanh khi đi qua tôi. Tôi chào nhưng cô ấy chẳng đáp lại. Cô ấy bước vào nhà mình, mỗi bước chân đều rất cẩn trọng, rồi đóng cánh cửa trước nhà lại sau lưng một cách khẽ khàng chưa từng thấy.

Tôi nhảy xuống khỏi cái xô và bám theo cô ấy.

Tôi sẽ không gọi bản thân mình là một đứa trẻ tọc mạch. Tôi chỉ thấy tò mò, thế thôi. Vậy nên, tôi băng qua bãi cỏ nhà Carter, chẳng mấy may suy nghĩ. Đi được nửa đường đến nhà họ, bỗng tôi nghe thấy một tiếng tát.

Không thể nhầm lẫn được âm thanh đặc biệt đó. Bố tôi là người có niềm tin mãnh liệt vào kỉ luật, và bố đã từng giơ tay giáng vào mông tôi nhiều hơn một lần. Không cần quá đi sâu vào chi tiết, nhưng tôi sẵn sàng thừa nhận rằng tôi đáng phải nhận một, hai phát đòn đau ra trò sau mỗi lần hoặc vài lần như vậy, và tôi không hề thù ghét ông vì điều đó. Âm thanh ấy quá đỗi quen thuộc với tôi, và sau khi là người hứng trọn mọi cú đánh (không chơi chữ đâu), tôi nhận ra tiếng thét tức thì kéo đến sau cơn đau đó.

Lúc cô Carter khóc thét lên ngay lập tức sau cái tát, tôi nhận ra

chú Carter đã đánh cô ấy. Một cái tát nữa nhanh chóng nối tiếp, kéo theo tiếng thét chói tai.

Tôi chạm vào chiếc xe hơi của chú Carter. Động cơ xe vẫn phát ra những tiếng tích tích tích đều đặn. Hơi nóng tỏa ra bên trên mui xe, còn ống xả vẫn đang nhả khí.

Chú Carter lao âm âm qua cánh cửa trước nhà khi tôi đang đứng cạnh cái xe. “Cháu làm cái quái gì ở đây thế?” Chú ấy hầm hè nói trước khi đẩy tôi ra và lao qua bãi cỏ trước nhà tôi.

Cô Carter xuất hiện ở cửa ra vào nhưng đứng lại ở ngưỡng cửa. Cô ấy cầm một chiếc khăn ẩm đặt lên một bên mặt. Mắt phải của cô ấy sưng vù lên, đỏ ửng và dầm nước mắt. Khi cô ấy nhìn thấy tôi, đôi môi cô ấy run rẩy. “Đừng để chú ấy làm đau mẹ cháu.” Cô ấy thì thầm.

Chú Carter tiến đến cánh cửa nhà bếp rồi nện thẳng vào khung cửa. Tôi thấy thật kì quặc, cánh cửa bị đóng. Hầu hết các ngày hè, cánh cửa đều được mở ra vào buổi sáng và cứ giữ nguyên như vậy cho đến tối muộn, chỉ có cửa lưới được đóng để ngăn các sinh vật của Mẹ Thiên Nhiên đột nhập vào nhà. Mẹ chắc hẳn phải có...

Tôi phát hiện ra mẹ đang đứng ở cửa sổ bên cạnh. Mẹ nhìn trừng trừng vào chú Carter đang đứng trên bậc cửa.

“Mở cửa ra, con khốn nạn này!” Chú ấy hét toáng lên. “Mở cái cửa chết tiệt này ra!”

Mẹ quan sát chú ấy nhưng vẫn đứng bất động.

Tôi bắt đầu quay trở lại nhà, nhưng tay mẹ giơ lên, ra hiệu cho tôi ở yên tại chỗ. Tôi đứng ngay lại, không chắc chắn được mình nên làm gì. Nghĩ lại thì tôi thấy mình hơi ngây ngô khi tin rằng tôi có thể

làm được rất nhiều điều. Chú Carter là một người đàn ông cao lớn, thậm chí có thể to con hơn cả bố tôi. Giả dụ tôi cố gắng ngăn cản chú ấy bằng mọi giá, chú ấy sẽ đập tôi như đập một con ruồi khó chịu đang vo ve quanh đầu chú ấy.

“Mày nghĩ mày có thể biến vợ tao thành con hầu chống mông để đáp ứng ‘nhu cầu’ của riêng mày sao?” Chú ấy đập mạnh vào cánh cửa. “Tao biết hết, tao biết con mẹ nó hết nhé, con khốn nạn tham lam vô độ này. Tao biết có chuyện đang diễn ra. Lúc nào vợ tao cũng qua nhà mày. Bốc mùi của mày. Tao có thể ngửi thấy mùi của mày trên người vợ tao, mày biết điều đó chứ? Mày nên tin đi. Tao chắc chắn luôn đấy. Giờ tao nghĩ mày nợ tao. Ăn miếng trả miếng nhỉ? Hay là ăn gì thì trả nấy - hay nếu tao nói đơn giản hơn thì mày sẽ thấy dễ hiểu hơn? Có hậu quả đấy, con ấi kia. Đã đến ngày đáo hạn rồi đó. Không có gì trên đời này là cho không cả!”

Mẹ biến mất khỏi khung cửa sổ.

Cô Carter bắt đầu khóc nức nở phía sau tôi.

Chú Carter quay người lại rồi lắc ngón tay giận dữ về phía cô ấy. “Im mẹ cái mồm đi!” Mặt chú ấy đỏ phừng phừng. Mồ hôi lấp lánh trên lông mày. “Đừng có nghĩ tôi xong việc với cô rồi. Khi tôi xong việc ở đây, cô và tôi sẽ có cuộc nói chuyện dài và khó khăn đấy. Tin tôi đi. Khi tôi nhận được đầy đủ từ con đàn bà thói tha mặt nết này, sẽ đến lượt cô. Cô nghĩ cái vết xước tí xíu kia là đau rồi à? Cứ chờ đấy, cho đến khi tôi về nhà để ‘tráng miệng’!”

Sau đó, cánh cửa sau nhà tôi mở ra. Mẹ bước ra ngoài ánh sáng rồi ra hiệu cho chú ấy vào trong.

Chú Carter đứng đó một lúc, trừng trừng nhìn mẹ. Mặt chú đỏ rực

lên như đèn báo hiệu dừng lại, đôi lông mày nhăn nhúm và dẫm mồ hôi. Hai bàn tay siết chặt. Thoạt đầu, tôi nghĩ chú ấy sẽ đánh mẹ, nhưng chú không làm thế.

Mẹ lén nhìn qua vai chú ấy, mắt mẹ dán chặt vào mắt tôi một lúc rồi quay lại nhìn chú ấy. “Đây là lời đề nghị một lần trong đời. Hoặc bây giờ hoặc không bao giờ.” Mẹ xoắn xoắn lọn tóc vàng xung quanh ngón tay, rồi thả trượt nó xuống bên cổ, một nụ cười thật tươi hiện trên môi mẹ.

“Mày đang bốn cột tao sao?”

Mẹ quay đi và bước vào trong bếp rồi gặt đầu. “Đi nào.”

Chú ấy nhìn mẹ biến mất sau cánh cửa, rồi quay lại nói với vợ. “Hãy xem đây là phần một của bài học. Sau khi hoàn thành ở đây, tôi sẽ về nhà dạy cô phần hai.” Chú ấy khịt khịt mũi như thể vừa cười vào tất cả những trò đùa cột, rồi bước thẳng vào nhà tôi, đóng sầm cánh cửa lại.

Cô Carter nức nở.

Tôi chẳng là gì ngoài một cậu bé, tôi chẳng biết phải an ủi một phụ nữ đang khóc như thế nào và tôi cũng không muốn làm vậy. Thay vì thế, tôi chạy vòng thật nhanh quanh căn nhà, đến phía cửa sổ của mẹ, nhảy lên cái xô. Tôi thấy căn phòng trống vắng.

Từ căn phòng nào đó trong nhà, tôi nghe thấy một tiếng thét kinh hãi. Tiếng thét không phải của mẹ.

CHƯƠNG 17

Emory

Ngày 1 - 9:31 sáng

Emory sắp nôn mửa ra sàn.

Cơ buồn nôn trào lên cuống họng, đặc sệt và kinh tởm. Cô nén nó lại, cơ thể co rúm trước dư vị đầy hôi hám.

Cô hít một hơi thật sâu, hơi thở nghẹn lại giữa những cơn khóc nấc.

Hắn đã cắt mất tai của cô! Cô không thể hiểu nổi! Tại sao chứ?

Ngay lập tức, cô đã tìm được câu trả lời, và cô lại hít vào một hơi nữa, mạnh và nhanh đến nỗi cô thở hắt ra trước khi ho sặc sụa cùng một cơn khóc nấc khác. Nước mắt tuôn rơi từ đôi mắt và nhỏ xuống đầu gối. Cô cố gắng lau khô những hàng nước mắt trên má, nhưng chúng vẫn cứ chảy tiếp, mặn đắng và buốt nhói.

Cô nấc nghẹn giữa từng hơi thở ngắn cụt, rời rạc.

Cơ thể cô run lên bần bật với những cơn co thắt mạnh. Nước mũi chảy xuống hòa lẫn cùng nước mắt. Ngay khi cô vừa nghĩ rằng mình đã vượt qua được chúng thì nỗi sợ hãi, cơn đau đi kèm với sự tức giận lại ủa về trong tâm trí cô, và tất cả những phản ứng kể trên sẽ bắt đầu trào dâng trở lại, chỉ có điều chúng giảm bớt đi một chút sau mỗi lần trở lại như thế.

Và rồi cuối cùng, khi tất cả những thứ ấy kết thúc hẳn, khi cô có

thể tìm lại được nhịp thở và duy trì được nó, cô phát hiện ra mình đang ngồi giữa một sự im lặng tuyệt đối. Tâm trí cô trống rỗng và cảm lạnh đến đau đớn, thân thể cô nhúc nhối, những cơ bắp buốt nhối, khuôn mặt cô sưng vù và đỏ tấy. Những ngón tay của cô lần mò sờ thử cái còng, cố tìm cách để tháo nó ra, cô hi vọng đó không phải cái còng thật mà là kiểu còng người ta vẫn mua được ở cửa hàng đồ chơi tình dục hoặc cửa hàng đồ chơi trẻ con - cô bạn Laurie đã kể cho cô biết về mấy thứ đó, về chuyện bạn trai của cô ấy muốn dùng nó còn cô ấy lại nói không, có chết cũng không.

Không hề có chốt mở, và cái vòng thép quấn quanh cổ tay cô thì rất chặt, không có chìa khóa sẽ không thể nào mở được. Cô có thể thử cạy khóa, nhưng điều đó có nghĩa là cô phải tìm được một thứ gì đó để cạy được nó, và điều đó có nghĩa là cô sẽ phải lần mò khám phá xung quanh.

Cô đang đùa với ai cơ chứ? Cô đâu biết cách nào để cạy khóa đâu.

Trên chiếc còng còn có một sợi xích dài bất thường nữa, ít cũng phải sáu mươi phân, đó là kiểu xích mà bạn sẽ nhìn thấy trong những bộ phim về nhà tù, khi mà tay của những kẻ xấu bị cùm lại cùng với chân và bị tống xuống một hành lang tối đen như mực. Cái còng đó được thiết kế để phạm nhân có thể di chuyển nhưng không quá nhiều.

Cô biết về 4MK. Tất cả mọi người ở Chicago đều biết, có thể là mọi người trên khắp thế giới cũng biết. Không chỉ biết hấn là một tên sát nhân hàng loạt, mà còn biết cách hấn hành hạ nạn nhân trước khi giết chết họ, cách hấn gửi những phần cơ thể của nạn

nhân về gia đình họ. Trước tiên là một cái tai, sau đó...

Bàn tay không bị xích của Emory sờ lên đôi mắt. Căn phòng tối đen, nhưng cô vẫn có thể nhìn thấy những đường nét mờ mờ. Hấn vẫn chưa động đến đôi mắt của cô.

Chưa thôi. Có lẽ khi quay lại, hấn sẽ có thời gian để làm việc đó.

Tim cô đập thành thịch trong lồng ngực.

Còn bao lâu nữa trước khi...

Cô không thể nghĩ đến điều đó. Cô không thể.

Ý nghĩ về việc một kẻ nào đó móc mắt của cô, móc chúng ra khi cô vẫn còn sống.

Và cả lưỡi của bé nữa, bé yêu ạ. Đừng quên cái lưỡi. Cái thứ ba mà hấn muốn lấy và gửi mẫu thịt nhỏ đó về cho mẹ và bố của bé. Bé biết đấy, ngay trước khi hấn...

Giọng nói trong đầu cô có cảm giác quen thuộc đến kì lạ.

Bé không nhớ ta sao, bé yêu?

Rồi cô biết, đúng thế, cô biết rồi, và cơn giận dữ trào lên.

“Mày không phải mẹ tao.” Emory nói, giọng đầy kích động. “Mẹ tao chết rồi.”

Chúa ơi! Cô sắp điên mất rồi. Cô đang tự nói chuyện với mình. Tại mũi tiêm sao? Hấn đã tiêm gì cho cô? Cô đang bị ảo giác sao? Biết đâu tất cả những điều này chỉ là một cơn ác mộng, một cơn say thuốc. Có thể cô...

Bé nên tìm hiểu tất cả những chuyện khủng khiếp này sau, bé yêu ạ. Khi bé có nhiều thời gian hơn, được chứ? Còn ngay bây giờ, ta nghĩ bé nên tập trung tìm cách thoát khỏi nơi này. Bé biết đấy,

trước khi hắn quay trở lại. Bé không nghĩ thế sao?

Emory phát hiện ra mình đang gật đầu.

Ta chỉ muốn những gì tốt nhất cho bé.

“Dừng lại đi!”

Khi bé đã được an toàn. Cho tới lúc đó... đây là một tình thế nan giải, Emory ạ. Ta không thể chỉ viết một tờ giấy xin xỏ mà giúp được bé thoát khỏi rắc rối này. Chuyện này còn khủng khiếp hơn cả vấn đề với thầy hiệu trưởng.

“Im miệng lại đi!”

Tĩnh lặng.

Âm thanh duy nhất còn lại chỉ là tiếng thở của cô và tiếng dòng máu đang rỉ ra ở chỗ cái tai, âm ỉ, giật giật bên dưới tấm băng gạc.

Chỗ đó từng có cái tai, bé yêu ạ.

“Làm ơn, đừng nói nữa. Làm ơn, hãy im đi...”

Tốt hơn hết hãy chấp nhận nó ngay bây giờ. Chấp nhận nó và bước đi tiếp.

Emory thả hai chân xuống một bên của chiếc giường tạm. Tiếng bánh xe kêu ken két khi băng ca cứu thương lăn đi vài chục phân trước khi va chạm với một bức tường và dừng lại. Khi đôi chân chạm xuống nền bê tông lạnh ngắt, cô đã gần như co rụt trở lại. Không biết ở bên dưới có gì khiến cô rùng mình sợ hãi, nhưng ở nguyên tại đó chờ kẻ giam giữ quay trở lại không phải là một lựa chọn mà cô muốn cân nhắc. Cô phải tìm cho ra một lối thoát.

Hai mắt cô cố chống chọi lại bóng tối, cô cố gắng bắt đôi mắt

phải thích nghi và cố gom góp lấy tí chút ánh sáng dù là nhỏ nhất, nhưng vẫn chẳng gom được đủ. Cô giơ bàn tay lên trước mặt, và gần như chẳng thể nhìn thấy nó trừ khi cô chạm tay lên trước mũi.

Emory bắt mình phải đứng dậy, mặc kệ những cơn choáng váng quay cuồng trong đầu và cảm giác đau đớn chỗ cái tai. Cô hít một hơi thật sâu rồi bám lấy cạnh của chiếc băng ca, ngay bên dưới vị trí cái còng được xích lại, để giữ thăng bằng, cô đứng nguyên tại chỗ như thế cho tới khi cơn buồn nôn qua đi.

Tối quá. Tối đen như mực.

Nhỡ bị ngã thì sao hả bé yêu? Nếu bé cứ cố bước đi, rồi vấp phải thứ gì đó và ngã nhào ra thì sao? Bé có dám chắc đây là một quyết định đúng đắn? Tại sao không ngồi xuống và tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra? Làm thế thì có sao?

Emory không thém để ý tới giọng nói và ngập ngừng giơ tay ra phía trước, cánh tay trái của cô vươn dài vào bóng tối, những ngón tay dò dẫm. Khi không phát hiện ra thứ gì phía trước, cô bước lên một bước về phía đầu của chiếc băng ca, tiến tới chỗ bức tường mà chiếc xe đẩy đang tựa vào. Tay phải đặt trên chiếc xe, tay trái thò ra ngoài. Một bước, rồi một bước nữa, rồi một...

Những ngón tay của cô chạm đến bức tường, và cô gần như giật nảy người về phía sau. Bề mặt bức tường gồ ghề, có cảm giác ẩm ướt và đầy bụi bẩn. Cô cẩn trọng lần mò bàn tay dọc theo bức tường, phát hiện ra một đường rãnh. Cô dùng đầu ngón tay lần mò dọc gờ của đường rãnh ấy theo chiều ngang cho tới khi phát hiện ra một đường rãnh khác, đường này thì nằm theo chiều dọc. Họa tiết đó lặp lại sau chừng ba mươi phân ở phía bên dưới. Là các hình

chữ nhật.

Là gạch bê tông không nung.

Bé biết đấy, ở đâu có một bức tường thì thường sẽ có những bức tường khác. Đôi khi còn có một cánh cửa và một hoặc hai cái cửa sổ. Có lẽ đi vòng vòng xung quanh cũng hợp lý đấy nhỉ? Để tìm hiểu xem bé đang vướng phải thứ rắc rối gì? Nhưng mà bé lại bị trói với cái băng ca đáng ghét kia mất rồi - không phù hợp để đi lại cho lắm nhỉ?

Emory giật mạnh chiếc băng ca cho tới khi khung xe dịch chuyển, và bánh xe kéo kẹt lăn đi chừng vài ba phân. Cô bám chặt lấy phần tay vịn của chiếc xe. Cứ bám chặt lấy cái khung bằng kim loại như thế, bám vào một thứ gì đó giúp cô cảm thấy an toàn hơn một chút. Thật là ngốc nghếch, cô biết điều đó, nhưng...

Như cái nạn ấy nhỉ! Có phải người ta gọi nó bằng từ ấy không?

“Mẹ cha quân khốn nạn.” Cô lầm bầm.

Tay trái đặt lên tường và tay phải kéo chiếc băng ca, hai chân cô lê từng bước nhỏ tiến lên phía trước. Cô nhắm đếm theo từng bước đi, cố gắng hình dung về không gian xung quanh. Cô bước đi mười hai bước trước khi tìm tới góc nhà đầu tiên. Emory ước tính bức tường thứ nhất dài khoảng ba mét.

Cô tiếp tục đi dọc theo bức tường thứ hai. Vẫn là gạch bê tông không nung. Cô lướt những ngón tay sờ cả trên và dưới của bức tường để tìm một cái công tắc đèn, một cánh cửa, hoặc bất cứ thứ gì khác, nhưng chẳng có gì hết, chỉ có mỗi tường gạch.

Emory dừng lại một giây, cô ngẩng đầu lên. Cô không khỏi thắc mắc - căn phòng này cao bao nhiêu nhỉ? Liệu có trần nhà hay

không?

Tất nhiên là phải có trần nhà rồi bé yêu. Lũ giết người hàng loạt là những kẻ thông minh, bé không phải là cô gái đầu tiên tham gia cuộc chơi của hắn. Hắn đã bắt cóc và giết bao nhiêu cô gái rồi ấy nhỉ? Năm? Hay sáu? Có lẽ đến lúc này, hắn đã nhàn nhuỷ và thành thục lắm rồi. Ta dám chắc căn phòng này đã bị bịt kín. Nhưng bé vẫn nên khám phá tiếp. Ta thích điều đó. Vẫn tốt hơn là ngồi im một chỗ và đợi hắn quay lại. Đằng nào bé chẳng là kẻ thua cuộc trong trò chơi này. Hắn làm thế là có mục đích. Nó thể hiện sự sáng tạo của hắn.

Cô tiếp tục đi xung quanh căn phòng. Chiếc băng ca một lần nữa mắc lại khi cô rẽ khỏi một góc nhà, cô giật mạnh cái khung xe về phía mình đầy giận dữ.

Này, ta mới nghĩ ra một điều. Nếu như hắn đang quan sát bé thì sao? Nếu như hắn lắp camera thì sao?

“Trong này quá tối.”

Camera hồng ngoại có thể nhìn trong bóng tối rõ như ban ngày. Có lẽ hắn đang gác chân lên bàn ở đâu đó, theo dõi kênh Emory TV, với nụ cười nhe nhớn rộng ngoác trên môi. Cô gái trần như nhộng bị nhốt trong hộp. Cô gái trần như nhộng đang cố thoát khỏi cái hộp. Cô gái lần trước đã mất ba mươi phút đánh liều đi xung quanh căn phòng để đến được vị trí này. Cô gái lần này nhiều năng lượng hơn - tới được đây chỉ trong vòng hai mươi phút. Hấp dẫn thật đấy. Thú vị thật đấy.

Emory không di chuyển nữa mà nhìn chăm chăm vào bóng tối.
“Mày có ở đó không? Mày đang... xem tao đấy à?”

Im lặng.

“Này!”

Có lẽ hấn ngại?

“Câm mồm lại đi!”

Ta dám cá quần hấn đã tụt xuống tận mắt cá chân, của quý của hấn đang thò ra ngoài, và tấm biển KHÔNG LÀM PHIỀN treo ngoài cửa. Kênh Emory TV Trong Bóng Đêm đang mở, và bữa tiệc chỉ vừa mới bắt đầu. Cô nàng xứng đáng làm chủ bữa tiệc đấy. Bạn đã thấy cô nàng nhảy cao như thế nào chưa?

“Giờ thì tao biết mày không phải mẹ của tao, mẹ tao sẽ không bao giờ nói như thế.” Emory nói.

Ờ, ta nghĩ là hấn đang xem đấy. Còn lí do gì nữa để hấn lột quần áo của bé cơ chứ? Đàn ông là một lũ đồi trụy, bé yêu ạ. Tất cả bọn chúng. Bé nhận ra điều này càng sớm thì càng tốt.

Emory quay tròn chậm chậm và nhìn vào bóng tối, đầu cô nghiêng nghiêng nhìn lên trên. “Trong này không có camera. Nếu có tao đã nhìn thấy đèn đỏ.”

Đúng nhỉ! Bởi vì tất cả camera đều có cái đèn nháy đỏ nho nhỏ. Những cái đèn mà bé có thể nhìn thấy từ cách đó hàng mét. Ta biết nếu ta là người sản xuất camera, ta sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện làm ra một cái camera mà không có cái đèn nháy đỏ ấy. Ta tin chắc có cả một hội đồng giám sát kiểm tra từng cái một để đảm bảo rằng...

“Mày có ngậm cái mồm chết tiệt của mày lại không?” Emory hét lớn. Rồi mặt cô đỏ ửng lên. Cô đang tự tranh luận với chính mình.

Tất cả những gì ta muốn nói chỉ là không phải tất cả camera đều có đèn đỏ, thế thôi. Không cần thiết phải nổi khùng lên như thế.

Emory thở ra một hơi đầy bối rối rồi lại quay về phía bức tường. Trong hình dung của cô, cô tưởng tượng căn phòng này là một hình vuông khá lớn. Cô đã kiểm tra hai bức tường mà không tìm thấy cửa. Vậy là còn hai bức nữa.

Cô bắt đầu đi dọc bức tường thứ ba, kéo theo cả chiếc băng ca, những ngón tay lướt trên những cục gạch bê tông giờ đã trở nên quen thuộc, quét hẵn một đường qua lớp bụi phủ dày. Không có cửa.

Chỉ còn một bức tường nữa.

Cô kéo chiếc xe cáng, giận dữ nhiều hơn là sợ hãi, đếm từng bước chân. Khi cô đi tới bước thứ mười hai và những ngón tay đã tìm thấy góc nhà, cô dừng lại. Cánh cửa ở đâu? Cô đã bỏ qua nó sao? Bốn góc nhà, bốn lần quay đầu. Cô biết cô đã đi trọn một vòng. Cô đã đi trọn một vòng rồi, phải không?

Có lí nào căn phòng lại không có nổi một cánh cửa?

Ừm, có vẻ như thiết kế dở quá nhỉ! Ai lại đi xây một căn phòng mà không có cửa? Ta dám cá bé đã bỏ qua nó ngay từ đầu mất rồi.

“Tao không bỏ qua. Không có cửa.”

Vậy làm thế nào mà bé vào được?

Phía trên đầu cô có một tiếng tách vang vọng quanh bốn bức tường. Tiếng nhạc rất to rít lên vang xuống đầu cô, cảm giác giống như ai đó chọc mũi dao vào tai cô. Cô lấy tay đập liên hồi lên hai nửa đầu, và một cơn đau nhói xẹt ngang như sét đánh khi tay trái

của cô đập phải chỗ da thịt mềm oặt mà ngày trước là vị trí của cái tai. Cái còng cứa vào cổ tay cô. Cô cúi gập người về phía trước và gào khóc vì đau đớn. Thế nhưng cô không thể ngăn được tiếng nhạc - đó là một bài hát mà cô đã từng nghe. Mick Jagger hú hét hát về ác quỷ.

CHƯƠNG 18

Porter

Ngày 1 - 11:30 sáng

Mặc dù mới chỉ có hai tuần trôi qua kể từ lần cuối cùng Porter đặt chân vào phòng 1523, căn phòng nằm tít sâu dưới tầng hầm của tòa nhà Sở Cảnh sát Chicago trên Đại lộ Michigan, không gian bên trong có cảm giác thật im lìm, không một chút sức sống.

Đang ngủ.

Đang chờ đợi.

Anh gạt công tắc đèn và lắng nghe âm thanh o o của những bóng đèn huỳnh quang đang chuẩn bị thức dậy, chuẩn bị thổi chút sức sống vào bầu không khí cũ kĩ. Anh bước tới bàn làm việc và thu dọn một chút các loại giấy tờ cùng tài liệu vứt lung tung trên mặt bàn. Mọi thứ vẫn y nguyên như khi anh rời đi.

Vợ anh đang dõi theo anh từ một khung ảnh bằng bạc ở góc xa phía bên phải. Anh không thể không nở một nụ cười mỉm khi nhìn thấy bức hình của cô.

Ngồi yên vị lên một góc bàn rồi, anh rút điện thoại ra và bấm số máy di động của cô. Ba hồi chuông, tiếp theo là giọng thư thoại quen thuộc:

Bạn đã gọi điện tới số điện thoại của Heather Porter. Vì đây là hộp thư thoại nên khả năng rất cao là tôi đã nhìn thấy tên của bạn

trong danh sách cuộc gọi, và tôi có thể cam đoan một điều khá chắc chắn là tôi không hề muốn nói chuyện với bạn. Nếu bạn nguyện tâm nguyện ý cống nạp cho tôi bánh sô cô la hay các loại đồ ăn kiêng giàu dinh dưỡng khác, hãy nhấn tin chi tiết cho tôi và tôi sẽ cân nhắc sắp xếp lại vị trí của bạn trong danh sách những người quen biết, và có thể sẽ...

Porter ngắt máy rồi lật qua một tập tài liệu có dán nhãn ghi 4MK. Tất cả những gì họ biết về hắn đều nằm trong tập tài liệu duy nhất này, chí ít là cho tới ngày hôm nay.

Anh đã truy đuổi theo 4MK trong suốt nửa thập kỷ. Bấy cô gái đã chết.

Hai mươi mốt cái hộp. Anh không thể quên những cái hộp.

Anh chưa bao giờ quên những cái hộp. Chúng ám ảnh anh mỗi lần anh nhắm mắt lại.

Căn phòng không phải quá rộng, một chiều khoảng chín mét và một chiều khoảng bảy mét rưỡi. Bên cạnh bàn của Porter là năm cái bàn kim loại được sắp đặt lung tung trong không gian ấy, tuổi đời của chúng còn lớn hơn tuổi đời của hầu hết các nhân viên ở Sở. Ở một góc xa là chiếc bàn họp bằng gỗ cũ kĩ mà Porter tìm được trong nhà kho phía cuối sảnh. Mặt bàn bị cào xước, bị viết vẽ lung tung, lớp vec ni màu gỗ sồi tối đục đã bị những vòng tròn nhỏ từ đáy của hàng trăm cái ly, cái cốc và hộp sắt từng đặt lên đó hết năm này qua tháng khác phủ kín. Có một vết nhơ rất to màu nâu trên mặt bàn mà Nash thề là trông giống hệt hình của Jesus (còn Porter thì chỉ nghĩ nó giống như màu cà phê). Từ rất lâu rồi, họ đã bỏ cuộc và không còn nghĩ đến việc cọ sạch vết bẩn đó nữa.

Đằng sau cái bàn họp là ba chiếc bảng trắng. Hai bảng đầu tiên đánh những bức hình các nạn nhân của 4MK và nhiều bức hình hiện trường khác nhau, bảng thứ ba hiện đang để trống. Tổ điều tra thường dùng cái bảng cuối cùng này chủ yếu vào những phiên tranh luận.

Nash bước vào và đưa cho anh một cốc cà phê. “Watson mua Starbucks này. Tôi đã bảo cậu ta xuống đây sau khi đăng ký với viên trung úy ở tầng trên. Những người khác đang trên đường tới. Anh đang nghĩ gì trong đầu thế hả? Tôi ngửi thấy mùi gì đó không ổn.”

“Năm năm rồi, Nash ạ. Tôi đã bắt đầu có suy nghĩ rằng chúng ta sẽ không bao giờ được thấy chuyện này kết thúc.”

“Vẫn còn ít nhất một người ở ngoài đó. Chúng ta cần phải tìm ra cô bé.”

Porter gật đầu. “Phải, tôi biết. Và chúng ta sẽ tìm được. Chúng ta sẽ đưa cô bé về nhà.” Anh đã từng nói điều tương tự về Jodi Blumington chỉ mới sáu tháng trước, và họ đã chẳng thể tìm thấy cô gái kịp lúc. Lại thêm một gia đình nữa mà anh không thể đối diện với họ, không một lần nào nữa, không bao giờ nữa.

“Ồ, các anh đây rồi!” Clair Norton nói to từ ngoài cửa.

Porter và Nash quay đầu lại từ chỗ những cái bảng trắng.

“Có cảm tưởng như nơi này đã biến thành một cái nhà xác khi không có anh, Sammy ạ. Cho tôi hôn một cái nào!” Cô tiến thẳng vào trong rồi vòng tay ôm lấy anh. “Nếu cần bất cứ thứ gì, hãy gọi cho tôi, được chứ? Tôi muốn anh phải hứa với tôi.” Cô thì thầm vào tai anh. “Tôi luôn sẵn sàng có mặt vì anh, hai tư trên bảy.”

Mọi cử chỉ tình cảm đều khiến Porter ngượng ngùng. Anh vỗ vỗ vào lưng cô rồi lùi lại. Anh có thể tưởng tượng ra nhìn anh thiếu thoải mái y như một tu sĩ đang đáp lại cái ôm của một lễ sinh trước con mắt của cả giáo đoàn đang chăm chăm quan sát. “Tôi rất biết ơn vì điều đó, Clair ạ. Cảm ơn cô đã chăm chút nơi này giúp tôi.”

Clair Norton gia nhập lực lượng cảnh sát đã gần mười lăm năm. Cô trở thành nữ thanh tra da màu trẻ tuổi nhất ở Sở Cảnh sát Chicago chỉ sau ba năm làm cảnh sát tuần tra, đó là khi cô góp công triệt phá một trong những đường dây buôn bán ma túy lớn nhất trong lịch sử thành phố - tất cả những kẻ có liên quan đều dưới mười tám tuổi. Tổng cộng hai mươi tư học sinh, chủ yếu là từ trường Trung học Cooley High, mặc dù hoạt động phạm tội của chúng diễn ra ở sáu trường trung học. Chúng hoạt động hoàn toàn bên trong trường học, điều đó khiến việc điều tra khó khăn hơn, và như thế có nghĩa là cô cảnh sát Clair có vẻ ngoài trẻ hơn tuổi thật rất nhiều, phải ngụy trang thành một học sinh.

Sự kiện đó đã mang lại cho cô cái biệt danh Jump Street*, theo tên một chương trình truyền hình trên kênh Fox TV - nhưng chẳng ai trong Sở dám gọi cái tên đó trước mặt cô.

Clair lắc đầu. “Ồi không, anh nên cảm ơn vì tôi đã làm bảo mẫu cho anh bạn cộng sự của anh ở đằng kia. Anh ta ngớ ngẩn như người trên trời ấy. Tôi dám cá nếu anh nhốt anh ta trong phòng, một tiếng sau quay lại anh sẽ phát hiện ra anh ta đã chết lăn quay vì thò lưỡi vào ổ điện.”

“Tôi đang đứng ngay đây.” Nash nói. “Tôi nghe thấy hết đấy nhé.”

“Tôi biết mà.” Cô quay lại và giật luôn cổ cà phê trên tay Nash.

“Cảm ơn nhé, búp bê xinh.”

Edwin Klozowski, mà mọi người hay gọi ngắn gọn là Kloz, bước vào theo sau Clair, một tay xách một cái ca táp nháp nhô giấy tờ như chuẩn bị rút ra ngoài, tay còn lại cầm chiếc bánh sô cô la hiệu Little Debbie đang ăn dở. “Vậy là, cuối cùng chúng ta lại được đoàn tụ với nhau nhỉ? Vừa hay kịp lúc. Nếu phải dành thêm một phút nào nữa ở Trung tâm IT để gỡ ổ cứng của một thằng bệnh hoạn nghiện phim sex, chắc tôi sẽ cân nhắc việc quay lại với nghề thiết kế trò chơi điện tử. Anh thế nào, Sammy?” Anh ta đưa tay ra và vỗ lên vai Porter.

“Chào Kloz.”

“Rất vui khi thấy anh quay lại.” Anh ta thả cái ca táp lên một trong số những chiếc bàn để trống và nhét nốt miếng bánh ngọt còn lại vào miệng.

Porter nhìn thấy Watson đang đứng ngoài cửa và ra hiệu cho anh ta bước vào trong. “Kloz, Clair, đây là Paul Watson. Cậu ấy là nhân sự chúng ta mượn tạm từ CSI. Cậu ấy sẽ giúp đỡ chúng ta. Có ai nhìn thấy Hosman không?”

Clair gật đầu. “Tôi mới nói chuyện với anh ấy hai mươi phút trước. Anh ấy đang tìm hiểu tài chính của Talbot nhưng vẫn chưa tìm được gì. Có nói là sẽ liên lạc với anh ngay khi anh ấy tìm thấy gì đó.”

Porter gật đầu. “Được rồi, chúng ta bắt đầu thôi.”

Họ đi vào trong và ngồi xuống chỗ bàn họp. Các nạn nhân của 4MK dõng theo họ từ trên tấm bảng trắng. “Nash này, ảnh của Emory đâu?”

Nash lôi tấm ảnh từ trong túi áo ra và đưa nó cho anh. Porter đánh tấm ảnh lên cái bảng ở góc bên phải. “Tôi sẽ nói qua lại từ đầu. Với mọi người thì đã quen thuộc rồi, nhưng Watson thì chưa được nghe qua và có lẽ chúng ta sẽ phát hiện ra điều gì đó từ người mới.” Anh chỉ lên bức ảnh ở góc trên cùng bên trái. “Calli Tremell. Hai mươi tuổi, bị bắt đi vào ngày 15 tháng 3 năm 2009. Đây là nạn nhân đầu tiên của hắn...”

“Nạn nhân đầu tiên mà chúng ta biết.” Clair ngắt lời.

“Cô ấy là nạn nhân đầu tiên của hắn với thủ đoạn và phương thức mang tên 4MK, nhưng các chứng cứ thu được cho thấy con người hắn rất phức tạp và khả năng cao là hắn đã từng giết người trước đó.” Klozowski nói. “Không có kẻ nào vừa mới lần đầu giết người mà đã như hắn. Chúng xây dựng, phát triển cách thức và kỹ thuật giết người theo thời gian.”

Porter tiếp tục. “Cha mẹ cô gái trình báo về vụ mất tích vào thứ Ba, và họ nhận được cái tai của cô gái gửi qua đường bưu điện vào thứ Năm. Tiếp sau đó là mất vào thứ Bảy, và lưỡi được gửi tới vào thứ Ba tuần kế tiếp. Tất cả đều được gói trong những cái hộp nhỏ màu trắng và buộc lại bằng dây màu đen, nhãn ghi địa chỉ viết bằng tay, hoàn toàn không có gì được in ấn cả. Hắn luôn luôn cẩn thận như thế?”

“Điều đó cho thấy cô gái ấy không phải nạn nhân đầu tiên của hắn.” Klozowski nhắc lại.

“Ba ngày sau khi cái hộp cuối cùng được chuyển tới, một người đi bộ đã phát hiện ra xác của cô gái trong công viên Almond. Cô được đặt trên một cái ghế băng cùng một miếng bìa các tông dán

bằng keo lên tay, trên đó viết KHÔNG LÀM ĐIỀU ÁC. Chúng tôi đã dự đoán được cách thức của hắn khi mắt của cô gái được gửi tới, nhưng tấm bìa đó giúp khẳng định suy đoán của chúng tôi.”

Watson giơ tay.

Nash đảo mắt. “Đây không phải lớp ba, bác sĩ ạ. Thoải mái nêu ý kiến đi.”

“Bác sĩ á?” Klozowski nhắc lại. “À, tôi hiểu rồi.”

“Không phải tôi đã đọc được ở đâu đó đây là cách mà hắn lựa chọn nạn nhân sao? ‘Không làm điều ác’?” Watson hỏi.

Porter gật đầu. “Với nạn nhân thứ hai, Elle Borton, chúng tôi đã hiểu được điều đó. Ban đầu, chúng tôi nghĩ rằng chính các nạn nhân đã làm việc gì đó mà 4MK cho là sai trái, và đây là lí do hắn săn đuổi họ, nhưng với Elle chúng tôi biết được rằng mục đích của hắn không hề nhằm vào nạn nhân mà là vào gia đình của họ. Elle Borton mất tích vào ngày 2 tháng 4 năm 2010, gần một năm sau nạn nhân thứ nhất. Cô gái này hai mươi ba tuổi. Vụ án của cô ấy được chuyển tới cho chúng tôi khi cha mẹ cô ấy nhận được cái tai qua đường bưu điện hai ngày sau. Khi thi thể của cô ấy được tìm thấy khoảng hơn một tuần sau đó, trên tay cô ấy cầm theo tờ khai nộp thuế cho năm 2008 dưới tên bà của cô ấy. Chúng tôi đã tìm hiểu sâu hơn và phát hiện thực ra bà của cô ấy đã qua đời vào năm 2005. Cha của cô ấy đã khai man thuế trong vòng ba năm. Tới đây, chúng tôi đã gọi Matt Hosman từ Tổ Tội phạm Tài chính tham gia và anh ấy đã phát hiện ra những tội lỗi còn nhiều hơn thế. Cha của Elle đã khai man thuế cho hơn mười người, tất cả đều đã chết. Họ là những người sống trong viện dưỡng lão do ông ta điều hành.”

“Làm cách nào mà 4MK có thể biết được điều đó?” Watson hỏi.

Porter nhún vai. “Không rõ nữa. Nhưng chúng cứ mới nhắc chúng tôi quay lại và tìm hiểu về gia đình của Calli Tremell.”

“Nạn nhân đầu tiên.”

“Hóa ra mẹ cô gái ấy đang rửa tiền từ ngân hàng mà bà ta làm việc, hơn ba triệu đô la trong vòng mười năm trước đó.” Porter nói.

Watson cau mày. “Thêm một câu hỏi nữa, làm thế nào 4MK biết được những việc bà ta đang làm? Có lẽ đó chính là mắt xích. Tìm ra ai đã tiếp cận những thông tin này, anh sẽ tìm được danh tính của 4MK.”

Klozowski khịt mũi. “Ờ, thế thì quá dễ dàng.” Anh ta đứng dậy và đi về phía cái bảng. “Melissa Lumax, nạn nhân số ba. Bố cô ta bán phim khiêu dâm trẻ em. Bố của Susan Devoro đánh tráo kim cương giả với kim cương thật ngay tại cửa hàng bán đồ trang sức của mình. Chị của Barbara McInley đâm và làm chết một người đi bộ sáu năm trước khi Barbara mất tích. Không ai phát hiện ra người chị ấy có liên quan đến tội ác đó cho tới vụ 4MK. Anh trai của Allison Crammer điều hành một công xưởng bóc lột rất nhiều nhân công bất hợp pháp ở Florida. Rồi tiếp đến là Jodi Blumington, nạn nhân gần đây nhất...”

“Trước Emory Connors.” Nash chen vào.

“Xin lỗi, nạn nhân gần đây nhất, trước cô Connors. Bố cô ta nhập khẩu cocain cho băng đảng ma túy Carlito Cartel.” Anh ta gõ gõ vào từng bức ảnh. “Tất cả những cô gái này đều có quan hệ với một người nào đó từng làm việc xấu, nhưng giữa họ lại chẳng có mối liên hệ nào cả. Tội ác diễn ra với từng người trong số họ, nhưng lại

chẳng có sợi dây nào chung cả.”

“Hắn giống như một kẻ gìn giữ trật tự vậy.” Watson lẩm bẩm.

“Phải, với trí thông minh hơn hẳn những người thực thi pháp luật. Chúng tôi không may mắn hay biết bất kì tội lỗi nào trong số này, chúng tôi chỉ phát hiện ra chúng trong lúc điều tra về kẻ giết người.” Porter nói. “Không có 4MK, những kẻ này vẫn còn nhõn nhợ ngoài vòng pháp luật.”

Watson đứng dậy và đi về phía cái bảng, đôi mắt anh ta nhíu lại khi quan sát từng bức ảnh.

“Có chuyện gì thế, bác sĩ?” Kloz nói trước khi bật cười ha hả.

Mọi người nhìn anh ta chăm chăm.

Kloz cau mặt. “Ồ, thế là nó chỉ vui khi Nash làm thế, còn anh chàng IT làm thì không hả? Rồi, tôi đã hiểu cơ chế vận hành dưới tầng hầm này rồi ạ.”

Watson gõ gõ lên cái bảng. “Hắn đang tăng dần nhịp độ. Nhìn những ngày tháng này xem.”

“Phải tăng dần nhịp độ.” Nash nói. “Thời gian của hắn đang ngắn dần.”

“Đúng, phải tăng dần nhịp độ. Gần như cứ mỗi năm một người cho tới sau nạn nhân thứ năm, Barbara McInley, sau đó là mỗi sáu hoặc bảy tháng. Cả ở đây nữa.” Anh chỉ tay vào bức ảnh của Barbara McInley. “Cô ấy là người duy nhất tóc vàng. Tất cả những người khác là tóc nâu. Có điều gì đáng chú ý ở đây không?”

Porter đưa tay vuốt tóc. “Tôi không nghĩ vậy. Với những vụ giết người này, thực sự hắn đang muốn trừng phạt gia đình của họ vì

những tội lỗi mà họ đã làm. Tôi không nghĩ nạn nhân có bất cứ vấn đề gì với hắn.”

“Tất cả những cô gái này đều có ngoại hình tương đương. Xinh đẹp, tóc nâu dài, độ tuổi cũng na ná nhau. So với những kẻ không có một kiểu mẫu riêng thì gã này thực sự có chọn cho mình một mẫu nạn nhân đây. Tất cả, ngoại trừ Barbara, cô gái duy nhất tóc vàng. Cô ấy là bất thường nhất.” Watson ngừng lại một giây trước khi hỏi tiếp. “Có cô gái nào trong số này bị tấn công tình dục không?”

Clair lắc đầu. “Không một ai.”

“Có cô gái nào trong số này có anh em trai không?”

“Melissa Lumax, Susan Devoro và Calli Tremell, mỗi người có một, Allison Crammer có hai.” Clair nói. “Tôi có nói chuyện với họ khi lấy lời khai của gia đình.”

Watson gật đầu, mọi bộ phận trong não của anh ta đang làm việc hết sức. “Nếu giả sử một nửa trong số các gia đình này có ít nhất một người con trai và hắn bắt cóc con của họ một cách ngẫu nhiên, thì đáng lẽ phải có một hoặc hai nạn nhân là nam. Nhưng chuyện đó không xảy ra, vậy nên phải có một lí do nào đó khiến hắn chỉ bắt con gái mà không phải con trai - và chúng ta không biết tại sao.”

Porter hắng giọng. “Thành thật mà nói, tôi không nghĩ chuyện đó còn quan trọng. Chúng ta không phải lo lắng về các nạn nhân trong tương lai của hắn nữa. Giống như Nash nói, hắn đã làm xong việc giết chóc. Chúng ta cần tập trung vào nạn nhân cuối cùng.”

Watson quay lại ghế ngồi. “Tôi xin lỗi. Thi thoảng đầu óc tôi lại bắt đầu đeo đuổi những hướng suy nghĩ khác mà quên mất tập

trung vào việc chính.”

“Không hề. Đó là lí do chúng tôi gọi cậu tham gia. Cậu sẽ có những cái nhìn mới trước những chứng cứ và thông tin cũ.”

“Tôi hiểu.” Watson nói.

Porter cầm lên một cái bút dạ xanh và viết to chữ “EMORY CONNORS” lên góc trên của chiếc bảng thứ ba. “Được rồi, chúng ta biết những gì về nạn nhân của mình đây?”

“Theo thông tin từ lễ tân tòa nhà nơi cô gái sinh sống, cô ấy ra khỏi khu nhà để chạy bộ vào ngày hôm qua, khoảng hơn sáu giờ tối một chút.” Clair nói. “Họ nói rằng đó là việc rất bình thường với cô ấy. Cô gái đó gần như chạy bộ hằng ngày, thường là vào buổi tối. Không ai nhìn thấy cô ấy quay về.”

“Có ai biết cô ấy thích chạy bộ ở đâu không?” Nash hỏi.

Clair lắc đầu. “Họ chỉ nhìn thấy cô ấy đến và đi.”

“Có lẽ tôi có thể trả lời câu hỏi đó.” Kloz nói. Anh ta đang miệt mài gõ tay trên một chiếc MacBook Air. “Cô bé ấy đeo một chiếc Fitbit Surge.”

“Đeo cái gì?”

“Đó là một cái đồng hồ hiển thị nhịp tim, năng lượng được đốt cháy, quãng đường đã chạy. Nó tích hợp sẵn GPS. Tôi tìm thấy một chương trình cài trên máy tính của cô ấy có lưu trữ tất cả các thông tin này. Tôi đang truy cập vào thông tin đó đây.”

“Có khả năng nào GPS vẫn còn hoạt động không?”

Kloz lắc đầu. “Nó không hoạt động như vậy. Chiếc đồng hồ lưu trữ dữ liệu GPS khi anh đeo nó trên tay, sau đó đồng bộ hóa dữ liệu

lên đám mây bằng một ứng dụng điện thoại hoặc bằng tương tác qua máy tính. Cô ấy kết nối nó với điện thoại - mà điện thoại cũng mất sóng rồi, nhưng tôi nghĩ tôi biết cô ấy đã đi đâu.” Anh ta xoay chiếc Mac lại để những người khác có thể nhìn thấy màn hình. Một tấm bản đồ che kín toàn bộ màn hình hiển thị. Có một đường gồm các chấm xanh dương bắt đầu từ tòa tháp Flair Tower, sau đó, tiến dọc theo đường West Erie hướng ra bờ sông. Ở bên cạnh mép nước, đường này chạy theo hình tròn xung quanh một khu vực xanh mát rộng lớn. “Đây là công viên A. Montgomery Ward.”

Porter tiến sát lại gần. Thị lực của anh sắp không ổn rồi. “Clair này, cô có thể kiểm tra lại sau khi chúng ta xong việc ở đây được chứ?”

“Tôi sẽ làm, thưa sếp.”

Anh quay lại phía Kloz. “Anh còn tìm được gì nữa trên máy tính của cô bé không?”

Kloz xoay chiếc Mac lại phía mình và gõ gõ lên bàn phím. “Anh cho tôi cơ hội được tìm kiếm hợp pháp trong ổ cứng của một cô bé tuổi teen nóng bỏng. Khỏi phải nói nhiều, tôi đã tìm rất kĩ lưỡng rồi.”

Clair nhăn mũi. “Cái đồ bệnh hoạn.”

Kloz nở nụ cười tự mãn. “Tôi thấy tự hào về bản thân vì cái sự bệnh hoạn đó, cô nàng yêu dấu ạ. Rồi một ngày cô sẽ phải cảm ơn tôi.” Anh ta nghiền ngẫm trên màn hình máy tính một lát. “Bạn trai của Emory tên là Tyler Mathers. Cậu ta là học sinh lớp mười một ở trường Trung học Whatney Vale High. Và...” Tất cả điện thoại trong phòng đều rung lên cùng một lúc. “Tôi đã gửi cho mọi người một bức ảnh gần đây, số điện thoại di động và địa chỉ nhà của cậu ta.”

Kloz nói. “Hai cô cậu này đã qua lại với nhau được khoảng một tháng. Cô bé đó nghĩ họ thuộc về nhau.”

“Nhưng không phải như vậy à?” Porter hỏi.

Kloz cười một cách nham hiểm. “Có lẽ là tôi vừa mới liếc trộm một chút tin nhắn riêng trên Facebook của cậu chàng, và chàng trai của chúng ta có chút trắng hoa.”

Cả nhóm nhìn chăm chăm vào anh ta.

“Ôi thôi nào! Nếu anh lấy tên vợ hay bạn gái để làm mật khẩu, bị hack mất thì cũng đáng lắm.”

Porter tự nhắc nhở trong đầu sẽ phải đổi lại mật khẩu email. “Lần tới hãy đợi xin lệnh đã nhé! Chúng tôi không cần anh phá rối đâu.”

Kloz giơ tay lên chào. “Rõ, thưa sếp của tôi.”

Porter viết chữ “TYLER MATHERS” lên tấm bảng trắng và vẽ một đường mũi tên hướng tới cậu thiếu niên trong bức ảnh ở buổi tiệc khiêu vũ chụp cùng Emory. “Nash và tôi sẽ tới gặp Tyler vào chiều nay. Còn gì khác trong PC của cô bé không?”

“Emory dùng Mac, một cái cực xịn. Làm ơn đừng xúc phạm món đồ điện tử tinh xảo đó bằng cách gọi nó là một cái PC. Những lời xúc phạm đó không xứng với anh.” Kloz nói.

“Xin thứ lỗi cho tôi. Có thứ gì trong chiếc Mac của cô bé không?”

Kloz lắc đầu. “Không, thưa sếp.”

“Thế còn ba số điện thoại gọi đi từ máy bàn thì sao?”

Kloz giơ bàn tay lên và lần lượt đếm lấy ba ngón. “Một chỗ bán pizza, một chỗ bán đồ Trung Quốc, và một chỗ gọi món Ý mang đi. Cô gái này biết phải ăn uống như thế nào.”

Clair hắng giọng. “Có một người tên T. Mathers trong danh sách khách viếng thăm thường xuyên. Người duy nhất còn lại là A. Talbot.”

Porter viết “ARTHUR TALBOT” lên bảng trắng cùng với từ “TÀI CHÍNH?” ở ngay bên dưới. “Tôi thực sự tò mò muốn xem Hosman tìm được gì về gã này. 4MK bắt cô bé ấy là có lí do, tôi dám cá là gã này có làm điều mờ ám.”

“Tại sao không kéo hắn vào vụ này nhỉ?” Clair hỏi.

“Chúng ta kéo hắn vào, rồi hắn sẽ gọi luật sư và dùng quyền giữ im lặng - chúng ta sẽ không thu được gì từ hắn cả. Nếu cần nói chuyện lại với hắn, tôi nghĩ tốt nhất là nên tiến hành theo kiểu ít nghiêm trọng thì tốt hơn, cố gắng xuất hiện ở chỗ nào đó bất ngờ mà hắn cảm thấy thoải mái. Khả năng cao hắn sẽ né tránh.” Porter nói với cô. “Hắn cũng là một nhân vật tai to mặt lớn ở thành phố này, anh em thân thiết với ngài Thị trưởng, và ai mà biết được hắn còn thân thiết với những ai nữa. Nếu chúng ta tìm đến hắn quá sớm, có thể chúng ta sẽ chẳng thu được gì, rồi khi chúng ta cố gắng đưa hắn quay lại, có thể hắn sẽ gọi mấy người anh em của hắn tới và gây trở ngại cho chúng ta. Tốt nhất nên đợi cho tới khi tìm được thứ gì đó cụ thể, chắc chắn.”

“Điều này thú vị đây.” Kloz nói. Một lần nữa hai mắt anh ta lại chăm chú nhìn vào chiếc MacBook. “Những cái thang máy xa hoa trong tòa nhà đó lưu trữ tất cả thông tin quẹt thẻ ra và vào.”

Porter gầm lên. “Anh lại đang truy cập mà không xin lệnh giống như cách anh đã hack Facebook của cậu bạn trai đấy phải không? Bởi vì nếu anh...”

Kloz giơ cả hai tay lên. “Thôi đi mà, nhìn tôi giống kẻ phạm tội không biết hối cải lắm hay sao?”

“Ồ, đúng là thế còn gì.” Clair nói nhỏ.

“Quỷ tha ma bắt cô đi, cô Norton ạ.”

Clair Norton vừa lè lưỡi vừa cười tinh quái.

“Quản lí tòa nhà rất tốt bụng và cho chúng ta quyền truy cập.” Kloz nói.

“Anh tìm được gì nào?” Porter hỏi.

Anh ta bấm môi, neho mắt trong lúc di chuột kéo xuống một file văn bản. “Chúng ta có Emory đi xuống vào lúc sáu rưỡi chiều hôm qua, cô ấy chưa hề quay lại. Tất cả đều yên ắng cho tới chín giờ hai mươi ba phút tối, sau đó có một người tên N. Burrow đi lên. Người phụ nữ này đi xuống vào lúc chín giờ sáu phút sáng hôm nay.”

“Chỉ vài phút trước khi cảnh sát của Sở tới.” Clair nói.

“Tôi dám cá đó là người quản gia đang mất tích của chúng ta.” Porter nói. “Anh tìm hiểu lại với lễ tân ở Flair Tower được không? Hỏi họ xem có thể cung cấp tên đầy đủ cho chúng ta được không?”

“Tôi sẽ làm.” Kloz nói, và ghi chú lại.

Porter hít một hơi. “Được rồi, tiếp đến là người đàn ông quan trọng nhất của chúng ta, nạn nhân trong vụ tai nạn sáng nay.” Anh kể lại cho cả nhóm nghe những gì anh biết được từ chỗ Eisley.

“Chết tiệt, hắn sắp chết sao?” Kloz nói.

“Chưa đầy một tháng nữa.”

“Anh có nghĩ hắn cố tình bước ra trước xe bus không?”

“Tôi nghĩ chúng ta cần phải cân nhắc tới khả năng đó.” Porter

đáp. Anh ghi chữ 4MK lên bảng và liệt kê ra những điều dưới đây:

Hóa đơn giặt khô

Giày đắt tiền - lớn hơn chân hai cỡ

Bộ com lê rẻ tiền

Mũ phớt mềm

0,75 đô tiền lẻ (hai đồng 25 xu, hai đồng 10 xu và một đồng 5 xu)

Đồng hồ quả quýt

Sắp chết vì ung thư dạ dày

“Không thể tin được thằng khốn kiếp đó sắp chết.” Kloz vừa lẩm bẩm vừa bầu bầu gì đó trên cánh tay.

Porter gõ gõ lên tấm bảng trắng. “Những đồ cá nhân này cho chúng ta biết điều gì?”

“Tờ hóa đơn giặt khô vô nghĩa.” Clair nói. “Ngoài mấy con số trên đó, chẳng có thông tin gì để xác định thêm cả, thậm chí chẳng có cả tên hay địa chỉ tiệm giặt. Nó được lấy ra từ một cuốn hóa đơn rất phổ thông, có thể đặt mua từ hàng trăm cửa hàng online. Quá nửa số tiệm giặt trong thành phố này dùng những cuốn tương tự.”

“Kloz, tôi muốn anh làm việc này. Hãy lên một danh sách tất cả các tiệm giặt trong bán kính tám cây số tính từ địa điểm xảy ra vụ tai nạn sáng nay, và liên lạc với từng tiệm một. Hãy thử tìm hiểu xem họ có dùng chính xác loại hóa đơn này không. Nếu có, hãy hỏi xem liệu có hóa đơn nào số 54873 hiện còn hiệu lực không. Rõ ràng là 4MK sẽ không tới lấy đồ. Kể cả nếu như anh tìm được nhiều hơn một hóa đơn thì chúng ta vẫn có thể thu gọn danh sách lại được, bởi dần dần các hóa đơn khác sẽ trở nên vô hiệu. Nếu không tìm

được gì, hãy mở rộng phạm vi tìm kiếm ra. Dù gì hấn cũng đi bộ - nên tôi nghĩ tiệm giày sẽ ở gần thôi.”

Kloz giơ tay về phía Porter. “Tôi chấp nhận thử thách của anh.”

Nash nhìn một lượt tấm bảng. “Chúng ta sẽ làm gì với bộ com lê và đôi giày?”

“Kloz sẽ kiểm tra luôn tất cả các cửa hàng bán giày trong lúc tìm hiểu các tiệm giày.” Clair nói.

Kloz giơ ngón tay giữa ra và lè lưỡi với cô.

Porter chăm chú nhìn lên bảng trong giây lát. “Tôi muốn Kloz tập trung vào các tiệm giày. Giày không vừa chân tất nhiên cũng khiến tôi bực mình, nhưng ngay lúc này nó chưa có nhiều ý nghĩa. Chúng ta sẽ vẫn giữ thông tin này trên bảng phòng trường hợp sau này có lúc chúng hữu ích.”

“Những đồng xu cũng gợi ý được gì nhiều.” Nash nói. “Có lẽ ngay bây giờ tất cả mọi người trong phòng này cũng đều đang có ít tiền lẻ trong túi.”

Porter đã nghĩ đến việc xóa bỏ dòng chữ bảy mươi lăm xu đi, nhưng rồi lại đổi ý. “Chúng ta cứ để nó lại đó đã.” Anh quay sang phía Watson. “Có hy vọng gì với chiếc đồng hồ quả quýt không?”

“Tôi sẽ ghé cửa hàng của chú tôi sau khi chúng ta xong việc ở đây.” Anh ta đáp.

Porter quay lại phía cái bảng. “Tôi nghĩ chúng ta sẽ tìm thấy hấn với cái này.” Anh vừa nói vừa gạch một đường thẳng bên dưới dòng chữ SẮP CHẾT VÌ UNG THƯ DẠ DÀY. “Eisley nói anh ấy tìm thấy octreotide, trastuzumab, oxycodone, và lorazepam trong cơ thể hấn.

Chỉ có vài trung tâm trong thành phố này có thể phân phối trastuzumab. Chúng ta cần phải tìm tới từng trung tâm một, mang theo mô tả của 4MK và tìm cho ra những bệnh nhân đang mất tích.”

“Tôi có thể làm việc đó.” Clair nói. “Liệu có bao nhiêu bệnh nhân ung thư dạ dày đầu đội mũ phớt mềm, mua com lê rẻ tiền và đi giày đắt tiền được chứ? Các chi tiết liên quan đến trang phục có thể giúp ích cho chúng ta ở điểm này. Hắn sẽ rất nổi bật khi bước vào trung tâm điều trị nếu ăn mặc như vậy.”

“Ý hay đây.” Porter nói. “Eisley cũng tìm thấy một hình xăm nhỏ ở mặt trong cổ tay bên phải của gã này.” Anh mở một hình ảnh trên màn hình điện thoại và chuyển nó cho tất cả mọi người trong phòng. “Hình xăm còn mới. Eisley nói có thể hắn mới xăm trong tuần vừa qua.”

Kloz quan sát rất kĩ. “Đó có phải là biểu tượng vô cực không nhỉ? Khá là châm biếm khi nó xuất hiện ở một gã đang tiến dần tới ngày lìa trần.”

“Rõ ràng nó có ý nghĩa gì đó đối với hắn.” Clair nói, tựa vào sát vai của Kloz để nhìn cho rõ hơn. “Nếu định ghi dấu lâu dài một thứ gì đó lên cơ thể, hắn anh phải có một suy nghĩ hết sức nghiêm túc ẩn đằng sau dấu mực in đó.”

Kloz nhìn cô, cười toe toét. “Đang tự nói về kinh nghiệm của mình đấy à? Có điều gì cô muốn cho cả đội xem không?”

Cô nháy mắt với anh ta. “Cứ mơ đi, đồ lập dị.”

Porter cho tay vào túi, lấy ra cuốn nhật ký rồi thả nó xuống bàn. “VẬY thì nó đây.” Tất cả lặng thinh trong giây lát và nhìn chăm chú vào cuốn nhật ký.

“Mẹ kiếp, tôi cứ tưởng là Nash bị ra.” Kloz nói. “Thằng khốn kiếp đấy thực sự mang theo nhật ký trong người sao? Anh đã đăng ký nhập kho vật chứng chưa đấy? Tôi không thấy có ghi chú trong danh sách đăng ký vụ án.”

Porter lắc đầu. “Tôi không muốn báo chí biết. Chưa muộn.”

Kloz rút lên. “Lời tuyên thệ viết tay của 4MK? Mẹ kiếp, nó đáng giá cả một gia tài.”

“Nó không phải một bản tuyên thệ. Có vẻ nó giống một cuốn tự truyện nhiều hơn, kể lại từ khi hắn còn là một đứa trẻ.”

Kloz tựa lưng ra sau ghế. “Cái gì, kiểu giống như là ‘Hôm nay Becky Smith đi học mặc một cái váy màu đỏ mà mình rất thích. Nó khiến mình thấy hạnh phúc. Mình quyết định đi theo bạn ấy về nhà và hỏi liệu bạn ấy có muốn hò hẹn với mình không. Khi bạn ấy nói không, mình moi ruột bạn ấy ra ở phòng khách. Ngày mai là ngày có món pizza ở nhà ăn. Mình thích pizza nhưng không thích nhiều như burger, burger ăn kèm với phô mát thì thật là...’.”

Clair ném một cái bút vào đầu anh ta.

“Ồi!”

Nash hất cằm về phía cuốn nhật ký. “Được rồi, tôi sẽ hỏi một điều hiển nhiên mà chẳng ai muốn nói tới. Anh đã đọc tới trang cuối chưa? Trang cuối viết gì?”

Porter chìa tay ra và đẩy nhẹ cuốn nhật ký. Cuốn sổ trôi sang phía bàn bên kia, dừng lại ngay trước mặt người đồng sự. “Đấy, tự xem đi.”

Hai mắt của Nash cau lại khi anh đưa tay đón lấy quyển nhật ký.

Cả gian phòng tĩnh lặng cực kỳ. Anh lật cuốn sách lại rồi mở trang cuối cùng, đọc to.

A, tốt lắm thưa quý bạn. Mẹ của quý bạn chưa từng nói với bạn rằng liếc trộm phần kết của một cuốn sách hay trước khi đọc hết nội dung là một tội lỗi cực lớn sao? Các tác giả trên khắp hành tinh rộng lớn này của chúng ta đang muốn đời mô sống dậy, đang trợn mắt khinh bỉ, hoặc nói thẳng ra là muốn nguyên rủa những điều tồi tệ lên bạn và mẹ của bạn. Tôi muốn nói rằng tôi thực sự thất vọng về bạn, nhưng đó sẽ là một lời nói dối. Nếu tình thế được đảo ngược và tôi đang đứng ở vị trí của bạn, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, tôi cũng sẽ làm điều tương tự. Nhưng Chúa ơi, đáp án mà bạn muốn tìm chẳng có ở đây, ở cuối cuốn sách đâu. Tôi khuyên bạn hãy rót cho mình một ly cà phê thật ngon, hạ mông xuống cái ghế mà bạn yêu thích và bắt đầu quay ngược lại từ trang đầu tiên. Thực sự bạn nên bắt đầu từ đó, bạn không nghĩ thế sao? Làm thế nào bạn có thể hiểu được câu chuyện của chúng ta sẽ kết thúc như thế nào nếu không hay biết tôi đã bắt đầu nó ra sao? Hiểu tôi tức là sẽ hiểu lí do của tôi, và có những lí do như thế đấy. Bạn cần phải hiểu làm thế nào để đọc ra ẩn ý giữa những dòng chữ ngốc nghếch. Như thế mới vui, chẳng phải thế sao? Học cách làm thế nào để chơi trò chơi? Chúc may mắn nhé, bạn của tôi. Tôi đang đợi bạn đấy, thực lòng luôn. Thật là thú vị, bạn không nghĩ thế sao?

Nash lật thêm vài trang nữa trước khi ném cuốn nhật ký trở lại mặt bàn. “Mẹ kiếp.”

Porter nhún vai. “Nói rồi mà.”

Porter cầm quyển nhật ký lên. “Tôi đang đọc dở cuốn sổ này, và tôi vẫn chưa dám chắc chắn nó muốn nói điều gì. Đó là một bản tự thuật về cuộc đời của 4MK, nhưng cho đến lúc này tôi vẫn chưa bắt gặp được điều gì có thể giúp chúng ta tìm ra được Emory. Tất cả những gì tôi tìm thấy là những lời huyền thuyên dông dài của một kẻ có cuộc đời nhiều xáo động.”

“Thằng khốn kiếp ấy đã chết và hắn vẫn tiếp tục chế nhạo chúng ta.”

“Có lẽ anh nên sao nó ra làm vài bản, nếu tất cả chúng ta cùng đọc, chúng ta sẽ đọc xong nhanh hơn.” Clair nói.

Porter lắc đầu. “Chúng ta không có thời gian để mở câu lạc bộ đọc sách ở đây, và tôi muốn tất cả mọi người hãy tập trung vào nhiệm vụ của mình. Tôi không tin tưởng giao cuốn sổ này cho bất cứ ai bên ngoài căn phòng này, thế nên hãy để nó cho tôi. Tôi đọc rất nhanh - nếu tìm được gì, tôi sẽ nói lại với mọi người.”

“Thế còn camera ở hiện trường thì sao?” Watson hỏi. “Đã có ai xem lại băng hình chưa?”

“Tôi đã xin lệnh rồi đấy, nhưng bên phòng IT vẫn chưa cung cấp bản phân tích.” Kloz nói. “Tôi sẽ giục họ để lấy.”

“Chỉ ít đoạn băng hình sẽ cho chúng ta biết hắn nhảy ra trước đầu xe là cố tình hay đó thực sự là một tai nạn.” Porter đáp. “Nếu may mắn, có thể chúng ta sẽ có được một góc chụp rõ ràng khuôn mặt của hắn.”

Nash nhún vai. “Tôi cực kỳ là hắn tự tử. Nếu không, còn lí do nào nữa để hắn mang theo cuốn sổ? Hắn biết sẽ có ai đó sớm đọc nó, nếu không hắn đã chẳng viết cái trang cuối ấy. Hắn muốn tự mình

rời khỏi nhân thể hơn là để căn bệnh ung thư gặm nhấm đến chết. Tôi sẵn sàng cược rằng hấn muốn chúng ta tìm thấy cuốn sách như một cú đập vào mặt ta lần cuối.”

“Nếu hấn lên kế hoạch tự sát, vậy tại sao lại làm điều đó trước khi hấn kịp gửi cái tai?” Watson thắc mắc. “Chẳng phải sẽ hợp lý hơn nếu hấn giải quyết xong nạn nhân cuối cùng hay sao?”

“Những tên giết người hàng loạt không phải những kẻ lí tính nhất trong tộc người chúng ta.” Nash nói với Watson. “Có thể hấn mang theo cái tai vì biết rằng nó sẽ giúp chúng ta nhận ra danh tính của hấn là 4MK.” Anh quay về phía Porter. “Đừng quên kể cho họ nghe về bạn gái của Eisley.”

Porter gật đầu. “Ừ đấy, suýt quên. Eisley có một người bạn làm ở bảo tàng, có khả năng cô ấy sẽ tái dựng lại được khuôn mặt của hấn từ hộp sọ. Một người bạn là *nữ*. Nếu thành công, có thể chúng ta sẽ có một tấm ảnh có thể sử dụng được.”

“Eisley có bạn gái sao? Ai lại hẹn hò với một gã làm việc trong nhà xác vậy?” Kloz nói to, đầy thắc mắc.

“Nghe có vẻ như cô ấy tự nguyện. Và tôi sẽ không khước từ sự trợ giúp đó đâu.” Porter nói.

Watson lại nhìn chăm chú vào bức ảnh hình xăm. “Mọi người biết không, tất cả những thứ này có thể là di sản mà hấn để lại.”

“Ý cậu là sao?”

Anh ta đặt chiếc điện thoại xuống. “Hấn sắp chết, thế nên hấn viết cuốn nhật ký, rồi sau đó hấn bắt cóc nạn nhân cuối cùng và bước ra trước mũi xe bus, biết rằng chúng ta sẽ nhận diện được hấn là 4MK nhờ cái tai trong chiếc hộp. Hình xăm vô cực có thể có

ý nghĩa là hắn lên kế hoạch để sống mãi, để bất tử.”

“Một cái kết ấn tượng cho cuộc đời của một tên giết người hàng loạt.” Porter khẽ nói.

“Những kẻ thực sự thông minh, những kẻ đã chôn vùi trước mũi lược lượng thực thi pháp luật rất lâu, cuối cùng chúng muốn mọi người biết đến. Chúng muốn ghi danh mình lên những việc mà chúng làm. Nếu anh là 4MK, liệu anh có muốn chết mà biết rằng thế giới này sẽ chẳng bao giờ biết được anh thực sự là ai không?” Watson lắc đầu. “Tất nhiên là không rồi, khi mà anh đã lẩn tránh được sự truy bắt lâu như hắn, anh sẽ muốn đứng trên nóc nhà và hét lên thật lớn. Giờ thì chúng ta chẳng thể động được tới hắn nữa, và hắn sẽ nằm lại trong những cuốn sách lịch sử.”

Porter biết viên cảnh sát trẻ này nói đúng. “Điều đó có nghĩa Emory sẽ thế nào đây?”

Cả căn phòng chìm vào yên lặng. Không một ai biết đáp án.

Biệt danh của Clair xuất phát từ chương trình *21 Jump Street*, một chương trình truyền hình về các cảnh sát ngầm có vẻ ngoài trẻ tuổi, chuyên điều tra các vụ án liên quan đến học sinh, sinh viên và trẻ vị thành niên được chiếu trên kênh Fox từ những năm 1987-1991.

BẢNG GHI BẢNG CHỨNG

NẠN NHÂN

1. Calli Tremell, 20, 15 tháng 3 năm 2009
2. Elle Borton, 23, 2 tháng 4 năm 2010
3. Missy Lumax, 18, 24 tháng 6 năm 2011
4. Susan Devoro, 26, 3 tháng 5 năm 2012
5. Barbara McInley, 17, 18 tháng 4 năm 2013 (người duy nhất tóc vàng)
6. Allison Crammer, 19, 9 tháng 11 năm 2013
7. Jodi Blumington, 22, 13 tháng 5 năm 2014

Emory Connors, 15, 3 tháng 11 năm 2014

Rời nhà đi chạy bộ, 6:03 chiều hôm qua

TYLER MATHERS

Bạn trai của Emory

ARTHUR TALBOT

Tài chính?

N. BURROW

Quản gia? Vú em?

NHỮNG THỨ TÌM THẤY TRÊN NGƯỜI 4MK

Giày đắt tiền - John Lobb/1500 đô một đôi - cỡ 11/đối tượng đi cỡ

Com lê rẻ tiền

Mũ phốt mềm

0,75 đô tiền lẻ (hai đồng 25 xu, hai đồng 10 xu và một đồng 5 xu)

Đồng hồ quả quýt

Hóa đơn giặt khô (phiếu số 54873) - Kloz đang tiến hành thu hẹp danh sách các tiệm

Sắp chết vì ung thư dạ dày - thuốc: octreotide, trastuzumab, oxycodone, lorazepam

Hình xăm, bên trong cổ tay bên phải, còn mới - tượng trưng cho số tám hay vô cực?

CÁC THÔNG TIN CẦN TÌM

- Emory có đi học ở trường không? Nếu có, ở đâu?
- Mối quan hệ của Emory và Tyler
- Phục dựng khuôn mặt

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

- Clair - công viên A. Montgomery Ward, kiểm tra các trung tâm điều trị ung thư
- Nash và Porter tới gặp Tyler
- Kloz, điều tra hóa đơn giặt khô, lấy đoạn băng camera an ninh ghi được - có thể nhìn thấy khuôn mặt của hắn không?
- Watson, tới gặp chú để tìm hiểu về chiếc đồng hồ. Gia cảnh của mẹ Emory.

CHƯƠNG 19

Nhật ký

Bố đi làm về vào đúng 5:43 phút chiều. Chiếc Porsche màu đen của bố phóng lên con đường nhỏ dẫn vào nhà y như một con mèo rùng đang vồ lấy bữa ăn tối của nó, tiếng động cơ gầm gừ đầy phấn khởi. Bố nhảy ra khỏi ghế lái và đặt cái ca táp lên nóc xe. “Đang làm gì thế chàng trai?”

Đầu bố hẳn đã cụng phải chỗ nào đó, bởi tóc của bố bị xô lệch hẳn sang một bên. Kiểu đầu chải chuốt của bố chưa bao giờ bị xiên lệch như thế cả. Bố đưa tay vuốt qua mái tóc dày, và thế là nó lại thẳng như cũ.

Tôi liếc nhìn vào trong nhà, lòng đầy lo lắng. Nhiều giờ đã trôi qua, nhưng chú Carter vẫn chưa trở ra. Cô Carter cũng không thấy bóng dáng đâu nữa, mặc dù tôi thấy biết ơn vì điều đó. Khóc lóc trước cửa nhà người khác chẳng phù hợp chút nào với một người phụ nữ, thậm chí kể cả với người xinh đẹp như cô Carter.

“Bố đói rồi.” Bố nói. “Con đói chưa? Bố cá là mẹ con đã chuẩn bị một bữa tương đối thịnh soạn chờ chúng ta bên trong. Con nghĩ sao nếu chúng ta đi vào và ăn chút gì đó? Được chứ con trai?”

Bố xoa đầu tôi bằng đôi bàn tay vạm vỡ của mình khiến tóc tôi rối tung. Tôi cố lắc đầu để gạt tay bố ra, rồi bố lại làm thêm một lần nữa, lần này bố còn cười khúc khích. “Đi nào, chàng trai.” Một tay

cầm ca táp, còn tay kia đặt lên vai tôi, bố dẫn tôi vào trong.

Bụng tôi quặn lại và tôi nghĩ có lẽ mình sẽ nôn ra mất, nhưng rồi cơn buồn nôn cũng qua đi. Tôi cố gắng đi thật chậm, để kéo bố chậm lại, nhưng cố gắng của tôi chẳng đem lại mấy hiệu quả. Bố kéo tôi đi.

Chúng tôi bước lên những bậc thang và đẩy cửa đi vào phòng bếp. Tôi cảm giác có ánh mắt đang nhìn theo sau lưng. Tôi quay người lại một chút và nhìn thấy cô Carter đang đứng ở cửa sổ, quan sát chúng tôi. Cô ấy đang cầm thứ gì đó đặt ở một bên mặt. Nó trông giống như một túi hạt đậu đông lạnh.

Mẹ đứng ở chỗ bồn rửa bát, đang lau khô bát đĩa. Khi chúng tôi bước vào, mẹ mỉm cười đầy ấm áp và hôn nhẹ lên má bố. “Hôm nay thế nào hả anh yêu?”

Bố hôn lại vào má mẹ và đặt cái ca táp lên bàn bếp. “Ồ, vẫn vậy... Có mùi gì thơm ngon quá nhỉ? Món gì vậy em?” Bố hít một hơi thật sâu và bước lại chỗ cái nồi rất to đặt trên bếp.

Mẹ vòng tay ôm lấy quanh người bố. “Anh không ngại thấy sao, em nấu bò hầm, món yêu thích của anh! Còn có thể là gì khác được nữa nhỉ?”

Mắt tôi hoang mang đảo khắp xung quanh. Trước tiên là phòng bếp, sau đó đến phòng khách, rồi hành lang. Cửa của cả hai phòng ngủ và phòng tắm đều mở. Chẳng thấy một dấu vết nào của chú Carter cả. Tôi biết chú ấy vẫn chưa ra khỏi nhà. Tôi dám chắc điều đó. Đáng lẽ chú ấy phải đi ngang qua tôi. Đáng lẽ chú ấy...

“Ồ, thơm ngon quá!” Bố nói nghe như đang ngân nga hát. “Sao con không dọn bàn đi nhỉ, chàng trai? Bố sẽ rót cho mình một ly gì

đó ngon ngon kèm với đá.”

Mẹ nhìn tôi, cười. “Dọn bát ăn xúp và thìa đĩa cho bữa tối nhé con yêu. Có lẽ con hãy lấy mấy món đồ màu đỏ đẹp để kia kia.”

Tôi hình dung hai mắt tôi lúc ấy tròn tròn vì ngạc nhiên, nhưng mẹ có vẻ chẳng hề để tâm. Mẹ bắt đầu huýt sáo, đeo găng tay lót nỉ vào rồi bê nồi thịt hầm ra bàn ăn.

Tôi đứng như trời trồng mất một lúc, mắt tôi nhìn chăm chăm vào mẹ, rồi sau đó tôi bước tới ngăn kéo để dao, thìa, đĩa và lấy ra ba cái thìa ăn xúp. Mặc dù trong năm vừa qua tôi đã lớn hơn rất nhiều, nhưng tôi vẫn không thể với tới ngăn tủ mà mẹ để bát. Trong phòng bếp của chúng tôi có một cái thang chữ A nhỏ để dùng vào những lúc như thế. Tôi leo lên cái thang, lấy ra ba cái bát, và dọn chúng lên bàn.

Bố quay lại mang theo món đồ uống và ngồi xuống, nhét một cái khăn ăn vào cổ áo. “Thế nào, hôm nay con đã làm những gì hả anh bạn?” Bố hỏi tôi.

Tôi liếc nhìn mẹ. Mẹ đang bận cắt lát ổ bánh mì.

Chú Carter không có ở trong bếp, phòng ngủ hay phòng khách. Đáng lẽ ra bố đã nhìn thấy chú ấy. Chú ấy vẫn chưa rời khỏi căn nhà. Tôi biết là chú ấy vẫn chưa.

“Chỉ đi quanh quanh thôi ạ. Không làm gì nhiều.” Tôi đáp.

Mẹ để bánh mì lên bàn rồi ngồi xuống. Mẹ múc một muôi đầy món thịt hầm rồi đổ vào bát cho tôi, đẩy lên tận miệng. “Một bát đầy luôn nhé con trai!” Mẹ tươi cười rạng rỡ.

Tôi nhìn chăm chăm vào bát thịt hầm.

Bố nhìn mẹ cười tươi. “Thế còn em thì sao? Hôm nay em thế nào?”

Mẹ múc vào bát bố một phần giống như của tôi. “Ồ, mọi thứ xung quanh đây khá là yên ắng. Chẳng có gì nhiều đáng nói.”

Tôi nhìn chăm chăm vào bát thịt hầm.

Không thấy chú Carter đâu cả.

Mẹ không... Mẹ không thể. Phải vậy không?

Khi tôi với tay ra lấy thìa, bụng tôi có cảm giác tròng trành. Tôi cảm tưởng như thể mình sắp nôn thốc nôn tháo hết cả mật xanh mật vàng có trong bụng. Tôi cố gắng để không hít vào mũi mùi thịt bò đang bốc lên từ bát của mình, mùi của gia vị và mùi của thịt. Món thịt hầm thực sự có mùi cực kỳ thơm ngon, và suy nghĩ đó khiến cơn buồn nôn của tôi lại trào lên, gần hơn với cửa xả.

Tôi nhìn bố múc lên một thìa đầy ụ và đưa nó vào miệng, nhai một cách sung sướng. Mẹ vừa nhìn chúng tôi vừa ăn một thìa đầy, nhìn mẹ còn vui vẻ hơn cả bố. Tôi nhìn mẹ mỉm cười, rồi lấy khăn ăn chấm chấm hai bên khóe miệng. “Anh thích chứ?” Mẹ hỏi. “Em thử làm công thức mới đây.”

Tôi cảm thấy kinh hãi.

Bố gật đầu đầy hạnh phúc. “Đây có lẽ là món bò hầm ngon nhất mà em từng làm. Em quả là phù thủy nấu nướng, vợ yêu ạ.”

“Con xin phép vào nhà vệ sinh.” Tôi nói, ruột gan tôi đang quặn lại.

Cả bố và mẹ cùng quay sang nhìn tôi, trong miệng họ vẫn đang nhai thịt chú...

Một tiếng rền rĩ rất to phát ra từ dưới tầng hầm.

Cả bố và tôi cùng quay đầu về phía âm thanh ấy. Mẹ thì không. Mẹ tiếp tục ăn, hai mắt mẹ vẫn chăm chú nhìn vào bát thịt.

“Cái gì...”

Tiếng rền rĩ lại vang lên, lần này không thể nào nhầm lẫn được - tiếng một người đàn ông đang rên lên phía dưới kia.

Bố đứng dậy. “Nó phát ra từ tầng hầm.”

“Anh nên dùng nốt bữa tối đã, anh yêu.” Mẹ nói.

Bố chậm chậm bước tới cánh cửa dẫn xuống tầng dưới. “Chuyện gì vậy? Ai đang ở dưới đó?”

“Bát thịt hầm của anh sẽ nguội mất. Không ai thích ăn món hầm bị nguội cả.”

Tôi đứng dậy và chạy ra sau lưng bố khi bố đưa tay ra cầm lấy nắm cửa và xoay cái trục nắm đã hoen gỉ.

Tôi không thích đi xuống dưới hầm. Những bậc cầu thang dốc và kêu cọt kẹt mỗi khi có người, dù là nhẹ cân nhất, đặt chân xuống. Bốn bức tường thì ẩm ướt và cấu bẩn. Trần nhà bám nhiều mạng nhện hơn cả trong cánh rừng phía sau nhà chúng tôi. Chỉ có một món đồ cố định duy nhất ở dưới đó: một cái bóng đèn trần được treo ở chính giữa căn phòng. Lúc nào tôi cũng có một nỗi sợ rằng cái bóng đèn đó sẽ cháy khi tôi ở dưới đấy. Nếu nó mà cháy thật thì chẳng biết đường nào mà thoát ra. Tôi sẽ bị mắc kẹt dưới đó mãi mãi, lũ nhện sẽ nhám nháp thịt của tôi từng miếng, từng miếng một.

Có quái vật sống dưới tầng hầm.

Bố mở cửa rồi bật công tắc đèn. Bóng đèn bật sáng, tỏa ra một

thứ ánh sáng màu vàng ở phía cuối cầu thang.

Lại thêm một tiếng rên rỉ rất to nữa. Lần này lớn hơn, gấp gấp hơn.

“Ở nguyên đây đi, chàng trai.”

Tôi vòng tay ôm lấy bố và lắc đầu. “Đừng đi xuống đó mà bố.”

Bố kéo tay tôi ra. “Ở trên đó với mẹ con đi.”

Mẹ vẫn đang ngồi ở bàn ăn, một mình ngâm nga một bài hát ngắn. Tôi nghĩ đó là một bài hát của Ritchie Valens.

Bố bắt đầu đi xuống bên dưới. Bố đã đi được hết nửa cầu thang trước khi tôi quyết định đi theo.

CHƯƠNG 20

Clair

Ngày 1 - 1:17 chiều

Clair đứng bên cạnh một bức điêu khắc bằng thép không gỉ trong công viên A. Montgomery Ward. Theo như cái bảng đồng giới thiệu thì nó được gọi là COMMEMORATIVE GROUND RING. Cô đã nhìn thấy nó từ xa rất nhiều lần khi lái xe qua đường Erie, nhưng bây giờ, lúc đứng gần như thế này, cô phải thừa nhận rằng cô chẳng thể hiểu được cái đồng kim loại sắt thép đó muốn truyền tải ý nghĩa gì. Trong mắt Clair, nó trông giống bãi phế thải mà một con Godzilla ị ra ngay chính giữa cái công viên tinh khôi đẹp đẽ này sau khi đã chén sạch kho chứa hàng của một cửa tiệm chuyên bán thiết bị bằng thép không gỉ.

Clair lấy tay che mắt cho khỏi bị ánh nắng mặt trời rọi vào rồi quan sát xung quanh.

Công viên không rộng lắm, nhưng Clair hiểu được sức hấp dẫn của nó, nhất là với một người chạy bộ như Emory. Dấu vết để lại cho thấy cô bé đã chạy vòng quanh công viên, dọc theo mép bờ sông ở mặt phía tây. Cô nhìn thấy có một cái sân chơi ở phía bên tay trái và có một khu khá rộng được rào chắn ở bên tay phải. Bên trong đó, có ít nhất mười chú chó đang chạy chơi cùng với chủ, đuổi theo bóng, đĩa bay, và thi thoảng là một đứa trẻ con.

Cô đếm được mười hai người đang ở trong đó cùng với các chú chó. Ở đầu bên kia của công viên, sáu người lớn đang ngồi quanh sân chơi để giám sát lũ trẻ theo nhiều cách khác nhau. Clair tự tưởng tượng ra trong đầu rằng cô đang tung một đồng xu và nó lật ra mặt ngựa, thế rồi cô bắt đầu tiến tới chỗ xích đu.

Khi cô tiến lại gần, các bà mẹ và hai người đàn ông nhìn cô đầy cảnh giác.

“Xin chào mọi người!” Cô nói bằng giọng thân thiện nhất, hòa nhã nhất. Nhưng vẫn chưa đủ để xóa bỏ sự ngờ vực - hai người đàn ông vừa gượng mím cười vừa lo lắng nhìn quanh nhóm người. Ba trong số các bà mẹ nắm lấy tay con mình. Một người thậm chí còn đẩy con gái mình ra sau lưng. Rõ ràng bạn cần phải đưa theo một đứa trẻ thì mới được tham gia vào bữa tiệc ở đây - chẳng ai chào đón những người lớn xa lạ lang thang một mình trong công viên hết. Clair bắt đầu muốn cân nhắc lại quyết định của mình. Những người này có cảm giác còn “dữ tợn” hơn những con chó ở phía bên kia công viên. Cô giờ thể cản cước của mình ra. “Tôi là Thanh tra Norton, tôi làm việc ở Sở Cảnh sát Chicago. Tôi cần sự hợp tác của các vị.”

Đằng sau cô, ba xe cảnh sát tuần tra và một chiếc xe van của CSI đã tới, tiếng phanh xe rít lên khi họ đỗ lại, các xe chỉ bật đèn nháy sáng chứ không bật còi báo. Chừng một tá cảnh sát bước ra. Phía sau chiếc xe van bật mở, ba kĩ thuật viên nhập vào cùng với họ.

Một phụ nữ mặc quần âu màu đen và áo len xám kéo tay con gái đang chơi xích đu và bước tới. “Có chuyện gì thế?”

Clair biết nếu cô nhắc tới 4MK, nhóm người này sẽ tóm lấy con cái của họ và hòa lẫn vào giữa những đường phố đông đúc của buổi chiều trước khi cô kịp có cơ hội hỏi họ dù chỉ một câu. *Mập mờ không phải là dối trá*, cô tự nhủ với bản thân. *Mình có thể nói mập mờ thôi*. “Chúng tôi tin rằng vào ngày hôm qua đã có một cô bé mất tích ở công viên này. Nếu các anh chị có thể dành cho chúng tôi vài phút, tôi muốn hỏi một vài điều.”

Sau mấy phút đầu giật mình, tất cả họ cùng bắt đầu ào ào lên tiếng - trước tiên họ nói chuyện với nhau, rồi họ nói với Clair. Cô chẳng nghe ra được một từ nào hết. Ba đứa trẻ bắt đầu gào khóc chẳng vì lí do nào khác hơn là sự ồn ào của người lớn. Clair giơ hai tay lên quá đầu. “Tôi cần mọi người giữ trật tự, làm ơn đi!” Đứa trẻ thứ tư bắt đầu gào lên. Ở phía bên kia công viên, một con chó bắt đầu sủa, rồi sau đó là một con nữa, rồi hai con tiếp theo. Chẳng mấy chốc, tiếng của chúng hòa vào thành một thứ tạp âm ồn ã như muốn xé rách màng nhĩ. “Thôi đủ rồi!” Cô hét lớn bằng một giọng đặc trưng vốn chỉ dành riêng cho các anh bạn trai của cô ngay trước khi cô chấm dứt mối quan hệ và thả họ về với tự do của họ.

Những người lớn lặng thinh, rất nhanh sau đó lũ trẻ cũng làm theo như vậy. Tất cả ngoại trừ một cậu nhóc mũm mĩm đang ngồi gần chiếc bập bênh. Cậu nhóc vẫn tiếp tục khóc với hai hàng nước mắt chảy ròng ròng, khuôn mặt cậu ửng hồng cả lên, lem luốc nước mắt nước mũi.

Người Phụ Nữ Áo Len Xám bế con gái lên và nhẹ nhàng đứng đưa cô bé trong vòng tay. “Có kẻ nào đó bắt cóc cô bé ấy ở đây sao? Chúng tôi cố gắng hết sức trông chừng lũ trẻ, tất cả chúng tôi,

theo nhóm. Đây là một khu dân cư yên bình, nhưng thời buổi này cũng chẳng biết mình phải đối phó với những ai nữa, ở ngoài kia có quá nhiều kẻ điên khùng.” Người phụ nữ ngừng lại một chút, rồi miệng cô ta há ra. “Ôi Chúa ơi, có kẻ nào đó bắt cóc đứa con gái nhỏ nhà Anderson sao? Cả ngày hôm nay tôi vẫn chưa thấy bóng dáng Julie và mẹ cô bé. Cô bé đó thực sự rất đáng yêu. Tôi hi vọng không có chuyện gì...”

Clair giơ tay lên. “Đó không phải một đứa trẻ.”

Những tiếng lầm bầm nhỏ nhỏ thở phào nhẹ nhõm thoát ra từ nhóm người. Áo Len Xám quay sang nhìn những người khác với vẻ mặt *Tôi hiểu rồi*, sau đó quay lại phía Clair. “Vậy thì là ai?” Rõ ràng người phụ nữ này là người đứng đầu Hội Các Bà Mẹ, bởi vì cả nhóm đều nghe theo cô ta. Thậm chí cả những tiếng khóc của lũ trẻ cũng bắt đầu lắng xuống.

Clair mở tấm ảnh mà cô nhận được từ Kloz trong điện thoại ra và giơ nó trước mặt người phụ nữ. “Cô bé này là Emory Connors. Cô bé mười lăm tuổi. Chúng tôi tin rằng cô bé đã tới công viên này tối qua lúc khoảng sáu giờ để chạy bộ và sau đó bị bắt đi. Chị có nhận ra cô bé không?”

Người phụ nữ đưa tay đón lấy chiếc điện thoại. “Tôi xem được chứ?”

Clair gật đầu và đưa điện thoại cho cô ta.

Trán cô ta nhăn lại khi chăm chú nhìn vào màn hình điện thoại. Hai mắt cô ta nhú lại rồi cô ta quay lại phía nhóm người. “Martin ời?”

Hai người đàn ông đang đứng phía sau nhóm phụ nữ và trẻ em.

Người đàn ông đứng bên phải, mặc quần kaki và một chiếc áo sơ mi màu xanh nhạt, đẩy cặp kính dày cộp lên sống mũi rồi bước lại. Người phụ nữ đưa cho anh ta chiếc điện thoại. “Là cô gái đó, phải không?”

Người đàn ông vỗ nhẹ lên đầu. “Chúa ơi, tôi đã bảo là có gì đó không ổn rồi mà. Đáng lẽ chúng ta nên gọi cảnh sát.”

Clair lấy lại điện thoại và treo nó lên thắt lưng, rồi lôi ra một cuốn sổ tay nhỏ và bút từ túi quần đằng sau. “Martin phải không? Họ của anh là gì hả Martin?”

“Ortner. Martin R. Ortner.” Anh ta định đánh vắn nó, nhưng Clair ra hiệu dừng lại.

“Còn chị?” Cô hỏi, ánh mắt hướng sang phía người phụ nữ.

“Tina Delaine.” Người phụ nữ nói. “Phần lớn chúng tôi đều ra đây vài lần một tuần. Nhưng tầm này trong năm, tôi thường cố gắng có mặt ở đây hằng ngày. Chị biết đấy, khi trời vẫn còn ẩm. Cho lũ trẻ này ra ngoài đốt bớt năng lượng vẫn tốt hơn là ở nhà.”

Clair kiểm đếm lại số trẻ con. Ngoài vài đứa đang bám lấy bố mẹ, những đứa khác đang đùa nghịch quanh chỗ xích đu. Tất cả ngoại trừ Cậu Nhóc Bập Bênh, cậu chàng đang bận dùng áo len chùi sạch nước mũi vương trên mặt. Bố mẹ cậu nhóc đâu nhỉ? Cô quay lại phía Tina Delaine. “Các anh chị đã nhìn thấy gì?”

Tina bắt đầu trước. “Cô bé ấy chạy bộ ở đây gần như mỗi ngày. Hôm qua, khi cô bé đang chạy vòng vòng ở góc đằng kia, tôi không nhìn thấy cô ấy nữa sau khi cô ấy chạy vào sau lùm cây. Thông thường, cô ấy sẽ chạy ra ở phía bên kia sau vài giây, nhưng tôi lại không thấy. Tôi nói với Martin, và chúng tôi quyết định ra xem thử.

Chúng tôi đi được nửa đường ra tới đó thì có một gã bước ra khỏi lùm cây, ôm theo cô bé trong tay. Gã nói rằng nhìn thấy cô bé bị trật mắt cá chân và ngã xuống, đập đầu xuống đường. Gã nói gã có quen biết cô bé và sẽ đưa cô bé tới bệnh viện, nói rằng như thế sẽ mau hơn là gọi xe cứu thương. Trước khi cả hai chúng tôi kịp phản ứng, gã đã vội vã đi mất, đặt cô bé vào chỗ ngồi cạnh ghế lái trong chiếc xe ô tô của gã, rồi lái xe đi.”

“Và thế là anh chị không báo cảnh sát nữa?” Clair cau mày hỏi.

“Hắn nói hắn quen cô bé mà.” Martin đáp, giọng nhỏ nhẹ.

“Hắn lái loại xe gì?”

Tina bặm môi. “Một chiếc Toyota màu trắng.”

Martin lắc đầu. “Xe của hắn không phải màu trắng. Nó là màu kem.”

“Không, là Toyota màu trắng. Tôi dám chắc đấy.”

“Chắc chắn không phải màu trắng. Nó màu kem sữa, hoặc có thể là màu bạc. Mà xe hắn lái không phải là Toyota. Tôi nghĩ đó là một chiếc Ford, Focus hoặc là Fiesta.”

“Hắn đỗ xe ở đâu?”

Martin chỉ tay ra phía một dãy nhỏ những chỗ đỗ xe phía cuối đường Erie. “Ngay đằng kia, bên dưới cột đèn đó.”

Clair hướng mắt nhìn sang, cô không nhìn thấy có camera an ninh nào cả. “Được rồi, phiền anh chị ở lại đây một lúc. Tôi sẽ gọi một cảnh sát tới ghi lại lời khai của anh chị.”

“Chúng tôi có phải làm việc với họa sĩ phác thảo chân dung không?” Tina hỏi. “Tôi luôn muốn được làm việc đó.”

“Có phải đi nhận diện không?” Martin chen vào.

“Làm ơn, hãy đợi ở đây đã.” Clair nói với họ, trước khi quay lưng và bước tới phía một nhóm cảnh sát.

Trung úy Belkin nhận ra cô và vẫy tay gọi cô bước lại. “Tôi đã giao một số cảnh sát đi tìm hiểu dọc hai đường Erie và Kingsbury. Có vấn đề gì thế?”

Clair nghiêng đầu về phía các bà mẹ ở phía sau lưng. “Hai người ở đằng kia nói rằng họ nhìn thấy cô bé đó thường xuyên chạy bộ trong công viên này. Hôm qua, cô bé đã chạy theo con đường ở đằng sau những cái cây bên kia, rồi biến mất một lúc khá lâu, sau đó có một gã bế cô bé đi ra. Có khả năng cô bé đã bị bắt tình. Gã đó nói rằng cô bé bị ngã và bị chấn thương ở đầu, gã đang chuẩn bị đưa cô bé tới bệnh viện. Gã nói với họ là có quen biết cô bé.”

Belkin tháo mũ xuống và lùa tay qua mái tóc vàng hoe mỏng dính. “Chúa ơi, vậy là hấn bắt cóc cô bé bằng cách đó sao? Họ có nhìn thấy rõ mặt gã đó không?”

“Họ nhìn thấy hấn đưa cô bé lên một cái xe màu trắng, màu kem hoặc cũng có thể là màu bạc nhãn hiệu Toyota hoặc Ford.” Clair nói. “Nếu trí nhớ của họ về chiếc xe còn tệ đến cỡ đó, vậy thì chúc anh gặp may khi lấy phác họa chân dung từ họ. Tôi chỉ mới nói chuyện với hai người đó thôi. Chúng ta cần phải nói chuyện với tất cả những người ở khu vui chơi cùng chó nữa. Hãy điều vài người qua bên đó đi, cố gắng đảm bảo không có ai lén trốn khỏi chỗ này.”

Anh ta chỉ tay về phía hai cảnh sát đang đứng túm tụm đằng trước chiếc xe van của CSI và đưa ra hướng dẫn cho các thành viên trong đội.

Clair gật đầu cảm ơn rồi quay đi để gọi điện cho Porter và thông báo cho anh biết. Tuy không có gì nhiều, nhưng nó vẫn có chút hữu ích.

CHƯƠNG 21

Nhật ký

Bố đã bước xuống gần hết các bậc cầu thang trước khi tôi có thể lấy hết dũng cảm để đi theo ông. Bố nhíu mày, ánh mắt ông thoát đầu còn bảo tôi hãy quay trở lại bếp, nhưng rồi lại đảo tròn mắt vì ông nhận ra tôi sẽ chẳng đời nào làm theo.

Khi bố vừa đặt chân xuống bậc cuối cùng, một tiếng rền rĩ khác phát ra - lần này còn khản nài hơn những lần trước. Bố đứng sững lại ở phía chân cầu thang, và nhìn chòng chọc vào thứ gì đó nằm sâu trong góc của tầng hầm. “Ôi trời ơi. Mẹ nó? Em đã làm gì thế này?”

Phía trên cầu thang, mẹ không còn ngân nga nữa, mà chuyển sang hát thành lời, giọng mẹ hòa lẫn với tiếng đĩa bát va vào nhau loảng xoảng. Hay là mẹ đang múc ra lần thứ hai món bò hầm nhỉ? Mặc dù tôi chắc chắn mẹ đã nghe thấy lời bố nói rõ như tôi nghe thấy ông nhưng mẹ không đáp lại tiếng bố.

Tôi bước xuống những bậc thang cuối cùng và nhìn theo hướng mắt của bố vào người đàn ông đang nằm thành đống co cụm trong góc nhà. Tay bị xích vào ống nước. Một miếng vải thò ra ở hai bên khoe miệng của chú ấy, ở dưới hai dải băng dính dài quấn xung quanh đầu.

Tóc chú ấy sẽ róc theo đồng băng dính mắt khi chúng bị kéo ra,

tôi thâm nghĩ. Bị kéo hết cả da đầu, chân tóc, tất cả luôn.

Đôi mắt của chú Carter đang van nài đầy khẩn thiết. Cái áo sơ mi trắng phau bị xé rách toạc, còn đồng khuy áo chắc chắn đã nằm thất lạc đâu đó giữa đồng bụi và đất bản vương vãi trên sàn. Phần ngực chú ấy chẳng chịt những vết cắt dài ngoằng.

Chiếc áo sơ mi và quần âu rách tả tơi của chú ấy sậm lại vì máu, cái mùi ngòn ngọt của đồng vất vương trong không khí. Cả hai mắt đã bầm tím lại, sắp sửa chuyển sang đen, còn cái mũi kia, chắc chắn đã gãy rồi.

Bố đứng nhìn chú ấy chăm chăm. “Đây không phải là cách chúng ta đối đãi với hàng xóm. Cậu ta trông chán đời như dưa chuột ngâm giấm ấy.”

Tôi cố gắng đáp lại lời bố, nhưng cổ họng tôi khô không khóc, chỉ có thể phát một tiếng làu bàu yếu ớt.

Chú Carter liếc nhìn cả hai bố con tôi, tiếng khóc thút thít phát ra từ sau miếng vải đang nhét kín miệng. Nước mắt dính nhờn nhờn hai bên gò má và cổ áo sơ mi.

Mẹ rầm rầm lao xuống những bậc cầu thang phía sau chúng tôi. Mẹ quắc mắt nhìn chú Carter với tất cả sự khinh bỉ và giận dữ thiêu đốt khắp căn phòng. “Người, người... đàn ông kia (em phải dùng từ có hàm nghĩa chung chung nhất) đã đánh đập người vợ xinh đẹp của mình ngày hôm nay, rồi anh ta nghĩ điều phải đạo nhất anh ta làm là chạy qua bên nhà mình và nổi cơn tam bành lên, nói với em rằng, anh ta sẽ trao cho em thứ anh ta thấy em đáng phải nhận lấy. Hay thật, em không tin em phải nhận bất cứ thứ gì hết và em không thể nào ủng hộ cái cách hành xử mà anh ta dành tặng cho Lisa

đáng thương. Chúa biết rằng cô ấy sẽ chẳng bao giờ làm điều gì gây tổn thương cho mọi người, thậm chí là với cả cái thằng phế vật kia.”

Bố trầm tư một hồi. “Thế nên em đã đánh đập cậu ta rồi xích lại dưới hầm nhà mình ư?”

“Ôi, em không hề đánh đập hắn. Em đẩy hắn xuống cầu thang rồi xích và trói lại vào ống nước. Sau ba giờ đồng hồ, em chẳng làm được gì nhiều lắm. Cái việc này làm em thấy đói bụng quá. Em nghĩ mình sẽ tiếp tục sau khi chúng ta ăn tối xong, mà bữa tối dở dang đang bắt đầu nguội hết khi chúng ta đang nói chuyện đấy.”

Bố gật đầu chậm rãi. Rồi bố tiến gần đến chỗ chú Carter, quỳ gối xuống bên cạnh chú. “Có thật thế không, Simon? Cậu có đánh vợ mình không? Cậu có đến đây, đến căn nhà của tôi, và dọa dẫm người phụ nữ mà tôi yêu? Người mẹ của cậu nhóc xinh xắn đang đứng đằng kia? Cậu có làm những điều đó không, Simon?”

Chú Carter lắc đầu quầy quậy, cặp mắt chú ấy cứ liếc sang bố rồi lại sang mẹ, và ngược lại.

Mẹ rút một con dao dài từ sau lưng ra và lao vào người đàn ông đó. “Đồ nói dối!” Mẹ hét lên. Mẹ chọc sâu con dao vào lớp mỡ bụng của người đó, và chú ấy hét lên một tiếng sau tám vài bít miệng, sắc mặt chú ấy thoát đầu đỏ ửng lên, rồi sau đó tím tái đi, rồi mẹ rút con dao ra.

Nếu bố muốn ngăn mẹ lại, tôi chắc chắn bố có thể làm được. Nhưng bố lại không ra tay ngăn cản. Bố ngồi bên cạnh chú Carter, nghiêng người né và bình thần nhìn mẹ.

Mẹ đâm thẳng con dao vào đùi của người đàn ông, lực mạnh mẽ

vô cùng. Chú ấy rít lên một tiếng kinh hoàng rồi bắt đầu khóc lóc. Tôi thấy điều đó có chút nực cười. Những người đàn ông trưởng thành không bao giờ khóc. Bố đã dạy tôi như vậy.

Tôi không biết làm gì ngoài mỉm cười. Tôi không thích chú Carter. Tôi không ưa chú ấy một chút nào. Và sau những gì chú ấy làm với cô Carter, thật vui khi thấy chú ấy nhận được điều chú ấy đáng được nhận. Phụ nữ là để tôn trọng và yêu thương, lúc nào cũng vậy. Chú ấy sẽ học được điều đó.

CHƯƠNG 22

Porter

Ngày 1 - 1:38 chiều

Trường Trung học Whatney Vale High là một tòa nhà tổ hợp ba khu thấp nhưng rộng rãi, được xây dựng bằng thép và kính nằm ở phía bắc của Đại học Illinois tại thành phố Chicago. Trường Whatney nằm trong bảng xếp hạng năm trường trung học hàng đầu ở Illinois, và được coi là một trong những trường được săn lùng đăng ký học nhiều nhất trong thành phố. Người bảo vệ trường dẫn Porter và Nash đi qua các dãy hành lang để đến văn phòng chính, và người đàn ông nói với họ hãy đợi ở đó trong khi anh ta đi tìm ngài hiệu trưởng. Chỉ một phút sau, một người đàn ông thấp bé hơi đầu bước vào. Tay ông ta đang bấm không ngón trên chiếc iPad. “Chào buổi sáng, các quý ông. Tôi là hiệu trưởng Kolby. Tôi có thể giúp gì cho hai ông đây?”

Porter bắt tay ngài hiệu trưởng rồi chìa phù hiệu cảnh sát ra. “Chúng tôi cần nói chuyện với một học sinh của trường, cậu Tyler Mathers. Hôm nay cậu ấy có lên lớp không?”

Kolby liếc nhìn đầy lo lắng về phía hai phụ nữ đang đứng phía sau bàn tiếp tân. Họ đang chăm chú nhìn hai viên cảnh sát. Ba học sinh ngồi trên hàng ghế tựa dài áp vào tường cũng đang liếc nhìn họ.

“Sao chúng ta không vào văn phòng của tôi nhỉ?” Hiệu trưởng mỉm cười rồi ra hiệu mời hai người vào căn phòng nhỏ bên phía tay trái.

Sau khi bước vào phòng và đặt người ngồi xuống phía sau bàn làm việc, Kolby mới cất giọng hỏi: “Trò Tyler? Trò ấy đang gặp rắc rối gì sao?”

Porter và Nash đã ngồi yên vị trên hai chiếc ghế được đặt trước mặt hiệu trưởng. Chúng vừa bé vừa thấp tẹt, chẳng thoải mái gì cả. Porter ngay lập tức cảm thấy như thể chính bản thân đang gặp rắc rối, khiến anh hồi tưởng đến thời trẻ tuổi xa xưa. Hai lòng bàn tay anh ướt đầm mồ hôi. Mặc dầu trông hiệu trưởng Kolby thấp hơn ít nhất mười centimet nhưng ông ta lại đang cúi xuống nhìn anh từ chiếc ghế da đồ sộ kia. Ánh mắt ông ta sắc lẹm, đầy uy quyền, khiến cho Porter cảm giác như chỉ còn năm phút nữa là đến giờ bị phạt ở lại sau giờ học. Anh lắc đầu rũ bỏ cảm giác đó và rướn người về phía trước. “Không có rắc rối gì cả. Chúng tôi chỉ cần nói chuyện với cậu ấy về cô bạn gái thôi.”

Kolby nhú mày. “Bạn gái? Tôi không biết là trò ấy có người yêu.”

Nash bật tấm ảnh trong chiếc di động lên rồi trượt nó trên mặt bàn. “Tên cô bé là Emory Connors. Cô bé có phải học sinh của trường này không?”

Kolby cầm chiếc điện thoại lên xem xét một hồi lâu trước khi gõ cái tên đó vào hệ thống máy tính và trả lời. “Cô bé không phải là học sinh ở đây.” Ông ta trả lại điện thoại cho Nash, rồi bấm một cái nút trên mặt bàn. “Cô Caldwell? Cô có thể gọi trò Tyler Mathers và bảo trò ấy trình diện tại phòng tôi được không?”

“Vâng, thưa thầy.” Một giọng nói kì quái đáp lại.

Porter liếc nhìn qua phía Nash. Anh chưa bao giờ cảm lạnh đến thế. Hai bàn tay nắm chặt đặt ngay ngắn trên đùi, và anh không nhìn trực diện vào ngài hiệu trưởng. Porter chỉ có thể đoán rằng người cộng sự của anh đã gây ra vài rắc rối nào đó trong suốt thời kì còn đi học, chắc hẳn anh là một nhân vật quen mặt ở văn phòng hiệu trưởng. Kolby cũng có thể lò mò đoán ra việc đó, nhưng thay vì lên tiếng, ông ta chỉ mỉm cười tự mãn và bấm bấm chiếc iPad. “Có vẻ như trò ấy đang có tiết toán, ở tầng ba. Tiết học chỉ còn vài phút nữa là kết thúc. Tôi có thể mời hai ông uống gì đó được không?”

Porter lắc đầu từ chối.

“Không, thưa hiệu trưởng.” Nash đáp lại. “Không cần đâu, cảm ơn.”

Năm phút sau, có tiếng gõ ngoài cửa rồi một cậu trai khoảng mười sáu tuổi bước vào. Cậu ta nhìn hai viên thanh tra, rồi gật đầu với Kolby. “Thầy cho gọi em ạ?”

Kolby đứng dậy. “Vào đi, trò Tyler. Nhớ đóng cửa lại nhé! Hai quý ông đây đến từ Sở Cảnh sát Chicago. Họ muốn nói chuyện với trò một lúc.”

Tyler tròn mắt lên. Chắc hẳn tâm trí cậu ta đang rà soát tức tốc mọi thứ cậu ta đã làm gần đây, cố gắng tìm ra một sự kiện nào đó có khả năng khiến cảnh sát đến tìm.

Porter nở nụ cười làm mọi người yên lòng vững dạ nhất. “Thoải mái đi, con trai - cháu không làm gì cả. Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện với cháu về Emory thôi.”

Về mặt cậu ta trông rồi bời. “Emory sao? Bạn ấy ổn chứ ạ?”

Porter quay lại phía Kolby. “Ngài hiệu trưởng có thể cho chúng tôi vài phút để nói chuyện riêng với cậu Mathers đây được chứ?”

Kolby lắc đầu. “Tôi rất tiếc, trò ấy vẫn còn nhỏ. Tôi e rằng không có sự hiện diện của phụ huynh học sinh, tôi sẽ cần phải ở lại căn phòng này.”

“Tốt thôi.” Porter trả lời. Anh đứng dậy khỏi cái ghế tựa nhỏ xíu rồi ngồi lên phần mép bàn, chặn hết tầm nhìn của Kolby. Nash cũng làm tương tự. Phía sau họ là ngài Kolby đang háng giọng nhưng không nói câu gì.

“Lần cuối cùng cháu gặp Emory là khi nào?”

Tyler đứng đổi chân này sang chân kia đầy lo lắng. “Cháu nghĩ là thứ Bảy. Chúng cháu xem phim rồi cùng ăn tối trong thành phố. Bạn ấy có ổn không ạ? Các chú đang làm cháu lo quá.”

Porter liếc nhìn Nash. “Hai chú tin là cô bé đã bị bắt cóc.”

Sắc mặt cậu trai chuyển sang trắng bệch. “Ai có thể làm chuyện... Tại sao chứ?”

“Chú tin cô bé đã bị bắt cóc ở công viên A. Montgomery Ward trong khi đang chạy bộ ngày hôm qua. Khoảng một cây rưỡi...”

Tyler gật gật đầu. “Cháu biết chỗ đó ở đâu. Bạn ấy lúc nào cũng chạy bộ ở đó. Chúa ơi, cháu đã bảo bạn ấy không được đi một mình rồi, nhưng bạn ấy không bao giờ nghe lời cháu cả.” Hai mắt cậu ta chan chứa nước mắt, rồi cậu ta quệt chúng đi bằng cánh tay áo. “Bạn ấy đúng là một cô gái xinh xắn, lại hay mặc đồ chạy bộ ngắn cũn. Cháu lúc nào cũng nói với bạn ấy rằng ăn mặc thế không

an toàn đâu. Thành phố này đầy rẫy những kẻ điên rồ đấy, biết không? Ôi Chúa ơi. Cháu đã nhắn tin với bạn ấy liên tục nhưng chẳng thấy bạn ấy nhắn lại. Chẳng giống bạn ấy mọi khi. Thường thì cháu sẽ nhận được tin nhắn trả lời lâu nhất là sau một hoặc hai phút gì đó. Nhưng bạn ấy đã im bất từ ngày hôm qua cho đến giờ. Cháu định qua nhà bạn ấy ngay sau khi tan học.”

“Cô bé học trường nào?”

“Bạn ấy không đi học. Ý cháu là bạn ấy được học tại nhà. Hầu hết là có người dạy kèm.” Tyler nói.

“Có ai sống cùng với cô bé không? Gia sư à?”

Tyler gật đầu. “Cô Burrow ạ.”

“Tên cô ấy là gì?”

“Cháu không biết, cháu rất tiếc. Cứ mỗi lần cháu qua nhà thì cô ấy đều lánh mặt. Cháu không nói chuyện với cô ấy nhiều lắm.”

“Cháu có biết chúng ta có thể tìm thấy cô ấy ở nơi nào không?”

Tyler lại lắc đầu. “Các chú có nghĩ sẽ ổn không? Ý cháu là Emory ấy. Cháu không tin nổi lại có người làm điều này.”

Phía sau họ, Kolby cứ nhúc nhích, cựa quậy không yên. Porter gần như đã quên mất sự hiện diện của ông ta trong căn phòng này.

“Có việc gì cháu có thể giúp được không ạ?” Tyler hỏi.

Porter rút một tấm danh thiếp từ trong túi quần phía sau ra rồi đưa cho cậu ta. “Nếu cháu có nghe được tin gì, hãy gọi cho chú.”

“Các chú đã lần theo dấu điện thoại của bạn ấy chưa ạ? Các chú có thể làm thế đúng không?”

“Từ hôm qua đến nay, điện thoại của cô bé đã không nằm trong

vùng phủ sóng nữa.” Nash đáp lại. “Chắc chắn nó đã bị vô hiệu hóa rồi.”

“Cả hai chiếc sao?”

CHƯƠNG 23

Nhật ký

Tắm rửa mát mẻ, mái tóc ướt đầm và người thơm ngát mùi phấn em bé, tôi khệnh khạng bước ra từ phòng ngủ của mình, trở lại nhà bếp. Sau từng ấy việc, tôi đã cảm thấy bụng đói meo, và mùi thơm của món thịt bò hầm tỏa ra mới quyến rũ làm sao. Tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế của mình ở chỗ bàn ăn, rồi múc hết thìa đầy ực này đến thìa đầy ực khác, đầu vẫn luôn nhắc nhở bản thân nên nhai kĩ. Những bài hát của nhóm The Ritchie Valens qua giọng hát của mẹ lúc trước cứ tự nhiên vang lên giữa hai tai tôi, và tự nhiên tôi thấy mình cũng đang ngâm nga theo chúng khi đang ăn. Tôi luôn có khả năng cảm thụ âm nhạc rất xuất sắc từ khi còn rất nhỏ.

Mẹ và bố vẫn đang ở dưới tầng hầm. Họ đang rất hân hoan. Còn tôi đã mất hứng thú khi chú Carter chết nghèo. Tôi cho rằng cái đồng hồ sinh mạng của chú ấy đã ngừng hoạt động. Chú ấy đã mất bao nhiêu là máu, điều đó là chắc chắn, nhưng ngàn ấy máu thì chẳng đủ giết chết chú ấy.

Không phải, không phải do mất máu đâu - chính nỗi khiếp sợ đã gây ra cái chết của chú ấy.

Lại một tràng cười nữa vọng lên từ phía dưới. Bố mẹ còn có thể làm gì nữa nhỉ?

Tôi đang định múc thêm một lượt thịt bò hầm nữa thì nghe thấy

tiếng gõ vào cửa lưới an toàn trong nhà bếp. Tôi quay lại nhìn thì thấy cô Carter đang đứng ở phía ngoài. Cả hai mắt tím bầm khủng khiếp. Một vết bầm lớn trùm kín lên gò má trái của cô ấy. Cô ấy nâng niu cổ tay trái trong lòng bàn tay phải của mình. “Chồng cô có ở đây không?” Cô ấy nhỏ nhẹ hỏi.

Tôi với lấy chiếc khăn ăn chấm chấm hai bên khóe miệng. Thực sự chẳng có lý do nào để làm thế, tôi không phải một đứa trẻ ăn uống cầu thả vung vãi, nhưng tôi cần làm thế để có chút thời gian động não.

“Chú ấy vẫn chưa về nhà. Đã mấy tiếng đồng hồ rồi.” Giọng cô ấy trầm trầm. Cô ấy đã khóc rất lâu. Tôi chỉ băn khoăn tại sao cô ấy vẫn muốn chú ấy trở về nhà. Chú ấy đã gây ra hàng đống thương tích trên người cô ấy. Và cô ấy sẽ để chú ấy bình thản quay lại như thể chẳng có gì xảy ra sao?

Tôi đứng dậy khỏi bàn ăn rồi bước về phía cửa. Tôi có thể nhìn thấy cái khóa - không cài then. Thật vô ích khi nghĩ tới chuyện xem xét mời cô ấy vào nhà, nhưng nó không có nghĩa là cô ấy sẽ không tự vào. Cô ấy có phải người xa lạ với gia đình chúng tôi đâu. Theo thói quen, cô ấy sẽ gõ nhẹ vài lần vào khung cửa rồi sẽ vào ngay. Tại sao không chứ? Nhưng lần này lại không như vậy. Cô ấy đứng chỗ bậc cửa, người lắc lư. Cô ấy đứng nhìn tôi bằng cặp mắt tím bầm thực sự chỉ muốn nhắm lại, trông chỉ lớn hơn một đường kẻ một chút xíu mà thôi.

“Để cháu hỏi mẹ đã. Cô chờ cháu một lúc nhé?” Tôi nói bằng cái giọng người lớn một cách thản nhiên, tự tin và tự nhiên hoàn toàn, câu nói ngụ ý đằng sau đó là Cô có thể tin cháu. Cháu ở đây là để

giúp cô hết sức, thưa quý cô tốt bụng!

Cô ấy gật đầu. Hành động đó chắc hẳn khiến cô ấy đau đớn, bởi vì mặt cô ấy hơi nhăn lại khi cô ấy làm như thế.

Tôi nở một nụ cười trước khi nhảy xuống những bậc cầu thang dẫn đến tầng hầm.

CHƯƠNG 24

Porter

Ngày 1 - 3:03 chiều

Họ phát hiện ra Kloz đang nằm co rúm tại chỗ làm việc của mình, ở một góc phía sau rất xa của phòng IT. Phía bàn làm việc, một đồng bừa bộn chất đống lại, nào là sách hướng dẫn, nào là những trang giấy đơn lẻ, rồi đến các loại giấy bọc đồ ăn nhanh, và cả một bộ sưu tập đồ sộ những sự kiện đáng nhớ nhất về Batman. Nash với tay lấy một mô hình xe hơi của Batman, nhưng chỉ nhận được một phát vụt bằng thước kẻ vào tay trước khi có thể cầm được nó lên. “Khi tôi đến nhà anh chơi, tôi đâu có nghịch đồ chơi của anh. Thế nên đừng có đụng vào đồ của tôi.” Kloz càu nhàu.

“Anh đã tìm được gì rồi?” Porter hỏi anh ta.

“Đến đoạn thứ hai là đã cụt hết manh mối rồi.” Kloz đáp lại. “Nhưng mà kiểm tra cái này xem.” Anh ta chỉ vào màn hình trung tâm trong hệ thống năm màn hình máy tính của mình. Hình ảnh chiếc xe bus trung chuyển thành phố đang được cho dừng ở góc phải màn hình. Gần phía bên trái, một nhóm người đang đứng đợi trong góc, chờ đợi để qua đường.

Porter cúi nhìn xuống gần hơn. “Anh có thấy hấn không?”

Kloz chỉ vào khoảng trống nhỏ trên màn hình, chỗ giữa một người đàn ông cao lớn vận đồ com lê sẫm màu và một phụ nữ đang

đẩy xe nôi. “Thấy không? Đây là chòm cái mũ phớt mềm của hấn.”

Nash nheo hết cả mắt vào. “Tôi chẳng nhìn ra cái gì.”

“Tôi sẽ tua hình đi.” Kloz gõ vài phím, rồi hình ảnh tiếp tục chuyển động. Người phụ nữ cúi người xuống phía trước rồi thì thầm điều gì đó với đứa trẻ nằm trong xe nôi. Trong một giây ngắn ngủi, hấn hiện ra trước mắt, đứng phía sau người phụ nữ kia. Chiếc mũ phớt mềm được kéo hơi nghiêng xuống dưới, che khuôn mặt hấn khỏi tầm nhìn của camera, nhưng đó chắc chắn là hấn.

“Anh có làm cho nó to hơn và rõ hơn được không?” Porter hỏi.

Kloz xoay một chiếc nút điều khiển nhỏ nằm bên cạnh con chuột máy tính, và hình ảnh phóng to lên. “Hình ảnh trông lấm chám sạn khi tôi phóng nó to thế này. Nhưng cũng không thành vấn đề... Cái mũ vẫn ở đó thôi. Xem cái này đi!”

Anh ta bấm nút Play lần nữa, rồi khung hình di chuyển chậm chạp. Porter trông thấy chiếc xe bus lăn bánh qua màn hình với tốc độ rất chậm, chỉ bằng một phần tư so với tốc độ bình thường của nó, tiến từng chút một đến chỗ ngã tư. Ở góc phải phía trên màn hình, đèn tín hiệu giao thông đang nhấp nháy màu xanh lá cây. “Người lái xe không nói dối. Đèn vẫn đang xanh khi anh ta đi đến.”

Kloz lấy chiếc bút chỉ vào màn hình. “Nhìn kĩ tên sát nhân của chúng ta này.”

Khi chiếc xe bus tiến lại gần, người đàn ông đội mũ phớt mềm bước lên phía trước những người ở đó. Khuôn mặt hấn được chiếc mũ che lại, hấn nhìn xuống lòng đường rồi bước chân xuống đó. Bằng một chuyển động rất nhanh, hấn bật khỏi lề đường và lao mình xuống con phố. Hai bàn chân không bao giờ chạm được đến

mặt đất - một bên vai hấn chạm phải lưới tản nhiệt ở đầu xe, vù va chạm đã hất tung hấn về phía trước. Cho dù đã cho chạy chậm lại, nhưng mọi thứ xảy ra quá nhanh. Thân thể hấn dường như méo mó theo hình mũi xe. Rồi hấn tách ra khỏi đầu xe và lướt qua không khí, biến mất dạng khỏi màn hình.

“Chết tiệt.” Nash làm bầm.

Chiếc xe bus đi qua, bỏ lại những người đứng ở góc đường đang nhìn chăm chăm vì họ không tin nổi vào mắt mình.

“Cảnh sát đã thẩm vấn tất cả những người có mặt tại hiện trường, nhưng không ai nhớ gì về gã này cả.” Kloz nói. “Hầu hết mọi người đều cắm mặt vào chiếc điện thoại, bước đi như cái máy vậy. Chẳng ai có khả năng mô tả lại được. Còn các anh thì cứ nghĩ cái gã đội mũ phớt kia trông sẽ nổi bật lắm.”

“Rõ ràng là hấn nhảy bổ ra. Chắc chắn là thế.” Nash lên tiếng. “Hấn chưa bao giờ có ý định chạy ra hòm thư cả. Quyết định tự sát bằng phương tiện trung chuyển loại to luôn.”

“Tôi đã tua đi tua lại cái cảnh kia đến cả trăm lần rồi, từ tốc độ chạy hình khác nhau cho đến phóng to nhỏ các thể loại. Không có một khung hình nào lộ rõ mặt hấn cả.” Kloz nói. “Nếu các anh hỏi tôi, thì tôi sẽ bảo gã này đã chơi khăm cả cái máy ghi hình luôn. Cái trang phục thần kinh kia khiến cho hấn nổi bật hết sức, nhưng hấn lại để cái mũ đúng ngay góc che phần mặt của mình đi. Hấn biết chính xác mình đang làm gì, và tôi nghĩ là hấn muốn chúng ta nhìn thấy hấn chứ không phải nhan sắc của hấn - nhìn bộ đồ thể kia thì biết.”

“Vậy là 4MK biết rằng mình sắp chết, và thay vì dễ thuận theo tự

nhien, hấn lại tóm nặn nhân cuối cùng, mặc bộ đồ đẹp nhất và dựng lên một vở kịch để đảm bảo cho di sản của mình ư?” Porter nói to những suy nghĩ của mình. “Hấn mong đợi chúng ta tìm được cái tai rồi suy ra mối liên hệ. Hấn để lại cuốn nhật ký vì nó bọc bạch câu chuyện đời hấn theo ngôn ngữ của hấn, những chi tiết kể về nơi hấn sinh ra. Hấn tự viết câu chuyện của mình, để những cuốn sách lịch sử có thể viết về nó cho đúng. Hấn lúc nào cũng tỉ mỉ, kĩ càng. Tại sao hấn lại để lộ một thứ quan trọng như vậy với đám phóng viên và những kẻ điên rồ trên mạng? Chẳng có gì trong chuyện này là ngẫu nhiên như ban đầu mọi người tưởng cả. Tôi không chắc có phần nào trong đó là ngẫu nhiên hay không. Nhưng theo suy đoán của tôi, những thứ chúng ta tìm thấy trên người hấn - chiếc đồng hồ, hóa đơn thanh toán giặt khô, thậm chí là mấy đồng xu lẻ, tất cả những thứ ấy đều là cố ý.”

Nash nhú mày. “Tôi nghĩ anh đang đi hơi xa quá rồi đấy, Sam ạ.”

“Bộ com lê rẻ tiền, chiếc mũ phớt mềm, đôi giày không vừa chân... Tôi không nghĩ hấn để lại những thứ ấy một cách tình cờ. Hấn vẫn đang bỡn cợt chúng ta, chơi trò chơi và kể chuyện đời. Tất cả những thứ đó kết hợp lại với nhau thì rất hợp lý. Bằng cách nào đó, tất cả những thứ trên đều nhắm đến một điều gì đó.”

“Hoặc có thể chúng chỉ là những thứ vớ vẩn ngẫu nhiên hấn có trên người khi ‘hôn’ vào đầu xe bus.”

Porter thở dài.

“Không phải thứ nào cũng có âm mưu toan tính đâu. Tôi chỉ nói vậy thôi.” Nash nói tiếp.

“Gã này đã hoạt động vài năm liên tục mà không để lại dù chỉ

một dấu vết. Giờ thì lại có hàng đồng. Phải có thứ gì đó.” Chiếc di động của Porter reo lên. Anh chớp lấy nó từ trong túi rồi bấm nút nghe. Anh cứ gật đầu liên tục khi người ở đầu bên kia nói. Rồi anh đập máy, tóm lấy chùm chìa khóa trên bàn Kloz. “Murray ở tòa tháp Flair Tower gọi. Họ vớ được Burrow đang đi lên thang máy dành cho nhân viên.”

CHƯƠNG 25

Nhật ký

Bố và mẹ đang lẫn lộn trên sàn nhà, tay chân họ quăn quýt, ôm cuộn lại vào nhau. Họ hú hét như những đứa nhóc học sinh đang đùa giỡn giữa giờ ra chơi. Tôi đưa ngón tay lên trước miệng và ra dấu “suyt” với cả hai người.

“Có chuyện gì thế chàng trai?” Bố nói và dừng lại, đủ lâu để vuốt lọn tóc dài đang che khuôn mặt mẹ sang bên, làm lộ ra bên dưới một vết màu đỏ thẫm, và có thể là cả một ít mỡ nữa. Tôi không dám khẳng định chắc chắn. Mẹ bừa bộn như vậy đấy.

“Cô Carter đang ở trên kia, chỗ cửa sau nhà.” Tôi nói nhỏ. “Cô ấy đang đi tìm chú Carter. Lúc trước cô ấy nhìn thấy chú ấy chạy qua đây. Cô ấy nhìn thấy chú ấy đi vào trong nhà với mẹ. Con đã nhìn theo cô ấy từ ngoài sân.”

Khó có thể đọc được suy nghĩ từ gương mặt của bố, luôn luôn là như vậy. Bố quay sang mẹ. “Có đúng là như thế không? Cô ta có nhìn thấy sao?” Mẹ nhún vai. “Em nghĩ có thể là như vậy. Hấn cư xử vô lý hết sức, thậm chí còn động chân động tay nữa. Em chỉ tự vệ thôi. Lisa sẽ hiểu. Cô ấy là một người biết sống cho phải lẽ.”

Bố nhanh chóng nhìn quanh tầng hầm, nắm bắt tình hình. Chú Carter đang nằm giữa vũng máu, vẫn bị xích vào đường ống nước, thân thể bị hủy hoại kinh khủng.

“Cô ấy đang ở trên kia.” Tôi nhắc lại. “Ngay lúc này.”

Mẹ thở dài. “Hừm, bây giờ không phải lúc mình có thể tiếp khách.”

Bố tủm tỉm cười khi nghe lời nói của mẹ. “Có lẽ chúng ta nên bảo cô ấy quay lại sau?”

“Con nghĩ cửa sau không khóa. Cô ấy có lẽ đã vào trong.” Tôi nói. “Có thể lúc này cô ấy đã ở trong nhà rồi.”

Bố đẩy người ra khỏi mẹ và đứng dậy. “Thế thì thật không may.”

Tôi phải đồng tình với bố.

“Con nghĩ mình có thể đuổi cô ấy ra khỏi nhà được không?” Bố hỏi tôi.

“Con... con không biết.” Tôi lắp bắp.

“Con bây giờ đã là một cậu bé cao lớn rồi, chàng trai ạ, đúng ra mà nói là một người đàn ông trong gia đình này rồi. Con thông minh hơn cô ta, bố tin chắc điều đó. Động não đi con, nghĩ ra cách gì đó.”

Cô ấy không thể nhìn thấy mẹ và bố, trong hoàn cảnh thế này. Và họ sẽ chẳng thể nào né tránh được. Cửa sau nhà nhìn thẳng vào hướng cửa tầng hầm.

Có một phần trong tôi hi vọng cô ấy đã tiến vào trong, hi vọng rằng ngay lúc này cô ấy đang đứng ở cầu thang, lắng nghe. Tôi nghĩ đến cô ấy khi ở hồ nước, tôi nghĩ đến những gì có thể xảy ra nếu cô ấy bị xích dưới tầng hầm.

“Con thấy sao hả chàng trai? Con có nghĩ sẽ xử lý được cô ta không?”

Tôi gật đầu. “Được ạ.”

CHƯƠNG 26

Eemory

Ngày 1 - 3:34 chiều

Emory ngồi cuộn tròn trong góc nhà bên dưới chiếc băng ca với một tay đè chặt lên cái tai, tai còn lại thì áp sát vào tường. Nhưng cô vẫn không thể ngăn được tiếng nhạc dội vào tai. Nó quá to, to hơn bất cứ âm thanh nào cô từng nghe thấy. Cô đã tới buổi hòa nhạc cuối mùa xuân của Imagine Dragons ở sân vận động Allstate Arena cùng với Kirstie Donaldson, và họ đứng cách sân khấu chưa đầy một mét, đứng chính diện, ngay trước những cặp loa to nhất mà cô từng nhìn thấy. Chúng mạnh đến nỗi âm thanh phát ra thực sự đã thổi tung mái tóc cô bay ngược ra sau vai, nhờ thế mà cô chụp được mấy bức ảnh tự sướng cực kỳ ảo diệu.

Âm thanh này còn to hơn thế. Không chỉ to hơn, tiếng nhạc còn vang vọng giữa những bức tường. Nó dội lại. Nhịp điệu khiến những đốt xương của cô rung lên.

Khi nhạc bắt đầu vang lên lần đầu tiên - từ nhiều giờ trước, cảm giác là vậy - cô đã dùng hết hơi sức trong phổi để gào, nhưng tiếng nhạc lấn át hết giọng của cô. Tiếng của cô đã bị át đi bởi nhạc của Pink Floyd, tiếp đến là Janis Joplin, kế sau đó là hàng chục những ban nhạc khác mà cô có thể nhận ra nhưng không biết tên. Dù sao thì cô vẫn cứ gào thét, sự tức giận, lòng căm thù và nỗi sợ hãi cháy bùng bùng trong cô và nỗi bức thiết cần phải tìm cho được một lối

ra. Cô gào thét cho tới khi cổ họng khản rát. Cô dám chắc là mình đã bị mất tiếng, bất luận cô có nghe thấy nó hay không. Cô gào thét cho tới khi lưỡi của cô khô rát như giấy nhám và một cơn đau buốt cắt ngang ở hai đuôi mắt.

Emory thử vùi đầu vào giữa hai đầu gối, việc ấy giúp ích trong vài phút ngắn ngủi, nhưng bây giờ vai bên phải của cô đang tê dại đi vì cái góc ngồi kì dị. Cô giật mạnh cái còng trong cơn hoang mang, bực bội, nhưng dường như chỉ khiến nó cứa sâu thêm lên cổ tay của cô. Cô muốn khóc, nhưng nước mắt đã cạn từ nhiều tiếng trước.

Cô thấy lạnh quá.

Xung quanh cái thân thể đang trần như nhộng của cô, tất cả các bề mặt phẳng đều ẩm ướt và lạnh.

“Mẹ ơi?” Mặc dù cô nói từ đó rất to, nhưng cô lại không nghe thấy nó. Nó đã biến mất giữa những bài hát chủ đề của bộ phim CSI được thể hiện bởi nhóm nhạc Who. Hay là What gì đó. “Mẹ vẫn còn ở đấy chứ, mẹ ơi?”

Cô nhấc đầu khỏi hai đầu gối và ngước lên. Tiếng nhạc xuất phát từ một chỗ nào đó ở rất xa phía trên đầu cô. Sau nhiều giờ, hai mắt của Emory đã thích nghi được chút ít với bóng tối. Mặc dù xung quanh vẫn gần như tối đen hoàn toàn nhưng cô có thể nhận ra vài hình thù mờ mờ ảo ảo. Cô nhìn thấy những cái chân của chiếc băng ca, những cái ở ngay gần bên cạnh cô. Cô có thể nhìn thấy cánh tay ở phía trên đang bị còng lại với tay vịn của cái xe cáng, và thậm chí cô còn có thể nhìn thấy chính cái tay vịn mờ mờ. Cô thử trượt cái còng từ đầu này sang đầu khác, hi vọng sợi dây xích có thể tuột

ra khỏi một đầu tay vịn, nhưng nó chỉ lượn xuống một cái góc cong nhẹ trước khi đập xuống thanh sắt ở bên dưới, thanh sắt này lại đan chéo, khiến nó không thể di chuyển được nữa. Rồi cô...

Có thứ gì đó vừa mới chạy ngang chân cô và Emory kêu lên thất thanh, rụt chân lại vào trong.

Cái gì thế? Một con gián sao?

Không. Nó to hơn con gián rất nhiều. Có thể là một con chuột hoặc một...

Làm ơn, đừng là một con chuột cống. Cô ghét lũ chuột cống. Cô từng nhìn thấy chúng thi thoảng lấp ló chỗ cống nước. Những đôi mắt nhỏ tròn vo như hạt gỗ và những chiếc răng sắc nhọn vàng khè va lóc cóc vào nhau khi đôi lúc chúng chạy quanh những cái xe rác ở cuối hẻm, tìm kiếm thức ăn. Chúng ăn bất cứ thứ gì. Cô từng nghe nói đôi khi chúng còn tấn công những người vô gia cư theo đàn hoặc theo bầy, chỉ có điều người ta không gọi đó là đàn hay bầy. Cô biết người ta gọi đó là gì, nó từng xuất hiện trong một bài kiểm tra môn khoa học từ vài năm trước. Là *lũ phá hoại xảo quyệt*. Chính là thế. Một bầy chuột cống sẽ được gọi là *một lũ phá hoại xảo quyệt*. Khi ấy cô đã nghĩ đó thật là một cái tên ngớ ngẩn, và bây giờ thậm chí nó nghe còn nực cười hơn nữa, nhưng đúng là cái tên đó. Điều duy nhất tệ hại hơn một con chuột cống là có nhiều hơn một con chuột cống. Một lũ phá hoại xảo quyệt.

“Mẹ ời?”

Có thứ gì đó quét ngang bắp chân cô, và cô nhảy bắn dậy, va đầu vào chiếc băng ca. Làm ơn đừng mà, đừng là chuột cống. Chúng có thể nhìn được trong bóng tối, có thể nhìn rất tốt là đằng

khác. Cô hình dung ra cái thứ sinh vật nhỏ bé đầy lông đang đứng nhìn cô chăm chăm từ trong góc phòng, cái mồm nhỏ tí của chúng đầy dớt dãi và đủ loại bệnh tật.

Ta không muốn làm Debbie Downer đâu, nhưng ta vẫn phải hỏi điều này. Một con chuột cống bị nhốt trong một cái hộp xi măng cùng với một cô gái trần như nhộng thì nó sẽ ăn gì nhỉ?*

Emory gầm lên, và trong giây lát cô nghe thấy tiếng của mình. Rồi tiếng độc tấu guitar vang lên, át đi mọi âm thanh mà cô phát ra. Cô lật đật bò lên trên chiếc băng ca.

Ta biết lũ chuột cống không phải bọn kén ăn. Thường chúng luôn thỏa mãn khi được cho bất cứ thứ gì để xơi. Tuy thế, ta có thể tưởng tượng ra thịt một cô gái trẻ mềm ngon sẽ là một điểm sáng trong thực đơn bữa tối của chúng đấy, bé có đồng tình với ta không? Bé sẽ giống như kiểu bò Kobe so với một gã vô gia cư già nua, khô đét.

Emory nhìn xuống bóng tối phía bên dưới. Cô cảm nhận nó đang quan sát cô ở dưới đó, mặc dù cô không thể nhìn thấy nó.

Ta tự hỏi chúng nó có biết leo trèo không nhỉ?

Chiếc băng ca kêu lên ken két khi cô nhích mông để ngồi vào chính giữa.

Ta dám cá nếu chúng đông đảo, chúng có thể xếp chồng lên nhau thành một cái kim tự tháp và leo thẳng lên đây. Cái bọn ăn lẩm để nhiều. Ta từng nghe nói thi thoảng chúng sẽ cắn vào má nạn nhân để bắt họ mở mắt ra và như thế chúng có thể kéo giật nó ra khỏi hốc mắt. Đưa mồi ra nhử rồi giật phắt một cái. Thật quá xảo trá! Ở mà này, cái khái niệm đó có khi được sinh ra từ đây chứ đâu. Lũ sinh vật nhỏ bé, xảo trá, đầy mưu mô và giỏi phá hoại.

“Đó không phải chuột cống đâu.” Emory tự nhủ. “Làm sao mà chuột cống lọt vào đây được?”

À, vấn đề lớn nhất là ở đây. Mặc dù chính hắn đã đẩy bé vào đây. Có thể hắn đã thả thêm một hoặc hai hoặc ba con chuột cống vào nữa. Suy cho cùng, gã đó đã xẻo những phần thân thể và gửi chúng về cho gia đình nạn nhân, cách mà hắn giải khuây hắn là có nhiều điều đáng phải đặt câu hỏi. Có lẽ hắn không phải là một kẻ quá thông minh.

Tim của Emory đang đập thành thịch - những tiếng thịch, thịch, thịch nối tiếp nhau như một giai điệu phảng phất trong cái tai bị cắt của cô.

Lần này, khi con chuột chạy ngang qua, cô đã nhìn thấy nó, chắc chắn, dù chỉ là một giây thoáng qua trước khi cái thứ gặm nhấm béo mẫm đó biến mất vào bóng tối.

Nhân vật trong chương trình *Saturday Night Live*, là một người luôn bi quan và nói những điều theo chiều hướng tiêu cực.

CHƯƠNG 27

Nhật ký

Tôi bước lên từng bậc thang với tốc độ của sên bò, cùng lúc ấy, đầu óc tôi đang vắt kiệt sức, cố gắng nghĩ cho ra một câu chuyện đáng tin. Phải làm thế nào để cô ấy không đi vào trong nhà, hoặc tệ hơn - đi xuống tầng hầm?

Tôi nhìn thấy cô ấy đang ngồi ở bàn ăn. Cô ấy lại khóc. Cô ấy vừa chấm khô nước mắt bằng một cái khăn ăn ướt sũng vừa nghẹn ngào nhai một lát bánh mì.

Khi bước tới bậc thang trên cùng, tôi khép cánh cửa đằng sau lưng lại. Khung cửa hình như bị nở ra trong những tháng mùa hè, và tôi phải giật mạnh cái núm cửa mới có thể khiến cánh cửa đóng lại thật chặt.

Tôi bước vào trong bếp và ngồi bên bàn ăn, hai mắt tôi nhìn chăm chú vào món thịt hầm đã nguội ngắt. “Hệ thống nước nóng nhà cháu bị hỏng, và mẹ đang ở dưới đó giúp bố sửa chữa.”

Tôi nói những điều trên nhỏ thật là nhỏ, nhỏ đến nỗi đến chính tôi cũng chẳng nghe thấy rõ. Đó không phải là lời nói dối sáng tạo nhất, nhưng tôi vẫn phải nói. Tôi ngược lên nhìn cô ấy, nhìn vào gương mặt mỗi mặt của cô ấy.

Cô Carter đáp lại ánh mắt của tôi. Những vết thâm trên mặt cô ấy đã sẫm màu hơn chỉ trong vòng vài phút vừa qua, những chỗ sưng

càng sưng to thêm. Tại sao một gã đàn ông lại có thể làm điều này với người phụ nữ mà anh ta yêu nhỉ? Đầu gối của cô ấy run run dưới gâm bàn. Khi cô ấy lên tiếng, giọng cô ấy yếu ớt và xa xăm. “Anh ấy chết rồi, phải vậy không.”

Câu nói ấy giống như một lời khẳng định nhiều hơn là một câu hỏi, nó được nói ra thẳng thừng, không một chút cảm xúc.

“Bố mẹ cháu đang sửa máy nước nóng. Cái thứ già cỗi đó sửa mất thì giờ lắm.” Tôi nói.

Cô ấy lắc đầu và thở dài. “Nói cho cô nghe sự thật đi. Không sao đâu.”

Bố đã bảo tôi phải xử lý cô ấy. Bố muốn tôi tự động não. Nếu tôi nói cô ấy nghe, liệu họ có giết luôn cả cô ấy không? Nếu cô ấy phải chết, liệu đó có phải là lỗi của tôi không?

Nhưng mà cô ấy cần phải biết. Cô ấy có quyền được biết. Nếu tôi không kể cho cô ấy, cô ấy sẽ làm gì? Về nhà và gọi cảnh sát sao? Thậm chí tệ hơn, nói với họ rằng chú Carter đã chạy sang đây và vẫn chưa trở về? Tôi phải nói với cô ấy. “Chú ấy đã cố tấn công mẹ. Mẹ chỉ tự vệ thôi. Không ai trách mẹ cháu vì làm như thế cả.”

Cô ấy lại thở dài. Tay cô ấy nắm chặt cái khăn ăn trong lòng bàn tay. “Không, cô nghĩ là không.”

“Cháu đưa cô về nhà nhé!” Tôi nói với cô ấy.

Cô Carter dùng mu bàn tay chùi ngang qua mũi. “Thế còn... Họ đã làm gì với... Ôi Chúa ơi, anh ấy chết thật rồi sao?”

Nước mắt lại tuôn trào. Nhiều năm sau, tôi đã ngẫm nghĩ về điều này. Phụ nữ dường như chẳng bao giờ cạn nước mắt cả. Chúng

trào ra thật dễ dàng và chỉ cần tới một tí chút cảm xúc nho nhỏ thôi thúc mà thôi. Nhưng đàn ông thì không như vậy. Đàn ông hiếm khi rơi nước mắt, và không rơi nước mắt vì xúc động, bất luận là thế nào. Đối với họ, sự đau đớn khiến nước mắt tuôn rơi, đau đớn làm mở cái vòi xả để những dòng nước đó ào ạt tuôn ra. Phụ nữ cực kỳ giỏi xử lý những đau đớn nhưng với cảm xúc thì không. Đàn ông thì giỏi xử lý cảm xúc, không giỏi xử lý những cơn đau. Sự khác biệt giữa họ đôi khi không rõ ràng, nhưng dù thế nào thì nó vẫn là như thế.

Tôi chưa bao giờ khóc. Tôi thậm chí còn không tin là mình có thể. Tôi đứng lên khỏi cái ghế đang ngồi và chìa tay ra cho cô Carter. “Đi nào. Để cháu đưa cô về nhà.”

CHƯƠNG 28

Porter

Ngày 1 - 4:17 chiều

Viên cảnh sát Thomas Murray gặp Porter và Nash trước cửa chính căn hộ của Emory với một tay cầm cốc cà phê và một chiếc bánh mì kẹp thịt nguội trên tay còn lại. Xốt mayonnaise vẫn còn dính trên một khoe miệng của Murray, một giọt xốt khác đang chậm chậm chuẩn bị rớt xuống mặt trước của cái áo sơ mi đồng phục. Porter đã nghĩ đến chuyện nhắc nhở Murray về giọt xốt, nhưng rồi lại quyết định mặc kệ. Anh đang tò mò không biết mất bao lâu thì nó sẽ rớt xuống đến áo rồi nhỏ thẳng xuống sàn. Nash cũng nhìn thấy nhưng chẳng nói gì. Hai người nhìn nhau kiểu biết ý. “Tự nhiên nhỉ?” Porter hỏi rồi bước vào trong.

Murray cắn một miếng bánh rồi dùng ống tay áo chùi miệng. “Cảnh sát tuần tra chúng tôi phải ngồi lì trong xe tám tiếng đồng hồ rồi.” Anh chàng vừa nhai vừa thì thầm. Anh ta hất đầu ra phía sau, về phía phòng khách. “Cái ghế băng đằng kia hình như có tích hợp Magic Fingers hay cái gì đó. Các anh chỉ cần ngồi xuống rồi mấy cái gối sẽ mát xa cho các anh. Ti vi bằng một cách nào đó cũng biết khi nào các anh có mặt - nó sẽ tự bật khi các anh bước vào trong. Không phải tôi ngồi nghỉ trong lúc làm nhiệm vụ hay gì đâu - mà dù sao cũng chỉ có một hoặc hai phút gì đó thôi. À, ở tầng dưới có đủ loại nhà hàng và quán ăn. Tôi mua cái này ở đó. Có lẽ đây là cái

bánh mì kẹp ngon nhất tôi từng ăn.” Nói rồi anh chàng cắn tiếp miếng nữa. Một mẩu thịt nguội rơi ra khỏi cái bánh và đáp xuống giày của anh ta.

“Cô ta đâu rồi hả Tom?” Porter hỏi, sự kiên nhẫn của anh đã cạn.

Murray chỉ tay về phía hành lang, suýt chút nữa thì làm sánh cà phê ra ngoài. “Cô ta ở trong phòng của cô ta, cửa bên trái ấy, không phải bên phải đâu. Mà nhân thể nói luôn, tên cô ta là Nancy. Nancy Burrow. Nóng bỏng tay luôn, thật sự đấy.”

Porter đi ngang qua Murray và hướng về phía hành lang. Murray bước theo sau.

Khi Nash bước tới, anh bảo: “Tôi muốn một cái này.”

Murray cau mặt. “Bánh mì hay cà phê?”

“Cái ghế dài.” Nash đáp.

“À phải, tôi cũng thích.” Murray cắn thêm một miếng bánh nữa và chửi thề khi giọt xốt mayonnaise hoàn thành quãng đường của mình và không một chút chần chừ, rơi toẹt xuống sàn nhà bằng gỗ.

Cánh cửa phòng ngủ đang đóng. Porter gõ nhẹ lên cửa. “Cô Burrow? Tôi là Thanh tra Sam Porter ở Sở Cảnh sát Chicago. Tôi vào được chứ?”

“Cửa mở đấy thưa thanh tra.” Một giọng nữ đáp lại từ phía bên trong. Giọng người phụ nữ hơi mang chút âm điệu của Úc, nó khiến anh nhớ tới giọng của Nicole Kidman.

Porter xoay cái núm và cửa mở ra.

Ok. Là một Nicole Kidman to lớn. Ít cũng phải trăm cân, thậm chí còn hơn.

Nancy Burrow đang ngồi ở chỗ cái bàn trong góc phòng, với một cuốn sách đặt trên cặp đùi to béo. Cô ta nhú mày khi Porter bước vào. “Cái gã Neanderthal ngoài kia nhốt tôi trong này trong lúc gã lòng sục gian bếp, và có Chúa mới biết gã có làm gì khác nữa không. Anh nên tin rằng tôi sẽ nộp đơn khiếu nại lên chỉ huy của anh, và chưa kể là với cả ông Talbot nữa. Ông ấy sẽ không để yên đâu, tôi dám chắc như thế. Thậm chí có kẻ nào đó còn cả gan lục lọi quần áo của tôi, những đồ riêng tư cá nhân. Ai cho các anh cái quyền được làm như thế hả?”

Porter nở nụ cười “hòa bình thân ái” nhất có thể. “Tôi rất xin lỗi, cô Burrow. Chúng tôi chỉ đang cố gắng hết sức có thể để tìm cho được Emory. Ông Talbot đã cho phép chúng tôi được vào căn nhà này. Không có ai ở trong, và chúng tôi phải bắt đầu tìm kiếm tất cả những gì hữu ích có thể giúp chúng tôi tìm được cô gái bé bỏng ấy. Nếu chúng tôi có không may làm xáo trộn các vật dụng cá nhân của cô, thì thực tâm cũng chỉ vì ý tốt mà thôi.”

Hai mắt người phụ nữ nheo lại. “Và các anh hi vọng có thể tìm ra được một hoặc hai gợi ý trong ngăn kéo đồ lót của tôi sao?”

Porter không đáp lại câu hỏi đó. Anh liếc nhìn sang Nash, Nash chỉ biết nhún vai. Anh quyết định sẽ lờ câu hỏi đó đi. “Cô hãy kể cho chúng tôi nghe cô đã đi đâu vào lúc đó, được chứ?”

“Tôi đi mua sắm.”

“Cô ấy mang theo các đồ thực phẩm khi quay lại.” Murray đứng ngoài cửa nói vọng vào. “Nhưng tôi không thể hiểu nổi lại có người dành cả bảy tiếng đồng hồ ở siêu thị thực phẩm.”

Người phụ nữ thở dài. “Nếu các anh nhất định phải biết, hôm nay

là ngày nghỉ của tôi. Tôi đi làm tóc và đi mua sắm một vài thứ khác nữa. Kể từ khi nào việc ra khỏi căn hộ của mình lại là một tội ác vậy hả các anh?”

Porter đổi tư thế, chuyển trọng lượng của mình sang chân kia. “Lần cuối cô nhìn thấy Emory là khi nào, cô Burrow?”

“Tôi hôm qua con bé ra khỏi nhà để chạy bộ vào khoảng sáu giờ. Lúc đó muộn lắm thì là sáu giờ mười lăm.” Cô ta nói. “Trời có vẻ như sắp mưa, nhưng con bé vẫn muốn đi.”

“Và cô cũng chẳng lo lắng gì khi không thấy cô bé quay về sao?”

Burrow lắc đầu. “Tôi đoán là con bé tới nhà bạn trai. Hai đứa nó gần đây quần lầy nhau suốt.”

“Đến khi nào cô mới nhận ra có điều gì đó không ổn?”

Đôi mắt người phụ nữ hướng vào cuốn sách mà cô ta đang cầm trong tay. “Tôi không dám chắc là tôi có nhận ra hay không. Tôi nói rồi đấy, thi thoảng con bé lại sang chỗ bạn trai nó.”

“Cô bé mới có mười lăm tuổi thôi.” Nash nói. “Tám giờ? Chín giờ? Hay mười giờ? Giờ giới nghiêm của cô bé là mấy giờ? Tôi có con gái bằng tuổi cô bé đó. Không đời nào tôi để con gái mình lang thang khắp thành phố khi trời đã tối đâu, nhất là lại đi cùng con trai.”

“Tôi không phải mẹ cô bé mà, ngài thanh tra.”

Porter chỉ tay về phía những bức ảnh đặt trên chiếc tủ đầu giường của người phụ nữ. “Cô góp phần rất lớn vào việc nuôi dưỡng cô bé ấy. Rõ ràng là cô có quan tâm tới cô bé.”

Burrow đắm chiêu nhìn những bức hình, rồi quay lại phía họ. “Tôi đã làm hết sức vì cô bé, và tôi phải thừa nhận rằng sau nhiều năm

qua, chúng tôi dần trở nên khá gần gũi với nhau, nhưng bố cô bé đã nói rõ ràng tôi chỉ đơn giản là một nhân viên của ông ấy, không hơn, một người bất kì nào khác có thể dễ dàng thay thế tôi nếu tôi vượt qua một giới hạn nhất định nào đó. Nếu đặt cảm xúc của tôi với Emory sang một bên thì tôi thích thú công việc này và hoàn toàn không muốn bị mất việc.”

“Cụ thể thì công việc của cô là gì hả cô Burrow?” Nash hỏi.

“Chủ yếu thì tôi là gia sư của Emory. Tôi đã ở bên cô bé kể từ khi mẹ cô bé qua đời. Tôi theo dõi việc học tập cũng như các công việc trong gia đình.”

“Giống kiểu bà Doubtfire* ấy hả?”

Cô ta nhăn mặt. “Ai cơ?”

Porter đẩy anh sang một bên. “Cô không cần để ý đâu. Emory không tới trường phải không?” Porter hỏi.

Người phụ nữ lại thở dài thêm một lần nữa. “Hệ thống trường học ở đất nước các anh chẳng ổn một tẹo nào, thanh tra ạ. Ông Talbot muốn Emory nhận được sự giáo dục tốt nhất có thể. Muốn như vậy thì chỉ có thể học dưới hình thức một - một thôi. Tôi tốt nghiệp thuộc loại tốp đầu ở trường Oxford. Tôi có hai bằng tiến sĩ, một bằng là Tâm lí học, bằng còn lại là Văn học. Tôi cũng có ba năm làm việc ở Trung tâm Nghiên cứu Gia đình ở Cambridge. Tôi đã tạo ra một môi trường mà ở đó trí thông minh của Emory được thăng hoa thay vì bị kéo thụt lùi do sự yếu kém từ các giáo viên của các anh và những người bạn học mà cô bé phải gặp gỡ tại một ngôi trường địa phương nào đó. Cô bé đã đọc được sách dành cho trẻ trình độ lớp năm khi mới sáu tuổi. Kỹ năng toán học của cô bé vượt

xa trình độ học sinh cấp ba của các anh khi cô bé mười hai tuổi. Cô bé sắp sửa học đại học vào năm sau - sớm hơn hai năm so với hầu hết các học sinh ở đất nước các anh.”

Cô ta nói vè vè những con số này như thể đang đọc nó ra từ bản sơ yếu lý lịch, Porter ghi chép lại. Nhiều khả năng người phụ nữ này đã tranh luận để ủng hộ việc học tại nhà nhiều hơn một lần.

“Ai là người rèn kỷ luật cho cô bé? Ai nói với cô bé rằng cô bé chưa đủ tuổi uống rượu? Ai là người kiểm tra những cậu bạn trai của cô bé? Mà tại sao cô bé lại có bạn trai khi mới chỉ mười lăm tuổi?” Nash hỏi.

Cô Burrow đảo mắt. “Nếu anh giúp cho một đứa trẻ thấm nhuần những giá trị đúng đắn từ khi nó còn ít tuổi, anh sẽ phát hiện ra cô bé trưởng thành hơn rất nhiều so với phần lớn những đứa cùng tuổi. Một đứa trẻ như thế xứng đáng được tin tưởng.”

“Vậy là nếu cô bé muốn lang thang quanh cái thành phố này suốt đêm, cô có thể nhắm mắt vờ như không thấy cũng được ấy hả?” Nash lau bầu.

“Nash, đủ rồi đấy.” Porter nói.

“Tôi xin lỗi, nhưng đối với tôi, nếu cô bé này có được sự quản lý của cha mẹ, cô bé đã không ra ngoài chạy bộ một mình khi trời chuẩn bị tối như thế. Tại sao không có ai quản lý cô bé ấy tốt hơn một chút nhỉ?”

Burrow cau mày. “Emory là một cô bé đặc biệt. Cô bé thông minh và tháo vát. Thông minh và tháo vát hơn tôi rất nhiều khi tôi bằng tuổi cô bé, và vượt xa hầu hết những đứa trẻ bằng tuổi. Miễn là cô bé vẫn học hành tốt, chẳng có lí do gì để tôi can thiệp chuyện riêng

của cô bé cả.”

Mặt Nash đỏ phừng. “Can thiệp? Đưa chết tiệt nào có trách nhiệm ở đây vậy?”

Burrow đã chịu hết nổi. “Thưa Thanh tra Nash, nói cho cùng tôi làm việc cho ông Talbot. Nghĩa vụ của tôi chỉ dừng lại ở mức độ điểm số của cô bé. Nếu ông ấy muốn tôi thực hiện một vai trò nào đó của người làm cha làm mẹ, tôi thậm chí còn hơn cả sẵn lòng, nhưng đó không phải là điều mà ông ấy muốn khi ông ấy thuê tôi, và đó cũng không phải là vai trò mà ông ấy muốn tôi thực hiện cho tới lúc này. Nếu các anh có câu hỏi hoặc thắc mắc gì liên quan đến chuyện nuôi dưỡng và môi trường sống của Emory, tôi đề nghị các anh hãy trực tiếp đề đạt những thắc mắc đó tới ông Talbot. Các anh đừng hi vọng tôi sẽ ngồi đây và lắng nghe những lời mắng mỏ vì những thứ nằm ngoài khả năng kiểm soát của tôi. Tôi đang nói chuyện với các anh một cách hết sức tự nguyện, còn các anh lại khiến tôi cảm thấy chẳng có lí do gì để tiếp tục.”

Nash đã định mở miệng đáp trả thì Porter bóp chặt lấy vai anh. “Sao anh không đi dạo một chút và hạ nhiệt cho cái đầu bốc nóng nhỉ? Tôi sẽ giải quyết nốt việc ở đây.”

Nash nhìn cả hai người họ với vẻ đầy bức dọc, rồi lao ra khỏi căn phòng.

“Tôi rất xin lỗi, cô Burrow. Hành động đó thật là thiếu chuyên nghiệp và cực kỳ tùy tiện.”

Người phụ nữ cọ cọ cảm mình. “Tôi hiểu nỗi lo lắng của anh ta, nhưng nếu không biết về ông Talbot và Emory...”

Porter giơ tay lên. “Cô không cần giải thích đâu.”

“Tôi quan tâm tới cô bé, tôi thực sự có quan tâm. Tôi thấy đau đớn khi nghĩ tới chuyện có thể cô bé đang vướng phải rắc rối.”

“Lần đầu tiên cô biết chuyện cô bé bị bắt cóc là khi nào?” Porter hỏi.

“Ông Talbot gọi cho tôi khoảng một giờ trước.” Cô ta đáp. “Ông ấy rất buồn bã, gần như là bị kích động. Ông ấy nói rằng ông ấy đang đi chơi golf với luật sư thì có hai thanh tra tới và báo cho ông ấy biết tin đó.” Cô ta ngừng lại. “Vì hôm nay là ngày nghỉ của tôi nên tôi tắt điện thoại. Nếu không, tôi dám chắc tôi đã biết tin sớm hơn. Tôi quay lại thẳng đây sau khi nhận được tin báo.” Cô ta hít một hơi thật sâu. “Giá như tôi biết được tin sớm hơn...”

Porter đặt một tay lên vai người phụ nữ. “Không sao, cô Burrow ạ. Bây giờ cô đã ở đây rồi.”

Cô ta gạt đầu và cố nở một nụ cười gượng.

“Mối quan hệ của cô bé với người cha của mình thế nào?”

Burrow thở dài. “Anh biết đấy, cho tới sáng hôm nay, cảm xúc duy nhất mà người đàn ông đó thể hiện là sự giận dữ. Bình thường, ông ta là một người cực kỳ xa cách, thận trọng, đặc biệt là với Emory. Ông ta ít khi tới thăm cô bé. Tôi được yêu cầu phải viết báo cáo tiến độ hằng tuần liên quan đến việc học tập của cô bé. Đó là cách mà ông ta giám sát cô bé, luôn luôn là từ xa. Tôi hiểu rằng việc thận trọng là hoàn toàn cần thiết, nhưng ông ta vẫn là bố của cô bé. Đáng lý ra ông ta nên mong muốn được tham gia sâu hơn vào cuộc sống của cô bé mới phải.”

“Nhưng họ vẫn nói chuyện với nhau qua điện thoại, phải không?”

Cô ta nhún vai. “Có nói, nhưng cuộc trò chuyện giữa họ chẳng giống giữa cha và con gái chút nào. Cô bé đó có một người chu cấp, chỉ thế thôi, và cô bé nhận thức cực kỳ rõ ràng về điều đó. Cô bé sợ ông ta và luôn muốn làm ông ta hài lòng, nhưng chẳng có gì nhiều gọi là yêu thương giữa họ cả. Đó là lí do phản ứng của ông ta khiến tôi ngạc nhiên tới vậy.”

Cô ta khom người ra phía trước và hạ giọng xuống. “Nếu anh hỏi tôi điều này một tuần trước, có lẽ tôi sẽ nói với anh rằng người đàn ông đó nhiều khả năng sẽ mỉm cười thay vì trào nước mắt trước tin cô bé bị bắt đi. Có một đứa con ngoài giá thú là mối lo lắng treo lơ lửng trên đầu ông ta suốt những năm qua, đó là một vấn đề mà dùng tiền cũng khó giải quyết được, và điều đó khiến ông ta đứng ngồi không yên. Ông ta không thích những gì mà ông ta không thể kiểm soát được. Ông ta có thể trở thành một gã máu lạnh, rất lạnh.”

“Cô có nghĩ ông ta có liên quan đến chuyện này không?”

Cô ta ngẫm nghĩ trong giây lát, rồi ngồi thẳng trở lại. “Không. Ông ta là một thằng khốn vô tâm, nhưng tôi không nghĩ ông ta lại sẵn sàng làm hại đến máu mủ ruột thịt của chính mình, hay bất kì một ai khác, chỉ vì chuyện đó. Nếu ông ta muốn loại bỏ cô bé ấy, ông ta đã làm việc đó từ nhiều năm trước. Cô bé chẳng đòi hỏi gì cả. Ông ta cũng đảm bảo cô bé có được những gì tốt nhất trên thế gian này.”

“Để đổi lấy sự im lặng sao?” Porter hỏi.

“Để đổi lấy sự hợp tác.” Cô ta đáp. “Tôi chưa bao giờ nghe thấy ông ta yêu cầu cô bé phải giữ bí mật mối quan hệ giữa hai người họ. Có sự thấu hiểu giữa hai người họ, chỉ đơn giản là vậy.”

Chỗ cửa ra vào, Murray đang rau rầu nhai khoai tây lát mỏng.

Porter đánh mắt lườm anh ta, và thế là viên cảnh sát giơ hai tay lên đầu hàng rồi rời khỏi căn phòng. Anh quay lại nhìn cô Burrow. “Cô có nhận thấy bất cứ điều gì bất thường trong những ngày hoặc những tuần trước khi cô bé bị bắt đi vào hôm qua không? Cô bé có nhắc đến chuyện gì không? Có kẻ nào bám theo cô ấy, hoặc có số máy lạ nào gọi đến điện thoại của cô ấy không? Bất kì điều gì không giống bình thường?”

Burrow lắc đầu. “Tôi không nhớ gì cả.”

“Liệu cô bé có kể với cô không?”

“Trái với những gì người cộng sự của anh có lẽ đang nghĩ trong đầu, Emory và tôi từng, à không, ý tôi là rất thân thiết. Cô bé tin tưởng tôi cả những chuyện linh tinh. Nên nếu có chuyện gì phiền muộn, tôi nghĩ cô bé đã nói với tôi.”

“Chuyện linh tinh?”

Khuôn mặt cô ta đỏ ửng. “Những vấn đề con gái ấy mà, ngài thanh tra. Không đáng nhắc tới đâu.”

“Nhiều khả năng người đàn ông bắt cóc cô bé đã theo dõi cô bé trong một thời gian. Có người nào đó mới xuất hiện trong cuộc sống của cô bé không? Gần đây cô có nhìn thấy người lạ nào trong tòa nhà mà cô không nhận ra không? Hoặc có thể có ai đó mà cô nhìn thấy ở đây, hoặc ở một nơi nào khác, như hôm nay ở cửa hàng tạp hóa chẳng hạn?”

“Anh nghĩ hắn đã bám theo cô bé sao?”

Porter nhún vai. “Chúng tôi không biết nữa. Tôi chỉ có thể nói rằng hắn đã rất cẩn trọng. Hắn không để lại một dấu vết nào hết. Tôi không nghĩ việc bắt cóc cô bé ở công viên chỉ là một quyết định

bột phát của hắn. Khả năng cao là hắn đã theo dõi sát sao cô bé, biết được thói quen hằng ngày, nắm rõ nơi nào và khi nào cô bé có khả năng sẽ tới. Và nhiều khả năng hắn bám theo cả cô nữa.”

Người phụ nữ cúi xuống nhìn vào bàn tay, lắc đầu. “Tôi không nhớ có ai giống như thế cả. An ninh ở tòa nhà này cực kỳ chặt chẽ. Anh có nghĩ hắn có khả năng vào được bên trong không?”

“Trong quá khứ, hắn đã vào được những tòa nhà có an ninh tốt hơn tòa nhà này rất nhiều. Tôi nghĩ nếu hắn có sẵn mưu đồ muốn đột nhập, hắn sẽ tìm ra cách.”

Cô Burrow bặm môi. “Cuốn sách.”

Porter cau mày. “Sách nào cơ?”

Burrow đứng dậy và chạy ngang qua Porter, hướng ra phía cửa, suýt chút nữa thì cô ta lao phải Murray đang đứng ngoài hành lang. Khi Porter nhanh chóng chạy đuổi theo phía sau, anh không khỏi ngạc nhiên trước tốc độ của người phụ nữ này. Nói gì thì nói, cô ta là một người khá to béo. Anh tìm thấy người phụ nữ đó đang đứng bên chiếc bàn trong phòng làm việc nhỏ. Cô ta đang cầm cuốn sách Giải tích mà lúc trước họ đã tìm thấy.

“Tôi nhìn thấy cuốn sách này ba ngày trước và đã hỏi Emory về nó. Cô bé đã học xong Giải tích từ hai năm trước. Tôi đã nghĩ thật là lạ khi cô bé mua một cuốn sách về môn học này, nhất là một cuốn cũ rích như vậy. Nhưng gì cô bé đã học vượt xa những gì mà cuốn sách này viết. Cô bé nói với tôi rằng không phải cô bé mua nó, cô bé cũng chẳng biết nó ở đâu ra.”

Porter nhìn cuốn sách đầy cảnh giác. “Làm ơn hãy đặt cuốn sách xuống đi, cô Burrow.”

Nhân vật bà quản gia làm việc nhà và chăm sóc cho trẻ con trong bộ phim hài *Mrs. Doubtfire* của Mỹ.

CHƯƠNG 29

Nhật ký

Cánh cửa lưới đằng sau nhà Carter đang để mở. Gió mặc sức thổi làm cho cánh cửa va đập vào khung cửa sơn trắng. Tôi đưa tay tóm lấy tay nắm cửa và giữ cho nó đứng im để cô Carter đi vào. Cô ấy lướt ngang qua tôi, đi vào phòng bếp tối tăm. Cô ấy chẳng nói một lời nào trên quãng đường trở về. Không ai trong chúng tôi nói gì hết. Nếu không vì tiếng khịt mũi của cô ấy, có lẽ tôi còn chẳng biết cô ấy đang ở sau lưng tôi.

Tôi kéo cho cánh cửa khép lại rồi gạt khóa. Tiếng gió bên ngoài hú hét như muốn phản đối.

Cô Carter chống hai tay xuống mặt bàn bếp rồi cúi đầu, mặt nhìn xuống cái bồn rửa. Hai mắt cô ấy nhắm lại, đắm chìm trong suy nghĩ. Tôi trông thấy một chai rượu Bourbon để trên bàn ăn bên cạnh một cốc thủy tinh có in hình Snoopy và Woodstock, màu sắc trên cốc đã bị mờ và bong đi sau nhiều năm sử dụng. Tôi bước tới và rót ra chừng ba centimet rượu Bourbon. Hai ngón tay, bố sẽ nói như thế.*

“Không phải cháu vẫn còn nhỏ tuổi để uống thứ đó sao?” Cô Carter nói. Lúc này cô ấy đã quay lại và mặt đối mặt với tôi.

Tôi đưa ly rượu cho cô ấy. “Nó là dành cho cô.”

“Ôi, cô không thể.”

“Cháu nghĩ cô nên uống.”

Bố chẳng bao giờ né tránh một ly đồ uống có cồn sau một ngày làm việc dài. Tôi biết một hoặc hai ly cocktail giúp bố thư giãn. Nếu có ai đó cần thư giãn, thì đó là cô Carter.

Cô ấy lường lự, mắt nhìn ly chất lỏng màu nâu, rồi đón lấy cái ly và đưa nó lên đôi môi đang sưng húp. Cô ấy nuốt sạch chỗ rượu Bourbon một cách nhanh gọn chỉ với một hớp trước khi đặt mạnh chiếc ly lên mặt bàn bếp. Cả cơ thể cô ấy run lên, rồi cô ấy thở ra một hơi hỗn hển, yếu ớt. “Ôi Chúa tôi.”

Tôi không khỏi nở một nụ cười mỉm. Chúng tôi đang chia sẻ với nhau một khoảnh khắc khá là giống người lớn. Một đôi bạn nhậu đang cà kê vài chén giải sầu trong bếp. Tôi khao khát được uống thử, nhưng tôi tự nhủ với bản thân rằng giờ không phải lúc. Tôi phải giữ cho mình tỉnh táo và lí trí. Đêm vẫn còn dài lắm.

“Cô muốn uống thêm một ly nữa chứ?” Tôi hỏi cô ấy.

Khi cô ấy gật đầu, tôi rót thêm một ly nữa, đầy hơn ly trước một ngón tay hoặc hơn.

Cô ấy nốc cạn ly này thậm chí còn nhanh hơn cả ly trước đó, lần này cô ấy không rùng mình nữa mà hơi mỉm cười một chút, rồi cô ấy ngồi xuống bên cạnh bàn ăn. “Simon là người tốt, phần lớn thời gian là như vậy. Chú ấy không cố tình muốn đánh cô. Đó là... là do... tất cả những áp lực kia, chỉ vậy thôi. Chú ấy không đáng bị...”

Tôi ngồi xuống bên cạnh cô ấy.

Khi ở trường, tôi có thể mất cả giờ đồng hồ mới lấy đủ can đảm để hỏi mượn một đứa con gái cái bút chì. Thế nhưng có điều gì đó ở

cô Carter, thứ gì đó khiến tôi cảm thấy thoải mái. Không có những cơn chộn rộn trong bụng hay nóng phùng phùng đằng sau gáy như mọi khi. Tôi vươn tay tới và chạm vào những vết thâm trên má cô ấy. Chúng đã sẫm màu hơn đáng kể trong vòng hơn hai mươi phút vừa qua. “Chú ấy có lẽ còn đánh cô đau hơn thế này, thậm chí còn có thể giết chết cô nữa.”

Cô ấy lắc đầu. “Simon của cô không làm như thế đâu. Chú ấy không phải người như vậy.”

“Cháu dám chắc là chú ấy sẽ làm đấy. Thử nhìn những gì chú ấy đã làm với cô mà xem.”

“Cô đáng bị như vậy.”

Hình ảnh cô Carter cùng với mẹ vụt hiện lên trong đầu tôi. Cô ấy có biết là tôi đã chứng kiến chuyện đó không nhỉ? “Chẳng có gì cô từng làm lại đáng để cô bị đánh đập như cách mà chú ấy đã làm với cô cả. Một người đàn ông không bao giờ được động tay động chân với phụ nữ. Không xứng là đàn ông đích thực.”

Cô ấy bật cười khúc khích. “Bố cháu đã dạy cháu như thế à?”

Tôi gật đầu. “Phụ nữ là để tôn trọng, để yêu thương. Họ là những món quà được trao tặng tới cho chúng ta.” Bố còn nói với tôi rằng họ là những người mềm yếu và không có khả năng tự bảo vệ mình khỏi bị tấn công, cả bằng hành động lẫn lời nói, nhưng tôi không nhắc tới phần đó.

“Bố của cháu thật là một người đàn ông ngọt ngào.”

“Đúng thế ạ.”

Cô Carter với tay lấy chai rượu Bourbon và tự rót vào ly của

mình, rồi cô ấy đẩy chai rượu sang phía tôi. “Tại sao cháu không thử một hớp đi? Cháu đã uống rượu mạnh bao giờ chưa?”

Tôi lắc đầu. Đó là lời nói dối. Bố đã làm cho tôi một ly martini trong ngày sinh nhật gần đây nhất. Mẹ đã rót một ly rượu vang, loại mà mẹ thích nhất, và chúng tôi cùng nâng ly chúc mừng. Tôi đã phun gần sạch chỗ đồ uống đó ra bàn, chỗ còn lại thì bỏng rát trong cổ họng của tôi, tôi không dám uống nốt. Mẹ cười ha hả còn bố thì vỗ vỗ lưng tôi. “Sẽ cần thời gian và trải nghiệm để con yêu mến hương vị của nó, chàng trai ạ. Rồi một ngày nào đó, con sẽ yêu nó. Nhưng bố e là ngày đó chưa phải là hôm nay!” Rồi bố cũng bật cười ha hả. “Mà có lẽ con sẽ thích uống bia hơn rượu.” Bố nói đùa.

Cô ấy dùng khuỷu tay hích cái chai thêm một lần nữa. “Thử đi nào, đừng sợ. Nó không làm hại cháu đâu mà. Cháu sẽ không để cô uống rượu một mình, phải vậy không? Như thế thì thật là bất lịch sự.” Giọng của cô ấy không còn sắc nhọn khó nghe như lúc trước. Tuy cô ấy chưa tự mình nói ra, nhưng thậm chí một cậu nhóc với kinh nghiệm hết sức hạn chế như tôi vẫn có thể nói rằng cô ấy đã khá hơn nhiều.

Động não đi, chàng trai.

Tôi cầm lấy cái chai và mở nắp ra. EVAN WILLIAMS KENTUCKY BOURBON, cái nhãn màu đen ghi như thế. Ngọn đèn bên trên cái bàn khiến thứ rượu màu nâu lấp lánh trông như kẹo cứng ở dạng lỏng. Tôi đưa cái chai lên môi và uống một ngụm nhỏ. Nó cũng nóng, nhưng không nhiều như cái ly martini kia. Có lẽ là vì lần này tôi đã chuẩn bị sẵn, hoặc có thể tôi đã rèn luyện được sức chịu đựng. Nó không... quá tệ. Đó không phải là lựa chọn đầu tiên của

tôi khi gọi đồ uống, nhưng tôi cũng không cho là nó quá tệ. Thực ra, nó giúp tôi làm nóng cơ thể lên một chút, có một nguồn nhiệt đang tỏa ra trong bụng tôi. Tôi uống thêm một ngụm nữa, lần này nhiều hơn lần trước một chút.

Cô Carter bật cười thật lớn. “Nhìn cháu kìa! Cháu là một tay chơi lão luyện rồi đấy. Chỉ cần đưa thêm cho cháu một miếng xì gà và một cái mũ newsboy* nữa, vậy là cháu đã sẵn sàng để tham gia một buổi tối đánh poker cùng các chàng trai khác được rồi đấy.”

Tôi mỉm cười và nghiêng chai rượu về phía cô ấy. “Cô muốn uống thêm không?”

“Sao nào, đang định chuốc cho cô say đấy à?”

“Không, thưa quý cô, cháu chỉ nghĩ là...”

“Đưa cho cô nào.” Cô ấy nói rồi với tay cầm lấy cái chai. Lần này, cô ấy không cần tới cái ly thủy tinh nữa. Cô ấy uống thẳng từ trong chai, như cách mà tôi đã làm. Khi cô ấy để lại cái chai xuống mặt bàn, cả cơ thể của cô ấy run lên.

“Kẹo thì ngon lành, nhưng rượu hiệu quả nhanh hơn*.” Tôi nói.

Cô ấy bật cười. “Cháu nghe câu đó ở đâu vậy?”

“Bố từng nói câu ấy. Đêm đó bố hơi say.”

“Bố của cháu có vẻ là một người rất thú vị đấy nhỉ?”

Tôi nghĩ đến việc uống tiếp. Ngụm rượu đầu tiên khiến tôi cảm thấy ấm áp, bình tĩnh. Bình tĩnh là tốt. Tôi hát đầu về phía cái chai, và cô ấy đưa lại nó cho tôi. Một nụ cười nhăn nhó hiện lên trên mặt cô ấy, và rồi cô ấy cười thật lớn, thật to.

“Chuyện gì vậy? Cháu đã làm gì sao?”

Cô ấy vẫy vẫy tay với tôi, tràng cười của cô ấy dần chuyển thành những tiếng cười khúc khích. Tôi cảm thấy một nụ cười mỉm đang nở ra trên môi tôi và tôi không thể kiềm chế được mà bật cười ha hả cùng cô ấy, mặc dù tôi chẳng hiểu cô ấy cười cái gì. “Nói cháu nghe đi nào!” Tôi nói. “Cô phải nói cho cháu biết chứ!”

Cô Carter đặt úp cả hai lòng bàn tay xuống bàn và dừng lại, không cười nữa, hai môi cô ấy mím chặt. Rồi cô ấy nói: “Cô đang nghĩ là, nếu cô đưa cháu về nhà trong tình trạng say xỉn, bố mẹ cháu có thể sẽ giết chết cô.”

Tôi nhìn cô ấy chằm chằm suốt một lúc, hai mắt của tôi chỉ chăm chú vào mỗi mình cô ấy. Rồi cả hai chúng tôi cùng bật ra một tràng cười âm ỉ, cười chảy cả nước mắt, cái kiểu cười khiến bụng của tôi quặn đau.

Cô ấy nhắc cái chai lên và uống thêm một hớp nữa. “Đây là loại rượu yêu thích của Simon, nhưng bourbon luôn khiến anh ấy trở nên xấu tính. Nó không khiến cháu xấu tính đâu, phải vậy không?”

Tôi lắc đầu.

“Nó cũng không hề khiến cô xấu tính đi. Vậy tại sao nó lại khiến anh ấy xấu tính đến mức vậy cơ chứ? Tại sao anh ấy phải nổi giận và làm cô bị đau bất cứ khi nào anh ấy chạm tới cái chai này? Tại sao nó không thể giống như hai cô cháu mình ngay lúc này chứ? Buồn cười thật đấy. Ôi Chúa ơi, anh ấy thực sự đã chết mất rồi. Simon của cô đã thực sự đi xa mất rồi. Thực sự là họ đã giết anh ấy rồi, phải vậy không?”

Có lẽ việc uống ngụm rượu thứ hai là một ý kiến tồi. Lúc này có hai cô Carter đang ngồi đối diện với tôi. Nếu tôi nghiêng mắt sang

phải chút, họ sẽ chập lại làm một, nhưng rồi họ lại tách ra làm hai. Tôi che một mắt lại, rồi che sang mắt còn lại, rồi quay lại như lúc đầu.

Cô Carter im lặng, rồi đột nhiên cô ấy lên tiếng, bằng một giọng rất nhỏ. “Cô biết hôm đó cháu đã nhìn thấy cô, ở bên cạnh hồ ấy.”

Adrenaline dâng tràn trong tôi, hai cô Carter đã chập lại làm một và ở nguyên như thế. “Cô... cô nhìn thấy ạ?”

Cô ấy chậm rãi gật đầu. “Ừ.”

Mặt tôi ửng đỏ. Hai mắt của tôi né tránh cái nhìn của cô ấy và cúi nhìn xuống bàn, hướng vào chai bourbon. Tôi giờ tay định lấy chai rượu, nhưng trước khi tôi chạm được vào nó, tay của cô Carter đã nắm lấy tay tôi. Cô ấy đang run rẩy. “Cô nghĩ cô muốn để cháu nhìn thấy. Cô đã nhìn thấy cháu đi ra đó, mang theo cần câu. Cô biết cháu sẽ có mặt ở đó.”

“Tại sao cô...”

“Đôi lúc người phụ nữ muốn được khao khát, chỉ vậy thôi.” Cô ấy uống thêm một hớp nữa. “Cháu có nghĩ cô đẹp không?”

Tôi gật đầu. Cô ấy là một trong số những người phụ nữ xinh đẹp nhất mà tôi từng nhìn thấy. Và cô ấy là một phụ nữ. Không giống như lũ con gái ở trường, những đứa vẫn còn mặc lên người áo lót phẳng và hiếm khi nào thoát ra khỏi những bữa tiệc công chúa, những đứa chuyền thư tay và phát điên lên vì những ban nhạc pop mới nhất, nổi nhất. Cô ấy là một người phụ nữ - một người phụ nữ đang nói chuyện với tôi, về chuyện này. Cái cảm xúc ở phần bên dưới lại quay trở lại, dòng máu nóng đang chảy ào ào. Tôi biết cô ấy không thể nhìn được bên dưới gầm bàn, nhưng dù thế tôi vẫn thấy

ngượng ngùng. Tôi rút tay mình khỏi tay cô ấy và nhấc chai rượu đưa lên môi, lần này tôi không còn thấy nóng nữa. Tôi phát hiện ra nó khiến người ta say mê.

Tôi đưa chai rượu sang cho cô ấy, nhưng cô ấy không đón lại. Gần một phần tư chai rượu đã biến mất trước khi cô ấy cuối cùng cũng cố đặt nó xuống bàn, nhưng lại tuột tay. Nó rơi thẳng xuống sàn nhà và vỡ tan tành với một tiếng choang thật to, thủy tinh và rượu Bourbon rơi vãi loang lổ dưới chân chúng tôi.

“Ôi Chúa tôi, cô...” Cô ấy nói. “Thật là lộn xộn. Tệ thật đấy.”

“Không sao đâu, cháu sẽ thu dọn.” Tôi đứng dậy, đi tìm giẻ lau. Căn phòng xung quanh tôi quay cuồng. Tôi bám vào lưng ghế để lấy lại thăng bằng, hít những hơi thật sâu và chậm rãi cho tới khi căn bếp đứng yên trở lại. Cô Carter nhìn theo tôi từ chỗ cái ghế bằng kim loại phủ nhựa màu vàng của cô ấy, rồi cô ấy gục đầu xuống bàn, để đầu giữa hai cánh tay đang khoanh tròn.

Tôi đứng đó, im lặng hoàn toàn. Tôi vẫn tiếp tục đứng im cho tới khi tôi nghe thấy tiếng thở của cô ấy chìm vào nhịp điệu của giấc ngủ. Rồi tôi đẩy cánh cửa mở ra và bước vào bóng đêm đang dần lạnh thêm.

Đơn vị đo lường dành riêng cho rượu mạnh. Hai ngón tay rượu tức là lượng rượu rót vào trong ly tương đương với chiều cao của hai ngón tay chập lại với nhau đo từ đáy ly.

Một dạng mũ nồi có phần lưới trai ở trước.

Một câu trích được lấy ra trong thơ của Odgen Nash, nhà thơ người Mỹ, đại ý là một người có thể dùng rượu để thuyết phục

người khác làm một việc gì đó.

CHƯƠNG 30

Porter

Ngày 1 - 4:49 chiều

“Nó cũ quá rồi. Chẳng còn bản in nào cả.” Watson đọc hình ảnh bé xíu trên màn hình chiếc điện thoại iPhone khi anh ta, Porter và Nash đi qua đi lại quanh cuốn sách nằm trên bàn học của Emory. *Giải tích thời hiện đại* được viết bởi Winston Gilbert, Thomas Brothington và Carmel Thorton. Được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1923, có vẻ cuốn này là bản in mới nhất được phát hành vào năm 1987.”

Anh ta nhoài người xuống với lấy cái cặp Pelican màu đen đang đặt bên cạnh rồi trở lại với một cây cọ nhỏ và bột phấn lấy vân tay. Anh ta nhúng cây cọ vào lọ bột rồi bắt đầu quét những đầu lông cứng lên mặt của quyển sách, bàn tay anh ta cứ xoay tròn đều đặn, dàn rộng lớp bột lên khắp bìa ngoài.

“Tốt nhất là nên trả nó lại cho thư viện.” Nash cau mày.

Watson lờ anh đi.

Anh ta với về phía cái túi, rút ra một chiếc đèn pin lớn, bật nó lên và soi khắp cuốn sách. “Cái đó được phát theo tiêu chuẩn sao?” Porter hỏi.

Watson lắc đầu. “Dòng đèn rọi Fenix 750 đấy. Có tia LED với công suất phát sáng lên đến hai nghìn chín trăm lumen đấy. Gần

gấp đôi độ sáng của những chiếc thông thường được cấp từ Supply. Nó cũng có chế độ hồng ngoại và chế độ nhấp nháy.”

Nash thì thầm: “Đúng là một chiếc đèn rọi tuyệt cú mèo. Tôi nghĩ cảnh sát chúng tôi nên xin ông già Noel một khẩu súng mới vào mùa Giáng sinh, còn các anh sẽ xin đèn. Nghe hợp lý cực luôn.”

“Có thấy gì không?” Porter hỏi.

Watson tỉ xuống gần hơn. “Tôi chỉ thấy một vài dấu vân tay thôi, có thể là của cô Burrow. Tôi cần lấy mẫu vân tay của cô ấy để xác minh lại. Và nhìn phần gáy sách này.” Anh ta chỉ vào phần gáy sách. “Không có lấy một nếp nhăn nào cả. Tôi dám nói cuốn sách này chưa bao giờ được dùng đến. Tình trạng sách còn tương đối mới.”

“Không phải tất cả đều là thuyết âm mưu, nhưng cậu có nghĩ cuốn sách này có thể bị gài thiết bị không?” Nash hỏi.

Porter nhú mày. “Gài thiết bị á?”

“Ừ, kiểu như là một quả bom hoặc thứ gì đó tương tự. Mà cũng có thể rỗng ở trong?”

Watson bắt đầu mở bìa sách ra.

“Không, đừng...” Nash hét lên trước khi đứng lùi lại, dựa dỉnh vào tường.

Bìa sách lật mở ra rồi đập thịch một tiếng lên mặt bàn. Nash nhắm nghiền cả hai mắt vào.

Porter đọc trang sách đầu tiên. “Chỉ là sách thôi mà. Không có bom đâu.”

“Tôi đi uống ít nước đây.” Nash nói rồi biến mất dạng ở hành lang hướng đến nhà bếp.

Porter lật lật các trang sách. Watson đoán đúng - cuốn sách này được phát hành năm 1987, nó trông còn rất mới. Những trang giấy bóng dính chặt lấy nhau. Mùi sách mới vẫn còn vương vất bên trong, gợi lại những kỉ niệm khi anh học lớp ba, trong tiết Tiếng Anh - khoảng thời gian duy nhất anh được nhận sách giáo khoa mới tinh. “Nếu 4MK đặt nó ở đây thì cậu nghĩ nó có hàm ý gì?”

Watson thở dài. “Tôi không biết. Hắn đã từng để lại bằng chứng thế này chưa?”

“Chưa từng có một cái nào cả.”

“Hắn rõ ràng đang cố gắng nói với anh điều gì đó. Còn lý do nào khác khiến hắn bận tâm sao?”

“Cậu nghĩ hắn lấy cuốn sách này ở đâu?”

Watson lật giở từng trang sách. “Trong trung tâm thành phố có một vài hiệu sách cũ, nhưng tôi chẳng biết có chỗ nào mua bán sách giáo khoa không.”

“Ai sẽ muốn mua một cuốn sách toán cũ thế này nhỉ?”

“Giáo viên dạy toán?”

“Cậu có nghĩ cuốn sách này thuộc về trường học nào đó không?”

Watson suy nghĩ về điều đó một hồi rồi lắc đầu quả quyết. “Nếu cuốn sách này đã từng được lưu hành trong hệ thống trường học, nó sẽ không thể có tình trạng tốt thế này. Sách giáo khoa không chỉ nằm im một chỗ đâu. Chúng sẽ được mang ra sử dụng và tận dụng triệt để.”

“Được rồi, thế còn bên cung cấp sách thì sao?”

Watson giở lại mấy trang đầu. Anh ta đọc lướt nhanh vài dòng

chữ ở trang thứ hai, vỗ vỗ vào nó bằng đầu ngón tay, rồi xoay cuốn sách lại để Porter có thể đọc được. “Nó được sản xuất tại đây, chính tại Chicago. Địa chỉ nhà máy sản xuất nằm cách đây chưa đến năm cây số - ở Fulton.”

Porter chột cau mày. “Cậu đã gấp nếp cái trang kia sao?”

“Không, thưa sếp.”

Ai đó đã làm vậy. Phía góc trang giấy có một nếp gấp nhẹ, tuy khó nhìn thấy nhưng nó ở đó. 4MK muốn họ tìm ra điểm này.

Porter rút chiếc điện thoại di động ra, rồi bấm gọi Kloz, và đọc địa chỉ đó cho anh ta. Anh dừng lại chờ một lát. “Địa chỉ này thuộc về một kho hàng bị bỏ đi, đã được lên kế hoạch đập dỡ vào ngày kia.”

Porter và Nash hiểu ngay ý nghĩa của việc này. 4MK đã vứt xác nạn nhân thứ ba, cô Lumax, ở dưới tấm vải dầu nằm giữa một kho hàng. Chỗ đó cũng sắp sửa bị phá sập. Nó cũng nằm ở quận Sông Fulton.

CHƯƠNG 31

Nhật ký

Tôi không nhớ mình đã chìm vào giấc ngủ ra sao, nhưng chắc hẳn tôi đã gục xuống vào lúc nào đó, vì tôi thấy mình nằm trên giường, mặc bộ quần áo ngủ thích nhất, cùng với một cơn đau đầu mới kết thúc tất cả các cơn đau đầu đang dội bình bịch vào hai bên thái dương. Ánh nắng buổi sáng chen chúc giữa các lớp rèm và mở một cách hung bạo lên đôi mắt tôi, tôi nghĩ rằng ánh sáng đó sẽ làm cho tôi đui mù mắt.

Tối qua, bố đã la mắng tôi vì tội uống rượu, và dù cho tôi có cố gắng giải thích lý do vì sao mình hành động như vậy, bố vẫn không sẵn lòng muốn nghe. Hoặc có thể là bố muốn. Hầu hết những sự kiện xảy ra hôm qua chỉ hiện ra mờ mờ ảo ảo.

Tôi lật chiếc chăn ra rồi đặt cả hai chân xuống sàn nhà.

Mặc dầu tôi làm thế với những chuyển động nhẹ nhàng nhất có thể nhưng tác động vẫn lan tỏa khắp cơ thể tôi rồi lao thẳng lên cái đầu đang đau điếng. Tôi cứ suy nghĩ mãi chuyện sẽ chui lại vào tấm chăn ấm áp và ngủ tiếp, có lẽ sẽ ngủ thêm một năm nữa, nhưng tôi biết, nếu tôi không dậy sớm, hai vị phụ huynh kia chắc chắn sẽ lên đây tìm tôi. Trong căn nhà của chúng tôi, nếu bạn không xuất hiện tại bàn ăn lúc chín giờ, sẽ không còn ai phục vụ bạn nữa, bạn sẽ thấy mình đứng trước tủ lạnh và chẳng có gì ngoài một chiếc đĩa trống trơn cùng cái bụng đang réo ùng ục. Bạn biết đấy, mẹ đã khóa

cái tủ lạnh. Đúng chín giờ sáng, mẹ sẽ chốt then tủ lạnh lại, và đóng chặt cánh cửa tủ bằng chiếc móc khóa Stanley mới tinh sáng bóng. Nó sẽ bị khóa cho đến giờ ăn trưa, và quy trình sẽ lặp lại cho đến khi bữa tối được dọn ra. Tôi hoàn toàn có thể nhịn ăn cho đến buổi trưa, vì một cảm giác nào đó đã báo cho tôi biết rằng cái đồng thức ăn ít ỏi trong bụng sẽ giúp tôi sống sót qua được chút dư âm của cơn say tối qua, và có thể khiến cho bụng dạ tôi yên ổn suốt thời gian còn lại trong ngày.

Quần áo mặc hôm qua đang chất đống dưới chân, và tôi đã nghĩ mình sẽ mặc lại chúng cho đến lúc mùi ối mưa từ chiếc áo phông xộc lên. Tôi không nhớ mình đã nôn, nhưng chẳng có lý do gì để tin rằng tình trạng dư thừa này là tác phẩm của bất kỳ người khác nào ngoài tôi. Tại sao lại có người bỏ thời gian ra để vào phòng tôi mà nôn ọe cơ chứ? Đúng là suy nghĩ lố bịch. Không, lý do thích hợp nhất là tôi đã bị ốm. Rõ ràng ít rượu Bourbon cảm thấy cần được trút bỏ khỏi căn nhà bé xinh của tôi qua đoạn dốc nhỏ ở lối vào.

Tôi để mặc đồng quần áo cũ bẩn trên nền nhà, ghi nhớ kỹ trong đầu phải đốt chúng ngay khi có cơ hội, rồi tôi lôi một chiếc áo phông cổ chui và chiếc quần jean sạch sẽ ra khỏi tủ quần áo. Sau đó, tôi đi xuống sảnh và bước vào bếp.

“Anh chàng của bố đây rồi!” Bố nở nụ cười rạng rỡ phía sau cái đĩa đầy ắp trứng và xúc xích. “Ngồi đi, con trai. Một chút thức ăn béo ngậy sẽ giúp trấn tĩnh lại cái bụng đang cồn cào của con. Con còn quá nhỏ nên chưa thể chịu được những dư vị sau cơn say, chắc chắn đấy, nhưng nếu con đã uống một đồng rượu tối qua thì tình trạng ngất ngư này dĩ nhiên sẽ là thứ giày vò con khổ sở nhất.”

Tôi lần tìm đường đến chỗ ngồi của mình, và ráng hết sức kìm hãm mọi thứ đang nhộn nhạo trong bụng. Rượu Bourbon là rượu dành cho phái mạnh, và tôi đã uống cạn từng giọt như một người đàn ông thực thụ. Tôi không có ý định sẽ bộc lộ sự yếu ớt của mình dưới con mắt quan sát thận trọng của bố.

Bố vói ngang qua bàn, nhắc bình nước cam lên rồi rót vào cốc cho tôi. Rồi bố lôi ra một chén rượu nhỏ phía dưới chiếc khăn tay, vói điệu bộ phô trương của nhà ảo thuật khi kéo con thỏ ra từ chiếc mũ đen. “Bố chuẩn bị thứ này chỉ dành riêng cho con đó. Đây là loại Kentucky ngon nhất, và có lẽ là phương pháp nhanh nhất để xua tan cái dư vị khó chịu sau say rượu, nó rất nổi tiếng trong thế giới văn minh đấy.” Bố trượt cốc rượu sang chỗ tôi, trên môi nở nụ cười ngoác miệng kiểu mèo Cheshire*.

Tôi nhìn chằm chằm xuống cốc rượu, đôi mắt đang vẩn vện tia máu và hai gò má nhọt nhọt, tôi chờ đợi bố sẽ tiếp tục một câu bông đùa trong câu chuyện cười nho nhỏ của ông nhưng chẳng thấy đâu. Bố nhích chén rượu lại gần tôi hơn. “Uống cạn đi nào, chàng trai. Bố hứa phương pháp ‘lấy độc trị độc’ này sẽ khiến con cảm thấy khỏe hơn.”

“Thật à?”

Bố gật đầu.

Tôi vói lấy chén rượu rồi nhẹ nhàng nâng nó lên môi, đầu tôi vẫn đau như búa bổ. Mùi hương của caramel ấm và vani kích thích mũi tôi.

“Nhanh lên nào. Đàn ông thực thụ phải uống cạn một hớp, không thừa một giọt chứ.”

Tôi hít sâu một hơi, rồi đổ thẳng chén rượu vào miệng, cố gắng nuốt trôi, nhăn mặt cau mày khi cảm giác nóng rát chảy xuống thực quản rồi vào dạ dày. Thật kì quặc làm sao khi tôi có thể cảm nhận được từng centimet đường đi của rượu. Trước đây tôi chưa từng nghĩ rằng có thể cảm nhận được đường đi lối xuống của đồ ăn thức uống. Rượu quả thực là thứ lạ lùng.

“Giờ hãy đập cốc rượu rầm xuống bàn một phát.” Bố hướng dẫn một cách hân hoan.

Tôi làm theo lời bố, đập chén rượu xuống mặt bàn mạnh đến nỗi tôi cứ tưởng nó sẽ vỡ vụn trong lòng bàn tay.

Bố vỗ tay vui sướng. “Thế mới là con trai bố chứ!”

Tôi lấy ống tay áo quẹt miệng, mùi rượu Bourbon vẫn vẫn vương trong hơi thở. Nó khiến tôi nhớ lại mùi bánh mì nướng ăn kèm với mật đường.

Bố cầm cái chén lên rồi đổ thêm lượt rượu nữa. Lần này, bố tự uống, rồi cũng đập rầm cái chén xuống bàn. Bố thốt ra tiếng làu bàu rồi run bần bật người lên, kèm theo một tiếng thở dài, rồi bố quay ra phía tôi, mặt của ông đột nhiên nghiêm nghị. “Bố muốn con khắc cốt ghi tâm, khoảnh khắc này sẽ là lần uống rượu đầu tiên của con. Con nghĩ con có thể làm vậy không, chàng trai? Khi con đã lớn khôn hơn và nhớ lại những phút giây của cuộc đời mình, bố muốn con sẽ nhớ về khoảnh khắc nho nhỏ này giữa chúng ta, đó sẽ là lần nắm trái cầm đầu tiên của con, một chén rượu nâng lên với người cha già cả. Một khoảnh khắc thực sự giữa hai bố con ta. Hãy quên tối qua đi. Hãy quên cuộc chè chén của con với người láng giềng nhỏ bé xinh đẹp của chúng ta. Hãy quên hết lý do vì sao chúng ta phải uống. Khi

con lớn lên, bố không muốn con nghĩ về giây phút say xỉn cùng với cô Carter. Bố không muốn con nghĩ về cô ấy chút nào, bố chỉ muốn con nhớ về giây phút này. Con nghĩ sao hả, chàng trai? Có thể hay không thể nào?”

Tôi suy ngẫm từng lời bố nói rồi gật đầu. “Con có thể, thưa bố.” Tôi đáp lại kèm theo một nụ cười ngoác miệng. “Chắc chắn có thể.”

“Ngoắc tay thề nhé?”

Tôi giơ ngón tay nhỏ xíu của mình lên ngoắc vào ngón tay bố, và chúng tôi cùng lập lời thề.

“Tuyệt vời, bởi vì con nên nhớ đến lần uống rượu đầu tiên của con như thế này - một khoảnh khắc hạnh phúc với đáng sinh thành, chứ không phải ngớ ngẩn uống say với con đĩ hàng xóm điên rồ kia.” Tôi chưa từng nghe thấy bố dùng từ ngữ thô tục, mẹ cũng vậy. Hai người không bao giờ chửi thề. Từ này tuy chẳng mới mẻ gì với tôi, vì tôi đã nghe thấy nó rất nhiều lần ở trường và từ người lớn, nhưng không bao giờ nó được thốt ra từ bố, chưa bao giờ được thốt lên từ giọng nói của ông.

“Ôi, bố xin lỗi, chàng trai. Bố chắc chắn không nên dùng những từ ngữ ấy trước mặt con. Bố không bao giờ nên gọi ai đó tệ hại như vậy, đặc biệt là phụ nữ. Bố đang trở thành tấm gương kinh khủng mất rồi. Như lời bố vẫn nói, phụ nữ nên được yêu thương và đối xử với sự tôn trọng cao nhất.”

Tôi liếc nhìn xung quanh căn phòng. Tôi vẫn chưa trông thấy mẹ sáng nay.

“Mẹ đang ở dưới tầng tiếp khách.” Bố nói. Thỉnh thoảng bố dường như đọc được suy nghĩ của tôi.

Tôi băn khoăn liệu cô Carter có còn sống hay không. Thẳng thắn mà nói, việc cô ấy còn sống khiến tôi kinh ngạc. Mặc dù tôi qua mẹ và bố không ở trong trạng thái tinh tảo nhất, nhưng họ đặc biệt rất thận trọng khi có sự việc xảy ra do sự bất cẩn của họ. Họ không để việc dở dang đâu.

“Cô Carter sẽ ở với chúng ta một thời gian ạ?”

Bố suy ngẫm câu hỏi. “Đúng vậy, chàng trai, bố nghĩ cô ấy sẽ ở lại đây. Con thấy rồi đó, chúng ta không thể đổ lỗi cho cô Carter vì những hành động của chồng cô ấy được, thực sự đấy, nhưng cô ấy chắc hẳn đã làm gì đó đẩy anh chồng vào tình trạng kích động như vậy. Nếu cô ấy không làm gì cả thì chú ấy sẽ không bao giờ bước chân vào nhà mình và dọa nạt mẹ con như thế, và cô ấy sẽ không bao giờ thấy mình lâm vào tình cảnh có chút khó xử như hiện giờ. Mẹ con sẽ không làm đau chú ấy. Chú Carter chắc chắn sẽ đang ngồi bên hiên nhà, thường thức cơn gió hè cùng người vợ đáng yêu, và mẹ sẽ không phải dành cả sáng để chống tay quỳ gối cọ sạch tất cả các thứ kinh tởm trên sàn nhà.” Bố lắc đầu và cười lớn. “Người đàn ông đó là một kẻ dễ mất máu, không phải sao?”

Tôi chẳng thể làm gì ngoài đồng ý. Tôi thấy mình đang mỉm cười.

Bố luôn bàn tay lên mái tóc. “Giờ bố chỉ muốn hỏi là cô Carter có làm chuyện gì khiến cho chồng mình bức bối đến mức ấy không? Chú ấy có nhìn thấy gì không? Con có thấy điều gì không, chàng trai?”

Bố nói những lời ấy rất nhanh, khiến tôi bị bất ngờ.

Hơi thở nghẹn lại ở cổ họng, và khi tôi cố nói thành lời, chẳng có tiếng nào muốn thoát ra cả. Tôi lắc đầu rồi cuối cùng cũng nói. “Con

không nghĩ thế bố ạ.”

Bố nheo mắt lại. “Con không nghĩ thế sao?”

Tôi không nói gì. Lưỡi tôi cứ như đang sừng phồng lên trong khoang miệng, ngăn chặn hết lời lẽ muốn thoát ra. Bố chăm chú nhìn tôi. Không có cơn giận dữ nào trong ánh nhìn của ông, nhưng bố đọc hết mọi cái chớp mắt, mọi lần giật mũi của tôi. Tôi không tránh ánh mắt của ông, vì làm như thế, bố chắc chắn sẽ coi đó là dấu hiệu của những lời nói dối sắp tới. “Ý con là con không nghĩ chú ấy trông thấy bất cứ thứ gì, bố ạ. Con chắc chắn chưa thấy gì cả.”

Bố nghiêng đầu, nhìn tôi chăm chặp một lúc. Cuối cùng, bố mỉm cười rồi vỗ vỗ đầu tôi. “Hừm, cái kim trong bọc rồi cũng đến ngày lòi ra thôi. Lúc nào chả vậy, và đến lúc đó, bố sẽ giải quyết tình huống rất thần tốc. Vì giờ ánh nắng mặt trời vẫn chiếu rọi, không khí thì tràn trề, và bố chẳng muốn lãng phí một ngày hè rực rỡ thế này.”

Tôi với tay qua bàn lấy một lát bánh mì nướng. Nó không còn nóng nữa, nhưng thật tuyệt khi được nhét món gì đó vào bụng.

“Đầu con thế nào rồi?”

Tôi nhận ra cơn đau đầu đã gần như biến mất, chỉ trừ cảm giác đập thành thạch lờ mờ sau hốc mắt trái. Cả cảm giác buồn nôn nữa. “Đỡ hơn nhiều rồi ạ!”

Bố với tay ra xoa xoa tóc tôi. “Thế được rồi. Ăn đi con. Khi nào ăn xong, bố muốn con cầm một cái đĩa xuống tầng hầm cho vị khách của nhà ta. Và có lẽ thêm nửa cốc nước cam nữa. Bố đoán là cô ấy chắc đã thấy đói bụng rồi. Bố sẽ sang nhà cô chú Carter và sắp xếp một chút. Bố nghĩ mình sẽ đóng gói hành lý cho cô ấy. Hay nhất là làm sao trông cho nó giống như nhà họ đang đi du lịch, phòng

trường hợp có ai đó muốn kiểm tra họ.”

“Có lẽ bố nên di dời cả chiếc xe của cô chú ấy nữa.” Tôi vừa gọi ý, miệng vừa gặm miếng bánh mì nướng.

Bố lại xoa đầu tôi. “Đúng là cha nào con nấy nhỉ?”

Tôi ngoác miệng cười.

Chú mèo trong truyện Alice ở xứ sở thần tiên.

CHƯƠNG 32

Emory

Ngày 1 - 5:00 chiều

Tiếng nhạc đã dừng.

Thế đấy.

Vừa mới đây thôi, tiếng bài hát *Sweet Home Alabama* vẫn còn đập bình bịch dữ dội vào đầu cô như tám chấn bão bất gặp cơn dông tố, thế mà giờ lại chẳng còn âm thanh nào cả.

Nhưng căn phòng chẳng hề tĩnh lặng. Một thứ âm thanh rất to đã thay thế cho tiếng nhạc, và mặc dù Emory biết rằng âm thanh đó chỉ tồn tại trong đầu cô, nhưng nó cứ như được phát ra từ những chiếc loa lớn nhất. Âm thanh đó chẳng tăng lên cũng chẳng giảm đi, âm lượng của nó cứ đều đều.

Chúng ù tai.

Gần ba năm trước, trước khi cho phép cô đến xem buổi hòa nhạc đầu tiên của Jack's Mannequin ở trung tâm thành phố, cô Burrow đã chỉ cho cô tất cả những nguy cơ mà âm thanh lớn có thể gây ra. Cô giáo muốn khiến cô sợ hãi, Emory nhớ lại hồi đó, và cô có thể hiểu điều đó là hiển nhiên. Cô Burrow đã cho cô biết rằng tiếp xúc lâu với tiếng nhạc to sẽ ảnh hưởng về lâu về dài đến thính giác thế nào, đặc biệt là khi ở trong môi trường khép kín. Một thứ gì đó về những sợi lông bé tí nằm trong tai sẽ bị hủy hoại như những

sợi dây điện bị bung toét ra, nó khiến cho não bộ tiếp nhận được những âm thanh không có thực. Hầu hết thời gian, tình trạng đó chỉ là tạm thời mà thôi.

Hầu hết thời gian.

Mỗi khi cô Burrow đưa cho cô một cặp nút bịt lỗ tai, cô lại vui vẻ nhận lấy chúng trước khi bước ra khỏi cửa nhà. Tất nhiên, cô vẫn chưa dùng chúng lấy một lần. Cô không muốn để bạn bè trông thấy cái thứ màu hường ngớ ngẩn xuất hiện trên đầu cô. Thay vì thế chúng nằm yên vị trong túi áo cô, và cô đã kết thúc buổi tối hôm đó với tiếng inh inh trong tai như hiện tại.

Chẳng có thứ gì giống như bây giờ, bé yêu ạ. Bé không nhớ sao? Không nghe thấy được và chỉ kéo dài một lúc. Nói cho cùng thì buổi hòa nhạc đâu có quá ồn ào, và cũng chẳng đủ lâu. Không giống như những gì mà bé vừa phải chịu. Tiếng nhạc đó đã rú ầm ĩ trong bao lâu? Năm tiếng? Hay mười tiếng? Dù sao bé cũng chỉ còn một tai mà nghe. Ta chắc rằng nó cũng chẳng giúp ích được gì.

“Câm mồm đi!” Emory cố gắng hét to thành tiếng. Nhưng từ ngữ chỉ thoát ra ngoài trong tiếng nói méo mó nghèn nghẹt, do cái cổ họng khô khốc đã cự tuyệt từng âm tiết.

Ta chỉ muốn nói rằng, một nút bịt tai cũng có thể khiến bé khá hơn mà. Một bên tai được bịt lại cẩn thận và chắc chắn. Nếu cái thứ âm nhạc khủng khiếp kia lại vang lên, bé nên nghĩ đến việc lấy một miếng gạc nhỏ và bịt vào ống tai ngoài đi. Hãy giữ cho mình an toàn hơn là thấy hối tiếc, phải không bé yêu? Nếu bé thoát được tình cảnh khốn khổ này, bé sẽ thành cô Jane một-tai - tốt nhất là bé nên ưu tiên cái việc kia trước đi đã, bé không nghĩ thế sao? Bé có biết

điều gì tồi tệ hơn cả việc là cô gái chỉ có một tai không? Bé biết không?

“Làm ơn hãy im đi!”

Bé có biết điều gì tệ hơn không?

Emory nhắm mắt lại, chuyển từ tối sang tối hơn, và bắt đầu hát *It's My Party* của Jessie J.

Điều duy nhất tồi tệ hơn việc là cô gái chỉ có một tai là trở thành cô gái chỉ có một tai và một mắt. Ta nghĩ đó sẽ là điểm dừng chân tiếp theo trong chuyến đi của bé, bé yêu ạ, bởi vì nếu âm nhạc dừng lại, có nghĩa đã có người tắt nó đi.

Emory cứng họng, và đầu cô cứ xoay xoay lắc lắc rất nhanh từ phải sang trái rồi ngược lại khi nhìn vào bóng tối đen đặc.

Hai mắt cô cố gắng điều chỉnh cho thích nghi với bóng tối, nhưng vô vọng. Emory ngồi chồm hổm trên chiếc băng ca, hai đầu gối tì chặt vào lồng ngực, cô còn không thể nhìn thấy bàn chân mình. Màu bạc lấp lánh của chiếc băng ca trông chẳng khác nào một mảng mờ ảo. Nhưng như thế đâu có nghĩa là không có gì chuyển động. Nhiều thứ đang di chuyển xung quanh cô. Bóng tối cuộn xoáy thành những con sóng, trôi bồng bềnh trong không khí kín đặc âm u mà cô gần như có thể “nếm” được mùi vị của chúng.

Có thể hắn cũng ở trong căn phòng cùng cô lúc này mà cô không hay biết. Có thể hắn đang đứng đó, chỉ cách cô vài bước chân, tay cầm dao, sẵn sàng đâm thẳng mũi dao vào hai mắt cô, rồi xoáy tròn, thế là đôi mắt long ra. Cô sẽ không có đủ thời gian để phản ứng hoặc đánh trả lại hắn, không thể làm gì cho đến sau khi hắn bắt đầu cắt đục cửa sổ tâm hồn cô.

Emory tiếp tục hát, nhưng âm điệu và nhịp phách của bài hát bị lạc đi hết cả.

“I keep da-dancing alone, da-dancing.” Cô thì thảo hát. “Da-dancing till I say stop.” Cô với cánh tay không bị còng lên phía trước rồi chậm rãi quờ lên quờ xuống, mò mẫm trong không khí. “Người... người có ở đó không?”

Trong tâm trí mình, cô nhìn thấy hắn. Một gã đàn ông cao, gầy nhẳng, một tay cầm dao, tay còn lại cầm thìa, đứng dựa lưng vào bức tường đằng xa. Những ngón tay nắm chặt lấy chuôi dao khi hắn vuốt lưỡi dao rên rẹt vào cạnh thìa. Máu khô đã đóng cục lại trên hai thứ ấy, thứ tàn dư thuộc về những người xấu số đã chết trước cô. Cho dù xung quanh tới đến mức nào, cô biết hắn có thể nhìn thấy cô. Hắn có thể nhìn thấy cô rất rõ. Một chiếc hộp trắng nằm trên sàn nhà, dưới chân hắn, một sợi dây đen sì ở gần bên. Hắn xòe rộng ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay phải ra thành hình chữ V, chỉ hai ngón tay vào mắt hắn rồi lại chỉ về phía cô, nụ cười rộng đến mang tai hiện trên môi - đôi môi khô khốc và nứt nẻ vì thiếu nước. Hắn liếm quanh môi, thật chậm rãi và thận trọng. “Chẳng còn gì đáng để nhìn cả.” Hắn khe khẽ nói với cô. “Đôi mắt non trẻ của cô sẽ bị những thứ xấu xa trên đời làm cho nhớ nhuốc hết thôi, chúng cần được giải thoát. Đó là cách duy nhất để không nhìn thấy nữa - cách duy nhất để thanh tẩy cô, khiến cô trong sạch.”

Emory lùi lại, nép mình gần hơn vào bức tường. “Người không có thật.” Cô tự nói với mình. “Ở đây chỉ có mình ta thôi.”

Cô muốn tiếng nhạc lại vang lên.

Nếu hắn ở đây, nếu hắn thực sự đứng trong căn phòng này, sẵn

sàng làm hại cô thì cô không muốn nghe thấy tiếng chân hần bước đến. Như thế sẽ tốt hơn.

Tiếng inh inh trong tai cô đã giảm bớt, và cô ép mình phải lờ đi tiếng tim đập thình thịch ở bên tai đã bị cắt bỏ, cô ép mình phải lắng nghe căn phòng bao quanh cô.

Liệu cô có nghe thấy tiếng hần thở không?

“Nếu người định hại ta thì làm cho xong đi, cái đồ chết giẫm bệnh hoạn!” Cô quát to. Nhưng chẳng có tiếng quát nào - cổ họng cô khô khốc, chỉ có tiếng rít cao và đứt quãng.

Có âm thanh gì đó.

Lúc trước âm thanh đó đã xuất hiện chưa nhỉ?

Âm thanh bộp, bộp, bộp vang lên đều đều.

Nhưng ở đâu?

Cô đã đi xung quanh căn phòng khi mới tỉnh dậy. Cô đã kiểm tra mọi bức tường. Cô đi chân trần mà - nếu có lỗ rò nước ở đâu thì cô phải tìm thấy chứ?

Cổ họng cô đau rất khi nghĩ tới nước.

Bé có thể nghe thấy tiếng nước chảy vì bé đang khát khô cả cổ rồi, bé yêu ạ. Đầu óc con người nực cười thế đó. Ta nghĩ nếu hần muốn bé uống nước thì hần đã đưa cho bé rồi.

Emory lại nhắm mắt vào và cố tập trung lắng nghe. Cô biết việc này thật ngớ ngẩn, nhưng dù sao cô cũng chẳng thể nhìn thấy được, và bằng cách nào đó, việc nhắm mắt lại sẽ hữu ích. Âm thanh càng lúc càng to và rõ ràng hơn.

Bộp... bộp... bộp.

Cô nghiêng đầu, dỏng tai còn lại lên để nghe rõ hơn, rồi quay đầu chậm chậm cho đến khi nghe thấy tiếng nước vang lên to nhất. Khi âm thanh đó bắt đầu nhỏ đi, cô dừng lại rồi chậm rãi quay đầu ngược trở lại.

Tiếng nước phát ra từ phía bên trái cô.

Emory trượt xuống khỏi chiếc băng ca cứu thương và đứng trên nền bê tông lạnh giá. Cảm giác nổi da gà lan khắp cơ thể, và cánh tay trái cô ôm quanh người để giữ ấm. Tay phải thì giật mạnh chiếc băng ca.

Đừng có quên lũ chuột cống đó, bé yêu. Cái đám nhỏ xíu ấy chắc đang chạy nhón nháo xung quanh bé. Chắc chúng đã tìm thấy nguồn nước từ lâu rồi, và giờ chúng muốn có bữa tối nho nhỏ để nuốt trôi cùng nước, một khoanh thịt của cô gái nhỏ này. Nếu ta là lũ chuột cống thì chắc chắn ta sẽ ở ngay cạnh nguồn nước. Ta cũng sẽ bảo vệ nguồn nước đó, bảo vệ bằng cả mạng sống của ta.

Emory bước lên một bước, rồi lại một bước nữa, chiếc băng ca bị kéo lê phía sau cô.

Cô không muốn rời bỏ bức tường. Nó là nguồn an ủi của cô, nó giống như chiếc chăn to sự an toàn, nhưng dù thế nào, cô vẫn phải bỏ nó đi. Cô rời bỏ bức tường phía sau mình và bước thêm bước nữa, một bước nhỏ, giống như lê chân thì đúng hơn. Khi không biết được điều gì đang đợi cô phía trước thì cô không thể cho phép bản thân làm nhiều hơn thế.

Bé có nghĩ là hắc sẽ rải những mảnh kính vỡ không? Hoặc là những chiếc đinh gỉ? Có cái hố nào đó trên nền nhà thì sao? Nếu bé ngã gãy chân, bé sẽ gặp đủ rắc rối - tệ hại hơn nhiều so với tình

cảnh khốn đốn này, chắc chắn đấy. Nhân thể, ta không phải người thích làm bé khó chịu, nhưng ta có cảm giác chuyện này cũng đáng nhắc đến đấy chứ. Bé đã đoán ra ai đã tắt nhạc đi chưa? Bởi vì nếu hấn ở gần đây thì việc tìm nước uống không nên là hành động ưu tiên số một của bé lúc này đâu.

“Nếu hấn định giết tôi, hấn sẽ làm ngay.” Emory đáp trả. “Tôi sẽ không ngồi yên một chỗ chờ hấn hành động đâu.”

Cô lại lê chân lên phía trước, từng ngón chân bước đi bắt đầu tê cóng.

Có phải nền nhà bê tông đang lạnh hơn không?

“Hấn sẽ không để tôi chết, tôi sẽ không chết cho đến khi hấn xong việc với tôi. Trong bản tin nói hấn giữ những cô gái ít nhất một tuần trước khi giết họ. Tôi mới bị bắt vào đây nhiều nhất là một ngày thôi. Hấn vẫn cần tới tôi.”

Ta cho rằng đó cũng là một lý do, nhưng còn rất nhiều thứ hấn có thể làm với bé, rất nhiều thứ không dễ chịu gì, những thứ không làm bé chết ngay được. Hấn đã cắt mất tai bé. Bé biết tiếp theo sẽ là đôi mắt mà. Nhưng liệu điều đó có tồi tệ quá không? Ý ta là, ngay bây giờ bé cũng chẳng nhìn thấy, phải không? Thành thực mà nói, ta cảm thấy lo lắng về việc bị mất đi cái lưỡi hơn. Bé lúc nào cũng có thể lặn mò trong bóng tối, nhưng mất đi khả năng nói? Ôi trời ơi, việc đó sẽ khủng khiếp lắm. Vì miệng bé lúc nào cũng liên thoáng.

Emory lắng nghe. Cô đang tiến đến rất gần, chỉ còn nhiều nhất vài bước chân.

Một con chuột vừa chạy nháo nhác qua ngón chân cô, thế là cô rít lên một tiếng, gần như ngã bổ nhào lại phía chiếc băng ca.

Cô lấy hết sức hít một hơi thật sâu. Cô phải giữ bình tĩnh. Lại có mấy cặp chân tí xiu chạy nhón nháo qua chân cô. Lần này, cô thét lên, tiếng thét rất lớn, dù cổ có khô khốc hay không, cô cũng không kìm lại tiếng thét ấy. Cổ họng cô như thể vừa nôn ra những mảnh thủy tinh vỡ, và cô muốn dừng lại lắm, nhưng tiếng thét vẫn thoát ra - tiếng thét hơn mọi tiếng thét khác. Tiếng thét không còn là vì con chuột cống chạy qua, hay vì việc cô bị bắt cóc và mắc kẹt ở nơi này, mà đó còn là vì bố cô và những người quanh cô, đó là nỗi thất vọng đối với việc học tại nhà và một nhóm bạn bè ít ỏi xuất hiện trong cuộc đời cô. Cơn đau đớn ở chỗ tai, hai bàn chân tê tái và tình cảnh khốn khổ phải lỏa lồ ở một nơi xa lạ ủa về trong đầu cô. Đó là tiếng thét vì đôi mắt xa lạ trong cô. Là vì gã đàn ông đã bắt cóc cô - hẳn có thể đứng đây, cách vài centimet, hoặc có thể xa hàng vạn dặm, và biến mất trong bóng tối. Đó là vì người mẹ đã quá cố của cô, người đã bỏ lại cô ở đây chống chịu với tất cả những thứ khổ sở này một mình.

Cuối cùng, tiếng thét tắt lịm, cổ họng cô bỏng rát như vừa nuốt phải chì nóng và bị cái dao gỉ sét cạo hết những thứ thừa thãi bên trong ra, nhưng cô không quan tâm. Tiếng thét đã khiến đầu óc cô tỉnh táo. Cô cần sự tỉnh táo.

Cô cần động não.

Tiếng inh inh trong tai cô đã biến mất.

Emory ép chiếc tai còn lại dỏng lên nghe, bỏ qua tiếng máu đang bơm hồi hải ở tai bên kia.

Bộp.

Bỗng phía bên trái cô vang lên tiếng cào nhẹ. Những móng vuốt

cào vào nền bê tông. Những móng vuốt nhỏ xíu. Đang cào bới.

Kệ chúng đi! Cô tự nhủ.

Cứ mặc kệ chúng đi!

Cô rướn người lên trước, nhích từng tí một, bước một bước, rồi lại bước tiếp. Và rồi...

Ngón chân cô bỗng giẫm bẹp vào một thứ gì đó. Bề mặt của nó có vẻ lạnh hơn sàn bê tông. Lạnh lẽo và ẩm ướt. Cô quỳ gối xuống, dánh người kì quặc, để chạm vào thứ đó, cánh tay bên phải bị kéo giữ lại phía sau. Cô giật mạnh cái băng ca cứu thương, kéo nó lại gần, đủ để cô thả lỏng một chút.

Một tấm kim loại ư? Đúng là nó rồi, nhưng là một tấm kim loại khá to. Cô lần mò phần rìa rồi ước đoán tấm kim loại này phải rộng gần một mét. Có những chiếc bu lông cách nhau khoảng mười phân, gắn chặt tấm kim loại xuống nền bê tông. Emory trượt một tay qua bề mặt kim loại - chắc chắn là ẩm ướt.

Bộp.

Lần này, nước ở gần cô đến nỗi những giọt nước bắn tung tóe lên mặt, và những hạt nước li ti bắn vào làn da của cô. Những ngón tay của cô di chuyển trên bề mặt kim loại rồi chạm vào môi. Trước cả khi nếm nó, cô đã ngửi thấy mùi kim loại - mùi gỉ sét hoặc mùi của thứ cặn gì đó. Nhưng dù thế nào, cô vẫn cứ thử, trí não cô mách bảo rằng nếu cô không uống nước nhanh lên thì chẳng còn gì quan trọng nữa.

Ghê quá, nhưng đó là nước và cô muốn uống nhiều hơn.

Emory cúi đầu thấp xuống tấm kim loại, kéo chiếc băng ca lại gần

để có thể cúi xuống dễ dàng hơn. Khi không thể kéo thêm được nữa, cô rướn cổ, lè cả lưỡi ra. Có thể cô không nhìn thấy nhưng nước vẫn ở đó, chỉ cách cô vài phân thôi. Cô cảm nhận được nó - đầu lưỡi cô vươn dài, mò mẫm trong không khí, kéo căng ra hết sức.

Cô lại nghe thấy tiếng cào. Những cái móng vuốt nhỏ xíu đang đào bới ở...

Nếu ta là bé thì ta sẽ rút ngay cái lưỡi đó vào. Dù có nước hay không thì cái lưỡi con con kia cũng là một bữa ra trò cho con chuột cống to sụ háu đói, bé không nghĩ thế sao? Chí ít thì bé cũng đang khiến mọi việc trở nên dễ dàng biết bao, để gã chủ nhà đó có thể cắt phăng cái thứ ngoe nguẩy be bé ấy ra khỏi miệng.

Emory rút lưỡi lại. Cô không tài nào xác định được thứ âm thanh đang cào cào kia là ở đâu bằng bên tai đã bị hủy hoại. Có những lúc âm thanh ấy như ngay bên cạnh cô. Thế rồi, nếu như cô ngược đầu lên, âm thanh đó lại như thể bắt nguồn từ phía bên kia căn phòng.

Bộp.

Những giọt nước nhỏ xuống, bắn lên tay và má cô.

“Chết tiệt.” Emory rướn người về phía trước xa nhất có thể, kéo mạnh cái còng tay ở phía sau cô, kéo mãi cho đến khi cổ cô kêu rắc một cái vì bị kéo căng. Chiếc còng kim loại nhai lấy cổ tay cô, còn cô ép mình lờ đi cơn đau, bây giờ cô chỉ nghĩ về một thứ, duy nhất một thứ thôi - nước.

Cô giật mạnh về phía trước.

Lưỡi quét lên bề mặt tấm kim loại một giây, chỉ nhiều nhất một

giây thôi, vị của gỉ sắt xộc lên môi cô. Chuyện xảy ra quá nhanh và tấm kim loại lạnh quá, lạnh đến nỗi cô không thể nói liệu cô vừa được uống chút nước hay đơn giản chỉ là cô tưởng tượng tấm kim loại lạnh lẽo kia là nước. Chắc chắn nó chẳng đủ để giảm đi cơn khát. Một chút ít ỏi đó chỉ khiến cơn khát trở nên tồi tệ hơn.

Cô sẽ không khóc đâu. Cô từ chối khóc lóc.

Cô lại rướn người xuống xa nhất có thể, và kéo căng cái còng bằng tất cả sức lực. Chiếc còng kim loại cứa vào cổ tay cô, nhưng cô chẳng quan tâm. Emory dồn hết trọng lượng của mình để kéo về phía trước. Khi kéo được rồi, cô cúi thấp mặt xuống. Lưỡi cô tìm thấy nước - lạnh như băng, khoan khoái, bắn thiu và đầy vị gỉ sét, cái thứ nước này đọng lại ở giữa tấm kim loại. Lưỡi cô nhúng sâu vào vũng nước chỉ được một khắc, rồi chiếc băng ca nghiêng đi, đổ rầm vào lưng cô, đầu cô đập mạnh xuống sàn nhà, mọi thứ xung quanh đã tối lại càng tăm tối hơn.

CHƯƠNG 33

Nhật ký

Tôi tìm thấy cái khay để đồ ăn sáng trong tủ bếp và để lên đó vài lát bánh mì nướng, một quả chuối, nước cam và một bát ngũ cốc Cheerios (một lựa chọn yêu thích của tôi dành cho bữa sáng). Tôi muốn cho thêm sữa vào đó, nhưng khi kiểm tra tủ lạnh thì tôi phát hiện ra trong hộp các tông chỉ còn khoảng hơn một ly sữa. Thi thoảng lại có những lúc bố cực kỳ muốn uống sữa, và tôi không muốn khiến bố bực mình vì đã lấy đi chỗ sữa cuối cùng, nhất là khi tôi biết rõ lần cuối cùng đi chợ, mẹ chưa mua thêm sữa mới.

Những bậc cầu thang dẫn xuống tầng hầm có cảm giác dốc hơn so với lần mới đây tôi đi xuống đó. Tôi nhìn theo cái cốc thủy tinh cao đựng nước cam tròn trĩnh trên cái khay, nước cam ở trong lắc qua lắc lại, nó dừng lại khi chạm tới miệng cốc rồi lắc sang hướng ngược lại theo từng bước đi của tôi. Nếu nước cam sánh lên quá miệng cốc, nó sẽ tràn ra ngoài và chắc chắn sẽ làm những lát bánh mì bị ướt, và tôi không thể cho phép điều đó. Tôi cảm thấy đã quá tội lỗi khi lừa cô Carter tối hôm qua. Tôi chẳng có ý định làm tăng thêm tội lỗi đó bằng cách phục vụ cô ấy một món bánh mì sũng nước.

Mẹ bắt đầu bước chân lên cầu thang khi tôi xuống gần tới nơi. Mẹ cầm theo một cái xô, một ít giẻ lau và một cây chổi cọ sàn rất to. Hai tay mẹ đeo đôi găng cao su màu vàng dài gần tới khuỷu.

“Chào mẹ.”

Mẹ ngẩng lên nhìn tôi và cười tươi. “Ồi chao, anh bạn nhỏ mới tốt bụng làm sao! Vị khách của chúng ta hẳn sẽ hài lòng lắm khi nhìn thấy con đấy. Cô ấy đã lắm nhảm như thế suốt. Mẹ nghĩ chắc hẳn cô ấy thèm một bữa ăn ngon lành lắm rồi, và một chút gì đó giúp miệng cô ấy bớt khô.”

Khi mẹ lướt ngang qua tôi, mẹ nhón tay bấu một miếng từ một trong những lát bánh mì nướng và để phần còn lại trở về đĩa. “Nhớ giúp cô ấy hiểu quy định nhé! Mẹ không muốn vừa mới đến ở mà cô ấy đã gặp phải điều gì không hay đâu.”

Tôi hoàn toàn đồng tình với mẹ.

“Với cả đừng bật quá nhiều đèn. Chúng ta không muốn tăng thêm gánh nặng cho bố con vì phải trả hóa đơn tiền điện quá đắt đỏ.”

“Vâng, thưa mẹ.”

Tôi nhìn theo mẹ bước lên cầu thang, khứu giác nhạy cảm của tôi ngửi thấy một mùi pha trộn giữa mùi đồng ẩm ướt và mùi thuốc tẩy phảng phất trong không khí.

Tôi nhìn thấy cô Carter vài giây trước khi cô ấy nhìn thấy tôi. Mẹ (hoặc có thể là bố) đã còng tay trái của cô ấy vào đúng cái ống nước mà chỉ mới vài tiếng trước, chông của cô ấy bị xích vào. Thay vì ngồi trên nền đất, cô ấy được đặt trên cái giường xếp cũ của bố. Tay phải của cô ấy bị còng vào phía đối diện. Bố từng có lần kể với tôi rằng cái giường xếp đó được bố mang về sau những ngày ở chiến trường. Có vẻ như cái thứ cũ kỹ ọp ẹp đó đã được chứng kiến những ngày chiến đấu xưa thật là xưa. Phần vải bạt dày đã rách te

tua, và còn có vài lỗ thủng trên lớp vải màu xanh bạc màu nữa. Những cái chân kim loại, khi còn mới thì hiển nhiên là sáng bóng, nhưng giờ đã xỉn màu, hoen gỉ khắp chỗ. Cái khung giường kêu kẻo kẹt vì sức nặng khi cô ấy nhích nhẹ người sang bên trái.

Cô ấy đang nằm, có thể là vì như thế thoải mái hoặc là vì cô ấy buộc phải thế, tôi không dám chắc. Chẳng có mấy ánh sáng dưới đó. Mẹ đã tắt hết các bóng đèn, chỉ để lại một bóng duy nhất, treo trên trần và nối với một sợi dây điện ở chính giữa căn hầm. Mặc dù bên trong không có gió, nhưng chiếc đèn vẫn lắc nhẹ nhẹ, làm những cái bóng phản chiếu đen sì cứ nhấp nhá nhấp nhô trên bốn bức tường và dưới sàn nhà.

Mẹ (hoặc bố) đã cố ý đặt cô ấy sang phía bên phải của ống nước, để toàn bộ khoảng trống phía bên tay trái, mà lúc trước là chỗ của chú Carter, được thông thoáng. Những chỗ dính máu đỏ tối hôm qua giờ đã không còn nữa, thay vào đó là một vết xỉn thẫm màu còn sót lại trên nền bê tông. Tôi nghĩ mẹ đã cọ rửa cái đồng bừa bọn ấy bằng sự nhiệt tình tương tự như khi mẹ tạo ra nó, nhưng máu giống như một ả tình nhân cứng đầu, ả sẽ không chịu nhả ra một khi đã quàng được cánh tay già cỗi, phiền nhiễu vào thứ gì đó mà ả thích. Tôi tự nhắc nhở mình trong đầu rằng tôi sẽ đề nghị mẹ rắc một ít cát mèo. Cát mèo không chỉ hút bẩn mà còn giúp che giấu mùi hôi.

Tôi không thể không thắc mắc liệu cô Carter có nhận ra mùi máu và mồ hôi của chồng mình không.

Suýt chút nữa thì tôi làm rơi cái khay khi cô ấy ngồi bật dậy và nhìn chằm chằm vào tôi, đôi mắt cô ấy mở to, đỏ ngầu. Cô ấy hét lên điều gì đó bên dưới cái bịt miệng, nhưng tôi không nghe ra.

“Chào buổi sáng, cô Carter. Cô muốn một ít đồ ăn sáng không ạ?”

Cô ấy đang cố tìm cách hít thở qua cái bịt miệng. Mũi của cô ấy hẳn là đã bị đóng nước mũi bịt kín sau những trận khóc lóc, nhưng tôi cố gắng không nghĩ tới chuyện đó. Dù đã trải qua một đêm chắc chắn không dễ chịu chút nào, cô ấy vẫn khá là xinh đẹp. Tôi có thể thấy những vết thâm và mắt bên phải của cô ấy đã chuyển sang màu đen. Mắt bên trái có vẻ đã đỡ hơn, tuy vẫn chưa trở lại bình thường nhưng không còn sưng như cách đây vài tiếng nữa.

Đặt cái khay xuống bên cạnh giường xong, tôi lại nghĩ tới cơn đau đầu, cơn đau chào đón tôi vào buổi sáng hôm nay, và tôi đoán đầu của cô ấy hẳn nhiên sẽ còn tệ hơn tôi. Ngoài việc bị đánh, cô ấy còn say hơn tôi nhiều, và mặc dù cô ấy có vẻ là người có kinh nghiệm, nhưng tôi ngờ rằng cô ấy vẫn chẳng thể thoát khỏi dư vị khó chịu của cơn say xỉn. “Hay là thêm một chút lấy độc trị độc nhé?”

Ánh mắt cô ấy trở nên bối rối và tôi nhận ra mình đã nói không rõ ràng. “Xin lỗi cô, thêm chút rượu nữa để lấy độc trị độc không ạ?”

Cô ấy tiếp tục nhìn tôi chằm chằm với ánh mắt hoảng loạn, đầu cô ấy hơi hếch sang bên trái. Chí ít thì cô ấy đã ngừng gào thét.

“Để chữa cơn đau đầu của cô ấy ạ. Bố có rượu Bourbon ở trên kia, và một ngụm nhỏ đã giúp cháu hết mệt ngay. Cháu biết giờ có thể vẫn còn sớm, nhưng chẳng có lí do gì phải chịu đau đớn cả ngày cả.”

Cô Carter lắc đầu chậm chậm, mắt cô ấy vẫn nhìn thẳng vào tôi.

Tôi hát thầm về phía cái khay. “Cháu tự làm đấy, bố và cháu nấu nướng không phải quá giỏi. Có lẽ ngày mai mẹ sẽ chuẩn bị gì đó

cho cô. Cháu dám chắc đó sẽ là một bữa ngon lành. Cô muốn ăn một chút chứ?”

Cô ấy gạt đầu và cố gắng dịch chuyển người để có tư thế dễ chịu hơn. Cái còng giật mạnh cổ tay trái của cô ấy. Cô ấy nhìn thẳng vào mắt tôi bằng ánh mắt giận dữ, lăm lăm điều gì đó từ bên dưới cái bịt miệng.

Tôi tiến lại gần hơn. “Nếu cháu tháo bịt miệng ra, cô hứa là sẽ không hét chứ? Cháu sẽ không trách cô đâu nếu cô có gào thét. Cháu cũng sẽ làm như thế nhưng chỉ tốn công vô ích thôi. Thật lòng mà nói, người ở trên kia sẽ chẳng nghe được những tiếng hét đâu. Vì thế không thể nào có chuyện những người ở bên ngoài nghe thấy tiếng cô.” Tôi luôn những ngón tay lên cái bịt miệng rồi kéo xuống. Có gì đó trên làn da của cô ấy, sự đụng chạm thoáng qua đó khiến tôi cảm thấy lâng lâng. Tôi không ngại mà nói rằng hai má của tôi có lẽ đã ửng hồng và tim tôi đã loạn nhịp.

Khi cái bịt miệng rơi xuống quanh cổ cô ấy, cô Carter hít vào một hơi thật sâu, rồi thở ra trước khi hít thêm một hơi nữa, rồi một hơi nữa. Tôi đã nghĩ cô ấy thở quá nhanh và bị thừa ôxy nên định chạy lên trên và tìm một cái túi giấy, nhưng rồi cô ấy lên tiếng, giọng của cô ấy thều thào, khàn đặc, rõ ràng là do cổ họng khô rát.

“Gào thét ấy hả?”

Tôi nghiêng đầu.

“Cậu nói ‘người ở trên kia không nghe thấy những tiếng hét’, số nhiều. Bố mẹ cậu đã từng làm điều này rồi sao?”

“Điều gì?”

“Điều này này.” Cô ấy giật giật cái còng, khiến nó va vào ống

nước, kêu lách cách.

“Ồ.” Ánh mắt của tôi quay lại với cái khay để đồ ăn sáng. “Cháu không biết nữa.”

Cô ấy cau mày. “Cậu không biết liệu bố mẹ cậu đã từng xích một người phụ nữ dưới tầng hầm như thế này hay chưa sao?”

Tôi đưa tay cầm lấy ly nước cam. “Chắc cô khát lắm rồi. Món nước ép này tuyệt lắm, giống như nắng ấm trong ly ấy.”

“Tôi không cần nước ép gì hết, tôi muốn cậu thả tôi ra. Làm ơn đi mà, hãy thả tôi ra.”

“Vậy quả chuối này thì sao? Cháu nghĩ cháu đã ăn một quả rồi. Chuối mua hai ngày trước, và bây giờ nó vừa hay nửa xanh nửa vàng, có vị chua nhẹ của chuối chưa chín hẳn, vừa đủ để thưởng thức nó.”

“Thả tôi ra!” Cô Carter găm lên, từng lời như cửa vào cổ họng khô rát của cô ấy. “Thả tôi ra! Thả tôi ra! Thả tôi ra!”

Tôi thở dài. “Cháu sẽ phải bịt miệng cô lại trong giây lát để có thể giải thích cho cô nghe quy định. Xin lỗi nhé, cô Carter.”

Cô ấy cố né tránh, nhưng tôi đã chuẩn bị trước cho tình huống này rồi. Tôi túm tóc và giật mạnh đầu cô ấy ra sau. Tôi không muốn làm cô ấy bị đau, nhưng cô ấy không cho tôi lựa chọn nào khác. Con dao của tôi nhỏ xíu, một con dao gấp hiệu Ranger mà tôi có thể dễ dàng giấu gọn trong lòng bàn tay phải. Trong một giây, tôi có thể mở nó ra, lưỡi dao bật mở với tiếng tách cụt ngắn. Chỉ với cái chớp mắt tôi đã chọc một vết nhỏ trên cổ cô ấy và đưa đầu dao dính máu ra trước mắt cho cô ấy nhìn. Đó không phải là một vết thương sâu. Tôi chỉ muốn lấy một tí máu và giúp cô ấy hiểu rằng tôi có thể tạo ra

những vết thương sâu hơn, lớn hơn thế nếu tôi muốn.

Cô Carter khóc thút thít, mắt cô ấy nhìn chăm chăm vào lưỡi dao.

Dùng bàn tay còn lại không cầm gì, tôi kéo cái bịt miệng về đúng chỗ rồi buông tay khỏi cô ấy. Mọi chuyện diễn ra rất nhanh nhưng tôi đã truyền đạt thành công những gì cần nói (xin lỗi vì cách dùng từ hơi ngốc nghếch của tôi). Tôi vẫy cổ tay thêm một lần nữa, lưỡi dao gập gọn trở lại vào vỏ bao, không còn nhìn thấy nó nữa khi tôi thả con dao vào trong túi áo sơ mi. “Quy định đơn giản thôi, cô Carter ạ. Sẽ chỉ cần một phút để giải thích, rồi sau đó cháu sẽ dễ yên cho cô dùng bữa. Cháu dám chắc là cô sắp chết đói rồi đấy.”

Mặt cô ấy đỏ bừng vì tức giận.

“Cô có hứa là sẽ cư xử phải phép trong lúc cháu giải thích không?”

“Thằng chó chết!” Cô ấy hét lên bên dưới cái bịt miệng.

Tôi ngỡ ngàng. Ý tôi là, cô ấy mới bắt lịch sự làm sao! Chẳng phải tôi đang cố giúp cô ấy hay sao?

“Gia đình này không chấp nhận thứ ngôn ngữ đó đâu, Lisa. Kể cả là với khách.” Tiếng của bố vang lên sau lưng tôi.

Tôi quay lại và nhìn thấy bố đang đứng ở chân cầu thang, tách cà phê bốc khói cầm trên tay. Bố bước lại gần hơn. “Mọi sự sẽ trở nên không hay nếu được bắt đầu với thứ ngôn ngữ đó. Sự thô lỗ, rồi sau đó là giận dữ, thù ghét sẽ nhanh chóng ập tới sau những cuộc nói chuyện như thế... Chúng ta hoàn toàn chẳng cần đến chúng trong một xã hội văn minh. Trước khi cô biết điều đó, người ta tràn như nhộng chạy rong trên đường và múa rìu. Chúng ta không thể nói những lời như thế được chứ? Chúng tôi đang cố gắng nuôi dạy

thằng bé cho tử tế. Nó sẽ bắt chước theo những người lớn xung quanh. Nó sẽ học theo những người lớn xung quanh nó.” Bố bước lên trước và vuốt tóc tôi. “Cậu nhóc này đang lớn ngày một nhanh, và cậu bé sẽ tiếp thu mọi thứ như một miếng bọt biển hút nước. Mẹ cậu bé và tôi muốn chắc chắn rằng chúng tôi sẽ truyền thụ cho cậu bé tất cả những giá trị tốt đẹp nhất trước khi thả cho cậu bé bước chân vào thế giới tươi đẹp, to lớn và lộn xộn của chúng ta. Đó là nơi mà những quy tắc này phát huy tác dụng của chúng.”

“Quy tắc đến từ ba con khỉ.” Tôi nói. Tôi không thể kiềm chế được mà vỗ tay đầy phấn khích. “Một số người gọi chúng là ba con khỉ thần kỳ, nhưng thực ra còn có một con thứ tư nữa. Nó được gọi là...”

“Từ từ thôi, con trai. Khi kể chuyện cười, con có bỏ qua chi tiết gây cười không nào?”

Tôi lắc đầu.

“Tất nhiên là không rồi.” Bố nói tiếp. “Tương tự như một câu chuyện hay. Trước hết, con sẽ bắt đầu với một chút bối cảnh, một vài chi tiết lịch sử nếu phù hợp, rồi sau đó, đi vào phần chính của câu chuyện, và cuối cùng con kết thúc với một cái nơ nhỏ xinh gọn gàng gói gọn lại toàn bộ câu chuyện ấy. Con không được phép vội vàng. Con phải tận hưởng việc kể chuyện như thể đang thưởng thức một miếng bít tết ngon lành hoặc cây kem ốc quế ngọt ngào với vị kem mà con yêu thích.”

Tất nhiên là bố nói đúng. Lúc nào bố cũng đúng. Tôi có khuynh hướng hơi thiếu kiên nhẫn một chút, một điểm yếu mà tôi sẵn sàng sửa chữa. “Tại sao bố không kể cho cô ấy nghe hả bố? Bố kể

chuyện hay hơn con* rất nhiều mà.”

“Hay hơn con kể, con trai. Hay hơn con kể.”

“Con xin lỗi. Hay hơn con kể.”

“Nếu vị khách của chúng ta hứa là sẽ cư xử phải phép, tất nhiên bố có thể dành ra vài phút cho hai người và kể lại thật nhanh câu chuyện đó. Xét cho cùng, tốt hơn hết cô ấy nên hiểu quy định của chúng ta ngay từ đầu, con có đồng ý thế không?”

Tôi gật đầu.

Cô Carter nhìn chăm chăm vào cả hai chúng tôi, mặt như hóa đá, hai má cô ấy ửng đỏ bên dưới những vết thâm đen còn sót lại từ đêm hôm trước.

Bố kéo một cái xô úp ngược lại gần và ngồi xuống bên cạnh tôi, bố đặt tách cà phê xuống sàn bê tông. Một chút cà phê trào ra bên mép và ngấm xuống vết máu sẫm màu. “Những chú khỉ thông thái này được mô tả trong một bức chạm khắc bên trên cửa vào tại ngôi đền Toshogu nổi tiếng ở Nikko, Nhật Bản. Chúng là tác phẩm của Hidari Jingoro vào thế kỷ mười bảy, và người ta tin rằng các bức chạm khắc đó mô tả vòng đời của con người... tất cả các bức chạm khắc đều mô tả vòng đời, nhưng chỉ có bức chạm khắc thứ hai là có các chú khỉ thông thái. Vòng đời ở đây dựa trên những lời dạy của Khổng Tử.”

“Không phải Khổng Tử trong những cái bánh quy may mắn* đâu - mà là Khổng Tử thật ấy.” Tôi thốt lên. “Khổng Tử thật là một người dạy học, một chính khách và một triết gia. Ông ấy sống vào khoảng giữa năm 551 và 479 trước Công nguyên.”

“Tốt lắm, con trai!” Bố cười nói. “Ông ấy là tác giả của một vài

trong số những áng văn chương và những quy tắc ứng xử giàu sức ảnh hưởng nhất, vẫn còn được sử dụng tới tận ngày hôm nay, không chỉ ở Trung Quốc mà còn ở rất nhiều nơi khác của thế giới hiện đại. Ông ấy tất nhiên là một người thông tuệ. Nhưng có một số người nói rằng ý tưởng về ba con khỉ xuất phát từ Nhật Bản, từ một truyền thuyết Phật giáo ở Sendai. Không ai dám chắc chắn về nguồn gốc của nó. Những câu cách ngôn có giá trị như thế đơn giản là sẽ trường tồn. Tôi sẽ chẳng lấy gì làm ngạc nhiên nếu một ngày nào đó chúng ta phát hiện ra rằng cả Nhật Bản lẫn Trung Quốc đều tiếp thu trí tuệ đó từ một nguồn thậm chí còn cổ xưa hơn nữa, và có thể cái nguồn cổ xưa đó lại học được nó từ một nguồn nào đó còn lâu đời hơn nữa. Ý tưởng về những chú khỉ thông thái biết đâu lại có nguồn gốc từ thuở bình minh của loài người.”

Cô Carter vẫn nhìn chăm chăm trong khi bố nói tiếp. “Vòng đời được chạm khắc ở đền Toshogu bao gồm tất cả tám bức. Những chú khỉ này xuất hiện ở bức thứ hai. Ai có thể kể được tên của chúng nào?”

Tôi, tất nhiên là tôi biết câu trả lời, và thế là tôi giơ tay một cách rất nghiêm túc. Giả như cô Carter có biết đi nữa, thì lựa chọn của cô ấy là không tham gia.

Bố nhìn tôi, rồi nhìn cô Carter, rồi lại quay sang tôi. “Được rồi, con giơ tay trước. Hãy kể cho chúng ta nghe tên của ba con khỉ đi nào.”

“Mizaru, Kikazaru và Iwazaru.”

“Chính xác! Hãy tặng cho chàng trai này một phần thưởng xứng đáng nào.” Bố cười tươi rói. “Sẽ có thêm điểm thưởng nếu con biết ý nghĩa cái tên của chúng...”

Tất nhiên là bố biết thừa tôi có biết, nhưng bố rất thích các trò chơi, thế nên tôi cứ chơi cùng thôi. “Mizaru có nghĩa là không thấy điều ác, Kikazaru có nghĩa là không nghe điều ác, và Iwazaru có nghĩa là không nói điều ác.”

Bố gật đầu chậm chậm rồi vỗ vào đầu gối của cô Carter.

“Có lẽ cô đã từng nhìn thấy bức chạm khắc đó. Chú khỉ thứ nhất đang che mắt, chú thứ hai bịt tai và chú thứ ba đang che bàn tay đầy lông lá lên miệng.”

“Vậy là khi cô Carter nói vậy, cô ấy đã vi phạm quy tắc của Iwazaru.” Tôi nói bằng giọng rất tự tin.

Bố lắc đầu. “Không, con trai ạ, mặc dù nói vậy là không tốt và là dấu hiệu của sự kém thông minh, nhưng cô ấy phải nói điều gì đó tồi tệ, xấu xa về người khác thì khi đó mới là vi phạm quy tắc của Iwazaru.”

“À.” Tôi gật đầu.

Cô Carter găm lên và giật cái còng.

“Rồi, rồi, Lisa. Sẽ tới lượt cô, nhưng cô phải nhanh tay hơn đấy nhé!” Bố nói với cô ấy.

Cô ấy kéo mạnh cái còng lần nữa. Chúng đập lẳng xềng vào ống nước và cái giường xếp. Cô ấy gào lên trong cơn hoảng loạn.

“Hoặc là dùng chân vậy nhé?”

“Còn một con khỉ thứ tư nữa, nhưng không nhiều người biết đến nó.” Tôi giải thích.

Bố gật đầu. “Ba chú khỉ đầu tiên định nghĩa những quy tắc mà chúng ta nên sống và làm theo, nhưng con khỉ thứ tư lại mang theo

quy tắc quan trọng nhất.”

“Shizaru.” Tôi nói. “Tên của nó là Shizaru.”

“Nó có nghĩa là không làm điều ác.” Bố nói. “Và đó tất nhiên là điều khó nhất. Nếu người nào nhìn hoặc nghe điều ác thì cũng không có gì quá to tát. Khi ai đó nói điều ác, tội lỗi ấy có thể lấp liếm được, nhưng khi họ làm điều ác thì... khi họ làm điều ác, sẽ chẳng có cách nào tha thứ cho họ được.”

“Những người như thế không trong sạch, phải không bố?”

“Không con ạ, chắc chắn là không rồi.” Bố quay lại phía cô Carter. “Đáng tiếc thay, chồng của cô lại rơi vào nhóm cuối cùng, và đơn giản là những người giống như hấn chẳng cần thiết phải tồn tại trên hành tinh tươi đẹp của chúng ta. Nếu là tôi, tôi sẽ muốn thế giới này thoát khỏi những thứ rác rưởi mà hấn mang tới một cách thận trọng hơn, khôn ngoan hơn là cái cách mà người vợ tuyệt vời của tôi cho là phù hợp, nhưng chuyện gì đã qua thì cũng qua rồi, và bực bội vì những gì mình không thể kiểm soát cũng chẳng có nghĩa lí gì. Tôi sẽ vui hơn rất nhiều nếu cô không phát hiện ra hành động có chút bất kham của chúng tôi vào tối qua, nhưng Chúa ơi, kĩ năng thám tử của cô quá là đặc biệt, và cô đã đánh hơi thấy. Do vậy, tình thế khó xử ngay lúc này của chúng tôi là: Phải làm gì với cô đây?”

“Cô ấy có trong sạch không hả bố?” Tôi phải hỏi điều này, vì tôi không biết câu trả lời. Chắc chắn là cô ấy đã nhìn và nghe thấy điều ác, nhưng như lúc trước bố đã nói với tôi, những tội đó có thể tha thứ được. Cô ấy đã từng nói điều ác chưa nhỉ? Cô ấy đã từng làm việc ác chưa nhỉ? Tôi không biết nữa.

Bố dùng tay vuốt một lọn tóc của cô Carter ra khỏi mắt của cô ấy.

Bố nhìn cô ấy chăm chú suốt một lúc lâu trong im lặng, rồi nói: “Bố không biết nữa, con trai ạ, nhưng bố sẽ tìm hiểu. Chú Carter là một người khó ưa, không còn gì phải thắc mắc thêm nữa, nhưng có thứ gì đó kích động chú ấy - thứ gì đó khiến giọt nước tràn ly và khiến cơn giận của chú ấy sôi trào lên như vậy.” Bố đưa tay ra và chạm đầu ngón trỏ vào bên mắt đen của cô ấy. “Bố không thể không tự hỏi cái thứ đó là thứ gì, và không biết liệu cô Carter đáng mền của chúng ta có đóng góp như thế nào vào đó.”

Trong đầu tôi chợt nhớ lại hình ảnh của mẹ với cô Carter. Tôi không thể kể cho bố nghe. Chưa thể. Nếu hành động của cô Carter khiến cho chú Carter phá vỡ quy tắc thì chẳng phải mẹ cũng có một phần trách nhiệm trong hành động của cô ấy hay sao? Nếu mẹ phá vỡ quy tắc... Tôi không thể chịu đựng nổi suy nghĩ đó.

Bố nhìn tôi chăm chú. Bố biết rồi sao? Tôi để lộ ra rồi à? Nhưng bố không dò hỏi sâu hơn. Thay vào đó, bố đứng dậy và chỉ tay về phía cái khay để đồ ăn sáng. “Tôi e là bữa sáng của cô tới lúc này đã nguội mất rồi. Nhưng cô vẫn phải dùng nó đi thôi. Có lẽ lần tới cô nên đón nhận bữa ăn ngon lành như thế này với một nụ cười thay vì thái độ tiêu cực đầy gay gắt như vừa rồi.” Bố vỗ lên vai tôi. “Nhớ nhé, con trai, không cung cấp dao, thìa, đĩa cho vị khách của chúng ta đâu đấy.”

“Con biết rồi, bố.”

“Ngoan lắm.”

Rồi bố quay lên trên gác.

Tôi quay lại với cô Carter và đưa tay sờ lên cái bít miệng. “Ta làm lại lần nữa cô nhé!”

Cô ấy gật đầu, mắt cô ấy nhìn chăm chăm vào lưng bố cho tới khi bố đi khuất hẳn.

Trong bản gốc tiếng Anh, từ “con” cậu bé dùng đại từ nhân xưng tân ngữ thay vì đại từ nhân xưng chủ ngữ, như vậy là sai ngữ pháp tiếng Anh nên bị bố sửa lại.

Bánh quy may mắn (fortune cookies), là loại bánh quy giòn hình bán nguyệt bẻ gấp lại, bên trong có một tờ giấy nhỏ ghi những thông điệp may mắn. Ban đầu, những tờ giấy bên trong bánh thường là những câu nói của các triết gia nổi tiếng, trong đó có Khổng Tử.

CHƯƠNG 34

Porter

Ngày 1 - 5:23 chiều

Nằm ở phần tây bắc của khu Loop và bao quanh khu trung tâm của Chicago, quận Sông Fulton nằm ngay trung tâm khu đô thị mới của thành phố, tại đây, những khu nhà kho được cải tạo thành những căn hộ có gác xép cho thuê với giá cao và các xưởng làm giày trước đây giờ đã biến thành các tiệm spa cùng những quán cà phê. Rải rác giữa những khu vực thời thượng này là vài tòa nhà đã xuống cấp không có người ở. Giả như chúng biết suy nghĩ, Porter cho rằng hẳn chúng đang dõi theo những khu vực xung quanh trong lo lắng, chờ đợi tới lượt người ta tân trang lại mình, hẳn chúng hi vọng lệnh tạm ngừng sẽ đến trước những cỗ máy phá dỡ, những cỗ máy sẵn sàng san phẳng chúng để lấy chỗ cho những thứ khác mới từ đầu đến chân.

Đó là trường hợp của tòa nhà 1483 Desplaines.

Một anh chàng mập mạp, thấp tè so với những công trình xung quanh, tòa nhà ấy cao có ba tầng, và diện tích giới lắm cũng chỉ khoảng hơn chín trăm mét vuông. Khi tiến lại gần hơn để quan sát, lớp gạch đỏ nguyên bản của tòa nhà chỉ còn lấp ló đôi chỗ, còn lại phần lớn cái lớp gạch ấy đã bị che phủ đằng sau những lớp sơn - đủ mọi màu sắc, từ xanh lá cho tới vàng rồi thì trắng. Hầu hết các cửa sổ hoặc đã bị đóng gỗ niêm phong chằng chịt hoặc đã gãy

hông.

Có lẽ từng có thời kỳ tòa nhà đứng đó đầy kiêu hãnh, nhưng lịch sử có vẻ không tử tế với nó cho lắm. Tòa nhà này đã phải trải qua những thời điểm tồi tệ nhất. Do biến động chính trị, lệnh cấm sản xuất và kinh doanh rượu được ban hành, để rồi sau đó bị tiêu tan bởi chính những tay giang hồ từng một thời đứng sau các ô cửa sổ kia. Nó đã chứng kiến sự ra đời của thành phố và dõi theo trận Đại hỏa hoạn Chicago* khi những tòa nhà ở khu đối diện bên kia sông cháy tan thành tro bụi. Porter thề rằng anh vẫn ngửi thấy mùi của ngọn lửa và mùi của muội than ở khu đó, dù hàng trăm mùa đông đã trôi qua, cố gắng tẩy sạch cái mùi ám khói khủng khiếp ấy.

Chỉ có một tấm bảng hiệu duy nhất với những chữ cái bằng gỗ đã phai màu tô điểm cho phần mái của tòa nhà, tấm biển ghi NHÀ XUẤT BẢN MULIFAX, tất cả quá khứ huy hoàng của nó giờ chỉ còn lại có thể.

“Chẳng có gì nhiều để xem nhỉ!” Nash nói, anh đang ngồi ở vị trí bên cạnh ghế lái trên chiếc xe Charger của Porter. Họ đỗ xe ở một góc bên kia đường, nhìn thẳng về phía tòa nhà. Điện thoại của anh rung lên tiếng chuông báo tin nhắn, và anh liếc nhìn xuống màn hình. “Hai phút nữa Clair sẽ tới nơi, có SWAT theo sau.”

Porter nhìn qua gương chiếu hậu, Watson đang bận rộn gõ chữ trên điện thoại. Porter chưa bao giờ nhìn thấy các ngón tay di chuyển nhanh đến vậy. “Chúa ơi, bác sĩ, cẩn thận nó bốc cháy đấy.”

“Nhà xuất bản Mulifax đóng cửa vào năm 1999. Tòa nhà này từ đó tới nay vẫn để trống.” Watson nói mà không ngẩng đầu lên. “Có vẻ công ty mẹ của nó vẫn tiếp tục trả các hóa đơn cho tới năm

2003, sau đó họ phá sản và quyền sở hữu tòa nhà thuộc về thành phố. Họ đã cố gắng tìm cách cho thuê tòa nhà nhưng không có khách, thành phố liệt nó vào dạng nhà xuống cấp vào năm 2012.”

“Tại sao không nâng cấp nó như những tòa khác nhỉ?” Nash hỏi. “Khu này đang ngày một lộng lẫy xa hoa. Lương cảnh sát còi cộc như chúng mình chẳng dám bước chân vào, đảm bảo luôn.”

Porter hất cằm về phía Mulifax. “Chiếc điện thoại thần kỳ của cậu có thể nói cho chúng ta biết có gì bên trong tòa nhà đó không?”

Nash trả lời. “Tôi nói được cái gì không có trong ấy đây - 4MK. Bởi vì hắn đã yên nghỉ ở nhà xác rồi.” Mắt anh đảo quanh con phố. “Và thế là nó đưa tôi đến với câu hỏi giá trị mười-ngàn-đô-la. Vì cái lẽ gì mà ta lại phải đợi SWAT? Tên sát thủ không còn có nghĩa là sẽ chẳng có ai bắn súng vào mình cả.”

Porter nhún vai. “Lệnh của đội trưởng.”

“Sếp có nói tại sao lại muốn SWAT vào trong trước không?”

“Sếp nghĩ đó có thể là một cái bẫy. Để lại quyền sách như vậy... không giống với hắn cho lắm. Có thứ gì đó không đúng.”

“Anh nghĩ sao?”

“Tôi chẳng biết phải nghĩ sao nữa.”

“Nhìn cái này đi.” Watson đưa điện thoại cho Porter. Cửa sổ trình duyệt web đang mở ra một trang Wikipedia. “Họ từng sản xuất rượu lậu ở khu này. Có những đường hầm bí mật dẫn ra và dẫn vào tất cả những tòa nhà này.”

“Có thể hắn đã dùng những đường hầm đó để đi lại quanh khu này mà không bị phát hiện.”

Một chiếc Honda Civic màu xanh lá cây đỗ lại phía sau họ. Clair Norton bước ra và đi vòng qua sau đuôi chiếc xe Charger của Porter để tới chỗ cửa sổ cạnh Nash. Anh kéo kính xuống.

“Thấy động tĩnh gì không?” Cô hỏi, hất đầu về phía tòa nhà.

“Chả có gì cả. Lặng như tờ.”

“Thế còn chiếc sedan màu trắng kia thì sao?”

Porter đã để ý chiếc xe đó từ lúc họ tới. Một chiếc Buick đời cũ với miếng dán hiệu Bondo khá đẹp trên ốp tai đằng sau phía ghế lái. “Không thấy lái xe đâu.”

Watson lấy lại điện thoại từ chỗ Porter. “Anh có nghĩ hẳn sử dụng các đường hầm không?”

“Đường hầm chuyển hàng lậu sao?” Clair nhìn lướt những tòa nhà ở xung quanh rồi quay nhìn vào trong xe. “Tôi có làm một vụ buôn lậu ở khu East Side vài năm trước, và bọn tội phạm sử dụng những đường hầm cũ để đi lại. Tôi nghe nói công ty điện thoại đã mở rộng chúng để chạy các đường cáp từ lâu rồi, thậm chí còn làm cả một hệ thống đường ray dưới đó nữa. Họ có thể đi bắt đầu từ bờ sông vào đến tận gần trung tâm thành phố mà không cần lộ mặt ra ánh sáng. Một số đường hầm còn đủ rộng để cho một cái xe tải đi qua.” Cô giải thích. “Anh có thể đi khắp cả thành phố nếu anh biết rõ đường. Nhưng mà dưới đó cũng lạnh như gì ấy - một vài rạp chiếu phim trong thành phố vẫn sử dụng ống dẫn khí để đưa khí lạnh từ bên dưới vào trong giúp làm mát cho rạp.”

“Có thể đi từ công viên A. Montgomery Ward tới đây được không?”

“Tôi biết anh đang nghĩ gì, Sam, nhưng tôi hơi nghi ngờ khả năng đấy.” Nash nói. “Hắn đưa cô bé rời khỏi đó bằng ô tô. Nếu hắn vác theo cô bé ấy và tìm cách leo xuống ống dẫn nước mưa, tôi nghĩ hắn đã có người cản hắn lại rồi.”

Clair đảo mắt. “Anh chưa chứng kiến đấy thôi.”

Porter tiếp tục suy luận. “Được rồi, vậy là hắn đưa cô bé vào trong xe. Tiếp theo tới đâu? Công viên A. Montgomery Ward nằm cách nhánh bắc của sông Chicago chưa đến một tòa nhà. Từ điểm đó có thể đi ô tô vào hệ thống đường hầm được chứ?”

Watson lại gõ gõ vào điện thoại. “Tôi đoán là có thể, nhưng tôi không tìm được bức ảnh chi tiết nào cả. Cũng hợp lý, đúng không? Những người xây dựng nó hẳn sẽ muốn có lối vào từ tất cả các nguồn nước chính. Có thể hắn đã biến mất vào trong lòng đất cùng với cô bé và đưa cô bé tới đây mà không lo sợ bị trông thấy, thậm chí kể cả khi có vài đoạn nào đó hắn đi bộ.”

“Có khả năng hắn vận chuyển tất cả các nạn nhân đều bằng cách đó. Điều đó giải thích tại sao hắn có thể đi lại trong thành phố lâu đến như vậy mà không để lại dấu vết.” Nash nói thêm.

“Vậy là, có thể cô bé ở đây.” Clair khẽ nói.

“Đúng thế.” Porter nói.

Một chiếc xe van màu xanh thẫm với dòng chữ SỬA CHỮA HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC TOMLINSON sơn màu vàng tươi ở bên sườn vượt qua ngã tư và đỗ vào khoảng trống ngay đằng sau chiếc sedan.

“Người của ta đấy à?” Porter hỏi.

“Chính thế, thưa sếp. Tôi cho là tốt hơn hết ta vẫn nên lẳng lặng mà làm.” Điện thoại của Clair đổ chuông, cô lôi nó ra từ trong túi và trả lời. Cô gật đầu vài lần rồi nói: “Đã rõ, ba người vào.” Cô quay lại phía Nash và Porter, “sẵn sàng lên đường chưa nào? Chúng ta sẽ theo sau họ. Họ sẽ lục soát tòa nhà để đảm bảo an toàn trước, chúng ta đi theo ngay sau họ.”

Nash giơ ngón cái chỉ về phía ghế sau. “Anh chàng này thì sao?”

Porter lại nhìn vào gương chiếu hậu, mắt đối mắt với Watson. “Cậu sẽ không chịu ngồi im đâu, phải không?”

Watson lắc đầu. “Không, sếp ạ.”

“Cậu mang áo chống đạn không thế?” Quy định của Sở Cảnh sát nghiêm cấm tất cả mọi người bước vào khu vực có tội phạm mang vũ khí mà không mặc áo chống đạn.

“Đó không phải là thứ bắt buộc ở chỗ chúng tôi.”

“Vậy thì tôi đoán cậu phải chờ ở ngoài này rồi. Xin lỗi nhé nhóc.”

Porter và Nash bước ra khỏi xe và đi vòng ra đằng sau. Từ trong cốp xe, Porter lấy ra hai cái áo chống đạn, một khẩu súng ngắn và một cái đèn pin Maglite cỡ lớn. Anh đưa khẩu súng ngắn cùng với một trong hai cái áo cho Nash rồi mặc chiếc còn lại lên người. Nash bật mở khẩu súng, kiểm tra khóa nòng đang giữ cho nòng súng vào đúng vị trí. Porter rút một khẩu Beretta 92FS chín li cất bên dưới lớp dự phòng ra và kiểm tra ổ đạn. Anh kéo khối trượt một cái để đảm bảo rằng một viên đạn đã nằm chờ sẵn sàng trong ổ.

“Dự phòng đây à?” Nash hỏi, và kiểm tra lại khẩu súng của mình, một khẩu Walther PPQ.

Porter gật đầu. “Vẫn chưa thấy đội trưởng nhỉ? Chắc vẫn đang lo dở giấy tờ cho tôi.”

“Đúng ra mà nói anh vẫn chưa quay lại làm việc đâu. Nên có lẽ tốt hơn hết đừng để bị dính đạn nhé! Một dân thường bám đuôi bị thương sẽ kéo theo nhiều vấn đề hành chính phức tạp hơn là một cộng sự bị thương đấy.”

“Mừng vì anh chịu bảo vệ tôi.”

Điện thoại của Clair rung lên chuông báo tin nhắn. “Sẽ tiến vào trong mười giây.” Cô kéo khối trượt khẩu Glock để đưa sẵn lên ổ một viên đạn.

Chiếc xe van của hãng Sửa chữa hệ thống ống nước Tomlinson rung rung lắc lắc vài giây, rồi cánh cửa phía sau bật mở, và những người đàn ông với trang phục có đầy đủ thiết bị chống bạo động ào ra. Hai người đi đầu mang theo chiếc búa nện bằng kim loại to màu đen, những người còn lại mang theo súng trường tấn công AR-15 trong tư thế sẵn sàng. Họ di chuyển đồng loạt, mau lẹ tiến vào bên trong tòa nhà.

Nash phóng nhanh qua đường và bám theo ngay phía sau họ, Porter ở bên cạnh còn Clair thì ở ngay sau gót.

Chiếc búa nện giải quyết nhanh gọn khu vực cửa trước - chỉ cần một cú nện và thế là họ đã vào được bên trong. Cái khóa bấm long ra khỏi khung kim loại và rơi chát chúa xuống sàn nhà, rồi bị những đôi chân mang giày đá bay sang bên cạnh khi họ lao qua. Hai người đàn ông cầm chiếc búa nện đặt sang bên để những người khác có thể ào qua, tiếp đó, họ kéo những khẩu súng trường sau lưng xuống và tiếp tục tiến bước phía sau nòng súng.

Một quả lựu đạn gây choáng được kích nổ. Những tiếng hét ngắn gọn “Cảnh sát đây!” và “Không có ai!” vang lên khi cả đội biến mất vào bên trong. Tay Porter nắm chặt khẩu Beretta khi họ rời khỏi con đường rực rỡ ánh nắng mặt trời và tiến đến lối vào trống rỗng, tối đen của tòa nhà.

“Chả nhìn thấy cái mẹ gì trong đó hết.” Nash lau bầu khi nhìn vào bên trong.

“Tất cả các cửa sổ đã bị bịt kín. Nó giống như một ngôi mộ vậy.” Clair nói.

Porter nhìn xung quanh khung cửa. Ánh sáng từ ngoài đường dường như đang giội thẳng vào bên trong lối vào, đó là một khung cửa vuông vắn, với phần gờ xung quanh là một màu đen nhất trong tất cả những màu đen. Những bóng đen ở bên trong dường như đang muốn kháng cự, đuổi ánh sáng ra bên ngoài.

Anh ấn nút bật chiếc đèn pin Maglite lên rồi quét cái luồng sáng ấy quanh khu vực bên trong, trong đầu hi vọng đây sẽ là một nhà kho rộng mở. Nhưng không, thay vì rộng mở, ánh đèn lại rọi chiếu một lối vào nhỏ hẹp được dựng lên bằng gỗ mục. Trần lợp những miếng cách âm đã bong ra từng mảng, những bức tường trát vữa đã nứt toác, bong tróc, và sàn thì phủ kín gạch đá, rác rưởi đã vỡ nát sau nhiều năm.

Porter nghe thấy tiếng đội đặc nhiệm tiến sâu vào bên trong tòa nhà, tiếng giày đập huỳnh huých lên sàn bê tông khi họ di chuyển từ phòng này sang phòng khác.

Rồi lại im lặng.

“Nghe thấy gì không?”

“Nghe thấy gì cơ?”

“SWAT ngừng di chuyển rồi.”

“Chắc họ đi sâu vào trong lắm rồi. Anh không nghe được tiếng họ nữa đấy thôi.”

“Không, không phải đâu. Họ ngừng di chuyển rồi.”

“Có lẽ họ tìm được gì đấy sao?”

“Có thể.”

“Yên lặng quá nhỉ!” Clair nói.

“Đi thôi.” Porter nói. “Đi sát với nhau.”

Họ di chuyển chậm chạp, luồng ánh sáng từ chiếc đèn Maglite cắt ngang qua bóng tối. Lối vào giờ biến thành một hành lang nhỏ hẹp khi họ đi qua những hộp và thùng gỗ cùng ti tỉ thứ khác được xếp chồng lên nhau ở sát tường. Porter đếm được không dưới năm tám đệm chỉ trong vòng mười lăm mét đầu tiên, lớp vải ở trên đã mục và rách nát hết, bề mặt ẩm ướt đầy nấm mốc và côn trùng đang bò qua bò lại trên lớp vải. Sàn bê tông như một bề chất thải chứa đầy bùn đất và bụi bẩn, thi thoảng lại điểm thêm một vài vũng nước nhỏ có mùi thối hoắc. Tiếng những đầu nhọn lạo xạo dưới chân quá đủ để anh nghĩ tới những chuyện khác. Anh tưởng tượng ra những cái xương sọ nhỏ xíu, mục nát đang bị giẫm nát dưới mỗi bước chân.

Cứ cách khoảng ba mét lại có một cánh cửa, khung cửa bằng gỗ đã bị nứt và vỡ ra từng mảnh. Porter biết chắc là đội SWAT đã xử lý nhanh chóng hoặc là bằng một cú đá hoặc là bằng cái búa nện kim loại như họ đã làm với cái cửa trước. Porter rọi cây đèn Maglite vào

từng căn phòng mà họ đi ngang qua, mặc dù anh biết mình sẽ chẳng thể tìm được gì đáng giá - đó chẳng qua chỉ là sự cảnh giác trong mỗi bước di chuyển mà thôi.

Khi bước tới cánh cửa thứ ba, anh dừng lại và bắt tai mình phải lắng nghe.

Anh nghe thấy tiếng nước nhỏ từng giọt đều đều.

Nash và Clair, đang thở, bước sau anh vài bước.

Tiếng đồng hồ trên tay anh tích tắc.

Nhưng anh chẳng thể nghe thấy tiếng của đội SWAT. Không một tiếng động phát ra từ phía trước.

Porter đi chậm lại vừa đủ để Nash và Clair có thể đuổi kịp. “Có gì không ổn, tôi không thích như thế này.”

Có tiếng va chạm rất lớn, tiếp theo là hai tiếng súng nổ gãy gọn vang lên từ sâu bên trong tòa nhà.

“Đi nào!” Porter ra lệnh và lao về phía tiếng súng nổ.

Clair và Nash theo sau anh, đuổi theo ánh đèn Maglite nhấp nhô.

Di chuyển thật nhanh, Porter đi theo sau tiếng động đó. Anh cảm tưởng như thể mình sắp sửa bị nghẹn vì đông nắm mốc. Họ chạy tới chỗ một cái thang máy chở hàng đã hỏng, cùng với đó là một lối cầu thang dẫn xuống dưới ở bên trái. Những tiếng nói râm ran vọng lên từ bên dưới.

Không chần chừ, họ cứ hai bước một vừa lao xuống dưới vừa né các loại rác rưởi và những mảnh vụn, cẩn thận để không bị trượt ngã.

“Cái chết tiệt gì thế này!” Tiếng ai đó hét lên.

“Âm thanh từ đâu ra thế nhỉ?”

“Không rõ nữa!”

“Lùi lại đi!”

“Không, đợi đã!”

Một ánh đèn sáng rực chiếu sáng ô cửa ở chân cầu thang. Ai đó đã châm pháo sáng. Porter nheo mắt trước ánh sáng chói lóa đó. Anh giơ họng súng dựng đứng lên để nó chỉ thẳng lên trần nhà. Anh không có ý định mạo hiểm cho súng cướp cò.

Từ bên dưới: “Chúng đang tỏa ra đấy!”

“Đốt thêm quả nữa đi. Ở đây, trong góc này!”

Nash tóm vai Porter và giữ chặt lấy anh khi đứng cách chân cầu thang vài bước rồi hét lớn: “Espinosa à? Là Thanh tra Nash, Norton và Porter. Chúng tôi đang trên cầu thang. Cần thận súng ống nhé!”

“Chờ đã các thanh tra!” Espinosa hét lại đáp lời.

“Không có ai!” Có tiếng ai đó hét lên.

“Cái lũ chó chết này ở khắp mọi nơi luôn ấy!”

Một quả pháo sáng khác được đốt lên cùng tiếng xèo xèo rất to và đáp xuống phía chân cầu thang.

Chừng sáu, bảy con chuột cống phi qua, những cái chân nhỏ xíu của chúng leo tót qua giày của Porter và Nash. Clair kêu ré lên một tiếng.

“Mẹ khỉ!” Nash hét lên, nhảy bắn lại phía bức tường.

Porter nhìn chằm chằm đầy ghê tởm khi sáu con nữa chạy qua.

“Được rồi - các anh chị có thể xuống, hãy ở nguyên chỗ sáng ấy.” Espinosa nói với họ.

“Tôi không định...” Nash nói.

Clair đẩy anh. “Đi đi nào, đồ trẻ con.”

Họ bước xuống và đi vào một tầng hầm rộng lớn, có vẻ như nó trải ra hết chiều dài của tòa nhà. Dưới ánh đỏ của pháo sáng, những gì mà Porter có thể nhìn thấy là sàn nhà bê tông và tường xây bằng gạch đỏ. Sàn nhà đầy rác rưởi: hộp đựng đồ, giấy vụn, vỏ lon thiếc và...

“Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều chuột cống như thế này.” Porter nói, mắt anh chăm chú nhìn xuống sàn nhà ở góc xa mà quả pháo sáng rọi tới được. Sàn nhà sáng mờ mờ và chuyển động. Một tấm chắn sóng được tạo nên từ lũ động vật gặm nhấm. Chúng giẫm đạp lên nhau, cố chạy trốn khỏi ánh sáng, nhưng lại chẳng có chỗ nào mà trốn hết. Những cái móng nhỏ cào lên sàn bê tông, cào lên lưng nhau khi chúng lao nháo bỏ chạy.

“Tôi nói mọi người đợi bên ngoài cơ mà.” Espinosa cau mày, nói. “Chí ít là cho tới khi tôi biết chúng ta đang phải đối mặt với thứ quái quỷ gì dưới này.”

“Chúng ta đang phải đối mặt với một sự quấy phá đáng nguyên rủa.” Một thành viên khác của đội SWAT lẩm bẩm, trước khi ném thêm quả pháo sáng nữa thật xa vào góc cuối của căn phòng.

“Anh ném vào đó, lũ chuột sẽ chạy ra theo hướng này. Chúng ta phải dồn chúng lùi lại.”

“Dồn đi đâu cơ?”

“Anh đang bắn thẳng vào lũ chuột đấy à?” Porter hỏi.

“Đó là Brogan, ngu hết biết.”

“Này!”

“Mấy thứ khốn kiếp đó ở khắp mọi nơi. Chắc phải cả nghìn con dưới này.” Espinosa vừa nói vừa đá bay một con ra khỏi chiếc giày. Lũ chuột lao vút qua và bắn khỏi một bức tường ở đằng xa, rồi chúng lắc người vài cái và bỏ chạy về phía góc xa của căn phòng.

Nash đứng bất động, khuôn mặt của anh trắng bệch khi lũ chuột chạy lồm ngồm dưới chân, chúng lao vút qua trong hoảng loạn, những cái răng nhỏ xíu vàng khè của chúng nhe hết ra ngoài.

Clair đã kể cho họ về những đường hầm, nói rằng đó có thể là cách mà chúng ra vào tầng hầm này.

Espinosa gạt đầu và ấn một nút của bộ đàm đeo trên vai. “Kiểm tra các bức tường xung quanh. Chúng ta đang tìm kiếm một lối vào kiểu đường hầm.”

“Chúng ta không cần phải tìm đâu.” Porter nói, mắt anh nhìn theo những con vật kia khi chúng chạy ngang qua sàn nhà, lao vun vút quanh đồng rác rưởi. “Cứ đi theo chúng là được.” Mắt anh hướng về phía góc xa xa ở đằng sau. Chúng không hề bỏ chạy theo những đường lộn xộn, ngẫu nhiên mà chúng đang dắt díu nhau dồn hết về hướng đó như một dòng nước, một dòng nước bắn thử mang đầy bệnh tật. “Cho tôi một quả pháo sáng được không?” Anh hỏi.

Espinosa rút một quả giắt ở thắt lưng ra và đưa nó cho Porter.

Porter giật nắp, đợi cho nó bắt lửa rồi phi quả pháo ra phía đằng sau. Nó lượn cong một đường trong không trung và rơi phịch xuống cách xa chừng mười tám mét.

“Oa! Anh có một cánh tay thật tuyệt, thanh tra ạ!” Espinosa thốt

lên.

Porter đuổi theo quả pháo sáng.

Mặc dù lũ chuột né ngọn lửa tạo ra một khoảng trống rộng, chúng vẫn tiếp tục hướng tới một điểm duy nhất, hướng tới một cánh cửa đang đóng, trên đó có một cái lỗ nhỏ ở góc dưới cùng bên phải, một cái lỗ đủ lớn để chúng có thể nhét người chui qua. Và đó chính xác là những gì mà chúng đang làm. Lần lượt từng con một, chúng đẩy người chui qua cái lỗ, hết con này đến con khác.

Porter đưa tay với lấy cánh cửa, và Espinosa túm lấy tay anh. “Lùi lại đi, thanh tra. Chúng tôi cần kiểm tra căn phòng đó đã.” Giọng của anh ta rất khế, gần như chẳng thể nghe thấy.

Porter gật đầu và di chuyển sang bên cạnh.

Ra hiệu bằng bàn tay không bận cầm vũ khí, Espinosa lệnh cho hai thành viên trong đội đứng bên cạnh cửa. Anh ta đứng cách cánh cửa chừng ba mét với vũ khí đã sẵn sàng trong tay, rồi dùng những ngón tay để đếm ngược từ ba xuống.

Đếm đến không, một thành viên đội SWAT đập cửa và chui vào trong, anh ta di chuyển nhanh với dáng cúi thấp sang bên trái. Một thành viên khác giương vũ khí lên trên đầu và quét quanh căn phòng trước khi đi theo người cộng sự. Hai người còn lại đi theo đằng sau anh ta.

“Không có ai!” Giọng nói vang lên ở xa, nghe như bị nghẹt tiếng.

Rồi một tiếng nữa: “Không có ai!”

Với vũ khí đã sẵn sàng, Espinosa nhanh chóng di chuyển và biến mất vào bên trong. Một lúc sau, có ánh đỏ rực của pháo sáng được

đốt lên bên trong.

“Porter, vào đi!” Espinosa hét lên.

Porter quay lại nhìn Nash và Clair, rồi họ bước qua cánh cửa, vừa đi vừa né lũ chuột đang chạy dưới chân, cả lao vào lẫn lao ra.

Căn phòng lạnh lẽo hơn phần còn lại của tầng hầm, ẩm mùi nấm mốc và mùi thối rữa. Anh nhận ra cái mùi đó ngay lập tức, mùi ngọt ngọt nhưng tanh tươi, buồn nôn của thịt đang thối rữa. Anh đưa tay lên bịt mũi và miệng để ngăn cái mùi hôi thối đó, nhưng chẳng mấy hiệu quả.

Năm người đàn ông đang đứng đằng trước anh, mắt họ nhìn chăm chăm vào một điểm cố định.

“Mọi người ra ngoài hết đi!” Porter ra lệnh qua hơi thở nghèn nghẹn.

Espinosa quay đầu lại, định tranh luận gì đó nhưng rồi nghĩ tốt hơn là nên làm theo. Anh ta quay ngược trở lại về phía cánh cửa rách nát, ra hiệu cho các thành viên khác đi theo.

Porter tiến sâu hơn vào trong căn phòng.

Hàng trăm ngọn nến được xếp thành hàng dọc những bức tường và trên sàn nhà, phần lớn đã được đốt cháy hết, chỉ còn lại những vũng sáp chảy. Một số vẫn còn bập bùng nhảy múa một thứ ánh sáng yếu ớt, một điệu nhảy hết hơi trước ánh sáng rực rỡ của quả pháo sáng.

Anh muốn thổi tắt chúng. Quả pháo sáng, những ngọn nến.

Anh muốn tắt hết đi và để nơi này chìm trở lại trong bóng tối.

Anh không muốn nhìn.

Không muốn nhìn gì hết.

Chính giữa căn phòng, một chiếc băng ca cứu thương dùng trong bệnh viện đã đổ nghiêng sang hẳn một bên, tay vịn bằng kim loại của nó phủ kín những mảng gỉ sét màu đỏ thẫm.

Bên dưới cái băng ca, một thi thể trần truồng bị còng vào khung xe - cái thi thể đó đã trở thành miếng mồi cho hàng ngàn con vật gặm nhấm háu đói.

Đại hỏa hoạn Chicago: Trận hỏa hoạn kéo dài từ ngày 8/10/1871 đến sáng ngày 10/10/1871, thiêu rụi phần lớn khu vực trung tâm của thành phố Chicago. Sau trận đại hỏa hoạn, thành phố được xây dựng lại và tiếp tục phát triển.

CHƯƠNG 35

Nhật ký

Hắn là cô Carter đã hiểu quy định, bởi vì lần này khi tôi tháo cái bịt miệng ra, cô ấy không hét nữa. Cô ấy cũng không chửi thề. Cho dù những suy nghĩ căm hờn có xuất hiện trong đầu, cô ấy cũng chỉ giữ lại cho riêng mình. Thay vào đó, cô ấy nhìn tôi với ánh mắt mệt mỏi. “Khát.” Cô ấy nói.

Tôi cầm cốc nước cam đưa lên đôi môi đã khô nẻ của cô ấy và giữ nghiêng nó vài giây, vừa đủ để thứ nước (lúc này đã ấm) chảy vào miệng cô ấy, rồi cho cô ấy có thời gian để nuốt.

“Thêm chút nữa, làm ơn.”

Tôi lại nghiêng thêm cho cô ấy. Khi cô ấy đã uống sạch sẽ chỗ nước cam đó, tôi đặt cái cốc thủy tinh xuống bên cạnh cái giường xếp. “Chuối hay Cheerios?”

Cô ấy hít một hơi thật sâu. “Cậu phải thả tôi ra.”

“Cháu biết là Cheerios để khô có thể trông không ngon mắt cho lắm, nhưng cháu đảm bảo với cô là nó ngon lắm đấy. Những hạt yến mạch cán tròn này cực kỳ tuyệt vời luôn đấy, có lẽ là một trong những món cháu thích nhất.” Tôi muốn ăn vụng một ít lắm, nhưng cô ấy cần có đủ dinh dưỡng. Tôi sẽ tự thưởng cho mình một bát khác khi trở lại tầng trên.

Cô Carter cúi người gần hơn. Tôi cảm thấy hơi thở ấm áp của cô

ấy trên má. “Mẹ và bố cháu sẽ giết cô. Cháu hiểu điều đó, phải không? Đó là điều mà cháu muốn sao? Cô chẳng làm gì khác hơn là đối xử tốt với cháu. Thậm chí cô còn cho cháu nhìn thấy cô... cháu biết đấy, ở bên hồ ấy. Đó là một khoảnh khắc đặc biệt giữa cháu và cô. Đó là một thứ chỉ dành riêng cho cháu. Nếu cháu để cho cô đi, cô hứa với cháu sẽ còn được nhìn thấy nhiều hơn thế, nhiều hơn rất nhiều. Cô sẽ cho cháu bất kì thứ gì cháu muốn. Cô sẽ làm những điều mà lũ con gái ở tuổi cháu chẳng thể nào biết được. Cháu chỉ cần thả cho cô đi thôi.”

“Chuối hay là Cheerios?” Tôi nhắc lại.

“Đi mà.”

“Được rồi, vậy là chuối nhé!” Tôi bóc vỏ quả chuối và đưa nó lên miệng cô ấy. Hai mắt cô ấy rưng rưng vì kích động trong giây lát, rồi cô ấy cúi về phía trước và cắn một miếng.

“Cháu nói rồi mà, ngon lắm đấy.”

“Cháu ngoan lắm.” Cô ấy nói với tôi. “Cháu là một cậu bé ngoan, và cô biết cháu sẽ không để chuyện gì xảy ra với cô đâu, đúng vậy không?”

Tôi lại đưa quả chuối ra cho cô ấy. “Cô phải ăn đi thôi.”

Cô ấy cắn thêm một miếng nữa, lần này chậm hơn lần trước, đôi môi đỏ hồng của cô ấy ôm lấy trái chuối và lững lờ trên đó một lát trước khi thả ra.

CHƯƠNG 36

Porter

Ngày 1 - 5:32 chiều

Khi Espinosa và đội của anh ta đã ra hết ngoài, Porter tiến sâu hơn vào trong căn phòng.

“Nash, Clair, lấy đèn pin và vào trong này đi!” Anh liếc qua vai và hét lớn.

Quỳ xuống bên cạnh cái xác, anh dồn hết sức lực mà mình có, vỗ mạnh hai tay vào nhau. Tiếng rầm rắc vỡ gãy vang vọng khắp căn phòng, khiến lũ chuột chạy ào ra khỏi phần bên dưới của cái xác. Anh vỗ tay thêm lần nữa và hai con khác chui ra ngoài. Hai lòng bàn tay của anh đỏ rực và đau nhói, anh vỗ tay thêm một lần nữa.

Một ánh đèn sáng trắng nhảy nhót trên bức tường. Porter quay người lại và nhìn thấy Nash đang đứng sau lưng anh, ống tay áo khoác đang che lấy miệng. “Ôi trời đất ơi!” Anh nói.

“Đưa tôi xem nào.” Porter nói và ra hiệu để lấy chiếc đèn.

Nash giơ tay ra và đưa cái đèn pin cho anh, hai chân Nash chôn chặt tại chỗ.

“Ôi, khốn nạn thay!” Clair ho lên, tay che miệng. “Đó là Emory sao?”

Không quay người lại. “Clair, quay lên trên đi! Bảo Watson gọi

CSI đến và xuống đây. Gọi cả văn phòng pháp y nữa.”

“Rõ, thưa sếp.” Cô đáp trước khi quay lại con đường đã dẫn họ tới đây.

“Brian, anh không cần phải ở lại trong này. Tôi hiểu mà.”

Nash lắc đầu. “Tôi sẽ ổn... Cho tôi một phút thôi.”

Porter chiếu chiếc đèn pin trở lại chỗ cái xác.

Ruồi lớn vờn quanh cái xác. Khi anh tiến gần lại chỗ cái đầu, anh để ý thấy có một vết nứt trên hộp sọ ở bên dưới, cách đường chẻ tóc chừng sáu li. “Tôi nghĩ người này bị rơi xuống khỏi băng ca dẫn tới bị rách đầu. Không rõ người này đã ở dưới đây bao lâu.”

Nash chỉ tay xuống phía dưới. “Tay phải bị còng vào cái xe. Tôi nghĩ khi ngã xuống, người này đã kéo đổ hết mọi thứ. Đó có phải là cô gái của chúng ta không?”

Porter rọi đèn lên lên xuống xuống khắp cái xác, rồi tiến sát lại chỗ cái đầu thêm lần nữa. “Không, người này có tóc ngắn màu nâu. Tôi nghĩ người này lớn tuổi hơn. Tôi nhìn thấy có nếp nhăn sâu, tối màu bên dưới những gì còn lại của cái cằm. Emory trẻ hơn nhiều, và tóc của cô bé sẫm màu hơn.”

“Đó là phụ nữ sao?”

“Khó dám chắc. Giúp tôi lật cái xác lại nào.”

Một con chuột cống nửa lao ra từ bên dưới cái chân bên trái và phóng về phía cửa. “Mẹ cha con khốn...” Nash nhảy bắn ra sau.

Porter đảo mắt nhìn anh và chìa mạnh cái đèn pin ra. “Chúa ơi, tôi sẽ tự làm. Cầm cái này và di chuyển nó theo tay tôi nhé!”

Nash cầm cái đèn và giơ nó ra phía trước. “Xin lỗi, thứ chết tiệt

đó làm tôi giết mình, chỉ thế thôi.”

“Ngày còn bé, anh đã bao giờ nuôi chuột hamster hay chuột gerbil chưa? Chúng có khác gì đâu, chỉ to hơn một chút thôi mà.”

“Chúng ăn rác rưởi và mang nhiều bệnh tật hơn cả một Kardashian trong mùa Mardi Gras*.” Nash đáp. “Chỉ cần một con trong cái lũ khốn kiếp này tấp cho một miếng là anh sẽ phải dành cả buổi tối ở phòng cấp cứu để chờ tiêm thuốc đại vào bụng đấy. Tôi không muốn đâu, cảm ơn.”

“Vào tay.” Porter vừa nói vừa thò tay vào túi và lấy ra một đôi găng cao su màu xanh lá cây.

“Cái gì cơ?”

“Mũi tiêm ấy, họ không còn tiêm vào bụng nữa đâu, họ sẽ tiêm vào bắp tay trên.”

“A, tiến bộ nhỉ!”

“Và thường chúng không mang bệnh đại đâu. Chưa từng có ghi chép nào cho thấy có trường hợp mắc đại vì bị chuột cống cắn ở Mỹ cả. Đó chỉ là lời đồn thổi vớ vẩn thôi. Nó giúp chúng ta cảm thấy thoải mái hơn khi giết chúng. Anh có thể tưởng tượng được thành phố này sẽ bẩn thỉu tới cỡ nào nếu không có lũ chuột chạy quanh và ăn bớt rác thải cho chúng ta không? Con người mới thực sự là lũ quấy phá, nếu anh hỏi tôi. Con người làm những việc như thế này.” Mắt anh nhìn chăm chăm vào cái xác. “Tôi cần anh dựng cái băng ca lên trong lúc tôi xoay cái xác. Đứng sang bên kia đi.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ anh lại ủng hộ lũ chuột cống đấy.” Nash kẹp cái đèn pin vào nách trong lúc lôi ra một đôi găng tay và đeo vào, rồi bước vòng qua cái xác và nắm lấy cái khung của chiếc

băng ca. “Đếm ngược từ ba chứ?”

“Đếm ngược từ ba.”

Anh đếm ngược. Khi Nash nhấc cái xe, Porter nắm lấy vai của nạn nhân bằng tay trái và vòng tay phải ra đằng sau chân của cái xác rồi kéo về phía mình, cái lưng đã có tuổi chống đối lại sự cử động của chủ nhân nó bằng một cơn đau nhói xẹt qua đùi. Cái xác phát ra tiếng đầy ghê rợn khi được nhấc ra khỏi sàn bê tông. Mùi hôi thối bốc lên thành cơn, kết hợp cả mùi ngọt lẫn mùi chua, cả sự thối rữa lẫn sự ẩm ướt.

Nash lật cái băng ca sang một bên, tí thì quệt vào đầu Porter khi hạ cái khung xe xuống sàn nhà, những gì còn lại của thanh Kit Kat đang tiêu hóa dở trong bụng nôn phọt ra, bắn tung tóe lên bức tường gạch. Ánh đèn pin cũng xoay đi theo Nash, và Porter cảm thấy rất biết ơn khoảnh khắc tối đen như mực đó. Anh cần một vài giây ngắn ngủi ấy để chuẩn bị sẵn sàng trước khi nhìn tiếp trở lại.

Khi Nash đứng ngay ngắn và quay người lại, anh định xin lỗi nhưng Porter ra hiệu bảo thôi. “Đưa tôi cái đèn.”

Nash gật đầu và đưa cái đèn cho anh trước khi dùng ống tay áo khoác lau sạch khoe miệng.

Ánh đèn sáng lướt khắp cái xác, chậm rãi, bắt đầu từ những gì còn lại của khuôn mặt cho đến những ngón chân và ngược lại. “Nam giới, khoảng năm mươi.”

“Chúa ơi, sao anh biết?”

Lũ chuột đã tha đi mất bộ phận sinh dục của người đàn ông. Hầu hết phần thịt của cái xác đã bị cắn và tha sạch, chỉ còn lại xương, những cơ bắp gân guốc, và khoảng trống vốn là chỗ từng được các

phần thịt lấp đầy. Nó có màu rất kì cục, một màu trộn lẫn giữa màu xanh lá cây thẫm, trắng và nâu hạt dẻ.

“Chúng tha mất đôi mắt rồi.” Nash nói.

Porter rọi đèn trở lại cái đầu. Cái hốc mắt trống trơn chăm chăm nhìn vào anh bằng ánh nhìn không chút nao núng.

“Anh nghĩ anh ta đã ở dưới này bao lâu rồi?”

Porter thở dài, anh cảm thấy hồi hận vì đã hít thở lâu đến thế khi cái mùi thối rữa xộc vào phổi. “Vài ngày, ít nhất là thế. Tôi nghĩ anh ta vẫn còn sống trong vòng ít nhất hai ngày trước khi chết.”

“Tại sao?”

Porter chỉ tay vào cổ của người đàn ông. “Thấy râu của anh ta không? Ít nhất phải một, hai ngày mới được như thế. Tóc của anh ta ngắn, gọn gàng. Thậm chí anh ta còn tỉa lông mày. Mấy gã như thế thường cạo râu một, đôi khi là hai lần một ngày. Anh ta không cạo râu ít nhất trong vòng hai ngày, có thể là ba. Chắc chắn giám định pháp y sẽ cho chúng ta một kết quả cụ thể hơn.”

“Có dự đoán gì về nguyên nhân cái chết không?”

Anh lại rọi đèn vào khắp cái xác một lần nữa. “Không có vết thương rõ ràng nào. Tôi sẽ đoán là anh ta bị đâm vào vùng bụng. Đó là vị trí mà lũ chuột cống dường như tàn phá kinh khủng nhất.”

“Chúng sẽ tới vì mùi máu từ vết thương trước, giống như vết nứt trên sọ.”

“Ừ.”

Nash tiến một bước lại gần hơn và chỉ vào tay trái của nạn nhân. “Đó là cái gì?”

Porter nhìn theo hướng ánh mắt của Nash. Bàn tay đang nắm chặt lại và giữ một cái gì đó. Anh cúi xuống và cố gắng cạy mở những ngón tay.

“Căng cứng rồi à?”

“Qua giai đoạn căng cứng rồi. Lũ chuột nhá các ngón tay, và máu khô đã khiến chúng dính chặt lại với nhau. Anh lại cầm cái này đi!” Anh đưa chiếc đèn pin trở lại cho Nash.

Lúc này, với cả hai tay không cầm gì, anh cạy mở những ngón tay. Có một miếng giấy bóng loáng được kẹp chặt trong nắm tay của nạn nhân. Nó có chiều dài chừng mười ba centimet, cuộn lại như một miếng thuốc lá tự làm. Porter kéo nó ra và nhẹ nhàng mở tờ giấy dày. “Một ấn phẩm quảng cáo.”

“Quảng cáo cái gì?”

Porter giơ tờ quảng cáo đầy màu sắc lên trước ánh đèn.

Nash tiến lại gần hơn và đọc to. “Khu Moorings Lakeside, một sản phẩm của Công ty Phát triển Bất động sản Talbot. Nơi cuộc sống của du thuyền, thể thao và nghỉ dưỡng hội tụ.”

“Công ty bất động sản của Talbot?”

“Hoặc công ty xây dựng, mà cũng có thể là cả hai.” Nash đưa tay cầm lấy tờ quảng cáo. “Tôi đã xem những quảng cáo về nơi này. Họ san phẳng hàng chục nhà kho và các cơ sở sản xuất công nghiệp ở ven hồ, rồi thì những tòa nhà giống như tòa nhà này, và thay thế chúng bằng một loạt những biệt thự phong cách kim cổ lẫn lộn. Những ngôi nhà đó rất lớn, nhưng xây sát sà sạt, đè hết cả lên đường ranh giới giữa hai nhà. Thật điên rồ. Nếu như đã có đủ tiền

để mua một nơi như thế sát bên hồ, việc quái gì họ lại muốn sống ngay trên đầu hàng xóm của mình nhỉ? Tôi có một anh bạn làm việc ngoài cảng, và anh bạn đó kể là mấy khu đất ven hồ ấy có bán kèm bãi tàu đậu, nhưng bọn họ lại nạo vét chẳng đủ sâu - thế cho nên giới lắm cũng chỉ có thể cho thuyền chài vào cập bến. Nếu anh muốn đưa thuyền to hơn vào, họ sẽ mời chào buộc anh trả thêm những khoản phí cực kỳ nực cười chỉ để tàu thuyền được vào sâu hơn. Nhưng mà có trả tiền thì cũng chẳng giải quyết được bao nhiêu, trừ khi những người hàng xóm xung quanh cũng làm điều tương tự, rồi ngay sau đó lại còn vấn đề đất bị xói lở nữa chứ. Cứ vài năm một lần và anh sẽ phải trả tiền hết lần này đến lần khác.”

Porter bắt cơ thể mỗi một của mình đứng dậy. “Chúng ta phải ra ngoài và gọi điện cho Hosman. 4MK đang nhắm vào Talbot vì một lý do nào đó, mọi chuyện phát triển đến lúc này đều có liên quan tới nó.”

“Có lẽ là một vài vấn đề thiếu rõ ràng liên quan đến tiền nong?”

“Với một dự án lớn như thế này ầy hả? Có thể là bất cứ thứ gì. Anh phải trèo lên đầu rất nhiều người để có thể làm được một dự án bất động sản lớn như thế này.”

“Porter?”

Cả hai cùng quay người lại. Espinosa đang đứng ở cửa. “Người của tôi đã tìm được đường hầm mà anh nhắc tới. Ván gỗ bịt kín đường hầm, nhưng gần đây có kẻ nào đó đã phá vỡ để đi qua và che đậy nó bằng vài cái thùng gỗ. Đường hầm rẽ ngoặt bên dưới tầng hầm nữa bên dưới và hướng về phía bắc. Nếu các anh không còn cần tôi ở đây nữa, tôi sẽ đưa một đội thủ đi theo đường hầm

đó, để xem nó dẫn tới đâu.”

Porter muốn ra ngoài. Căn phòng này, cái thi thể kia, lũ chuột cống, tất cả cái đống hỗn loạn này đang khiến anh cảm thấy hoảng sợ nếu bị giam giữ trong này. “Nash, ở đây chờ đội pháp y đến nhé! Gọi Watson xuống tiến hành chụp lại hiện trường. Tôi sẽ đi với đội của Espinosa. Tôi sẽ gọi điện báo cho anh khi chúng tôi tìm ra đường hầm đó dẫn đi đâu.” Rồi anh quay lại phía Espinosa. “Dẫn đường đi anh bạn.”

Một dịp lễ hội với nhiều màn diễu hành, hội hè, vui chơi trước kì ăn chay theo quy định của Thiên Chúa giáo.

CHƯƠNG 37

Nhật ký

“Này, chàng trai. Giúp bố một tay được không con?”

Bố đang đứng gần bậc cửa sau nhà, với chiếc xe goòng màu đỏ ở bên cạnh, chất đầy những kiện hàng nho nhỏ, được bọc trong túi màu đen và dính chặt bằng băng dính vải.

Tôi phải thừa nhận rằng đã nhiều năm rồi tôi không còn dùng đến cái xe goòng đó nữa. Lần cuối cùng tôi trông thấy nó là khi nó đang bị chôn vùi trong nhà kho để dụng cụ, ngay phía dưới các loại sản phẩm chăm sóc bãi cỏ và một cái bếp nướng thịt ngoài trời mà bố mua được trong đợt thanh lý ở Sears mấy mùa hè trước. Bố thích cái bếp đó lắm vì nó dùng gas, còn mẹ chẳng ưa vì nó không dùng than củi. Với tôi thì bánh burger nào cũng là bánh ăn được, vì nếu chiếc bánh có kết thúc có hậu trên đĩa thì tôi chẳng muốn bận tâm xem nó được chế biến như thế nào - có lẽ tôi sẽ thưởng thức nó với một ít sốt cà chua, một quết mù tạt và thêm một chút mayonnaise.

Tôi không thích bố sử dụng chiếc xe goòng đó mà không hỏi ý kiến tôi.

Tôi biết suy nghĩ đó thật ngớ ngẩn. Bố đã mua nó, nhưng nó là của tôi cơ mà, và thật khiếm nhã khi mượn xe goòng của người khác mà không xin phép họ trước. Tôi sẽ không bao giờ làm một việc như vậy, và dù tôi còn rất trẻ đi nữa, hành động vô phép đó

cũng khiến tôi thấy phật lòng.

“Bố cần con giúp một việc, anh bạn. Bố cần con mang hết mấy cái gói này ra hồ, buộc thêm vài hòn đá vào, và ném chúng xuống, càng xa càng tốt, theo khả năng của con. Con nghĩ con có thể giúp bố việc này không? Bố có thể tin tưởng con không?” Bố đưa cho tôi một cuộn băng dính vải. “Bố đã định làm việc này, nhưng bố bị gọi đến văn phòng. Bố e là mình sẽ phải trì hoãn nhiệm vụ nho nhỏ này cho đến tối muộn mất, và chúng ta sẽ ngửi thấy mùi hôi hám lan tỏa khắp nhà mình, chúng ta không muốn thế phải không nào, đặc biệt là khi nhà ta đang có khách nữa.”

Tôi cầm tay kéo của chiếc xe goòng lên và giật thử một cái. “Nặng thế ạ!”

Bố mỉm cười. “Có khoảng gần tám mươi cân thịt bò ôi thiu đó - con không nghĩ rằng chúng ta nên khiến các bạn cá dễ thương thấy vui vẻ sao?”

Cá có ăn thịt bò không nhỉ? Tôi đã từng nghe đến loài cá kì quặc như là loài cá ăn thịt Piranha, chúng rất thích ăn thịt tươi sống, nhưng tôi khá tự tin về việc hồ nhà chúng tôi chẳng có lấy một con nào. Cái hồ ấy chỉ toàn cá hồi lẫn cá vược mà thôi, mà tôi thì lại chưa được học về thói quen ăn uống của chúng. Nên tôi vẫn còn chút nghi ngờ về chuyện liệu đám cá nhà tôi có ăn giun hay không.

“Con vẫn cầm con dao theo người chứ? Có lẽ con hãy rạch mỗi bọc một đường trước khi ném chúng xuống hồ nhé. Để làm dậy lên tí mùi của bữa đại tiệc mà chúng sẽ tìm thấy bên trong. Thế sẽ rất tuyệt vời đấy.”

“Vâng, thưa bố.”

“Ôi trời ơi!” Bố liếc nhìn qua nhà Carter. “Chúng ta vẫn còn phải đóng gói thêm vài cái túi du lịch và tạo hiện trường trong nhà nữa.”

“Con có thể làm được.” Tôi sốt sắng nói.

Bố cúi xuống nhìn tôi rồi lại héch đầu lên. “Thật chứ?”

Tôi gật đầu. “Hoàn toàn được, thưa bố. Bố có thể tin con!”

Bỗng mắt bố nhúu lại như dự tính điều gì đó. Rồi bố gật đầu. “Được rồi, chàng trai. Bố sẽ để công việc đàn ông này lại cho đôi tay đầy năng lực của con. Chốt mấy món đồ đó lên xe nhà họ, rồi bố sẽ thủ tiêu nó tối nay.”

“Bố định bỏ nó ở đâu vậy?”

Bố nhún vai. “Chưa chắc lắm. Nếu lái ra tận sân bay thì sẽ mất một đoạn đường dài. Nên bố đang nghĩ tới chuyện để nó ở trạm trung chuyển xe bus ở Marlow. Bố sẽ nghĩ ra được cách gì đó.”

Lúc sắp bước lên phía trước ngôi nhà thì bố bỗng đứng khựng lại. “Còn việc này nữa, chàng trai. Con có thể để mắt tới mẹ được không? Con biết đấy, chuyện mẹ sẽ thế nào sau việc này ấy...”

Tôi gật đầu tiếp. Thực tế, tôi rất hiểu mẹ sẽ ra sao.

Bố cười ngoác miệng. “Con trai bé bỏng của bố đã gần ra dáng đàn ông rồi. Ai mà nghĩ được như thế cơ chứ? Chắc chắn không phải là bố rồi.” Bố quay đi rồi vòng qua góc nhà. “Chắc chắn không phải tôi, thưa ngài.” Bố nói rồi biến mất khỏi tầm nhìn.

Mẹ thường có xu hướng hơi xúc động sau mỗi lần giết người. Mẹ có thể trở nên khó đoán. Đôi khi mẹ sẽ suy sụp hoàn toàn, biến mất dạng trong phòng ngủ và không ra ngoài trong nhiều ngày liền. Khi mẹ lộ diện trở lại, mẹ sẽ khỏe khoắn như bình thường, nhưng trong

vòng vài ngày, tốt nhất cứ để mẹ yên một mình. Có lần mẹ chan chứa niềm vui, cười nói và vui đùa với những câu chuyện hài dí dỏm nhất. Mẹ sẽ nhảy múa trong căn bếp rồi nhảy chân sáo xuống phố. Tôi thích những phiên bản này của mẹ nhất - đó là Mẹ Hoạt Bát, Mẹ Hân Hoan, Mẹ của Vạn Nụ Cười. Chúng tôi không bao giờ biết được mẹ nào sẽ xuất hiện, chỉ có một trong số những mẹ đó thôi, và không quá vài ngày sau, mẹ đó sẽ biến mất trước khi Người Mẹ Thường Ngày quay trở lại.

Tôi suy nghĩ về việc sẽ đến kiểm tra mẹ trước khi tôi đến hồ nước, nhưng rồi lại quyết định thôi. Nếu hôm nay là ngày Mẹ Hoạt Bát xuất hiện và bà biết được việc tôi sắp sửa làm thì bà sẽ biến thành một người mẹ khác, và chẳng ai muốn điều đó xảy ra cả. Tốt nhất cứ để mẹ một mình đủ lâu cho đến khi tôi hoàn thành công việc buổi sáng của mình, rồi tôi sẽ dành trọn cả ngày còn lại để bầu bạn với mẹ, giúp mẹ xử lý những chuyện đã xảy ra tối qua.

Giật mạnh một cái, chiếc xe goòng đổ xuống bậc thang phía sau tôi, và tôi bắt đầu bước trên con đường dẫn tới hồ nước, vừa đi vừa huýt sáo theo giai điệu hạnh phúc của Eddie and The Cruisers. Thật may, đường xuống hồ dốc thoải thoải. Chú Carter đã từng là một người đàn ông vạm vỡ.

CHƯƠNG 38

Porter

Ngày 1 - 6:18 tối

Porter theo Espinosa ra khỏi căn phòng có án mạng, rồi cùng nhau đến tầng hầm chính bên dưới. Ba người của đội Espinosa đang đứng túm tụm với nhau ở góc bên phải phía đằng xa, bên cạnh có đóng thùng gỗ chồng chất lên nhau. Porter tiến đến, kịp nhìn lướt qua thẻ tên trên bộ đồng phục mà ba người đang mặc: Brogan, Thomas và Tibideaux.

Tibideaux lên tiếng đầu tiên. “Đúng như sếp nói. Chúng tôi lần theo dấu vết của bọn chuột cống, và hầu hết bọn chuột đều đi thẳng một mạch từ chỗ cái xác đến góc này. Chúng biến mất đằng sau đồng hồ độn bỏ đi này, nên chúng tôi đoán dưới này chắc phải có gì đó. Và chúng tôi đã phát hiện ra có đường hầm đằng sau chồng thùng gỗ này.” Anh ta chỉ tay vào miệng hầm rộng hoác trên bức tường xi măng.

Miệng hầm hình tròn có chiều cao khoảng hai mét rưỡi và rộng gần hai mét, được gia cố thêm bằng đá. Những đường ray xe lửa nhỏ xuất hiện ngay phía bên trong và mất hút ở trong đường hầm.

“Ông nội đã từng kể cho tôi về chỗ này. Người ta sử dụng nó để vận chuyển than từ sông đến các tòa nhà trong trung tâm thành phố vào đầu những năm 1900.” Brogan nói. Anh ta rọi thẳng đèn vào

miệng hầm, để lộ ra một toa xe chở hàng, trông lớn hơn cái xe đẩy trong siêu thị một chút. Mặc dù toa xe đó phải có tuổi đời hơn trăm năm nhưng bánh xe vẫn còn ánh lấp lóe của những vết dầu mới được bơm vào.

“Có cậu nào mang dụng cụ lấy vân tay không? Ai đó đã dùng cái xe này rồi.”

Thomas gật đầu. “Tôi có mang.” Anh ta rút một gói nho nhỏ từ bên trong thắt lưng ra, rồi quỳ xuống ngay cạnh cái xe, bắt đầu quét bột lấy vân tay. Những ngón tay di chuyển một cách tài tình và điệu nghệ của một người chuyên nghiệp. Porter không khỏi băn khoăn người đàn ông kia đã thực hiện những nhiệm vụ gì trước khi gia nhập đội SWAT.

Porter đã sống ở thành phố này nhiều năm đến độ anh còn không buồn nhớ, thế mà cho đến tận hôm nay, anh mới biết về sự tồn tại của những đường hầm này. Tâm trí anh bắt đầu rà lại những nạn nhân trước đây của 4MK, nghĩ về những nơi họ bị bắt cóc, và những nơi tìm ra thi thể của họ. Nếu những đường hầm này thực sự chạy ngang dọc khắp thành phố thì khả năng lớn hấn sẽ luôn dùng chúng để vận chuyển xác chết. Điều đó có lý. Đám cảnh sát các anh chưa bao giờ xác định được làm thế nào mà gã sát nhân kia có thể ung dung vận chuyển những cái xác khắp thành phố mà không bị bắt gặp. Cuối cùng, hấn đặt thi thể ở những khu vực có lượng lưu thông xe cộ dày đặc, không một ai trông thấy hấn. Susan Devoro đã được đặt trên một cái ghế băng, bị phủ bằng một tấm chăn bẩn thỉu, nằm gần trung tâm Nhà ga Union. Điểm kì lạ là một trong những đường hầm này giao với Nhà ga Union quá cao. Để

mang được thi thể của cô gái lên phía trên mặt đất, hẳn phải vượt qua hệ thống an ninh và hàng tá người bán hàng, và ai mà biết được có bao nhiêu khách bộ hành qua lại nơi này. Cho dù đồng hồ có điểm nửa đêm đi chẳng nữa thì tuyến đường này lúc nào chẳng tấp nập. Nhưng ở dưới lòng đất? Hẳn là như vậy.

“Nó bị lau sạch rồi.” Thomas lên tiếng. “Nhưng tôi vẫn lấy được một phần vân tay ở dưới này, chỗ bánh xe sau bên trái. Nếu dấu vân tay của hẳn có trong hệ thống rồi thì phần này chắc cũng đủ để khớp.”

“4MK chưa bao giờ để lại dấu vân tay cả. Tôi nghĩ, giả sử anh có ý định lao vào đầu xe bus thì mấy chuyện lén lút thế này đâu còn quan trọng nữa.”

Thomas nhắc dấu vân tay lên rồi đưa miếng dán bảo vệ vân tay in chìm để trong túi nhựa cho Porter. “Của sếp đây.”

Porter giơ nó lên ánh sáng - hơn một nửa dấu vân tay. Đủ để xác định được danh tính. “Làm tốt lắm, Thomas.” Rồi anh thả cái túi nhựa vào trong túi áo và quay ra nói với viên trung sĩ. “Espinosa, radio của anh còn hoạt động không?”

Người đàn ông cao lớn liếc nhìn xuống chiếc máy thu thanh của mình rồi lắc đầu. “Chúng tôi mất liên lạc từ lúc xuống cầu thang rồi. Tín hiệu di động cũng mất luôn.”

“Cứ đi theo đường hầm này thì liệu chúng ta có bị lạc không?”

Porter mừng tượng ra hàng tá những đường hầm dài tách nhánh theo vô vàn hướng khác nhau - một mê cung dưới lòng đất. Anh nghĩ thành phố chắc cũng có bản đồ về nơi này nhưng liệu chúng sẽ chính xác đến mức nào? Nhất là nếu có vài đường hầm

được xây dựng để phục vụ việc bán rượu lậu. Có thể chẳng có bản ghi chép nào về chúng cả.

Espinosa lôi ra một bình sơn xít nhỏ từ một cái ngăn nhỏ trên ba lô. “Tôi đã bao giờ nói mình từng là hướng đạo sinh chưa nhỉ?”

“Thế thì được rồi, dẫn đường đi!”

Espinosa đi trước, Thomas và Tibideaux theo sau, rồi Porter và Brogan đi cuối cùng. Họ cùng chui vào đường hầm, lách người đi qua toa xe. Ngay lập tức họ cảm thấy không khí bên trong ẩm ướt và mát lạnh. Porter đoán nhiệt độ chắc chỉ tầm mười độ thôi. Những bức tường trơn nhẵn được tạo nên từ đá vôi. Ngay cả trong thế giới ngày nay, đào bới và tạo ra một nơi như thế này vẫn là một nhiệm vụ khó khăn. Làm thế nào mà cả trăm năm trước, người xưa có thể làm được kì tích này nhỉ? Bao nhiêu người đã phải chôn xác dưới đây?

Ít nhất một người đã vừa mất mạng ở đây trong tuần này rồi, Porter thầm nghĩ.

Nước từ trên trần nhỏ xuống khắp nơi. Không đủ để khiến ta lo lắng về nó nhưng vừa đủ để khiến mặt đất trơn trượt. Porter không mặc đồ khảo sát lòng đất chuyên dụng, đôi giày lười màu đen khiến chân anh bước chậm hơn.

Hai mươi phút sau, họ tiến đến gần một khúc quanh dẫn đến một điểm giao nhau, cả năm người dừng lại. Espinosa nhấc cái đèn lên cao rồi chiếu vào ba lối đi. “Có gợi ý gì không các anh?”

Porter quỳ gối xuống chỗ trung tâm. “Chiếu đèn xuống đây xem nào?”

Ánh sáng chiếu vào, có thêm ánh đèn flash của những người

khác nữa. Porter đã từng nghiên cứu về lần theo dấu vết. Chỉ có một đường hầm có dấu hiệu được sử dụng gần đây, nó hướng về phía bên trái. “Đường này.”

Espinosa lắc nhanh cái bình sơn rồi vẽ hình mũi tên lên mặt đường, chỉ ngược lại hướng mà họ vừa tiến vào, rồi tắt cả lại tiếp tục.

Porter nhìn vào bóng tối đằng sau lưng họ. Một màn đêm đen đặc. Không có dấu hiệu ánh sáng nào len lỏi qua. Anh tưởng tượng cánh cửa dẫn vào địa ngục trông cũng giống thế này. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu đường hầm này đổ sụp xuống đằng sau họ? Không khí dường như mỏng tang và tuyệt vọng. Họ đã rời xa thế giới thực thế nào đây?

Anh cúi xuống nhìn chiếc iPhone. Không có tín hiệu.

Espinosa giơ nắm tay phải lên ra hiệu và dừng lại, chĩa đầu súng về phía trước. “Tôi nhìn thấy ánh sáng phía đằng kia.” Anh ta nhỏ giọng nói với mọi người.

“Ánh sáng ngoài trời sao?” Thomas hỏi.

“Tôi không nghĩ thế, không đủ sáng đến vậy. Đi với tôi. Những người còn lại giữ nguyên vị trí một lúc.”

Porter cúi người thấp xuống, rút khẩu Beretta từ bao súng quần trên vai ra, tháo chốt an toàn rồi chĩa nòng súng lên trần của đường hầm.

Nếu đạn bắt đầu bay tung tóe khắp chỗ này thì sao nhỉ? Đạn nảy bật ra từ những bức tường đá này sẽ gây chết người. Mặc dầu anh đã mặc áo chống đạn nhưng còn rất nhiều phần trên cơ thể lộ ra, đủ cho một viên đạn công phá. Anh lướt nhìn nhanh, ánh mắt họ

bảo cho anh biết họ cũng đang có những suy nghĩ tương tự. Brogan rút ra một con dao to từ bao đựng quần quanh đùi, anh ta vốn thích vũ khí tấn công ở cự li gần hơn là khẩu MP5 đang khoác trên vai. Còn Tibideaux cầm khẩu súng lục Glock.

“Porter!”

Từ phía trước, giọng Espinosa vọng lại trên bức tường đá nhẵn nhụi.

Porter đứng thẳng người rồi chạy hết tốc lực về phía ánh sáng trong đường hầm, những người khác chạy theo sau anh. Họ trông thấy Espinosa và Thomas đang đứng giữa căn phòng nào đó. Chiếc đèn chiếu sáng khắp không gian từ đỉnh bức tường cao, bằng cách nào đó nó được nối với hệ thống điện thành phố. Ở góc xa trong căn phòng, một chiếc thang được vít chặt lại với bức tường đá vôi. Nắp cổng che ngay ở phía trên. Espinosa đang chĩa khẩu súng xuống mặt đất. “Ờ đó.”

Porter nhìn theo hướng mắt của viên trung sĩ.

Ba chiếc hộp trắng được đặt ngay ngắn bên cạnh nhau, mỗi chiếc hộp được buộc lại bằng sợi dây màu đen. Một từ được viết nguệch ngoạc trên nắp của chiếc hộp nằm giữa. PORTER.

“Găng tay?”

Tibideaux lôi vài chiếc từ túi áo ra. Porter đeo một đôi vào rồi cẩn thận kéo sợi dây trên chiếc hộp đầu tiên. Rồi anh nhấc cái nắp...

Một cái tai người nằm trên một lớp bông.

“Ôi, chết tiệt!” Brogan thốt lên rồi lùi lại một bước.

Porter mở chiếc hộp bên cạnh ra, đó là một đôi mắt. Màu xanh

nước biển.

Chiếc hộp trắng cuối cùng để một cái lưỡi.

Porter vẫn chưa kiểm tra thi thể ở Mulifax xem còn lưỡi không. Đôi mắt và tai đều đã mất tích, nhưng anh cứ nghĩ là lũ chuột cống đã tha chúng đi mất. “Tôi đoán những vật này thuộc về nạn nhân tìm thấy ở tầng hầm. Chúng tôi sẽ mang chúng về để bác sĩ pháp y kiểm tra cho chắc chắn.”

“Không đâu.” Brogan thốt lên. “Tôi không cảm mấy cái thứ đó đâu nhé!”

“Tôi cũng không cảm đâu, sếp. Ma thuật hắc ám ở ngay đó.” Tibideaux trả lời.

“Hai thằng mặc váy khốn kiếp này.” Thomas nói. Anh ta lôi ba chiếc túi nhựa từ trong ba lô rồi đưa cho Porter. “Sếp cho chúng vào túi đi, rồi tôi sẽ cầm.”

Porter lắc đầu từ chối. “Cứ để chúng nguyên như vậy. Tôi sẽ cử đội CSI xuống kiểm tra phòng này.”

Anh đứng dậy rồi ra hiệu về phía cầu thang. “Hắn muốn chúng ta lên trên đó. Không có lý do gì mà hắn lại đặt những thứ này ở đây cả. Đánh dấu X vào chỗ này.”

“Rõ.” Espinosa quăng khẩu súng ra đằng sau lưng rồi bắt đầu leo lên cầu thang. “Yểm trợ cho tôi, Brogan.”

“Rõ, thưa sếp.” Brogan quỳ xuống sàn rồi chĩa khẩu súng MP5 vào nắp ống cống phía trên.

Khi Espinosa vừa chạm đến trần, anh ta bèn đẩy cái nắp cống kim loại lên. Để nhắc được tám thép dày cộp ấy từ tư thế và vị trí

này quả là gian nan. Porter biết điều đó, kinh nghiệm trước đây nói cho anh biết rằng, những cái nắp thế này sẽ nặng khoảng bốn mươi lăm cân. Với một tiếng gằn giọng lớn, viên trung sĩ trượt cái nắp sang một bên. Ánh sáng ban ngày chiếu thẳng xuống. Porter bèn che mắt đi.

Espinosa rút khẩu súng lục Glock ra khỏi bao súng bên đùi và sẵn sàng lên cò súng, rất nhanh và chớp nhoáng, anh kéo mình qua cái lỗ rồi lăn về phía bên phải.

Brogan đứng ở dưới chân cầu thang, khẩu súng vẫn chĩa lên trời.

“Không có ai!” Giọng Espinosa dội lại.

“Đi đi, thanh tra.” Brogan lên tiếng.

Porter nhấc thân hình mệt mỏi lên từng bậc thang, hơi ẩm của mặt trời xóa tan cái lạnh thấu xương. Đầu anh ngoi lên mặt đất, anh phát hiện ra mình đang ở giữa ngã tư giao nhau của khu chung cư. Không có xe cộ qua lại, những căn nhà vẫn đang trong giai đoạn xây dựng dở dang.

“Khu Moorings Lakeside, tôi nghĩ vậy.”

CHƯƠNG 39

Nhật ký

Con mèo không còn bốc mùi nữa, việc đó khiến tôi ngạc nhiên. Khi tôi tiến đến gần nó, tôi dùng đầu mũi giày vỗ nhẹ nhẹ lên đồng tàn tích lông xù còn lại. Một giống ruồi gì đó bay le ve xung quanh, và vài loài côn trùng nhiều chân cứ lao ra lao vào cái xác con vật nằm kia. Chỗ thịt mèo còn sót lại đã xuất hiện những thớ thịt bị phân hủy bệt vào những mảng lông đen trắng. Sọ của nó trông nhỏ hơn, như thể đã bị co rút lại. Suy nghĩ đó thật ngớ ngẩn, dĩ nhiên rồi. Mèo không co nhỏ lại, ngay cả khi nó chạm vào nước. Nhưng nó càng nhỏ, càng thách thức những logic như thế. Có thứ gì đó đã trốn chạy cùng cái đuôi mèo. Trong vô vàn cơ quan trên cơ thể con mèo, tại sao cái thứ đó lại chỉ lấy mỗi cái đuôi chứ? Mẹ Thiên Nhiên và các sinh vật chưa bao giờ thất bại trong việc làm tôi ngạc nhiên.

Tôi giật cái xe goòng một cái, những bọc hàng nằm chồng chất bấp bênh lên nhau đang đe dọa đổ sập xuống khi một bánh của cái xe bị nảy lên do vấp phải một rễ cây trồi lên mặt đất. Tôi với tay ra, giữ chúng đứng yên trở lại. Tôi đã nghĩ đến việc chạy về nhà để lấy một đôi găng tay nhưng bỗng nhận ra rằng chắc chắn bố sẽ muốn tôi hoàn thành nhiệm vụ này bằng tay không. Nếu tôi đeo găng tay, bằng chứng sẽ dính lại trên đó, và bởi vậy, câu hỏi làm thế nào để xử lý đôi găng sẽ bắt đầu hiện hữu. Tôi không thể mang đôi găng tay về nhà và để cho một người khác có cơ hội tìm thấy chúng

(riêng vết máu của chú Carter vạm vỡ khô lại trên sàn của tầng hầm thì không đáng lo ngại), hoặc không thể vút đôi găng tay xuống hồ và đánh liều để ai đó có thể tìm thấy chúng ở đây rồi lần ra danh tính của tôi. Có lần bố đã từng bảo với tôi rằng, cảnh sát có thể lấy được dấu vân tay bên trong đôi găng. Tốt nhất hãy làm nhiệm vụ mà không đeo chúng, và chỉ cần rửa sạch tay khỏi hàng tá bụi bẩn rác rưởi đã bám dày đặc.

Bờ hồ đây rồi, tôi thả tay kéo cửa cái xe goòng xuống đất rồi nhìn quanh hồ. Người câu cá, người đến bơi, hoặc những người đến thưởng ngoạn cảnh hồ khác có thể đang lang thang đâu đây, tôi chẳng chào mừng bất cứ người nào đến tham dự “bữa tiệc nhỏ” của mình. Thế nhưng mặt hồ có vẻ phẳng lặng - chẳng phát hiện ra một ai đang bơi trên mặt nước hoặc đang đứng cạnh bờ hồ.

Tôi cảm thấy thỏa mãn khi được ở một mình, tôi rút con dao và bật lưỡi dao ra, rồi nhấc bọc đầu tiên lên.

Ồi bố ời, hi vọng lũ cá sẽ thích món ăn nhẹ ngon nghẻ này. Tôi nhấc bổng cái bọc lên, hướng về phía giữa hồ với tất cả sức lực. Tôi chưa từng tham gia đội bóng ở trường, nhưng cái bọc cũng lướt đi một đoạn khá xa trước khi chìm chìm vào dòng nước và biến mất khỏi mặt hồ.

“Quỷ tha ma bắt!” Tôi buông tiếng chửi thề. Tôi đã quên buộc đá vào cái bọc.

Tôi quan sát mặt hồ, mong chờ cái gói được bọc ni lông đó sẽ nổi lên, nhưng nó đã không xuất hiện. Một vài phút trôi qua, mặt nước vẫn lặng như tờ.

Tôi quay lại phía chiếc xe goòng và đếm được có ít nhất hơn ba

mười bọc như vậy. Tôi sẽ cần đến đá, rất nhiều đá. Tôi bắt đầu lượm những phiến đá to bên cạnh cái xe. Khi số lượng đá đã đủ, tôi ghim chặt chúng vào từng bọc bằng băng dính vải, quấn đến hai lớp liền để chắc chắn chúng sẽ dính chặt vào nhau mãi mãi. Sau đó, tôi rạch các bọc ni lông cùng một lúc, và nhấc bổng từng bọc lên, liệng về phía lòng hồ. Bọc càng nặng càng hạn chế khả năng ném xa của tôi, nhưng chúng vẫn bay một đoạn tương đối. Tôi đã từng bơi ở đây (và tôi cực kỳ chắc chắn rằng, sau ngày hôm nay, tôi sẽ không bao giờ bơi ở đây nữa), và tôi biết một điều, lòng hồ này rất dốc, chỉ độ hơn một mét là thấy sâu xuống rồi. Tôi không biết giữa lòng hồ sẽ sâu bao nhiêu, nhưng tôi chỉ cần đi bộ khoảng hai hoặc ba mét là đã thấy nước mấp mé cằm - chỉ cần một bước nữa thôi là tôi sẽ buộc phải bơi hoặc chìm ngụp xuống. Những bọc ni lông đó sẽ hạ cánh bất cứ chỗ nào cách đây khoảng bốn, năm mét, và chắc chắn sẽ chìm xuống đáy hồ.

Bốn mươi phút sau tôi mới hoàn thành nhiệm vụ. Vừa mới cúi xuống nhìn cái xe goòng trống rỗng thì hai vai và sống lưng tôi đều gào lên đau đớn. Tôi nhúng lưỡi dao xuống nước rồi kì cọ nó bằng ngón cái và ngón trỏ, chà xát mãi cho đến khi lưỡi kim loại sáng bóng lên. Tôi vứt nó vào trong túi áo rồi nhìn nhanh một lượt nữa khắp mặt hồ. Tôi khá tự tin về chuyện sẽ không có cái túi nào nổi lên phềnh lên mặt nước, nhưng sẽ là nói dối nếu tôi bảo rằng cái bọc đầu tiên không khiến tôi lo lắng. Có lẽ tôi sẽ dạo bộ qua chỗ này vào cuối ngày để kiểm tra cho chắc.

Tôi thả cuộn băng dính vải vào trong xe rồi nhấc cái tay kéo lên và bắt đầu rảo bước về nhà, về nơi có căn nhà của gia đình Carter

đang đợi.

CHƯƠNG 40

Porter

Ngày 1 - 9:12 tối

Porter xuất hiện từ cái miệng đen ngòm và sâu hoắm của tòa nhà Nhà xuất bản Mulifax cùng với Nash đi phía sau. Hai người đàn ông hít vào một hơi thật sâu, không khí trong lành quá, có mùi chua chua của cá đang bơi tung tăng dưới hồ, mùi rác đang phân hủy trong con ngõ bên tay phải họ và mùi chiếc túi ngủ ẩm ướt bị bỏ lại mục ruỗng ngay ngoài cửa.

Thật tuyệt vời!

Đó là bầu không khí tuyệt nhất mà Porter đã từng được thở.

Sau khi đã chạm đến cuối đường hầm và chui qua nắp ống cống, anh hướng dẫn cho Espinosa cùng nhóm của anh ta tìm kiếm thông tin xây dựng nhà ở khu Moorings từ đầu đến cuối. Sau đó, anh quay trở lại căn phòng có án mạng ở tầng hầm thứ hai, nơi anh thấy Watson đang xử lý hiện trường một cách cẩn mẫn, trong khi một bác sĩ pháp y đang kiểm tra thi thể. Anh đã phải ở lại tòa nhà này thêm ba tiếng nữa, và trong tương lai gần nhất, Porter không có ý định sẽ đặt chân bước vào nơi này lần nữa.

Clair đứng quay lưng với anh, đi đi lại lại khi đang nói chuyện điện thoại. “Tất cả đều liên quan đến Talbot, chúng ta cần phải lôi ông ta vào vụ này. Có hơn...” Cô nhắc chiếc điện thoại lên cao hơn

đầu rồi tuôn một tràng chửi rửa mà Porter đoán sẽ không được thốt ra từ miệng một người phu khuân vác ở bến tàu.

Cô đảo tròn mắt rồi kéo chiếc điện thoại quay trở lại phía tai. “Nhưng đội trưởng, tôi...”

“Liệu đội trưởng có thực sự đấu được với cô ấy về vấn đề này không nhỉ?” Nash hỏi, mắt vẫn nhìn Clair chăm chú.

Porter muốn nói chuyện với Talbot - không phải là kiểu nói chuyện tâm sự nhẹ nhàng như trên sân golf mà phải là một cuộc nói chuyện ngồi xuống tử tế, đèn chiếu rọi mặt và có tấm gương một chiều bên cạnh. Người đàn ông kia rõ ràng có dính líu đến tất cả chuyện này. 4MK không chỉ bắt cóc đưa con gái không hợp pháp của ông ta mà còn kết nối vụ bắt cóc thẳng đến khu Moorings Lakeside, một trong những dự án phát triển bất động sản của Talbot. Mặc dù ghét cay ghét đắng tên sát nhân kia, nhưng anh vẫn biết rằng hấn không bao giờ ra tay hành động mà không có kế hoạch trước và không có lý do. Tất cả những nạn nhân trước đây đều bị bắt cóc để trừng phạt cho những hành động phạm pháp của một thành viên trong gia đình.

Talbot thật đê tiện.

Nếu như họ biết được ông ta đê tiện như thế nào thì họ sẽ có cơ hội tìm thấy con gái ông ta, khi vẫn còn thời gian.

Một phần thâm tâm anh hi vọng Espinosa sẽ tìm thấy cô bé, bị trói chặt và bịt mắt, nằm trong một tầng hầm nào đó hoặc một căn phòng vẫn còn dang dở thuộc một trong những tòa nhà của khu Moorings này, nhưng cơ hội như thế mong manh lắm. 4MK sẽ không đời nào giấu cô bé ở nơi có thể dễ tìm thấy như vậy. Trên

một công trường đang thi công, rất có thể một công nhân sẽ tình cờ bắt gặp cô bé. Ôi trời ơi, ngay cả một gã không nhà cũng có thể tình cờ nhìn thấy cô bé - Chúa biết có hàng đông người đang “nhảy dù” vào những khu thể này.

4MK muốn họ tìm Talbot, chứ không phải cô con gái.

Cô bé đã mất tích hơn một ngày, tính cho đến thời điểm hiện tại. Gần như không có đồ ăn hay thức uống gì. Anh không thể tưởng tượng nổi nỗi đau đớn mà cô bé phải chịu đựng. Và cho dù tên 4MK kia có đưa vào người cô bé thứ gì khi cắt phăng bên tai của cô bé đi, thì thuốc mê chắc chắn cũng hết tác dụng rồi.

“Vâng, thưa đội trưởng. Tôi sẽ nhắc lại anh ấy.” Clair nói trong điện thoại. “Vâng, tôi chắc chắn. Đội trưởng cũng vậy nhé!” Cô tắt máy rồi thả điện thoại vào trong túi áo. “Tiên sư thằng ẻo lả nhất chết!”

Nash đưa cho cô một cốc cà phê mà anh vừa trộm được của một cảnh sát. “Để tôi đoán nhé! Đội trưởng chơi golf với ngài Thị trưởng, một người bạn thân thiết với gia đình Talbot, và không một ai trong số họ muốn mạo hiểm.”

Nếu một phụ nữ da đen có thể đổ mặt được thì Porter nghĩ sắc mặt của Clair đang rất rực rỡ. Trong một giây, Porter đã nghĩ cô sẽ ném cốc cà phê vào người Nash. “Đúng là thằng hề vô dụng chuyên bợ đỡ.”

“Khi em chải rửa, trông em thật đẹp.” Nash nói, siết mạnh hai bờ vai cô.

Cuối cùng, cô thở dài. “Đội trưởng đã cử thêm mười hai xe tuần tra đang trên đường đến đây và thêm mười xe nữa tiến thẳng đến

khu Moorings. Họ sẽ tiến hành lục soát cả hai địa điểm này từ đầu tới cuối, từ trong ra ngoài - toàn bộ các công trình xây dựng và các đường hầm. Đội trưởng muốn chúng ta về nhà, ngủ thật ngon và bắt đầu thật tươi mới vào sáng hôm sau. Ông ta nghĩ rằng nếu cả đội cứ lông nhông ở ngoài cả đêm thế này thì ngày mai sẽ chỉ là lũ vô dụng, bước qua bước lại như đám thây ma mà thôi. Ông ta cũng bảo rằng nếu đội tuần tra phát hiện thêm điều gì, ông ta sẽ báo chúng ta quay lại ngay lập tức, nhưng không muốn chúng ta cứ đứng mãi ngoài đường. Thêm nữa, ông ta không sẵn sàng lôi Talbot vào thẩm vấn chính thức, vẫn chưa đến lúc. Bảo là chúng ta tốt nhất nên đợi Hosman càn quét hết đồng tài chính của ông ta đã, việc đó tốt hơn là lôi ông ta vào ngay.” Clair dang rộng cánh tay và làm điệu bộ chỉ về phía tòa nhà. “Nhân tiện, nơi này cũng thuộc quyền sở hữu của ông ta luôn. Vừa mua tại phiên đấu giá cách đây ba tuần.”

“Đúng là bàng hoàng. Tôi chắc chắn ông ta sẽ mua luôn cả nhà tôi trong vòng ba phút tôi đứng đây ấy chứ.” Nash thốt lên.

“Tôi sẽ không về nhà đâu, kệ mẹ tất cả.” Clair nói. “Đội trưởng chỉ là một công cụ thôi.”

“Tôi nghĩ đội trưởng cũng có ý đúng về Talbot. Tốt nhất cứ chờ nhận được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính đã, hơn là động tay vào chúng cứ gián tiếp này. Chúng ta không có đủ bằng chứng để bắt giữ ông ta.” Porter đưa tay lên vuốt mái tóc, mắt vẫn đảo quanh công trình xây dựng. “Dù sao cũng chưa đến lúc. Chúng ta chắc chắn sẽ ‘hạ gục’ ông ta.”

“Thế bây giờ anh muốn làm gì?” Nash hỏi.

“Clair, cô tiến thẳng tới khu Moorings và tiếp tục khảo sát. Nash cũng tiếp tục tìm kiếm ở chỗ này. Còn tôi sẽ lái xe đến dinh thự nhà Talbot và để mắt tới ông ta. Chúng ta có thể không nói chuyện với ông ta nhưng có thể quan sát ông ta. Hơn nữa, lúc này tôi không chính thức hoạt động. Thế nên đội trưởng sẽ không thể bảo tôi được phép hoặc không được phép đỗ xe ở đâu. Chúng ta sẽ tập hợp lại ở phòng tác chiến vào lúc rạng đông nhé!” Anh liếc nhanh khắp đám cảnh sát đang ngày càng đông hơn. “Watson đâu rồi?”

“Cậu ta vẫn ở dưới đường hầm, kiểm tra căn phòng mà anh tìm thấy mấy chiếc hộp.” Nash nói. “Và nói cần ít nhất một tiếng để xem xét hết căn phòng đó.”

Porter thò tay vào túi và lôi ra một chiếc túi nhựa đựng mẫu giấy có vết vân tay. “Anh đưa cái này cho cậu ta được không? Tốt nhất là đi nhờ xe với một cảnh sát rồi để nó ở phòng thí nghiệm khi anh đã xong việc ở đây. Yêu cầu họ phân tích mẫu vân tay này. Không cần thêm một người nữa vào danh sách bắt giam đâu.”

“Anh lấy nó ở đâu thế?”

“Trên một toa xe ở tầng hầm thứ hai.”

Nash giơ chiếc túi lên ánh sáng trong một giây rồi nhét nó vào túi áo. “Đã rõ.” Anh quay về phía chiếc xe của Clair, ngáp ngừng, rồi nghiêng người về phía Porter. “Thật tốt khi thấy anh quay lại, Sam.”

Porter gật đầu với anh.

“Tôi đồng ý với gã Shrek kia. Thật tốt khi có anh quay lại.” Clair nở một nụ cười với anh.

Porter nhìn Nash biến mất trong đám đông, còn Clair trèo vào

chiếc ô tô Civic của mình và phóng đi, sau đó, anh cũng băng qua đường, tiến về phía chiếc Charger.

CHƯƠNG 41

Nhật ký

Xe của chú Carter vẫn đỗ trên đường dẫn vào nhà. Tôi không dám chắc tôi mong chờ chiếc xe đó có thể đỗ ở đâu khác nữa - những ngày chú Carter ngồi sau tay lái đã chấm dứt, và cô Carter trong thời gian tới cũng sẽ không lái đến cái xe ấy - nhưng nhìn chiếc xe đỗ ở đó khiến tôi cảm thấy như thể vẫn có người cư ngụ trong căn nhà của họ, dù tôi biết rằng căn nhà ấy trống không.

Tôi để cái xe goòng trên đường dẫn vào nhà mình rồi bước sang bên đó.

Khi kéo mở cánh cửa lưới, tôi không thể nào rũ bỏ được cảm giác đang có người ở bên trong, cửa không hề khóa, thế nên tôi cho rằng biết đâu đã có ai đánh liều đột nhập vào trong, nhưng tôi lại chẳng có lí do chính đáng nào để tin vào điều mình nghĩ. Khu dân cư chúng tôi ở khá an toàn, đó là nơi mà cửa không bao giờ phải khóa và bạn bè hoặc người thân có thể đến rồi đi hết nhà này sang nhà khác mà không gặp trở ngại gì. Thật sự, tôi còn ngờ ngợ rằng ngày hôm qua chú Carter đã để lại chìa khóa trong xe, bố mẹ tôi làm như thế luôn.

Dù vậy, rõ ràng tôi vẫn cảm thấy có gì đó sai sai.

Cánh cửa lưới phát ra tiếng kéo kẹt rất nhẹ khi tôi kéo mở nó và bước vào trong, âm thanh đủ lớn để cảnh báo những kẻ đột nhập về

sự xuất hiện của tôi.

Căn bếp vẫn yên tĩnh và dường như không bị động chạm gì kể từ tối hôm qua, những mảnh thủy tinh vỡ vụn vẫn còn trên sàn, xung quanh đó là vũng rượu Bourbon đã bay hơi hết. Kiến bò đến lóm ngóm. Kiến có bị say rượu không nhỉ? Tôi cho là có. Tôi nhìn theo khi chúng bò qua cái đồng dinh dính ấy, hẳn có lí do nào đó khiến chúng bò đi với cái dáng liêu xiêu như thế. Nhìn bề ngoài, trông chúng chẳng có gì khác so với bất cứ đàn kiến nào mà bạn tìm thấy ngoài kia, trên đường đi, hoặc ẩn nấp dưới một hòn đá, chỉ khác là chúng đã no say trong men rượu. Một vài ly thôi đã khiến tôi bị kích động, cho nên chắc chắn sau khi ngụp lặn trong cả vũng rượu như thế, hẳn chúng sẽ được tiến thẳng tới Thị trấn Say Xỉn. Nhưng trông chúng có vẻ vẫn bình thường, chẳng có chút gì gọi là bị ảnh hưởng cả.

Tôi muốn châm một que diêm đốt cháy tất cả chúng. Tôi sẽ châm lửa cho chúng cháy rực lên và tôi sẽ đứng đó nhìn. Cơ thể nhỏ bé của chúng sẽ nổ tanh tách và phụt sáng với những ngọn lửa thẳm đẫm cồn rượu. Vừa giãy trước còn sống, giãy sau đã tan thành tro bụi. Tôi sẽ chơi đùa với Chúa.

Tôi ghi nhớ trong đầu là sẽ tiến hành thí nghiệm này vào một hôm khác, tôi sang đây là có lí do, và bố sẽ thất vọng lắm nếu tôi cho phép một đám kiến lôi kéo mình đi lạc hướng.

Tôi liếc nhìn cái bàn nhỏ chỗ cô Carter ngủ gục. Tôi vẫn có thể hình dung ra hình ảnh của cô ấy ngồi ở đó, hai mắt lấp lánh và tiếng nói líu nhíu khi bảo rằng cô ấy chủ tâm để tôi nhìn thấy cô ấy khỏa thân cái hôm ở bên cạnh hồ. “Một người phụ nữ chỉ mong được

khao khát, có vậy thôi.” Cô ấy đã nói như thế.

Suy nghĩ đó khiến máu chảy mạnh trong người tôi.

Tập trung. Tôi cần phải tập trung.

Có tiếng động phát ra từ sâu bên trong căn nhà.

Tiếng lạch cạch, kiểu vậy, hoặc có lẽ là loảng xoảng.

Đó không phải là thứ âm thanh tự nhiên do căn nhà tạo ra, không phải là tiếng cốt kết, rền rĩ do dẫn nở. Âm thanh này là một thứ gì đó khác hẳn.

Tôi lại nghe thấy nó, lần này còn to hơn lần trước. Nó xuất phát từ đầu kia của căn nhà, phía bên kia căn bếp và ở tí cuối hành lang, nơi chẳng nghi ngờ gì nữa là vị trí của phòng ngủ và phòng tắm. Tôi chưa từng đi xa đến thế vào ngôi nhà của cô chú Carter, và tôi không biết chính xác có gì khác phía bên kia căn bếp. Tôi chỉ có thể tự suy diễn như vậy dựa vào bố cục của nhà mình, căn nhà có kích thước và phong cách gần tương tự.

Thò tay vào trong túi áo, tôi lôi con dao của mình ra. Tôi không dám bật mở lưỡi dao, vì như thế sẽ gây ra tiếng động, và có khả năng làm lộ vị trí của tôi cho bất kì kẻ nào (hoặc thứ gì) ở đằng sau kia. Tôi giữ một tay lên lưỡi dao và nhấn nút, chậm chậm thả lưỡi dao ra trong lúc tay vẫn ghì chặt lò xo, cứ như thế cho tới khi lưỡi dao được mở hẳn ra ngoài và nằm yên tại đúng vị trí, lưỡi dao bằng kim loại mới được cọ sạch và mài sắc gần đây khẽ lấp lóe dưới ánh sáng đèn đục lọt vào qua rèm cửa và bao trùm bên trong căn nhà của Carter.

Lại có tiếng loảng xoảng nữa.

Kẻ nào đó (hoặc vật nào đó) ở trong kia không hề biết đến sự có mặt của tôi. Tôi đã hơi ồn ào khi bước vào trong nhà, bất cẩn là như thế, nhưng chắc hẳn nó không hề nghe thấy tiếng của tôi. Nếu là một tên trộm thì hẳn đã phải chạy ngay ra và xem đó là cái gì rồi.

Bố đã từng dạy tôi cách đi sấn khi tôi còn nhỏ. Bố đã dạy tôi phải đi nhón bằng đầu ngón chân để không gây ra tiếng động, và di chuyển linh hoạt, nhẹ nhàng như một con nai băng qua rừng. Ngay lúc này, tôi nhớ lại những kĩ năng ấy, và rồi với những bước chân lặng lẽ, không có dù chỉ là một tiếng động nhỏ nhất có thể làm cho mình bị lộ, tôi đi ngang qua bếp và nép sát người vào khung cửa để có thể quan sát động tĩnh ở hành lang.

Phòng khách nằm ở góc bên phải, đối diện với nó ở góc bên trái là một nhà tắm nhỏ. Có hai cánh cửa nữa nằm tít phía cuối sảnh - đó ắt hẳn là cửa của hai phòng ngủ.

Tôi nhắm mắt lại và lắng nghe.

Sột soạt.

Tiếng lật giở những trang giấy.

Tiếng kéo mở ngăn tủ.

Lại sột soạt.

Âm thanh phát ra từ phòng ngủ bên tay phải. Tôi không biết đó là phòng ngủ của vợ chồng nhà Carter hay phòng ngủ dành cho khách nữa, đứng ở đây không thể xác định được.

Lòng bàn tay của tôi ướt đẫm mồ hôi vì nắm con dao quá chặt.

Điều này thì tôi biết rõ hơn.

Một con dao ướt đẫm mồ hôi sẽ rất khó điều khiển. Nó có thể bị

trượt khỏi tay, nó có thể sẽ nhắm không trúng mục tiêu.

Tôi chùi tay vào chiếc quần jean đang mặc và hít một hơi thật sâu, mục đích là để giúp nhịp tim của tôi đập chậm lại, để tôi bình tĩnh hơn. Tôi đầu hàng bản năng của mình.

Tôi đầu hàng trước cuộc đi săn.

Tôi bắt đầu đi xuống sảnh, bàn tay cầm theo con dao áp sát trước ngực, mũi dao hướng ra đằng trước. Bố đã dạy tôi cách cầm dao đặc biệt này. Nếu cần, tôi sẽ đâm thẳng con dao ra đằng trước với tất cả sức lực mà những cơ bắp trên cánh tay có bằng sự chính xác của một khẩu súng đã lên nòng. Khác với việc đâm từ dưới hướng lên trên, một nhát đâm bất thành linh, mạnh mẽ như thế này sẽ cực kỳ khó để ngăn cản. Cầm dao như vậy, tôi có thể đâm trực tiếp vào tim hoặc dạ dày của đối phương, tùy thuộc vào chuyển động của mũi dao đâm lên trên hay đâm xuống dưới. Nếu cầm dao cao hẳn lên thì chỉ có thể đâm từ trên xuống - tấn công như thế nhiều khả năng sẽ đâm lướt qua nạn nhân chứ không thể đâm sâu, đâm hiểm.

Bố cực kỳ nhiều kinh nghiệm.

Tôi ép sát người vào tường, vừa trát tường dính hết lên người khi tôi di chuyển, tôi nhích dần từng chút, từng chút tới sát cánh cửa đang mở.

Lại sột soạt, và rồi có một tiếng chửi thề khe khẽ.

Tôi nhìn thấy một bóng đen đang di chuyển bên trong phòng, tôi nhìn thấy thoáng qua dưới ánh sáng nhập nhòa khi kẻ đột nhập đó động đậy.

Tôi đi tới bên mép khung cửa.

Từng có lần bố nói với tôi rằng nếu bạn đã áp sát sau lưng một kẻ nào đó mà hắn chưa phát hiện ra bạn, bạn sẽ có một hoặc vài giây để tấn công trước khi hắn kịp phản ứng. Bộ não của con người phân tích hành động này khá chậm chạp, nạn nhân của bạn sẽ bị đơ cứng trong vài giây trong lúc họ cố gắng để nhận ra sự thật là bạn đang đứng ở đó, đặc biệt là ở trong một căn phòng mà họ vốn tin chắc rằng chỉ có một mình họ. Bố nói một số nạn nhân sẽ tiếp tục đông cứng như thế, và nhìn bạn như thể họ đang xem một chương trình ti vi. Họ đứng ở đó, chờ đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Đôi lúc, không biết điều gì xảy ra tiếp theo lại tốt hơn.

Tiếng một cái ngăn kéo được đóng lại và một cái khác bị kéo ra.

Hít một hơi thật sâu, tôi nắm thật chặt cán dao, lao qua cánh cửa đang mở, hướng thẳng về phía kẻ đột nhập.

Mẹ né tôi, tay phải của mẹ đập mạnh vào cánh tay của tôi còn tay trái của mẹ thì giật con dao ra khỏi tay tôi. Tôi đã cố gắng để đứng lại, nhưng vì lấy đà quá nhiều, tôi đâm sầm vào cái giường ngủ và ngã lăn sang bên cạnh, cuối cùng tôi dừng lại khi đâm vào bức tường ở góc xa.

“Muốn bám đuôi tốt nhất là phải chậm rãi và thật vững vàng chứ con.” Mẹ nói. “Đặc biệt là khi có điều gì đó bất ngờ đang chờ đợi. Chậm rãi và vững vàng, nếu có đủ cả hai, có lẽ con đã tóm được mẹ rồi đấy. Mẹ đã nghe thấy tiếng con thở phì phò rất lâu trước khi ra quyết định lao vào mẹ của con. Tất nhiên một số người sẽ không kịp phản ứng, nhưng với bất kì ai khác có phản xạ bước chân tốt một chút, họ sẽ không thấy điều đó có gì là khó chịu cả đâu con trai ạ.”

Tôi bị đập đầu xuống sàn nhà, và cơn đau đầu lúc trước đã quay trở lại như để trả thù. Tôi cố đứng dậy, lau hai tay vào chiếc quần jean. “Con không biết đó là mẹ. Con không hi vọng sẽ thấy ai đó ở trong này.”

Mẹ nghiêng đầu. “Vậy chính xác thì con hi vọng sẽ tìm thấy gì? Một căn nhà trống trơn mời trộm vào xoi à?”

“Bố bảo con đóng một túi đồ, làm ra vẻ như nhà Carter chuẩn bị đi chơi xa. Con định bỏ vài thứ vào xe của họ. Bố sẽ đánh xe đi đâu đó khi bố về nhà vào tối nay.”

Hai mắt mẹ nheo lại. “Chỉ thế thôi hả?”

“Con thề con nói thật.”

“Vậy thì làm đi thôi. Đừng để mẹ cản đường con.”

Tôi xoa xoa phía sau đầu, đã có một cục u khá to xuất hiện. “Cho con lấy lại con dao Ranger được chứ?”

“Con cần tìm cách lấy lại con dao. Như thế có thể lần sau con sẽ không từ bỏ những vật quý giá như thế này một cách dễ dàng.”

“Vâng, thưa mẹ.”

Có một cái tủ quần áo phía bên trái tôi. Tôi kéo mở cánh cửa dạng gấp ra và tìm thấy một chiếc va li nâu sờn cũ nhét trong góc tủ. “Tuyệt vời!” Tôi nhấc nó ra và đặt nó lên giường.

Mẹ quay trở lại với cái ngăn kéo tủ đựng đồ. Mẹ cẩn thận lật xem những món đồ có bên trong ngăn kéo thứ ba trong số năm ngăn kéo của cái tủ lớn làm bằng gỗ sồi tối màu. Trong đó để toàn áo len. “Mẹ đang tìm gì thế ạ?”

Mẹ đóng ngăn kéo lại và mở cái thứ tư ra. “Con không cần biết.”

Mẹ liếc nhìn cái va li để trên giường. “Nhớ ném vài đôi giày vào nhé! Phụ nữ đi du lịch luôn mang theo giày, ít nhất là hai đôi, thỉnh thoảng còn nhiều hơn nữa. Họ khác đàn ông, đàn ông chỉ cần duy nhất một đôi đang đi trên chân là thấy thoải mái rồi, bất luận đi đến đâu của họ là nơi nào. Và có lẽ ném vào đó cả một cái áo khoác nhẹ nữa nhé!”

“Áo khoác nhẹ ấy ạ? Nhưng bây giờ là mùa hè mà mẹ. Trời quá nóng để mặc áo khoác.”

Mẹ cười tươi. “Ấy là nghệ thuật đấy con ạ. Nếu con tìm thấy một cái va li mà bên trong lại có một áo khoác nhẹ khi mà đang giữa mùa hè như thế này, con sẽ thắc mắc không biết chủ nhân của nó sắp bỏ trốn tới tận nơi nào, con không nghĩ thế sao? Hãy sắp xếp lung tung vào và để cho họ phải đoán. Nếu mẹ nhặt được một cái va li như thế mẹ sẽ nghĩ họ chuẩn bị đi tới một nơi nào đó xa xôi ở một đất nước khác, như là Greenland chẳng hạn.”

“Hoặc Nam Cực.”

Mẹ gật đầu. “Hoặc là Nam Cực.”

“Thế con sẽ ném vào đó cả đồ bơi nữa, như thế sẽ thực sự rối rắm, khó hiểu.”

“Ừm, như vậy sẽ trở thành ngớ ngẩn con ạ. Chẳng ai lại đến một nơi mà vừa phải mặc áo khoác vừa mặc được đồ bơi cả.”

“Lỡ khách sạn ở Nam Cực có bể bơi trong nhà thì sao ạ?” Tôi hỏi vặn.

Mẹ ngẫm nghĩ một lát. “Mẹ không nghĩ con sẽ tìm được một khách sạn như thế ở Nam Cực đâu. Nhưng có lẽ ở Greenland thì được.”

Tôi bắt đầu lôi những món quần áo ngẫu nhiên từ trong tủ ra và bỏ chúng vào va li - áo sơ mi cho chú Carter, vài cái váy bên tủ đồ của cô Carter, vài cặp quần âu, một cái cà vạt.

“Đừng quên những đồ tể nhị nữa con nhé! Và cả tất nữa, thật nhiều tất vào. Mọi người luôn mang thừa tất khi đi chơi.”

“Ngăn tủ nào đấy mẹ?”

Mẹ hất đầu về phía cái tủ ngăn kéo nhỏ bên cạnh tủ quần áo. “Ngăn thứ hai và ba ở tủ kia kìa con.”

Tôi bước tới và kéo ngăn tủ ra. Cả hai đều nhét đầy đồ - một của chú ấy, một của cô ấy. Tôi lấy ra một ôm to từ mỗi ngăn kéo và thả vào trong va li. Tôi sắp hết chỗ chứa mất rồi.

“Cứ để mở vài ngăn kéo đi con, sự lộn xộn sẽ khiến người khác nghĩ rằng họ rời đi khá vội vã.” Mẹ gợi ý.

“Có mang đồ vệ sinh không nhỉ?”

Mẹ gạt đầu và kéo mở một ngăn tủ khác. “Bàn chải đánh răng, dao cạo râu, thuốc khử mùi...”

Tôi tìm thấy một cái túi đựng đồ vệ sinh khi đi du lịch ở trong tủ, rồi quay ngược trở lại sảnh, đi vào phòng tắm. Cô Carter dọn dẹp nhà rất gọn gàng - không một vết kem đánh răng bám trên bồn rửa, và tấm gương sáng bóng, không một vết mờ. Tất cả mọi thứ đều được sắp xếp gọn gàng trên kệ.

Tôi rút cả hai bàn chải và một tuýp thuốc đánh răng ra khỏi cái cốc gốm màu xanh lá cây và thả chúng vào túi. Rồi tôi bỏ thêm vào đó một cái máy cạo râu chạy điện, một hộp khử mùi hiệu Right Guard, một lăn khử mùi màu hồng có mùi tử đinh hương thoang

thoảng, một lọ sữa rửa mặt hiệu Noxzema, chỉ nha khoa và một dao cạo dành cho nữ mà tôi tìm được trên mép bồn tắm. Rồi từ trong tủ đựng thuốc, tôi chồm chìa lấy vài viên aspirin, hai lọ vitamin tổng hợp và ba lọ thuốc loại bán theo đơn - lisinopril, Imitrex và một vỉ thuốc tránh thai phòng phòng.

Tôi đếm ở tủ đựng thuốc và mang theo cái túi nhỏ quay lại phòng ngủ, thả nó xuống bên cạnh va li.

“Con có thể tìm giúp mẹ mà. Mẹ chỉ cần nói cho con biết mẹ đang tìm cái gì thôi.”

Mẹ xua tay, có vẻ rất mất kiên nhẫn với tôi và không thèm quay lại nhìn, rồi tiếp tục lục lọi đồng quần áo được xếp gọn gàng trên những cái kệ treo.

Một cuốn truyện A Caller's Game của Thad McAlister đặt trên tủ đầu giường.

Mọi người đọc sách khi họ đi nghỉ, phải vậy không? Tôi dám chắc là họ có đọc.

Tôi ném cuốn sách vào va li và chợt nhìn thấy góc của một tấm ảnh thò ra giữa những trang sách.

Đó là bức ảnh của cô Carter và mẹ. Cả hai người đang trần truồng, tay chân họ xoắn xít vào nhau, họ ôm nhau và hôn nhau đắm đuối. Bức ảnh được chụp trên giường của nhà Carter, mẹ và cô Carter đang nằm trên đúng tấm trải giường ngay lúc này đang phủ trên giường.

Tôi liếc nhìn xuống bức ảnh, không dám tin vào mắt mình, trong đầu tôi lại hiện lên những gì mà tôi nhìn thấy hôm qua. Tôi đã nghĩ đó là lần đầu tiên chuyện như thế xảy ra giữa hai người họ. Nhưng

rõ ràng là tôi đã làm.

Bức ảnh này được chụp khi nào? Chẳng có gợi ý nào bên trong bức hình cả. Nhưng chắc chắn là vừa mới gần đây. Thế rồi, bộ não của tôi đã đặt ra cho tôi một câu hỏi.

Hãy quên chuyện nó được chụp “khi nào” đi. Tôi cảm thấy tò mò muốn tìm ra “ai” là người đã chụp nó.

Tôi không nghe thấy tiếng mẹ bước tới đằng sau lưng, và tôi vẫn không hề hay biết mẹ đã đứng ở đó cho tới khi mẹ giật tấ ảnh khỏi tay tôi. “Mẹ không nghĩ tấ ảnh đó là của con.” Mẹ nói trước khi nhét tấ ảnh vào trong túi. Mẹ chỉ tay về phía những túi đồ vứt trên giường. “Mang chúng vào xe đi.”

Miệng tôi há hốc. Bố sẽ nghĩ như thế nào?

“Đừng nghĩ tới chuyện kể cho bố con nghe đấy!” Mẹ thì thầm.

CHƯƠNG 42

Porter

Ngày 2 - 4:58 sáng

Porter tìm thấy một chỗ đỗ xe ở cách căn hộ của mình ba tòa nhà. Đỗ xong, anh chậm rãi bước về nhà. Anh đã ngồi chờ bên ngoài nhà Talbot gần như cả đêm, và ngoại trừ Carnegie lão đảo bước về vào lúc hơn hai giờ thì chẳng có động tĩnh nào khác. Không hề thấy bóng dáng của Talbot.

Cả Clair và Nash đều đã báo cáo lại tình hình với anh, không đội tìm kiếm nào phát hiện ra bất cứ dấu vết gì của Emory trong tòa nhà Mulifax cũng như ở công trường Moorings.

Ngõ cụt.

Khi có thời gian ngồi chờ ở nhà Talbot, anh đã đọc thêm vài phần của cuốn nhật ký - chẳng tìm thêm được gì, vẫn chỉ là những câu chuyện huyền thuyên về tuổi thơ. Anh bắt đầu nghĩ cuốn nhật ký đó chẳng có ý nghĩa gì hơn là một câu chuyện hư cấu được tạo ra chỉ nhằm làm lãng phí thời gian của anh.

Lại thêm một ngõ cụt nữa. Emory vẫn đang mất tích ở ngoài kia, và họ chẳng có gì trong tay.

Khi Porter bước tới tòa nhà “được đảm bảo an ninh” của mình, anh phát hiện ra cánh cửa mở rộng và đang đung đưa theo gió. Một đồng phân chó khá to vẫn đang bốc khói dưới chân cầu thang,

chẳng cần hỏi cũng biết đó là tác phẩm của con chó pitbull nhà 2C. Anh không trách gì con chó, nhưng nếu anh tóm được chủ của con chó một mình ngoài đường, anh chẳng ngại gì mà không xoa cái mặt béo phì của hấn vào đồng phân đó. Cả tòa nhà đều biết thằng cha ấy lúc nào cũng để chó nhà mình đi bậy ngoài đường, tại chính vị trí này, và họ cũng biết rằng, hấn chẳng bao giờ chịu dọn dẹp cái đồng ấy hết.

Carmin Luppo.

Gã đàn ông năm mươi ba tuổi trước đây làm nghề buôn bán bôn tằm, giờ ngồi im một chỗ cả ngày đánh điện tử và chỉ rời khỏi tòa nhà đủ lâu để đi lĩnh tiền trợ cấp, mua thêm bò khô về dự trữ và đồ dành cho con chó yêu mến của gã ỉa lên cầu thang.

Tháng trước, sáu người hàng xóm đã thay phiên nhau canh chừng để bắt quả tang gã, thế nhưng bằng một cách nào đó, gã vẫn qua mặt được họ. Trông gã như thể nặng đến hai tạ thịt - không hẳn là kiểu người có thể di chuyển lén lút được, nhưng bằng một cách nào đó, những đồng cứt chó đầy bí ẩn kia vẫn cứ xuất hiện.

Mọi người đã bàn tính chuyện lắp camera.

Porter đã đề nghị họ mua trang web www.poopertv.com và truyền hình trực tiếp luôn, có thể thu cả tiền quảng cáo nữa.

Anh nhét chìa khóa vào hòm thư, lôi ra một tập phong bì và nhanh chóng liếc qua một lượt. Ba tờ hóa đơn, một tờ quảng cáo dịch vụ giặt khô và một tờ *TV Guide*.

Porter vứt hết những thứ kia đi, trừ tờ *TV Guide*. Anh yêu thích những tờ *TV Guide*. Anh chẳng bao giờ xem ti vi, anh không cần phải xem - những gì cần biết, anh đã xem cả trên tạp chí rồi. Theo

như anh nghĩ, ti vi đã mất đi sức hấp dẫn kể từ khi họ tạm dừng chương trình *The Incredible Hulk* vào tháng Năm năm 1982. Leo lên ba tầng cầu thang rõ ràng là khó nhằn hơn là leo xuống, và anh phát hiện ra mình gần như đã bị hụt hơi khi cuối cùng cũng leo đến tầng nhà mình. Heather là người ăn chay và cô đã thề thốt rằng nếu anh chịu thay đổi chế độ ăn uống, anh sẽ giảm bớt được vài cân và có thêm nhiều năng lượng hơn. Anh biết là cô nói đúng, nhưng khi anh nhìn cô ăn bánh mì từ đậu và rau mầm trong khi anh ngấu nghiến món thịt đỏ truyền thống ngon lành, anh biết ăn chay không phải là con đường mà mình có thể đi theo trong tương lai sắp tới. Anh thà ôm cái bụng ngày một phệ còn hơn là từ bỏ món thịt bò. Anh kiên định với lựa chọn của mình, chấp nhận hậu quả. Do đó, cái túi mà anh đang cầm trong tay đựng hai cái bánh mì Big Mac nguội tanh và một suất khoai tây chiên cỡ lớn.

Sau một hồi kì công, khéo léo xử lý những con số điện tử, anh mở được cửa căn hộ và tìm cách bước vào trong mà không cần đặt bất cứ đồ gì xuống đất. Anh đặt túi đồ ăn McDonald xuống mặt bàn bếp, cởi bỏ áo khoác và đi vào trong phòng ngủ.

Tờ giấy nhắn của Heather vẫn nằm trên cạnh giường, tại nơi mà anh đã để nó sáng hôm trước.

Em đi mua sữa.

Porter ngồi xuống bên cạnh tờ giấy và hít một hơi thật sâu, rồi anh cầm điện thoại lên và gọi cho Heather. Giọng nói trong hộp thư thoại vang lên, tiếp sau đó là một tiếng bíp.

“Này, Button.” Từng lời phát ra bằng một giọng yếu ớt hơn những gì anh hi vọng. Cổ họng anh nghèn nghẹn như có thứ gì chẹn lại.

“Hôm nay là một ngày điên khùng. Anh không nghĩ là anh sẽ ngủ được nhiều, nhưng dù thế nào anh cũng sẽ cố. Có một cô bé, Emory Connors. Cô bé cần anh tìm thấy. Cô bé chỉ mới mười lăm tuổi thôi, Button ạ. 4MK đã bắt cóc cô bé. Thằng khốn kiếp ấy. Đó là cách Nash gọi hấn lúc sáng nay. Đó là lí do anh rời đi, nên...” Anh không thở được nữa. Những giọt nước mắt trào ra trong mắt anh, và anh lau chúng đi bằng ống tay áo.

Khi cơn nức nở đầu tiên chực trào lên, anh đã cố nén chúng lại, nhưng đợt tiếp theo thì cứng đầu hơn. Đàn ông trưởng thành không nên rơi nước mắt. Anh muốn dừng lại, nhưng cảm xúc cứ dâng lên trong cơ thể đã mệt mỏi. Dạ dày của anh quặn lại và nước mắt cứ thế trào ra, ban đầu thì nhỏ nhẹ, nhưng rồi cứ to dần, to hơn nữa cho đến khi cuối cùng anh chấp nhận nó, cúi gục giữa hai bàn tay, điện thoại rơi xuống bên cạnh.

CHƯƠNG 43

Nhật ký

Bố rất hài lòng với kĩ năng đóng gói đồ đạc của tôi.

Khi bố về đến nhà khoảng một tiếng trước, tôi đang đợi bố ở ngoài cửa, tay cầm quả bóng chày.

Chẳng phải là tôi quá thích bóng chày, nói chung tôi cũng chẳng phải fan hâm mộ môn thể thao ấy, nhưng bố đã dạy tôi diện mạo bên ngoài quan trọng tới mức nào và ý định của tôi là ngoan ngoãn làm theo lời bố. Mẹ giao cho tôi nhiệm vụ canh chừng, và tôi không thể nào đứng ở ngoài và nhìn chăm chăm xuống đất được, phải vậy không? Thế nên, bóng chày xuất hiện ở đây là vì lẽ đó. Tôi tung quả bóng lên trời rồi bắt nó bằng tay trái, rồi đến tay phải, và rồi lại tay trái - trình độ tung hứng của tôi đã đạt cấp cao lắm rồi.

Tôi cố gắng hết sức để không nghĩ tới bức ảnh nữa. Nhưng hình ảnh đó vẫn cứ vương vấn mỗi khi tôi nhắm mắt lại. Mẹ và cô Carter, trần truồng và xoắn vào nhau. Tôi lại tung quả bóng lên và nhắm đếm theo từng lần bắt bóng - đó là một việc nho nhỏ để suy nghĩ của tôi phải bận rộn và không còn tư tưởng đến hình ảnh đó nữa, một con voi to đùng đang đứng trong phòng (hoặc là trong túi áo của mẹ, trừ khi mẹ đã tìm ra một nơi kín đáo hơn để giấu nó).*

Khi bố lái xe tiến vào, bố gật đầu với tôi ý khen ngợi và giơ tay lên. Tôi ném quả bóng sang cho bố. Tay bố chia ra và bắt lấy nó

bằng kĩ năng của một tay chơi chuyên nghiệp. Bố đảo quả bóng giữa những ngón tay và bước tới chỗ tôi. “Một ngày bạn rợn chứ hả?”

Bố thường nói dưới dạng mật mã, đó là một mảnh lừa mà tôi và bố đang luyện tập.

Chúng tôi có thể thực hiện một cuộc hội thoại về một chủ đề này, trong khi hiểu rất rõ chúng tôi đang nói với nhau về một chuyện hoàn toàn khác.

“Bố biết đấy, một tí việc này rồi một chút việc kia.” Tôi nói, cố gắng không mỉm cười.

Giữa những cái nháy mắt, đôi mắt của tôi liếc nhanh nhìn về phía cái xe của nhà Carter rồi nhìn trở lại chỗ bố, nhanh tới nỗi gần như không thể nhận ra, nhưng bố vẫn bắt được nó. Tôi có thể dám chắc nhờ cái nhếch mép nhẹ nhẹ giữa hai khóe môi của bố.

Bố ngược nhìn lên trời. Mặt trời đang lặn, sẵn sàng cho một giấc ngủ say nồng. “Bố nghĩ chúng ta đang nhìn thấy dấu hiệu của một buổi tối đẹp trời đấy, chàng trai ạ. Bố nghĩ bố sẽ hỏi xem liệu mẹ con có muốn lái xe đi dạo một chút không, một buổi tối hẹn hò giữa thành phố rộng lớn. Con nghĩ mình có thể trông nom nhà cửa trong lúc bố mẹ đi được không?”

Hàm ý ẩn giấu giữa những lời nói khá là rõ ràng. Bố muốn đánh chiếc ô tô của nhà Carter đi đâu đó và vứt bỏ nó. Bố cần mẹ đi theo để bố có thể trở về nhà. Bố tin tưởng để tôi trông coi cô Carter trong lúc hai người họ ra ngoài.

“Chắc chắn rồi bố! Bố có thể tin ở con.”

Bố ném quả bóng chày lại cho tôi và xoa tóc tôi. “Thật thế sao?”

Tôi nhìn theo bố biến mất vào trong nhà và rồi bước ra mười phút sau đó, với mẹ đi ngay sau gót. Mẹ liếc nhìn tôi với ánh mắt lo lắng khi đi qua và bước vào trong xe ô tô của nhà Carter. Cánh cửa đóng sầm lại. Mẹ chỉnh gương chiếu hậu, hai mắt của mẹ nhìn tôi đang đứng đằng sau. Bố đứng bên chiếc xe Porsche của mình, những ngón tay vịn xoáy chiếc khóa. “Sẽ không đi lâu đâu, chàng trai. Nhiều nhất là vài tiếng thôi. Bố e là bố đã bắt cóc mẹ con đi trước khi kịp nấu đồ ăn tối. Con nghĩ mình có thể tự lực lợi thứ gì đó để ăn chứ?”

Tôi gật đầu. Sớm hôm nay, mẹ đã nướng xong một cái bánh đào ngon tuyệt và để cả khuôn bánh bên bếp cửa sổ chờ cho nguội. Chúng tôi còn có bơ lạc và mứt trong tủ đồ khô nữa. Tôi sẽ ổn thôi. “Chúc bố mẹ vui vẻ!” Tôi nói với bố bằng giọng người lớn nhất có thể.

Bố mỉm cười, đội chiếc mũ yêu thích của mình lên đầu và ngồi vào đằng sau tay lái. Tiếng động cơ gầm lên, bố đánh xe chạy ra khỏi lối vào nhà, phi xuống đường, rồi biến mất đằng sau ngọn đồi trên phố Baker. Ban đầu, mẹ không bám theo ngay sau bố. Khi tôi quay đầu nhìn trở lại sang nhà Carter, mẹ thậm chí còn chưa khởi động chiếc xe. Mẹ ngồi ở ghế lái, hai mắt mẹ chăm chăm nhìn vào tôi. Ánh mắt mẹ có gì đó sắc lạnh. Gần như làm tôi đau nhói. Tôi không nói dối đâu, nó giống như thể có những ánh đèn laser nhỏ xíu bắn ra từ trong mắt mẹ và đốt cháy làn da của tôi. Tôi cố gắng giữ ánh mắt mình nhìn vào mắt mẹ. Bố vẫn luôn nói với tôi rằng giữ sự giao tiếp bằng ánh mắt là rất quan trọng, bất luận tình huống gặp phải có thiếu thoải mái tới đâu đi nữa, nhưng tôi không thể - tôi phải

quay mặt đi. Khi tôi làm thế, mẹ khởi động ô tô nhà Carter, đổi số rồi lao xe xuống đường đuổi theo sau bố.

Bụi bay phát phơ trong không khí trên lối đi dẫn vào nhà Carter. Mặt trời đang lặn dường như rất hòa hợp với khung cảnh, ánh nắng nhập nhoạng mờ mờ ảo ảo chiếu lên những viên sỏi.

Tôi thả quả bóng chày xuống và bước vào trong nhà.

Tôi có thể nghe thấy tiếng đập mạnh trước khi bước qua cánh cửa dẫn vào phòng bếp, tiếng kim loại đập vào kim loại rất to phát ra từ dưới tầng hầm.

Tôi đưa tay nắm lấy quả đấm cửa, một phần trong tôi hi vọng cánh cửa dẫn xuống hầm đã bị khóa. Nhưng không hề, quả đấm bằng đồng bị vặn và cánh cửa bật mở. Những tiếng keng, keng, keng đều đều vọng lên từ bên dưới.

Tôi bước xuống cầu thang.

Cô Carter đang đứng bên cạnh vết máu khô dính trên sàn. Bằng một cách nào đó, cô ấy đã vòng được cánh tay quanh khung kim loại của chiếc giường xếp và đang bện rộn vung nó như vung một cây gậy bóng chày, đập vào đường ống nước. Mỗi lần vung lại kèm theo một tiếng lằm bằm, rồi cô ấy hạ thấp cái giường xếp, và tiếp tục vung nó trở lại cạnh sườn, rồi xoắn lại, cô ấy sử dụng sức nặng của mình để đẩy chiếc giường trở lại đằng sau. Nghĩ đến chuyện một cổ tay đang bị còng vào ống nước, còn tay kia bị còng vào bên cạnh sườn của cái giường, thực là một điều kì diệu khi cô ấy không tự làm gãy tay mình.

Khi cái giường đập vào đường ống nước, tôi nhìn thấy nó rung lên bần bật và truyền sang cả người cô ấy, chỉ riêng cái sự rung lắc

đó thôi chắc hẳn đã đau đớn lắm rồi.

Chẳng rõ cô ấy có nhìn thấy tôi hay không, nhưng cô ấy không nói gì hết. Tóc của cô ấy xô lệch cả đi, và mồ hôi chảy thành giọt trên trán cô ấy.

“Tầng hầm sẽ bị ngập nước đấy, cô biết mà.” Tôi nói. “Nếu bằng cách nào đó cô có thể bẻ gãy một cái ống nước to dùng như thế, nước có thể tràn ra, ngập kín tầng hầm này trong vòng một giờ, và như thế cô sẽ... bị xích với ống nước và với cái giường, cô sẽ phải bì bõm ngập lặn bên dưới mặt nước đấy.”

Cô ấy hít một hơi thật sâu và dịch chuyển lại vị trí của cái giường xếp, chuẩn bị cho cú đập tiếp theo. “Nếu đập gãy được đường ống nước, tôi có thể trượt cái còng ra khỏi một đầu đường ống và đi lên trên.”

“Ống nước sẽ bị vỡ trước khi cô có thể bẻ gãy được nó hoàn toàn, sẽ rất, rất lâu đấy. Và rồi tất cả chỗ nước đó sẽ tràn trề ra ngoài. Bây giờ muốn đập cái giường trong tình trạng như thế này đã khó rồi. Cô có thể tưởng tượng ra sẽ khó khăn tới mức nào khi hàng lít nước lạnh ngắt như băng ào ra vì những gì cô làm không? Cháu không nói kế hoạch mà cô nghĩ ra là một kế hoạch tồi. Cháu chỉ nghĩ là nó có chút thiếu sót, chỉ vậy thôi. Có lẽ cô cần cân nhắc kĩ thêm trước khi tiếp tục. Mà dù sao thì trông có vẻ cô sẽ cân nghĩ ngợi một chút cái đấy.”

Cô ấy thả cái giường xuống bên cạnh. Cái còng giật mạnh cổ tay cô ấy, như muốn kéo cô ấy ngã xuống, nhưng cô ấy vẫn giữ chặt. “Không phải cậu đang định cố ngăn cản tôi đấy chứ?”

Tôi nhún vai. “Cháu muốn xem chuyện gì sẽ xảy ra.”

Cô ấy lườm tôi, đôi mắt đỏ ngầu và sáng lấp lánh những giọt nước mắt. Cô ấy thở gấp. Tôi không khỏi tự hỏi cô ấy đã tiến hành cái kế hoạch nhỏ này trong bao lâu rồi. Có lẽ mẹ đã tặng lò cho cô ấy làm thế. Tôi dám cá cô ấy đã đập cái đường ống kia nhiều giờ rồi.

“Vậy là cậu cũng chẳng quan tâm gì nếu tôi chết ở dưới này sao?”

Tôi không nói gì.

“Nếu tôi chết vì ngạt nước hoặc bố mẹ cậu giết tôi, chuyện đó cũng chẳng khiến cậu bận tâm phải không? Tôi đã làm gì để phải chịu đựng những chuyện này? Tôi không hề làm hại ai hết. Chồng tôi đánh tôi, cậu nhớ chứ?”

Cô ấy ngồi phịch xuống cạnh giường, vẽ mặt hờn dỗi.

Thật là buồn cười. Mặc dù cô ấy lớn tuổi hơn tôi, nhưng đôi lúc tôi lại nhìn thấy trong biểu cảm và hành động của cô ấy hình ảnh của một cô gái nhỏ tuổi hơn rất nhiều. Thi thoảng tôi lại nhìn thấy một cô gái nhỏ tuổi hơn tôi rất nhiều, luôn lo sợ và không chút tự tin, luôn chờ đợi một người lớn (hoặc một cậu nhóc) nhảy vào và cứu giúp.

Là một người trưởng thành nhìn lại khoảnh khắc ấy, giờ đây tôi nhận ra tôi đã nhìn thấy biểu cảm y hệt như thế hàng tỉ lần. Khi một ai đó gặp rắc rối, họ mong chờ, họ chờ đợi, một ai đó có sức mạnh dang tay ra giúp họ. Tôi nghĩ ấy là bởi vì đó là cái cách mà những chuyện như thế diễn ra trong phim và trên ti vi. Anh hùng luôn xuất hiện vào phút cuối, ngăn cản tội ác và cứu giúp những người đang gặp hiểm nguy khỏi cái chết, đó là khi tất cả những cách

giải quyết khác đã trở nên vô hiệu. Tiếp theo sẽ tới những giọt nước mắt, có thể là một cái ôm, tiếp theo là quảng cáo giữa giờ giải lao trước khi người ta kết thúc chương trình.

Cuộc sống thực tế không giống như vậy. Tôi đã nhìn thấy nhiều mạng sống phải chấm dứt, nhiều đến nỗi tôi không thể đếm nổi, và tất cả họ dường như có chung một nỗi mong ngóng như thế vào phút cuối, đôi mắt của họ luôn nhìn chăm chăm vào cửa, chờ đợi ân nhân cứu mạng của họ xuất hiện. Nhưng người đó không đến. Trong thực tế cuộc sống, ân nhân thật sự duy nhất chỉ có thể là chính bản thân mình.

Cô ấy đã thành công, đập tróc được lớp sơn bao ngoài ống nước, chỉ thế thôi, không gì hơn. Thậm chí một vết lõm cũng không. Nhưng cô ấy đã cố gắng, và đó là điều mà tôi thấy hết sức quan trọng. Trò chơi trở nên nhạt nhẽo khi cuối cùng họ chấp nhận bỏ cuộc.

Và cô ấy sẽ bỏ cuộc. Cuối cùng là thế. Họ luôn như vậy.

“Nếu cậu thả cho tôi đi, tôi sẽ không nói gì hết.” Cô ấy nói. “Tôi hứa là tôi sẽ không nói. Simon là một gã tồi - anh ta xứng đáng phải gánh chịu điều đó. Bố mẹ cậu đã ban cho tôi một ân huệ. Họ đã giúp tôi được tự do. Tôi nợ họ. Họ không cần phải lo lắng về tôi đâu. Tôi hứa. Tất cả chúng ta đều có thể thoát khỏi chuyện này.”

“Cô phá vỡ quy tắc rồi.” Tôi nói nhỏ. “Đáng tiếc thay, cô sẽ phải chịu hậu quả.”

“Tôi phá vỡ thế nào cơ chứ? Bằng cách để chồng tôi đánh tôi sao?”

“Tốt hơn cô nên thử nghĩ xem tại sao chồng cô lại đánh cô, cô

không nghĩ thế sao?”

Một giọt nước mắt nữa rớt ra khỏi mắt cô ấy và chảy xuống gò má. Cô ấy cố tìm cách lau nó đi, nhưng cái còng đang giữ chặt cả hai tay cô ấy. Cô ấy không thể chạm tay tới mặt.

Ngồi xuống bên mép cái giường xếp, tôi rút chiếc khăn tay từ túi quần sau ra và thấm giọt nước mắt đó đi. Cô ấy nhìn tôi chăm chăm nhưng không nói gì.

“Cháu tìm thấy bức ảnh rồi.”

“Bức ảnh nào?”

“Ồ, cháu nghĩ cô biết là bức ảnh nào chứ.”

Nghe thế, mặt cô ấy biến sắc. “Cậu phải giấu nó đi.”

“Mẹ ở đó cùng với cháu. Mẹ đã lấy được nó. Cháu không biết mẹ đã làm gì với nó.”

“Bố cậu vẫn chưa nhìn thấy nó à?”

“Chưa.” Tôi nói với cô ấy. “Nhưng như thế không có nghĩa là bố sẽ không nhìn thấy.”

“Nhưng cậu sẽ không kể cho ông ấy, phải vậy không?”

Tôi không trả lời, nhưng tôi đoán như thế là đã cho cô ấy câu trả lời rồi.

“Nếu nhìn thấy bức ảnh, ông ấy sẽ không chỉ làm hại tôi, mà còn truy đuổi cả mẹ của cậu nữa. Đó là điều mà cậu muốn sao?”

Một lần nữa, tôi không nói gì.

Câu thành ngữ ẩn dụ để chỉ những sự việc rất nghiêm trọng, rất rõ ràng nhưng mọi người lại tránh muốn nhắc tới.

CHƯƠNG 44

Porter

Ngày 2 - 6:53 sáng

Khi Porter tới phòng tác chiến, Nash, Clair và Watson đang đứng quanh một trong số những cái bàn, nhìn chăm chú vào màn hình máy tính xách tay. Nash ngẩng đầu lên và gật đầu ra hiệu với Porter. “Ngủ được chút nào không?”

“Không thể. Anh thì sao?”

Nhìn đôi mắt đỏ ngầu, sưng húp, anh biết chẳng ai trong số họ ngủ được một giây nào. Porter thả chiếc áo khoác lên bàn làm việc của mình rồi bước lại. “Ta có gì mới sao?”

“Ồ, có. Có hẳn vài cái mới luôn. Bạn gái của Eisley đã thành công, trước tiên là thế. Qua xem cái này đi.” Anh xoay máy tính hướng ra phía Porter.

“Đó là một cái đầu từ Bảo tàng Tượng sáp Madame Tussauds sao?”

Watson chỉ tay vào bức hình. “Chị ấy đun cái hộp sọ, tiếp đó gắn các miếng đệm vào để tái tạo lại cơ bắp và bề dày mô mềm - hai mươi một vị trí cụ thể - rồi sau đó dùng đất sét để đắp đầy khuôn mặt. Tôi đã từng nghe kể về các nhà nhân chủng học làm công tác pháp y tái tạo lại khuôn mặt giống như thế này nhưng tôi chưa bao giờ được xem. Khá là ấn tượng đấy. Làm cực nhanh nữa chứ...

Eisley nói rằng chị ấy thậm chí chỉ vừa mới bắt đầu vào tối qua.”

Porter cau mày. “Đợi đã, đây là 4MK sao?”

Watson tiếp tục, không để ý đến câu hỏi đó. “Chị ấy dựng lại được mái tóc của hấn. Nó gần như không bị tổn hại nhiều như khuôn mặt. Răng hàm vẫn còn nguyên vẹn, nên chị ấy dựng cả cái đó nữa. Màu mắt thì đã biết sẵn rồi... Tôi không thể nghĩ là làm được tới mức này. Tôi đã lên xem trang web của chị ấy, và chị ấy thường xuyên làm việc với các hộp sọ của thổ dân châu Mỹ tìm thấy ở các địa điểm khai quật khảo cổ - còn vô số bí ẩn quanh các hộp sọ đó, rất nhiều những điều phỏng đoán. Còn với cái này, có lẽ chị ấy đã cực kỳ chuẩn xác rồi đấy.”

“Tôi nghĩ Watson lên cơn động đực vì bạn gái Eisley mất rồi.” Nash nói.

Watson liếc xéo Nash. “Tôi chỉ đơn thuần muốn nói rằng tôi tin đây chính là diện mạo chính xác của 4MK, đó là diện mạo mà chị ấy tạo ra trong thời gian kỷ lục, chỉ vậy thôi. Khả năng sáng tạo và kỹ thuật của chị ấy thật đáng kinh ngạc. Anh sẽ không thể có được diện mạo chi tiết như thế này khi tiến hành tái tạo trên máy tính. Độ chính xác đạt tới mức này cần đến một bàn tay đặc biệt.”

“Nó làm tôi kinh khiếp đến phát rúm lên được.” Nash đáp. “Nhìn như kiểu nó đang dõi mắt theo mình ấy. Giống như một trong số mấy bức tranh mà những đôi mắt vẽ trên đó cứ nhìn chăm chăm theo mình dù đi đến đâu trong căn phòng. Sợn hết cả da gà.”

“Clair, tôi muốn cô in vài bức ảnh này ra và đưa tới tất cả các trung tâm điều trị ung thư mà hôm qua chúng ta nhắc tới. Từ các loại thuốc và bức ảnh này, có lẽ chúng ta có thể xác định được danh

tính của hắn.” Porter nói.

“Ồ, chúng ta vẫn còn nữa, anh bạn to xác ạ.” Clair nói với anh.
“Trong khi anh ngủ nướng, tất cả chúng tôi vẫn đang làm việc.”

Porter liếc nhìn đồng hồ. “Thậm chí còn chưa đến bảy giờ mà.”

“Khốn nạn thay, anh lãng phí gần nửa ngày rồi đấy.”

Anh đảo mắt. “Cô còn tìm được gì nữa nào?”

“Nạn nhân của chúng ta ở tòa nhà Mulifax. Anh ta là Gunther Herbert, Giám đốc Tài chính của Tập đoàn Talbot, bao gồm Công ty Phát triển Bất động sản Talbot, khu Moorings và chừng một tá các dự án kinh doanh khác. Vợ anh ta có trình báo việc chồng mình mất tích từ năm ngày trước. Rồi nhà đi làm và chưa hề quay trở về. Easley đã xác nhận danh tính của anh ta cách đây chừng một tiếng. Anh ấy cũng dự đoán thời gian tử vong là trong khoảng năm ngày, như vậy khả năng cao là người này đã bị bắt đi trên đường tới chỗ làm.”

“Đã báo cáo với đội trưởng chưa?”

“Vẫn còn nữa, Sam ạ.” Nash nói. “Nói anh ấy nghe đi, Clair xinh.”

Clair cười tươi. “Đôi giày mà gã đã chết số một đi trên chân khi hắn hôn xe bus ấy. Từ dấu vân tay mà Nash thu được, phòng xét nghiệm đã tìm thấy một kết quả trùng hợp.”

“Của ai?”

Nash gõ liên hồi những ngón tay lên cạnh bàn. “Arthur Talbot.”

“Anh gọi tôi là Clair xinh đấy à?”

Porter bảo Nash im lặng trước khi anh kịp đáp lời. “Đôi giày là của Talbot sao?”

“Hắn có vẻ giống kiểu người chịu bỏ tiền mua đôi giày giá một nghìn năm trăm đô la nhỉ?”

“Tại sao 4MK lại đi giày của Talbot trên chân nhỉ?”

“Cùng lí do với việc hắn bắt con gái của Talbot. Ông ta đã làm điều gì đó xấu xa, và 4MK muốn chúng ta biết. Đây là khúc reo vui cuối cùng của hắn, là bài ca thiên nga vĩnh biệt* mà hắn cất lên. Hắn không muốn chúng ta thất bại, thế nên hắn dàn xếp tất cả mọi thứ thật trơn tru, thật gọn gàng để dành sẵn cho chúng ta.” Nash nói. “Bằng một cách nào đó hắn thó được giày của Talbot, nhồi một ít báo vào trong để chúng có thể vừa khít với bàn chân tí xiu của hắn, rồi hắn đi đôi giày đó vào trước khi lao ra giữa đường.”

“Clair, thử gọi điện cho Hosman. Tìm hiểu xem anh ấy đã khai thác được đến đâu các vấn đề tài chính. Chúng ta cần tăng tốc việc này.” Porter chỉ đạo.

Clair cầm điện thoại di động của mình lên khỏi bàn, đi thẳng tới một góc phòng và bấm số.

Porter quay sang phía Watson. “Có tìm được gì từ chiếc đồng hồ không?”

Watson lắc đầu. “Tôi đưa chú tôi xem ảnh, nhưng chú ấy nói rằng chú ấy cần phải xem vật thật thì may ra mới có thể thực sự giúp ích được gì đó. Tôi đã thử xin mang vật chứng đi, nhưng họ nói với tôi rằng họ sẽ chỉ giao nó cho anh hoặc Nash.”

Porter đảo mắt. Thực sự, ngay lúc này anh chẳng cần những chính sách của Sở làm chậm việc của anh thêm nữa. “Khi xong việc ở đây, tôi sẽ lên đó với cậu.”

“Còn một chuyện nữa.” Nash nói. “FBI muốn tham gia vào vụ này, văn phòng khu vực đã gọi suốt đêm qua. Emory đã hơn mười hai tuổi, và không có dấu hiệu nào cho thấy có sự di chuyển giữa các bang cả, cho nên quyền quyết định là ở chúng ta.”

“Để xem Hosman đang ở đâu đã. Có lẽ họ có thể giúp chúng ta về vấn đề sổ sách của Talbot. Còn tìm được gì khác ở khu Moorings hoặc Mulifax sau khi tôi nói chuyện với anh không?”

Nash lắc đầu. “Họ đã đi tới từng nhà, tìm chứng cứ từ vài người sinh sống trái phép trong các khu nhà bỏ trống, nhưng chẳng tìm được gì khác. Nếu 4MK có đưa cô bé tới đó thì đến lúc này cô bé cũng không còn ở đó nữa. Họ vẫn đang lùng sục khắp các đường hầm, nhưng những đường hầm đó dài hàng cây số, trải rộng khắp thành phố. Chúng ta sẽ chẳng thể tìm thấy cô bé ở dưới đây chỉ bằng cách lang thang trong bóng tối được đâu. Chúng ta cần manh mối. Ngoại trừ cái xác, Mulifax chỉ là đồ bỏ.”

“4MK đã dẫn chúng ta tới đó. Hẳn phải có lí do. Có thể đó là...”

“Vấn đề tài chính, tôi biết rồi.” Nash ngắt lời. “FBI, Hosman, vấn đề tài chính - tôi loạn não rồi đây.”

“Porter? Tôi nói chuyện với anh một lát được chứ?” Đội trưởng Henry Dalton đang đứng ngoài cửa. Không ai nhìn thấy ông ta bước vào. Mái tóc mỏng dính của ông ta được chải mượt ra đằng sau, vẫn còn ươn ướt nước sau khi tắm, bộ com lê trên người sạch sẽ và được là phẳng phiu.

Porter liếc nhanh mắt nhìn Nash và Watson. “Xin lỗi chút nhé!”

Đội trưởng đặt một tay lên vai anh và dắt anh bước ra ngoài hành lang. Ông ta liếc nhìn cả hai phía, rồi nói thật khẽ sau khi đảm

bảo chắc chắn rằng chỉ có hai người họ ở đây. “Nghe này, mấy anh bạn làm nhiệm vụ dưới Ga số 51 tối qua tóm được một thằng nhóc đang cố gắng thực hiện một vụ cướp. Thằng nhóc đó định cướp một cửa hàng 7-Eleven ở khu East Side bằng một khẩu .38. Một cảnh sát tuần tra hết ca vô tình có mặt trong cửa hàng và không chế được nó, hạ gục nó mà không cần tốn một viên đạn. Họ đã phân tích khẩu súng mà nó mang theo, và nó trùng khớp với, ừm... khớp với khẩu súng đã bắn Heather.”

Bụng Porter quặn lại, đau nhói, đau tới nỗi anh nghĩ rằng có thể anh sẽ phải gập người xuống cho bớt đau. Anh hít một hơi thật sâu và cố gắng đuổi nó đi. Anh cảm nhận được sức nặng của chính khẩu súng anh đang mang dưới vai, khẩu súng mà đáng lẽ anh không nên mang theo ngay lúc này. Đúng ra mà nói, anh vẫn đang trong thời gian nghỉ phép. Họ sẽ không cho phép anh mang súng cho tới khi anh hoàn thành bài kiểm tra đánh giá và bác sĩ tâm lý kí giấy đồng ý, cho tới khi họ nghĩ rằng anh đã sẵn sàng. Nếu vụ 4MK không xảy ra, anh sẽ vẫn đang ở nhà, đợi thông tin, bất kì thông tin gì, một thông tin mà có thể giúp anh vượt qua ngày tháng đau buồn. Nhưng vụ án đã xảy ra và họ đã gọi điện cho anh. Anh đã rất chào đón khi họ tới để làm anh quên đi, bất cứ gì cũng tốt hơn là chỉ chờ đợi, chờ đợi và cô quạnh mỗi một mình.

Anh thò tay vào trong túi quần và nắm những ngón tay quanh chiếc điện thoại. Anh muốn gọi cho cô. Anh muốn nghe giọng nói của cô.

Bạn đã gọi điện tới số điện thoại của Heather Porter. Vì đây là hộp thư thoại nên khả năng rất cao là tôi đã nhìn thấy tên của bạn

trong danh sách cuộc gọi và tôi có thể cam đoan một điều khá chắc chắn là tôi không...

“Tôi cần phải xuống dưới đó.” Porter nói. Giọng anh nghe như giọng một cậu bé. Đó là giọng nói của anh khi còn là một cậu nhóc, đó là giọng nói của anh khi xung quanh không có những điều xấu xa, chỉ tận hưởng cuộc sống và đợi chờ những điều tốt đẹp ở phía trước.

“Tôi biết.” Đội trưởng Dalton nói. “Tôi đã bảo họ chờ anh tới rồi.”

Một giọt nước ngân ngấn chọt trào ra trong mắt Porter, và anh nhanh chóng quệt nó đi trước khi dứt mạnh bàn tay đang run rẩy trở lại vào túi quần.

Dalton đã để ý thấy và mỉm cười đầy lo âu. “Có lẽ nên bảo ai đó lái xe đưa anh đi.”

Porter định mở miệng cãi lại, nhưng rồi nghĩ tốt hơn nên như thế. Anh không muốn kéo Nash và Clair sao nhãng khỏi vụ án, không phải lúc này.

“Tôi sẽ gọi Watson đưa tôi đi.”

Đội trưởng Dalton liếc nhìn vào trong phòng và gật đầu. “Tối qua họ đã bắt quả tang thằng nhóc đó vì có ý định cướp giật, nhưng chưa ai nói với nó về chuyện đã xác minh được khẩu súng trùng khớp. Tôi đã giải thích cho họ nghe trường hợp của anh, và họ đồng ý sẽ tạm dừng, chờ anh tới xem. Tôi đã hứa với họ đó là tất cả những gì mà anh sẽ làm, chỉ tới xem thôi. Hãy đứng im một bên và để họ làm công việc của mình. Họ sẽ bắt thằng nhóc đó phải nhận tội.”

“Rõ, thưa sếp.”

Dalton đặt một tay lên vai anh. “Tôi rất đau lòng khi anh phải trải qua điều này, thực sự đấy.”

“Cảm ơn sếp.”

Dalton hít vào một hơi, gật đầu và tiến đến cửa phòng tác chiến. “Nash! Báo cáo mới nhất của anh chết mất xác ở đâu rồi? Cả tá phóng viên đang dựng trại ngoài văn phòng của tôi kia kìa. Tôi phải quảng cho họ ít tin tức chứ.”

Nash nhún vai. “Sếp bảo tụi tôi về nhà và nghỉ ngơi - nên làm gì có thời gian mà viết báo cáo. Mời sếp vào ngồi chơi chút chờ chúng tôi nộp bài.”

Dalton dừng ở cửa và quay đầu lại. “Ồ, và Porter này?”

“Gì thế sếp?”

“Bỏ hết súng ống lại trên xe nhé! Tôi không muốn có ghi chép về việc anh mang theo súng trong thời điểm này. Họ sẽ bắt anh phải đăng ký khi tới đó đấy.”

Porter gật đầu. “Rõ, thưa sếp.”

Clair tắt điện thoại và bước tới. “Có lẽ Hosman đã tìm được gì đó, anh ấy muốn chúng ta lên tầng trên.”

“Cô đi với Nash đi, tôi cần giải quyết vài việc dưới Ga 51. Và tôi sẽ cần trưng dụng tới Watson nữa.”

“Anh để tôi một mình với cái gã người tối cổ này sao?”

Mắt Porter ướt nhòe. Anh quay đi. Clair liếc nhìn đội trưởng. “Ồ.” Cô nói nhỏ. “Được rồi. Hãy... hãy gọi cho tôi nếu anh cần gì nhé!”

Porter gượng mỉm cười và gật đầu. “Cảm ơn, Clair xinh.”

Cô nắm vào cánh tay anh. “Đừng có bắt chước anh ta. Đồ xấu

nét, cả hai người.”

Porter nháy mắt với cô rồi ngó đầu vào trong phòng tác chiến.
“Watson? Đi xem thử cái đồng hồ thôi.”

Cụm từ ẩn dụ có nguồn gốc từ truyền thuyết kể rằng một chú thiên nga nọ bị cầm cho đến tận khoảnh khắc cuối cùng trước khi chết, khi đó chú thiên nga mới có thể cất lên tiếng hát tuyệt hay. Hàm ý của cụm từ miêu tả hành động kết thúc một điều gì đó theo một cách thật hoành tráng, thật vĩ đại.

BẢNG GHI BẢNG CHỨNG

NẠN NHÂN

1. Calli Tremell, 20, 15 tháng 3 năm 2009
2. Elle Borton, 23, 2 tháng 4 năm 2010
3. Missy Lumax, 18, 24 tháng 6 năm 2011
4. Susan Devoro, 26, 3 tháng 5 năm 2012
5. Barbara McInley, 17, 18 tháng 4 năm 2013 (người duy nhất tóc vàng)
6. Allison Crammer, 19, 9 tháng 11 năm 2013
7. Jodi Blumington, 22, 13 tháng 5 năm 2014

Emory Connors, 15, 3 tháng 11 năm 2014

Rời nhà đi bộ, 6:03 chiều hôm qua

TYLER MATHERS

Bạn trai của Emory

ARTHUR TALBOT

Vấn đề tài chính?

Thi thể tìm thấy ở tòa nhà Nhà xuất bản Mulifax (thuộc sở hữu của Talbot)

Danh tính xác định được là Gunther Herbert, Giám đốc Tài chính của Tập đoàn Talbot

Có vấn đề đáng ngờ với Dự án Phát triển Moorings (thuộc sở hữu của Talbot)

N. BURROW

~~Quản gia? Vũ em? Có thể là cả hai.~~ Gia sư

NHỮNG THỨ TÌM THẤY TRÊN NGƯỜI 4MK

Giày đất tiền - John Lobb/1500 đô một đôi - cỡ 11/đôi tượng đi cỡ

9 - tìm thấy dấu vân tay của Talbot ở trên

Com lê rẻ tiền

Mũ phớt mềm

0,75 đô tiền lẻ (hai đồng 25 xu, hai đồng 10 xu và một đồng 5 xu)

Đồng hồ quả quýt

Hóa đơn giặt khô (số 54873) - Kloz đang tiến hành thu hẹp danh sách các tiệm

Sắp chết vì ung thư dạ dày - thuốc: octreotide, trastuzumab, oxycodone, lorazepam

Hình xăm, bên trong cổ tay bên phải, mới - tượng trưng cho số tám hay vô cực?

Sách Giải tích - 4MK bỏ lại - dẫn tới -

NHÀ KHO CỦA NHÀ XUẤT BẢN MULIFAX

Một phần dấu vân tay tìm thấy trên toa xe ở cửa hầm. Có khả năng được sử dụng để vận chuyển cái xác.

Tai, mắt và lưỡi bỏ lại trong hộp (Gunther Herbert) - tờ quảng cáo tìm thấy trên thi thể VÀ những cái hộp dẫn tới -

CÔNG TY PHÁT TRIỂN KHU BIỆT THỰ VEN HỒ MOORINGS

Tìm kiếm thêm - chưa phát hiện được gì

Hình ảnh băng hình - 4MK chắc chắn tự tử, không rõ hình ảnh khuôn mặt

CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT

- Thông tin chung về mẹ của Emory
- Tái tạo khuôn mặt - Đã xong

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

- Nash và Clair đi gặp Hosman
- Clair - sắp xếp gặp gỡ các trung tâm điều trị ung thư mang theo hình ảnh của đối tượng
- Kloz, điều tra hóa đơn giặt khô
- Watson, tới gặp chú về vấn đề chiếc đồng hồ cùng Porter

CHƯƠNG 45

Nhật ký

Bố và mẹ trở về khi tôi vẫn còn đang say giấc. Nhưng thành thật mà nói, tôi chỉ giả vờ ngủ say thôi, nếu không thì sao tôi có thể nghe tiếng họ trở về cho được.

Thoạt đầu là tiếng quát tháo ầm ĩ nhưng tôi không thể nào nghe rõ từng câu chữ. Mẹ và bố chưa cãi nhau bao giờ, và tôi chẳng thể nào tưởng tượng ra cảnh hai người đang tranh cãi ngoài kia, một người hàng xóm nào đó có thể nghe thấy lắm chứ, thế mà hai vị phụ huynh kia cứ ở đó - gào toáng lên ở lối đi dẫn vào nhà.

Tôi không thể không nghĩ về hình ảnh chú Carter la mắng cô Carter và mẹ ngày hôm qua.

Mọi thứ bỗng nhiên im bật, chắc hẳn hai người đã nhận ra mình đang làm gì. Tiếng cánh cửa nhà mở ra rồi đóng vào, sau đó là những bước chân giận dữ nện bình bịch khắp phòng khách. Tôi nghĩ bố đã ném tung bộ chìa khóa ô tô. Vì chúng rơi lèng xèng từ trên mặt bàn bếp xuống sàn nhà. Còn mẹ chỉ nói: “Anh muốn làm gì thì làm. Em sẽ không tham gia vào việc đó đâu.” Thế rồi mẹ giậm chân huỳnh huých, đi qua cửa phòng tôi và tiến thẳng vào phòng ngủ, cánh cửa đóng sầm một tiếng rất to phía sau.

Im lặng.

Âm thanh tĩnh lặng lớn nhất mà tôi từng được nghe.

Tôi có thể hình dung ra cảnh tượng bố đang đứng trong bếp, mặt đỏ phừng phừng. Hai tay siết chặt lại rồi mở xòe ra, rồi lại siết chặt.

Tôi kéo tấm chăn qua một bên và trèo khỏi giường, đi rón rén rồi áp tai lên cánh cửa.

“Chàng trai của bố?” Giọng bố thốt lên đau đớn ở phía bên kia cánh cửa.

Tôi giật mình nhảy lùi về phía sau, suýt nữa thì ngã trượt chân, tim tôi đập thình thịch khi nghĩ đến chuyện quay lại cuộn mình trên giường trong sự che chở của những tấm chăn.

Tôi sẽ không bao giờ làm được.

“Chàng trai? Con dậy chưa?”

Tôi với tay cầm nắm cửa, vặn nó rồi kéo cánh cửa mở ra, chắc chắn và mau lẹ. Dáng người của bố che kín lối ra vào, các đường nét của bố tối lại và khuất bóng vì ánh đèn bếp đang cháy bập bùng phía sau. Một bàn tay vẫn giữ nguyên ở vị trí chiếc nắm cửa lúc cánh cửa chưa mở, tay còn lại đang cầm thứ gì đó sau lưng.

“Thức khuya học bài à, anh bạn?”

Sự giận dữ trong giọng nói của bố khi nói chuyện với mẹ đã hoàn toàn biến mất hoặc đã được che đậy một cách thông minh, bởi vì tôi chẳng lần ra chút gì cấu giận trong giọng nói đó nữa. Khuôn mặt ông chẳng biểu lộ gì ngoài nụ cười tươi và đôi mắt sáng lấp lánh.

Có lần bố đã dạy tôi về tầm quan trọng của biểu đạt cảm xúc. Bố bảo rằng lúc nào tôi cũng nên xác định rõ cảm xúc được mong đợi ở tôi trong một tình huống cụ thể và đảm bảo nó sẽ luôn tự tin và thành thực ở ngoài mặt, không cần biết cảm xúc thực sự sâu bên

trong tôi là gì. Hai bố con tôi đã luyện tập biết bao nhiêu lần.

Bố nở nụ cười y hệt mèo Cheshire, và thực sự tôi chẳng có cách nào biết được cảm xúc thực của ông là gì, hoặc là tôi chẳng muốn biết. Nếu bố nghi ngờ tôi biết ông đang có cảm giác khác ngoài cảm giác hạnh phúc thì tối hôm đó sẽ chẳng trôi qua êm ả cho mẹ hoặc cho tôi.

“Con không muốn đi ngủ cho đến khi bố mẹ về nhà. Để phòng trường hợp nếu bố mẹ cần con giúp gì đó.”

Bố vói tay ra và xoa mái tóc tôi. “Con đúng là anh lính nhỏ bé của bố, không phải sao?”

Tôi gật đầu.

“Thực sự là bố rất mong con sẽ giúp bố việc nho nhỏ này, nếu con nghĩ con sẵn lòng thực hiện. Giống như mình đang vui vẻ ấy?”

Một lần nữa, tôi gật đầu.

“Hãy đi lấy cái bát nhựa lớn đựng salad của mẹ ở trong tủ bếp và gập bố dưới tầng hầm nhé! Bố có một chút bất ngờ nho nhỏ cho vị khách của chúng ta.” Bố kéo một chiếc túi giấy từ phía sau lưng ra và giơ nó lên, lắc lắc nhẹ cái túi. Có tiếng của thứ gì đó đang cào cào bên trong. “Việc này sẽ vô cùng hay ho!” Bố mỉm cười.

Lần này tôi biết, bố thực sự đang rất hạnh phúc.

CHƯƠNG 46

Clair

Ngày 2 - 7:18 sáng

“Anh ấy có nói tại sao anh ấy phải xuống đây không?” Nash lên tiếng hỏi, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào số tầng thang máy đang hiển thị.

Clair đảo tròn mắt với vẻ chán nản. “Tôi đã nói tận ba lần rồi. Anh ấy nói anh ấy có việc cần xử lý ở Ga 51, không gì khác cả. Không bắt tay bí mật, không chuyển giấy, không có gì hết.”

“Nhưng hình như có gì đó liên quan đến Heather, đúng không?”

“Nếu anh ấy muốn chúng ta biết, anh ấy sẽ nói.”

Cánh cửa thang máy bật mở ở tầng năm, họ bước ra khỏi thang máy, trước mặt là đồng hồ lớn những chồng tủ nhỏ lộn xộn và những cái bàn làm việc ọp ẹp bằng kim loại, bên trên mặt bàn đặt những chiếc máy tính cổ lỗ sĩ vẫn còn dùng ổ đĩa mềm.

Nash đưa mắt quét nhanh xung quanh trước khi vượt qua lối đi hẹp có chất đầy những hộp hồ sơ và những chồng tài liệu nằm lung tung. “Và tại sao anh ấy lại gọi Watson đi cùng? Tại sao không cử một trong hai chúng ta đi?”

“Chúng ta thậm chí còn chưa biết liệu đó có phải là về Heather không mà.”

“Chắc chắn là về Heather.”

Clair biết anh nói đúng. Đội trưởng chưa bao giờ xuống khu vực tầng hầm. “Ừm, chắc là vậy.”

“Thế sao lại là Watson?”

“Dựa vào cái mảnh kim loại phù hiệu mà họ cho phép anh mang theo thì anh là một thanh tra. Tại sao anh nghĩ Porter không muốn một trong hai người chúng ta đi cùng?”

“Tôi là bạn thân nhất của anh ấy.”

Ồi Chúa ơi, cái gã này sắp khóc sao? “Có thể anh ấy chỉ muốn người nào đó không biết chuyện đi cùng thôi. Sẽ ít áp lực hơn. Tôi muốn nói là tôi không nhắc đến chuyện đó, nhưng anh ấy biết là ta biết, như thế sẽ căng thẳng hơn chứ. Đối với anh ấy, quay trở lại làm việc đã là một nhiệm vụ khó khăn rồi, lại còn bị vây quanh bởi những thứ thế này, và còn biết rằng bản thân chẳng thể làm gì. Tôi nghĩ anh ấy đang xử lý mọi thứ tốt nhất có thể rồi. Đảm bảo tốt hơn tôi là cái chắc. Tôi thì không khác gì một mớ bòng bong cả.”

Họ đã tìm thấy văn phòng của Hosman là hai cánh cửa nằm ở phía cuối hành lang bên tay trái. Cánh cửa bật mở, anh ta vẫy cả hai người vào trong. “Ai sẵn sàng làm một vài phép toán nào?”

Clair chỉ tay vào Nash. “Gã này là của anh. Nash đã từng thắng cuộc thi toán toàn bang hồi trung học, ba năm liên tục.”

Hosman nhìn Nash kinh ngạc. “Thật á?”

“Thật chứ. Ngay sau khi tôi giành huy chương vàng môn nhảy sào.” Nash đáp lại và gật đầu thừa nhận. “Anh nên chiêm ngưỡng tất cả đồng huy chương tôi nhận được.”

“Thế cơ mà. Nhưng sau này không thích toán học nữa sao?”

“Ừ.”

“Thế anh có biết Mô hình Ponzi là gì không?”

Clair giơ tay. “Nó là kiểu một người hoặc một doanh nghiệp trả tiền lãi cho các nhà đầu tư bằng tiền vốn kêu gọi được từ những nhà đầu tư mới, chứ không phải từ tiền lãi thực sự.”

Nash huýt sáo. “Em thật quyền rũ khi em biết nhiều thứ.”

Clair đâm thụp một phát vào vai anh.

Hosman vỗ bồm bộp lên chồng giấy tờ đang nằm trên bàn. “Tôi nghĩ đây là tất cả những gì chúng ta có, không chỉ bao gồm những thứ liên quan đến khu bất động sản Moorings, mà còn rà soát toàn bộ cổ phần của nhà Talbot nữa.”

Clair nhú mày. “Sao có thể thế được? Ông ta là một trong những người giàu nhất thành phố này, có khi cả đất nước này.”

“Ông ta chỉ giàu trên giấy tờ thôi. Siêu giàu trên giấy tờ, nhưng ông ta gặp phải mấy vấn đề nghiêm trọng. Mọi chuyện bắt đầu từ khu vực phía nam của khu bất động sản Moorings khoảng hai năm về trước. Ông ta đã mua toàn bộ khu đất, khoảng một tuần trước khi công ty của ông ta chuẩn bị san phẳng các tòa nhà ở đó thì nhóm Bảo tồn Các Di tích lịch sử, thuộc Bộ Phát triển và Quy hoạch Nhà đất của thành phố Chicago, đã có được lệnh của tòa án và phong tỏa toàn bộ dự án. Họ cảm thấy rằng khu vực này nên được bảo tồn. Vào lúc cực thịnh của thời kỳ cấm rượu ở Hoa Kỳ*, ít nhất một tá cửa hàng bán rượu lậu đã xuất hiện ở khu vực này. Bộ Phát triển và Quy hoạch Nhà ở thấy rằng thành phố sẽ được lợi nhiều hơn nếu họ hồi phục khu vực này mà vẫn giữ mọi thứ nguyên vẹn, và biến khu vực bờ sông thành thánh địa du lịch của thành phố. Al

Capone đã từng qua lại nơi này, và những tên gangster thì lúc nào cũng có sức hấp dẫn kỳ lạ lôi kéo người ta đến.”

Clair nghiêng đầu. “Ông ta phải đoán trước được điều đó đúng không? Có lao vào đống phân hay không thì Bộ Phát triển và Quy hoạch Nhà ở vẫn bảo toàn hầu bao của mình như thế trên khắp thành phố thôi. Tôi nghĩ một gã phát triển bất động sản hiểu biết sẽ chuẩn bị sẵn ngân sách và lịch trình để giải quyết những bộ phận này.”

Hosman đập nhẹ lên một tờ giấy. “Cô nói đúng, ông ta đã nhét riêng hai mươi triệu đô vào một tài khoản bảo chứng để đấu lại với những kẻ cản đường. Ông ta không chỉ tiên đoán được những việc sẽ xảy ra, mà đám luật sư của ông ta còn đang chờ được triệu tập ở tòa án đúng cái ngày mà lệnh của tòa được đưa ra cùng với đơn khiếu nại của họ.”

“Ông ta định kiện Bộ Phát triển và Quy hoạch Nhà ở sao?” Nash hỏi.

Hosman ngoác miệng cười. “Hơn cả thế. Ông ta đâm đơn kiện cả thành phố luôn. Các luật sư của ông ta khiếu nại rằng những cơ sở bán rượu lậu đã được xây dựng không có giấy phép, như thế thì việc bảo tồn khu vực này không chỉ bất hợp pháp mà thành phố buộc phải nâng cấp khu này lên cho đúng bộ luật hiện hành hoặc phải đánh sập tất cả.”

Clair thì thầm. “Ôi trời. Tòa thị chính thấy sao khi bị lật lại thế này?”

“Ừ thì thành phố không thấy vui vẻ cho lắm, và đã chuẩn bị để chống trả lại. Ngày hôm sau, họ bắt ông ta phải ngừng thi công hai

tòa nhà chọc trời trong thành phố. Một tòa là văn phòng làm việc, một tòa là chung cư. Hình như một chuyên viên kiểm soát đã tố cáo và kiện công ty của ông ta đang sử dụng loại bê tông kém chất lượng. Khi họ cho kiểm tra hỗn hợp trộn bê tông thì hóa ra là thế thật. Tòa nhà văn phòng có đến bốn mươi ba tầng và được ước tính có giá sáu trăm tám mươi triệu đô, còn tòa chung cư cao sáu mươi tư tầng, được gắn mác giá đầu đó khoảng gần một tỉ đô.”

“Thế nó có nghĩa là gì? Ông ta phải giải thích và bắt đầu lại từ đầu sao?” Nash hỏi.

Clair nghiên cứu bức hình tòa nhà văn phòng mà Hosman đã in ra giấy. “Anh có nghĩ thành phố biết chuyện bê tông kém chất lượng từ đầu chí cuối và chỉ lờ cái việc vi phạm đó ra để trả đũa không?”

Hosman giơ cả hai tay lên. “Tôi chịu thôi.”

“Chúng tôi đã quan sát những ngôi nhà ở khu bất động sản Moorings, họ chắc đã tìm ra giải pháp nào đó rồi chứ nhỉ?” Nash lên tiếng. “Ý tôi là, những tòa nhà đã biến mất, thay vào đó là những căn nhà xa hoa dành cho một gia đình, vậy nên hẳn là có ai đó ở thành phố đã nhắm mắt cho qua.”

Hosman chỉ vào một tờ giấy khác, “Ừ thì đó vẫn là vấn đề bí ẩn cho đến giờ. Tôi phát hiện ra gần bốn triệu đô biến mất khỏi tài khoản ngân hàng của ông ta trong tháng Năm vừa rồi, và tôi chẳng có tí vận may nào để truy ra được người nhận là ai. Nhưng ngay sau đó, việc xây dựng tại khu Moorings được khởi động lại, và thành phố cho phép ông ta tiếp tục thi công hai tòa nhà chọc trời bằng cách thông qua việc bổ sung thêm kết cấu thép cực kỳ đắt đỏ vào đó.”

“Ông ta đã hối lộ công chức thành phố sao?”

“Đây là tôi đoán thế. Toàn bộ việc kiện cáo cũng bị lắng xuống.”

Nash cau mày. “Tôi không phải là nhà phân tích tài chính, nhưng tôi không nghe ra điểm nào giống Mô hình Ponzi cả. Nghe giống kiểu một gã giàu có dùng tiền của mình để giàu có hơn.”

“Không hẳn là giàu hơn đâu.” Hosman đáp lại, tay loạt soạt qua hàng đồng giấy tờ. Cho đến khi tìm thấy đúng tờ giấy cần tìm, anh ta đưa cho Nash.

Nash đọc lướt nhanh rồi đưa lại cho anh ta. “Đã bảo tôi không phải là chuyên gia phân tích tài chính rồi mà, nhớ không?”

Hosman đảo mắt. “Talbot có mười sáu dự án xây dựng quy mô lớn đang tiến hành lúc này, tất cả mọi thứ từ xây dựng khu dân cư để bán, cho đến các căn hộ cao cấp và không gian văn phòng đắt đỏ. Tất cả các dự án phải mất đến vài tháng nữa mới hoàn thiện, còn tiền vẫn cứ chảy đi mất - đặc biệt là những tòa nhà có vấn đề về kết cấu. Khi những kẻ chống lưng cho ông ta đánh hơi thấy vấn đề, họ bắt đầu rút ra. Tháng trước, ông ta đã phải trả hơn ba trăm triệu. Trong vòng hai tuần tới, ông ta sẽ nợ thêm một trăm tám mươi triệu đô la nữa, theo những gì tôi suy luận được thì ông ta không có từng ấy tiền đâu. Có nghĩa là ông ta sẽ phải dùng tiền từ những nhà đầu tư mới để bù lại cho những khoản cũ trong khi nỗ lực vận động người khác cho vay tiền để chi trả cho việc thi công.”

“Ok, thế là Mô hình Ponzi rồi.” Nash nói.

“Không, đây vẫn chưa phải là Mô hình Ponzi.” Hosman đáp lại.

“Thế thì là cái...?”

Clair đặt tay lên che miệng Nash. “Để khiến cho việc này giống Mô hình Ponzi, ông ta phải xin được quỹ mới cho những dự án ma và dùng số tiền đó để trả cho những nhà đầu tư của dự án khác.”

“Cái đó dẫn ta về khu bất động sản Moorings.” Hosman lôi ra một bản sao tờ quảng cáo được tìm thấy trên thi thể của Gunther Herbert, Giám đốc Tài chính của Talbot. “Nơi này là giả mạo.”

“Nhưng ông ta đang xây dựng ở đó đấy thôi.” Nash chỉ tay.

“Anh mới chỉ nhìn thấy các căn nhà đang ở giai đoạn một mà thôi, tổng cộng là sáu căn, chưa căn nào được bán cả. Vấn đề ở đây nằm ở giai đoạn hai. Ông ta đã bán được rất, rất nhiều những ngôi nhà trong tương lai, thậm chí đã có tiền đặt cọc vào câu lạc bộ golf được dự kiến sẽ hoàn thành vào mùa thu năm tới. Tôi đã liên lạc với Terry Henshaw tại bộ phận Truy bắt Tội phạm Tri thức của FBI, anh ấy nói đã theo dõi Talbot vài tháng nay rồi. Ông ta đã chuyển tiền có được từ việc bán bất động sản giai đoạn hai đến một loạt các tài khoản con ở nước ngoài, rồi sau đó mang nó về dưới sự che chắn của Tập đoàn Talbot để trả lại cho các nhà đầu tư ở dự án khác.”

Clair lắc lắc ngón tay phản đối. “Đấy vẫn không phải là Mô hình Ponzi. Nó có thể không đúng quy tắc, nhưng nếu như tập đoàn của ông ta sở hữu tất cả dự án đó và chúng đều hợp pháp, thì ông ta chắc chắn che đuôi bằng phần in chữ nhỏ* trên giấy tờ rồi.”

Hosman xoay tròn chiếc ghế một cách chậm rãi, nụ cười mở rộng vẫn hiện trên môi. “Cô nói đúng, nhưng tôi còn phát hiện ra một điểm khác nữa.”

“Là gì?”

“Khu đất họ đang tiến hành xây dựng giai đoạn hai không thuộc sở hữu của ông ta. Ông ta đã bán toàn bộ các công trình đang xây trên đất của một người khác.”

“Nếu ông ta không sở hữu nó thì là ai chứ?”

Nụ cười vẫn ngoác trên khuôn mặt của Hosman, hai mắt cứ liếc qua liếc lại hai viên thanh tra. “Chờ tí nào...”

Mặt Nash đỏ ửng lên. “Nói luôn đi, cái đồ mọt toán này.”

“Emory Connors.” Hosman đập tay lên bàn. “Mẹ cô gái đã để lại nó cho cô ấy trong di chúc của mình. Cô gái nhỏ này đáng giá lắm đây. Khi mà cô bé là người sở hữu khu đất, chứ không phải Talbot, thì chúng ta gặp phải thứ còn tệ hại hơn cả Mô hình lừa đảo Ponzi. Còn nữa đó, nhìn mà xem.” Anh ta chỉ lên một đoạn văn bản được bôi màu trên tài liệu pháp lý.

Nash đọc nó và thì thầm nói: “Tôi nghĩ bây giờ đội trưởng sẽ cho phép chúng ta lôi ông ta vào vụ này được rồi đấy nhỉ?”

Từ năm 1920 đến năm 1933.

Nguyên văn là “fine print”, phần in bằng chữ nhỏ, nhất là trong hợp đồng và thường bị xem là có ý xấu, bởi người soạn hợp đồng cố tình ghi những khoản bất lợi bằng chữ nhỏ, khiến cho người ký ít khi để ý trước khi ký.

CHƯƠNG 47

Nhật ký

Những bậc cầu thang cứ kêu kộp kộp khi tôi bước xuống tầng hầm, một tay cầm chiếc bát đựng salad cỡ đại của mẹ, tay kia cầm cốc nước. Mẹ nhìn tôi chăm chú từ lúc tôi bắt đầu công việc thu gom các thứ, có một lúc nào đó, mẹ thậm chí đã nói rành rọt từng chữ “Đừng để bố con làm thế”. Dĩ nhiên tôi chẳng để lọt tai những lời của mẹ bởi vì tôi không “cản” bố làm bất cứ điều gì và tôi chẳng có ý định sẽ phá hỏng tâm trạng hạnh phúc lâng lâng của bố bằng cách chuyển lời nhắn như thế từ mẹ được. Bố đã nhờ tôi mang cái bát xuống, và tôi biết cô Carter đã không được uống bất cứ thứ gì nhiều giờ liền rồi. Tôi nghĩ môi cô ấy chắc phải nứt nẻ lắm, nên tôi đã mang theo một cốc nước. Nếu mẹ là một người giỏi trì hoãn những chuyện sắp xảy ra thì bà hoàn toàn có khả năng giải thích quan điểm của mình. Bố đã ở dưới tầng hầm, và đang quỳ gối ngay cạnh cái giường nhỏ. Tôi tiến lại gần hơn, nhận ra bố đang trói hai chân của cô Carter vào khung giường bằng dây thừng ni lông. Đôi tay trước đó không bị còng của cô ấy cũng đã bị bố buộc chặt lại. Cô ấy giằng mạnh để thoát ra nhưng vô ích. Bố biết cách thắt nút rất chặt mà.

Miệng cô ấy bị nhét một miếng giẻ, được cố định bằng một dải vải xé từ áo sơ mi của chú Carter. Vài vết đỏ sẫm nho nhỏ vẫn có thể nhìn thấy lóe lóe trên dải vải.

Bố giật nút thắt cuối cùng rồi vỗ vỗ lên cẳng chân cô Carter. “Vừa ấm vừa êm.” Rồi bố quay ra phía tôi, đôi mắt ông sáng long lanh như đôi mắt đứa trẻ háo hức trong lễ Giáng sinh. “Con có mang dao theo người không?”

Mẹ vẫn cầm dao của tôi. Tôi đã lùng sục khắp nhà, tầng trên và cả tầng dưới, nhà trong lẫn nhà ngoài nhưng không thấy tăm tích nó đâu cả. Tôi lắc đầu.

Bố nhú mày. “Con nên luôn mang dao theo mình.” Bố thò tay vào túi quần sau, lấy ra con dao của mình rồi đưa nó cho tôi.

“Chúng ta sẽ giết cô ấy ạ?”

“Con nên nói là ‘sắp sửa’, chứ không phải là ‘sẽ’. Những anh chàng thông minh sẽ không nói năng kiểu vậy.”

“Con xin lỗi, thưa bố.”

“Thời điểm duy nhất con nên dùng những từ ngữ như thế là khi con muốn những kẻ xung quanh con nghĩ con kém thông minh hơn. Đôi lúc, sẽ là thượng sách khi không phải người khôn ngoan nhất trong phòng. Một vài người cảm thấy sợ những người có trí tuệ cao hơn họ. Nếu con tự hạ thấp bản thân mình xuống bằng họ, họ sẽ chấp nhận con, khiến việc hòa mình vào đám đông dễ dàng hơn. Nhưng không cần làm bộ làm tịch khi chỉ có người cha già và người hàng xóm đáng mến của chúng ta ở đây. Nếu con không thể là chính mình khi ở với bạn bè và gia đình thì còn ý nghĩa gì nữa, đúng không?”

Tôi không thể làm gì khác ngoài đồng ý. “Chúng ta sắp sửa giết cô ấy, phải không bố?”

Bố lấy con dao từ tay tôi rồi đưa lưỡi dao về phía ánh đèn. “Một câu hỏi thông minh, chàng trai ạ, nhưng không phải câu hỏi dành cho bố. Con biết đó, cô Carter mới là người nắm giữ những quân bài trong trò chơi may rủi đặc biệt này, nhưng cô ấy vẫn còn giữ kín lắm. Về phần mình, bố không muốn giết cô ấy. Bố muốn vằn vò cô ấy một lúc. Mà bố nghe nói cô Carter có tiếng là hay tiệc tùng, nhưng bố vẫn chưa có cơ hội trải nghiệm đức tính đó của cô ấy.” Bố lại vỗ vỗ vào chân cô ấy. “Không phải thế sao, Lisa? Cô là một người ăn chơi trụy lạc hết mình nhỉ?”

Mắt cô ấy cứ dán chặt vào lưỡi dao. Nó sáng lên lấp lánh và đẹp đẽ dưới ánh đèn sáu mươi watt đang treo lủng lẳng trên trần tầng hầm.

Chiếc túi giấy của bố đang đặt trên sàn nhà bên cạnh ông, khẽ dịch chuyển trên nền bê tông. Bố đưa con dao lại cho tôi. “Bây giờ con đã là cậu con trai trưởng thành rồi. Lần này để con nhận lấy vinh dự thì sao nhỉ?”

Cô Carter cựa quậy liên hồi, chân đá qua đá lại còn đôi mắt thì tròn tròn lên. Cô ấy quát tháo gì đó đằng sau tấm vải bịt miệng, nhưng thật quá khó để đoán được điều cô ấy muốn nói. Tôi không biết tại sao bố lại phải bịt miệng cô ấy. Không phải một nửa cuộc vui là nghe thấy những tiếng kêu phản ứng lại sao?

Bố giật mạnh cái áo trắng ra khỏi chiếc quần jean cô đang mặc. “Bố muốn con cắt phăng thứ này ra. Thật là ngại khi phải phá hoại một món đồ mới tinh thể này, nhưng chán quá, chẳng có cách nào lột bỏ được chiếc áo trong khi cô ấy đang bị cột chặt trên giường như lúc này. Tệ thật, cô ấy chẳng mặc kiểu áo có cổ cài khuy.”

Cô Carter đang lắc đầu dữ dội, nhưng bố chẳng để tâm. Tôi nở nụ cười trấn an nhất với cô ấy rồi trượt lưỡi dao xuống dưới lớp vải mỏng tang và gạt khe khẽ. Chỉ với một chút lực nhẹ, mũi dao sắc bén cắt xuyên qua lớp vải, và cứ thế tôi lướt con dao đi. Những khớp ngón tay tôi quét trên làn da bụng mịn màng của cô ấy, và tôi cảm thấy mặt mình đang ửng đỏ. Tôi không thể nào nhìn bố hay nhìn cô Carter vì sợ sẽ để lộ cơn lũ cảm xúc đang dâng lên trong lòng. Tôi chắc chắn người tôi đang nóng lên - nhiệt độ cơ thể cứ tăng lên từng giây. Khi mu bàn tay tôi cọ vào chiếc áo nịt ngực, tôi cứ tưởng mình sắp nổ tung. Tôi vẫn ép chiếc dao lướt qua cho đến khi lưỡi dao thò ra từ cổ áo của cô ấy - chiếc áo trắng tách ra làm hai. Cô Carter giờ đang khóc.

“Cắt cả phần ống tay áo và vai áo nữa. Bỏ mấy cái thứ gây cản trở đó đi.” Bố hướng dẫn.

Tôi làm như được bảo, thế là cái áo nhanh chóng thành đồng tử toạ bên cạnh tôi. Nỗi lo lắng ngày càng tăng trong cô Carter, hơi thở gấp gấp dồn dập sau miếng giẻ bịt miệng. Lòng ngực cô ấy cứ căng lên xẹp xuống liên hồi đầy gấp gáp. Liệu cô ấy có ngất xỉu không nhỉ?

“Chúng ta có nên bỏ cái giẻ bịt miệng ra không ạ?”

Bố nhìn xuống cô Carter một lúc rồi lắc đầu phản đối. “Gào thét vì sợ hãi là một chuyện, nhưng một người mà gào thét vì đau đớn thì sao? Đó là chuyện của loài động vật khác. Và việc này sẽ rất đau đớn. Bố chắc chắn đó.” Bố lôi ra một sợi dây dài khác và quấn quanh bụng cô ấy, ngay dưới ngực, rồi vòng qua chiếc giường và buộc thắt nút rất chặt. Bố lặp lại bốn lần như thế cho đến khi hết sợi

dây thừng.

Việc này chẳng làm cho cô Carter bình tĩnh lại. Cô giằng giật những chỗ bị buộc chặt và gồng hết sức cong người lên trên giường một hồi lâu rồi mới thôi. Bố đặt bàn tay to của mình lên đầu gối cô và ghì chúng xuống trước khi trói chặt chúng vào cái giường nhỏ bằng một sợi dây dài khác. Khi bố đã xong, cô Carter không tài nào cử động được nữa. “Tốt nhất là quen với việc này đi. Con có thể đưa cái túi kia và cái bát dùng để đựng salad cho bố được không?”

Tôi gật đầu và vói tay lấy cái túi giấy. Nó nặng thế. Dù thứ gì đang nằm trong túi đi nữa thì nó cũng phải nặng ít nhất gần nửa cân. Tôi cảm thấy cái vật đó đang trượt bên trong. Và nó cũng đi tiểu tiện nữa. Phần đáy túi ướt sũng nước và tanh nồng mùi ammoniac âm ẩm.

Bố nhận cái túi từ tay tôi và để nó lên trên bụng của cô Carter. Cô ấy hít một hơi sâu và cố vùng dậy khi cái túi ướt sũng kia chạm vào da, nhưng sợi dây thừng giữ cô ấy rất chặt. Cô ấy ngheến cổ lên vừa đủ để nhìn thấy cái túi, nhưng không thể nào giữ cái tư thế kì quặc đó quá lâu.

Bố bóc phần miệng túi giấy để cho ít không khí lọt vào, rồi nhanh chóng úp cái bát lên trên, và cái túi bị đóng kín giữa cái bát và bụng cô Carter.

Bố lôi ra một cuộn băng dính vải, xé ra vài đoạn và dán cái bát vào chỗ ngực cô ấy. Đó là nhựa trong nên chúng tôi có thể nhìn rất rõ chuyện gì đang xảy ra bên trong.

Bố vỗ vỗ lên cái bát. “Anh chàng nhỏ xíu đây là loại chuột đồng điển hình. Tôi bắt được gã ngay ngoài kia mà không gặp chút rắc rối

nào sau khi cho gã ăn một mẫu phô mai được tẩm methyl trichloride. Nhưng gã sắp tỉnh rồi, và khi tỉnh lại, gã sẽ rất tức giận, sẽ vật lộn với cơn đau đầu khủng khiếp. Chuột là loài không ưa bị giam hay bị nhốt, thế nên tôi chắc chắn gã sẽ muốn thoát khỏi cái bát này. Gã có thể sẽ cố cào cấu lớp nhựa, nhưng với bề mặt trơn nhẵn như thế thì chỉ tốn công vô ích. Một khi gã từ bỏ cách đào tẩu đó, tôi nghĩ gã chuột kia sẽ tập trung chú ý tới thứ nằm bên dưới, đến lúc này thì trò vui mới thực sự bắt đầu. Không giống như bề mặt trơn nhẵn kia, những chiếc móng vuốt sắc nhọn sẽ chỉ gặp chút ít khó khăn thôi khi cào xé qua thân hình mịn màng của cô, và nếu gã gí thêm cái miệng vào cuộc chơi rồi bắt đầu nhai..." Bỏ toét miệng cười. "Để xem nào, có thể nói những chiếc răng như vậy sinh ra là để ăn tươi nuốt sống những thứ cực kỳ khó nhằn đấy."

Cô Carter lại oằn người lên, việc thở đã trở nên khó khăn hơn. Cô cố hít lấy không khí nhưng không thể nào hít cho đủ. Nước mắt chảy ròng ròng xuống hai bên gò má. Đôi mắt đỏ ngầu lên và sưng húp.

Tôi cúi xuống gần hơn. Con chuột đang thu mình trong chiếc túi, chẳng thấy động đậy, nhưng rõ ràng thuốc đã dần hết tác dụng. Và khi con chuột đen nhỏ thò đầu ra khỏi miệng túi, tôi đã gần như giật thót cả người.

Bố cười lớn. "Đừng lo, chàng trai. Gã không đuổi theo con đâu. Nếu gã thoát ra được thì bụng gã đã rất no rồi, ăn thêm một bữa nữa sẽ là suy nghĩ cuối cùng trong cái đầu bé xíu của gã."

"Cô ấy sẽ ngất xỉu đấy ạ."

Tôi chắc chắn bố đã suy nghĩ về khả năng đó, nhưng nét mặt lại

không thể hiện ra như vậy. Trái lại, thoát tiên trông bố có vẻ lúng túng, sau đó nản lòng. “Có thể con đúng, chàng trai ạ. Bố nghĩ việc này có thể hơi quá. Nhưng dù sao chúng ta cũng sắp hoàn thành rồi.” Bố đưa tay vuốt mái tóc của cô Carter. “Cô có thể cầm cự được vài phút phải không, Lisa? Cô đủ mạnh mẽ để giữ được, đúng không?”

Đầu cô cứ lắc lên lắc xuống, còn tôi không thể đoán được liệu cô gật đầu đồng ý hay là lắc đầu từ chối một cách kiên quyết.

Con chuột chui ra khỏi cái túi giấy và ngã về một bên trước khi nhôm dậy. Nó đang bị mất thăng bằng, chệnh choạng và lảo đảo, nhưng rồi dần dần trở nên tỉnh táo.

“Anh bạn nhỏ của ta đây rồi.” Con chuột vội vã chạy quanh chỗ mép bát. “Tôi nghĩ con trai tôi nói đúng. Miếng giẻ bịt miệng sẽ gây khó thở, nên tôi sẽ bỏ nó ra để cô có thể hít thở. Và tôi cũng muốn cô trả lời một câu hỏi đơn giản thôi, một câu hỏi có thể kết thúc tất cả chuyện này, nếu như cô thành thực với tôi. Cô có muốn thế không?”

Lần này thì chắc chắn là cô Carter gật đầu.

Bố suy ngẫm rồi rướn người lại gần hơn, đôi môi bố ép sát vào tai cô. “Chồng cô có ngủ với vợ tôi không?” Những lời nói được thốt ra rất nhỏ, từ chỗ tôi đứng rất khó để nghe được.

Mắt cô Carter mở to nhìn bố chằm chằm. Bố đưa tay rút miếng vải trong miệng cô ấy ra. Cô ấy nhở phì phì những sợi vải thừa còn mắc lại trong miệng rồi thở gấp gấp, như thể cô ấy đã bị nhấn chìm trong nước vài giờ đồng hồ. “Bỏ thứ đó ra khỏi người tôi!” Cô ấy hét lên. Rồi cô ấy lại oằn người nhưng việc đó chẳng có mấy tác dụng.

Cơ thể cô ấy dịch chuyển được khoảng vài ba phân trước khi những nút trói bắt thần giữ cô ấy lại. Cô ấy ngھn cổ lên nhưng không đủ để nhìn thấy chuyện gì đang diễn ra.

Còn tôi, tôi có thể nhìn thấy. Tôi có thể thấy rất nhiều thứ.

Cô Carter giật giật sợi dây trói và đá chân liên hồi nhờ độ xô lệch nhỏ nhoi của sợi dây thừng mà cô ấy có, mặc dù việc này chỉ khiến con chuột thêm kích động mà thôi. “Làm ơn bỏ nó ra khỏi người tôi! Làm ơn đi mà! Tôi sẽ nói bất cứ thứ gì các người muốn!”

Bố cúi người lại gần hơn. “Câu hỏi của tôi rất đơn giản, nhưng có lẽ cô đã quên mất khi đang trong trạng thái kích động thế này, hoặc là cô không nghe thấy lời tôi nói, thế nên tôi sẽ nhắc lại - chồng cô có ngủ với vợ tôi không?”

Cô Carter lắc đầu. “Không! Không, không, không!”

Bố quay ra nháy mắt với tôi. “Con nghĩ sao hả, chàng trai? Cô ấy có thành thật với chúng ta không hay chỉ đang chơi trò thật thật giả giả?”

“Aaa!” Cô Carter hét lên, hai mắt cô lòi ra và mặt cô đỏ bừng lên.

Tôi nhìn xuống con chuột. Nó vừa cắn vào chỗ khe giữa bụng cô và miệng bát. Không đủ để gây chảy máu, nhưng chắc chắn sẽ tạo ra những vết đỏ và sưng lên. Đầu con chuột ngoềch ngoềch lên, còn cái miệng nhỏ thì giật giật khi nó thử mọi cách tẩu thoát khả thi nhất.

Bố vỗ tay, thế là sinh vật đó quay lên nhìn ông, quên luôn bữa ăn trong một lúc. “Sinh vật nhỏ đáng ghét này đang đói rã ruột lắm rồi. Tôi cá là thịt của cô ngon ngọt lắm đấy - vừa mềm vừa thơm.”

“Thằng điên mất trí!” Cô Carter gào lên. Cô ấy đang thở một cách khó nhọc. Bỏ miếng giẻ ra đúng là quyết định đúng đắn. Nếu bỏ cứ nhét nó trong miệng cô ấy thì giờ này chắc cô ấy đã ngất lịm đi rồi.

“Làm ơn, hãy bỏ nó ra đi!” Cô ấy khóc lóc, nước mắt giàn giụa trên mặt. “Tôi đã trả lời câu hỏi chết tiệt của anh, giờ hãy bỏ nó ra đi!”

“Chú ý lời ăn tiếng nói đi nào, cưng ơi.”

“Tôi sẽ làm bất cứ điều gì anh yêu cầu. Tôi sẽ nói với anh bất cứ điều gì, làm ơn đi...”

Con chuột cắn xuống lớp thịt mềm khiến cô rít lên một tiếng kinh khủng. Lần này, sinh vật gặm nhấm kia không còn chần chừ nữa. Không giống như phát cắn đầu tiên chỉ để thăm dò, phát cắn này thực sự bị cơn đói đưa đẩy.

“Ồi!” Bó khe khẽ lên tiếng. “Trò vui đây rồi.”

Cô Carter nắm chặt hai bên thành giường, những ngón tay siết chặt đến nỗi chúng trắng bệch ra khi cô giật mạnh cái khung giường. Cô hít vào một hơi sâu. Tôi đã từng nghe đến biểu cảm “lòi cả mắt” trước đây, nhưng cho đến tận bây giờ, chính giây phút này, tôi mới được tận mắt chứng kiến cảnh tượng như vậy. Hai mắt cô ấy cứ trố ra, như thể chúng sắp bật ra khỏi đầu cô.

Thế rồi bó để ý thấy cốc nước lọc.

“Chàng trai, nhìn kĩ nhé!” Bó nghiêng cốc nước rồi đổ vài giọt lên trên cái bát. Chúng lăn xuống thành bát và đọng thành vũng ở chỗ băng dính dán lên người cô ấy. Chưa đến một giây sau, con chuột đã ngửi thấy mùi nước - nó nhảy bổ ra từ phía bên kia “cái chuồng”

nhỏ và nhét mồm vào mép bát. Nhưng nó không thể nào với tới chỗ có nước - Bố đã dán kín mọi góc ngách trên “cái chuông” tạm thời. Việc này có vẻ khiến cho con chuột khó chịu, và nó bắt đầu đào bới, có chút lo lắng vì tiếng hét của cô Carter. Quả thật cô ấy gào rất to. Tôi cứ nghĩ vết cắn đau lắm, nhưng...

Bố xoa đầu tôi. “Vui chưa kìa!” Rồi bố quay lại phía cô Carter: “Cô thấy đó, Lisa, tôi biết vợ tôi hay sang nhà cô, có vài lần sang đến tận vài tiếng liền, và luôn về nhà trong trạng thái bốc mùi vừa làm tình. Cô ấy về nhà, bốc lên thứ mùi dâm dục bắn thủ, và mỉm cười với tôi như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Hừm, cả hai ta đều biết đó không phải sự thật, đúng không? Tôi nghĩ chúng ta đều biết rất rõ chuyện gì đang xảy ra. Khi cô ấy giết hấn, không phải là vì đang cố bảo vệ cô đâu, cô ấy chỉ muốn bảo vệ chính mình mà thôi. Tôi nói đúng không?”

Tôi không nghĩ cô Carter nghe thấy lời bố nói. Cô ấy hít vào những hơi thở kéo dài. Mỗi nhịp thở đều tạo ra âm thanh ướt át òng ọc như thể không khí hòa trộn với nước mắt và nước mũi bịt kín chỗ cuống họng. Mắt cô ấy cứ nhìn chăm chặp lên trần nhà, không còn nhìn tôi hay nhìn bố nữa.

“Con nghĩ cô ấy bị sốc rồi.” Tôi nói.

Bố giật đoạn băng dính ra, hất cái bát sang bên khiến cả cái bát và con chuột bay xuống nền nhà. “Đồ gặm nhấm khốn nạn... Quá đáng rồi...” Bố vừa làm bầm vừa đưa tay chộp lấy cốc nước rồi đổ vào mặt cô Carter. Những cơn thở gấp dừng lại. Cô ấy liếc nhìn chòng chọc cả hai bố con tôi và run rẩy.

Bố tát cô ấy, bàn tay to rộng để lại trên má cô ấy một vết đỏ rực.

Cô ấy im thin thít, cả thân hình cô ấy run lên từng cơn dữ dội. “Ôi thôi nào, đâu có tệ đến thế.” Bố vỗ vỗ cái túi giấy vào những vết thương trên người cô ấy. “Đấy, chỉ là vết xước nhỏ thôi mà. Chẳng có gì đáng lo ngại cả.” Bố lại cúi xuống thì thâm vào tai cô ấy. “Nếu tôi muốn làm hại cô, tôi sẽ thực sự khiến cô đau đớn, tôi có thể làm những thứ đau đớn hơn thế này nhiều.”

Bố ấn lòng bàn tay lên vết thương trên bụng cô Carter, nhưng lần này, cô ấy không hét nữa. Mắt cô ấy trợn ngược, trắng dã, rồi đầu gục sang một bên.

“Cô ấy chết rồi hả bố?”

Bố chạm vào một bên cổ của cô ấy. “Không, cô ấy chỉ ngất đi thôi. Bố cũng đoán là sẽ như thế.” Bố đứng dậy rồi tiến về phía cầu thang. “Con có thể cởi trói cho cô ấy, nhưng vẫn để còng tay nhé! Sau đó lên trên nhà và chợp mắt một chút đi! Cả một đêm dài rồi. Bố cần nói chuyện với mẹ con.”

“Thế còn con chuột thì sao ạ?” Tôi gọi với theo bố nhưng ông đã đi mất, chỉ còn lại tôi một mình với vị khách kia.

CHƯƠNG 48

Emory

Ngày 2 - 8:06 sáng

Bé yêu ơi, bé phải dậy đi thôi. Ngủ gà gật mãi thế này không tốt cho sức khỏe đâu, không tốt một tí ti nào hết.

Emory quờ quạng tay vào không gian xung quanh cô, vào màn sương mù dày đặc bao phủ lấy tâm trí cô. Khi hai mắt bật mở, chúng chẳng nhìn thấy gì hết. Cô chỉ có thể biết được chúng đang mở bởi vì chúng khô rát - hơi lạnh thổi vào hai con người có cảm giác thô ráp như có sạn trong mắt, cô phải nhắm sập hai mắt lại lần nữa. Cô muốn trở người nhưng không thể.

Có kẻ nào đó đang giữ chặt cô! Có kẻ nào đó đang đè cô nằm bẹp xuống, dính chặt vào sàn nhà bê tông. *Chúa ơi, đừng để hấn móc mắt của con! Đừng để hấn cắt mất lưỡi của con!* Cô nằm bẹp dưới sàn nhà, chờ đợi cơn đau ập đến khi lưỡi dao cắm sâu vào giác mạc và khoét gọn hai con mắt ra, hoặc một bàn tay bóp chặt lấy cổ họng và tạo một lực vừa đủ để cô phải há miệng ra, và...

Thư giãn nào, bé yêu. Đó chỉ là cái băng ca thôi mà. Bé không nhớ sao? Cái thứ quái quỷ bằng kim loại đó đã đổ ập xuống khi bé cố liếm chút nước ít ỏi như một con chó hoang.

Mọi kí ức lập tức ứa về, tiếp theo là một cơn đau khủng khiếp ở thái dương, cô nghĩ có thể cô sẽ ngất đi lần nữa. Emory sờ tay lên

trán, những ngón tay của cô nhóp nhép, dính dính vì máu khô.

Chỉ ít thì bé cũng uống được vài ngụm nước trước khi tắt cả địa ngục sụp đổ lên đầu bé rồi chứ hả? Chẳng biết bé thế nào chứ ta đang héo hon đi đây.

Dựa vào tình hình cổ họng lúc này thì hẳn cô vẫn chưa uống được gì.

Lúc đầu, cổ tay của cô không đau. Cô không cảm thấy gì cho tới khi cô nhích người và cố gắng bò ra khỏi bên dưới cái băng ca, nhưng khi cơn đau thực sự tới, nó ủa đến rất nhanh. Cô cảm giác như thể bàn tay cô đang đứt rời khỏi phần còn lại của cánh tay ngay tại vị trí cổ tay, dường như có những cái răng đầy giận dữ đang nhai xé làn da và cắn đứt từng đoạn xương. Cô muốn hét lên, nhưng tất cả những gì thoát ra khỏi cái cổ họng khô rát của cô chỉ là tiếng làu bàu khe khẽ.

Giữa cơn đau của cổ tay và cái đầu, cơn bất tỉnh đang nhắm nhe ập đến quật ngã cô lần nữa. Nhưng cô chống lại nó. Emory tự nhủ với bản thân rằng miễn là cô còn cảm nhận được cơn đau thì cô vẫn còn sống, và miễn là cô còn sống thì cô sẽ hồi phục, bất luận tình trạng hiện tại của cô có tệ đến mức nào.

Ồ, hay lắm cô bé. Nữ cường nhân, nghe khiếp nhỉ! Chẳng có gì nổi bật trên đài truyền hình quốc gia hơn là một cô bé tai thì bị xẻo mất, tay thì què cụt một bên, ngồi đó kể cho cả thế giới nghe câu chuyện cô ấy đã sống sót như thế nào. Matt Lauer hẳn sẽ hứng thú lắm với câu chuyện. “Bạn đã làm thế nào khi mà bàn tay của bạn đứt rời cả ra và máu me bắt đầu phun tóe loe? Tôi nghĩ cảm giác được tự do rất là sung sướng, nhưng quý thần ơi, tôi dám*

cá hẫng là phải đau như dao cứa, phải vậy không?”

Cô đang chảy máu sao?

Dùng bàn tay lạnh lặn, Emory vói ra sau, chạm tay vào phần mô và cơ bắp đang sưng vù lên chỗ cái còng. Có máu chảy ra, nhưng không nhiều lắm. Cái còng đã làm trầy hết phần da xung quanh, nhưng đó không phải cái mà cô quan tâm nhiều nhất. Cô để dành cơn hoảng loạn thực sự cho phần xương cổ tay đang nhô ra với một góc hết sức kì dị khi cô chạm tay vào nó. Nó vẫn chưa đâm thủng da tay, nhưng chỉ cần quá thêm một chút thì không phải là không thể. Khi cô cố di chuyển cổ tay, cơn đau nhói khiến cô lả cả người đi, cô hít vào một hơi thở sâu giữa hai hàm răng cắn chặt.

Cổ tay cô chắc chắn đã bị gãy. Trong lúc này, cô cảm thấy mừng vì mình không thể nhìn thấy gì.

Có thứ gì đó mách bảo cô rằng cô cần phải đứng dậy, và trước khi có thêm thứ khác thúc giục cô phải tiến hành ngay đi thôi, thì cô đã làm như thế, cái cổ tay thương tật thảm hại của cô yếu ớt nắm lấy cái băng ca rồi kéo nó cho tới khi nó đứng vững vàng và thẳng bằng trên bốn bánh xe. Tiếp đó, Emory đứng dậy, chờ đợi trong sự im lặng tuyệt đối vây quanh cái cơ thể đang run lên bần bật và tựa vào chiếc băng ca, đón nhận cơn đau chuẩn bị ập tới.

Cơn đau dội qua người cô như một cơn sóng. Không chỉ cổ tay mà cả hai chân và hai cánh tay nữa. Cô không dám chắc mình đã bất tỉnh trong bao lâu, nhưng rõ ràng là phải tính bằng giờ chứ không phải bằng phút. Mỗi centimet trên người cô nóng bừng vì tê, tiếp sau đó là đau nhói như kim chích, rồi cuối cùng là những cơn co giật cực mạnh ập đến, nhất mực phải ở lại thêm một lúc thật lâu.

Lần này, cô không gào thét nữa. Cô quá sốc khi nhận ra cô đang tự làm ướt cơ thể mình, lần đầu tiên kể từ lúc cô tỉnh dậy tại nơi này. Dòng nước âm ỉ nhỏ xuống hai bên chân và rót thành vũng dưới những ngón chân.

Emory đứng ở đó khi giọng của Rod Stewart đột nhiên vang lên âm ỉ từ trên đầu, giai điệu của bài Meggie May.

Cô đứng im lìm ở đó, tự hỏi còn bao lâu nữa thì mình sẽ chết.

Người dẫn chương trình thời sự nổi tiếng ở Mỹ.

CHƯƠNG 49

Nhật ký

Tôi dùng một tấm vải lạnh, ẩm nước chấm lên những vết thương của cô Carter. Những vết thương đó cũng không quá tệ như tôi tưởng. Chỉ cần chút mỡ kháng sinh Neosporin và vài miếng băng sơ cứu hiệu Band-Aid thì chẳng có gì mà không xử lý được. Nhưng xui thay, tôi lại chẳng có thứ nào trong hai thứ đó, thế nên đành phải dùng vải ẩm.

Tôi nghĩ là cô ấy sẽ tỉnh lại, nhưng sau hai mươi phút, cô ấy vẫn ngủ mê mết. Tôi tin chắc là chỉ có vậy thôi, ngủ. Sốc chẳng có gì khác hơn là một cơ chế phòng vệ do cơ thể tạo ra. Khi phải trải qua những tình huống kì quặc, chẳng mấy dễ chịu, cơ thể sẽ “bám” vào nút tắt nguồn. Cộng thêm với lượng lớn adrenaline được tiết ra từ tủy sống ngay trước đó đã khiến sự trao đổi chất trong người cô ấy trở nên quá tải, tất cả đã hội tụ đủ cho một sự sụp đổ toàn diện.

Cô ấy nghỉ ngơi, và rồi cô ấy sẽ tỉnh lại.

Tôi tìm thấy một cái chăn ở trên nóc máy giặt, và tôi phủ nó lên cơ thể nhỏ nhắn của cô Carter rồi đi lên tầng trên.

Tôi nhìn thấy bộ ngủ gục trên ghế sofa, một chai rượu Bourbon đã cạn tro đáy nằm lăn lóc trên sàn ngay bên cạnh bộ. Tôi rón rén bước để không gây ra quá nhiều tiếng cọt kẹt trên sàn nhà rồi chui vào trong phòng và đóng cửa lại.

Tôi đứng đó, tựa trán lên cánh cửa, mắt nhắm lại. Chưa bao giờ tôi cảm thấy mệt mỏi đến vậy.

“Con kể cho ông ấy nghe về bức ảnh chưa?”

Tôi quay người lại và nhìn thấy mẹ đang đứng trong góc phòng. Những đường nét trên mặt mẹ bị che khuất bởi bóng tối, chỉ có dáng người mờ mờ ảo ảo hiện lên trong căn phòng tối.

“Con kể cho ông ấy nghe về bức ảnh chưa?” Mẹ hỏi lại, giọng mẹ nhỏ, đầy vẻ bực bội.

“Chưa.” Tôi nói, giọng của tôi nghe có vẻ rụt rè hơn rất nhiều so với mong đợi của tôi. “Vẫn chưa.” Tôi nói thêm, cố gắng dùng một giọng cứng rắn hơn cảm giác của mình.

Mẹ bước về phía tôi, và tôi nhận thấy mẹ đang cầm một con dao, một trong số những con dao to bình thường vẫn để trên thớt làm thịt ở trong bếp. Tôi không được phép chơi với những con dao như thế.

“Cô ta có kể cho bố con không?” Lưỡi dao lóe sáng dưới ánh trăng khi mẹ xoay xoay nó trong tay. “Ông ấy biết chưa?”

Tôi lắc đầu. “Bố nghĩ là mẹ ngủ với chú Carter.”

Tôi không dám chắc tôi học được khái niệm “ngủ” dùng theo nghĩa này ở đâu, và mặc dù tôi dám chắc là tôi dùng từ này rất chuẩn xác thì vẫn có cảm giác thật buồn cười khi nó được thốt ra từ miệng tôi. “Bố đã... cố thuyết phục, nhưng cô ấy vẫn không nói.”

“Ông ấy đã làm gì?”

Tôi kể cho mẹ nghe, bỏ qua chi tiết là có một con chuột vẫn đang chạy loăng quăng dưới tầng hầm. Chuột có biết leo cầu thang không nhỉ?

“Và con sẽ không kể cho bố nghe đâu, đúng không? Đó sẽ là một bí mật nhỏ giữa chúng ta?”

Với câu hỏi này, tôi không nói gì hết.

Mẹ giờ lười dao lên và bước ra trước ánh trăng. Hai mắt mẹ đỏ và sưng húp. Mẹ đã khóc sao?

“Nếu con không kể với ông ấy, mẹ sẽ để cho con làm nhiều thứ với cô Carter. Những thứ riêng tư ấy. Những thứ mà lũ con trai ở tuổi con luôn mơ ước. Con muốn như thế không?”

Một lần nữa, tôi không nói gì. Hai mắt tôi nhìn chăm chăm vào lưỡi dao. “Con biết bố con sẽ làm gì với mẹ nếu ông ta phát hiện ra, phải vậy không? Ông ta sẽ làm gì với cô Carter? Con không muốn phải chịu trách nhiệm về chuyện đó đâu, phải không?”

“Con không thể nói dối, mẹ ạ.” Những lời ấy buột ra khỏi miệng tôi trước khi tôi kịp nhận ra mình đã nói gì, trước khi tôi nhận ra sai lầm của mình.

Mẹ lao đến trước mặt tôi, lưỡi dao giờ cao, dừng lại chỉ cách mặt tôi có vài phân. “Con không được cho ông ấy biết chuyện này, nếu không mẹ sẽ moi ruột con như moi ruột một con lợn khốn kiếp khi con đang ngủ. Con hiểu ý mẹ chứ?”

Con dao gí sát chỏm mũi của tôi, sát đến nỗi tôi nhìn thấy có tận hai con dao.

Trước đây, mẹ chưa bao giờ động đến tôi.

Chưa bao giờ mẹ làm tôi đau.

Nhưng tôi tin bây giờ mẹ sẽ làm.

Tôi tin từng lời mẹ nói.

Mẹ nói tiếp, giọng mẹ lạnh lùng và rất khế, nhưng nghe rất rõ ràng. “Nếu con kể cho ông ấy bất cứ điều gì, mẹ sẽ kể cho ông ấy biết con cũng có mặt ở đó. Rất nhiều lần. Mẹ sẽ kể cho ông ấy con trốn trong góc với cái phần đàn ông lòi ra ngoài như con khi trong công viên, hau háu nhìn cô Carter yêu quý của con một cách thèm khát ra sao. Con đã nhìn trộm mẹ con qua cửa sổ phòng ngủ khi mẹ con đang trong những khoảnh khắc riêng tư nhất như thế nào. Con nên cảm thấy xấu hổ vì hành vi của mình, đưa trẻ ti tiện, hèn hạ kia.”

Tôi không định để cho mẹ hăm dọa mình. Không phải lần này. “Ai đã chụp bức ảnh đó hả mẹ?”

“Gì cơ?”

“Con nghĩ mẹ nghe thấy rồi đấy. Ai đã chụp bức ảnh? Là chú Carter sao? Bố đã đúng, phải vậy không? Có phải có điều gì đó giữa hai người trước khi chuyện ngày hôm qua xảy ra? Có phải đó là lí do khiến chú ấy dễ dàng đi theo mẹ như vậy?”

Bàn tay cầm dao run lên bần bật khi cơn giận dữ của mẹ tăng lên. Tôi biết tôi đang dồn ép mẹ, tôi biết tôi nên dừng lại, nhưng tôi không thể. “Phải có người nào đó làm cho chiếc máy ảnh hoạt động chứ, và con dám cá đó là chú Carter. Có phải đó là lí do khiến mẹ giết chú ấy không? Không phải mẹ dụ chú ấy sang đây để bảo vệ cô Carter. Mẹ chỉ muốn che đậy dấu vết của mình mà thôi. Bố sẽ tìm ra sự thật - tốt nhất mẹ nên chuẩn bị trước đi. Mẹ biết bố sẽ không dừng lại cho tới khi bố tìm ra được toàn bộ câu trả lời. Mẹ nên thành khẩn đi, mẹ ạ - đó là việc mà những người đã lấy nhau phải làm, đừng có lén lút làm những việc ai cũng biết với những

người ai cũng hay nữa.”

Mặt mẹ ửng đỏ. “Không nói điều xấu, con trai.”

“Không làm điều ác, mẹ ạ.” Tôi vắn lại. “Tối nay, tất cả chúng ta đều đã phá vỡ quy tắc rồi.”

Mẹ hắt con dao và thả rơi nó. Lưỡi dao rớt xuống chỉ cách bàn chân tôi chưa đầy vài centimet và cắm sâu xuống sàn nhà, rồi mẹ mở cửa phòng và lao ra hành lang, đi về phòng mình. Bố vẫn nằm im bất động trên ghế, không hay biết gì, ngáy rầm rầm.

Tôi rút con dao lên khỏi sàn nhà, đóng cửa lại và lấy cái ghế ra chặn bên dưới tay nắm cửa, chèn cho nó chắc chắn nhất có thể. Cửa có khóa, nhưng bố đã dạy tôi cách phá khóa khi tôi năm tuổi, và tôi dám chắc một cái khóa Kwikset đơn giản chẳng thể làm chậm bước của mẹ, bởi chắc chắn mẹ cũng được dạy những bài học tương tự. Tôi đóng và khóa cả cửa sổ nữa. Đó là một đêm oi ả, nhưng tôi chẳng còn lựa chọn nào khác. Tâm trí tôi hình dung ra mẹ leo vào phòng và trèo lên giường tôi, một tay mẹ cầm thìa còn tay kia thì cầm dao. “Chào buổi sáng, chàng trai, sẵn sàng cho bữa sáng chưa nào?” Tôi nghe thấy mẹ nói như thế trước khi cắm cái thìa vào hốc mắt tôi, cùng lúc ấy cắm lưỡi dao to tướng vào ổ bụng tôi, vừa cắm vừa xoáy. “Chúng ta có món ưa thích của con đấy.”

Tôi rũ bỏ hết những suy nghĩ đó đi, lôi chăn và gối từ trên giường xuống rồi đem chúng tới tủ để đồ của mình, ở đây, tôi nằm cuộn mình trên sàn, giữa đồng giày chơi quần vợt, quả bóng đá, cùng đủ những thứ linh tinh khác của một thằng nhóc con.

Tôi không muốn ngủ, nhưng tôi biết tôi nên ngủ. Chuyện này còn lâu mới kết thúc và tôi cần phải nghỉ ngơi.

Tôi không thể ngủ nếu mắt cứ mở thao láo, nhưng tôi dám chắc là tôi đã cố, vì những cơn mộng mị đến tôi vẫn ập tới khi mắt tôi đang mở to, nhìn chăm chăm vào cửa phòng ngủ, chờ đợi con quái vật quay trở lại, con dao chặt thịt vẫn nắm chặt trong tay.

CHƯƠNG 50

Porter

Ngày 2 - 8:56 sáng

“Muốn hỏi gì cứ hỏi, cậu biết mà.”

Watson quay sang nhìn Porter, rồi lại hướng mắt nhìn con đường trước mặt. “Tôi đoán là nếu anh muốn nói về nó, anh sẽ nói. Anh không bắt buộc phải kể đâu.” Anh ta ngừng lại một lúc thật lâu, rồi lưỡng lự trước khi nói tiếp. “Tôi có nghe phong thanh chút ít, chủ yếu là từ Nash. Tôi đã định nói với anh là tôi rất lấy làm tiếc, nhưng cơ hội vẫn chưa tới. Tôi xin lỗi.”

“Cậu xin lỗi vì không nói với tôi hay cậu xin lỗi vì vợ tôi đã chết?”

Mặt Watson tái đi. “Tôi chỉ...”

Porter sụp người xuống, lắc đầu. “Không, chờ đã... Đó không phải điều tôi muốn nói. Tôi lại cáu gắt rồi. Họ cứ ép tôi tới gặp bác sĩ tâm lý, và tôi biết là tôi nên tới, tôi biết tôi cần phải tới, nhưng từng khúc xương trong cơ thể tôi lại phản đối. Nó giống như khi cậu là một đứa nhóc và bố mẹ bảo cậu phải làm gì đó nhưng cậu làm ngược lại bởi vì cậu không muốn làm bất cứ điều gì mà bố mẹ bảo, kể cả khi đó là việc đúng đắn. Đó là phần cứng đầu cứng cổ trong tôi.”

Watson khẽ gật đầu với anh. Anh ta đang mân mê nghịch nghịch cái túi đựng bằng chứng, cái đồng hồ quả quýt kêu lạo xạo bên

trong. “Nash nói chị ấy bị bắn chết.”

Porter gật đầu. “Chúng tôi luôn pha cà phê vào buổi sáng trước khi lên đường đi làm. Tối đó chúng tôi hết sữa nên cô ấy đi tới cửa hàng để mua, như thế sáng hôm sau chúng tôi sẽ có sữa để pha cà phê. Tôi thiếp đi khi đang xem ti vi trong phòng ngủ. Tôi không nghe thấy tiếng cô ấy rời đi. Có lẽ vì cô ấy không muốn đánh thức tôi. Tôi tỉnh dậy và nhìn thấy tờ giấy nhắn bỏ lại trên gối của cô ấy, báo cho tôi biết cô ấy đi đâu. Lúc đó khoảng mười một giờ ba mươi, và vì tôi ngủ quên nên không biết được cô ấy đã rời đi từ năm phút hay là từ hai tiếng trước, nhưng tôi đã ngủ trong gần ba tiếng đồng hồ. Công việc này sẽ khiến cậu như thế - cậu cứ phải chạy rồi lại chạy, và cuối cùng khi cậu có thời gian để thở, cơn buồn ngủ sẽ ập đến và cậu sẽ lăn đùng ra. Quay lại câu chuyện, tôi thức dậy và đi ra phòng khách để đọc một cuốn sách, định sẽ ngồi đợi cô ấy. Hai mươi phút nữa trôi đi, và tôi bắt đầu cảm thấy sốt ruột. Chúng tôi thường mua hàng ở khu chợ cóc nhỏ cách đó chừng một tòa nhà, đi đi về về mỗi lượt nhiều nhất chỉ mất năm phút, có thể là sẽ mất thêm chừng năm phút nữa trong cửa hàng. Đáng lẽ cô ấy phải về tới nhà rồi. Tôi đã cố gọi cho cô ấy nhưng chỉ gọi được vào hộp thư thoại. Mười phút sau, tôi quyết định tự mình đi xuống.”

Anh ngừng lại, mắt chăm chăm nhìn con đường.

“Tôi nhìn thấy ánh đèn. Ngay khi tôi rẽ ngoặt ở góc phố đi vào đường Windsor, tôi nhìn thấy ánh đèn và tôi biết ngay. Tôi biết đó là Heather của tôi. Tôi bắt đầu chạy. Khi tôi chạy tới cửa hàng, toàn bộ tòa nhà đã bị phong tỏa. Chừng sáu, bảy xe cảnh sát tuần tra chặn kín con đường. Tôi chui qua hàng rào bảo vệ và tiến đến cửa, một

cảnh sát tuần tra chắc hẳn đã nhận ra tôi bởi vì tôi nhớ là có nghe thấy ai đó gọi tên mình. Rồi có người nắm lấy cánh tay tôi, rồi lại ai đó nữa, và lại một người khác... Đó dường như là một cơn ác mộng chứ không phải điều gì đó có thực đang xảy ra.”

“Chắc anh bị sốc lắm.”

Porter gật đầu. “Có lẽ thế.”

“Cướp sao?”

“Ừm. Chỉ là một thằng nhóc con. Theo lời của Tareq, thu ngân ca tôi, Heather đang ở phía sau cửa hàng khi thằng ranh con đó bước vào và giơ khẩu súng thẳng vào mặt cậu ấy. Tôi quen Tareq đã bốn năm nay. Đó là một chàng trai tốt, gần ba mươi tuổi, có vợ và hai đứa con ở nhà. Tareq nói rằng thằng nhóc đó chĩa súng vào cậu ấy, bắt cậu ấy vét sạch ngăn kéo đựng tiền. Trước đó, Tareq đã từng bị cướp và cậu ấy biết tốt hơn hết là tránh gây hấn, thế nên cậu ấy bắt đầu đổ sạch tiền có trong ngăn kéo ra, cậu ấy nghĩ chỗ đó khoảng ba trăm đô cùng với ít tiền lẻ. Tareq nói thằng nhóc run rẩy khủng khiếp, và cậu ấy biết đó là thứ kẻ cướp tệ hại nhất. Những thằng bình thường sẽ coi việc đó giống như một giao dịch làm ăn - mọi người sẽ hoàn thành vai trò của mình và rồi tất cả cùng bước đi. Nhưng với những thằng thần kinh yếu, đó lại là chuyện khác. Tareq nói rằng thằng nhóc thậm chí còn chẳng thể giữ thẳng khẩu súng, và cậu ấy đã nghĩ chắc chắn nó sẽ bị cướp cò. Sự thực đúng là như thế, chỉ có điều nó không bắn Tareq. Nó bắn người phụ nữ mà nó chợt nhìn thấy qua khe cửa của nó, người phụ nữ mà khi bước vào trong cửa hàng nó đã không hề nhìn thấy. Cô ấy khiến nó giật mình. Nó quay người lại và bóp cò. Viên đạn bắn trúng bên dưới

ngực phải của Heather, nó xuyên thẳng qua động mạch dưới xương đòn, xuyên sâu và xuyên thẳng.”

Watson cúi thấp đầu và nhìn chăm chăm vào hai bàn tay. “Hẳn chị ấy đã bị mất máu rất nhanh. Chẳng gì có thể ngăn được.”

Porter khịt mũi và đánh mạnh tay lái sang bên trái, đi vào đường Roosevelt. “Kẻ nổ súng bỏ chạy, bỏ lại cả chỗ tiền. Tareq gọi 911 và cố gắng cầm máu, nhưng như cậu nói... không thể ngăn được.”

“Tôi rất tiếc.”

“Cậu có muốn biết điều trớ trêu nhất là gì không? Khi tôi lái xe về nhà tối hôm đó, tôi đã nhớ ra là chúng tôi sắp hết sữa. Tôi muốn dừng lại để mua một ít, nhưng khi đến gần, tôi thấy khu chợ có vẻ đông đúc, thế là tôi thôi, nghĩ trong đầu sẽ quay lại sau. Cậu có tin nổi không? Tôi đã đánh mất... Chỉ vì cái sự lười biếng chết tiệt mà tôi đã không dành ra vài phút để đứng xếp hàng.”

“Anh không thể nghĩ như vậy được.”

“Bây giờ tôi cũng chẳng biết phải nghĩ gì khác nữa. Tôi không biết tôi nên làm gì. Tôi không nghĩ tôi có thể ngồi im trong căn hộ đó thêm một ngày nào nữa - tất cả hàng xóm đi qua hành lang đều nhìn vào tôi, tất cả mọi người cư xử với tôi dè dặt chỉ vì sợ tôi buồn. Tất cả mọi thứ đều sụp đổ. Thậm chí cả chuyện này...” Anh xoa xoa bàn tay giữa hai người. “Tôi đã nghĩ đưa cậu đi theo sẽ dễ dàng hơn là đi cùng Nash hay Clair, nhưng chẳng có gì khác biệt. Một phần trong tôi muốn nói chuyện này với một người không...” Anh hắng giọng. “... Một người chưa từng quen biết cô ấy. Một phần khác trong tôi lại chẳng muốn nhắc tới chuyện đó, và phần còn lại hoàn toàn chẳng biết tôi nên làm gì tiếp. Làm việc ở Tổ Trọng án, tôi

đã phải thông báo với quá nhiều gia đình về cái chết của những người mà họ thương yêu. Tôi trở nên trơ mòn, không bị cảm xúc chi phối. Hai mươi ba năm đi đưa thông báo, đi báo tin xấu. Thông báo những tin đau buồn đó đã trở thành một thứ mà tôi có thể làm một cách có hệ thống, có phương pháp. Cậu có tin không? Tôi đã chuẩn bị sẵn trong đầu hai hoặc ba cách để nói. Mỗi cách phù hợp với từng hoàn cảnh. Nash và tôi từng tung đồng xu - người thua sẽ phải đi nói chuyện với gia đình nạn nhân về người chết. Tôi sẽ kể cho họ nghe chuyện đã xảy ra, sẽ giải thích cho họ biết người thân yêu của họ sẽ được đến một nơi tốt hơn như thế nào, họ nên bước tiếp và vượt qua bi kịch của mình ra sao, thời gian sẽ làm lành vết thương như thế nào. Thế nhưng, giờ đây, tất cả những thứ đó dường như chỉ là rác rưởi, là đồ bỏ đi. Khi tôi mất đi... tôi mất đi Heather... Chúa ơi, tôi thậm chí chẳng thể nói to điều ấy ra mà không nghẹn ngào. Cô ấy không muốn tôi phải nghẹn ngào như thế đâu. Cô ấy sẽ muốn tôi chỉ nhớ tới tất cả những kỉ niệm đẹp đẽ và quên hết về mấy tuần vừa qua, không để chúng được phép lưu lại trong mối quan hệ giữa hai chúng tôi. Nhưng tôi không thể làm thế mặc dù tôi rất muốn. Mỗi khi nhìn thấy thứ gì đó của cô ấy - cuốn sách mà cô ấy đọc dở và sẽ không bao giờ có thể đọc xong, chiếc bàn chải mà cô ấy không bao giờ dùng lại nữa, quần áo bẩn, thư gửi cho cô ấy. Chúng tôi chơi Scrabble mỗi tuần một lần, và ván chơi cuối cùng của hai chúng tôi vẫn để nguyên trên bàn, tôi không thể nào động tay dọn nó đi được. Tôi vẫn nhìn mãi vào những ô chữ của cô ấy, tự hỏi từ tiếp theo mà cô ấy xếp sẽ là từ gì. Tôi thức dậy lúc nửa đêm và với tay sang phần giường của cô ấy, nhưng tôi chỉ tìm thấy những tấm chăn ga lạnh lẽo.”

Anh lại lùi số xe và đánh vòng lượn qua chiếc taxi đang đi chậm lại để rẽ phải, rồi giật mạnh bánh lái đánh sang bên trái để tránh một chiếc xe bán tải nhỏ đang phi ra từ cửa hàng Burger King.

“Có lẽ chúng ta nên bật đèn báo.” Watson lên tiếng. “Hoặc tôi có thể cầm lái, nếu anh muốn.”

Porter quệt mắt vào ống tay áo. “Không, tôi ổn. Tôi sẽ ổn. Tôi nghĩ đáng lẽ tôi nên cảnh báo cậu trước khi cậu lên xe. Tất cả những điều vừa rồi nên được nói trong buổi trị liệu, chứ không phải với một tân binh CSI. Cậu đâu có đăng ký gia nhập để làm việc này.”

“Anh cần nói chuyện với ai đó. Đó là cách để chúng ta chữa lành vết thương. Giấu giếm, kìm nén cảm xúc không tốt chút nào. Nó sẽ lớn dần trong anh như căn bệnh ung thư nếu anh cứ giữ nó trong lòng.”

Porter cười khúc khích. “Giờ thì cậu cứ như bác sĩ tâm thần ấy nhỉ. Đó có lẽ là bài diễn văn dài nhất mà tôi được nghe cậu nói kể từ khi chúng ta gặp nhau.”

“Có lẽ một trong số những bằng cấp mà tôi có là về ngành Tâm lý học.” Watson ngưng nói.

“Cậu nghiêm túc đấy chứ? Mà đợi đã, *một* trong số bằng cấp ấy hả?”

Anh ta gật đầu. “Hiện tại tôi đang hoàn thành tám bằng thứ ba.”

Porter lướt vèo qua đèn vàng và thành linh đổi hướng để né một chiếc Volkswagen Bug đang hòa vào dòng xe.

Watson bám chặt tay khi Porter cho con xe Charger về số ba và

rẽ ngoặt sang bên phải khi đang ở làn đường ngoài cùng bên trái, suýt nữa thì đâm vào một chiếc Buick màu đỏ. “Tôi nghĩ tôi nên cầm lái. Đội trưởng muốn tôi lái xe đấy.”

“Chúng ta sắp tới nơi rồi.”

“Tôi thậm chí còn chẳng dám chắc đi tới đó có phải điều tốt nhất cho anh không nữa.”

“Không đi cũng đâu phải lựa chọn. Nếu đúng là nó, tôi cần phải xem.”

Họ rẽ vào Đại lộ 50 rồi đạp phanh để dừng xe lại ngay trước nhà ga. Porter điều khiển chiếc Charger đi vào vị trí đỗ dành cho người khuyết tật và đặt tám thẻ cảnh sát lên kính trước. Đưa tay sờ lên bao súng ngắn khoác trên vai, anh lôi khẩu Beretta ra và nhét nó xuống bên dưới ghế ngồi. Anh nhìn cái đồng hồ đang cầm trong tay Watson. “Cậu nói cửa hàng của chú cậu ở chỗ nào ấy nhỉ?”

“Nó tên là Cửa hàng Đồ cổ và Đồ sưu tập Thời gian bị đánh mất, trên phố West Belmont.”

“Để tôi giữ nó cho.” Porter nói. “Tôi không muốn chứng cứ bị quăng quật mà không được giám sát.”

Watson đưa cho anh cái đồng hồ và anh thả nó vào trong túi quần.

“Anh có chắc đây là một ý hay không?” Watson hỏi.

“Tôi nghĩ đó là một ý cực kỳ tồi tệ, nhưng tôi cần phải gặp thằng nhóc này.”

CHƯƠNG 51

Nhật ký

Tôi tỉnh giấc vì tiếng gõ cửa rất to.

Cổ và lưng tôi đau nhức vì ngủ ở tư thế ngồi trên sàn gỗ lạnh. Tôi gượng người đứng dậy và cố gắng co duỗi chân tay cho khỏi đau. Những ngón tay của tôi vẫn nắm chắc con dao chặt thịt. Chúng ôm vòng lấy cán dao chặt đến nỗi tôi gần như đã phải dùng tay còn lại để cạy chúng ra.

Tôi đặt con dao lên chiếc tủ đầu giường. Tôi vẫn mặc bộ quần áo mà tôi đã mặc ngày hôm trước. Mặt trời đã ló dạng, và tôi chẳng biết bây giờ là mấy giờ nữa.

Lại có tiếng gõ cửa, lần này còn to hơn lần trước.

Nó phát ra từ cửa chính.

Tôi kéo cái ghế ra khỏi tay nắm cửa và đẩy nó sang bên cạnh, rồi vặn mở cánh cửa.

Bố (và cả chai rượu Bourbon uống cạn) đã đi đâu mất. Ở đầu kia hành lang, cửa phòng ngủ của mẹ và bố đang mở, giường chiếu đã được gấp gọn gàng. Nếu có ai từng ngủ ở trong đó thì giờ này người ấy cũng đã rời đi. Căn nhà có cảm giác im ắng đến kì cục.

“Mẹ ơi? Bố ơi?”

Giọng của tôi có cảm giác to hơn giữa sự im ắng như tờ.

Bố đi làm rồi sao? Tôi chẳng còn nhớ hôm nay là thứ mấy nữa.

Có cảm giác hôm nay là thứ Hai, nhưng tôi cũng không dám chắc.

Lại tiếng gõ cửa.

Tôi bước tới cửa và kéo tấm rèm ở cửa sổ bên cạnh sang một bên. Một người đàn ông to cao chắc nịch, chừng bảy mươi tuổi đang đứng ở bậc thềm, ông ta khoác cái áo măng tô màu be bên ngoài bộ com lê nhàu nhĩ. Ông ta cúi xuống nhìn tôi và giơ ra cái phù hiệu ở bên tay trái, tôi có thể nhìn rõ miếng bạc sáng lấp lánh.

Tôi buông tấm rèm ra, hít một hơi thật sâu và mở cửa.

“Chào buổi sáng, con trai. Bố mẹ cháu có nhà không?”

Tôi lắc đầu. “Bố đi làm, còn mẹ thì đi ra cửa hàng mua đồ nấu bữa tối rồi ạ.”

“Có phiền không nếu ta đợi mẹ cháu về?”

Nghĩ đến việc tôi chẳng hề hay biết cả hai người họ đã đi đâu, đồng ý xem ra không phải một lựa chọn khôn ngoan. Biết đâu mẹ lại đang ở dưới tầng hầm, làm gì với (cùng?) cô Carter thì có trời mới biết. Mẹ sẽ phản ứng ra sao nếu mẹ đi từ dưới đó lên và phát hiện ra có người lạ ở trong nhà? Một người lạ, lại còn mang phù hiệu nữa?

“Cháu không biết mẹ sẽ về lúc nào.” Tôi nói với người đàn ông ấy.

Ông ta thở dài và dùng ống tay áo khoác lau mồ hôi trên trán. Tôi phát hiện ra khá là kì lạ khi ông ta không chỉ mặc áo vest mà còn khoác thêm cả cái áo măng tô bên ngoài nữa, trong khi rõ ràng là ông ta đang thấy nóng. Có lẽ nó dùng để che giấu khẩu súng của ông ta chẳng? Tôi tưởng tượng ra một khẩu .44 Magnum được nhét

trong cái bao da khoác vai bên dưới cánh tay cuộn cuộn thịt của ông ta, sẵn sàng để rút ra và khai hỏa chỉ trong tích tắc, giống như khẩu súng mà Dirty Harry* vẫn mang bên mình trong những bộ phim xưa cũ. Chẳng phải mọi gã cóm đều thầm mong ước được trở thành Dirty Harry sao?

Nhưng gã cóm này chẳng giống Dirty Harry dù chỉ là một tí chút. Ông ta bị thừa cân nghiêm trọng, mái tóc thì như kiểu đã rời bỏ ông ta từ lâu lắm rồi, để giờ đây ở trên đó chẳng còn gì ngoài cái đầu to tướng phủ kín những nếp nhăn và những chấm đồi mồi. Đôi mắt của ông ta có lẽ từng có màu xanh nước biển khi còn trẻ, nhưng giờ đây đã chuyển sang màu của nước Windex* pha loãng. Dưới cằm của ông ta đầy ngấn là ngấn, lớp da nhăn nhúm như da của một con chó Shar-Pei* hay của một quả táo bị bỏ quên ngoài trời nắng.

“Có lẽ cháu giúp gì được cho bác chẳng?” Tôi đưa ra lời đề nghị mặc dù biết chắc sẽ bị từ chối. Người lớn hiếm khi chấp nhận sự giúp đỡ của những đứa trẻ. Rất nhiều người lớn còn chẳng thèm để ý đến lũ trẻ con. Chúng tôi bị chìm ngấm giữa cuộc đời, tương tự như lũ thú cưng và người già. Đã từng có lần bố nói với tôi rằng có một khoảng thời gian ngọt ngào nhất trong cuộc đời, ấy là vào giữa độ tuổi mười lăm và sáu mươi lăm, đó là khi mình thực sự hữu hình với thế giới - già hơn mức đó thì sự tồn tại của bạn sẽ ngày càng trở nên mờ nhạt, chìm dần vào bóng tối. Thế còn trẻ con thì sao? Thì như thế này, trẻ con sẽ bắt đầu là những kẻ vô hình, rồi dần dần chúng có hình hài, hình hài ấy rõ nét dần cho tới những năm mười ba tuổi, đó là khi chúng tôi được tham gia vào phần còn lại của thế giới dưới một hình ảnh hữu hình. Bùm! Một ngày bạn sẽ tới được

chỗ đó và mọi người sẽ đặt trách nhiệm lên bạn, mọi người nhìn thấy bạn. Tôi biết ngày đó đang dần đến với tôi, nhưng nó vẫn chưa thực sự đến.

“Ừm, chắc là cháu có thể đấy.” Người đàn ông nói, khiến tôi cảm thấy rất thất vọng. Ông ta giơ ống tay áo lên một bên đầu và chấm dòng mồ hôi đang chảy xuống bên tai. Ông ta hát đầu về phía nhà Carter. “Lần cuối cháu nhìn thấy mấy người hàng xóm kia là khi nào?”

Tôi quay nhìn về phía căn nhà với vẻ lơ đãng, không bận tâm nhất mà tôi có thể giả vờ được. “Vài ngày trước. Họ nói là họ đi du lịch, và cháu đã hứa với cô Carter là sẽ giúp cô ấy tưới cây.”

Đó là một câu chuyện rất hay. Một câu chuyện cực kỳ hợp lí. Nhưng lại có một lỗi nhỏ. Ngay khi những lời ấy thốt ra khỏi miệng, tôi không khỏi tự thắc mắc: Cô Carter có trồng cây à? Mặc dù tôi không nhìn thấy bằng mắt, nhưng bố đã dạy tôi nắm bắt không gian xung quanh bằng trí nhớ và óc tưởng tượng, và tôi không hề nhớ là có cây cối ở đó, không hề có dù chỉ là một.

“Chú nhóc là một tài năng thực vật học đang được ươm mầm đấy sao?”

“Một cái gì cơ ạ?”

“Một nhà thực vật học ấy. Người nghiên cứu về các loại cây cối.” Ông ta đáp. Mồ hôi tiếp tục nhỏ xuống bên thái dương, và tôi cố để không nhìn chăm chăm vào đó. Tôi cố để không nhìn một thứ gì hết.

“Không, cháu không nghiên cứu các loài cây, cháu chỉ tưới nước cho chúng thôi. Việc đó chẳng cần nhiều kiến thức khoa học.”

“Ừm, ta cũng nghĩ là không.” Mắt ông ta liếc qua người tôi và

nhìn thẳng vào phòng khách nhỏ.

Mẹ có ở trong đó không? Nói cho cùng thì mẹ có ở dưới tầng hầm và đã đi lên không nhỉ?

“Ta có thể phiền cháu cho ta xin ly nước được không?”

Giọt mồ hôi nhỏ xuống từ hàm, lăn xuống mấy cái ngón cầm và rơi xuống chiếc áo sơ mi của ông ta. Tôi cảm thấy trong lòng mình đang sục sôi ý muốn giơ tay lên và chùi sạch dòng nước mặn mòi, kinh tởm ở bên thái dương của ông ta đi trước khi nó nhỏ xuống tiếp, nhưng tôi không làm. “Được thôi, nhưng bác phải đợi ở ngoài đấy.” Tôi nói. “Cháu không được phép cho người lạ vào trong nhà.”

“Nhóc con thật là hiểu chuyện đấy. Bố mẹ cháu dạy dỗ cháu thật tốt.”

Tôi để người đàn ông đứng ngoài cửa và đi vào bếp để lấy một ly nước. Trước khi đi tới bồn rửa bát, tôi nhận ra mình vẫn chưa đóng cửa. Đáng lẽ tôi nên đóng cửa lại và khóa cho thật chặt. Ông ta có thể bước thẳng vào giữa nhà nếu ông ta muốn. Mà sau khi đã bước vào trong nhà như thế chắc chắn ông ta sẽ đi thẳng xuống tầng hầm, ở đó cô Carter đang nóng lòng chờ đợi kể cho ông ta nghe tất cả những chuyện đã xảy ra trong vòng vài ngày qua.

Sẽ thế nào nếu cô ấy gào lên nhỉ?

Đừng để cô ấy gào lên, không phải bây giờ. Ông ta sẽ nghe thấy tiếng gào của cô ấy, chắc chắn là thế.

Tôi không muốn làm hại ông ấy. Nhưng tôi sẽ, nếu tôi buộc phải làm thế, tôi biết tôi có thể.

Tôi đấu tranh với cơn sốt ruột muốn quay người lại nhìn. Nếu tôi

làm thế chắc chắn ông ta có thể nhận ra sự lo lắng trong mắt tôi. Bố đã dạy tôi phải giấu đi những thứ như thế, nhưng tôi không dám chắc tôi có thể làm được hay không. Không đủ khả năng để có thể đánh lừa một viên sĩ quan cảnh sát, thậm chí không thể đánh lừa nỗi gã cóm với đôi mắt ti hí và cái bụng tròn căng này.

Tôi lấy một cái ly từ trên giá úp cốc xuống, đổ đầy vào đó nước mát từ vòi, và bước trở lại chỗ cửa chính, cố gắng hết sức giấu đi sự nhẹ nhõm mà tôi cảm thấy trong lòng khi phát hiện ra ông ta vẫn đứng nguyên trên bậc cửa, ghi ghi chép chép vào một cuốn sổ nhỏ.

“Nước của bác đây.” Tôi nói và đưa cho ông ta cái ly.

“Rất lễ phép.” Ông ta đáp và đón lấy nó từ tay tôi. Ông ta ấn cái ly lên trán và lăn nhẹ nó, áp sát vào lớp da nhăn nhúm. Tiếp theo ông ta hạ thấp nó xuống trước miệng, nhấp một ngụm rất nhỏ và chép chép môi. “À, đúng thứ ta cần.” Ông ta nói và đưa cái ly lại cho tôi.

Ông ta có thực sự cần đến ly nước không nhỉ, hay ông ta đã tận dụng cơ hội đó để quan sát kĩ hơn bên trong căn nhà của chúng tôi?

“Họ có nói là đi đâu không?”

Tôi cau mày. “Cháu nói rồi còn gì, bố cháu đi làm còn mẹ cháu tới cửa hàng.”

“Không, hàng xóm của cháu cơ. Cháu nói rằng họ đi nghỉ. Họ có nói là đi nghỉ ở đâu không?”

“Cháu nói họ đi du lịch. Cháu không biết có phải họ đi nghỉ hay không. Cháu đoán có thể là đi nghỉ thật đấy.”

Ông ta gật đầu nhẹ nhẹ. “Cháu nói đúng. Ta nghĩ mình không

nên vội vàng kết luận như vậy.”

Đúng là thế. Tôi đã đọc rất nhiều truyện tranh Dick Tracy, và tôi biết một nhân viên điều tra giỏi sẽ không bao giờ vội vàng kết luận. Anh ta sẽ dựa theo chứng cứ. Chứng cứ sẽ dẫn họ tới số liệu và sự việc thực sự đã xảy ra, và những số liệu hay sự việc đó sẽ dẫn họ tới sự thật.

“Cháu biết đấy, ta nhận được một cuộc gọi từ ông chủ của Carter. Anh ta không đi làm mà cũng không gọi điện thông báo, và anh ta cũng không trả lời điện thoại nữa... Họ đang lo lắng cho anh ta nên ta bảo với họ rằng ta sẽ qua kiểm tra xem tình hình thế nào, để đảm bảo tất cả đều ổn. Ta đã liếc nhìn qua vài ô cửa sổ và chẳng thấy gì có vẻ đáng ngờ cả, chẳng có gì bất thường, thực sự là thế.”

“Họ đi du lịch mà.”

Ông ta gật đầu. “Họ đi du lịch, ừ, cháu nói rồi.” Ông ta cởi bỏ cái áo khoác ngoài và vắt nó lên cánh tay. Vết mồ hôi ướt đầm, loang to bên dưới hai cánh tay. Nhưng không có súng. “Vấn đề là, ta cảm thấy có chút kì cục khi họ nhờ cháu tưới cây chứ không phải nhận thư hay báo gửi đến. Ta không thể không chú ý rằng hòm thư của họ đã đầy cứng rồi kìa, và có hai tờ báo đang vút trên đường dẫn vào nhà. Khi mọi người đi đâu xa, đó thường là thứ đầu tiên mà người ta quan tâm - nhờ một ai đó nhận thư và báo. Chẳng có gì báo cho lũ trộm biết nhà vắng chủ nhanh hơn là để thư tín chất đống lên như vậy.”

“Ô tô của họ có ở nhà đâu.” Tôi thốt lên, không biết chắc tại sao lại như vậy. “Họ lái ô tô đi mà.”

Người đàn ông liếc nhìn lại đường dẫn vào nhà trống trơn. “Đúng

thế nhỉ.”

Chuyện này không ổn rồi. Không ổn một tí nào hết. Tôi nhét một bàn tay vào trong túi quần jean để tìm cán con dao bấm quen thuộc, nhưng nó không ở đó. Nếu có nó, tôi có thể cắt ngang cổ họng gã đàn ông này. Tôi sẽ cắt ngọt một đường qua hết cái đồng ngắn cầm kia. Tôi rất nhanh. Tôi biết là tôi rất nhanh. Nhưng liệu tôi có đủ nhanh không nhỉ? Chắc chắn tôi có thể hạ gục ông ta trước khi cái gã đàn ông thừa cân lăm mớ này kịp phản ứng, phải vậy không? Bố sẽ muốn tôi hạ sát ông ta. Mẹ cũng thế. Họ muốn. Tôi biết là họ muốn. Nhưng tôi lại không có dao trong tay.

Ông ta tiến lại gần hơn. “Cháu có chìa khóa không?”

“Chìa khóa gì?”

“Vào nhà Carter ấy. Cháu phải vào trong nhà mà, đúng không? Để tưới cây ấy?”

Tôi cảm thấy bụng mình quặn lên. “Đúng thế ạ.”

“Cháu có thể cho ta vào trong nhà đó được không? Chỉ một giây thôi, để ngó nghiêng xung quanh?”

Tôi cho là tôi có thể. Đó chẳng phải là điều mà bố muốn sao? Đó chẳng phải là lí do mà chúng tôi đã dàn dựng nơi đó sao? Chỉ có một vấn đề - tôi nói với ông ta là tôi có chìa khóa nhưng tôi không có. Tôi lại cảm đèn chạy trước ô tô mất rồi, bố sẽ nói như thế. Nói mà không suy nghĩ kĩ rõ là tự đào hố chôn mình.

“Mọi người đang lo lắng cho họ. Lỡ có chuyện gì không may thì sao?”

“Họ đi du lịch rồi mà.”

Ông ta gật đầu. “Phải, cháu đã nói như thế.”

“Bác là cóm cơ mà. Tại sao bác không phá cửa rồi vào trong?”
Tôi hỏi ông ta.

Người đàn ông nghiêng đầu. “Ta có nói ta là cóm sao?”

Ông ta có nói không nhỉ? Giờ khi nghĩ lại chuyện đó, tôi không nhớ là ông ta có nói. “Nhìn bác giống cảnh sát.”

Ông ta đưa tay lên xoa xoa cằm. “Trông ta giống nhỉ!”

“Và bác nói có người nào đó đã gọi điện vì chú Carter không đi làm. Người ta còn gọi điện cho ai nữa nếu không phải là cảnh sát chứ?”

“Có vẻ nhóc vừa giống nhà thực vật học tiềm năng lại vừa giống một thanh tra nhí đấy nhỉ!”

“Thế nên sao bác không phá cửa đi?”

Ông ta nhún vai. “Ta là cóm mà, nên ta cần có lí do hợp lý. Không thể lao vào mà không có một lí do chắc chắn được. Dĩ nhiên là trừ khi cháu cho ta vào. Nếu cháu đồng ý cho ta vào, sẽ chẳng ai phát hiện ra và không ai phải gặp rắc rối cả. Ta chỉ nhìn quanh một chút thôi, rồi ta sẽ rời đi.”

“Chỉ thế thôi à?”

“Chỉ thế thôi.” Ông ta nháy mắt. Dòng mồ hôi đã ngừng chảy, mặc dù mặt ông ta đang đỏ phừng phừng.

Tôi đã nghĩ về chuyện đó trong một giây. Nó nghe có vẻ là một đề nghị hay. Một đề nghị khôn ngoan.

Nếu ông ta là cóm, tại sao ông ta không mang theo súng nhỉ?

“Bác cho cháu xem lại phù hiệu được không?” Giờ khi tôi nhớ lại

thứ đó, cái thứ mà ông ta làm ra về trông giống như phù hiệu, đúng màu sắc và hình dạng như thế, nhưng làm sao tôi biết được nó có phải là thật hay không? Tôi đã nhìn thấy phù hiệu thật của cảnh sát bao giờ đâu, chỉ mới nhìn thấy những cái mà họ dùng trên ti vi thôi. Thông thường, chúng được bỏ trong một cái ví xinh xinh cùng với chứng minh thư. Phù hiệu của ông ta không được cất trong ví. Phù hiệu của ông ta có thể không phải là thật, hoặc có thể nó là một phù hiệu đồ chơi dễ dàng mua được ở cửa hàng đồng giá.

Ông ta nghiêng đầu sang một bên, khóe miệng hơi cong lên. Ông ta thò tay ra túi quần đằng sau, lưỡng lự một chút, rồi thả lỏng tay sang bên hông. “Nhóc biết đấy, ta nghĩ ta sẽ quay lại sau, khi bố mẹ nhóc ở nhà, và ta sẽ nói chuyện với họ một chút. Để xem nhà Carter đi đâu trong... chuyến du lịch của mình.”

Có gì đó đã thay đổi trong biểu cảm của ông ta. Mặt ông ta lạnh lùng, ánh mắt của ông ta u tối hơn một chút. Tôi kiềm chế để không lùì lại đằng sau. “Như thế có lẽ là tốt nhất.”

Ông ta gạt đầu với tôi một cái thật nhanh rồi bước ra chỗ cái xe ô tô. Một chiếc Plymouth Duster cũ kĩ. Màu xanh lục bảo. Không phải xe cảnh sát, tôi tự nhủ như thế trong đầu. Nhưng đó là một chiếc xe kiểu cổ, một trong những chiếc xịn nhất ở Detroit.

Khi đi qua một nửa bãi cỏ nhà Carter, ông ta dừng xe lại và ngoái cổ nói to: “Tốt nhất nhóc nên nhặt mấy tờ báo và thu đồng thư kia lại đi. Ta không muốn mấy phần tử xấu lang thang tới chỗ này và nhận ra họ không có nhà. Thậm chí, tệ hơn nữa, chúng có thể nhận ra cậu nhóc hàng xóm đang ở nhà một mình. Ngoài kia có vài kẻ cực kỳ kinh tởm đấy, anh bạn nhỏ ạ.”

Tôi đóng cửa và khóa lại thật chặt.

Nhân vật cảnh sát trong bộ phim hành động cùng tên của Mỹ.

Một loại nước rửa kính có màu xanh da trời nhạt, nước Windex pha loãng có màu xanh nhạt nhạt.

Loại chó có nguồn gốc từ Trung Quốc, có lớp da dày lại thành nhiều nếp và chảy xệ, còn gọi là chó Sa Bì.

CHƯƠNG 52

Clair

Ngày 2 - 9:23 sáng

Qua tấm gương một chiều, Clair quan sát Talbot đang bồn chồn xếp lại một trong số những chiếc ghế nhôm trong phòng thẩm vấn, vẻ đầy lo lắng. Ông ta cố kéo chiếc ghế vào sát hơn với cái bàn, nhưng chiếc ghế được đóng chặt xuống sàn nhà. Clair vẫn thường tự hỏi, không biết có phải người thiết kế ra nó cố tình làm như thế hay không - để chiếc ghế xa hơn cái bàn một chút so với mức ngồi thoải mái để tăng thêm cảm giác bồn chồn khi bị nhốt trong căn phòng nhỏ. Louis Fischman, vị luật sư mà Nash và Porter đã gặp hôm qua ở Wheaton, ngồi bên cạnh ông ta. Bộ đồ đánh golf không còn nữa, thay vào đó là một bộ com lê màu xám đậm có lẽ còn đáng giá hơn cả chiếc Honda Civic của cô hồi mới mua. Talbot mặc một chiếc áo sơ mi màu trắng và quần ka ki, tay đeo đồng hồ Rolex, một trong những chiếc đồng hồ sáng bóng nhất mà cô từng nhìn thấy.

“Porter nên tham gia vụ này.” Nash đứng bên cạnh cô nói, mắt anh chăm chú nhìn Talbot.

“Ừm.”

Fischman ghé sang bên và thì thầm gì đó với thân chủ của mình, rồi ngược lên nhìn tấm gương một chiều với ánh mắt e dè, thận

trọng.

“Cô có nghĩ là hẳn biết lí do vì sao hẳn phải ở đây không?” Nash hỏi.

Clair nhún vai. “Vì tất cả những tội lỗi chó chết mà một gã như hẳn có thể phạm phải, đúng vậy không? Tôi dám cá ngay lúc này trong đầu hẳn đang lướt qua một danh sách dài. Còn tay luật sư đang nhỏ dãi ra chờ những hóa đơn thanh toán trong tương lai. Có lẽ hẳn đã chọn xong xuôi căn nhà nghỉ hè mới ở hồ Geneva rồi cũng nên.”

Ở chỗ cái bàn đặt trong phòng quan sát nhỏ, một kĩ thuật viên gật đầu với hai người. “Chúng ta sẽ thu hình, sẵn sàng bất cứ lúc nào hai anh chị muốn.”

Nash gật đầu với cậu kĩ thuật viên và quay sang Clair. “Cô muốn chơi trò này thế nào đây?”

“Vẫn như thường lệ thôi - cảnh sát tốt, cảnh sát dở.” Cô đáp, chỉ ngón tay cái vào mình rồi chỉ vào Nash. Trước khi anh kịp đáp lời, cô đã cầm một hộp tài liệu lớn và mang nó đi qua cánh cửa dẫn vào phòng thẩm vấn.

Talbot và luật sư cùng ngược lên nhìn cô.

“Chào các ông, tôi rất cảm kích khi các ông đã có mặt ngay sau khi nhận được thông báo.” Clair nói rồi đặt cái hộp lên bàn trước khi ngồi xuống đối diện với họ. Nash ngồi xuống bên cạnh cô.

“Các anh chị đã tìm thấy Emory chưa?” Talbot nói.

“Vẫn chưa, nhưng chúng tôi đã cho rất nhiều người đi tìm kiếm cô bé.”

Fischman nhìn vào cái hộp lớn. “Vậy thì tại sao ông Talbot lại phải tới đây?”

“Lần cuối cùng ông gặp Gunther Herbert là khi nào?”

Talbot nghiêng đầu. “Giám đốc Tài chính của tôi á? Tôi không biết nữa, vài ngày trước. Tôi chưa đến văn phòng. Tại sao lại hỏi vậy?”

Nash thả một cặp tài liệu lên bàn và mở nó ra. Những bức ảnh bóng loáng chăm chăm nhìn lại họ. “Gần đây chúng tôi đã gặp ông ấy, và ông ấy trông có vẻ không ổn cho lắm.”

“Ôi Chúa ơi.” Talbot quay đầu sang bên để tránh không phải nhìn xuống.

Fischman liếc nhìn Nash. “Có vấn đề quái quỷ gì với anh thế hả? Đó có thật là Gunther không, hay đây chỉ là một trò đùa bệnh hoạn nào đó?”

“Ồ, là Gunther đấy.”

“Chuyện gì xảy ra với anh ta vậy?” Talbot quay lại nhìn họ, mắt hướng thẳng phía trước, không muốn nhìn xuống những tấm hình.

Clair nhún vai. “Chúng tôi vẫn đang chờ giám định pháp y xác định chính xác nguyên nhân cái chết, nhưng tôi khá tự tin kết luận rằng vị này không hề tự sát. Tòa nhà Mulifax ở khu bờ sông có quen thuộc với ông không hả ông Talbot?”

Fischman giơ tay lên, bảo thân chủ mình giữ im lặng. “Có vấn đề gì sao?”

Nash cúi người về phía trước. “Bởi vì Giám đốc Tài chính của ông làm mỗi cho lũ chuột cống dưới tầng hầm.”

Mặt Talbot tái mét đi. “Đó có phải là cái... Cái gì gây nên chuyện đó chứ?”

Fischman lườm Talbot, một cái rồi quay sang nhìn Nash. “Công ty của ông Talbot mua lại tòa nhà đó từ thành phố. Nếu ông ấy có tới thăm nó, tôi không hề nói là ông ấy có đến nhé, thì đơn giản chỉ là để đánh giá giá trị của tòa nhà mà thôi.”

“Có đúng thế không hả ông Talbot?” Clair hỏi.

“Tôi nói là đúng thế mà.” Fischman quát lên.

“Tôi muốn nghe điều đó từ chính thân chủ của ông hơn.”

Talbot quay sang Fischman. Vị luật sư suy nghĩ một chút rồi gật đầu.

“Tôi đã tới đó với Gunther vài tháng trước. Như Louis nói, chúng tôi đang nghĩ tới chuyện mua tòa nhà đó, cùng vài tòa nhà khác cũng ở khu đấy. Thành phố đã liệt chúng vào danh sách tháo dỡ. Chúng tôi cần xác định xem liệu cấu trúc của tòa nhà có thể tu sửa được và chuyển đổi thành những căn hộ kèm gác xép không, hay tốt hơn chúng tôi nên để thành phố đánh sập rồi mua đất không thôi.” Ông ta giải thích.

“Ông có nghĩ ra được bất kì lí do nào khiến ông Gunther quay lại đó một mình không?”

“Có phải 4MK làm chuyện đó không?”

“Ông không trả lời câu hỏi của tôi, ông Talbot.”

“Nếu anh ta có làm thế, thì đó không phải là do tôi yêu cầu.” Talbot nói. “Nếu anh ta quay lại đó, thì đó là tự anh ta làm thế.”

“Đó có phải là do 4MK không?” Fischman nhắc lại câu hỏi của

thân chủ.

Clair nhún vai. “Có thể phải, có thể không.”

“Cô trả lời như vậy là có ý gì?”

“Ý của câu trả lời đó nghĩa là có thể thân chủ của ông có những lí do riêng khiến ông ấy muốn xóa sổ Giám đốc Tài chính của mình. Và cả con gái của ông ấy nữa, cùng một lí do.” Nash nói.

Miệng Talbot há hốc. “Thật là hết sức phi lý! Tại sao tôi...”

Clair ngắt lời ông ta. “Tại sao ông lại phải giấu kín Emory suốt thời gian vừa qua hả ông Talbot?”

Fischman giơ tay lên. “Đừng trả lời câu hỏi đó, Arthur.”

Clair chú ý thấy viên luật sư không còn dùng cách gọi thân mật là *Arty* mà Porter nhắc tới hôm qua.

“Tôi không giấu kín con bé.” Talbot đáp, mắt nhìn vào viên luật sư đầy giận dữ. “Emory đã phải trải qua quãng thời gian khó khăn để hòa nhập sau khi mẹ con bé qua đời. Tôi cho rằng sẽ tốt hơn cả nếu con bé không phải ở bên cạnh tôi. Tôi liên tục xuất hiện trên báo chí. Các phóng viên sẽ đưa ảnh con bé lên trang bìa mọi tờ báo lá cải. ‘Con ngoài giá thú của ngài tỉ phú’, đại loại thế. Chúng sẽ đuổi theo con bé đến bất cứ nơi nào trong thành phố, quấy rối con bé bất cứ khi nào có cơ hội. Tại sao phải để con bé thành đối tượng mua vui như thế? Carnegie phải đối mặt với những chuyện đó đã là tệ lắm rồi. Tôi muốn Emory có cơ hội được sống một cuộc sống bình thường. Có được sự giáo dục tốt, bắt đầu một gia đình, và tự mình làm ra điều gì đó mà không phải chịu áp lực từ cái bóng của tôi.” Ông ta nhìn thẳng vào mặt Clair. “Nhưng nếu cuối cùng, con bé muốn xuất hiện trước công chúng, tôi sẽ ủng hộ con bé ngay lập

tức. Quan tâm làm quái gì mấy cái hậu quả sẽ đến với tôi cơ chứ. Cô có con không hả nữ thanh tra?”

“Tôi không có.”

“Vậy thì tôi không thể hi vọng cô sẽ hiểu. Khi cô có con, cuộc sống của cô sẽ thu nhỏ lại đối với bản thân và dành nhiều lo lắng hơn cho bọn trẻ. Cô sẽ làm tất cả vì chúng. Có lần tôi đã nói chuyện này với cô Burrow, và cô ấy hỏi tôi một câu hỏi rất đơn giản: ‘Nếu Emory đang đứng ở giữa đường và sắp sửa bị một chiếc ô tô tông phải, ông có hi sinh mạng sống của mình để cứu lấy mạng sống của con bé không?’ Không cần chần chừ, tôi biết ngay câu trả lời là có. Khi cô ấy hỏi câu tương tự về vợ của tôi, tôi phát hiện ra mình đã ngập ngừng. Chuyện này nói cho tôi biết rất nhiều điều. Cô sẽ chẳng thể yêu ai nhiều hơn yêu chính con của mình, bao gồm cả bản thân cô. Và chắc chắn cô sẽ làm bất cứ điều gì để bảo vệ chúng.”

“Ông nghĩ tại sao lại có kẻ bắt cóc cô bé?” Clair hỏi.

Fischman nheo mắt. “Ý cô là tại sao 4MK lại bắt cóc cô bé, đúng không?”

“Chắc rồi, cứ coi là như thế đi.” Clair nhún vai. “Tại sao 4MK lại bắt cóc cô con gái ngoài giá thú của ông?”

Mặt Talbot ửng đỏ, nhưng ông ta vẫn bình thản đáp: “Cô là thanh tra cơ mà. Tại sao không trả lời cho tôi biết đi?”

Clair đặt một tay lên chiếc hộp màu trắng. “Nếu có điều gì đó mà chúng tôi biết được ở 4MK suốt những năm vừa qua, thì đó là hẳn không làm gì mà không có mục đích hoặc không chuẩn bị sẵn một cái kết rõ ràng trong đầu. Hẳn nhằm vào ông bởi vì hẳn cảm thấy

ông đã làm điều gì đó sai trái, điều gì đó đáng phải nhận sự trừng phạt. Thay vì trực tiếp làm hại đến ông, hắn bắt cóc con gái của ông. Điều khiến tôi cảm thấy khó hiểu là hắn lại ra tay với cô con gái mà chưa ai biết tới, một người hoàn toàn tách biệt khỏi đế chế Talbot, một người không có quyền thừa kế trong gia đình Talbot. Cô con gái còn lại của ông, Carnegie, đứa con gái đó có chút danh tiếng và vai vế hơn hắn. Một con bé nhãi ranh giàu có và hư hỏng, cái đứa mà...”

“Cẩn thận lời nói đấy, thanh tra.” Fischman nói.

“Một con bé nhãi ranh giàu có và hư hỏng, cái đứa lang thang khắp mọi ngõ ngách ăn chơi trong thành phố, đót tiền của bố nó. Bắt cóc con bé ấy, chắc chắn ông sẽ chiếm trọn phần tin giật gân trên các phương tiện truyền thông. Hắn sẽ thu hút được rất nhiều sự chú ý vào vụ này, thậm chí kể cả sang Philippines ông cũng chẳng thể mua nổi một tờ báo mà không đựng phải một hoặc hai bài báo liên quan. Đó là điều mà bình thường hắn vẫn muốn, không phải vậy sao? Nếu ông xem xét lại bất kì một vụ án nào khác, ông sẽ thấy hắn thường thích tạo ra những ảnh hưởng lớn, dùng máu tươi kích thích cỗ máy truyền thông. Thế nhưng, trong vụ này, hắn lại phá vỡ phương thức hoạt động đó và bắt đi cô con gái vô danh của ông. Người mà ông đã nhốt riêng trong tòa tháp ngà khuất nẻo đó và giấu cô bé khỏi toàn thế giới. Ông nghĩ xem đó là vì sao?”

Talbot nhìn sang luật sư của mình, rồi lại nhìn Clair. “Có thể hắn nghĩ khi báo chí tìm ra được thông tin về Emory, biết được con bé là ai, câu chuyện sẽ được thổi bùng lên, rầm rộ hơn cả khi hắn bắt cóc Carnegie.”

Clair nghiêng đầu, ngẫm nghĩ về giả thuyết này. “Hẳn rồi, đó cũng là phán đoán đầu tiên của tôi, nhưng tôi nghĩ hẳn thông minh hơn thế. Tôi nghĩ hẳn có một lí do rất đặc biệt khi chọn Emory thay vì Carnegie, một lí do có thể giải thích được tại sao ngay từ đầu hẳn lại nhằm mục tiêu vào ông.” Cô đưa tay ra và vỗ vỗ vào nắp cái hộp. “Tại sao ông không kể cho chúng tôi nghe chuyện gì đang diễn ra với khu Moorings nhỉ, ông Talbot?”

Talbot dịch chuyển người trên chiếc ghế, có vẻ không thoải mái. Ông ta trao đổi một ánh mắt với Fischman, rồi lại nhìn vào cái hộp. “Khu Moorings sao?” Ông ta nói, giọng thiếu tự nhiên.

“Đừng nói gì hết, Arthur. Đừng nói dù chỉ một từ.” Fischman nói. “Thanh tra, chúng tôi có mặt ở đây là để trợ giúp việc tìm kiếm Emory. Ông Talbot tình nguyện có mặt ở đây. Nên nếu việc này đang dần biến thành một kiểu ‘săn phù thủy’, vậy thì tôi xin kết thúc buổi nói chuyện ngay bây giờ.”

Một nụ cười tinh quái hiện lên ở khóe môi Clair. “Ồ, tôi nghĩ chuyện này có liên quan tới Emory nhiều hơn những gì mà thân chủ của ông đã nói cho ông biết lúc đầu đấy, ông Fischman ạ. Thử nhìn ông ấy mà xem. Ông thấy ông ấy đang vắt óc suy nghĩ thế nào chưa?” Clair đứng dậy và bước ra đằng sau hai người bọn họ, đối mặt với tấm gương. Cô cúi sát xuống và thì thầm vào tai Fischman. “Ông ấy đang cố nghĩ xem ông ấy sẽ thuyết phục ông như thế nào để ông tin rằng ông ấy vẫn còn đủ tiền để thanh toán cho công ty của ông sau khi ông nhìn thấy các bảng sao kê ngân hàng gần đây nhất của ông ấy.”

Nash tiến lại gần cái bàn, mắt anh nhìn chăm chăm xuống cái

hộp. Cả Fischman và Talbot cùng ngoái đầu lại nhìn anh. “Anh bạn Arty của ông còn chẳng đủ tiền chi trả nổi cho một thanh Snickers. Phải vậy không, Arty?”

“Ông ấy đang chuyển đổi khối tài sản của mình qua các dự án như trò đánh lộn con đen vậy.” Clair nói. “Tài khoản của ông ấy cạn kiệt, các khoản vay nợ đã đến hạn, và các nhà đầu tư đang bắt đầu tìm đến gõ cửa. Có lẽ ngay bây giờ ông ấy đã đóng gói xong hành lí và vút vào trong xe, sẵn sàng để bỏ trốn khỏi thành phố. Và rồi cái vấn đề nho nhỏ với giai đoạn hai của khu Moorings sẽ xuất hiện.” Cô nghiêng đầu về phía Fischman. “Ông không phải là một nhà đầu tư trong dự án đó đấy chứ?”

Fischman cau mày. “Chuyện đó thì có liên quan gì?”

“Là một nhà đầu tư, chẳng lẽ ông lại không mảy may quan tâm khi biết ông Talbot không phải là chủ nhân thực sự của khu đất mà ông ấy dự định xây dựng sao?” Clair hỏi.

“Gì cơ?”

“Tôi chỉ muốn tìm con gái mình thôi.” Talbot lẩm bẩm.

“Tôi cá là ông có muốn, Arty ạ.” Nash nói.

“Họ đang nói gì thế hả Arthur?”

“Carnegie không sở hữu bất kì món bất động sản nào, có phải thế không, ông Talbot? Không giống chút nào với Emory.” Clair nói. “Tại sao ông không nói cho người bạn của mình nghe lí do chính xác tại sao 4MK lại chọn cô bé thay vì Carnegie nhỉ?”

Fischman nhìn chăm chăm vào Talbot. “Arthur?”

Talbot xua xua tay với anh ta. “Mẹ của Emory là chủ sở hữu ban

đầu khu đất để phát triển vùng ven sông, từ Belshire tới Montgomery. Khi cô ấy qua đời, cô ấy đã di chúc để khu đó lại cho Emory.” Ông ta quay lại nhìn Clair. “Nhưng đó chỉ là thủ tục thôi. Emory đã đồng ý bán nó cho tôi. Con bé hoàn toàn ủng hộ kế hoạch này.”

Mặt Fischman đỏ phừng phừng. “Con bé đã đủ tuổi đâu, Talbot. Con bé không thể bán bất kì thứ gì cho bất kì ai khác, gì cơ, ba năm sao? Dự án phát triển đó dự kiến sẽ hoàn thành trong mười lăm tháng.”

Talbot lắc đầu. “Chúng ta có thể giải quyết chuyện đó. Tôi đã làm việc với bên tín thác của con bé. Giấy tờ đã được chuẩn bị xong từ một tháng trước. Là người giám hộ hợp pháp, tôi có thể kí thay con bé bất cứ khi nào.”

Nash kéo từ trong túi ra tập văn bản pháp lý mà Hosman đã sao lại cho anh một bản và đưa nó cho Talbot, chỉ tay vào đoạn được bôi màu đánh dấu. “Giám đốc Tài chính của ông đã chết. Đó là chữ kí của anh ta với tư cách là nhân chứng cho cuộc chuyển nhượng này. Người duy nhất trong tập đoàn của ông có thể tiết lộ vấn đề này ra ngoài. Nghe như vậy cảm giác có chút không được thoải mái cho lắm nhỉ? Là cha đẻ của Emory, nếu cô bé chết, ông sẽ có toàn bộ quyền kiểm soát tài sản của cô bé. Bên tín thác sẽ chẳng còn can hệ gì nữa. Ông có thể chiếm lấy khu đất và tiếp tục dự án Moorings mà chẳng lo bị chậm. Tôi bắt đầu tự hỏi liệu 4MK có dính dáng chút nào đến vụ này hay không rồi đấy. Theo tôi thấy, dường như mọi chuyện đã và đang xảy ra theo chiều hướng có lợi cho ông.”

“Đó là động cơ đấy, ông Talbot ạ.” Clair nói thêm. “Rõ ràng ông có mục đích khi làm việc đó.”

Talbot lắc đầu. “Không, không, các anh chị hiểu sai hết rồi. Chuyện không phải như vậy.”

“Tôi nghĩ chính xác nó là như thế đây.”

“Không, ý tôi là quỹ tín thác không hoạt động như vậy.” Talbot hít một hơi thật sâu, cố gắng bình tĩnh trở lại. “Nếu Emory chết, khu đất sẽ được trả lại cho thành phố.”

Clair nhú mày. “Gì cơ?”

Talbot đảo mắt. “Đó là do mẹ con bé. Khi cô ấy soạn ra cái quỹ tín thác này, cô ấy đã nói rất rõ điểm này. Nếu có chuyện gì xảy ra với Emory, nếu con bé chết trước sinh nhật lần thứ mười tám, tất cả bất động sản đều được trả lại cho thành phố, và những tài sản còn lại sẽ được đóng góp vào các quỹ từ thiện khác nhau. Cách duy nhất để tôi có được mảnh đất đó là phải có được sự ưng thuận từ Emory.” Ông ta mỉm cười. “Cô thấy đấy, thanh tra, nếu bất kì ai đó có được sự đảm bảo quyền lợi khi thấy con gái tôi quay trở về an toàn, thì đó là tôi.”

Clair quay sang vị luật sư. “Có đúng là thế không, ông Fischman?”

Fischman giơ cả hai tay lên và nhún vai. “Văn phòng của tôi không giải quyết vấn đề quỹ tín thác. Tôi không biết.”

“Chúng tôi sẽ cần xem một bản sao.” Clair nói với Talbot.

Ông ta gật đầu. “Tôi sẽ bảo thư kí gửi thư điện tử tới cho cô.” Sau khi liếc nhìn cả hai thanh tra, ông ta nói tiếp. “Nếu không còn gì

nữa, tôi cần phải quay về văn phòng. Tất nhiên là trừ khi cô có kế hoạch muốn buộc tội tôi về việc gì đó. Nếu vậy, tôi cho là tôi sẽ phải nộp tiền bảo lãnh.”

“Ông phá sản rồi, Talbot ạ.” Nash nói. “Ông định làm điều đó bằng cách nào?”

Talbot chỉ nhìn trừng trừng, môi mím chặt.

Clair lẩm bẩm gì đó, quay người đi và bước vào căn phòng nhỏ ngay bên cạnh, bỏ Nash ở lại cùng Talbot và Fischman. Cậu kĩ thuật viên thu hình ngược lên nhìn cô. “Diễn mượt đấy chứ nhỉ!”

“Lượn đi!” Cô nói. Nhìn một vòng quanh chiếc bàn, cô nhặt một bức ảnh lên và bước trở lại phòng thẩm vấn. Cô thả bức ảnh lên mặt bàn, trước mặt Talbot. “Ông có nhận ra những thứ này không?”

“Tôi cần phải nhận ra sao?” Ông ta nhăn mặt. “Chúng trông có vẻ giống giày John Lobbs, da màu đen.”

“Chúng có phải là của ông không?”

“Tôi không biết nữa. Tôi có rất nhiều giày. Nếu cô muốn có một đôi, tôi có thể giới thiệu cho cô một tiệm rất ổn ở trung tâm thành phố.”

“Thông thái gớm nhỉ!” Nash nói. “4MK đã đi đôi giày này buổi sáng hôm qua khi hắn bước ra trước xe bus. Chúng tôi đã thu được dấu vân tay của ông. Ông giải thích điều này thế nào?”

Fischman lại giơ tay lên và nghiêng người về phía Talbot, thì thầm vào tai ông ta.

“Tôi không thể.” Talbot nói. “Có lẽ đã có kẻ nào đó lấy trộm chúng từ một trong số mấy căn nhà của tôi. Tôi có cả vài chục đôi John

Lobbs. Chúng đi khá là thoải mái.”

Một nụ cười nhếch mép xuất hiện trên gương mặt ông ta. Clair muốn táng vào cái bản mặt đó vài phút. “Cỡ giày ông đi là bao nhiêu?”

Talbot liếc nhìn luật sư, luật sư gật đầu, rồi ông ta nhìn trở lại về phía Clair. “Mười một.”

“Trùng cỡ với đôi này.”

Talbot nhắc bức ảnh lên và ném nó sang bên cạnh. “Hai anh chị đang lãng phí thời gian khi cứ truy hỏi tôi về vấn đề này đây, các thanh tra ạ. Bất luận các anh chị có chịu tin hay không, nhưng tôi yêu con gái mình và tôi sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì gây hại cho con bé. Nếu các anh chị vẫn nghĩ tôi là cái loại khốn nạn vô nhân tâm thì cứ thoải mái chấp nhận một sự thật rằng tôi cần con bé phải sống để có thể hoàn thành dự án Moorings thành công. Không cần biết nghĩ theo cách nào, khi mà các anh chị vẫn còn chôn chân ở đây với tôi, thì nghĩa là các anh chị không có mặt ở ngoài kia, cố gắng tìm ra con bé, và đó là một điều không thể chấp nhận được.”

Fischman bóp chặt vai Talbot. “VẬY là đủ rồi, Arty.”

Lại Arty.

“Tôi nghĩ các anh chị đã lãng phí quá đủ thời gian của thân chủ tôi rồi đấy, Thanh tra Norstrum.” Fischman nói.

“Là Norton.”

“Vâng, xin thứ lỗi cho tôi.” Ông ta đáp. “Các anh chị có yêu cầu nộp phí gì không? Nếu không, chúng tôi sẽ rời đi ngay.”

Clair thở ra một hơi dài về bực bội và ra hiệu để Nash đi theo cô sang căn phòng liền kề. Nash đóng cửa lại khi bước vào ngay phía sau cô. “Im miệng ngay, cấm nói cái gì đấy.” Cô nói với cậu kĩ thuật viên.

Cậu ta giơ hai tay lên và nén chặt nụ cười tủm tỉm.

“Cũng không phải là thất bại hoàn toàn mà.” Nash nói. “Chỉ ít hần cũng sẽ sắp xếp cho mình tới gặp một tiệm giày chất lượng.”

Clair đâm vào ngực anh.

“Chúa ơi, Clair xinh!” Anh cười ha hả. “Tôi là một người tốt đấy, nhớ chứ?”

“Tốn thời gian chả giải quyết được việc quái gì.” Clair nói. “Hắn có liên quan... chắc chắn phải thế.”

Nash lắc đầu. “Chúng ta đang quá tập trung vào việc này mà lơ đãng việc khác mất rồi. Chúng ta cần phải lùi lại. Tôi nghĩ 4MK đang chơi chúng ta. Talbot là mục tiêu của *hắn*. Điều đó không nhất thiết có nghĩa ông ta cũng phải là mục tiêu của chúng ta. Nếu những gì ông ta nói về quỹ tín thác là đúng, tôi nghĩ ông ta sẽ thoát được nạn. Cô có nghĩ ông ta đã giết Giám đốc Tài chính của mình không? Bằng cách như vậy? Tôi thì không. Những cái hộp đó giống với những cái mà 4MK đã sử dụng ngay từ đầu. Làm thế nào một người như Talbot thậm chí biết được phải dùng loại hộp như thế nào? Nếu ông ta muốn giết Giám đốc Tài chính để che đậy thứ gì đó, ông ta sẽ thuê người triệt hạ anh ta, sẽ dàn dựng sao cho giống như một tai nạn, chết đuối hay là đâm xe gì đó, hoặc thậm chí có thể là một cơn đau tim. Tôi sẵn sàng đánh cược Hosman sẽ tìm ra mối liên hệ giữa gã Giám đốc Tài chính đó với các tội danh liên

quan đến tài chính - thế là đủ lí do để 4MK ra tay với gã. Chúng ta đã chứng kiến hắn giết hại người khác vì những lí do nhỏ hơn thế.”

Cô biết anh nói đúng, nhưng cô cũng chắc như bắp là cô không có ý định thừa nhận điều đó.

“Chúng ta sẽ vẫn điều tra những tội danh liên quan đến tài chính của Talbot, chỉ là không phải lúc này. Chúng ta cần phải giữ đúng hướng, tập trung vào việc tìm kiếm Emory.”

“Tính đến lúc này, chúng ta chẳng tiến thêm được bước nào so với mười hai tiếng trước. Cô bé đó sẽ chết vì mất nước trước khi được chúng ta tìm ra mất thôi.” Clair làm bầm. “Chúng ta sắp hết thời gian mất rồi.”

Nash hất đầu về phía chiếc hộp màu trắng để trên bàn trong phòng thẩm vấn. “Còn cái đó thì sao?”

Clair nhún vai. “Hộp không ấy mà. Tôi đoán nó sẽ dồn được ông ta vào chân tường.”

Anh đảo mắt. “Hãy để FBI giải quyết mấy tội danh tài chính của ông ta đi. Chúng ta nên trở lại tầng dưới và phân tích cái bảng chút đã.”

Điện thoại của Clair rung lên và cô liếc nhìn xuống màn hình. “Belkin gọi.” Cô ấn nút nhận cuộc gọi và bật loa ngoài.

“Thanh tra à? Tôi đang ở Trung tâm Y tế của trường Đại học Chicago. Một y tá ở đây đã nhận diện được 4MK từ bức hình tái tạo.”

“Cô ấy có chắc đó là hắn không?” Clair nói.

“Chắc. Cô ấy nói rằng hắn luôn đội mũ phớt và có nhắc tới

chuyện hắn luôn nhìn chăm chăm vào một cái đồng hồ quả quýt kiểu cổ trong suốt khoảng thời gian trị liệu. Đó chính là hắn. Tên hắn là Jacob Kittner. Tôi có địa chỉ rồi đây. Tôi sẽ nhắn tin ngay cho cô.”

“Hãy gửi cho cả Espinosa ở đội SWAT nữa, và bảo họ gặp chúng tôi ở đó. Chúng tôi lên đường ngay đây.” Cô ngắt điện thoại và mỉm cười với Nash. “Tôi sẽ hôn anh ngay bây giờ nếu anh không phải một gã khốn kiếp xấu hoắc.”

CHƯƠNG 53

Nhật ký

“Đưa cho con bát khoai tây với ạ.” Tôi hỏi, không chủ đích nhằm vào ai cả.

Mẹ về nhà gần hai tiếng trước và ngay lập tức ngồi vào bàn ăn luôn. Bố bước vào nhà và ngồi xuống bàn, không nói một lời nào chào mẹ. Ông xoa đầu tôi rồi nói: “Chào anh chàng nhỏ bé của bố!” Nhưng tôi có thể nói nó có chút gì đó ép buộc.

Bầu không khí trở nên căng thẳng quá mức, thực sự ngột thở.

Bát khoai tây không đi đến chỗ đĩa ăn của tôi, nên tôi đã vớ qua bàn và tự mình tóm lấy cái bát, lấy được thật nhiều khoai tây. Bố và mẹ chẳng nói gì khi tôi không ăn rau xanh trong bữa tối hôm nay, tôi để lại hết các loại súp lơ xanh cho người lớn trong khi tóm lấy một lát thịt to bự.

Tiếng đĩa lách cách trên mặt đĩa sứ phát ra rất to, đến nỗi tôi dám quả quyết rằng hàng xóm nhà tôi sẽ nghe thấy nếu như người kia không chết và một người nữa đang bị xích dưới tầng hầm.

Tôi vớ lấy cốc sữa, nốc ừng ực rồi quẹt mu bàn tay lau cằm.

“Có người đã đến đây hôm nay. Ông ấy đang tìm gia đình Carter. Mới đầu con cứ tưởng ông ấy là ‘cóm’, nhưng bây giờ thì con không chắc lắm.”

Bố ngược mắt lên từ chiếc đĩa ăn rồi nhìn mẹ chăm chăm. Khi

mắt họ gặp nhau, bố liền quay ra phía tôi. Bố đang ăn súp lơ xanh, một mẩu rau nhỏ dính giữa hai răng cửa. “Con không nên gọi ông ấy là ‘cóm’, mà nên gọi là ‘cảnh sát’. Gọi người nào đó là ‘cóm’ thật thiếu tôn trọng họ.”

“Vâng, thưa bố.”

“Ông ấy có giới thiệu mình là cảnh sát không hả con trai?”

Tôi trầm tư suy ngẫm một lúc lâu. “Ông ấy có phù hiệu, nhưng không, ông ấy không nói mình là cảnh sát. Nhưng ông ấy giả vờ như vậy. Dù thế nào thì, thoát đầu nhìn cũng không giống lắm.”

“Ý con là sao?”

Tôi cố gắng tường thuật lại cuộc nói chuyện của mình đầy đủ nhất từ những gì tôi có thể nhớ.

“Một chiếc Plymouth Duster sao?” Mẹ lên tiếng khi tôi vừa nói xong. “Con chắc chứ?”

“Vâng, thưa mẹ. Bố của bạn Bo Ridley cũng có một cái trông giống như thế, chỉ khác là xe của bố bạn ấy màu vàng. Dù ở bất cứ chỗ nào thì con cũng sẽ nhận ra cái xe đó.”

Bố quay ra phía mẹ. “Em nghe có thấy quen quen không? Em có biết ông ta không?”

Mẹ ngáp ngừng vài giây rồi lắc đầu. “Không.” Mẹ đứng dậy và bắt đầu dọn dẹp chén bát.

Bố và tôi nhìn nhau. Bố cũng nhận ra điều đó.

Mẹ đang nói dối.

CHƯƠNG 54

Porter

Ngày 2 - 9:23 sáng

Porter và Watson đi theo viên cảnh sát qua dãy hành lang của Ga 51 và dừng lại ở cánh cửa thứ hai. “Có nhân viên cảnh sát điều tra tên là Ronald Baumhardt ở đây. Anh ấy đang đợi hai anh ở trong.” Anh ta nhìn xuống giày một lúc, rồi quay lại với Porter. “Dù gì đi nữa, tôi cũng rất tiếc về chuyện đã xảy ra.”

Porter gật đầu rồi bước vào căn phòng nhỏ.

Baumhardt có dáng người bè bè chắc nịch, tuổi độ tứ tuần, mái tóc hoa râm và có một chòm râu dề. Anh ta ngồi ở mép bàn, đang xem lại tập hồ sơ. Porter chìa tay ra. “Thanh tra, cảm ơn đã cho tôi vào đây hôm nay.”

Baumhardt bắt tay anh. “Tôi không thể tưởng tượng được những điều anh đang phải trải qua là như thế nào - đây là điều ít ỏi nhất chúng tôi có thể làm cho anh.” Anh ta đưa mắt sang nhìn Watson. “Còn cậu là...” “Paul Watson. Tôi làm ở phòng nghiên cứu tội phạm của thành phố. Tôi đang hỗ trợ thanh tra Porter trong một vụ án khác.”

“Vụ 4MK sao?” Baumhardt nói. “Không phải cái vụ khỉ gió đó chứ. Anh đã rượt đuổi theo hắn bao lâu rồi? Năm hay sáu năm? Và rồi hắn bước ra ngay trước mũi xe bus thành phố. Tiết kiệm được

bao nhiêu tiền của những người đóng thuế. Tôi hi vọng người lái xe đã đi lùi lại và chệt vào cái ngừ khốn nạn kia.”

“Nhìn thấy rõ hần bị hất văng lên và chết ngắc rồi.” Watson nói. “Người lái xe cũng không thể làm gì hơn.”

“À, thế à!” Baumhardt đáp rồi ném một ánh nhìn hài hước về phía Watson.

Porter hất đầu về phía tập hồ sơ đang nằm trên tay anh ta. “Thế ta bắt đầu từ đâu đây?”

Baumhardt ra hiệu bảo hai người di chuyển về phía cái bàn rồi trải rộng tập hồ sơ lên đó. “Tên hần là Harnell Campbell. Hần bước vào cửa hàng tiện lợi 7-Eleven cách đây khoảng một dãy nhà vào tối qua, lúc mười giờ kém mười lăm, và giơ khẩu .38 vào mặt người thu ngân, yêu cầu rút hết tiền trong khay và kết để tiền ra. Bồn cũ soạn lại, chỉ có điều việc lựa chọn địa điểm hành sự của hần quá kém cỏi. Một nửa lực lượng cảnh sát tuần tra sẽ vào cửa hàng đó trước và sau khi giao ca. Thực tế, nó đối diện với bãi để xe. Lúc đó, một cảnh sát vừa tan ca đứng ở phía sau tủ bia, anh ta lấy ra một lon Coors Light khỏi một vỉ bia mà anh ta định mua, lắc nó rất mạnh và ném nó bay vèo đập vào cánh cửa. Và cái gã sắp thành quân trộm cướp quay đầu về phía đó và nhìn trừng trừng cái lon bia vỡ tung, đủ lâu để viên cảnh sát lèn ra phía sau hần và đập món đồ anh ta đang cầm trên tay vào đầu hần. Lần đầu tiên tôi nghe chuyện có kẻ bị đánh ngất xỉu bằng một lon bia.”

“Tôi không biết Coors Light cũng được gọi là bia đấy.”

“Ừ thì thế, vợ tôi gọi đó là bia ‘tập sự’.” Baumhardt đáp. “Nhưng lúc đó, lon bia ấy là vũ khí chiến thuật tốt nhất. Dù sao đi nữa,

chúng tôi đã có được một viên đạn từ khẩu .38 ấy, và phát hiện ra viên đạn đó trùng khớp với...”

“Viên đạn đã giết chết vợ tôi.” Porter lên tiếng.

Baumhardt gật đầu. “Tôi học cùng đội trưởng của anh ở học viện, nên tôi đã gọi cho Dalton ngay lập tức và kể lại chuyện đã xảy ra.”

“Tôi rất cảm kích vì anh đã cho tôi cơ hội được tham dự. Cảm ơn anh vì điều đó.”

Chiếc điện thoại treo tường bỗng đổ chuông. Baumhardt nhắc điện thoại lên rồi gí sát vào tai. “Baumhardt xin nghe. Được rồi, cho anh ấy vào đây.”

Một lúc sau, cánh cửa dẫn đến phòng quan sát bật mở, Tareq được dẫn vào trong. Mặt anh ta căng thẳng, môi mím chặt khi nhìn thấy Porter. Thế rồi anh ta chìa tay ra. “Tôi xin lỗi, Sammy. Nếu tôi biết thằng nhóc đó sẽ nổ súng thật, tôi sẽ... tôi không biết nữa, tôi sẽ làm gì đó khác đi. Nhưng thường chúng không bao giờ bắn. Chúng chỉ vào rồi lại ra thôi. Ôi Chúa ơi, tôi... tôi ngàn lần xin lỗi...”

Bầu không khí tội lỗi bao quanh, có vẻ thế.

Porter bắt tay anh ta, siết chặt. “Tôi không trách cứ gì cậu cả, Tareq. Mọi người đã kể cho tôi điều cậu làm, và cậu đã cố gắng thế nào để giúp cô ấy. Cảm ơn cậu đã ở đó vì cô ấy. Tôi cảm thấy khuây khỏa khi biết được rằng khuôn mặt cuối cùng cô ấy nhìn thấy là một gương mặt thân quen. Cô ấy đã không chết trong cô độc.”

Tareq gật đầu rồi dùng tay áo quạt nước mắt.

Baumhardt tiến đến và tự giới thiệu, rồi giải thích chuyện đã xảy

ra. “Chúng tôi đã giải vào đây sáu người, chúng sẽ đứng thẳng một hàng ở đây, mỗi tên sẽ cầm một số.” Anh ta liếc nhìn lên đồng giấy tờ nằm trên bàn. “Theo lời khai của cậu, cái gã đã cướp ở cửa hàng của cậu bảo cậu là ‘Nhét hết tiền vào trong túi, ngay.’ Tôi sẽ yêu cầu từng tên tiến lên phía trước và nhắc lại câu đó. Tôi cần cậu kiểm tra từng người thật cẩn thận. Hãy nhớ gã đó có thể không nằm trong số này, nên đừng có cảm giác rằng cậu buộc phải chọn lấy một đứa. Tôi muốn cậu phải chắc chắn một trăm phần trăm rằng chúng ta đã bắt đúng người. Nếu cậu có bất cứ nghi ngờ nào, hoặc nếu không có tên nào trông giống gã đó, hãy nói với tôi. Hiểu chứ?”

Tareq gật đầu.

“Chúng không thể nhìn thấy chúng ta, nên không cần lo lắng về điều đó. Đừng lo lắng bất cứ điều gì cả, hãy tập trung vào việc tìm cho ra kẻ đó thôi.” Baumhardt hướng dẫn.

“Được rồi.” Tareq đáp lại.

Baumhardt ấn cái nút điện thoại nội bộ trên tường. “Tiến hành đi, dẫn mấy tên tình nghi vào.”

Porter đứng ở phía sau của căn phòng. Hai tay lạnh và ướt. Anh chùi tay vào quần. Anh có thể cảm thấy trái tim đang đập thành thịch ở một bên cổ, nghe được nhịp đập phía sau cánh tai. Bên cạnh anh là Watson, đang nhìn chằm chằm vào căn phòng trống khi cánh cửa bật mở, sáu gã đàn ông được dẫn vào trong bởi hai viên cảnh sát.

“Tên số bốn.” Tareq nói. “Chính là hắn, tôi chắc chắn.”

Baumhardt liếc nhìn Porter rồi quay lại nhìn Tareq. “Cậu có cần từng người đứng lên vạch không? Cậu phải rất chắc chắn đây.”

Tareq gật đầu. “Tôi sẽ không bao giờ quên được bản mặt của

thằng nhóc này. Chính là nó.”

Porter tiến lên phía trước để nhìn rõ hơn.

Theo như những vạch kẻ chiều cao được vẽ trên tường thì thằng nhóc này cao khoảng một mét tám, da trắng, chắc chưa qua tuổi thiếu niên, đầu cạo trọc và đeo một hàng khuyên dài theo vành tai. Cánh tay phải chi chít những hình xăm kéo dài lên tận vai, từ hình con rồng trên bắp vai cho đến hình chú chim Tweety ở cẳng tay. Còn cánh tay bên trái lại trống trơn đến lạ. Hắn nhìn lại họ bằng khuôn hàm răn rỏi và cặp mắt bất động.

Baumhardt đang lật lật tập hồ sơ. “Trong bản khai của mình, cậu không nhắc đến bất cứ điều gì liên quan đến hình xăm cả.”

“Lúc đó hắn mặc áo khoác - tôi không thể nhìn thấy cánh tay hắn.” Tareq đáp lại. “Nhưng hắn có một hình xăm ở tai phải. Tôi nhớ mà. Tôi biết tôi đã khai với cảnh sát thẩm vấn rồi.”

“Cậu nói hắn run đến nỗi không thể nào cầm chắc súng trên tay. Nhưng giờ thì hắn trông không có gì lo lắng cả.” Baumhardt nói. “Mặt lạnh lùng như đá thế kia.”

“Chính hắn đó. Kiểm tra cái tai đi.”

Baumhardt lại ấn cái nút điện thoại nội bộ. “Số bốn, xin hãy bước lên phía trước và quay sang bên trái.”

Porter thề đã trông thấy thằng nhóc này nhếch mép cười trước khi làm theo những gì được bảo, như thể hắn đang thích thú việc này. Khi hắn quay người, Porter nhìn thấy dòng chữ sậm màu ở vành tai trong. “Ở đó, tôi thấy rồi.”

“Ở đâu cơ? Tôi chỉ thấy một đồng khuyên lỗ chết gỉm thôi.”

Baumhardt hỏi lại.

“Không, phía trong tai ấy. Bên dưới đồng khuyen, mực xăm đen.”

Baumhardt bước đến gần cửa kính và nheo mắt. “Chết tiệt, anh có thể nhìn ra cái này sao? Tôi gần như không nhìn ra nữa.” Anh ta rút ra một tờ giấy trong tập hồ sơ trên bàn. “Theo thông tin trên đây, vết xăm đó là chữ *Filter*.”

Tareq quay lại phía họ, nói: “Chính nó. Tôi đã nói với anh chính là hấn mà.”

Baumhardt buông một tiếng thở dài.

Porter đặt một tay lên vai Tareq. “Cảm ơn cậu.”

Tareq quay lại nhìn anh, đôi mắt sắc sảo. “Ước gì tôi có thể giúp được nhiều hơn.”

“Cậu không thể trách bản thân.”

Nhiều hơn tôi trách chính mình.

Baumhardt ra hiệu cho một viên cảnh sát. “Dẫn số bốn vào phòng thẩm vấn. Chúng ta sẽ phải nói chuyện với hấn rất lâu đây.” Rồi anh ta quay lại nói với Tareq. “Chúng tôi sẽ đưa cậu ra khỏi đây nhanh nhất có thể. Tôi chỉ cần cậu hoàn thành một số giấy tờ nữa thôi.”

Porter thúc khuỷu tay vào người Watson. “Đến gặp chú cậu để hỏi về cái đồng hồ thôi.”

Watson nhú mày. “Anh không muốn xem quá trình thẩm vấn sao?”

Porter lắc đầu. “Máu tôi đang sôi lên đây. Tôi không thể ở lại đây. Tôi cứ nghĩ tôi cần xem, nhưng tôi không cần. Tốt nhất là tôi nên đi

khỏi đây.”

Baumhardt đứng cách đó chỉ vài bước chân và bắt đầu thu xếp gọn đồng giấy tờ lại. “Anh có muốn tôi gọi cho anh không? Để thông báo cho anh biết chuyện gì đã xảy ra ấy?”

“Được đây.”

“Hắn có vẻ cứng đầu cứng cổ lắm nhưng rồi sẽ phải khuất phục thôi. Cho dù hắn không chịu thì ta vẫn có bằng chứng là viên đạn và lời khai của Tareq. Tôi đã từng thấy bồi thẩm đoàn kết tội dựa vào ít chứng cứ hơn kia.”

Porter chìa tay ra và bắt lấy tay anh ta. “Một lần nữa, xin cảm ơn anh.”

Watson đang cau mày nhìn anh.

“Làm sao?”

“Trông anh hơi tái, thế thôi.”

“Tôi ổn. Chỉ là tôi cần hít thở chút không khí thoáng đãng.” Porter đáp. “Đi thôi.”

Anh đẩy cánh cửa, bước ra hành lang đông đúc, đâm sầm vào một viên cảnh sát vạm vỡ, tay đang cầm một bịch bốn cốc cà phê Starbucks. Cà phê nóng đổ trào lên cả hai người và trút xuống nền nhà như mưa. Watson nhảy né sang một bên.

“Cái chết tiệt gì thế!” Viên cảnh sát càu nhàu. “Anh không nhìn đường à?”

“Tôi xin lỗi, tôi...”

“Tôi đếch quan tâm. Anh định làm người khác bỏng hả?” Anh ta dùng chiếc khăn tay chấm chấm vào vết cà phê trên áo sơ mi.

Porter cũng không khá hơn là bao. Cà phê chảy xuống từ ống tay áo và áo khoác ngoài, để lại một mảng ố lớn trên quần của anh. Cảm tưởng như thể một bên giày của anh cũng hứng trọn một nửa số cà phê, còn đôi tất đã ướt sũng hết cả. Anh đưa tay vào túi áo ngực và lôi ra một tấm danh thiếp ẩm ẩm. “Tôi làm cho đội điều tra tội phạm giết người của thành phố. Gửi hóa đơn giặt đồ cho tôi, tôi sẽ thanh toán.”

“Chắc chắn là phải thế rồi.” Người đàn ông nói tiếp, giặt mạnh lấy tấm danh thiếp. “Anh may mắn khi tôi không bắt anh phải rút tiền từ cây ATM và bắt anh đến Starbucks để mua đền tôi cái đồng này.” Anh ta bước bình bịch dọc hành lang, miệng vẫn lầm bầm ca thán về số cà phê.

“Đi thôi.” Porter nói với Watson. “Nhà tôi nằm trên đường đến nhà chú cậu. Chúng ta sẽ tạt qua nhà tôi để tôi thay đồ trước đã.”

CHƯƠNG 55

Clair

Ngày 2 - 10:59 sáng

“Chúng ta nên gọi cho Porter thôi.” Nash nói.

Họ đến trước tòa nhà có căn hộ của Kittner, đó là một tòa nhà ba tầng thấp lè tè, trông rất khó tả, nhận thấy Espinosa và đội của anh ta đã vào vị trí và sẵn sàng xông vào trong. Khoác lên người chiếc áo chống đạn, hai người đi theo đội SWAT qua cửa chính rồi lên hai tầng thang bộ. Căn hộ của Kittner là cánh cửa cuối cùng nằm phía bên phải.

Clair kiểm tra ổ đạn của khẩu súng lục Glock, và vào vị trí của mình, dựa vào bức tường của hành lang, bên cạnh Nash. “Tôi không nghĩ mình nên làm phiền anh ấy lúc này.”

“Anh ấy sẽ muốn biết chuyện gì đang xảy ra.” Nash nói.

“Chúng ta cần cho anh ấy chút không gian riêng tư ít ỏi chứ.”

“Chuẩn bị xông vào trong năm giây.” Giọng nói của Espinosa oang oang bên trong cái máy đeo tai của Clair.

“Tiến thôi.” Cô lên tiếng.

Nash ngó nghiêng khắp hành lang, quan sát Brogan và Thomas đập sầm vào cánh cửa bằng chiếc búa nện. Cánh cửa bật mở, kèm theo tiếng rít vụn vỡ, rồi đập rầm vào tường.

“Đi! Đi! Đi!” Espinosa nói to mệnh lệnh trước khi lao như bay qua

cánh cửa.

“Đi thôi.” Clair nói với anh, rồi chạy dọc hành lang, tay vẫn cầm chắc súng giơ ra phía trước, đầu súng chĩa xuống mặt sàn. Khi cô vừa chạy đến cửa căn hộ, những giọng nói vang lên lộp bộp trong tai cô.

“Brogan, không có người.”

“Thomas, không có người.”

“Tibideaux, phòng ngủ trống.”

“Espinosa, hoàn toàn trống. Hết.”

Nash bước vào trong căn hộ, Clair đứng phía sau. “Ôi trời đất quỷ thần ơi!”

Nếu như phòng khách này có bày biện bất cứ thứ đồ nội thất nào thì cũng chẳng thể biết được. Giấy báo được buộc chặt đóng lại dưới đất, cao đến tận trần nhà, chật ních cả không gian bên trong, có đến hàng chục chồng như vậy. Một vài chồng đã ố vàng và nhạt màu theo thời gian, một số khác vẫn còn mới. Xung quanh chúng là những chồng sách, bao gồm cả sách bìa cứng lẫn bìa mềm. “Chúng được sắp xếp theo thể loại. Chồng này là thể loại cao bồi miền Tây, rồi chúng ta có hư cấu lãng mạn và khoa học viễn tưởng. Những chồng này trông có vẻ giống thể loại kinh dị. Sao lại có người sống được kiểu này nhỉ?”

“Giống như chương trình *Những kẻ tích trữ** vậy.” Clair nói. “Họ bắt đầu sưu tầm những thứ nho nhỏ từ chỗ này chỗ kia, và số lượng cứ tăng dần theo thời gian. Tôi hình dung nơi cất giấu mấy thứ sách báo khiêu dâm của anh chắc cũng giống thế này.” Cô bỗng ngẩn cổ lên. “Các anh có nghe thấy tiếng mèo không?”

“Tôi *ngửi* thấy có mùi mèo.” Brogan nói.

“Nó phát ra từ phía đằng sau kia.” Tibideaux nói. “Chậu cát chưa được thay mấy ngày rồi.”

“Làm sao mà nó tìm được chậu cát nhỉ?” Nash hỏi.

Espinosa xuất hiện từ phía nhà tắm. “Có vẻ như có mỗi phòng khách là lộn xộn thôi. Các phòng khác trong căn hộ này đều hoàn toàn gọn gàng, sạch sẽ.”

Tibideaux bước ra từ phòng ngủ, tay đang bế con mèo Nga khá béo. Con mèo kêu meo meo trong tay anh và liếm tấm nhựa đen trên chiếc áo chống đạn Kevlar. “Sinh vật đáng thương này chắc đang đói ngấu.”

Nash bước lùi lại vài bước. “Bế cái thứ kia xa khỏi tôi đi - tôi bị dị ứng lông mèo.”

Clair đang lùng sục khắp chồng giấy báo. Cô nhắc một tờ *Tribune* lên. “Cái này xuất bản sáu năm trước rồi.”

“Dựa vào những chồng chất ngất này thì có thể đoán hẳn đã tích trữ số sách báo của cả một thập kỉ ở đây rồi ấy chứ.” Espinosa nói. “Chúng ta đang tìm kiếm thứ gì đây?”

“Bất cứ thứ gì có thể gợi ý nơi chúng ta tìm được Emory.” Nash cho biết.

Điện thoại của Clair bỗng đổ chuông. “Là Kloz.” Cô nhấn nút loa ngoài.

“Này, lạ lắm nhé.” Kloz lên tiếng, không nói một lời chào.

“Cái gì lạ?”

“Tôi đã in hết toàn bộ giấy tờ ngân hàng của Kittner - Porter,

trước khi anh định la mắng gì tôi, tôi có trát yêu cầu nhé.”

“Porter không có ở đây.”

“Anh ấy đâu rồi?”

Clair đảo mắt chán nản. “Bận. Anh tìm được gì rồi?”

“Tôi phát hiện ra một bức điện báo hai trăm năm mươi nghìn đô la đã được chuyển vào tài khoản của hắn năm ngày trước. Nhưng đó chưa phải là phần kì lạ nhất - hai trăm năm mươi nghìn đô la khác cũng xuất hiện chiều hôm qua, sau khi hắn chết.” Kloz nói.

“Anh có suy đoán được số tiền đó bắt nguồn từ đâu không?”

“Một tài khoản đánh số ở quần đảo Cayman. Tôi đang cố lấy được tên chủ tài khoản, nhưng bên ngân hàng dưới đó không hợp tác cho lắm. Tôi có quen một anh bạn làm trong Cục Lãnh sự, có thể dọa dẫm họ một chút. Tôi sẽ gọi cho anh ấy ngay khi ta dập máy.”

Nash thúc khuỷu tay vào người Clair. “Cô có nghĩ đó là tiền từ Talbot không?”

“Mục đích là gì?”

“Tôi không biết, chắc là khoản tiền hối lộ gì đó?”

Clair quay lại nói chuyện điện thoại. “Kloz này, Talbot có tài khoản nào ở quần đảo Cayman không?”

“Chỗ nào ông ta chẳng có tài khoản. Tiền đến từ RCB Royal, và tôi có thể tìm thấy đủ các loại điện báo tiền gửi và tiền nhận từ các dự án làm ăn của Talbot đến chi nhánh ngân hàng đặc biệt đó, nhưng số tài khoản lại không trùng nhau. Nhưng không có nghĩa là chúng ta nên loại trừ khả năng đó.” Anh ta im lặng một lúc, chỉ có

tiếng bàn phím lách cách phát ra từ loa điện thoại. “Hừm.”

“Gì thế?”

“Tôi phát hiện một điện báo khác. Năm mươi nghìn đô la bay thẳng vào tài khoản của Kittner chính xác một tháng trước khi hai trăm năm mươi nghìn đô la đầu tiên được chuyển vào năm ngày trước. Nếu đó là khoản hồi lộ thì nó phải bắt đầu ít nhất một tháng trước.”

“Anh có thông tin gì về Kittner không?” Clair hỏi.

“Năm mươi sáu tuổi. Hắn làm việc cho UPS cho đến một tháng trước, rồi sau đó xin nghỉ phép dài hạn. Tôi đã yêu cầu xuất hồ sơ làm việc của hắn, nhưng tôi nghĩ việc nghỉ có liên quan đến việc chẩn đoán ung thư.”

“Hắn có điện thoại di động không? Anh có lần ra được dấu vết không?”

“Chả có gì. Tôi không thể tìm thấy số nào được đăng ký bằng tên của hắn cả, và UPS cũng không cấp cho hắn. Nếu hắn mà có đi chẳng nữa thì đó cũng là số trả trước mà thôi. Có đường dây điện thoại trong căn hộ đó. Tôi đang chạy đăng nhập vào đó.”

“Thế còn họ hàng thân thích thì sao? Có ai không?”

Anh ta lại gõ gõ. “Hắn có em gái, nhưng đã chết trong vụ tai nạn xe hơi năm năm trước. Amelia Kittner. Đã kết hôn với Mathers.”

Nash vênh tai lên. “Mathers ư?”

“Ừ, sao?”

“Emory có bạn trai tên là Tyler Mathers. Cậu ấy học ở trường Trung học Whatney Vale.”

“Chờ một chút. Tôi đang cố gắng in hồ sơ của cô em ra.” Kloz nói.

Clair trợn trừng mắt. “Emory đang hẹn hò với cháu trai của 4MK sao?”

Kloz quay lại. “Trúng phóc. Chính cậu ta đó. Mười sáu tuổi. Cậu ta sống với bố trong thành phố?”

“Thanh tra?”

Clair và Nash quay lại thì thấy Espinosa đang cầm một chiếc điện thoại di động, đứng ở cửa phòng ngủ. “Của Emory.”

“Kloz? Tôi sẽ gọi lại cho anh.” Clair nói rồi ngắt kết nối cuộc gọi. “Đưa tôi xem nào.”

Espinosa đưa cho cô chiếc điện thoại, cô đeo găng tay vào rồi nhận lấy nó và bấm lên màn hình. Không có gì hiện ra cả. “Sao anh biết được?”

“Hắn đã tắt nó đi. Tôi đọc thấy một loạt số, và nó hiện ra toàn của Tập đoàn Talbot, số của cô bé được hiển thị là người dùng được chỉ định. Chiếc điện thoại tắt nguồn lần cuối cùng là trước sáu giờ bốn mươi ba.” Espinosa giải thích.

Clair thả chiếc điện thoại vào túi đựng vật chứng rồi quay lại nói với Nash: “Chúng ta cần gọi ngay cho cháu trai hắn. Có thể cậu ta biết cô bé đang ở đâu.”

Nguyên văn: *Hoarders*. Đây là một bộ phim truyền hình thực tế của Mỹ, mô tả cuộc đấu tranh và điều trị thực tế của những người bị rối loạn tích trữ cưỡng bức (compulsive hoarding disorder).

CHƯƠNG 56

Nhật ký

Buổi sáng hôm sau thực sự là một ngày hè đẹp trời, thế là tôi quyết định sẽ đi dạo một chút thay vì dành cả ngày giam mình trong căn nhà tù túng. Tôi không đi quá lâu, nhiều lắm cũng chỉ một tiếng đồng hồ - vừa đủ thời gian để kiểm tra con mèo của tôi, ném vài viên đá lượn nhẩy trên mặt hồ, và xác nhận chắc chắn phần xương cốt mai táng dưới lòng hồ của chú Carter đã nằm lại vĩnh viễn với mẹ thiên nhiên, rồi quay về.

Chiếc xe Plymouth màu xanh lá cây đã quay lại.

Nó đỗ trên con đường phía trước nhà Carter, bên trong xe không có người. Tôi tiến lên phía trước. Động cơ vẫn còn nóng đủ để phát ra những tiếng tanh tách, và khí thải từ ống xe vẫn còn phát phơ trong không khí. Không thấy bóng dáng người đàn ông ngày hôm qua đâu.

Vẫn cẩn thận giấu mình sau những đám cây bụi và hàng cây dày san sát, tôi tiến lại gần hơn nữa.

Những chiếc chìa khóa sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời vẫn đang cắm lủng lẳng chỗ ổ khóa.

Ông ta là một người cả tin.

Nếu chìa khóa vẫn còn cắm nguyên trong ổ, thì tức là chiếc xe không bị khóa.

Tôi thò đầu lên cao trong vài giây ngắn ngủi và liếc nhìn sang phía nhà Carter.

Cửa chính vẫn đóng, nhưng có gì đó không đúng. Có cảm giác căn nhà không hề trống vắng.

Ông ta chắc hẳn đang ở trong đó, ông ta còn có thể ở đâu được nữa?

Cửa bên ghế lái của chiếc xe đối diện với nhà Carter, còn cửa bên ghế hành khách thì nhìn ra con phố.

Tôi chẳng thể làm gì khác là dòn hết can đảm và hít một hơi thật sâu rồi phóng ra từ chỗ đang đứng nấp và lao đến một điểm dừng trên con đường lát sỏi chỗ cửa hành khách. Tôi có thể nhìn rõ ràng vào bên trong nhà Carter qua cửa sổ của chiếc ô tô - điều đó có nghĩa là nếu có ai đó bước ra khỏi nhà Carter, người đó cũng có thể nhìn thấy tôi. Nhưng tôi đâu có nhiều sự lựa chọn, tôi sẽ phải chạy đi thật nhanh vậy.

Tôi giật tay nắm cửa và kéo nó về phía mình cẩn thận hết mức có thể. Nó phát ra tiếng két như để phản đối. Lúc đầu tôi đã nghĩ tiếng mở cửa đủ to để người đàn ông kia nghe thấy, thế nên tôi cứ để cửa mở mà cúi xuống thật nhanh, liếc nhìn vào trong căn nhà từ dưới gầm xe. Một phút trôi qua và ông ta không bước ra, tôi lại đứng dậy và bước vào bên trong.

Chiếc Duster có ghế ngồi bọc da màu đen với cần số thò lên từ dưới sàn xe, trên đỉnh cần số là tay nắm hình quả bóng màu đen với số tám ở trên, đó có lẽ là cái cần số tuyệt nhất mà tôi từng nhìn thấy trong suốt những năm tháng tồn tại trên hành tinh này, và ngay lúc ấy, tại chỗ đó, tôi đã thể sẽ chọn một cái tương tự ngay khi tôi đủ

tiền mua chiếc xe hơi đầu tiên cho mình. Việc mua bán nói vào lúc ấy vẫn còn xa vời, nhưng lên kế hoạch thích hợp là điều bắt buộc trong tất cả mọi việc từ mua xe cho tới xâm phạm, và đột nhập.

Tôi không có thời gian để lên kế hoạch chẵn chu cho vụ xâm phạm và đột nhập lần này, và khi tôi đưa tay chạm vào cái hộc đựng đồ trước mặt, tôi đã thầm cầu nguyện Chúa trời trên cao kia rằng đừng để cái hộc bị khóa. Nếu nó mà bị khóa, tôi sẽ chẳng thể xâm nhập vào bên trong mà không có bộ đồ mở khóa, tôi đã vút chúng trong ngăn kéo trên cùng của cái tủ đầu giường, bên dưới cuốn truyện Người Nhện mới nhất.

Cái hộc đựng đồ bật mở.

Tôi đã hi vọng tìm được một tờ đơn đăng ký hoặc loại giấy tờ nào đó để giúp xác định danh tính của người đàn ông kia, nhưng chỉ cần liếc nhìn qua, tôi đã phát hiện mình chẳng có được cái may mắn ấy. Trong hộc đựng đồ chẳng có loại giấy tờ nào hết. Tuy nhiên nó lại chứa một khẩu súng tương đối lớn. Tôi không biết nhiều về súng ống, và sẽ là nói dối nếu tôi bảo rằng trong những tình huống thông thường, chỉ cần liếc nhìn tôi cũng có thể nhận diện bất kì loại vũ khí nào. Nhưng thực sự là tôi đã nhận ra khẩu súng này, bởi vì vừa mới một tháng trước, tôi đã cày hết các tập trong bộ phim Dirty Harry và đây rõ ràng là khẩu súng tương tự với khẩu mà nhân vật của Clint Eastwood ưa thích sử dụng trong loạt phim đó.

Một khẩu .44 Magnum, khẩu súng ngắn uy lực nhất thế giới, là loại súng có thể bắn vỡ sọ của bạn, đặc biệt nếu bạn là một tên tội phạm kém may mắn.

Tôi không phải một tên tội phạm kém may mắn. Tôi là một gã tội

phạm thông minh. Tôi đưa tay cầm lấy khẩu súng, ấn mở ổ đạn và dốc ngược ra sau, đổ hết các viên đạn vào trong lòng bàn tay. Tôi cất chúng vào trong túi quần, lắp lại ổ đạn và đặt khẩu Magnum trở lại hộp đựng đồ ngay ngắn chính xác như khi tôi tìm thấy nó.

Khi ông Người Lạ quyết định rút súng ra (đó là một việc mà tôi khá chắc chắn là sẽ xảy ra trong tương lai gần), tôi sẽ đặc chí khi biết rằng món vũ khí của ông ta có hiệu quả chẳng hơn gì một khẩu súng phun nước. Nếu có dụng cụ ở đây, tôi đã tháo bỏ kim hỏa và để đạn ở lại - và tôi đã nghĩ đến chuyện làm như thế, nhưng điều đó có nghĩa là tôi sẽ phải chạy vào trong nhà rồi quay lại, hiện ra lồ lộ ngay trước cửa nhà Carter. Mạo hiểm như thế nghe có vẻ không khả thi cho lắm. Nếu có cơ hội khác, tôi sẽ cân nhắc lại việc này.

Khẩu súng đã bị vô hiệu hóa và được nhét lại vào chỗ mà tôi tìm thấy nó, tôi đóng cái hộp đựng đồ lại và lần mò bên dưới ghế ngồi. Ngoại trừ một tờ giấy gói bánh mì cũ vẫn còn dính mù tạt, tôi không tìm được gì khác. Ghế phía sau cũng không có gì.

Người đàn ông (có khả năng là cóm nhưng rất có thể là không phải) vẫn là một bí ẩn, một bí ẩn mà tôi quyết tâm tìm cho ra.

Tôi muốn lục tìm thử cốp xe nữa, nhưng linh cảm và các giác quan nói với tôi rằng tôi đã mạo hiểm quá xa rồi, thế nên tôi trườn ra khỏi xe, nhẹ nhàng đóng cánh cửa bên ghế hành khách lại, rồi trở lại chỗ núp an toàn sau những bụi cây.

Cẩn thận giấu mình giữa những cây sồi lớn nhất, tôi tiến gần đến căn nhà của gia đình Carter. Khi đến được chỗ song song với hàng hiên phía trước, tôi chạy vụt qua bãi cỏ và quỳ thụp xuống bên dưới cửa sổ phòng khách.

Tôi nhắm mắt lại và lắng nghe.

Có lần bố đã nói với tôi rằng các giác quan của chúng ta bình thường vẫn có thể hoạt động cùng lúc với nhau, nhưng nếu bạn ngăn một hoặc hai giác quan hoạt động và tập trung vào những cái còn lại, chúng sẽ làm việc tốt hơn. Tôi thường thấy lời của bố nói rất phải, và dường như việc nhắm mắt giúp cho đôi tai của tôi có thêm chút năng lượng.

Tôi nghe thấy tiếng ông Người Lạ đang sục sạo khắp căn nhà từ bên trong, cái đó thì nghe thấy rất rõ. Tôi khá là chắc chắn ông ta đang ở trong phòng khách ngay phía trên đầu tôi.

Tôi nghe thấy tiếng rơi vỡ rất to.

Có vẻ như nó phát ra từ trong phòng khách, nhưng tôi không nhớ có thứ gì ở trong đó có thể phát ra tiếng động như vậy, và tôi có một trí nhớ cực kỳ tốt. Bố thường bắt tôi bước vào một căn phòng xa lạ, rồi ngay lập tức nhắm chặt mắt và kể lại tất cả những gì mà tôi có thể nhớ được, cả vị trí chính xác mà vật đó được đặt. Để luyện tập, chúng tôi sẽ tới thăm những căn nhà được rao bán vào những hôm mở cửa tự do và đi hết phòng này sang phòng khác. Sau khi tập xong với một căn nhà, chúng tôi sẽ tiếp tục chuyển sang căn nhà tiếp theo, và nếu có đủ thời gian, chúng tôi sẽ tập thêm với một căn nữa sau đó. Đã từng có lần chúng tôi ghé qua tất cả là sáu căn nhà chỉ trong một ngày. Khả năng ghi nhớ nội thất bên trong một căn phòng của tôi đã đạt đến mức gần như một bức ảnh chụp lại, bố đã nói với tôi như thế đầy tự hào. Tuy nhiên, khả năng của bố thậm chí còn tốt hơn nữa - vào bữa tối hôm đi xem cả sáu căn nhà, bố bảo tôi nhớ lại nội thất bên trong từng căn phòng của ngôi nhà thứ hai. Tôi

không chuẩn bị cho bài kiểm tra lần hai này, và mặc dù tôi có thể nhớ một vài chi tiết, nhưng không thể nhớ được tất cả. Nhưng bố thì dường như nhớ được mọi thứ. Bố dường như...

“Đến tưới cây đây hả nhóc?”

Giọng nói khiến tôi giật thót cả tim, tôi gần như hồn lìa khỏi xác khi quay người lại và mặt đối mặt với cái người phát ra tiếng nói ấy. Ông Người Lạ đang đứng ngay sau lưng tôi, hai mắt ông ta nhíu lại, khuôn mặt đầy những nếp nhăn khắc nghiệt cho thấy dường như đã có quá nhiều điều xấu xa trong cuộc đời người đàn ông này. Ông ta đang xoay xoay một cái búa giữa những ngón tay mập mạp.

“Cô chú Carter đi nghỉ lễ, và cháu nghĩ là mình nhìn thấy có ai đó đi lại bên trong nhà của họ.” Tôi vội thốt lên. Đó có vẻ là một lí do hợp lí để giải thích vì sao tôi lại ở đây. Thi thoảng những câu trả lời đơn giản nhất lại là tốt nhất, bởi nếu như bạn nói dối thì khi tiến sâu hơn vào cuộc hội thoại, những lời nói dối đó có thể sẽ bắt đầu đấu đá nhau, xoắn lại trong cổ họng bạn và khiến bạn nghẹt thở.

“Đó có thể là anh bạn đồng nghiệp của ta tên Smith.” Ông Người Lạ đáp. “Cũng giống như ta và ông chủ của ta, Smith cũng rất lo lắng bởi người hàng xóm của nhóc vẫn chưa báo cáo tình hình công việc suốt mấy ngày qua. Ta nghĩ mình đã nói Carter không hề xin nghỉ phép trước khi rời đi. Tất cả những điều này rất là đáng lo ngại đấy.”

Tôi chẳng thể nhớ ra liệu ông ta có nhắc đến điều đó hay không khi chúng tôi nói chuyện với nhau hôm trước, nhưng dù thế nào tôi vẫn gật đầu. “Bác không nên vào nhà họ như thế. Có lẽ cháu nên gọi cảnh sát.”

“Ta nghĩ đó sẽ là một điều rất tuyệt.” Ông Người Lạ nói. “Cháu muốn gọi điện trong nhà kia hay về nhà cháu nào?”

Lão quái thai.

Bàn tay không cầm gì của ông Người Lạ thúc vào vai tôi. Tôi cúi xuống, quay người rồi đứng dậy bên cạnh ông ta.

Ông ta phì cười và gõ gõ lên cửa sổ, rồi cong ngón tay ra hiệu “Đến đây đi”. “Bình tĩnh nào nhóc. Ta chỉ muốn gọi Smith ra ngoài thôi mà.”

Có tiếng rầm rầm phát ra từ phía nhà tôi, và tôi nhìn thấy chiếc Porsche của bố đang lao lên đường dẫn vào nhà. Bố bước ra khỏi ghế lái, mẹ bước ra khỏi ghế hành khách ở bên cạnh. Họ vừa nói chuyện thì thăm vớ nhau vừa nhìn chăm chăm vào ông Người Lạ và tôi. Họ tiến lại gần, bố nở nụ cười tươi rói có thể thắp sáng cả một căn phòng, còn mẹ thì ôm lấy tay bố. Mẹ đang mặc chiếc váy hoa màu xanh lá cây rất xinh xắn, nó thướt tha quấn lấy chân mẹ theo mỗi bước đi. Trông họ như vừa bước ra từ một cuốn tạp chí.

Bố đưa tay ra với phong thái mà chắc chắn là để mời chào một cái bắt tay nồng ấm. “Xin chào quý ông tốt bụng. Ông là bạn của gia đình Carter sao?”

Ông Người Lạ cũng mỉm cười đáp lại. “Thực ra tôi làm việc cho ông chủ của cậu ấy. Cậu ấy đã không tới chỗ làm kể từ thứ Ba và mọi người ở công ty đang cảm thấy có chút bất an. Tôi nghĩ mình nên lái xe qua đây một chuyến, xem thử mọi chuyện ra sao.”

Cánh cửa lưới phía trước của nhà Carter đập sầm, và tất cả chúng tôi cùng quay lại. Một người đàn ông dáng người rắn chắc, có mái tóc dài màu vàng hoe và đeo cặp kính dày cộp bước xuống khỏi

hàng hiên. Thay vì tiến lại gần, người đàn ông này tựa lưng chỗ lan can và lôi ra một bao thuốc Marlboro Reds. Tôi nhìn ông ta quẹt một que diêm bằng ngón cái tay phải, làm bùng lên ngọn lửa rồi châm vào điếu thuốc mà lúc này, bằng một cách nào đó đã tìm được đường nằm yên vị trên miệng ông ta, mặc dù tôi không hề nhìn thấy ông ta rút nó ra khỏi bao.

“Đó là đồng nghiệp của tôi, tên là Smith.”

Ông Smith làm động tác vờ chạm tay vào một chiếc mũ không hề tồn tại thể hiện cho lời chào, rồi tiếp tục theo dõi chúng tôi từ đằng xa. Hai con mắt của ông ta nhìn theo mẹ lâu hơn mức cần thiết, và tôi biết có thể điều này sẽ khiến bố bực mình, mặc dù bố không thể hiện ra. Thay vào đó, bố chỉ nói một cách thân mật: “Rất vui được quen biết anh.” Rồi ông quay sự chú ý trở lại ông Người Lạ. “Tôi chưa biết tên anh nhỉ?”

Ông Người Lạ mỉm cười. “Không, tôi không nghĩ là anh biết. Tôi là Jones.”

“Và anh là cảnh sát phải không, Jones?”

Ông Người Lạ nghiêng đầu. “Tại sao anh lại nói thế?”

Ánh mắt bố vẫn tiếp tục nhìn vào mắt ông Người Lạ. “Con trai tôi kể rằng hôm qua anh có mang theo phù hiệu.”

Ông Người Lạ, trái lại, không nhìn bố mà cúi xuống nhìn tôi. “Tôi không biết tại sao cậu bé lại nói như vậy. Chắc hẳn là cậu bé đã nhầm.” Ông ta nháy mắt nhanh với tôi rồi đưa tay xoa xoa tóc tôi trước khi quay lại nói chuyện với bố. “Gia đình Carter có nói với anh là họ đi đâu không?”

Bố lắc đầu. “Chúng tôi không thân thiết tới mức ấy.”

“Họ có nói khi nào thì họ về không?”

“Tôi đã nói rồi đấy...”

“Hai nhà không thân thiết.”

“Đúng thế.”

Từ chỗ hiên nhà, ông Smith thả phần còn lại của điều thuốc xuống sàn rồi di nát mẩu thuốc dưới gót của chiếc ủng màu đen thường nằm trên đôi chân của những gã chơi mô tô phong cách nổi loạn chứ không phải một gã đàn ông nhỏ thó đang đứng trước mặt chúng tôi. Ông ta chẳng cao hơn tôi là mấy. Nhưng giọng nói của ông ta thì trầm hơn tôi tưởng tượng, có vẻ cáu kỉnh. “Cậu Carter đang làm việc trong một dự án tương đối nhạy cảm cho ông chủ của chúng tôi, vì cậu ta không báo cáo rõ về chuyện đi nghỉ này với văn phòng, và có vẻ không thể nào liên lạc được với cậu ta, nên chúng tôi buộc phải cho rằng cậu ta đang ‘đào tẩu’ khỏi nhiệm vụ của mình. Nếu là như thế tất cả các giấy tờ liên quan, các tài sản thuộc sở hữu của ông chủ tôi cần phải được trả lại ngay lập tức. Chúng tôi hi vọng những giấy tờ đó sẽ ở đây, trong nhà của cậu ta, nhưng dường như không phải thế. Còn nếu chúng thực sự có ở đây thì chúng tôi vẫn chưa tìm thấy. Cậu Carter có bao giờ trò chuyện về công việc không? Có lẽ cậu ta từng nhắc đến công việc mà cậu ta đang làm chẳng?”

“Chúng tôi không thân thiết tới mức đó.” Bố nhắc lại một lần nữa. “Tôi rất xin lỗi khi phải nói rằng tôi thậm chí còn chẳng biết nghề nghiệp của anh Carter là gì.”

“Cậu ta là một kế toán.” Ông Người Lạ nói.

Tôi thấy ánh mắt ông ta đảo nhanh sang nhìn mẹ trong vài giây

ngắn ngủi, và mẹ nhìn lại ông ta. Có gì đó được trao đổi chỉ qua cái liếc nhìn đơn giản ấy, nhưng tôi không biết đó là gì.

Ông Smith giơ hai tay ra phía trước mặt. Ông ta vẽ một hình vuông vào trong không khí.

“Cậu ta cất giữ giấy tờ tài liệu trong một cái hộp kim loại màu be cao chừng ba mươi centimet và dài sáu mươi centimet, chống cháy, và có khóa ở trên nắp. Giống như két an toàn của ngân hàng, nhưng lớn hơn. Tôi tìm thấy nó bên dưới giường ngủ của họ, nhưng bên trong trống hoác. Tôi rất muốn biết cậu ta đã làm gì với những thứ bên trong.”

Nãy giờ mẹ vẫn giữ im lặng, giờ lên tiếng bằng giọng cứng rắn. “Tôi không nghĩ vợ chồng anh Carter sẽ vui lòng khi biết các ông đã lục lọi đồ của họ mà chưa xin phép để truy tìm cái hộp đó, bất luận bên trong có chứa gì. Tôi nghĩ tốt hơn hết xin mời các ông hãy đi đi cho. Theo tôi, khi nào vợ chồng anh Carter về, anh Carter sẽ liên hệ với văn phòng. Tôi nghĩ việc anh ấy không xin phép nghỉ cho đảng hoàng đơn giản chỉ là sơ suất thôi, chuyện này có thể giải quyết dứt điểm bằng một lời giải thích nhằm chán thông thường, thế là xong.”

Ông Người Lạ mỉm cười, nhưng đó là một nụ cười gượng, nụ cười mà bạn phải cố nặn ra trên mặt để tỏ vẻ lịch sự khi được phục vụ món tráng miệng dở tệ. “Tôi tin là cô nói đúng, tất cả chúng tôi đang phản ứng hơi thái quá.” Ông ta cúi đầu với vẻ giấu cợt để thay cho lời chào tạm biệt. “Rất vui được gặp cả hai anh chị.” Ông ta xoa tóc tôi lần nữa. “Anh chị có một cậu con rất ngoan ngoãn. Làm ơn hãy bảo giúp anh Carter gọi điện đến văn phòng ngay khi họ trở về.”

“Chắc chắn rồi.” Bố đáp.

Sau đó, hai người đàn ông thông thả bước về phía chiếc Plymouth đậu bên vệ đường, không ai trong hai người họ ngoái đầu nhìn lại. Bố, mẹ và tôi đứng im tại chỗ cho tới khi chiếc xe đi khuất hẳn, để lại đằng sau vệt bụi mù mịt như hình cái đuôi con gà trống.

CHƯƠNG 57

Eemory

Ngày 2 - 11:57 sáng

Emory co hai đầu gối vào sát ngực rồi vòng cánh tay không bị còng quanh người, cố gắng làm ấm cơ thể. Cô run lên bần bật, hai hàm răng va vào nhau lập cập. Lúc này cô dùng bàn tay lành lặn để sờ nắn, kiểm tra cái cổ tay bị gãy và đã phải buông tay ra. Cái cổ tay đó đã sưng lên rất to, đến độ lớp da bên ngoài dường như đã lấp kín mép của cái còng, phần kim loại cắm sâu vào da thịt cô. Nhịp đập của mạch máu va vào miếng thép sắc nhọn, ấm nóng và ướt át. Cô lo sợ mình có thể sẽ mất bàn tay này nếu không nhanh chóng tìm được lối ra, nhưng cô không biết phải làm thế nào.

Chẳng có lối nào mà thoát.

Không có cửa.

Không có trần.

Chẳng có gì hết ngoại trừ sàn bê tông lạnh ngắt vây xung quanh cô.

Tiếng nhạc lại vang lên om sòm, một bài hát mà cô không biết.

Việc suy nghĩ sao cho mạch lạc cũng dần trở nên khó khăn. Cô biết điều này xuất phát từ việc thiếu thức ăn và nước uống, nhưng ý thức được việc ấy cũng chẳng giúp ích được gì. Đầu cô cứ giần giật với những cơn đau của chính nó, trí óc dường như bị bóp nghẹt, lạc

đi ở phía bên kia của lớp sương mù.

Đã có lần cô say rượu.

Cô và Colleen McDoogie.

Hai đứa tìm thấy một chai Wild Turkey bên dưới tủ bếp ở nhà Colleen và quyết định uống thử. Xét cho cùng, nếu không tập uống, làm sao chúng ta biết được uống bao nhiêu thì ở trong ngưỡng an toàn, sẽ không bị nôn mửa khi đến một bữa tiệc đây? Rốt cuộc là họ chỉ uống được rất ít, và mẹ của Colleen đã nổi điên lên khi bất ngờ bước vào, nhìn thấy hai đứa, cô ấy đã về nhà sớm hơn cả tiếng đồng hồ so với mọi khi. Emory không nhớ hai đứa đã uống bao nhiêu, nhưng ngày hôm sau, khi tỉnh dậy, cô đã bị một cơn đau đầu rất đặc biệt, có vẻ nó bắt đầu từ phía sau mắt và tăng dần mức độ khi quay trở lại.

Đầu của cô đang đau như như thế, ngay lúc này.

Ta vẫn nhớ chuyện đó xảy ra khi nào. Bé sẽ chẳng thể đứng thẳng đi nghiêm nếu để đời mình lệ thuộc vào nó. Nhưng bé đã thử, cả bé và Colleen, hi vọng mẹ bạn ấy không mách lẻo.

“Chuyện đó là vào năm ngoái mà mẹ. Mẹ chết rồi.”

Điều đó không có nghĩa là ta không dõi theo, bé yêu ạ. Đáng lẽ ta phải cấm con đi ra ngoài! Đáng lẽ ta phải tịch thu máy tính, điện thoại và cả ti vi của con nữa. Có lẽ ta nên làm những gì mà mẹ ta đã làm với ta khi bà ấy bắt gắp ta uống rượu lần đầu tiên trong đời cùng anh trai của mình. Con còn nhớ bác Roger chứ? Bà đã bắt được Roger và ta cùng một chai vodka chỉ còn lại một phần năm, và bà đã bắt chúng ta phải uống cạn chai rượu giữa hai đứa. Ta bị nôn nao suốt nhiều ngày, nhưng đã không động đến rượu thêm lần nào

nữa trong gần ba năm. Roger dạo này thế nào?

“Roger là ai? Con không nhớ ai là bác Roger hết.”

Tại sao con có thể quên bác Roger được? Bác ấy đã sống cùng chúng ta gần một năm từ sau khi con ra đời mà.

Rồi Emory nhớ ra có bác Roger thật. Một người sắp bước vào ngưỡng béo phì, mái tóc đen bù xù cố che đi chỗ bị hói đang dần mở rộng diện tích trên đỉnh đầu nhưng chẳng mấy hiệu quả. Có lần bác ấy đã tới sửa bồn rửa bát khi cô Burrow nhồi xuống đó đồng mì Ý thừa. Bác ấy cũng giúp cô Burrow làm thẻ ra vào thang máy mới khi thẻ của cô bị hỏng do đặt bên dưới chiếc điện thoại di động cất trong ví. Mà chờ đã... “Con làm gì có bác Roger nào. Bác Roger là nhân viên quản lý tòa nhà mà.”

Ta nói Roger sao? Ồ con yêu, ý ta muốn nói là bác Robert của con ấy.

“Con không có bác. Nếu con đã từng gặp bất cứ người họ hàng nào của mẹ, thì con đều không nhớ họ.” Emory nói nhỏ. Cô có thể hét to lên nếu muốn, và chẳng ai nghe được tiếng cô bên dưới tiếng rền vang như sấm của ban nhạc Cream đang hát bài *Born Under a Bad Sign*.

Con không nhớ chú Steve của con ư? Chú ấy sẽ buồn lắm đấy. Chú ấy vẫn thường thích ru con ngủ khi con còn bé. Chú ấy đã từng hát cho con nghe bài hát đó... Nó như thế nào ấy nhỉ? Con có nhớ không? Cái gì mà về ngày mà âm nhạc sẽ chết ấy...

“Lái chiếc xe Chevy tới bờ đê nhưng bờ đê lại khô cạn.” Emory rền rĩ, đôi môi cô khô cong và nứt nẻ. Cô liếm lưỡi lên những vết nứt đó. “... Đó sẽ là ngày mà tôi chết...”

Chính là nó đấy! Chú Ryan thích bài đó lắm.

“Tôi chẳng có chú bác nào hết. Tôi cũng chẳng có người mẹ nào cả. Bà không tồn tại. Làm ơn đừng nói chuyện với tôi nữa.”

Bé có nghĩ hôm nay là ngày ấy không?

“Gì cơ?”

Bé biết mà, cái ngày mà bé sẽ chết ấy.

Emory ấn những đầu ngón tay của bàn tay lạnh lặn lên thái dương và chạm dần tới chỗ da mềm.

Ta nghĩ tốt hơn hết bé nên dần chấp nhận những ngày tháng tương lai hạn hẹp và ngắn ngủi của mình đi. Thực sự đấy, bé yêu ạ, thậm chí kể cả nếu 4MK không sớm ra tay với bé, thì bé cũng đã không ăn không uống gì suốt nhiều tuần rồi. Bé nghĩ bé có thể chịu đựng được bao lâu?

“Không phải là nhiều tuần. Mới chỉ có hai ngày thôi, nhiều lắm là ba.”

Ồ, ta nghĩ chỉ ít cũng phải một tuần rồi, bé yêu ơi.

Emory lắc đầu, co rúm người khi cử động đó ảnh hưởng đến bên tai bị tổn thương của cô. “Tôi nghĩ tiếng nhạc đó được hẹn giờ để bật. Nếu đúng thế tôi nghĩ nó sẽ nổi lên mỗi ngày một lần. Điều đó có nghĩa hôm nay là ngày thứ hai.”

Kể cả nếu như cái giả thuyết nho nhỏ của bé có đúng đi nữa (mặc dù ta không tin tưởng điều đó cho lắm), thì bé có thể gắng gượng được bao lâu khi không có thức ăn và nước uống đây?

“Gandhi nhịn ăn trong hai mươi một ngày.” Emory nói.

Hai mươi một ngày không có thức ăn, nhưng ông ấy có nước

uống.

“Thật thế sao?”

Ồ, ta dám chắc là thế đấy. Ta cũng chẳng ngạc nhiên nếu có ai đó lén đút cho ông ấy một hoặc hai thanh kẹo trong quãng thời gian đó. Bé biết mấy người nổi tiếng ấy là thế nào mà.

“Ông ấy không phải người nổi tiếng, ông ấy là một...” Tại sao cô lại nói chuyện với bà ta nhỉ? Bà ta có thật đâu. Đó chỉ là tâm trí của cô thôi mà. Cô đang mất trí mất rồi. Cô sẽ phát điên trước khi việc thiếu nước giết chết cô. Bộ não của cô đang dần bị hút cạn nước giống như miếng bọt biển vớt ngoài trời nắng - cả các cơ quan trong cơ thể cô nữa. Cô cảm thấy muốn đi tiểu, nhưng khi cô cố rặn, chẳng có gì thoát ra cả. Cô gần như có thể tưởng tượng thấy hai quả thận và lá gan của cô đang teo quắt đi ở bên trong. Sẽ mất bao lâu để chúng ngừng hoạt động nhỉ? Mặc dù cô không hề động đậy, nhịp tim của cô vẫn tăng nhanh, đập thành thịch trong lồng ngực. Lúc đầu, cô nghĩ đó chỉ là do cô tưởng tượng, nhưng khi đo thử mạch mấy tiếng trước, cô đã đo được gần chín mươi nhịp một phút. Rất cao. Khi chạy bộ, nhịp tim của cô hiếm khi vượt quá tám mươi.

Emory ấn ngón tay vào cổ và bắt lại mạch, cô đếm nhịp mạch đập trong vòng mười lăm giây - hai mươi sáu. Hai mươi sáu nhân bốn là... Mẹ kiếp, cô không thể tập trung được. Hai mươi sáu nhân...

Gần hai trăm nhịp đó bé yêu. Như thế nhanh quá!

“Một trăm linh tư.” Emory nói, không để ý đến giọng nói đó nữa. Nhịp tim bình thường lúc nghỉ của cô là khoảng năm mươi lăm. Ngay lúc này, cô không làm gì cả, và nhịp tim của cô đang tăng âm

ầm. Emory không biết chính xác điều đó nghĩa là gì, nhưng cô biết nó không tốt.

Khi 4MK quay lại, có lẽ bé nên bảo hấn giết bé nhanh lên. Như thế sẽ tốt hơn nhiều so với mấy việc liên quan đến mắt với chả lưỡi, bé có nghĩ thế không?

Emory đảo lưỡi quanh bên trong miệng. Cô đã mất đi gần như toàn bộ vị giác, nhưng một chút ít còn sót lại nhắc cô nhớ tới vị của mùn cưa. Một miệng đầy mùn cưa.

Cô muốn khóc nhưng không còn nước mắt. Mắt cô khô rang, bỏng rát nhìn vào bóng tối.

Từ nơi nào đó phía trên kia, Jimi Hendrix nhắc cây guitar lên và bắt đầu la hét.

CHƯƠNG 58

Nhật ký

Con chuột đã chết.

Khi tôi đuổi theo mẹ và bố trên những bậc cầu thang dẫn xuống tầng hầm, đó là thứ đầu tiên mà tôi chú ý tới. Cái cơ thể nhỏ xíu đen thui của nó nhìn giống như một miếng giẻ rửa bát sũng nước có gắn thêm mắt. Đầu của con chuột úp sát vào lưng, chân cẳng của nó chĩa lung tung tứ phía. Con chuột bị đập nát toét bên cạnh cái giường xếp mà cô Carter đang ngồi, bàn tay không bị còng của cô đỡ thăm.

Cô ngược lên mỉm cười với chúng tôi khi chúng tôi đi xuống. Tất cả nỗi sợ hãi tràn ngập trong ánh mắt của cô vài tiếng trước đã biến mất, thay vào đó là cái nhìn lạnh ngắt, băng giá.

“Hắn sẽ giết tất cả chúng ta, anh biết đấy.” Giọng của cô ấy cũng khác nữa, bình tĩnh và rất thản nhiên. Chắc chắn là thế.

“Ai?” Bố đáp lại, mặc dù tôi khá là chắc chắn bố biết chính xác người đang được nhắc đến là ai. Làm thế nào cô Carter biết chúng tôi đi xuống đây để bàn luận về ai hoặc về chuyện gì? Đó là câu hỏi lớn nhất trong đầu tôi. Nhưng rõ ràng là cô ấy biết. Cô ấy biết chính xác lí do tại sao chúng tôi lại xuống đây.

“Hắn đi chưa? Bởi vì nếu hắn đi rồi, tôi không nghĩ hắn sẽ đi quá lâu đâu.” Cô Carter chùi bàn tay đầy máu của mình xuống phía dưới

cái giường xếp, rồi đá con chuột chết sang phía bên kia mặt sàn của tầng hầm, để lại một vết máu đỏ. “Thực sự anh không nên giết chồng tôi.”

Bố rút tay lại, và tôi đã nghĩ trong đầu chắc chắn bố định đánh cô ấy. Tôi không thể tưởng tượng nổi bố lại làm một việc như thế. Bố vẫn luôn bảo với tôi rằng không bao giờ được đánh phụ nữ kể cả nếu họ có đánh bạn, kể cả nếu họ đánh bạn bằng một thứ gì đó rất nặng - không có lí do nào biện minh được cho việc đánh phụ nữ cả. Không bao giờ.

Bố rút tay lại, tóm lấy cái khăn tắm ở trên nóc máy giặt và ném nó cho cô ấy.

Cô ấy mỉm cười tỏ vẻ cảm ơn và chùi sạch vết máu dính trên tay, kĩ càng, sạch sẽ nhất có thể trong điều kiện không có nước. “Nếu anh thả cho tôi đi, tôi có thể cố gắng giải thích chuyện đã xảy ra, nhưng tôi không nghĩ hẳn sẽ tin tôi đâu. Mà kể cả nếu hẳn có tin, tôi cũng chẳng dám chắc hẳn sẽ quan tâm.”

“Hắn muốn giấy tờ công việc của chồng cô. Hắn nói hẳn làm việc cho sếp của chồng cô.” Bố nói.

Cô ấy nghiêng đầu. “Ừm, đó không phải một lời nói dối.”

“Cô biết chúng ở đâu chứ?”

Cô Carter mỉm cười đáp lại nhưng không nói gì, rồi giật mạnh cái còng.

Mẹ, vẫn giữ im lặng suốt cuộc trao đổi, lao tới định đánh cô ấy. Bố tóm lấy mẹ khi mẹ nhảy bổ đến định tấn công cô Carter. Mẹ quần quại trong vòng tay bố, hai tay mẹ cào xé trong không khí, cố với đến chỗ cô Carter. “Mày mang cái gì vào nhà tao thế hả?” Mẹ

hét lớn.

Cô Carter gào lên: “Mày đem tao vào nhà của mày mà. Tao có đòi hỏi đâu. Tao cũng đâu bảo mày giết chồng tao. Đồ chó cái điên khùng.”

Mấy lời ấy kích động mẹ, và trong một giây, tôi đã nghĩ trong đầu bố sẽ không thể nào giữ mẹ được, nhưng bằng một cách nào đó bố đã làm được. Bố vòng cánh tay quanh cổ mẹ và sẵn sàng trong tư thế làm mẹ ngạt thở, bố không giữ quá chặt khiến mẹ bất tỉnh nhưng cũng đủ để mẹ biết rằng bố có thể làm thế nếu bố muốn, tất cả chỉ cần có thể, vì cuối cùng mẹ cũng dịu bớt và đứng im. Nhưng bố vẫn không thả lỏng cánh tay, và tôi biết rất rõ lí do - khi bố dạy tôi cách sử dụng tư thế làm cho ngạt thở, bố nói rằng đôi khi nạn nhân sẽ giả vờ đã bất tỉnh hoặc giả vờ hợp tác, và chính vào giây phút mà ta thả tay, họ sẽ phản công. Bố nói với tôi điều này không phải chỉ để tôi biết cách thực hiện tư thế gây ngạt thở sao cho chuẩn xác, mà còn để tôi biết nên thử như vậy nếu có khi nào tôi phát hiện ra mình đang bị khóa trong tư thế tương tự. Bố thậm chí còn dạy tôi giả vờ ngất xỉu như thế nào. Bố của tôi cực kỳ thông thái.

*“Nếu anh thả ra, em phải hứa với anh là sẽ ngoan ngoãn nhé!”
Bố thì thào vào tai mẹ.*

Khi mẹ gật đầu, bố từ từ thả hai cánh tay của mình ra. Bố vẫn giữ nguyên tư thế sẵn sàng để ôm lấy mẹ nếu mẹ định làm gì nữa, nhưng mẹ không làm gì cả. Thay vào đó, mẹ tựa lưng ra đằng sau, dựa vào cái máy giặt và nhìn chăm chăm người phụ nữ kia.

Bố lại hướng ánh nhìn về phía cô Carter. “Chồng của cô đang làm việc cho ai?”

“Không phải ý anh muốn hỏi chồng tôi ‘đã’ làm việc cho ai đấy chứ?”

Bố đưa tay gạt đi tỏ ý không quan tâm. “Tự hiểu.”

Cô Carter im lặng, và lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi bước xuống dưới này, tôi nhìn thấy nỗi sợ hãi lúc trước dần quay trở lại trong ánh mắt cô ấy. Cô ấy cố kiềm chế nó, cố tỏ ra cứng rắn, nhưng nó vẫn ở nguyên đó, không hề nhảm lẫn. Bố cũng nhìn thấy. Và cuối cùng, khi cô ấy lên tiếng, giọng cô ấy nhỏ hơn và yếu ớt. “Chúng ta cần phải rời đi, tất cả chúng ta.”

Bố quỳ xuống bên cạnh cái giường xếp và đặt bàn tay mình lên tay cô ấy. “Anh ta đã làm việc cho ai?”

Cô ấy nhìn mẹ trong giây lát, rồi nhìn tôi, sau đó lại nhìn bố.

“Tội phạm. Hơn chục kẻ như thế, có thể còn nhiều hơn. Thậm chí có một vài thành viên trong gia đình Genovese. Anh ta giúp chúng che giấu tiền.”*

Bố không chần chừ một giây. “Anh ta đã lấy những gì từ bọn chúng?”

Cô Carter hít một hơi thật sâu, nhắm nghiền mắt vào và rời lại mở ra. “Tất cả. Từng đồng cắc cuối cùng.”

Một băng đảng tội phạm lớn chuyên thực hiện các hoạt động phạm tội có tổ chức ở khu vực New York và New Jersey.

CHƯƠNG 59

Porter

Ngày 2 - 12:18 chiều

“Tự nhiên như ở nhà nhé!” Porter nói với Watson trong lúc đang thả chùm chìa khóa lên cái bàn nhỏ ở gần cửa ra vào. “Cứ thoải mái lục tủ lạnh nhé! Tôi cũng chẳng rõ mình có gì trong đó đâu.”

Chặng đường chạy xe từ Ga 51 về đến căn hộ của anh khá là im ắng. Watson ngồi trên ghế, bồn chồn ngó chân nghịch tay, còn Porter thì cố hết sức để quên đi khuôn mặt của thằng nhóc đã nổ súng giết chết vợ anh.

Nhưng chẳng thể.

Mỗi giây còn thở là mỗi giây anh muốn đánh xe quay trở lại, gí khẩu Beretta xuống dưới cầm thằng nhóc đó và bóp cò cho đến viên đạn cuối cùng trong ổ đạn, và đập nát bất cứ thứ gì còn lại trên hộp sọ của nó.

Anh chẳng thấy tự hào với những suy nghĩ đó. Anh không muốn nghĩ đến chúng. Anh không phải một kẻ bạo lực, Heather sẽ phát điên và mắng chửi anh nếu cô biết trong đầu anh chứa chấp dù chỉ một nửa sự căm ghét đối với thằng nhóc đó. Cô sẽ bảo anh hãy chấp nhận và vượt qua, đừng đầu hàng trước cơn giận dữ. Cô sẽ nói với anh rằng, giận dữ và thù hận không thể mang cô quay trở lại và những suy nghĩ ấy chẳng giúp ích được gì ngoài việc khiến tâm

hồn anh trở nên đen tối.

Dĩ nhiên là cô đúng. Heather dường như luôn luôn đúng, nhưng có biết điều ấy đi chẳng nữa cũng chẳng thay đổi được gì.

“Anh ổn chứ?” Watson đang nhìn anh chăm chăm.

Porter gật đầu. “Tôi sẽ ổn. Tôi chỉ cần bình tâm lại một chút, sắp xếp lại một chút.” Anh ngáp ngừng, rồi bảo. “Cảm ơn đã đi cùng tôi xuống dưới đó.”

“Bất cứ khi nào anh cần. Chị ấy đấy à?” Watson chỉ tay về phía bức ảnh ở đầu bàn bên kia.

Heather, ảnh chụp gần một năm trước.

Porter đưa tay ra và cầm bức ảnh lên. “Ừ. Ngày hôm đó tôi đã rất tự hào về cô ấy. Cô ấy vẫn luôn muốn được trở thành một nhà văn, cô ấy liên tục ghi ghi chép chép vào một cuốn vở, liên tục viết. Tôi đã gửi một trong số những truyện ngắn của cô ấy tới Giải thưởng Shirley Jackson, và cô ấy đã chiến thắng. Tôi chụp bức ảnh đó ngay sau lễ trao giải thưởng.”

Porter cảm thấy biết ơn khi Watson không hỏi thêm gì nữa. “Tôi sẽ quay lại ngay. Cậu tự tìm gì mà ăn đi nhé!” Anh hất đầu về phía nhà bếp và nhìn Watson bước đi theo hướng đó.

Điện thoại trong túi quần anh rung lên khi anh bước vào trong phòng ngủ. Anh đã nghĩ cứ để cuộc gọi chuyển sang hộp thư thoại, nhưng rồi lại đổi ý. Anh liếc nhanh qua màn hình hiển thị, là Klotz gọi. Anh ấn nút Nghe và đưa điện thoại lên tai.

“Sam à?”

“Ừ, sao?”

“Chúng ta có một vấn đề hết sức nghiêm trọng.”

“Gì thế?”

“Nhớ cái dấu vân tay mà anh lấy hôm qua dưới chỗ toa xe trong đường hầm chứ?”

“Ừ.”

“Tìm được dấu vân tay trùng khớp.”

Porter bước tới chỗ tủ quần áo và cởi bỏ áo khoác ngoài, tiếp đó bắt đầu cởi cúc áo sơ mi. Cà phê lạnh ngắt, dính nhớp nháp và thấm đến quá nửa cánh tay. Có lẽ anh phải vứt nó đi mất thôi.

“Sam, dấu vân tay ấy là của Watson. Và không chỉ là Watson đâu. Danh tính thu được từ ViCAP* là của một người tên Anson Bishop. Tôi vừa gọi điện sang phòng nghiên cứu tội phạm - mới đầu nhìn qua, hồ sơ của cậu ta có vẻ hợp lệ, nhưng khi tôi bắt đầu lần mò sâu hơn, tôi đã tìm ra một vài lỗ hổng. Hồ sơ ở ViCAP của cậu ta là giả. Chẳng có Paul Watson nào hết. Đó chỉ là một cái tên giả của gã Anson Bishop này thôi. Tôi vẫn đang cố kết nối các thứ lại với nhau, nhưng cậu ta đã chạm vào cái toa xe ấy một lúc nào đó trước khi anh và SWAT xuống tới nơi. Điều đó có nghĩa là bằng một cách nào đó, cậu ta có liên quan. Chuyện này thật tệ, Sam ạ. Thực sự rất tệ. Bất luận thằng nhóc đó là ai thì cậu ta không phải người của lực lượng thi hành pháp luật đâu. Anh nói anh và Nash tìm thấy cậu ta ở đâu ấy nhỉ?”

“Ừ hứ.”

“Chết tiệt. Cậu ta đang ở ngay cạnh anh phải không?”

“Ừm.”

“Anh đang ở đâu? Chỉ có mỗi hai người thôi à?”

Porter ngó đầu ra khỏi cửa phòng ngủ và nhìn xuống hành lang hướng ra bếp.

“Sam, anh còn đó không?”

“Watson?” Porter gọi lớn. “Tôi còn bia trong tủ lạnh không ấy nhỉ?”

“Căn hộ của anh sao? Anh đang ở nhà à?”

“Vâng, thưa anh. Anh nói rất đúng.”

Anh có thể nghe thấy tiếng của Watson ở trong bếp hoặc trong phòng khách, nhưng gã đó không trả lời anh.

Porter cởi giày và nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng ngủ, đi vào lối hành lang, mắt anh nhìn nhanh quanh phòng khách không một bóng người, rồi nhìn tiếp sang cánh cửa nhà bếp đang mở.

“Watson?” Porter chậm chậm đưa tay lên và mở cái dây da của bao súng. Những ngón tay của anh ôm lấy tay cầm của khẩu Beretta và chậm rãi rút nó ra khỏi bao. “Tôi biết vẫn còn sớm, nhưng thực sự tôi cần cái gì đó để giải tỏa một chút.”

Anh nghe thấy loáng thoáng tiếng của Klozowski đang hô hét ra lệnh ở đầu dây bên kia. “Giữ hẩn ở đó đi Sam. Các đơn vị được điều đi đang trên đường tới rồi.”

“Chắc chắn rồi, Kloz. Qua đây đi! Watson và tôi chuẩn bị tới cửa hàng đồng hồ của chú cậu ấy ngay sau đây, anh có thể đi cùng chúng tôi.”

“Xe gần nhất sẽ tới trong bốn phút nữa. Hẩn đâu rồi? Anh nhìn thấy hẩn không? Hẩn nghe thấy chúng ta nói chuyện không?”

“Watson, nếu cậu ăn hết chỗ pizza thừa thì tôi không vui tí nào đâu đấy.”

Với khẩu súng trong tay giờ thẳng phía trước, Porter xông qua cửa và lao vào căn phòng nhỏ.

Trống trơn.

Một con dao cỡ lớn cắm thẳng vào đùi anh đúng khoảnh khắc anh nhìn thấy bóng Anson Bishop ở góc khóe mắt. “Đừng di chuyển!” Bishop thì thào vào tai anh từ phía sau. “Con dao đang cắm vào động mạch chậu gốc của anh - đó là một trong những động mạch lớn nhất của hệ hô hấp. Nếu cố rút nó ra, anh sẽ cạn máu chỉ trong vài giây. Tôi sẽ giúp anh nằm xuống sàn. Bỏ súng xuống!”

“Ai đang...” Porter cố gắng nói, từng lời phát ra giữa hai hàm răng nghiến chặt.

“Bỏ súng xuống. Cả điện thoại nữa.”

Porter làm những gì hắn bảo và vẫn đứng im tại chỗ, trong lúc đó Bishop đá khẩu súng ra xa, rồi đạp mạnh chân lên điện thoại của anh, nghiền nát nó dưới gót giày.

“Watson?”

“Suyt, đừng nói gì cả.” Bishop nói. “Nào, từ từ thôi. Hạ gối xuống, rồi nằm úp bụng xuống... Được rồi đấy! Cẩn thận con dao.”

Porter để hắn giúp anh nằm xuống. Anh có thể cảm nhận được sức nặng của con dao đang cắm vào chân, nhưng Bishop đã giữ chắc lưỡi dao với bên tay không bận gì của hắn cho tới khi Porter nằm úp mặt xong xuôi dưới sàn nhà bằng gỗ.

“Tôi nghĩ anh bạn của anh đang gọi người tới giúp rồi, thế nên anh sẽ không phải chờ lâu đâu. Nếu để ý, anh sẽ thấy chẳng có nhiều máu chảy ra. Nó sẽ giữ nguyên tình trạng như thế này, miễn là anh vẫn để im con dao cắm lên vết thương. Hãy đợi chuyên gia tới, họ sẽ biết cách làm thế nào để rút nó ra. Rồi chỉ cần vài mũi khâu, thế là anh sẽ lại khỏe mạnh như bình thường. Tôi rất xin lỗi vì buộc phải làm anh bị thương, tôi thực lòng xin lỗi. Tôi đã hi vọng chúng ta có nhiều thời gian ở bên nhau hơn nữa, tôi đang rất là vui. Nhưng dù vui đến đâu thì một lúc nào đó cũng phải tới hồi tàn, và chúng ta đang dần tiến nhanh tới đoạn kết của trò chơi rồi.”

“Emory đang ở đâu?”

Bishop mỉm cười. “Hãy chuyển lời chúc tốt đẹp của tôi tới Nash và Clair. Và không biết anh có quan tâm không, nhưng tôi thực sự chia buồn về chuyện của vợ anh.”

Porter ngoái đầu lại, vừa đủ để nhìn theo hần vòng qua góc phòng và biến mất vào trong hành lang. Xa xa, tiếng còi hiệu đang hú hét.

Viết tắt của Violent Criminal Apprehension Program: Chương trình bắt giữ tội phạm bạo lực, một đơn vị của FBI.

CHƯƠNG 60

Nhật ký

“Đấy, dù sao thì, kế hoạch là như vậy. Lấy trộm tất cả và bỏ trốn. Nhưng tôi không biết liệu anh ấy có làm được không. Simon nói thì hay, nhưng thực hiện thì chẳng được bao nhiêu.”

“Họ tìm thấy một cái hộp kim loại màu be dưới gầm giường của hai người. Đó có phải là nơi anh ta cất nó không?” Bố hỏi.

Cô Carter nhún vai. “Chịu.”

Mẹ lại lao vào cô ấy lần nữa, và lần này, mẹ đã nhanh hơn bố. Hai tay mẹ chộp lấy tóc của cô ấy, nắm cả một nắm to, và giật mạnh. Cô Carter gầm thét và dùng cánh tay không bị còng đập mạnh vào cánh tay mẹ, móng tay của cô ấy cào đổ cả cẳng tay mẹ.

“Đủ rồi đấy!” Bố gầm lên, lao vào giữa hai người họ.

Mẹ buông tay ra và thở phì phì, lùi một bước ra sau. “Con đàn bà này sẽ hại chết tất cả chúng ta mất.”

“Cụ thể thì chú ấy đã lấy cái gì?” Tôi hỏi. Đây là một câu hỏi hợp lý mà tôi mong có thể dùng nó để giải tỏa bớt căng thẳng.

Cô Carter chạm nhẹ lên da đầu và nhãn mặt. Cô ấy nheo mắt nhìn mẹ. “Giờ thì chúng ta khác gì đã chết đâu.”

Bố đẩy cô ấy ngồi xuống cái giường xếp. “Trả lời câu hỏi của con trai tôi đi.”

Cô ấy khinh khỉnh cười vào mặt bố. “Chẳng phải anh mạnh mẽ

lắm sao, xô đẩy thô bạo một phụ nữ bị còng bên dưới tầng hầm nhà mình.” Một ít máu trong móng tay cô ấy đã khô lại, và cô ấy bắt đầu cạy chúng ra. “Simon biết rõ việc làm ăn của chúng hơn là chính bản thân chúng. Nếu chúng nghĩ anh ấy đang bỏ trốn, chắc chắn chúng sẽ cảm thấy lo lắng.” Cô ấy nhìn bố và mẹ bằng ánh mắt như muốn buộc tội họ. “Có vẻ như hai người đã làm một việc cực kỳ hoàn hảo để vờ như anh ấy đã bỏ chạy, và tôi dám chắc là chúng đang tức điên lên. Chính các người đã tự mang chúng đến bên mình.”

“Anh ta lấy trộm gì từ bọn họ?” Bố hỏi lại lần nữa, sự giận dữ tăng dần trong giọng nói. Bố sẽ không hỏi lần thứ ba đâu, và không lịch sự như thế nữa đâu.

Cô Carter không cạy móng tay nữa và hít một hơi thật sâu. “Khoảng một tháng trước, anh ấy nói rằng hai người chủ của công ty đang bắt đầu hành xử rất kì lạ và bí ẩn - kì lạ và bí ẩn hơn nhiều so với bình thường. Họ đá anh ấy ra khỏi vài cuộc họp mà anh ấy cảm thấy nên được tham dự. Họ bắt đầu làm việc vào những giờ kì quặc. Có vài lần, anh ấy nghĩ có người đã lục lọi đồ của anh ấy. Anh ấy cảm thấy như thể mọi người đang thì thào sau lưng mình, chuẩn bị để đá anh ấy ra, hoặc tệ hơn thế nữa. Anh ấy bắt đầu mang tài liệu về nhà và sao chép chúng. Tôi nói với anh ấy là anh điên mất rồi. Nếu họ bắt được anh ấy, chẳng ai nói trước được điều gì sẽ xảy ra, nhưng anh ấy vẫn tiếp tục. Hàng chục, hàng chục tài liệu. Anh ấy nói với tôi đó là bảo hiểm. Nếu họ làm hại anh ấy hoặc đá anh ấy ra, anh ấy sẽ công bố những ghi chép đó.”

Bố luồn tay qua mái tóc. “Nghe có vẻ giống một trò chơi vô cùng

nguy hiểm.”

Cô Carter gật đầu. “Tuần trước, khi chúng đá anh ấy ra khỏi tài khoản lớn nhất mà anh ấy có tên, chồng tôi đã nói rằng anh ấy sẽ dùng những thông tin mà anh ấy thu được để biến thủ một số tiền và gửi vào tài khoản ở nước ngoài, rồi chúng tôi sẽ bỏ trốn, biến mất.”

“Nhưng cô không biết liệu anh ta đã làm hay chưa?”

Cô ấy lắc đầu. “Nếu có làm, anh ấy cũng không nói với tôi. Chúng tôi đã tranh cãi rất nhiều về chuyện này trong tuần vừa rồi, và tôi không tưởng tượng nổi anh ấy thậm chí còn dám đánh cả tôi.”

Nước mắt trào ra từ đôi mắt của cô ấy, và tôi cảm thấy bứt rứt khi nhìn cô ấy lúc đó. Tôi cúi đầu nhìn xuống sàn, đá chân vào đồng bụi.

“Anh ta đã làm gì với tất cả số tài liệu mà anh ta đã sao chép?”
Bố hỏi.

Cô Carter nhún vai. “Tôi không biết. Anh ấy không nói với tôi. Và giờ thì anh ấy đã ra đi rồi.”

Bố quay sang mẹ. “Những kẻ như thế này, sớm muộn gì chúng sẽ giết sạch chúng ta còn hơn mạo hiểm để chuyện rửa tiền của chúng bị lộ ra ngoài. Có lẽ chúng ta nên đi thôi.”

“Có lẽ chúng ta nên hạ chúng trước.” Mẹ nói nhỏ, đáp lại.

“Tôi biết gã đó. Đây chỉ mới là khởi đầu thôi.” Cô Carter nói. “Hắn sẽ quay lại, có lẽ sớm thôi, hắn sẽ mang thêm người đến. Bỏ chạy là lựa chọn duy nhất.”

CHƯƠNG 61

Clair

Ngày 2 - 1:23 chiều

“Có chuyện gì xảy ra ở đây vậy?” Mặt Steven Mathers đỏ phừng phừng khi ông ta lao vào văn phòng của Hiệu trưởng Kolby.

Kolby giơ cả hai tay lên. “Steven, bình tĩnh đã nào. Tôi gọi cho anh ngay khi họ vừa đến.”

Steven Mathers liếc mắt nhìn con trai mình đang ngồi ở góc phòng, đầu gục xuống, hai tay ôm chặt lấy mặt. Ông ta quay lại nói với nhóm thanh tra. “Các vị muốn gì ở con trai tôi?”

Clair ra hiệu cho ông ta ngồi vào chiếc ghế trống đặt trước cái bàn làm việc khổng lồ làm từ gỗ sồi. “Ông Mathers, sao ông không ngồi xuống đây đi đã.”

Những lời trấn an này chỉ khiến ông ta thêm giận dữ. “Việc tôi cần làm bây giờ là đưa con mình ra khỏi đây, nhốt nó lại trong nhà và cử ba luật sư đến văn phòng của sếp các anh để nói chuyện. Đó là điều tôi sẽ làm.”

Clair hít một hơi thật sâu rồi thở ra. “Con trai của ông có thể đang dính líu đến một vụ bắt cóc và có liên đới trong việc ám hại Emory Connors-Talbot.”

Mathers nhú mày khó hiểu. “Talbot? Cái gã làm bất động sản đó sao?”

Nash gật đầu. “Con trai ông đang hẹn hò với con gái của ông ấy.”

“Thưa các vị thanh tra, hẹn hò có định nghĩa khác xa với bắt cóc đấy nhé!”

“Mời ông ngồi xuống, ông Mathers.” Clair yêu cầu lần nữa.

Lần này Mathers nghe theo và đặt chiếc cặp của mình sang một bên.

“Ông có thể cho chúng tôi biết về Jacob Kittner được không?” Cô hỏi.

“Anh trai của vợ tôi sao?”

Clair gật đầu.

“Kể từ khi Amelia, vợ tôi, qua đời hơn năm năm trước, tôi vẫn chưa nói chuyện với ông ấy.”

“Thế còn con trai của ông thì sao? Lần cuối cùng cậu ấy nói chuyện với ông Kittner là khi nào?”

“Con tôi cũng không quan hệ với ông ấy. Chúng tôi không nói chuyện với gia đình của vợ.” Mathers đáp lại.

Cả ba người đều nhìn về phía Tyler đang ngồi ở góc phòng, hai tay vẫn ôm lấy mặt.

“Có đúng thế không, Tyler?” Mathers hỏi.

Tyler ngược nhìn lên, hai mắt đỏ ngầu và sưng húp. “Là lỗi của con, tất cả chuyện này là lỗi của con. Con không nghĩ sẽ có người bị thương.”

Mathers đứng dậy rồi bước về phía con trai mình. “Con đang nói gì vậy?”

“Bác Jake* bảo rằng sẽ không làm bạn ấy bị đau.”

Clair và Nash nhìn nhau, rồi lại nhìn Tyler.

“Bác Jake? Từ lúc nào con lại quan hệ thân thiết với người đó thế?”

Tyler thở dài. “Mẹ và con đã gặp gỡ bác ấy rất nhiều. Hai mẹ con không muốn kể với bố chuyện đó vì hai người có vẻ không bao giờ hòa hợp với nhau, và mẹ không muốn nhìn thấy hai người bất đồng. Khi bác ấy nói với con rằng bác ấy sắp chết, con bắt đầu đỡ đàn bác ấy việc nhà - những việc nho nhỏ thôi, sau giờ học, chỉ có thể thôi.”

“Ông ấy sắp chết sao?”

Clair liếc về phía Hiệu trưởng, ông ta đang theo dõi toàn bộ sự việc từ sau bàn làm việc. “Hiệu trưởng Kolby, phiền ông cho chúng tôi chút thời gian riêng tư được không?”

Kolby nhíu mày khó chịu, định đứng dậy phản đối nhưng ông ta suy nghĩ lại. “Tôi chờ ngay bên ngoài nếu các vị cần bất cứ điều gì.”

Chỉ khi người đàn ông đó rời khỏi phòng, Clair mới dồn sự tập trung của cô về phía Mathers. “Anh vợ ông mắc ung thư, giai đoạn cuối. Nếu không có chuyện thì chắc chỉ vài tuần nữa là ông ấy chết.”

Mathers lắc đầu. “Chờ một chút, ý cô là gì khi nói như vậy? Có chuyện gì rồi?”

Nash vuốt vuốt mái tóc. “Sáng hôm qua, khoảng sáu giờ hơn, Jacob Kittner đã bị một chiếc xe bus trung chuyển thành phố tông chết khi đang đi bộ đến hòm thư ở Ga 55 và Woodlawn. Chúng tôi cho rằng ông ấy đang cố gửi chiếc hộp nhỏ màu trắng. Trong chiếc

hộp đó có một cái tai người... Tai của Emory. Anh vợ ông là 4MK.”

Sắc mặt của Mathers bỗng tái mét, rồi ông ta lao đảo ngòì xuống ghế. “Jake sao? Không thể nào.”

Nash gật đầu. “Ông ấy đã bắt cóc Emory, cô bé vẫn ở đâu đó ngoài kia. Không có thức ăn, nước uống, không có lấy một người chăm sóc - cô bé không còn nhiều thời gian nữa. Con trai ông là người duy nhất còn sống biết được nơi nào có thể tìm ra cô bé.”

Bộ dạng ông bố còn tệ hại hơn cả cậu con trai lúc này, mặt tái dại, hơi thở ngắn. “Tyler, có thật thế không con?”

Tyler hít vào một hơi sâu. “Bác ấy không phải là 4MK. Không phải như bố nghĩ đâu.”

Clair đi ngang qua căn phòng rồi quỳ xuống bên ghế của Tyler. “Cô biết cháu rất quan tâm đến bác mình, nhưng bác ấy đã làm những chuyện rất kinh khủng. Ngay bây giờ, chúng ta cần tập trung vào Emory, và nếu cháu biết bác cháu đã mang bạn ấy đến chỗ nào, cháu cần nói cho bọn cô hay.”

“Bác ấy không phải là 4MK.” Tyler nhắc lại.

Mathers đứng dậy rồi đi đến chỗ con trai. “Con đang cố nói gì thế?”

“Bác Jake chỉ muốn giúp gia đình mình mà thôi.”

“Giúp gia đình thế nào?” Clair hỏi.

Tyler ngược lên nhìn bố rồi lại cúi gằm mặt xuống. “Bố cháu đang có vấn đề về tiền bạc. Năm ngoái, bố bị cắt giảm biên chế tại chỗ làm, từ lúc đó, bố đã rất khó khăn trong việc trang trải mọi chi tiêu, thế là bố đã tiêu vào khoản tiền học đại học của cháu.”

“Làm sao con biết về chuyện...”

Clair giơ tay lên chặn ngang. Tyler tiếp tục.

“Dựa vào điểm số của mình, cháu có cơ hội được nhận vào trường Ivy League, nhưng cháu vẫn chưa đủ giỏi để có thể nhận học bổng. Bố sẽ phải làm việc cật lực mới chi trả được khoản học phí nằm ngoài sự hỗ trợ của nhà trường. Khoản vay dành cho sinh viên sẽ không đủ bù cho mọi thứ. Bác Jake nói rằng cách duy nhất để chuyện đó xảy ra là cháu cho phép bác ấy giúp cháu. Khi phát hiện ra mình bị ung thư, bác ấy đã cố gắng để có bảo hiểm nhân thọ, nhưng họ đã từ chối ngay khi biết về bệnh của bác ấy. Thế rồi bác ấy nói với cháu vẫn còn một cách khác.

“Khoảng một tháng trước, một người đàn ông gọi điện cho bác ấy, nói rằng bác ấy có thể kiếm được rất nhiều tiền nếu giúp anh ta làm một việc. Anh ta nói với bác Jake rằng việc đó không bất hợp pháp... Ừ thì không hẳn là vi phạm pháp luật. Anh ta cũng nói anh ta biết bác ấy đang ốm và không còn nhiều thời gian nữa. Đây sẽ là cách để bác ấy không chỉ giúp cháu mà còn giúp được rất nhiều người. Nhưng anh ta nói bác Jake không thể làm việc đó một mình được, mà cháu sẽ cần giúp một tay.”

Vẻ mặt của Mathers lại đỏ ửng lên. “Thằng khốn nạn đó đã bắt con làm gì?”

“Ông Mathers, xin bình tĩnh.” Clair nói.

Tyler thở dài. “Anh ta không bắt con làm bất cứ gì hết mà bố. Dù sao thì cũng chẳng có thứ gì mà con không muốn làm. Anh ta bảo con phải xây dựng mối quan hệ gần gũi với Emory Connors, con có thể đưa bạn ấy đi chơi vài lần. Bạn ấy đẹp, đầy hấp dẫn nên con

nghĩ rằng tại sao không chứ? Bọn con có hẹn hò vài lần, rồi con đưa bạn ấy về nhà..." Cậu ta đưa mắt nhìn Clair. "Mới đầu cháu chỉ muốn thử xem liệu cháu có thể khiến bạn ấy đi chơi với cháu không, nhưng ngay khi cháu biết bạn ấy, cháu đã thực sự thích bạn ấy mất rồi. Chúng cháu đã rất vui vẻ bên nhau. Cháu có thể nói chuyện với bạn ấy, cô biết đấy. Và bạn ấy rất thông minh. Thậm chí bạn ấy còn giúp cháu vài môn học ở trường. Mọi thứ đang diễn ra rất suôn sẻ. Chính lúc đó bác Jake bảo cháu lấy một đôi giày."

"Giày của ông Talbot sao?" Clair hỏi.

"Vâng. Thứ Năm tuần trước, bọn cháu đang xem phim thì ông Talbot có tạt qua khoảng hai mươi phút. Quần áo lấm bẩn. Ông ấy không giải thích tại sao, chỉ nói ông ấy cần tắm nhanh, thay đồ, rồi đi luôn. Ông ấy để bộ quần áo bẩn ở phòng ngủ dành cho khách để người giúp việc mang đi giặt. Khoảng hai mươi phút sau, khi ông ấy rời đi, cháu nhận được điện thoại của bác Jake. Bác ấy bảo cháu cần mang theo đôi giày của ông Talbot. Không nói lý do tại sao, chỉ biết rằng người đàn ông kia bảo bác ấy lấy nó. Lúc đó cháu còn không hiểu làm sao anh ta có thể biết ông Talbot tạt qua, để quần áo giày dép ở lại. Cháu thấy hơi kì quặc. Cháu nghĩ anh ta có lắp máy quay ở đó. Khi Emory đi vào nhà tắm, cháu đã nhét luôn đôi giày vào trong ba lô. Ngày hôm sau, cháu mang chúng đến cho bác Jake. Bác ấy không dă động gì đến chuyện người đàn ông kia muốn làm gì với chúng, chỉ nói rằng anh ta đã chuyển cho bác ấy đủ tiền để trả học phí cho cháu và vài thứ khác. Cho một đôi giày! Cháu không tin nổi. Hai bác cháu cứ nghĩ số tiền đó sẽ bị lấy lại, nhưng không. Ngày hôm sau nữa, bác Jake nhận được một cuốn

sách toán từ người đó. Bác ấy bảo cháu phải để nó trong căn hộ của Emory. Nghe rất kì quặc, nhưng cháu lại nghĩ sao không làm chứ? Nếu như có vài người lạ mặt muốn trả hàng trăm nghìn đô la cho một đôi giày và cho cháu để...”

“Bao nhiêu?” Mathers thốt lên.

Tyler quay sang nhìn bố rồi nói. “Bác Jake bảo đợt đầu anh ta đã chuyển cho bác ấy năm mươi nghìn đô la khi bác ấy đồng ý giúp, sau đó là hai trăm năm mươi nghìn đô la khi con lấy được đôi giày...”

Mathers quay ra nói với nhóm thanh tra. “Tôi không cho rằng chúng tôi nên nói thêm bất cứ điều gì nữa cho đến khi luật sư của tôi tới đây.”

Clair đảo mắt. “Tyler, Emory đang ở đâu?”

“Cháu không biết.”

“Thanh tra, cô không nghe tôi nói sao?” Mathers lên tiếng.

“Người đàn ông đó trông như thế nào?”

Tyler nhún vai. “Cháu chưa bao giờ thấy anh ta. Cháu cũng không nghĩ bác Jake đã từng gặp. Anh ta chỉ nói chuyện với bác ấy qua điện thoại thôi.”

“Thanh tra, chúng tôi có quyền im lặng!”

“Xin phép chờ chúng tôi một phút.” Clair tóm lấy vai Nash rồi kéo anh từ trong văn phòng tù túng ra ngoài hành lang. “Anh không hiểu sao?”

“Tôi còn chẳng biết nên tin điều gì nữa. Không có điểm nào trong vụ án này có nghĩa cả.”

Điện thoại của Clair bỗng rung lên. Cô liếc nhìn xuống màn hình và đọc dòng tin nhắn:

GỌI CHO TÔI NGAY! - KLOZ

Tên gọi thân mật của Jacob Kittner.

CHƯƠNG 62

Nhật ký

Chúng tôi để mặc cô Carter dưới tầng hầm.

Cô ấy nói rằng họ sẽ quay lại đây, và họ đã quay lại thật. Chưa đến một tiếng sau, chúng tôi nghe thấy tiếng chiếc xe Duster kêu ầm ầm trên con phố. Ông Người Lạ vít ga ba, bốn lần trước khi để động cơ đứng im. Ông ta muốn chúng tôi biết họ đã đứng ở ngoài kia.

Cả ba chúng tôi đứng túm tụm ở cửa sổ, quan sát chiếc xe hơi màu xanh lá cây gần năm phút, thế rồi bố buông một tiếng thở tức giận và đẩy cánh cửa nhà bếp ra, tiến thẳng xuống đường.

Tôi đứng ở bậc thềm, mẹ đứng đằng sau tôi, còn bố nặng nề bước qua thảm cỏ, đi thẳng đến chỗ chiếc Plymouth đang đỗ trên con phố gần cách lối vào nhà tôi và nhà Carter. Chỉ còn ba mét nữa là bố đến chỗ cái xe, nhưng ông Người Lạ đã vào sổ và phóng đi mất, bụi và sỏi bắn tung mù mịt phía sau.

Bố đứng đó, nhìn chăm chăm vào chỗ chiếc xe hơi vừa đỗ lúc nãy, rồi bố quay vào trong nhà. Bố đóng cửa lại sau lưng mình và vặn chốt cửa. Nhà tôi hiếm khi đóng cánh cửa gỗ ấy suốt những tháng hè. Không có gió điều hòa không khí, bên trong căn nhà nhỏ bắt đầu nóng lên, sự lưu thông không khí qua những cánh cửa ra vào và cửa sổ mở toang là một trong những cách chúng tôi chống

chọi với cái nóng.

Bố thấy mẹ và tôi đang đứng nhìn ông. “Chuyện này sẽ kết thúc rất tệ.”

“Họ không biết cô ta ở đây.” Mẹ đáp.

“Họ biết.” Bố nói. “Anh không biết tại sao họ lại biết, nhưng họ biết.”

“Thế sao chúng ta không giao nộp cô ta cho họ đi? Cứ để họ làm gì họ muốn?”

Bố trầm tư một hồi rồi lắc đầu. “Anh nghĩ cô ta biết chính xác giấy tờ tài liệu của chồng mình được giấu ở đâu.”

Mẹ đi ngang qua phòng để đến chỗ máy pha cà phê, bấm vào công tắc nguồn. Từ bên trong tủ đựng chén bát, mẹ lôi ra một túi màu nâu được sản xuất bởi công ty PT’s Roasting Company, múc hai thìa vào ống lọc, rồi ấn nút Pha cà phê. Một lúc sau, mùi thơm của những hạt cà phê rang tuyệt hảo tỏa hương khắp các góc ngách trong căn phòng, mặc dù bố vẫn nói tôi còn quá nhỏ để uống cà phê (Bố bảo rằng caffeine sẽ làm chậm sự phát triển của tôi và làm gia tăng nguy cơ mắc chứng mất ngủ khi tôi trưởng thành) nhưng tôi vẫn thích mùi hương này lắm. Tôi thấy hương cà phê thật dễ chịu, nó tạo ra sự bình yên lên khắp căn phòng. Mẹ lấy ra hai chiếc cốc có quai, đổ đầy cà phê, rồi mang chúng ra bàn bếp, nơi bố và mẹ đang ngồi.

“Có lẽ chúng ta nên đưa cô ta ra hồ rồi cho cô ta chết đuối đi, tạo hiện trường giống như một vụ tai nạn.” Mẹ gợi ý.

“Việc đó có thể làm lộ ra một việc khác lớn hơn. Quý ông Carter đang cho cá ăn ở dưới lòng hồ. Anh không nghĩ chúng ta nên mạo

hiểm thu hút sự chú ý của ai đó đến cái hồ nhạ cảm này.” Bố đáp lại.

“Thế còn bồn tắm nhà cô ta thì sao?”

Bố uống một ngụm cà phê rồi đặt cái cốc xuống, xoay xoay nó trong tay. “Những gã kia đã đến lục soát nhà họ rồi, và biết cô ta không có nhà. Kể từ lúc căn nhà trông có vẻ bị gia đình Carter bỏ lại một cách vội vã thì anh nghĩ là cô vợ sẽ không trở về để tắm tấp đầu.”

Bỗng một ý tưởng vụt lên trong đầu tôi. Nó xuất phát từ đâu, tôi cũng không biết nữa, nhưng nó cũng là một ý tưởng sáng giá, nên tôi bộp bạch ý tưởng của mình. “Bố có thể siết cổ cô ấy rồi để xác của cô ấy trong cốp xe. Nếu bố dàn dựng hiện trường hợp lý, nó sẽ giống kiểu như chú Carter đã giết cô ấy rồi bỏ chạy đâu đó.”

Cả mẹ và bố đều quay lại nhìn tôi chăm chăm. Tôi gập rắc rối to rồi. Tôi không nên nói ra những lời đó. Có thể tôi nên quay lại phòng và...

“Một ý tưởng xuất sắc, chàng trai!” Bố reo lên. “Chúng ta đã bỏ cái xe ở lại nhà ga, đó có thể là hiện trường hoàn hảo về một ông chồng đang bỏ trốn.”

Mẹ gật đầu đồng ý. “Nhưng chúng ta nên tìm ra nơi họ giấu các loại giấy tờ trước đã.”

Mất bố dán chặt vào cốc cà phê. “Bảo hiểm à?”

Mẹ gật đầu. “Giấy tờ bảo hiểm. Nếu những gã kia không tin vào cái trò bịp bợm này thì lấy một thứ giá trị ra để mặc cả cũng có hại gì đâu. Nếu như anh ta cũng ăn cắp tiền thì sao? Số tiền đó sẽ có ích vào một lúc nào đó.”

“Chúng ta không phải quân trộm cắp.” Bố nói.

“Nếu phải định cư ở một nơi khác thì chúng ta sẽ cần đến món tiền đó. Ai mà biết được việc này sẽ đi tới đâu chứ. Khiến gia đình mình dây dưa vào chuyện này là lỗi của họ. Họ nợ nhà ta.”

Tôi đã suy ngẫm việc mẹ giết chú Carter và việc chúng tôi đang trói cô Carter dưới tầng hầm, nhưng tôi vẫn không hiểu có điểm nào là “lỗi của họ”, ấy vậy mà bố chẳng phản đối gì, chắc hẳn bố đồng ý với mẹ ở điểm nào đó.

Mẹ uống nốt cốc cà phê, đứng dậy và đặt chiếc cốc trống rỗng vào bồn rửa. “Chúng ta nên hành động luôn tối nay hay ngày mai?”

“Tốt nhất nên hành động vào ban ngày. Ban đêm nhà ga khá yên tĩnh, anh nghĩ như thế chúng ta sẽ dễ bị phát hiện hơn.” Bố nói.

Mẹ hỏi tiếp: “Anh có kế hoạch gì để khiến cô ta khai ra chỗ giấu giấy tờ không?”

Bố uống cạn cốc cà phê của mình rồi đặt chiếc cốc bên cạnh cốc của mẹ. “Khó đấy. Cô ta khá khó chơi. Có lẽ em sẽ muốn thử?”

Nụ cười rạng rỡ nhất hiện lên trên mặt mẹ. “Ôi, em thực sự rất muốn.”

CHƯƠNG 63

Clair

Ngày 2 - 3:56 chiều

Clair bóp nát cái lon Pepsi rỗng rồi liệng nó vào thùng rác bên cạnh Nash. “Bao lâu rồi nhỉ?”

“Tính từ lúc anh ấy vào đây hay từ lần cuối cùng cô hỏi tôi?” Kloz đáp lại.

Cô lắc đầu. “Một trong hai... hoặc cả hai... tôi chẳng biết nữa. Sao lâu thế nhỉ?”

“Hai mươi phút từ lần cuối cô hỏi tôi. Ba tiếng rưỡi từ lúc anh ấy được đưa đến bệnh viện. Ba tiếng hai mươi phút từ lúc họ đưa anh ấy vào phòng phẫu thuật.”

“Là lỗi của tôi.” Nash nói, không biết là nói với ai. “Tôi cứ nghĩ thằng nhóc đó là CSI. Hắn cứ chụp ảnh tại hiện trường, chưa kể hắn có cả các loại giấy ủy nhiệm nữa. Còn hàng tá cảnh sát CSI khác loanh quanh ở đó, nhưng không ai nhận ra hắn là kẻ mạo danh cả.”

“Hắn không phải là kẻ mạo danh.” Kloz nói. “Dù sao đi nữa thì trên giấy tờ, hắn vẫn hợp pháp. Tôi đã kiểm tra thông tin với người giám sát của hắn. Theo hồ sơ quản lý nhân sự, hắn đã chuyển công tác từ Tucson hai tháng trước. Không có ai gọi điện xác minh việc này qua điện thoại. Họ toàn phụ thuộc vào hồ sơ điện tử.”

“Thế hồ sơ đó là giả mạo sao?”

Kloz gật đầu. “Một trong những vụ hack tài tình nhất tôi được biết. Theo lời viên trung úy, cấp trên của hấn, Watson - ý tôi là Bishop - đã phá giải được hàng tá vụ án từ lúc hấn chuyển đến đây. Một nửa đội thề rằng hấn cứ như là siêu cảnh sát CSI vậy. Hấn đã giải quyết được hai vụ giết người chỉ với một cái nhìn lướt qua vết máu bắn tung tóe. Ôi trời, nếu hấn còn quần quanh ở đây thì chỉ vài năm thôi là hấn có thể điều hành cả Sở Cảnh sát ấy chứ.”

Về mặt Clair trông rồi bời. “Nhưng anh nói vân tay của hấn hiện ra dưới một cái tên khác mà. Làm sao mà anh biết được, trong khi phòng nghiên cứu tội phạm hay phòng quản lý nhân sự thì không?”

“Vân tay của hấn tra ra hai người khác nhau. Một dẫn về Paul Watson, nhưng hồ sơ vị thành niên lại dẫn về Anson Bishop. Tôi nghĩ hấn đã hack hệ thống ViCAP và tạo ra hồ sơ hiện tại để qua mặt được vụ kiểm tra tiểu sử. Họ sẽ không bao giờ sờ đến hồ sơ vị thành niên.”

“Nhưng anh đã làm vậy.”

Kloz đảo mắt chán nản. “Ừ thì, không phải là theo cách công khai và được chấp nhận. Hồ sơ vị thành niên đã bị niêm phong. Cô chỉ cần biết mình nên để tâm đến vấn đề gì. Quên cái chuyện làm sao tôi biết được đi. Vấn đề ở đây là, cô không thể biết được trong hồ sơ vị thành niên có ghi tên gì nếu cô không thâm nhập vào hồ sơ đó, vì không vào kiểm tra nên họ cứ chắc mẫm nó thuộc về Paul Watson. Nó được lập trình như vụ ăn cắp vật ở cửa hàng ấy, hành động tấn công này chưa đủ nghiêm trọng để bịt kín mọi lối vào phòng nghiên cứu tội phạm, thế nên bất cứ ai xét duyệt hồ sơ của

hắn khi hắn mới vào làm đều sẽ cho qua. Đây là giả sử họ có thể nhìn được toàn bộ hồ sơ. Giả sử đấy nhé. Thành thực mà nói, tôi nghĩ chẳng có ai kiểm tra kĩ càng đến vậy, đặc biệt là khi hắn chuyển công tác đến bằng giấy tờ.”

“Chúng ta biết gì về Anson Bishop?” Clair hỏi.

Kloz khịt khịt mũi. “Chúng ta đích biết cái gì cả. Tôi mà phát hiện việc này sớm hơn, tôi đã gọi cho Porter.” Anh ta hít một hơi sâu. “Chết tiệt, mọi người có nghĩ đó là lỗi của tôi không? Ý tôi là, nếu tôi không gọi cho Porter thì hai người ấy vẫn đang lông nhông ngoài đó, truy đuổi theo dấu vết. Bishop sẽ không có lý do để làm hại anh ấy. Mẹ kiếp, nhưng tôi đã làm thế mất rồi.”

Cả căn phòng trầm xuống.

Kloz lần lượt nhìn mặt từng người. “Thôi nào, mọi người đang định nói đó không phải lỗi của tôi đúng không? Rằng việc như thế, dù sao cũng sẽ xảy ra thôi.”

Nash đấm bụp một phát vào vai anh ta.

Kloz nhảy ngược về phía sau, tay anh ta xoa xoa chỗ vừa bị đấm. “Cái chết tiệt gì thế?”

“Nếu Porter chết, tôi sẽ đá cho hàm răng khôn kiếp của anh gãy thọt vào trong.” Nash làu bàu.

“Đàn độn thế đủ rồi đấy.” Clair nói. Cô quay ra phía Kloz rồi nói. “Tất nhiên đó không phải lỗi của anh. Anh đã cố báo cho anh ấy. Bất cứ ai trong số chúng ta đứng đây đều sẽ làm điều tương tự.”

Bỗng có một bác sĩ đeo kính gọng kim loại mảnh, tóc sẫm màu, bước vào căn phòng từ hành lang đằng sau họ, bác sĩ ném cái nhìn

kì quặc vào hai người đàn ông và quay ra phía Clair. “Thanh tra Norton?”

Clair đứng dậy. “Vâng?”

“Bạn cô đã vượt qua cuộc phẫu thuật, không có vấn đề gì xảy ra. Anh ấy rất may mắn. Con dao đã cắm sâu hơn ba li vào động mạch chính. Chỉ cần lưỡi dao đi chệch một chút xíu nữa, anh ấy sẽ chảy sạch máu trong một phút. Nhưng may là nó chỉ tạo ra một vết thương tương đối nông - không có gì nghiêm trọng cả, chỉ là rách mô thôi. Chắc chắn chúng tôi sẽ giữ anh ấy lại qua đêm, tôi không có lý do gì để giữ anh ấy lại lâu hơn.”

Clair dang tay ra ôm chầm lấy vị bác sĩ, suýt nữa làm rơi tấm bìa kẹp hồ sơ trên tay anh ta.

“Chúng tôi có thể gặp anh ấy không?” Nash hỏi.

Vị bác sĩ ngượng ngùng kéo Clair ra và gật đầu, nói: “Anh ấy vừa mới tỉnh nhưng đã hỏi về các vị rồi. Thường thì tôi sẽ không cho phép ai vào thăm bệnh nhân sớm như vậy sau cuộc phẫu thuật, nhưng anh ấy đã nói rất rõ rằng các vị đang tập trung vào một cuộc điều tra công khai, nếu tôi không cho các vị vào trong đó thì anh ấy sẽ ra tìm mọi người thôi. Tôi không thể để anh ấy vật vờ đi lại trong bệnh viện được, nên lần này sẽ là ngoại lệ. Xin hãy nói nhanh gọn lẹ. Anh ấy cần được nghỉ ngơi.” Rồi vị bác sĩ chỉ tay về phía hành lang. “Đi theo tôi!”

Phòng 307 là phòng bệnh dịch vụ, chiếc giường đặt gần cửa ra vào không có bệnh nhân nào. Tim Clair như vừa hụt mất một nhịp khi cô vòng qua góc phòng và nhìn thấy Porter đang nằm trên chiếc giường thứ hai, cơ thể được nối với một chiếc máy điện tim với một

đường truyền tĩnh mạch ở cổ tay. Anh quay về phía mọi người khi họ vừa bước vào phòng, đôi mắt anh chờ đợi.

“Mười phút.” Bác sĩ nói rồi quay đi, tiến thẳng đến bàn trực của y tá.

Clair bước đến gần giường và nắm lấy bàn tay Porter. “Anh thấy thế nào rồi, Sam?”

“Thấy như có ai vừa dùng dao nhà bếp của tôi đâm vào chân tôi vậy.” Anh đáp. Giọng nói nghe cộc cằn và nghiền ngệt.

“Chúng tôi sẽ bắt hắn.” Nash lên tiếng.

Kloz ngập ngừng tiến đến, đầu anh ta cứ cúi gầm xuống. “Sam, tôi xin lỗi.”

“Không phải lỗi của anh mà.” Porter nói. “Đáng lẽ tôi nên nhận ra các dấu hiệu khả nghi. Có điều gì đó rất khác ở hắn.”

“Không có bất cứ điều gì khác thường cả.” Nash đáp. “Hắn đã lừa tất cả mọi người.”

“Ta đã biết gì về hắn rồi?”

Kloz giải thích chuyện dấu vân tay và hồ sơ vị thành niên. “Ngoài những thứ đó ra, chúng tôi chẳng biết gì nữa cả. Chúng tôi đã lấy ảnh từ thẻ căn cước của hắn và đưa cho báo chí. Họ sẽ phát sóng ảnh căn cước của hắn bất cứ khi nào có cơ hội. Đội trưởng đã hoàn thành ba cuộc họp báo và sẽ tiếp tục một cuộc nữa được dự kiến phát sóng vào bản tin sáu giờ.”

Điện thoại của Clair bỗng rung lên, cô nhìn xuống màn hình. “Tyler Mathers đang ở Central Booking. Chúng tôi sẽ giữ chân cậu ta lâu nhất có thể, nhưng vài tiếng nữa, cậu ta chắc sẽ rời đi. Cậu ta

vẫn khẳng định nói mình không biết nhiều hơn những gì đã khai với chúng ta. Họ có cho cậu ta xem ảnh của Bishop, nhưng cậu ta không nhận ra hắn.”

“Tyler Mathers?” Porter nhíu mày. “Làm sao cậu ta lại có liên quan đến chuyện này?”

Clair kể lại những gì họ đã điều tra được - về chuyện Kittner đã được trả tiền để kết liễu đời mình như thế nào, về chuyện Tyler đã ăn cắp giấy của Talbot và tạo bằng chứng.

“Watson là 4MK.” Nash trầm ngâm nói. “Hoặc Bishop, tên nào cũng được. Thằng oắt con khốn kiếp đó đã sắp đặt toàn bộ chuyện này, ngay trước mũi chúng ta.”

Porter cố gắng hiểu tất cả, tâm trí anh vẫn đang vật lộn với từng giọt thuốc giảm đau. “Tôi biết mọi người muốn ở đây, nhưng thực sự tôi cần mọi người hãy quay lại để tìm gã đó.” Anh nhấc cả thân hình nặng nề của mình sang bên phải. “Hắn vẫn đang bắt giữ Emory, giờ lớp vỏ bọc đã bị lật tẩy, tôi nghĩ hắn sẽ đẩy nhanh kế hoạch của mình lên. Cô bé sắp hết thời gian rồi. Chúng ta sắp hết thời gian rồi. Hắn có ghi địa chỉ trong hồ sơ của bên quản lý nhân sự không?”

Kloz gật đầu. “Có, nhưng nó dẫn đến nơi ở của Kittner.”

Porter vịn mình trên giường, ngay lập tức anh nhắm mắt.

“Sam, cẩn thận. Anh không muốn làm cho vết thương trầm trọng hơn đâu.” Nash nói, mặt đầy lo lắng.

“Thằng đêu cáng đó biết chính xác phải đâm tôi thế nào. Chỉ mắt có bảy mũi khâu. Nhưng vẫn đau thấu trời.”

“Giả sử hắn có muốn giết anh thì hắn đã ra tay rồi. Hắn chỉ muốn làm anh chậm lại thôi.” Kloz lên tiếng.

Porter lại dịch chuyển người lần nữa. “Tôi nên dẫn một trong số mọi người ở đây đi theo, về chuyện đó, tôi vẫn thấy khó khăn quá, tôi không biết liệu mình có thể thoải mái nói về nó hay chưa. Tôi cứ nghĩ dắt thằng nhóc đó theo đến Ga 51 sẽ khiến mọi chuyện nhẹ nhàng hơn.”

Clair cầm lấy tay anh. “Sam, chúng ta là gia đình mà. Anh có thể tâm sự với bất cứ ai trong chúng tôi hoặc không ai hết cũng được. Chỉ cần anh hiểu rằng chúng tôi đều ở đây vì anh khi anh đã sẵn sàng.”

Porter nói tiếp: “Họ đã tóm được hắn, cái gã bắn chết cô ấy. Họ bắt được hắn trong một vụ cướp khác, người thu ngân đã xác định danh tính hắn. Chuyện qua rồi.”

Clair siết chặt bàn tay anh. “Chúng tôi cũng đoán anh xuống đó vì việc ấy. Nếu anh cần bất cứ điều gì, cứ nói với bọn tôi. Được chứ?”

Porter đồng ý. “Hãy tiếp tục công việc và rà lại một lượt những điều chúng ta đã biết nào.”

“Anh chắc là mình có thể ngồi dậy chứ?” Nash hỏi.

“Tôi vẫn hơi chệnh choáng bởi thuốc gây mê, nhưng bác sĩ đã tiêm cho tôi loại thuốc giảm đau thần kì. Tôi nghĩ thứ đó sẽ khiến tôi hơi bị chùn xuống bằng trình độ của các anh, nhưng có vẻ các anh vẫn ‘chạy tốt’ ra phết mà.”

“Đủ khôn ngoan để không bị đâm.”

Porter xua tay ra ý bảo anh ta thôi đi. “Clair, cô có thể trình bày

toàn bộ bằng ghi bằng chứng ngay tại đây không?”

Cô gạt đầu rồi cầm điện thoại lên. “Tôi có đủ hết thông tin ở đây.” Cô bấm bấm màn hình điện thoại một lúc rồi bật ứng dụng ghi chép lên. “Được rồi, gã đàn ông đang nằm trong nhà xác không phải là 4MK. Thay vào đó, chúng ta xác định được Anson Bishop mới là sát thủ.” Cô quay ra phía Kloz rồi nói. “Tôi muốn anh quay trở lại trụ sở ngay và đào bới hết mọi thông tin cho tôi, tất cả mọi thứ anh có thể tìm thấy về hắn. Đặc biệt là sự di chuyển của hắn khắp thành phố. Có thể chúng ta sẽ gặp may và tìm thấy Emory nhờ vào dữ liệu GPS thu thập được từ điện thoại di động của hắn. Tôi sẽ xin một cái trát.”

“Hắn chắc chắn dùng loại điện thoại sử dụng một lần rồi vứt đi.” Kloz lên tiếng.

“Có thể thế, có thể không. Hắn đâu có ngờ rằng chúng ta đã phát hiện ra thân phận thật của hắn, ít nhất thì vẫn chưa. Anh có thể muốn rà soát kĩ danh tính của Paul Watson nữa đấy. Có thể ta sẽ tìm được gì trong đó.”

“Ta cần kiểm tra lịch sử đăng nhập đã.” Porter cất giọng.

Clair nhú mày khó hiểu. “Đăng nhập nào?”

“Chúng tôi phải đăng nhập ở Ga 51. Việc đó có nghĩa là hắn có ghi số điện thoại liên lạc và địa chỉ cư trú.”

Nash rút điện thoại di động ra rồi bắt đầu bấm nút. “Hiểu rồi.”

Clair tiếp tục trình bày. “Chúng ta biết Bishop đã lên kế hoạch để Kittner đi đôi giày đó. Hắn muốn ông ấy khi chết vẫn mang chúng trên chân, để chúng ta có thể lần theo dấu vết dẫn ngược về Talbot. Có nghĩa là tất cả những thứ khác mà người đàn ông xấu số kia

mang trên người đều là những manh mối tiềm năng.”

“Có vài đồng xu lẻ, một tờ hóa đơn giặt ủi quần áo, một chiếc mũ phớt mềm, một cái đồng hồ bỏ túi... Tất cả những thứ ấy có nghĩa là gì nhỉ?”

“Tìm lời giải đáp.” Porter lầm bầm nói.

“Sao?”

Porter lắc đầu. “Chỉ là một câu hẩn dùng vài lần trong cuốn nhật ký. Cô đưa nó cho tôi được không? Nó vẫn nằm trong túi quần của tôi khi họ đưa tôi đến đây.”

Clair nhìn khắp căn phòng và phát hiện ra “tài sản” của Porter được cất cẩn thận trong chiếc túi nhựa bịt kín miệng, nằm trong một ngăn tủ phía bên phải nhà tắm. Cô lôi cuốn nhật ký ra và đưa tận tay cho anh.

“Khi tôi vẫn còn phải mắc kẹt ở đây, tôi sẽ đọc cho xong thứ này. Tôi chẳng còn nhiều thời gian nữa.”

Nash ngắt kết nối cuộc gọi và quay trở lại bên giường của Porter. “Hắn có viết một địa chỉ ở LaSalle - không phải địa chỉ của Kittner, một nơi mới: Tòa nhà chung cư Berwyn.”

“Ok, thế là có gì đó rồi. Gọi Espinosa tập hợp lại với anh và Clair ở đó.” Porter chỉ đạo.

“Anh có nghĩ đây là màn cuối trong trò chơi của hắn không?” Nash hỏi. “Chúng ta đã thu thập được hàng đống thông tin liên quan đến Talbot nhưng chẳng có thứ chết tiệt nào có thể buộc tội ông ta cả. Tôi đoán là Bishop vẫn chưa xong việc. Chúng ta vẫn thất lạc mảnh ghép nào đó.”

“Talbot cần Emory còn sống để hoàn thành dự án khu biệt thự ven hồ của ông ta.” Clair nói.

“Thế là sao?” Porter hỏi tiếp.

Cô tường thuật lại buổi thẩm vấn Talbot.

“Thế không có nghĩa là Bishop cần cô bé còn sống.” Nash nói ngược lại. “Nếu có gì bất trắc xảy ra, hắn có thể giết chết cô bé ngay để ngăn chặn dự án.”

Porter suy ngẫm một hồi rồi nói. “Tôi đồng ý với Nash. 4MK luôn giết người thương yêu nhất của kẻ phạm tội nào đó. Tôi không nghĩ hắn sẽ có chút mảy may quan tâm đến Emory nếu hắn có thể hạ gục Talbot. Theo suy luận của tôi, sau khi rời khỏi nhà tôi, hắn sẽ đi thẳng đến chỗ hắn bắt giữ cô bé. Hắn muốn kết thúc việc này. Tôi nghĩ, trong suy nghĩ của hắn hiện giờ, mọi chuyện sẽ kết thúc khi cô bé chết.”

BẢNG GHI BẢNG CHỨNG

4MK = Paul Watson = Anson Bishop

NẠN NHÂN

1. Calli Tremell, 20, 15 tháng 3 năm 2009
2. Elle Borton, 23, 2 tháng 4 năm 2010
3. Missy Lumax, 18, 24 tháng 6 năm 2011
4. Susan Devoro, 26, 3 tháng 5 năm 2012
5. Barbara McInley, 17, 18 tháng 4 năm 2013 (người duy nhất tóc vàng)
6. Allison Crammer, 19, 9 tháng 11 năm 2013
7. Jodi Blumington, 22, 13 tháng 5 năm 2014

Emory Connors, 15, 3 tháng 11 năm 2014

Rời nhà đi bộ, 6:03 chiều hôm qua

TYLER MATHERS

Bạn trai của Emory - cháu trai của -

JACOB KITTNER - người đàn ông bị xe bus đâm

ARTHUR TALBOT

Vấn đề tài chính?

Thi thể tìm thấy ở tòa nhà Nhà xuất bản Mulifax (thuộc sở hữu của Talbot)

Danh tính xác định được là Gunther Herbert, Giám đốc Tài chính của Tập đoàn Talbot

Có vấn đề đáng ngờ với Dự án Phát triển Moorings (thuộc sở hữu của Talbot)

Emory là chủ sở hữu khu đất/ Dự án Phát triển Moorings

N. BURROW

~~Quản gia? Vú em? Có thể là cả hai~~ Gia sư

NHỮNG THỨ TÌM THẤY TRÊN NGƯỜI 4MK - TRÊN NGƯỜI KITTNER

Giày đất tiền - John Lobb/1500 đô một đôi - cỡ 11/đối tượng đi cỡ 9 - tìm thấy dấu vân tay của Talbot trên đó

Com lê rẻ tiền

Mũ phớt mềm

0,75 đô tiền lẻ (hai đồng 25 xu, hai đồng 10 xu và một đồng 5 xu)

Đồng hồ quả quýt

Hóa đơn giặt khô (phiếu số 54873) - Kloz đang tiến hành thu hẹp danh sách các tiệm

Sắp chết vì ung thư da dày - thuốc: octreotide, trastuzumab, oxycodone, lorazepam

Hình xăm, bên trong cổ tay bên phải, mới - tượng trưng cho số tám hay vô cực?

Sách *Giải tích* - 4MK bỏ lại - dẫn tới -

NHÀ KHO CỦA NHÀ XUẤT BẢN MULIFAX

Một phần dấu vân tay tìm thấy trên toa xe ở cửa hầm. Có khả năng được sử dụng để vận chuyển cái xác. Dấu vân tay =

Watson/Bishop/4MK

Tai, mắt và lưới bỏ lại trong hộp (Gunther Herbert) - tờ quảng cáo tìm thấy trên thi thể VÀ những cái hộp dẫn tới -

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KHU BIỆT THỰ VEN HỒ MOORINGS

Tìm kiếm thêm - chưa phát hiện được gì

Hình ảnh băng hình - 4MK tự tử, không rõ hình ảnh khuôn mặt

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

- Clair và Nash đến địa chỉ ở LaSalle (căn hộ của 4MK/ Bishop)
- Kloz, tìm kiếm thông tin về Watson/Bishop/4MK
- Porter, đọc hết nhật ký

CHƯƠNG 64

Emory

Ngày 2 - 4:18 chiều

Thế giới của Emory yên lặng như tờ.

Yên lặng đến chói tai, nó xé toạc không gian đằng sau đôi mắt cô bằng hơi nóng rực đỏ, nó chạy xuyên từ bên tai còn nghe rõ của cô đâm thẳng vào não, rồi thoát ra ở phía tai kia như dầu sôi. Cô ấn bàn tay không bị còng vào một bên đầu, và nguyên rửa bàn tay bị còng.

Tại sao cơn ác mộng này vẫn chưa kết thúc?

“Làm ơn hãy giết tôi đi!” Emory thì thào, giọng nói đó không phải của cô. Giọng nói yếu ớt, khô khốc đang chà lên cuống họng của cô. Đó là giọng nói của một cô gái mà cô không muốn biết đến.

Tiếng nhạc đã dứt, chỉ còn tiếng inh inh như vang vọng khắp các bức tường, cô biết âm thanh đó chỉ tồn tại trong tâm trí cô mà thôi. Nó làm trầm trọng thêm chứng đau nửa đầu, phát triển từ cơn đau đầu sinh ra từ mong mỏi duy nhất của cô, thà chết còn hơn phải chịu đựng thêm một giờ đồng hồ nữa ở nơi địa ngục này.

Tiếng nhạc lại dứt. Nhưng nó sẽ quay lại thôi. Tiếng nhạc luôn luôn trở lại.

Bài hát được bật mới nhất là *Whole Lotta Love* của Led Zeppelin. Cô biết bài hát đó nhưng chẳng nhớ nghe nó ở đâu. Cô thấy kinh

ngạc, vì trong khi cô không thể nhớ nổi hôm nay là ngày thứ mấy nhưng tên ban nhạc lại hiện ra dễ dàng trong tâm trí cô. Họ hát bài *Stairway to Heaven*, và cô đang chờ đợi bài đó. Cô đã nghe bài hát này bốn lần kể từ khi tỉnh dậy ở nơi này, và cô bắt đầu nhớ đến giai điệu đó như thứ nhạc hiệu chính thức báo cho cô biết một ngày nữa đã qua, nhưng hôm nay vẫn chưa thấy nó vang lên. Hay nó đã được bật rồi nhỉ? Lần cuối bài hát đó vang lên là khi nào? Cô không thể nhớ được. Cô không thể nhớ nổi điều gì nữa.

Bé đang bị mất nước đó, bé yêu. Ta nghĩ bàn tay bé bây giờ cũng đã nhiễm trùng rồi. Trông bé thế thảm chưa kìa. Không ai mời bé đi dạ hội trong bộ dạng thế này đâu, chắc chắn đấy.

Bàn tay cô chắc chắn đã bị nhiễm trùng. Cơn đau rung lên ở cổ tay, gần như cùng nhịp với cơn đau trên đầu cô.

Cô từ chối chạm vào cổ tay lần nữa.

Cô sẽ không làm vậy.

Không đâu.

Lần gần đây nhất sờ vào cổ tay của mình, cô không còn cảm thấy nó là một phần của mình nữa. Nó như chiếc găng tay bị nhồi căng phồng. Nó sưng tấy - to gấp hai lần kích thước bình thường - phần thịt xung quanh chiếc còng đã trở nên ẩm ướt và xốp mềm. Kì quặc là chỗ đó lại không đau như ở phần cổ tay, và cô không thể không ngạc nhiên tự hỏi vì sao lại thế. Liệu cái còng đã hủy hoại các dây thần kinh chưa?

Các xương cũng đang nằm ở góc kì lạ nhất, các ngón tay của cô đang chỉ theo hướng bất thường, cái kiểu mà chỉ các nhân vật hoạt hình mới làm được. Không hay rồi, không hay chút nào.

Cô nên kiểm tra lại mạch xem sao, nhưng những việc như vậy dường như chẳng quan trọng nữa.

Ta cá bé có thể ăn một con chuột.

“Tôi sẽ không ăn chuột.” Emory vừa đáp vừa day day thái dương. “Tôi thà chết còn hơn.”

Thật sao, bé yêu? Bởi vì ta thà ăn chuột còn hơn. Ta sẽ ăn một con chuột mà không mấy may suy nghĩ, nếu ta rơi vào tình cảnh của bé. Bé có thể bẻ cổ nó và tận dụng cái mép sắc nhọn của chiếc băng ca để cắt nó ra. Nếu bé hành động mau lẹ, thịt chuột sẽ vẫn còn ấm. Sẽ giống như ăn thịt gà thừa từ trong cái xô thôi. Bé đã từng làm vậy, ta đã trông thấy mà.

“Tôi sẽ không ăn chuột đâu.” Emory lại lên tiếng, lần này to hơn, ngang ngạnh hơn.

Trong này tối đen như mực, bé có thể giả vờ là mình đang ăn thứ gì đó khác. Ăn sườn thì sao nhỉ? Bé thích ăn sườn.

Bụng Emory sôi lên ùng ục.

Có vẻ như bạn bè của bé sẽ không phát hiện ra đâu, mà nếu họ có biết đi nữa thì bé có nghĩ họ sẽ trách móc bé không? Ta cá họ sẽ khen ngợi lòng dũng cảm và tài xoay xở của bé.

Mặc dầu Emory không nhìn thấy con chuột nào nhưng cô chắc chắn có nhiều hơn một con đang san sẻ căn phòng nhỏ này cùng cô. Thi thoảng chúng lại chạy qua bàn chân và cẳng chân khi cô đang nằm trên mặt đất. Thậm chí ngay lúc này, khi đang ngồi trên chiếc băng ca, cô vẫn cảm thấy có vật gì đó đang theo dõi cô. Tóc gáy cô dựng hết lên. Bọn chuột có thể nhìn được trong bóng tối

không? Cô đã suy nghĩ về điều ấy chưa? Cô không còn nhớ gì nữa.

Dĩ nhiên, bé phải bắt được một con đã.Ồ, ta nghĩ bé nên thử xem sao, không phải vậy à? Đó sẽ là bí mật nhỏ của riêng hai ta. Ta hứa đó, ta sẽ không kể với ai đâu. Một bữa ăn nho nhỏ sẽ làm bé thấy khá hơn. Bé sẽ lấy lại được sức mạnh, bé sẽ tập trung tốt hơn. Có thể bé sẽ có đủ sức xem xét lại tình cảnh khó khăn và nảy ra ý tưởng thoát thân nào đó. Ta nghe nói thịt chuột là thức ăn tuyệt vời cho não, tốt cho cả trí nhớ nữa.

Emory nhắm nghiền mắt lại và hít một hơi sâu, rồi cô bắt đầu đếm ngược từ mười về một, với nỗ lực làm câm miệng giọng nói kia. Khi cô đếm đến một, tất cả đều chìm trong yên lặng.

Ta cá mắt chuột có vị giống như kẹo vậy.

“Im đi!” Cô hét lên. “Tôi. Sẽ. Không. Ăn. Thịt. Chuột.”

Tùy bé thôi, bé yêu. Nhưng ta cực kỳ chắc chắn chúng sẽ không ngần ngại ăn thịt bé khi bé chết vì đói đâu. Chúng chắc chắn đang bốt thăm với nhau để xem đứa nào sẽ được ăn miếng đầu tiên đấy.

Có tiếng lách cách rất to.

Emory bị lóa mắt. Cô nhắm nghiền hai mắt lại, nhưng thế vẫn chưa đủ, cô ấn mặt vào hai chân, cánh tay choàng qua. Nhưng vẫn không có tác dụng. Qua đó, cô nhìn thấy những thứ màu hồng, cô nhìn thấy cả mạch máu trong mí mắt mình. Không gian xung quanh cô ngập đầy ánh sáng, nó sáng rực rỡ, sáng đến cháy bỏng.

Cô nghe có ai đó kêu thét lên, tiếng kêu kinh khủng vang vọng xung quanh cô. Mãi cho đến khi hít vào một hơi sâu, cô mới nhận ra tiếng thét đó là của cô. Cô kìm nén nó lại và im lặng, chỉ còn tiếng tim đập thành thịch và tiếng khò khè phát ra trong mỗi nhịp thở.

Emory cố mở to mắt, qua những giọt lệ, cô nhận thấy ánh sáng đến từ phía đằng xa. Cô cong lưng lên và ngẩng mặt, nhìn thẳng về phía có ánh sáng.

Một bóng đen di chuyển cao cao phía trên, nhưng không thể cao hẳn lên được, bóng đen đó cất giọng nói, âm thanh vọng xuống chỗ cô và dội vào những bức tường, nghe như thể anh ta chỉ đứng cách đó vài bước chân.

“Chào Emory. Thật xin lỗi khi mãi mới đến thăm em. Tôi bận quá.”

CHƯƠNG 65

Nhật ký

Tôi không nhớ mình đã ngủ, nhưng hẳn là tôi đã thiếp đi lúc nào đó, bởi vì tôi đã nằm ngửa với lưng áp xuống và bây giờ thì đang nằm nghiêng, nước dãi ướt đầm trên cái gối bên cạnh. Tôi vẫn mặc nguyên bộ đồ từ hôm trước, chỉ cởi bỏ mỗi đôi giày quần vợt, bởi vì đã nằm lên giường thì không bao giờ được đi giày, bất luận là giường có trải ga hay không. Bố đã bảo với cả mẹ và tôi rằng tốt hơn hết chúng tôi vẫn mặc nguyên quần áo đầy đủ, như thế chúng tôi có thể hành động nhanh chóng nếu ông Người Lạ quay lại trong đêm.

Theo như cái đồng hồ để ở tủ đầu giường, bây giờ đã gần tám giờ.

Tôi ngồi dậy, vươn người và đi tới cửa phòng.

Tối hôm qua, lại một lần nữa tôi kê cái ghế bên dưới tay nắm cửa. Tôi khá chắc chắn là mẹ đã không còn ý muốn hại tôi nữa, nhưng tôi cho rằng cảnh giác vẫn tốt hơn là mạo hiểm.

Tiếng cái ghế kêu rít lên khi tôi đẩy nó sang bên cạnh, mở cửa và bước chân ra hành lang.

Tôi nhìn thấy bố ngủ trên chiếc ghế sofa. Có lẽ bố đã say quá mà gục đi. Một chai rượu rum hiệu Captain Morgan bị tu cạn đáy nằm lẫn lóc trên sàn nhà bên cạnh bố, và bố đang ngáy khá to.

Cánh cửa phòng của bố mẹ đang đóng. Nhiều khả năng mẹ cũng đang say giấc. Tối hôm qua cả hai đã thức khá khuya, bàn bạc về tình thế hiện tại của chúng tôi. Tôi muốn thức cùng họ, nhưng bố cứ nhất mực nói rằng tôi phải đi ngủ. Tôi nghĩ bố cũng muốn được nói chuyện một mình với mẹ.

Mặc dù tôi hoàn toàn nhận thức được rằng việc nghe trộm không phải hành vi thích hợp đối với một quý ông trẻ tuổi, nhưng kể cả thế tôi vẫn nghe. Tiếc thay, hai người họ đã đoán được hành động của tôi, bởi vì họ trao đổi với nhau bằng giọng thì thầm rất nhỏ mà từ chỗ tôi đứng hoàn toàn không thể nghe ra được họ đang nói gì. Tôi đoán cuộc bàn luận đó kết thúc chẳng mấy tốt đẹp khi mà mẹ thì ngủ một mình trong phòng còn bố thì gục đi trên ghế sofa đêm thứ hai liên tiếp. Tất nhiên là trừ trường hợp bố đã quyết định nhận nhiệm vụ cảnh giới. Nếu quả thực bố tự giao cho mình nhiệm vụ đó thì bố đã làm quá tệ.

Nếu mẹ vẫn còn trong phòng ngủ, điều đó có nghĩa mẹ vẫn chưa nói chuyện với cô Carter. Như thế cũng tốt, bởi vì tôi muốn được tham gia vào cuộc thảo luận đó, nếu tôi được phép.

Có lẽ bố sẽ sớm thức giấc, và tôi biết chắc bố sẽ bị đau đầu khủng khiếp, ngay sau đó là cơn thèm ăn với mức độ dữ dội không thua kém cơn đau đầu, thế là tôi lao vào bếp để chuẩn bị bữa sáng. Hai mươi phút sau, tôi đã làm xong một đĩa bánh mì nướng phết ngậy bơ, cam cắt lát và một chảo trứng bác cùng pho mát thái lát kiểu Mỹ bày trên cái bàn ăn nhỏ của chúng tôi.

Giống một đứa trẻ bị ông ba bị dắt đi, mẹ bước ra khỏi phòng ngủ, vừa đi vừa ngáp rồi ngồi xuống ghế. “Con có pha cà phê

không?”

Tôi đã pha, thực sự là thế, vậy nên tôi đặt một cái tách trước mặt mẹ rồi rót đầy đến miệng tách. Bỏ thêm vào đó hai thìa đường và một ít kem béo.

“Cảm ơn con.”

Từ trên ghế sofa, bố lau bàu gì đó và tỉnh giấc. Bố thả chân xuống sàn nhà và dụi dụi đôi mắt đỏ ngầu, mệt mỏi. “Mấy giờ rồi ấy nhỉ?” Giọng bố khàn khàn.

“Tám giờ bảy phút.” Tôi nói với bố. “Bố có muốn ăn sáng không ạ?”

Bố gật đầu và đứng dậy vươn vai trước cửa sổ lớn trong phòng khách. “Ôi, Chúa ơi!”

Bố đang nhìn chăm chăm ra bên ngoài, khuôn mặt mệt mỏi và tai tái. “Qua đây xem cái này đi.”

Mẹ và tôi bước lại bên cạnh bố. Tôi cảm thấy một bàn tay đang tóm lấy trái tim tôi và bóp chặt.

Chiếc xe Dodge Aries của nhà Carter đã xuất hiện trở lại và đỗ trên đường dẫn vào nhà họ. Hai cánh cửa mở toang, chỗ quần áo và đồ dùng mà tôi đã cẩn thận sắp xếp cho họ bị rải lung tung khắp sân và trên đường dẫn vào nhà của họ cũng như nhà của chúng tôi. Tôi nhìn thấy một cái áo sơ mi treo lủng lẳng trên cây com nguội to ở góc sân nhà chúng tôi, giày quần vọt và dép xỏ ngón đang tô điểm thêm cho bụi hoa hồng tuyệt đẹp của mẹ, và...

Ôi Chúa ơi, chiếc xe Porsche của bố. Cái mui xe màu đen có thể mở ra đóng vào đã bị hạ xuống, cửa bên ghế hành khách đang

khép hờ. Bố không bao giờ hạ mui xe qua đêm trừ khi nó được cất trong ga ra, và để cửa xe mở trong bất kì tình huống nào cũng là điều không thể chấp nhận được.

Bố lao qua chúng tôi và chạy ra ngoài. Tôi cố ngăn bố lại, lo sợ rằng những kẻ đã làm chuyện này, bất kể đó là ai (khả năng lớn nhất là ông Người Lạ và đám bạn của ông ta, nhưng tôi không phải người thích vội vã kết luận), vẫn đang ở ngoài đó, nhưng tôi không đủ sức để giữ bố lại.

Khi tiến lại gần chỗ cái xe, tôi nhận ra không phải mui xe bị hạ xuống - mà là nó không còn ở đó nữa. Có kẻ đã cắt rời nó ra bằng những nhát dao nham nhở và vứt những miếng vải còn lại ra đằng sau chỗ ghế lái chính.

Việc phá hoại không chỉ dừng lại ở đó.

Cả bốn bánh xe đã bị đâm thủng. Tôi kiểm tra bánh ở gần tôi nhất và chẳng khó khăn gì để tìm ra vị trí mà con dao đã xuyên thủng qua lớp cao su. Hai nhát đâm trực diện vào mặt bên của lốp, triệt tiêu toàn bộ khả năng có thể vá lại nó ngay. Chiếc lốp cần được thay mới hoàn toàn. Tôi đoán những lốp còn lại cũng trong tình trạng tương tự.

Cả hai đèn pha đều bị đập nát. Một ít thủy tinh còn vương trên cái hãm xung và đường dẫn vào nhà. Cả đèn hậu cũng vậy. Kẻ nào đó đã dùng chân đạp hoặc dùng chày đập chúng. Rất khó để kết luận là cách nào.

Làm sao chúng thực hiện được điều này mà không gây ra tiếng động nào nhỉ? Chắc chắn chúng tôi phải nghe thấy gì đó chứ?

Những chữ viết nguệch ngoạc bằng sơn, những lời bần thỉu, xấu

xa. Và ghế ngồi thì sao? Chính con dao đã xử lý nhanh gọn phần mui xe và bánh xe đã tìm được đường đến với lớp da bọc màu đen và rạch nó thành nhiều dải mảnh, khiến lớp nhồi dưới ghế bắn ra tung tóe bên trong xe.

Tôi nhận ra cái nắp ca pô của xe đang hé mở gần như cùng lúc với bố, và cả hai chúng tôi cùng đi đến nhấc nó lên. Các dây dẫn tới ắc quy đã bị kéo ra và đảo ngược, tất cả đảm bảo chắc chắn rằng mọi thiết bị điện của chiếc xe đã bị phá hủy. Tôi vẫn ngửi thấy mùi lưu huỳnh trong không khí. Thủ đoạn phá phách kiểu như thế hẳn là làm nhanh thôi, nhưng kẻ phá hoại đã bỏ thời gian để lắp chặt đường dây trở lại vào những vị trí đảo ngược cho nhau, để đảm bảo chắc chắn gây ra thiệt hại lớn nhất. Ắc quy bị nổ do quá tải, axit sulfuric sôi sùng sục trào qua các lỗ thông hơi ở phía trên, nhỏ xuống chiếc lốp dự phòng và bộ dụng cụ mà bố cất ở cốp trước.

Cốp đằng sau cũng đang để mở. Nắp đầy bình chứa dầu đã biến mất, cả nắp đầy của bình chứa chất làm mát nữa. Gần nửa cân đường ăn phủ kín bề mặt của cả hai bình. Không còn nghi ngờ gì nữa, đường đã được đổ đầy vào các bình kia.

Chúng tôi phát hiện ra có cả đường ở quanh miệng bình chứa xăng.

Bố chỉ có thể đứng nhìn chăm chăm.

Hai mắt bố dán chặt lấy chiếc Porsche yêu quý, đôi tay run lên ở hai bên sườn.

Xe của mẹ cũng chẳng khá khẩm hơn là mấy. Cả bốn bánh của chiếc Ford Tempo đã bị đâm xít, nắp ca pô để mở.

Tôi nhìn ngó xung quanh để tìm chiếc Plymouth màu xanh lá cây,

nhưng chẳng thấy bóng dáng nó đâu.

Mẹ nhìn về phía căn nhà của vợ chồng Carter. Cửa chính đang mở.

CHƯƠNG 66

Porter

Ngày 2 - 4:40 chiều

Chiếc điện thoại trên bàn cạnh giường bệnh của Porter đổ chuông ầm ỹ khiến anh chần chừ không muốn bắt ngay. Chân của anh đau nhói. Anh co rúm lại và xoa xoa những vết chỉ khâu còn mới nguyên trên bắp đùi, rồi mới với tay ra và nhấc chiếc điện thoại lên. “Xin chào?”

“Anh cảm thấy thế nào, Sam?” Gã đàn ông đã từng là Paul Watson, còn bây giờ là Anson Bishop, hỏi anh. Có một sự tự tin đến kì lạ trong giọng nói của hắn mà lúc trước không hề có. Porter biết đây là con người thật của hắn, tính cách của Watson chỉ là cái vẻ bề ngoài giả dối.

“Tôi cảm thấy như có một kẻ nào đó đang cố tìm cách giết tôi.” Porter đáp, bàn tay còn lại của anh vô thức sờ vào vết thương trên đùi.

“Tôi không định giết anh, Sam ạ. Nếu tôi mà làm thế thì giờ này anh đã chết rồi. Tại sao tôi lại tìm cách đá người chơi mà tôi yêu thích ra khỏi trò chơi nhỉ?”

Porter nhìn quanh khay đồ ăn của bệnh viện và tủ kê đầu giường để tìm điện thoại của mình, và rồi anh nhớ ra Bishop đã giấu nó nát vụn lúc còn ở căn hộ của anh. Nếu gọi được về sở chỉ huy, anh có

thẻ bắt đầu tiến hành lần theo dấu vết của hắn.

“Tôi đang dùng điện thoại trả trước, Sam ạ. Cái loại rẻ tiền dùng một lần mà anh có thể mua được ở hiệu thuốc đó. Tôi kích hoạt nó bằng thẻ quà tặng mua bằng tiền mặt từ hơn một tháng trước. Tôi có thể tưởng tượng ra, anh sẽ lần theo dấu vết cuộc gọi này nếu anh muốn, nhưng để làm gì nhỉ? Chỉ vài phút nữa thôi, chiếc điện thoại này sẽ nổi bong bênh dưới sông Chicago cùng đủ thể loại rác thải, còn tôi sẽ cao chạy xa bay.”

“Emory đâu?”

“Emory đang ở đâu?”

“Cô bé còn sống không?”

Không một câu trả lời.

Porter cố ngồi hẳn dậy, tạm lờ đi cơn đau. “Cậu không cần thiết phải làm hại cô bé. Chỉ cần nói cho chúng tôi biết cậu tìm được gì về Talbot, và chúng tôi sẽ tổng hắn vào tù. Tôi cam đoan với cậu đấy.”

Bishop bật cười khúc khích. “Tôi tin anh sẽ làm thế, Sam ạ. Tôi thực sự tin. Nhưng cả hai chúng ta đều biết đó không phải là cách mà chúng ta chơi trò này, phải vậy không?”

“Không cần ai nữa phải chết.”

“Tất nhiên là cần chứ. Không thế chúng sẽ nhận được bài học bằng cách nào đây?”

“Nếu cậu giết cô bé thì cậu đang làm điều ác đấy, Bishop. Điều đó khiến cậu chẳng có gì tốt đẹp hơn bọn chúng.” Porter nói.

“Talbot là thứ cặn bã. Hắn như vết nhiễm trùng đang rỉ nước trên

thế giới này, là thứ nên được cắt bỏ và vứt đi trước khi nó kịp hủy hoại những phần mô xung quanh.”

“Vậy thì tại sao lại làm hại Emory? Tại sao không giết hắn thôi là xong?”

Bishop thở dài. “Hạ vua thì phải thí tốt.”

“Đây không phải trò chơi.”

“*Tất cả mọi thứ* đều là trò chơi, Sam ạ. Tất cả chúng ta đều là những quân cờ trên bàn cờ. Anh vẫn chưa học thêm được gì từ cuốn nhật ký của tôi sao? Tôi cứ nghĩ đến lúc này nhà tâm lý học đại chúng trong anh đã liên kết được các chi tiết với nhau rồi cơ đấy. Từ rất lâu rồi, tôi đã học được rằng để trừng phạt thích đáng nhất người cha vì những tội lỗi mà ông ta gây ra, ông ta sẽ phải ném trải nỗi đau đớn của đứa con của chính mình. Những kẻ giống như Talbot luôn chờ đợi đến một thời điểm nào đó phải trả giá cho tội lỗi của mình - hắn đã chuẩn bị sẵn tinh thần rồi. Hắn đang chờ đợi ngày đó tới. Nếu anh chỉ tống hắn vào tù, hắn sẽ chẳng học được gì hết, chẳng rút ra được gì hết, hắn sẽ chẳng thay đổi. Hắn sẽ ngồi đó cho hết thời gian, được phóng thích và rồi sẽ làm điều gì đó tệ hại hơn. Nhưng nếu anh cướp đi đứa con của kẻ đó như một sự trừng phạt cho những gì hắn đã làm? Ồ, lúc đó mọi chuyện sẽ trở nên hoàn toàn khác. Hắn sẽ dành mọi khoảnh khắc thức giấc trong suốt những ngày còn lại của đời mình để nguyên rủa những việc mà hắn đã làm. Không một giờ nào trôi qua mà hắn không nhận ra đứa con của hắn bị giết chết vì chính những tội lỗi mà hắn gây nên.”

“Emory vô tội.” Porter nói.

“Cô bé đó rất dũng cảm. Tôi đã nói cho cô bé biết rằng sự hi sinh của cô bé sẽ mang đến thay đổi tốt hơn ra sao. Tôi đã giải thích cho cô bé nghe bố cô bé đã gây ra chuyện này cho cả hai người bọn họ như thế nào, và tôi nghĩ cô bé hiểu.”

Hắn đang nói về cô bé bằng thì hiện tại. Cô bé vẫn còn sống sao?

“Tôi cũng muốn thuyết phục anh cố gắng hiểu. Anh chịu hiểu là điều rất quan trọng đối với tôi. Hãy kết nối tất cả những gì mà tôi đã đưa đến cho anh. Hãy động não đi! Anh nắm được câu trả lời trong lòng bàn tay rồi đấy, hay nói đúng hơn là anh đã nắm được.”

“Cậu nói tất cả những gì tôi cần có thể tìm thấy trong cuốn nhật ký.”

Bishop thở ra một hơi dài. “Tôi đã nói thế sao?”

Porter lật mở những trang giấy trên cuốn sổ nhỏ. “Tôi gần xong rồi.”

“Vâng, Sam ạ. Gần xong.” Hắn hít một hơi dài rồi thở ra từ từ. “Tôi nghĩ chắc các bạn của anh đã tìm đến căn hộ của tôi rồi đấy nhỉ? Có lẽ họ sẽ tìm thêm được thông tin gì đó.”

“Emory đang ở đâu hả Bishop?”

“Rất tiểu học, rất cơ bản, giống như hôm qua anh đã nói. Thật buồn khi chúng ta phải kết thúc trò chơi thú vị này quá sớm. Tôi đã rất vui được chơi trò thanh tra cùng anh và các bạn của anh. Tôi sẽ nhớ các đồng nghiệp của mình ở phòng nghiên cứu tội phạm nữa.”

“Tại sao cậu làm thế? Tại sao phải đóng giả là CSI? Tại sao lại bảo Kittner tự sát? Cậu muốn gì?”

Bishop lại bật cười. “Đúng thế thật.” Hắn dừng lại một chút. “Tôi đoán là tôi đã tò mò về anh, Sam ạ. Anh đã truy đuổi tôi cho tới bây giờ là năm năm rồi nhỉ, một trò mèo vờn chuột giữa hai chúng ta. Tôi muốn hiểu anh rõ hơn. Có lần bố từng nói ‘Nhảy với ma quen còn hơn chơi cùng quỷ lạ’. Tôi cần phải biết về anh. Tôi sẽ không nói dối đâu, thử thách đó cũng kích thích tôi lắm. Thật tốt khi tự thách thức bản thân mình, anh không nghĩ thế sao?”

“Tao nghĩ mày khủng mẹ nó rồi, thằng điên ạ.” Porter đáp.

“Nào, nào, đâu cần phải chửi bậy như thế nhỉ! Nhớ lại những bài học của bố tôi đi nào. Nói điều ác chỉ mang tới nhiều điều ác hơn mà thôi, và chúng ta đã có quá đủ điều ác ở thế giới này rồi.”

“Thả cô bé đi, Bishop. Rồi bỏ đi. Chấm dứt chuyện này.”

Bishop hắng giọng. “Tôi vẫn còn vài cái hộp nữa dành cho anh đây, Sam. Hộp mới nguyên. Nhưng tôi e là mình không có thời gian gửi chúng tới cho anh. Anh không phiền nếu tôi cứ bỏ chúng ở đó cho anh chứ? Một nơi nào đó mà anh sẽ tìm được chúng ấy?”

“Cô bé ở đâu?” Porter hỏi lại.

“Có lẽ tôi đã bỏ xong rồi đấy. Có lẽ anh nên tới đó xem thử cùng Clair và Nash.”

“Mày mà làm hại cô bé, tao sẽ giết mày.” Porter gầm lên.

“Tích tắc, Sam. Tích tắc.”

Cách.

Kết nối đã mất.

Porter vẫn áp điện thoại bên tai trong giây lát, tiếng hơi thở của chính anh vọng ra bên ngoài lỗ loa nhỏ xíu. Anh gác máy.

Tích tắc.

Bishop lại đang chơi một trò khác.

Porter di chuyển chậm chạp, đứng dậy khỏi giường, một tay vẫn giữ chặt lấy vết thương. Những sợi chỉ khâu giật mạnh vào thịt nhưng vẫn nổi chặt vết thương. Anh đi sang phía bên kia căn phòng, tới chỗ tủ quần áo và lấy ra chiếc túi ni lông có đựng giày của mình. Không thấy quần áo của anh đâu cả. Họ đã phải cắt rời cái quần của anh, lúc này có lẽ nó đã ở một bãi rác nào đó cùng với chiếc áo sơ mi.

Bố khỉ!

Anh kéo mở các ngăn kéo tủ cho tới khi tìm được một bộ đồng phục phòng mổ màu xanh lá cây rồi mặc nó lên người - hơi chật một chút, nhưng vẫn phải mặc thôi. Anh đưa tay định lấy đôi giày thì chợt dừng lại khi nhận ra có một cái túi nhựa đang lấp ló từ bên trong: Túi đựng bằng chứng trong đó có chiếc đồng hồ quả quýt.

Nó lóe sáng dưới ánh đèn huỳnh quang.

Tim anh đập mạnh và một hơi thở nghẹn lại trong cuống họng của Porter.

Chuyện chỉ đơn giản như vậy thôi sao?

CHƯƠNG 67

Nhật ký

Cổ vẫn ướt sương sớm và có cảm giác chúng kêu lên nhộp nhộp dưới gót giày của tôi. Tôi hướng bước chân sang nhà Carter mà không suy nghĩ nhiều trong đầu, và mặc dù không thể nghe thấy tiếng họ, nhưng tôi biết chắc bố mẹ đang ở ngay sau tôi vài bước chân. Tôi đã mong chờ một trong hai người sẽ lên tiếng bảo tôi dừng lại, hoặc chờ họ, hoặc đi ra sau họ, nhưng chẳng lời nào như thế xuất hiện. Tôi đoán bố vẫn đang bị sốc, và tôi chỉ có thể suy đoán những suy nghĩ có khả năng đang lướt qua trong đầu mẹ.

Khi đi ngang qua chiếc ô tô của nhà Carter, tôi nhận ra nó không đến mức thô thảm như chiếc Porsche của bố. Phải, máy kẻ đó đã làm cho cái xe bất động hoàn toàn, nhưng sự phá hoại không giống như cái xe kia. Chúng không rạch nát ghế ngồi hay đập vỡ đèn và kính. Sự phá phách của chúng chỉ dừng lại với những thứ khiến cho chiếc xe không thể chạy được nữa mà thôi. Với chiếc Porsche của bố, chúng không chỉ tấn công vào chiếc xe - chúng còn tấn công cả bố nữa. Chúng để lại lời nhắn.

Chiếc túi du lịch mà tôi đã vội vã xếp các món đồ vào đó bị xé rách toang, và những thứ ở bên trong tuôn ra vương vãi khắp hàng hiên nhà họ: thuốc men, bàn chải đánh răng, thuốc khử mùi - kẻ nào đó giẫm nát tuýp kem đánh răng dưới gót chân và khiến loại kem hiệu Crest trong đó phun tung tóe khắp mặt sàn. Lũ kiến run lên

sung sướng và đang bắt đầu công việc cần mẫn: tha lời đồng kem tới lãnh địa của chúng mà tôi không nhìn thấy, đâu đó giữa những tấm ván của hàng hiên. Tôi muốn đập vào chúng, nhưng rồi nhận ra đó không phải ý hay. “Cố đừng đập phải kem đánh răng nhé! Chúng ta không muốn để lại dấu giày đâu.” Tôi nói thầm.

Bố lẩm bẩm gì đó phía sau lưng tôi. Tôi dám chắc bố đánh giá cao sự cảnh giác của tôi, nhưng tôi cũng không thể trách khi bố không dành cho tôi lời khen.

Cửa bên trong và cửa lưới đều mở tung. Tôi có thể nhìn thẳng vào bên trong căn bếp.

Tôi quay nhìn ra đường để đảm bảo chắc chắn chiếc Plymouth màu xanh vẫn chưa trở lại, rồi bước vào trong.

Vũng rượu Bourbon đã khô cong và lấm tẩm xác của những con kiến say mềm, chết ngắc. Một vệt dài mỏng dần thành một đường thẳng và biến mất bên dưới bồn rửa trong bếp. Ai đó đã quét gọn thủy tinh vỡ thành một đống nhỏ ở góc xa.

Trên chiếc bàn ăn, sáu tấm hình được trải ra gọn gàng - những tấm hình mà trước đây tôi chưa từng nhìn thấy, nhưng dù thế trông vẫn thân thuộc. Những tấm hình chụp mẹ và cô Carter khỏa thân trên giường.

CHƯƠNG 68

Clair

Ngày 2 - 4:47 chiều

Clair giẫm chân ga sát sạt tận sàn xe khi chiếc Honda Civic lao vút xuống đường West Van Burren, ánh đèn màu xanh lam và đỏ nhấp nháy phản chiếu lên những bức tường bê tông quét sơn trắng trong đường hầm.

“Có gì bất thường khi hấn nhót cô bé đó ở trong chính căn hộ của mình không nhỉ?” Nash hỏi, những ngón tay của anh siết chặt tay nắm cửa, đến nỗi chúng trắng bợt cả đi.

Clair khịt mũi. “Không khoái tay lái của tôi hả?”

Mặt Nash ửng đỏ và anh thả tay ra khỏi tay nắm, uốn cong các ngón tay. “Cô đang lao đi với vận tốc tám mươi dặm giữa khu Loop đông đúc vào lúc bắt đầu giờ cao điểm buổi tối đấy. Tôi ngạc nhiên khi cô vẫn chưa lao xe lên vỉa hè và hạ gục vài người khách bộ hành.”

Clair bất thành lĩnh đổi hướng, cắt ngang qua mặt một người đàn ông trung tuổi đang lái chiếc BMW màu đen. Ông ta nhún còi thật lâu và đập mạnh ngón tay giữa vào kính chắn gió. “Không thấy xe ưu tiên trên đường hả thằng khốn?” Clair hét lớn vào kính chiếu hậu, và giờ ngón tay giữa của mình ra bên ngoài cửa sổ.

“Cô không trả lời câu hỏi của tôi.” Nash nói.

“Anh muốn nghe ý kiến của tôi ấy hả? Tôi nghĩ cái gã tên Watson hay Bishop, hay bất cứ cái tên chết tiệt nào của hắn, đang chơi chúng ta. Chúng ta sắp sửa đập tung cánh cửa đó, toàn bộ cái nơi chết tiệt ấy sẽ nổ tung vào mặt chúng ta, đó là những gì mà tôi nghĩ.” Clair nói. “Anh biết tôi nghĩ gì nữa không? Nếu có chút hi vọng nào về việc tìm thấy cô bé ở đó thì tôi nghĩ mạo hiểm như thế cũng xứng đáng. Đối với hắn, đây là một trò chơi ngay từ lúc bắt đầu. Chúng ta giống như những con chuột chạy sắp chạy ngựa trong mê cung của hắn. Chúng ta đang đi tới căn hộ của hắn bởi vì hắn muốn chúng ta làm thế, trắng phớ và đơn giản là như vậy. Còn lí do nào khác khiến hắn phải ghi lại địa chỉ nữa đây? Tôi đoán...”

“Chết tiệt!” Nash hét to.

Clair đánh mạnh bánh lái, lao xe lên lề đường và tránh được chiếc xe tải chở rác ở khoảng cách chưa đầy một mét rưỡi. Khi cô đánh mạnh bánh xe sang bên trái, chiếc xe giật nảy lên rồi lao xuống đường, tránh được một sạp bán bánh mì xúc xích nằm cách đó một khoảng sát sạt đến mức Nash có thể thò tay ra ngoài cửa sổ và chop lấy một suất ăn tối. “Tôi đoán miễn là hắn vẫn tiếp tục đứng sau giật dây chúng ta, tức là Emory vẫn còn sống ở một nơi nào đó.”

“Cô đang giả vờ là vừa rồi chẳng hề có chuyện gì xảy ra đúng không?”

Clair gật đầu. “Ờ.”

Nash đảo mắt. “Tắt còi hiệu và đèn đi - chúng ta sắp đến nơi rồi. Tòa nhà của Bishop ở ngay phía trước kia rồi.”

“Espinosa kia rồi.” Clair chỉ tay về phía chiếc xe van Sửa chữa

Hệ thống ống nước Tomlinson màu xanh nước biển đang đậu ở phía trước cách đó hai tòa nhà. Cô đậu xe song song với ba chiếc khác ngay đằng sau đó và gọi Espinosa qua bộ đàm.

Giọng của Espinosa rè rè đáp lại. “Đó là một tòa nhà hai tầng, phía trước có chiếc Camry màu đỏ đang đậu.”

Cả Clair và Nash ngược mắt nhìn lên cùng một lúc. “Đã nhìn thấy.”

“Người của tôi đã vào vị trí sẵn sàng. Căn hộ của Bishop nằm ở tầng thứ nhất, cửa vào thứ hai từ bên phải nhìn ra đường. Chúng tôi đã theo dõi cho đến lúc này là hai mươi phút. Rèm cửa được kéo xuống. Chúng tôi không nhận thấy có dấu hiệu nhiệt ở bên trong, thực ra cũng rất khó để biết được qua lớp tường dày thế kia. Chúng tôi sẽ lao vào trước, đảm bảo an toàn, sau đó sẽ ra hiệu để các anh chị theo sau mà vào. Rõ rồi chứ?”

“Đã rõ.” Clair đáp. “Bất cứ khi nào các anh sẵn sàng thì chúng tôi cũng sẵn sàng.”

Espinosa bắt đầu hô hiệu lệnh. Ba người nhanh chóng chạy ra khỏi chiếc xe van. Espinosa và một người nữa chạy tới phía cửa chính, người thứ ba thì chạy vòng qua bên sườn của tòa nhà ra đằng sau. Khi chạy đến được cửa, người thứ nhất hô to, “Cảnh sát đây!” rồi phá vỡ cánh cửa bằng một chiếc búa nện cỡ nhỏ, trong lúc đó Espinosa ở sau yểm trợ cho anh ta. Cả hai tiến vào và biến mất trong không gian tối thẫm.

Giọng của Espinosa lại vang lên trên đường dây. “Tất cả đều an toàn nhé, các thanh tra.”

Clair và Nash bước ra khỏi chiếc Civic, lao nhanh xuống đường,

vũ khí được rút ra và sẵn sàng trên tay.

Khi họ áp sát cửa chính, Espinosa bước ra bên ngoài. “Hắn biết là chúng ta sẽ tới. Hắn muốn chúng ta có mặt ở đây.”

“Tại sao? Có gì trong đó?”

Anh ta hất đầu qua vai. “Anh chị tự vào xem đi.”

Clair cau mày và bước qua cửa vào bên trong căn hộ.

Nó không quá rộng, có lẽ chỉ khoảng hai trăm mét vuông. Cánh cửa mở ra dẫn vào phòng khách cùng một căn bếp nhỏ ở bên cạnh, phòng tắm nằm bên tay phải, và một cánh cửa khác dẫn ra phía đằng sau căn hộ. Bên trong không có đồ đạc gì, phòng bếp có vẻ chưa từng được sử dụng. Những bức tường trần trụi.

Ở chính giữa căn phòng là một cái hộp đựng tài liệu được cột bằng dây màu đen.

CHƯƠNG 69

Nhật ký

Tôi vơ tất cả những bức ảnh, đút vội vào trong túi ngay khi mẹ và bố bước vào bên trong căn bếp phía sau tôi.

“Có mùi gì đó gây gây trong này.” Mẹ thốt lên, nhăn nhăn mũi.

Bố chỉ tay về phía chiếc tủ lạnh. “Có ai đó đã để cửa mở. Những thứ bên trong có lẽ bắt đầu thiu thối cả rồi.”

Bàn tay tôi vẫn đút sâu trong túi quần. Tôi sợ hãi không dám nhìn xuống, sợ rằng sẽ nhìn thấy vài tấm ảnh phát phơ rơi trên sàn nhà, nhưng chúng vẫn yên vị, an toàn trong túi quần của tôi.

Bố huýt sáo và nói: “Chúng đã phá phách nơi này.”

Đúng là chúng đã làm thế. Tất cả ngăn kéo và cửa tủ trong bếp đều bị mở tung, những đồ đạc ở bên trong bị vứt lung tung trên sàn nhà và bàn bếp. Trong phòng khách, chiếc ghế sofa bị cào nát bươm. Những chiếc gối bị rách và moi hết ruột ra ngoài, ruột gối cuộn lại với nhau bay khắp căn phòng như những mớ cây bụi màu trắng. Chúng đã cào một chữ X rất lớn lên màn hình ti vi. Những cuốn sách của cô Carter bị lôi hết khỏi giá và xé tanh bành, các trang sách rải rác khắp mọi nơi. Chúng không bỏ qua một thứ gì.

“Cảm giác thật không ổn.” Mẹ nói. “Chúng ta nên đi thôi.”

Bố nhanh chóng tiến dọc hành lang, ngó nhanh vào phòng ngủ chính, rồi quay lại bếp. “Bất luận chúng định tìm kiếm thứ gì trong

này, hẳn là chúng đã tìm được rồi. Chúng lục hết mọi căn phòng, tìm kiếm ở mọi chỗ có thể cất giấu.”

“Em muốn rời khỏi đây.” Mẹ đi đi lại lại, bồn chồn và lo lắng.

Tôi nghe thấy tiếng chiếc xe trước bố, nhưng bố vẫn nhanh chân hơn tôi khi lao đến chỗ cửa lưới. Tôi chạy tới bên cạnh bố, nhìn chiếc Plymouth Duster màu xanh khi nó ra khỏi đường chính và tiến vào con đường rải sỏi dẫn thẳng vào nhà. Ánh mặt trời buổi sớm phản chiếu lại từ kính chắn gió, nên tôi chẳng nhìn thấy gì bên trong.

“Về nhà đi, ngay bây giờ!” Bố ra lệnh.

Cả ba người chúng tôi lao vọt ra khỏi cửa chính, vất chân lên cổ phi qua bãi cỏ, mẹ chạy đầu còn bố thì ngay sau tôi. Tôi đã hơi hi vọng rằng bố sẽ dừng lại và làm gì đó để trả thù cho chiếc Porsche, nhưng không. Bố rất thông minh và không phải kiểu người để cho cơn giận dữ lấn át lí trí.

Tôi nhảy lên những bậc cầu thang dẫn vào nhà mình khi chiếc Plymouth phanh kít lại đâu đó sau lưng chúng tôi. Cửa xe bật mở, ngay sau đó là tiếng “cách” đặc trưng từ khóa nòng của một khẩu súng trường. Tiếng ông Người Lạ vang lên: “Xin chào những người hàng xóm! Nhớ chúng tôi chứ?”

CHƯƠNG 70

Porter

Ngày 2 - 4:57 chiều

Khi Porter ra khỏi cửa chính bệnh viện, anh nhìn thấy một phụ nữ trẻ đang bước ra từ một chiếc taxi đỗ bên vệ đường. Đưa hai ngón tay đặt vào giữa môi, anh huýt lên một tiếng to đến nỗi khiến quý ông lớn tuổi đứng bên phải trợn mắt giật mình. Anh nở nụ cười mỉm gượng gạo, gật đầu với ông ta rồi tập tễnh bước về phía chiếc taxi.

Khi Porter ngồi phịch xuống ghế sau, người lái xe khúc khích. “Anh trốn viện đấy hử?”

Porter kéo sập cánh cửa xe lại và nhắm mắt khi động tác ấy khiến những vết khâu của anh bị giật mạnh. “Sao cơ?”

“Anh đang mặc đồng phục bệnh viện mà trông anh thì chẳng giống nhân viên bệnh viện một tí nào.”

“Không, đúng là tôi không phải. Một đồng nghiệp của tôi dùng dao làm bếp cắm phập vào đùi tôi rồi để tôi nằm đó chờ chết trong chính căn bếp của mình. Tôi không tìm thấy quần áo đâu cả, nên đành mặc tạm bộ này.”

“Thông minh nhỉ!” Người đàn ông cười nói. “Chúng ta đi đâu đây?”

“Một nơi có tên là Cửa hàng Đồ cổ và Đồ sưu tầm Thời gian bị đánh mất, ở Belmont.” Porter nói với anh ta.

“Địa chỉ thế nào?”

Porter nhận ra là anh không biết địa chỉ chính xác. Anh thò tay định lấy điện thoại thì nhớ ra Bishop đã giẫm nát nó. “Tôi không biết nữa. Tôi thấy người ta bảo là nó ở Belmont.”

Người đàn ông đảo mắt, rồi thò tay lấy điện thoại và gõ gõ lên màn hình. “316 West Belmont. Có vẻ nó đối diện với khu căn hộ Belmont Edge.”

“Chắc là đúng đấy.” Porter liếc ra bên ngoài cửa sổ, nhìn dòng xe cộ đang ngày một dày đặc vào giờ cao điểm. “Nếu tôi nói với anh tôi là cóm, chắc anh cũng chẳng thể đưa chúng ta tới đó nhanh hơn chút nào đâu, phải vậy không?”

Người tài xế lái chiếc ô tô hòa vào dòng phương tiện và liếc nhìn anh qua gương chiếu hậu. “Cho tôi xem phù hiệu đi!”

Porter đưa tay sờ vào túi quần sau, rồi anh nhớ ra là mình đang mặc đồng phục bệnh viện. “Nó ở trong...”

“Nó ở trong cái quần bị con dao cắm vào hả?”

“Ừ.”

“Để xem tôi có thể làm được gì.”

Porter rút quyển nhật ký và đọc tiếp phần anh đang đọc dở.

CHƯƠNG 71

Nhật ký

Tôi nghĩ tôi cảm nhận được viên đạn trước khi nghe thấy tiếng súng nổ. Viên đạn rít lên, lao vút qua đầu tôi rồi cắm vào khung cửa ra vào cách bên phải tôi chừng mười lăm centimet, một ít vụn gỗ nhỏ bắn tung tóe vào không trung. Một trong số chúng găm vào một bên má tôi và làm rách phần da ở đó. Trước khi tôi kịp đưa tay lên và đánh giá mức độ của vết thương, bố đã lao đến sau lưng tôi và xô tôi về phía trước. Tôi mất thăng bằng và đổ nhào, trượt đi trên mặt sàn, đến bên cạnh chiếc ghế sofa. Tôi lăn người sang bên thì phát hiện mẹ đang khom mình nấp bên chiếc ghế, đôi mắt tái dại đi của mẹ hết nhìn tôi lại đảo nhanh sang cửa chính rồi lại nhìn tôi. Đằng sau tôi, bố đá chân vào cánh cửa, khiến nó đóng sầm lại.

Bố nằm trên sàn nhà. Tôi nhìn theo khi bố thò tay ra và vặn chốt khóa cửa trước khi cúi xuống trở lại.

“Hắn bắn trúng rồi!” Mẹ thét lên.

Tôi lắc đầu. “Không phải đâu, mẹ, chỉ là một mảnh vụn thôi, không có gì nghiêm trọng cả. Con sẽ ổn thôi mà.”

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra không phải mẹ đang nói với tôi. Tôi nhìn theo ánh mắt mẹ hướng sang phía bố. Tay trái của bố đang đè chặt lấy vai bên phải. Một vết đỏ lôm đang loang ra, lớn dần, máu trào ra giữa những kẽ ngón tay của bố.

Mẹ đứng dậy và đi về phía bố.

“Cúi thấp xuống.” Bố nói.

Mẹ khuyu gối bên cạnh bố. “Để em xem.”

“Hắn bắn sượt qua anh. Anh không nghĩ nó nghiêm trọng lắm đâu.”

Mẹ cởi khuy áo sơ mi của bố ra và kiểm tra vết thương. “Lấy cho mẹ bộ đồ sơ cứu và một cái khăn ướt, và nhớ cúi đầu thấp xuống.” Mẹ nói với tôi.

Tôi lật đặt lết vào trong bếp và lấy ra một cái hộp nhỏ màu đỏ bên dưới bồn rửa bát. Chúng tôi để những hộp đồ tương tự như thế này trong mỗi phòng ngủ cũng như trong phòng tắm. Thông thường, mẹ sẽ dùng chính hộp đồ này cho tôi những khi tôi bị trầy đầu gối hoặc bị sứt sẹo ở khuỷu tay, mà mấy chuyện đó cũng khá là thường xuyên nên tôi tự hỏi không biết trong hộp ấy có đủ đồ để dùng hay không. Tôi đã nghĩ tới chuyện sẽ lấy một trong số những hộp khác nhưng rồi quyết định tốt nhất là đem hộp này ra cho mẹ rồi quay lại lấy thêm nếu cần thiết. Tôi tìm thấy một khăn lau tay sạch trong ngăn kéo tủ bên cạnh bồn rửa bát rồi xả nước lên nó, để nó ướt đầm nước, sau đó chạy vội trở lại phòng khách.

Mồ hôi lấp lánh trên trán bố. Tôi không thể nhớ được lần cuối cùng tôi nhìn thấy bố đổ mồ hôi là khi nào.

Mẹ đón lấy hộp cứu thương, dùng một tay mở cái chốt cài, lôi ra một chai đựng cồn. Mẹ dùng khăn tay lau sạch chỗ máu chảy rồi đổ cồn lên chỗ thịt bị rách. Bố hít vào một hơi thật sâu.

Viên đạn không đâm xuyên da bố mà sượt qua, để lại một vết dài

đổ au trên đường đi của mình. Tôi cúi người lại gần hơn để nhìn cho rõ và bị mẹ đuổi ra. “Con đang che mắt ánh sáng đấy.”

“Con xin lỗi, thưa mẹ.”

Mẹ chấm khăn lên vết thương lần nữa và dùng tay còn lại không vướng bận gì lôi ra một cuộn băng gạc. Một phút sau, mẹ đã băng bó xong vết thương. Lớp gạc chuyển sang màu hồng, nhưng máu đã chảy ra chậm hơn. Bố sẽ ổn thôi.

Bố ngược lên, mỉm cười với mẹ. “Cảm ơn em.”

Mẹ gật đầu, thả chai cồn và cuộn băng gạc còn thừa trở lại hộp đồ cứu thương rồi đẩy cái hộp sang bên. “Giờ thì sao đây?”

“Giờ thì kết thúc chuyện này thôi.”

CHƯƠNG 72

Clair

Ngày 2 - 5:09 chiều

Clair bước lại gần hơn. “Anh mở nó chưa vậy?”

Espinosa lắc đầu. “Tôi muốn để dành vinh dự đó cho chị. Nếu chị nghĩ đây có thể là thứ gì đó nguy hiểm, tôi sẽ gọi đội phá bom tới đây.”

Nash khuyu gối xuống trước cái hộp màu trắng, đeo vào tay đôi găng cao su, gõ gõ lên đoạn dây màu đen buộc trên nắp hộp. “Đó không phải phong cách mà anh bạn của chúng ta thích. Thông thường hán sẽ để những phần cơ thể bên trong những chiếc hộp của mình. Nhưng chưa có cái nào to như cái này.”

“Mở nó ra đi, Nash.” Clair nói.

“Có lẽ ta nên tung đồng xu nhỉ. Tôi đã phải mở cái gài đây nhất rồi còn gì.”

“Không, xin anh đấy. Tôi đã xem Seven* - nếu trong đó mà là cái đầu của Gwyneth thì hình ảnh đó sẽ ám ảnh trong trí óc tôi nhiều tháng trời mất. Thôi, của anh cả đấy. Hãy ra dáng đàn ông đi.”

Nash đảo mắt rồi quay về phía cái hộp. “Hãy nhớ cho kĩ, đây là một cái hộp đựng tài liệu tiêu chuẩn, loại hộp ta có thể mua được ở bất kì cửa hiệu bán đồ văn phòng phẩm nào.” Anh quỳ xuống gần hơn. “Tôi không ngửi thấy mùi gì cả, không thấy dấu hiệu ẩm ướt

hay có nước rỉ ra - cũng không thấy chữ viết nào trên đó.”

Anh kéo sợi dây và tháo nút buộc, nó rơi sang bên cạnh. Khi anh đưa tay chạm tới nắp hộp, cả Clair lẫn Espinosa cùng bước lùi ra sau.

“Có lẽ chúng ta nên đợi CSI tới đây.” Nash đề nghị.

“Mở ra đi. Biết đâu nó sẽ nói cho chúng ta biết phải tìm Emory ở đâu.”

Nash miễn cưỡng gạt đầu rồi mở cái nắp ra, cúi xuống chiếc hộp, ghé mắt nhìn vào trong. “Hả!”

Tên một bộ phim hình sự của Mỹ sản xuất năm 1995. Diễn viên Gwyneth Paltrow thủ vai nhân vật Tracy Mills, trong phim có cảnh chiếc hộp được gửi tới có chứa đầu của Tracy.

CHƯƠNG 73

Nhật ký

Tôi giật nảy người khi có ai đó đập rầm rầm vào cửa trước.

“Tôi bắn trúng anh rồi à?” Ông Người Lạ hỏi ở phía bên kia cửa. “Xin lỗi nhé! Tôi đoán mình hơi phấn khích. Đã lâu lắm rồi tôi chưa ra ngoài đi săn, và kể từ lúc rời khỏi thành phố, tôi đã rất nóng lòng muốn khai tí hỏa.”

“Đứng xa các cửa sổ ra.” Bố nói nhỏ.

Tôi gạt đầu và rút vào sâu hơn một bên của chiếc ghế sofa. Nhưng tôi không hề sợ hãi. Ở thì có lẽ cũng có một chút, nhưng tôi không có ý định để cho mẹ và bố biết. Tôi muốn có con dao của mình.

Tiếng đập rầm rầm lại vang lên khi ông Người Lạ tiếp tục nện vào cánh cửa. Tôi không biết ông ta dùng nắm tay hay dùng báng súng nữa, nhưng dù bằng gì thì nó cũng khiến tôi giật thót người.

Tiếng nói nghèn nghẹn của ông Người Lạ vang lên: “Tôi đã cố gắng đưa ra yêu cầu một cách thật tử tế và chính xác là tôi đã làm thế. Giờ thì tôi sẽ chuẩn bị yêu cầu bằng một cách không tử tế chút nào đâu đấy. Tôi cần lấy lại những giấy tờ mà người hàng xóm để mền của các vị đã thó mất. Tôi biết là các vị có nó trong tay, cho nên hãy quên chuyện giả vờ không hay biết gì đi. Tôi không dám chắc chắn có chuyện gì đang xảy ra ở đây, và nói thật là tôi cũng chẳng

quan tâm nhiều đến thế. Các vị giao cho chúng tôi những tài liệu đó và chỉ cho chúng tôi biết vợ chồng thằng Carter đang nấp ở khe cùng ngõ tận nào, rồi chúng tôi sẽ tự động rời đi, không hỏi han thêm một câu nào nữa. Thỏa thuận như thế cũng chẳng thiệt đâu, đúng không? Tôi nghĩ trong tình huống này, tôi đang rất tử tế và công bằng rồi đấy.”

“Hắn nghĩ cả hai người họ đều còn sống.” Mẹ nói nhỏ. Mẹ đã dịch xa khỏi chỗ bố và đang cố ghé mắt nhìn qua ô cửa sổ bên hông nhà.

“Tất nhiên, nếu cái khe cùng ngõ tận ấy là ở đó cùng với các vị và các vị đang giấu giếm vợ chồng chúng nó, thì đấy lại là chuyện khác. Các vị không muốn chứa chấp tội phạm đâu, phải không? Mà thằng đó lại là một kẻ như thế, các vị biết mà. Bất cứ kẻ nào trộm cắp đồ từ nơi làm việc, thậm chí chỉ là trộm thông tin thôi, thì có nhiên được liệt vào nhóm tội phạm trong danh sách của tôi rồi, cùng với bọn hiếp dâm và giết người. Con vợ của nó cũng chẳng khá khẩm gì hơn đâu. Nó có cả một cái hộp lớn đựng toàn những thứ trái luân thường đạo lý nhét trong tủ quần áo đấy.”

Giọng của ông ta to nhưng đều đều. Tôi hình dung ra ông ta đang đứng ở đó, ngay trên bậc thềm, phía bên kia cánh cửa nhà chúng tôi. Nếu có một khẩu súng trong tay, chúng tôi có thể bắn một phát gọn gàng và xuyên thẳng qua cánh cửa gỗ. Một viên đạn găm giữa trán có lẽ sẽ giải quyết được vấn đề. Có lẽ ông ta nghĩ chúng tôi có súng, một khẩu súng cỡ lớn, nếu không thì đến lúc này ông ta đã đập tung cánh cửa đó ra rồi. Tôi biết là tôi sẽ làm thế. Nhưng bố thì không đặt nhiều niềm tin vào súng đạn, và bố sẽ chẳng bao giờ

cho phép một thứ vũ khí như thế được có mặt trong nhà. “Tai nạn luôn xảy ra với súng đạn.” Bố lúc nào cũng nói như vậy. “Dao thì ngược lại - con chẳng bao giờ vô tình đâm trúng ai cả. Không có chuyện lỡ tay khi cầm một con dao.” Tôi tự hỏi liệu lúc này bố có đang suy nghĩ lại cái quan điểm đó hay không. Tôi không thể đọc được suy nghĩ của bố qua khuôn mặt. Bố dường như không hề nhúc nhích. Không phải tại vết thương do viên đạn khiến bố bất động như thế - nó chỉ sượt qua thôi mà - bố đang tập trung suy nghĩ. Tôi đoán bố đang lên kế hoạch trong đầu. Bố không hoảng loạn. Cũng chẳng có phản ứng gì quá khích. Bố dường như luôn biết chính xác phải làm gì và làm khi nào.

Mẹ bò tới cửa sổ đằng sau cái ghế sofa, đó là khung cửa sổ nhìn ra khoảng sân bên hông nhà, mẹ ngồng cổ lên nhìn qua bệ cửa sổ. Khi có một khuôn mặt thành hình xuất hiện, mẹ nháy bật ra sau và kêu thét lên. Người đàn ông với mái tóc dài màu vàng hoe cùng cặp kính dày đang đứng phía bên kia khung cửa, đôi môi mỏng quệt, đỏ lòm nở nụ cười ngoác đến tận mang tai. Ông ta làm khuôn miệng nói “xin chào” rồi ấn lòng bàn tay lên ô kính cửa sổ. Tôi nhìn hơi nước đọng lại xung quanh nó, và khi ông ta bỏ tay ra, để lại trên ô cửa sổ một dấu bàn tay hoàn hảo. Tiếp theo, ông ta giương khẩu súng trường lên, gõ gõ vào ô kính. Nụ cười của ông ta càng ngoác ra rộng hơn khi ông ta biến mất khỏi tầm nhìn. Mẹ và tôi nhìn nhau, rồi nhìn sang chỗ bố để tìm kiếm sự chỉ đạo nào đó.

Lại có tiếng rầm rầm khác vang lên chỗ cửa chính. “Các vị vẫn còn trong đó chứ?”

Bố đưa ngón tay lên trước môi.

Ông Người Lạ tiếp tục: “Tôi phát hiện ra những gì liên quan đến cái xe ô tô của vợ chồng nó hơi khó hiểu một chút. Tôi đoán bỏ nó lại ga tàu như thế là cực kỳ hợp lý - khiến mọi người nghĩ vợ chồng nó lên đường đi nghỉ. Nhưng tại sao bỏ lại hành lí trong xe? Có ai đi nghỉ mà quên mang theo đồ đạc cơ chứ? Lúc chúng tôi tìm thấy cái xe, nhìn thấy đồng hành lí, tôi đã hiểu ra có kẻ dàn dựng nó. Lúc đầu, tôi nghĩ vợ chồng nhà Carter đang cố gắng dàn dựng để đánh lạc hướng, như thế chúng có thể lên đi một đường trong khi bọn tôi lù lùng sục theo đường khác. Nhưng sau khi suy nghĩ thật kĩ, tôi loại bỏ suy nghĩ đó. Simon chẳng phải loại quá thông minh tới mức ấy. Hẳn nhiên, nó là một thằng nhậy bén với các con số, nhưng cũng giống như hầu hết mấy thằng bác học khác, nó không phải loại lười đời, nó không biết những trò khôn lỏi. Nếu nó có ý định bỏ chạy, nó sẽ cứ thế mà chạy thôi. Điều đó có nghĩa nếu nó thực sự là người bỏ chiếc xe ở lại ga tàu thì những đồ đạc hành lí kia cũng phải rời đi theo nó. Khi đã phát hiện ra trò bịp đó, tôi không mất quá nhiều thời gian để chấp nối lại sự dính líu của mấy người. Dọc con phố hoang vắng này chỉ có hai căn nhà mà thôi. Chúng còn bỏ chạy đến đâu được nữa đây? Thằng nhóc con trai các người đã suýt sồn ra quần khi tôi ghé qua ngày hôm trước. Thằng nhóc rất sáng dạ, tôi phải dành lời khen ngợi ấy cho nó, nhưng nó cần được mài giũa thêm kĩ năng nói dối. Vài năm quăng quật trong trường đời thì chẳng có gì mà không học khôn được hết.”

Bố chỉ tay về phía mẹ, rồi chỉ sang phía bếp, và làm động tác đâm đâm vào không trung. Mẹ hiểu ý và bò ngang qua tôi, hướng vào bếp để tìm dao.

“Thôi, nói gì thì nói, tôi hơi bị mỗi mồm rồi đấy. Tôi kết thúc trên bậc thềm này như thế nào không quan trọng, chỉ biết rằng tôi ở đây và các vị ở bên đó, và những thứ mà tôi cần đang ở đâu đó giữa hai bên chúng ta. Tôi có thể hình dung ra các vị sẽ không liều lĩnh đánh cược mạng mình chỉ vì vài tờ giấy đâu nhỉ, thậm chí không liều lĩnh chứa chấp hai kẻ hàng xóm phạm tội của mình. Ý của tôi là, tại sao lại phải mất mạng vì bọn chúng cơ chứ, phải không nào? Tại sao lại để con trai mình phải chết vì vấn đề của ai đó khác? Nhưng đó sẽ là việc sắp xảy ra nếu các người không sớm bước ra đây.”

Mẹ đã quay lại, tay cầm hai con dao làm bếp to lấy từ giá cắm bằng gỗ trên bàn bếp. Mẹ đưa một con dao cho bố và giữ một con lại cho mình.

Ông Người Lạ hắng giọng. “Như tôi đã nói rồi đấy, tôi đã yêu cầu rất tử tế. Giờ thì tôi sẽ yêu cầu không được tử tế cho lắm. Trong lúc các vị và tôi trò chuyện, anh bạn Smith của tôi đã đi vòng quanh căn nhà xinh đẹp của các vị cùng vài can xăng. Ngoài này đang bốc mùi lên tận thiên đường rồi đấy! Anh bạn của tôi đã tưới đều và tưới cao chỗ xăng ấy lên khắp các bức tường, bên dưới gầm nhà, và thậm chí là lên cả vài cái cây xung quanh nữa, như thế chúng tôi có thể thắp sáng cả nơi này cho thật đượm, thật rực rỡ.”*

Có gì đó đập rầm trên mái nhà, rồi lăn đi trong vài giây trước khi dừng lại.

“Úi chà! Ước gì mấy người có thể nhìn thấy! Anh bạn của tôi vừa ném một can đầy xăng lên mái nhà, và nó đang tràn ra tung tóe khắp mọi nơi. Ôi thôi xong, nó đang trào khỏi máng xối nước mưa rồi kìa. Anh bạn Smith đã tưới đượm nơi này từ trên xuống dưới

bằng xăng chín mươi ba octane đấy.” Ông Người Lạ cười khinh khích, giọng ông ta to và đầy phấn khích. “Đây chính là phần yêu cầu không được tử tế từ tôi. Các người có năm phút để bước ra ngoài này cùng với vợ chồng Carter, nếu không bọn này sẽ bắt đầu bắn diêm và dành tặng các người vài ngọn lửa chúc mừng. Tất nhiên làm như thế nghĩa là bọn này sẽ để tuột mất đồng giấy tờ làm ăn và hai người hàng xóm của các người, nhưng dù thế tôi cũng thấy quá ổn rồi. Tôi sẽ ngủ ngoan thìn thít như em bé khi biết chuyện đã kết thúc ở đây. Nếu các người có ý định bỏ chạy, bọn này sẽ bắn hạ các người như bắn lũ bò câu bay trên trời. Năm phút thôi đấy nhé, mấy người. Không thêm một giây nào đâu đấy.”

Crawlspace: khoang trống dưới sàn nhà hay phía trên trần nhà dùng để lắp các thiết bị ống nước, đường dây điện và ống thoát khí.

CHƯƠNG 74

Porter

Ngày 2 - 5:12 chiều

Chiếc xe phanh kít lại trên đường West Belmont, phía đông con đường ven hồ*, đối diện với khu căn hộ Belmont Edge. Người lái taxi chỉ ngón tay cái về phía tòa nhà nằm ở bên phải. “Đến nơi rồi đấy. Tôi tin là trong một khoảng thời gian kỉ lục.”

Porter trượt sang phía bên kia băng ghế và nhìn qua ô cửa sổ. Tòa nhà trông cũng khá tương đồng với toàn bộ khu này: xây bằng gạch, có lẽ là vào năm chuyển giao của thế kỉ hai mươi, tầng trệt có các cửa hàng với cửa kính trong suốt và khu vực có vẻ là nơi sinh sống của cư dân thì nằm trên tầng hai. Rất nhiều người ở khu vực này sống trong chính cửa tiệm của mình. Những người không mở cửa hàng thì cho thuê căn hộ để lấy một khoản tiền nhỏ. Những tòa nhà chỉ nằm cách hồ Michigan một quãng rất gần, và tầm nhìn hướng ra hồ thì lúc nào cũng đắt giá. Khoảng cách phải đi bộ cũng chẳng xa xôi là mấy.

Porter đưa tay mở cửa và định bước ra ngoài.

“Này!” Người lái taxi kêu lên. “Anh còn nợ tôi 26,22 đô la đấy nhé!”

“Tôi không mang theo đồng nào cả.” Porter đáp. “Nhưng Sở Cảnh sát Chicago cảm ơn vì sự trợ giúp của anh.”

“Cảm ơn cái con của nợ!” Người lái xe tháo dây bảo hiểm và mở cánh cửa xe bên mình ra.

Porter giơ một bàn tay lên. “Bình tĩnh nào, tôi đùa chút thôi mà. Tôi sẽ gọi cho đồng nghiệp của mình ở trong kia và lấy chút tiền mặt. Chờ tôi một phút.”

Người lái xe định lên tiếng tranh cãi, nhưng rồi đột ngột đánh mắt sang hướng khác và nói. “Chân của anh đang rỉ máu kìa.”

Porter đưa mắt nhìn xuống bắp đùi mình, trên đó, một vết máu tối màu rộng chừng sáu centimet đã thấm ra. “Bố khỉ, tôi nghĩ mình làm đứt chỉ mắt rồi.”

“Anh bị đâm thật đấy à?”

Porter đưa tay xuống dưới đùi và dùng một đầu ngón tay ấn nhẹ. Nó ướt nhẹp vì máu.

“Tôi nên đưa anh quay trở lại bệnh viện.”

Anh lắc đầu. “Tôi sẽ ổn thôi.”

Người đàn ông miễn cưỡng gật đầu và dựa người vào chiếc xe.

Porter quay nhìn về phía mặt tiền cửa hàng.

Cửa hàng Đồ cổ và Đồ sưu tầm Thời gian bị đánh mất trông có vẻ tối tăm. Anh tập tễnh bước tới cửa chính và thử chạm vào tay nắm cửa - đã khóa. Anh khum hai bàn tay lại, rồi gí mặt sát vào cửa kính.

“Họ nghỉ rồi.” Người lái xe nói vọng từ phía sau anh. “Giờ mở cửa có dán trên cửa kính kìa.” Anh ta nói. “Họ đóng cửa vào lúc năm giờ. Chúng ta đã đến trễ chừng mười lăm phút.”

Porter lùi lại một bước và phát hiện ra một tấm biển nhỏ màu đỏ

trên đó có ghi giờ đóng, mở cửa của cửa hàng. Anh ta nói đúng. Anh tiến lại chỗ cửa kính và tiếp tục nhìn vào bên trong. Các bức tường treo kín toàn là đồng hồ. Tất cả mọi thứ, từ những chiếc đồng hồ kĩ thuật số loại nhỏ cho tới những chiếc đồng hồ đứng kiểu cổ. Những quả lắc đung đưa không biết mỗi, một số đung đưa nhịp nhàng đồng loạt với nhau, một số khác lại đung đưa theo nhịp khác hẳn với số còn lại. Thật là như muốn thôi miên. Trong đầu anh chỉ có thể tưởng tượng ra âm thanh ở bên trong cửa hàng sẽ ra sao khi tất cả cùng tới giờ điểm chuông.

Porter đập mạnh nắm tay lên cửa rồi bước lùi ra sau, ngược mắt nhìn lên căn hộ ở phía trên. Biết đâu người chủ lại sống ở trên đó?

“Tôi không định bảo anh phải làm công việc của mình như thế nào đâu, nhưng nếu anh đang có việc gì khẩn cấp với nơi này - mà tôi đoán chắc là đúng như thế đấy, sau khi nhìn thấy anh sẵn sàng đứng ở đó và đập tay lên cánh cửa trong khi máu đang nhỏ xuống vỉa hè - thì có lẽ anh nên hỏi thử những người hàng xóm? Có thể họ biết làm thế nào để liên lạc được với người quản lý hoặc người chủ.”

Porter quay lại và nhìn theo ánh mắt của người đàn ông kia. Một phụ nữ bước ra khỏi cửa hàng ở bên cạnh, trên tay cầm ba túi đồ giặt khô. Cô ta suýt thì trượt chân ngã ở lề đường khi đi vòng qua đồng hồ tính giờ đỗ xe để tới được chỗ cốp xe của mình.

Porter cảm thấy tim anh đang đập thành thịch. Anh bước tới chỗ cây đồng hồ tính giờ phía trước chiếc taxi và đọc thẻ thu tiền.

0,75 đô la mỗi giờ.

“Cho tôi mượn điện thoại của anh được không?”

“Anh lại đang đùa tôi phải không?”

Hắn là gương mặt của Porter trông không có vẻ gì là đùa, bởi vì người đàn ông kia nhún vai và đi vòng ra chỗ cửa ghế lái rồi lôi xuống chiếc điện thoại di động gắn ở giá kẹp để trên bảng điều khiển xe. Porter bấm một số điện thoại.

“Klozowski nghe.” Giọng nói vang lên từ đầu bên kia.

“Kloz, Porter đây.”

“Anh dùng số mới à?”

“Chuyện dài lắm. Anh ở gần bảng ghi bằng chứng chứ?”

“Ừ, làm sao?”

Porter hít một hơi thật dài. “Chỗ tiền lẻ chúng ta tìm thấy trong túi nạn nhân vụ xe bus là bao nhiêu ấy nhỉ?”

“Ý anh là Kittner, hay chính là cái gã không phải 4MK ấy hả? Bảy mươi lăm xu. Rồi sao?”

Anh bắt đầu bước tới chỗ cửa hàng giặt là ở bên cạnh. “Dãy số trên tờ hóa đơn giặt khô là bao nhiêu?”

“Anh đang làm gì thế hả? Không phải anh nên nghỉ ngơi sao?”

“Kloz, tôi cần dãy số trên tờ hóa đơn đó.” Anh đẩy cửa mở và tiến thẳng vào quầy tiếp khách.

Một người đàn ông béo phì với mái tóc sậm màu, đeo cặp kính dày cộp, mang hai túi đựng đồ cần giặt to tướng nhìn anh đầy khó chịu. Cậu nhóc đứng phía sau quầy tiếp khách thì chẳng đắn đo nhiều đến thế. “Xuống cuối hàng đi, chú.” Rồi cậu ta nhìn thấy vết máu trên quần của Porter. “Chết tiệt, chú có cần gọi bác sĩ không?”

Porter đưa tay ra túi quần đằng sau định lấy phù hiệu cảnh sát và

lần thứ hai anh nhớ ra là anh không mang nó theo. “Tôi là người của Sở Cảnh sát Chicago. Tôi cần cậu lấy giúp tôi đồ của một tờ hóa đơn.” Rồi anh nói vào điện thoại: “Kloz, hóa đơn số bao nhiêu?”

“À đây rồi, là 54873.”

Anh đọc lại dãy số đó cho cậu nhân viên, cậu này nhìn anh đầy cảnh giác, rồi gõ dãy số vào máy tính. “Chờ cháu một giây thôi.” Cậu ta biến mất qua cánh cửa, đi về phía sau cửa hàng.

Đằng sau lưng anh, Porter nghe thấy tiếng người đàn ông béo phì thả phịch hai túi đựng đồ xuống sàn và thở.

“Xin lỗi nhé!”

Người đàn ông làu bàu nhưng chẳng nói gì.

Cậu nhóc kia đã quay trở lại, tay cầm theo ba cái mắc treo quần áo. Cậu ta treo lên một cái móc được gắn vào mặt bên của quầy đón khách.

Porter bóc lớp ni lông, để lộ ra bên trong là một chiếc quần đùi chạy bộ của nữ, một cái áo sát nách màu trắng, tất và đồ lót. Tất cả đều được giặt sạch và là phẳng. Một đôi giày Nike nằm trong một cái túi khác buộc vào đồng mắc treo quần áo đó.

Cậu nhóc chỉ tay về phía đôi giày. “Cháu đã nói với gã đó khi gã vứt đôi giày lại rằng ở đây không nhận giặt giày, nhưng gã cứ nhất quyết bắt cửa hàng giữ tất cả.”

“Porter? Nói gì với tôi đi.” Kloz nói. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

“Tôi tìm thấy quần áo của Emory rồi.”

Lake Shore Drive.

CHƯƠNG 75

Nhật ký

“Xuống tóm Lisa và mang cô ta lên đây.” Bố bảo mẹ.

Mẹ gật đầu rồi biến mất trong căn bếp. Tôi nghe thấy tiếng cửa tầng hầm kêu lên kẽo kẹt và tiếng chân mẹ bước xuống cầu thang. Bố quay lại nói với tôi. “Chàng trai, con vào trong bếp và lấy cái nồi nấu xúp của mẹ lại đây nhé - con biết bố ám chỉ cái nào chứ? Cái nồi to to có nắp thủy tinh ấy?”

Tôi gật đầu.

“Đổ khoảng hai, ba phân dầu ăn vào nồi, đặt nó lên bếp, bật lửa hết cỡ. Con nghĩ có thể làm được không?”

Tôi lại gật đầu.

“Thế được rồi, nhanh tay nhanh chân lên nào.”

Tôi chạy vội vào nhà bếp, lôi cái nồi nấu xúp ra khỏi ngăn tủ thấp rồi đặt nó lên bếp ga. Tôi tìm thấy chai dầu ăn gần một gallon trong tủ ngay cạnh cái bếp. Tôi vặn nắp, đổ một phần tư chai dầu vào trong nồi, rồi vặn núm đánh lửa lên mức cao nhất. Không có gì xảy ra. Vài giây sau, tôi ngửi thấy mùi ga. “Rõ vớ vẩn.” Tôi vu vơ nói, rồi bới được một hộp diêm trong ngăn kéo bên cạnh bếp. Đầu đánh lửa lúc nào cũng có vẻ tạm tịt, mẹ chắc chắn dùng hết một hộp diêm mỗi tuần. Tôi quẹt một que vào một bên ống quần jean và nhìn lửa tóe ra, rồi đặt nó dưới cái nồi. Khí ga gặp lửa bùng lên. Ngọn lửa

xanh liếm một vòng xung quanh tấm kim loại bên trong. Tôi thả hộp diêm vào túi áo rồi quay lại phòng khách, ra dấu đã hoàn thành với bố.

Bố gật đầu.

Lại có tiếng gõ cửa. “Trong đó im lặng khủng khiếp thế! Mọi thứ vẫn ổn chứ? Theo đồng hồ của tôi thì chỉ còn bốn phút thôi đấy nhé!”

“Simon Carter chết rồi!” Bố hét toáng lên đáp lại.

Sự im lặng kéo dài một lúc đằng sau cánh cửa, thế rồi giọng nói vang lên: “Đã có chuyện gì?”

“Đôi khi những chuyện bất hạnh tìm đến những người bất hạnh.”

“Đúng vậy.” Ông Người Lạ đáp lại. “Dù sao thì tôi cũng không quan tâm đến hấn nữa. Thế còn cô vợ thì sao?”

Mẹ và cô Carter xuất hiện trong phòng khách. Mẹ che một chiếc khăn tắm lên vai người phụ nữ với mong muốn che phần ngực để trần của cô ấy. Hai tay cô ấy vẫn bị còng lại ở đằng trước. Tôi chẳng thể phản ứng khác đi, chỉ biết đờ bưng mặt lên khi trông thấy cô ấy. Cho dù sau vài ngày sống dưới tầng hầm trong bộ dạng bẩn thỉu, cô ấy trông vẫn rất đẹp. Đầu mũi dao của mẹ đang chĩa thẳng dưới ngực cô ấy khoảng vài ba phân, tì lên phần da trần của cô ấy.

Bố dõi theo cô ấy, rồi quay lại tập trung vào người đàn ông ở trước hiên nhà. “Cô ta là khách của nhà tôi mấy hôm rồi, nhưng tôi e là cô ta đã ở lại lâu hơn mong đợi. Tôi cực kỳ sẵn lòng mang cô ta ra ngoài cho anh, nếu anh nhét cô ta lên chiếc xe tuyết vùi ngoài kia và quay đầu thẳng về thành phố. Gia đình tôi và tôi không liên quan gì đến việc này hết, chúng tôi chỉ muốn được yên bình thôi. Anh để

chúng tôi yên thì tôi sẽ không thấy có lý do gì để bắt cứ thành viên nào trong gia đình nhắc chuyện này với ai cả. Anh có thứ anh muốn, chúng tôi nhận được điều chúng tôi muốn, đôi bên cùng có lợi.”

“Sự thật là thế sao?”

Cô Carter lắc đầu nài nỉ: “Anh mà giao tôi cho mấy gã ngoài kia thì chúng sẽ giết tất cả chúng ta, kể cả con trai anh. Chúng không phải kiểu người dễ cho qua như thế đâu. Anh không thể tin chúng được.”

“Còn ba phút!” Ông Người Lạ hét to.

“Cô ta không biết gì về đồng giáy tờ thất lạc đâu. Cho dù chồng cô ta có dính líu đến chuyện gì đi nữa thì anh ta cũng không chia sẻ với vợ mình.” Bố đáp lại.

“Tôi nên tin điều đó sao?”

“Đó là sự thật.” Cô Carter nói lớn.

“Cô ở đó sao, Lisa?” Ông Người Lạ gọi. “Cô hứa hẹn trả một khoản tiền cho những kẻ đó nếu họ trông chừng cô hả? Phải thế không? Sao cô không ra ngoài này để chúng ta có thể nói chuyện cho ra nhẽ nhỉ? Tôi bắt đầu thấy khản giọng khi cứ phải la hét qua cánh cửa này rồi.”

Bố lại quay ra phía cánh cửa. “Như đã nói, tôi không thấy phiền gì khi giao nộp cô ta. Tôi không quan tâm anh làm gì cô ta, nếu anh để chúng tôi ra khỏi vụ này. Vấn đề của anh không phải vấn đề của gia đình tôi.”

“Ờ, nhưng tôi phản đối.”

“Bảo với ông chủ của anh, Simon chết rồi!” Cô Carter hét to đáp

lại. “Bí mật anh ta biết đã chết theo anh ta rồi.”

“Tôi rất tiếc, nếu tôi cứ tin mấy lời đó của cô thì tôi sẽ không đời nào làm xong việc của mình.”

Kính bỗng vỡ tan tành phía sau chúng tôi, nên chúng tôi dón hết về căn bếp. Một bàn tay thò qua cửa sổ hẹp bên cạnh cửa sau, dò dẫm tìm chốt cửa. Bỗng lao ra đó, giơ cao con dao rồi hạ lưỡi dao xuống, cắt phăng những ngón tay xâm phạm bằng một hành động nhanh gọn. Máu tứa ra ở vết chém, trước cả khi người đàn ông bên kia cánh cửa kêu thét lên đau đớn. Bàn tay biến mất. Bỗng nhấc luôn nồi dầu đang sôi trên bếp xuống khi quay lại cửa trước.

Ông Người Lạ cười hềnh hếch. “Anh chém Smith ngọt lắm! Tôi đã bảo cậu ta không bao giờ được xông vào nhanh như thế mà cậu ta đâu có nghe, cứ thích làm theo cách của mình. Nghe có thấy giống giới trẻ không? Chúng không để tâm đến lời nói của người lớn tuổi, không giống như khi tôi và anh còn trẻ, phải không, anh bạn? Bọn trẻ không có sự tôn trọng mà chúng ta được dạy, cái thứ đã thấm nhuần vào chúng ta ngay từ thuở ban đầu. Con trai anh có tiềm năng lắm đấy - cậu bé có vẻ để tâm đến cách hành xử của mình. Tôi cá rằng cậu ấy sẽ lớn lên và trở thành trụ cột của xã hội nếu được trao cho cơ hội. Tất nhiên, điều đó có xảy ra hay không tùy vào những thứ bạn đang có trong thời điểm ấy.”

“Tôi sẽ giết chết thằng khốn kiếp kia!” Smith gào toáng lên đằng sau ông Người Lạ.

Tôi bò đến phía cửa sổ nhìn xuống sân trước và trông thấy người đàn ông có mái tóc dài màu vàng, đeo kính, đang đứng ở hiên nhà, máu chảy thành vũng dưới chân. Hắn xé một đoạn vải dài từ chiếc

áo phong rồi quần quanh bàn tay bị chém. Miếng vải lập tức nhuộm màu đỏ máu.

Ông Người Lạ phát hiện ra tôi và nháy mắt. “Trong tất cả sự vui thú này, tôi đã hoàn toàn quên mất khái niệm thời gian.” Ông ta nói to. “Tôi đoán mọi người chỉ còn khoảng ba mươi giây nữa. Anh thấy có đúng không?”

Tôi cúi nhanh xuống rồi vội vã chạy khỏi cửa sổ. “Bố ơi, họ chỉ có hai người thôi. Nếu vài người chúng ta thoát ra đằng sau, và những người còn lại chạy ra cửa trước thì họ không thể bắt tất cả được.”

“Và chúng ta sẽ đi đâu? Họ phá cả hai chiếc xe của gia đình ta rồi.”

“Chúng ta sẽ lấy xe của họ.”

Bố lắc đầu phản đối. “Chuyện này cần kết thúc ở đây, nếu không chúng ta sẽ phải chạy trốn suốt đời.”

“Họ có súng.”

“Ta thông minh hơn họ. Ta phải động não, tìm ra hướng giải quyết.”

Mẹ im lặng và bình tĩnh một cách kì lạ. “Chúng ta giết Lisa và ném xác cô ta cho họ.”

Vừa nghe thấy thế, cô Carter liền vùng vẫy, nhưng mẹ đã giơ con dao lên mắt cô ấy. Cô ấy bất động và nhìn chăm chăm vào mũi dao. “Chồng tôi đã chuyển gần mười bốn triệu đô la vào các tài khoản ngoại quốc. Tôi có đầy đủ số tài khoản và mật khẩu. Nếu các người đưa tôi sống sót ra khỏi đây, một nửa số tiền đó sẽ là của các người.”

Bố rời khỏi chỗ cánh cửa và đi về phía cô ấy. “Thế còn đồng giấy tờ thì sao? Đó mới là thứ họ thực sự muốn.”

Cô Carter buông một tiếng thở dài náo nề. “Cát trong két sắt nhỏ ở Ngân hàng Middleton trong thành phố. Có bốn két. Đủ thông tin để tiếp cận được một trăm triệu đô la nữa một cách dễ dàng.”

“Chìa khóa đâu?”

Cô Carter không nói gì.

Bố túm tóc cô ấy, giật ra khỏi tay mẹ rồi kéo cô ấy đến chỗ nồi dầu đang sôi ùng ục. Bố ấn đầu cô ấy xuống cái nồi. Cô Carter vùng vẫy đánh trả, cô ấy cong lưng lại và cố đá vào bố, nhưng bố quá khỏe. Bố giữ mặt cô ấy chỉ cách cái dung dịch đang sôi sục kia độ vài centimet. “Tôi hỏi cô một lần nữa. Chìa khóa đang ở đâu?”

Cô Carter lắc đầu dữ dội rồi oằn người lùi lại, nhưng bố giữ chặt lắm, không dính cú đá nào của cô ấy. Tay cô ấy bị còng ở phía trước nên chẳng giúp được gì mấy. “Không...” Cô ấy nói.

Bố nhún vai rồi ấn cô ấy xuống sâu hơn.

Dầu sôi xèo xèo và nổi bong bóng, vài giọt dầu bắn lên da cô ấy, tạo nên những vết đỏ sưng nhỏ xíu. Cô ấy rít lên rồi đẩy người lại đằng sau bằng tất cả sức mạnh của mình. Những giọt dầu vẫn kêu xèo xèo trên mấy lọn tóc. “Ở dưới con mèo! Chúa ơi, dừng lại đi! Chìa khóa nằm dưới con mèo!”

“Gì cơ?” Bố thả lỏng tay ra, nói rộng khoảng cách giữa mặt cô Carter và cái nồi thêm vài phân.

Nhưng tôi biết ý cô ấy là gì. Tôi biết chính xác điều cô ấy muốn nói. “Gần hồ nước? Con mèo của cháu ư?”

Cô Carter gật đầu lia lịa.

“Con hiểu cô ta đang nói gì sao?”

“Vâng, thưa bố.”

Bố quay ra nói với cô Carter, hai mắt ông nheo lại. “Cô sẽ làm chính xác theo những gì tôi bảo. Cô hiểu chưa?”

Bỗng có tiếng súng nổ ở phía cửa. “Mọi người, hết giờ rồi!”

CHƯƠNG 76

Clair

Ngày 2 - 5:12 chiều

“Cái gì vậy?” Clair hỏi.

“Rất nhiều loại giấy tờ và một tờ giấy nhấn.” Nash đáp khi chạm tay vào cái hộp. Anh giật nhẹ tờ giấy nhấn đang nằm trên xấp tài liệu được buộc lại với nhau bằng dây chun.

Clair cúi xuống gần hơn. “Nó ghi cái gì vậy?”

Nash đọc to thành tiếng.

A, các bạn của tôi!

Thật vui khi biết cuối cùng các bạn đã tìm được đến nơi này! Tôi đã hi vọng mình sẽ ở đây với các bạn khi thời khắc đó đến, nhưng trời ạ, việc ấy lại không thành hiện thực. Tôi được an ủi bởi sự thật rằng hộp tài liệu này đã tự tìm đến đôi tay đầy năng lực của các bạn, và vì tôi cũng chắc chắn các bạn sẽ trao nó cho những cảnh sát trong ngành tội phạm tài chính, để họ có thể bổ sung vào đồng chứng cứ ngày càng dày thêm chống lại ông Talbot và công ty của ông ta. Tôi tin chiếc hộp này chứa đựng đầy đủ thông tin kết tội quan trọng, nhưng tôi e mình không thể chờ đợi cho đến lúc phiên tòa bắt đầu, nên tôi cứ tiếp tục và đưa ra bản án mà tôi tin rằng nó phù hợp với mức độ phạm tội này. Rất giống với đối tác kinh doanh lâu năm của ông ta, Gunther Herbert, ông Talbot cũng sẽ sớm đối

mặt với công lý, và ông ta sẽ phải biện bạch cho những hành động của mình. Hay tôi sẽ cho ông ta được hôn tạm biệt con gái lần cuối trước khi giã từ nhỉ? Có lẽ không. Cứ để họ nhìn thấy nhau đổ máu là hay nhất.

Người bạn chân thành của mọi người,

Anson Bishop

Nash nheo mắt lại. “Chúng ta vẫn còn một chiếc xe bám đuôi Talbot đúng không?”

Clair đã bật sẵn điện thoại. “Để tôi.”

Nash quay lại chiếc hộp rồi lôi từng chồng tài liệu ra ngoài. Mỗi tập giấy dày khoảng năm centimet, xấp xỉ gần ba trăm tờ giấy. Tờ giấy trên cùng có những đường kẻ màu trắng trên nền xanh lá cây, mỗi đường kẻ có một dòng chữ viết tay rất nhỏ nhưng rõ ràng. “Cái này có vẻ giống loại sổ cái trong kế toán. Trông cũ nữa. Trang này ghi ngày tháng gần hai mươi năm trước. Còn kẻ dờ hơi nào lưu trữ sổ sách giấy thế này nữa nhỉ?”

Clair giơ tay bảo anh ở yên đấy, rồi quay đi và bắt đầu đi đi lại lại khắp phòng, điện thoại gí sát bên tai.

Nash nhún vai, quay trở lại đóng giấy tờ. Dòng đầu tiên ghi 163. WF14. 2.5k. JM.

“Một kiểu mật mã ư?”

Anh đưa tay vào bên trong và bắt đầu nhấc từng cuốn sổ cái khác ra, có tổng cộng mười hai sổ. Mỗi sổ đều có các mục giống nhau. Nash sắp xếp chúng cẩn thận sang một bên. Dưới đáy hộp có một túi đựng hồ sơ bằng bìa. “Giờ chúng ta nói chuyện nhé!” Anh

lầm bầm trước khi mở miệng túi ra.

Clair cúp điện thoại, quay lại chỗ anh. “Tôi đang nhận thư thoại trên xe tuần tra. Trung tâm điều phối không thể gọi được họ. Chúng ta cần đến dinh thự nhà Talbot ngay.”

Nash hất tay về phía cái hộp. “Thế còn đồng này thì sao?”

“Nhờ ai đó mang hết chỗ này về cho Kloz đi.” Cô nói.

Nash vừa gật đầu vừa mở chiếc túi ra. Toàn ảnh chụp từ máy ảnh Polaroid. Anh thò tay vào rồi rút một tấm ra - tấm ảnh chụp một cô gái trẻ trần truồng, không quá mười ba hoặc mười bốn tuổi.

CHƯƠNG 77

Nhật ký

Tôi ra mở cửa - không phải bố, không phải mẹ, và hẳn nhiên không phải cô Carter, mà là tôi. Tôi mở cửa ra và nhìn thấy ông Người Lạ đang đứng trên hiên nhà tôi, vẫn mặc chiếc áo khoác mà ông ta đã mặc trong lần tới thăm đầu tiên cách đây vài ngày. Mồ hôi lã xuống từ trán và ông ta thấm khô chúng bằng chiếc khăn mùi soa màu trắng cầm bên tay trái. Tay bên phải, những ngón tay mập mạp của ông ta ôm lấy khẩu .44 Magnum mà hôm qua tôi tìm thấy trong hộp đựng đồ trên xe ô tô. Nòng súng chĩa thẳng vào đầu tôi.

“Xin chào anh bạn. Hi vọng anh bạn vẫn khỏe.”

Phía sau ông ta, gã Smith quán chặt bàn tay bị thương trong mảnh vải giờ đã ướt sũng máu, máu nhỏ xuống thành vũng ở mũi giày và trên nền đất xung quanh ông ta, khẩu súng trường kẹp hờ giữa cánh tay và bên sườn. Khuôn mặt ông ta đỏ phừng phừng trong cơn giận dữ. “Tao sẽ moi ruột thẳng bố mày ra vì chuyện này.” Ông ta giơ bàn tay tươm máu lên, phòng trường hợp tôi không hiểu “chuyện này” mà ông ta nói đến là chuyện gì và lắc lắc nó, khiến vài giọt máu nhỏ rơi xuống những tấm gỗ lát trắng bóc, sạch tinh tươm ở hiên nhà. Mẹ tôi sẽ chẳng hài lòng khi thấy thế này đâu.

“Nào, nào.” Ông Người Lạ nói. “Không cần phải tỏ ra thù địch như vậy. Anh không thể trách cứ những người bạn tốt bụng này chỉ bởi đơn giản họ muốn bảo vệ ngôi nhà của mình.”

“Không thể cái chết tiệt.”

Ông Người Lạ lại thám mò hôi, cổ áo sơ mi của ông ta đã ướt đầm.

Tôi ngửi thấy mùi xăng, hơi xăng bốc lên thoang thoảng chỗ hiên nhà. Từng dòng xăng đang nhỏ xuống bên ngoài căn nhà. Bốn bình đựng xăng nằm chổng chơ trên đường dẫn vào nhà.

“Tại sao ông lại mặc áo khoác trong khi ông thấy nóng?” Đó là một câu hỏi đơn giản, một câu hỏi mà tôi cảm thấy cần phải được trả lời bất chấp tình hình hiện tại ra sao. Đôi khi tôi cảm thấy rất khó để nói chuyện tiếp khi mà vẫn còn những vấn đề mở đang vẫn vơ trong đầu.

Đôi môi ông Người Lạ dẫn ra thành một nụ cười rộng ngoác. “Đúng thế thật. Cậu nhóc thật là thú vị, chẳng phải thế sao? Tò mò và tọc mạch. Sẽ thế nào nếu ta bảo nhóc rằng đó là chiếc áo khoác ta yêu thích, là chiếc áo mà ta đã có từ nhiều năm, có thể nhiều hơn cả số năm nhóc ra đời và tô điểm cho hành tinh này. Sẽ thế nào nếu ta nói với nhóc đây cũng là chiếc áo khoác may mắn của ta, và hôm nay là ngày mà ta cảm thấy cần phải huy động tất cả sự may mắn quanh mình, và thế là ta đã lôi nó ra khỏi tủ, khoác nó lên người trong suốt cả hành trình, nhiệt độ chả là cái đéch gì. Nhóc sẽ nói sao nếu ta trả lời như vậy?”

“Tôi sẽ nói với ông rằng nó là một chiếc áo khoác xấu xí và có khả năng đáng tối cao sẽ cảm thấy nó thật ghê tởm bởi tất cả cái đọng mồ hôi mà ông đang toát ra.”

Nụ cười của ông Người Lạ vẫn giữ nguyên nhưng hai mắt ông ta tối sầm lại. “Ta đang có chút cảm giác quen thuộc như thể đã nhìn

thấy trước tình huống này trong quá khứ, qua cuộc nói chuyện nhỏ giữa hai chúng ta đây, con trai ạ, thế nên ta sẽ hỏi nhóc một câu tương tự như câu ta đã hỏi khi chúng ta mới quen nhau. Như thế chúng ta có thể quay lại vấn đề chính. Bố mẹ nhóc có nhà không?”

Ông ta biết thừa là họ có nhà, thế nên tôi nghĩ đó là một câu hỏi thật ngu ngốc. Nhưng dù thế, tôi vẫn gạt đầu và đẩy nhẹ cánh cửa một cái để nó mở tung ra.

Cô Carter đứng ngay đằng sau tôi, chỉ cách vài bước chân. Bố đứng đằng sau cô ấy, một tay bố ôm quanh eo, còn tay kia vắt ngang qua vai cô ấy. Bố đang ghi một trong số những con dao làm bết sát lên cổ cô ấy, mũi dao nhọn tì mạnh lên tĩnh mạch cổ. Đầu cô ấy hơi nghiêng, né xa khỏi lưỡi dao, ánh mắt chăm chú nhìn hai gã đàn ông đứng ngoài cửa.

“Lisa.” Ông Người Lạ gạt đầu. “Tôi xin chia buồn về chuyện của chồng cô.”

Cô ấy không nói gì. Hai nắm tay bị còng che trước ngực.

Ông Người Lạ nhìn ra đằng sau, về phía mẹ, lúc này đang tựa vào một bên của chiếc ghế sofa, hai tay mẹ thả xuống hai bên hông. “Rất vui gặp lại quý bà.”

Mẹ cười khẩy nhưng chẳng nói gì đáp lại.

Ông Người Lạ nhét chiếc khăn mùi soa vào túi quần và hướng khẩu .44 vào bố. “Bỏ con dao xuống.”

Bố lắc đầu. “Không.”

“Rồi sao?” Ông Người Lạ hỏi.

“Giấy tờ được cất trong một két an toàn. Con trai tôi biết cô ta

giấu chìa khóa ở đâu, thế nên thằng bé sẽ đi lấy chúng, trong lúc đó, tất cả chúng ta sẽ đợi ở đây. Tôi sẽ giữ nguyên con dao ở đúng vị trí hiện tại, nếu anh và bạn anh cố làm bất cứ điều gì mà tôi cảm thấy bị đe dọa, dù chỉ ở mức nhỏ nhất, tôi sẽ cắt cổ cô ta. Sẽ không tốn nhiều thời gian đâu. Tôi đang kê dao vào đúng động mạch chính rồi. Nếu anh bắn tôi, tôi có thể cắt phanh nó ra ngay lúc đang ngã xuống. Anh mà làm hại đến vợ và con trai tôi, cô ta cũng sẽ chết. Tôi sẽ làm như thế, và sẽ chẳng còn ai sống để nói cho anh biết cái kết đó nằm tại ngân hàng nào đâu.”

Smith mở miệng định phản đối, nhưng ông Người Lạ đã giơ tay lên bảo ông ta im lặng. “Làm thế nào bọn tôi biết thằng nhóc không chạy đi báo cảnh sát?”

Bố nhún vai. “Bởi vì chúng tôi đã giết Simon, tất cả chúng ta đều có phần trong trò chơi này. Thằng bé sẽ chạy đi lấy chìa khóa và trở lại trong vòng ba mươi phút.”

Ánh mắt ông Người Lạ chuyển sang cô Carter.

“Những kẻ này thật điên loạn.” Cô Carter nói với ông ta. “Chúng đã giết anh ấy và trói tôi dưới tầng hầm gần một tuần nay.”

Con dao lại kề sát cổ cô. Chỉ cần một cử động rất khẽ khi nói cũng đủ khiến nó bị cửa cho chảy máu.

Ông Người Lạ quay lại phía bố. “Vậy là cậu nhóc con của anh sẽ bỏ chạy tới một nơi nào đó trong lúc tất cả chúng ta đứng nguyên đây, chĩa vũ khí vào nhau cho tới khi cậu ta quay trở lại cùng những chiếc chìa khóa mở kết an toàn. Tới lúc đó, anh sẽ giao Lisa cho bọn này, và rồi anh bạn đây sẽ cùng tôi bỏ đi, để cho gia đình anh tiêu diêu sống trọn những tháng ngày của mình. Không ai khác sẽ

phải bỏ mạng? Có điều gì khiến chúng tôi không giết hết tất cả các người ngay khi có được tên của ngân hàng nhỉ?”

Bố khẽ nhún vai. “Tôi đoán ở một mức độ nào đó chúng ta chỉ cần tin tưởng lẫn nhau.”

Ông Người Lạ suy nghĩ điều bố nói trong một giây ngắn ngủi, rồi lắc đầu. “Không, tôi chẳng thích kế hoạch đó.” Rồi ông ta nâng khẩu .44 lên ngang với đầu bố.

“Nó không có đạn đâu!” Tôi gào lên. “Con đã đổ hết đạn ra rồi!”

Bố đẩy mạnh cô Carter về phía gã kia, hai tay của bố...

Khẩu Magnum khạc đạn cùng một tiếng nổ như cào nát lỗ tai.

CHƯƠNG 78

Porter

Ngày 2 - 5:22 chiều

“Ý anh là sao, anh tìm được quần áo của Emory rồi ấy hả?” Kloz hỏi.

Porter nhắc những chiếc mắc áo ra khỏi móc và đi về phía cửa.

“Này! Chú phải trả tiền đây!” Cậu nhóc đằng sau quầy tính tiền hét lớn. “Quay lại đi!”

“Porter? Anh có đó không?”

“Tôi đang ở một cửa hàng giặt khô ở Belmont. Tờ phiếu giặt trùng khớp và...”

“Chờ đã. Anh không ở bệnh viện sao?” Kloz hỏi. “Porter, làm ơn nói với tôi là anh không hề rời khỏi bệnh viện đi.”

Cậu nhân viên từ trong cửa hàng giặt là lao nhanh ra cửa, tay cầm theo một con dao rọc giấy. “Chú cần quay vào trong và trả tiền cho đồng này, nếu không chúng ta sẽ gặp phải vấn đề nghiêm trọng đây, ông chủ của tôi ạ.”

Porter quan sát trong lúc người lái taxi bước vòng qua chiếc xe và tiến lại phía sau anh. Anh ta giật mạnh con dao từ trong tay cậu nhóc và tát một cái vào sau gáy cậu ta. “Đây là cảnh sát đây, thằng ngốc này. Chú mày thực sự muốn vào bóc lịch hôm nay đây à?”

Cậu nhóc xoa xoa gáy. “Chú ấy là cảnh sát sao? Tại sao chú ấy

lại mặc đồ ngủ thế kia?”

Porter hất cằm về phía cửa hàng giặt là. “Vào trong đi, ngay bây giờ.”

Cậu nhóc quay gót và đẩy cửa bước vào trong.

“Porter?”

Anh lại áp điện thoại lên tai và kể cho Kloz nghe về cuộc gọi của Bishop cùng linh cảm của anh khi tiếp tục lần theo chiếc đồng hồ. Đầu anh đang quay quay. “Đồng hồ tính bảy mươi lăm xu cho mỗi giờ đỗ xe, và có một cửa hàng giặt khô ở ngay bên cạnh. Hắn đã cho chúng ta biết cách để tới được đây ngay từ đầu, chỉ là chúng ta không nhìn thấy nó mà thôi.”

“Được rồi, nhưng đây là đâu? Emory ở đâu?”

Porter lôi chiếc đồng hồ từ trong túi quần ra và giơ nó lên, anh xoay xoay nó giữa các ngón tay. Anh ấn cái nút ở phía trên, nắp đồng hồ bật mở, lớp túi ni lông ngăn cản không cho nó mở ra hẳn. Kim đồng hồ đã ngừng chạy, thời gian bị đóng băng tại một thời điểm.

3:14.

Anh quay người lại chỗ người lái taxi. “Địa chỉ chỗ này là gì?”

“316 West Belmont.”

Porter quay sang bên trái. Các rào chắn công trường đã phong tỏa tòa nhà bên cạnh, một tòa nhà chọc trời, ít nhất cũng phải năm mươi hoặc sáu mươi tầng. “Kloz, ai là chủ sở hữu số 314 West Belmont?”

“Chờ chút.” Porter có thể nghe thấy tiếng lách cách vọng lại từ

bàn phím của Kloz. “Đó là một khu vực văn phòng được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Intrinsic Value mua lại vào năm ngoái, công ty đó thuộc sở hữu của Công ty Hợp danh CommonCore, một công ty con thuộc sở hữu toàn phần của Tập đoàn Thị trường A.T., một trong số các công ty của Talbot. Hiện tại, họ đang tiến hành cải tạo toàn bộ khu đất, dự kiến sẽ mở cửa lại vào mùa xuân năm sau.”

“Điều SWAT xuống đây đi, ngay bây giờ.”

CHƯƠNG 79

Nhật ký

Tôi nhìn theo khi bố tung người lao tới, hai tay của bố vươn ra để tóm lấy cổ họng của ông Người Lạ. Miệng bố mở to và khuôn mặt đỏ rực, cơn giận dữ của bố đang bùng cháy như thiêu đốt.

Khi súng nổ, nòng súng rung lên và viên đạn bay vút ra, cả thế giới như một cuộn phim quay chậm. Tôi có thể nhìn thấy viên đạn khi nó bắn ra khỏi nòng. Tôi nhìn theo viên đạn khi nó cắt ngang qua không gian. Tôi nhìn thấy nó ghim thẳng vào trán bố, bên trên mắt trái của ông, để lại một chấm nhỏ xíu màu đỏ. Tôi nhìn thấy sự kinh ngạc biểu lộ trên mặt bố. Và rồi tôi nhìn thấy phía sau đầu bố vỡ tung thành một màn sương mù màu đỏ tươi.

Bố ngã xuống sàn nhà, nằm đó bất động.

“Bố ơ?”

Tôi không thể nhận ra giọng nói của mình nữa, nó lạc đi và yếu ớt, nghe xa xăm như tiếng một người đang gào thét dưới nước. “Con... con đã đổ đạn ra ngoài rồi cơ mà.”

Ông Người Lạ bật mở ổ đạn ra rồi đóng lại. “Một người lính giỏi luôn kiểm tra vũ khí của mình trước trận chiến, nhóc ạ.” Ông ta giờ khẩu súng vào cô Carter, lúc này đang nằm lết trên sàn nhà ngay dưới chân ông ta. “Đứng dậy đi!”

Cô Carter chậm chậm chống chân đứng dậy.

Mẹ đứng đó bất động, miệng mẹ há hốc khi hít một hơi thật sâu.

Hai mắt của tôi nhìn chăm chăm vào thân thể không chút sức sống của bố. Tôi biết là bố đã chết, nhưng tôi không tài nào ép mình chấp nhận sự thật đó được. Tôi đã hi vọng bố sẽ đứng dậy, hi vọng bố sẽ kết liễu gã kia, kẻ đã đe dọa cuộc sống của bố, gã đàn ông đó đã xâm phạm đến tổ ấm của chúng tôi.

Tiếng gào thét từ trong cổ họng tôi vang lên.

Đó là tiếng thét chói tai, đầy giận dữ, tôi có thể cảm nhận được những rung động ở ngay trong cuống họng mình. Những ngón tay của tôi thả vào trong túi quần và nắm chặt lấy con dao, cán dao và đoạn nối với lưỡi dao bằng bạc ấm nóng khi những ngón tay của tôi chạm vào, thậm chí là nóng phừng. Tôi nắm lấy con dao Ranger bằng sức mạnh của sự giận dữ, lôi nó ra khỏi túi và bật mở lưỡi dao chỉ bằng một động tác duy nhất rất mượt mà. Sau đó tôi lao đến ông ta. Ông ta cố giương khẩu súng lên, nhưng tôi đã quá nhanh. Tôi vung con dao hướng lên trên và cắm lưỡi dao vào lớp da mềm bên dưới cái cằm, dồn hết sức lực đâm nó xuyên qua phần thịt và xương cho tới khi nó đâm thẳng lên miệng và xé rách cái lưỡi của ông ta. Rồi cuối cùng, nó dừng lại khi đã cắm sâu vào vòm miệng, tôi giật mạnh con dao và cắt ngang cổ họng của ông ta, xé nát tất cả cơ, gân và động mạch. Máu phun ra bắn lên mặt tôi, lên tóc và lên hai mắt của tôi. Tôi chẳng quan tâm. Tôi lại đâm ông ta lần nữa. Khi thân xác ông ta đổ gục xuống sàn, tôi ngồi đè lên đó và cắm thẳng con dao vào ngực ông ta, hết lần này đến lần khác. Tôi đâm vài chục, có thể là vài trăm lần. Tôi đâm ông ta cho tới khi...

Hai mắt tôi bật mở và tôi vẫn đang nhìn chăm chăm vào thân thể

không chút sức sống của bố. Tôi chưa hề dịch chuyển, dù chỉ một phân. Bàn tay tôi đã thả vào trong túi quần để tìm kiếm con dao, nhưng nó không có ở đó. Mẹ đã lấy đi con dao của tôi. Những ngón tay của tôi chẳng tìm được gì khác ngoài hộp diêm nhỏ và những tấm ảnh mà tôi lấy được từ trong nhà Carter.

“Từ từ bỏ tay ra khỏi túi đi nhóc.” Tôi nghe thấy ông Người Lạ nói. Tôi cảm nhận được nòng của khẩu .44 Magnum đang gí vào một bên đầu mình. Nó vẫn còn nóng.

Tôi bỏ tay ra, để lại những que diêm và những bức ảnh trong đó.

Nòng súng lại áp sát hơn nữa trên đầu tôi.

Tiếng súng nổ vang lên và hai mắt tôi đóng sập lại. Người tôi cứng đờ, chờ đợi viên đạn xé banh hộp sọ của tôi giống như nó đã làm với bố, chờ đợi nó tước đi mạng sống khỏi mình và đẩy mình vào bóng tối, ở nơi đó, tôi sẽ được đoàn tụ với bố.

Nhưng bóng tối không tới.

Ông Người Lạ đổ sụp bên cạnh tôi, khói vẫn đang bốc lên từ một cái lỗ lớn phía sau đầu ông ta.

CHƯƠNG 80

Clair

Ngày 2 - 5:26 chiều

Hai cảnh sát tuần tra đã chết. Đều bị bắn. Người lái xe, một phát trực diện ngay dưới thái dương bên trái. Người đồng nghiệp của anh ta thì nhận ba phát súng vào ngực. Theo như Clair biết, 4MK chưa từng bắn bất kì ai trước đây. Một khẩu Beretta 92FS loại chín li được đặt nằm trên bảng điều khiển. Vũ khí dự phòng của Porter.

Trò chơi kết thúc, cô nghĩ trong đầu.

Nash vồ vào vai Clair, và cô quay lại. Anh chỉ tay về phía trước ngôi nhà Talbot, vũ khí đã được anh rút ra.

Cửa chính của căn nhà hé mở vài centimet.

Mặt trời đang lặn dần, những bóng đen nhập nhoạng phủ khắp cái sân trước nhà. Không một ngọn đèn được thắp sáng ở bên trong, mặc dù trời đã đủ tối để cần dùng tới chúng, cũng không có tiếng động nào. Chỉ có cánh cửa đó, được mở ra vừa đủ.

“Có thể hắn vẫn còn trong đấy.” Clair nói và rút khẩu Glock ra.

“Porter và tôi đã tới đây hôm qua. Talbot có một vợ và một con gái, có ít nhất một người giúp việc cũng sống ở đây, có thể còn nhiều hơn.”

Clair gọi điện cho trung tâm điều phối. Khi gác máy, cô lắc đầu. “Xe đang trên đường tới, nhưng họ đang mắc phải giờ cao điểm. Sẽ

cần ít nhất mười đến mười lăm phút nữa mới tới nơi. Đội của Espinosa vẫn còn ở căn hộ kia.”

Nash bắt đầu tiến tới phía cánh cửa. “Yểm trợ cho tôi.”

Clair gật đầu đầy dứt khoát. Họ không thể chờ đợi thêm được. Nếu Bishop vẫn còn ở trong đó, chẳng ai nói được hắn đang làm những gì với gia đình ấy. Cái chết của hai sĩ quan cảnh sát kia đã trực tiếp đặt trách nhiệm lên lực lượng đặc nhiệm. Cô chẳng mảy may quan tâm đến Talbot, dù chỉ một chút, nhưng cô sẽ không để bất cứ điều gì không hay xảy đến với ông ta và gia đình của ông ta khi mà cô có thể ngăn chặn được. Cả Nash cũng vậy.

Họ đi tới chỗ cánh cửa.

Nash tựa sát người vào khung cửa và ghé mắt nhìn vào bên trong. Một lúc sau, anh lắc đầu. “Rèm bị kéo xuống rồi.” Anh mấp máy môi.

Clair gật đầu và đưa một ngón tay lên trước môi.

Nash đẩy cửa mở, cúi sụp xuống khi bản lề phát ra tiếng kéo kẹt khe khẽ.

Những ngọn đèn đường bật sáng, và Clair rất đón chào chúng cho tới khi cô nhìn thấy bóng của mình trải dài trên sàn nhà cùng với bóng của Nash ở ngay bên cạnh. Chắc hẳn anh cũng nhìn thấy, bởi vì ngay lập tức anh chui nhanh qua ô cửa và vòng qua góc, giấu mình trong sảnh đợi tối đen. Clair đi sát sau anh, hai mắt cô nhìn vào bóng tối để tìm kiếm dấu hiệu của sự sống.

Có tiếng rên rỉ nghèn nghẹn từ phía cuối sảnh.

Nash nhanh chóng di chuyển, khẩu súng nắm chặt trong tay giơ

ra phía trước và chúc xuống dưới. Rõ ràng anh vẫn nhớ cách bố trí bên trong căn nhà, bởi vì anh dễ dàng đi vòng qua một chiếc bàn nhỏ kê ở hành lang mà chẳng tốn mấy sức lực. Còn Clair chắc chắn đã vấp phải nó, ánh sáng từ bên ngoài dường như đã dừng lại chỗ thềm cửa chứ chẳng hề muốn đặt chân vào bên trong.

Vượt qua được cái bàn nhỏ, họ đi tới một căn phòng rộng, có vẻ như là thư viện hoặc phòng tiếp khách. Những tàn lửa còn sót lại nổ tí tách trong lò sưởi bằng đá. Một bàn gỗ nhỏ bên cạnh chiếc ghế sofa đã bị đập nát, xung quanh là thủy tinh vỡ vụn - những gì còn lại của một chiếc bình đựng rượu vang bằng pha lê hoặc cũng có thể là của một lọ hoa. Chiếc ghế sofa bị lật ngửa, giờ nằm nghiêng hẳn sang một bên. Một phụ nữ nằm ở chính giữa tấm thảm.

Nash nhìn xung quanh căn phòng một lượt rồi quỳ xuống bên cạnh cô ta. Là người giúp việc, Clair đoán như vậy căn cứ vào bộ đồng phục. Cô đã liếc mắt nhìn thấy lúc chìa khẩu súng về phía hành lang.

Hai tay và hai chân của người phụ nữ bị trói bằng dây điện thoại, miệng của cô ta thì bị bịt chặt. Clair có thể nhận thấy ánh mắt của cô ta đảo nhanh trong ánh sáng mờ mờ khi ngước lên nhìn hai người họ. Nash ra hiệu cho cô ta giữ im lặng, rồi rút cái bịt ra khỏi miệng cho cô ta. Cô ta ho sặc sụa và hai mắt thì ướt đẫm nước.

“Hắn vẫn còn ở đây chứ?” Nash thì thầm hỏi người phụ nữ.

CHƯƠNG 81

Nhật ký

“Đáng lẽ tôi nên bắn thẳng bỏ mẹ này từ hai mươi phút trước.” Smith nói. Ông ta đang đứng trước cửa ra vào với khẩu súng trường cầm chắc trong tay.

“Tại sao ông không làm thế đi?” Mẹ hỏi.

“Tôi không dám chắc sẽ phải làm gì với ông chồng của cô. Chuyện đáng lẽ không thành ra như thế này.”

“Đôi khi cũng phải biết ứng biến chứ.” Mẹ nói với ông ta. “Đưa tôi xem tay nào.”

Smith tiến đến chỗ mẹ, và tôi nhìn thấy cô Carter tát thẳng vào mặt mẹ trong khi hai tay vẫn đang bị còng, khiến mẹ suýt nữa thì ngã bổ nhào.

“Cái chết tiệt gì vậy?” Mẹ thốt lên. Khóe môi mẹ rỉ máu.

“Chị có thể kết thúc chuyện này từ nhiều ngày trước. Chị có biết anh ta đã dùng con chuột để làm gì tôi không? Anh ta có thể đã giết chết tôi rồi đấy!”

Smith cúi người xuống và lôi ông Người Lạ vào trong nhà, về phía cánh cửa dẫn xuống tầng hầm. “Thôi cái cọ ngay đi, chúng ta không có thời gian đâu. Briggs đã gọi thêm người tới hỗ trợ và họ đang trên đường tới đây rồi.”

Thân thể bất động của bố vẫn nằm sõng soài trên sàn nhà.

Tôi không di chuyển.

Tôi không thể di chuyển.

Cô Carter chậm chậm bước tới và luồn bàn tay của cô ấy qua mái tóc tôi. “Cháu ổn chứ?”

Tôi gật đầu. Đầu óc tôi đang mơ hồ, những suy nghĩ vụt qua trong tâm trí như muốn đông cứng cả lại. Tôi lôi những bức ảnh giấu trong túi quần ra và đưa chúng cho cô ấy. “Những cái này là của cô.”

Cô ấy đón lấy, thận trọng lật xem qua, khuôn mặt dần đỏ lựng lên. “Cháu tìm thấy chúng ở đâu thế?”

“Trên bàn ăn sáng hôm nay. Ai đó đã để chúng ở đó.”

Smith cười khẩy. “Briggs làm đấy, thằng khốn kiếp bệnh hoạn. Hắn tìm thấy chúng trên nóc tủ lạnh, kẹp trong một cuốn sách dạy nấu ăn, và thế là hắn lôi chúng ra.”

Xác của bố.

Tôi nghe thấy tiếng khóc rên rỉ, rồi tôi nhận ra đó chính là tôi. Tiếng khóc nức nghẹn sâu trong cổ họng tôi.

“Tôi nói rồi, thằng ranh con ấy là một nỗi thất vọng. Không nên có nó, không bao giờ nên có nó.” Mẹ nói. Đôi mắt mẹ lạnh lẽo và tối đen thăm thẳm. Đó không phải người mẹ mà tôi cần lúc này, đây là một Người Mẹ Khác. Bà ta không hề nhìn thấy những cái xác đang nằm trên sàn. Bà ta nhìn xuyên qua chúng, như thể chúng không hề hiện diện ở đó.

Cô Carter cau mày với bà ta. “Chị không nên nói những điều như thế.”

Mẹ bước lại, cầm lấy cầm và ngửa mặt tôi lên. “Lần cuối cùng con uống thuốc là khi nào?”

“Con... con không biết.”

“Con không biết, con không biết, con không biết.” Bà ta nhại lại bằng một giọng như đang hát. “Mẹ muốn con chạy ra chỗ hồ và lấy chùm chìa khóa ở chỗ mà cô Carter đã giấu chúng. Con nghĩ mình có thể làm được việc đó không?”

Tôi gật đầu. “Vâng, thưa mẹ yêu.”

“Đừng có gọi mẹ như thế. Con biết mẹ rất ghét khi con gọi mẹ như thế mà.”

“Con xin lỗi, thưa mẹ.”

“Vậy thì đi đi. Chúng ta cần nhanh lên. Chúng ta phải rời đi trước khi đồng bọn của gã này xuất hiện.” Mẹ hát cầm về phía cái xác của ông Người Lạ.

Tôi lao nhanh qua gã Smith và cô Carter. Khi tôi ngoái đầu nhìn lại, mẹ đang xử lý ổ khóa trên chiếc còng tay cho cô Carter. Chúng rơi loảng xoảng xuống sàn và mẹ xoa xoa cổ tay cô ấy. Hai người phụ nữ thì thầm với nhau, ánh mắt họ hướng về phía tôi. Smith đang di chuyển thi thể của bố.

Không nói thêm lời nào nữa, tôi chạy nhanh về phía con đường mòn nhỏ dẫn vào khu rừng.

CHƯƠNG 82

Porter

Ngày 2 - 5:27 chiều

Porter cầm lấy con dao rọc giấy từ người lái xe taxi và thả nó vào trong túi quần. “Tên của anh là gì?”

“Marcus. Marcus Ingram.”

“Anh có súng không hả Marcus?”

Giọng của Kloz gào lên đủ to để có thể nghe thấy, mặc dù điện thoại không hề mở chế độ loa ngoài. “Anh không được vào trong đó đâu Sam. Hãy chờ tiếp ứng tới đã. Anh vừa mới bị đâm đấy, nhớ không hả? Anh không nên làm như thế khi không đủ sức khỏe, chấm hết. Clair chắc chắn sẽ cho anh một viên đạn nếu anh cứ cố tình làm như thế.”

“Anh có súng không hả Marcus?” Porter hỏi lại lần nữa.

Người lái xe taxi lắc đầu. “Tôi không thích súng ống. Nhưng mà tôi có cái này.” Anh ta thò tay xuống dưới ghế lái và lôi ra một chiếc gậy bóng chày nhỏ với dòng chữ CHICAGO CUBS nhiều màu sắc trên thân gậy. “Có cây gậy này từ hồi 2008 khi họ đấu với đội Dodgers để phân bảng. Họ thua, nhưng anh bạn nhỏ này đã giúp tôi giải quyết được không ít bọn có ý cướp bóc hay ăn quyt. Không phải là loại gậy lưu niệm rẻ tiền đâu, cây gậy này được làm từ gỗ tần bì trắng phía bắc. Nó sẽ không bị nứt.”

“Porter? Tôi gọi điện cho trung tâm điều phối rồi. Họ đã điều xe và xe đang trên đường tới. Đứng nguyên đó đi.”

Porter đón lấy cây gậy và nhắc nhắc nó trong tay để ước lượng độ nặng. Nó cũng tương đối nặng. “Thế còn đèn pin thì sao?”

Marcus gạt đầu. “Có.” Anh ta thò tay vào bên trong xe, lôi ra một cái đèn pin nhỏ dạng đèn LED. “Nó nhỏ nhưng mà sáng lắm đấy.” Anh ta đưa nó cho Porter.

“Kloz? Tôi sẽ giữ kết nối với anh tới khi nào có thể, nhưng tôi sẽ phải bỏ điện thoại vào trong túi quần để có thể sử dụng cả hai tay. Cố gắng giữ im lặng đấy. Nếu hấn đang ở trong đó, tôi không muốn hấn nghe thấy tôi đang tới đâu.”

Nhưng Bishop đã biết là anh đang tới, Porter dám chắc điều đó. Cái gã từng là Watson ấy đã trải sẵn một cách gọn gàng những mẫu bánh mì để đánh dấu đường, và hấn không chỉ biết là Porter đang tới mà có thể hấn còn đang đợi anh tới.

“Hấn muốn tôi tới đó một mình, Kloz ạ. Nếu cô bé vẫn còn sống và đang ở bên trong kia, khả năng duy nhất để chúng ta tới được chỗ cô bé ấy là tôi phải làm việc này một mình, theo đúng như cách mà hấn muốn.” Porter nói.

Kloz thở dài. “Hấn sẽ giết anh đấy. Anh hiểu điều đó mà, phải không?”

“Hấn đã có thể giết tôi từ trước rồi. Hấn muốn tôi chứng kiến chuyện này cho tới phút cuối cùng.”

“Như thế để hấn có thể giết hại anh.” Kloz vặn lại. “Đây là hồi kịch cuối cùng của hấn rồi, và hấn muốn anh tham gia một vai trong

đó. Đây là lí do duy nhất hấn để cho anh sống. Một khi tấm màn được hạ xuống, vai diễn của anh đã xong, hấn cũng hết chuyện để làm với anh. Hãy đợi ở bên ngoài, chờ tiếp viện đến đi mà. Họ sẽ có mặt ở đó trong vòng chưa tới mười phút nữa. Anh đi vào đó một mình là anh đang chuẩn bị tự sát đấy.”

Porter không cần mất dù chỉ một khắc để suy nghĩ về điều đó. Không có Heather trong cuộc đời mình, anh chẳng còn gì đáng giá để sống vì nó nữa.

“Bảo họ chú ý tìm Marcus. Anh ấy đang đứng ngay bên ngoài và chờ đội SWAT tới. Anh ấy có thể chỉ cho họ biết tôi đã đi về phía nào.” Thế rồi, trước khi Kloz có thời gian để đáp lại, Porter đã thả chiếc điện thoại di động vào túi quần và băng qua vỉa hè sang phía 314 West Belmont, một tay cầm đèn pin, tay kia cầm cây gậy bóng chày.

CHƯƠNG 83

Nhật ký

Cái hồ trông có vẻ tĩnh lặng đến kì quái khi tôi đến gần. Mặt nước lặng như tờ, chỉ có những gợn sóng lăn tăn được tạo ra bởi một con vịt đang lười biếng thả trôi mình ở gần giữa hồ. Tôi đã chạy suốt quãng đường và khi tới được bên mép nước, tôi đã gần như đổ sụp xuống, hơi thở hỗn hển, nặng nề. Tôi đã hi vọng chạy sẽ giúp đầu óc tôi được thông thoáng. Tôi đã hi vọng nó sẽ giúp tôi quên đi những gì mà tôi vừa nhìn thấy, những gì vừa mới xảy ra, nhưng khi tôi nhắm mắt vào, tôi lại nhìn thấy viên đạn đó xuyên qua bố. Tôi thấy mẹ đứng đấy nhìn mà không có một hành động nào cả, mẹ đứng đấy, im lìm giống hệt như tôi khi bố bị sát hại. Tôi cúi gập người xuống, hai tay chống lên đầu gối, cứ như thế cho tới khi sức lực quay trở lại, rồi tôi nhìn quanh bờ hồ để tìm xác con mèo.

Không còn gì ngoại trừ bộ lông và những cái xương, một chút xíu thịt sót lại mà tôi nhìn thấy vào lần mới đây tới thăm nó giờ đã bị rửa sạch. Không có thậm chí là một con kiến nhỏ bò quanh cái xác. Chúng đã chuyển tới những thứ lớn hơn và ngon hơn, tôi đoán là như vậy. Luôn luôn có một thứ gì đó đang chết dần ở trong khu rừng, chắc chắn như việc luôn có những sinh mệnh mới được hình thành.

Tôi dùng mũi giày đá vào con mèo, trong lòng có chút hi vọng sẽ nhìn thấy có một con bọ hoặc một con vật nào khác lao ra, nhưng

chẳng có gì hết.

Mẹ đã bảo tôi phải nhanh lên.

Quỳ gối xuống, tôi đẩy con mèo sang một bên và bắt đầu đào bới lớp đất ở bên dưới bộ xương đã rã ra. Tôi để ý thấy có một chút mùi, mùi pha trộn giữa hành tây và rau chân vịt bị thối, và tôi cố không nghĩ tới những mô mỡ đã tan chảy cùng cái mật của con mèo có khả năng đã ngấm xuống lớp đất khi xác của nó bị phân hủy. Tôi cố không nghĩ tới những thứ đó bởi chúng khiến tôi cảm thấy muốn nôn mửa, và khi biết rằng xác của chú Carter đang nằm bên dưới lòng hồ ngay bên cạnh mình thì tôi không thể để lại một bãi nôn ở ven hồ để các nhà chức trách tìm ra, nếu một ngày nào đó họ vô tình phát hiện nơi an nghỉ cuối cùng của chú ấy.

Khi đào bới được khoảng mười lăm centimet, những ngón tay của tôi quét qua một cái túi ni lông, loại túi có khóa vuốt trên miệng, tôi lôi nó lên và giữ sạch đất bẩn bám bên trên.

Bên trong đó là con dao của tôi.

Chẳng có cái chìa khóa kết an toàn nào hết.

Là con dao bấm hiệu Ranger của tôi, chẳng có gì khác.

Một cục u dường như đang phình đàn lên trong bụng tôi, một nắm tay dường như đang siết chặt lồng dạ của tôi.

Tôi vợ vội lấy cái túi và bắt đầu chạy thật nhanh về phía căn nhà. Tôi nghe thấy những tiếng người nói chuyện ngay trước khi lao ra khỏi khu rừng và chạy đến chỗ sân nhà tôi.

Tiếng của đàn ông.

Hai chiếc xe van màu trắng đang đậu trên đường dẫn vào nhà,

cả hai xe đều có dòng chữ TẬP ĐOÀN TALBOT màu đỏ trên cửa xe. Ba người đàn ông đang đứng gần cửa trước.

Chiếc Plymouth Duster đã biến mất.

Mẹ và cô Carter đã bỏ đi cùng với gã Smith. Tôi dám chắc điều đó.

Tôi chỉ còn một mình.

CHƯƠNG 84

Porter

Ngày 2 - 5:31 chiều

Số 314 West Belmont có phần mặt tiền bằng kính, và mặc dù hầu hết các ô cửa sổ đều được đóng kín bằng gỗ dán, riêng cánh cửa quay bằng kính lớn ở lối ra vào thì không. Porter đưa tay đẩy thử, nghĩ trong đầu là cánh cửa đã bị khóa, nhưng nó đã dịch chuyển, quay tròn xung quanh trục. Sau khi ngoái nhìn Marcus một lần cuối, anh bước vào trong và đi theo chuyển động của cánh cửa. Những âm thanh và mùi của thành phố nhanh chóng biến mất, thay vào đó là sự yên lặng tuyệt đối và mùi của bụi bay ra từ những bức tường khô cong. Anh bước khỏi cánh cửa xoay và đi vào sảnh của tòa nhà.

Suy nghĩ đầu tiên hiện ra trong đầu Porter là tòa nhà này chẳng làm thế quái nào mà kịp mở lại vào mùa xuân được. Tất cả các bức tường đều chỉ được đổ bê tông thô, rải rác vài chỗ nhô ra phần khung bằng thép năm nhân mười phân. Anh hình dung cuối cùng chúng sẽ được đổ kín để tạo thành các bức tường và căn phòng hoàn chỉnh, nhưng ngay lúc này, trong không gian này, chẳng có gì khác ngoài những đồng hồ hỗn độn có tính toán. Trên mặt sàn là hàng tá dấu chân đi về đủ mọi hướng. Ánh sáng từ đèn đường rọi vào qua những ô cửa sổ lớn sau lưng anh, chiếu sáng cho căn phòng, nhưng cũng chẳng giúp nhìn rõ bên trong được bao lâu khi mà mặt

trời đang lặn dần.

Porter quỳ xuống xem xét những dấu chân. Anh bật đèn pin lên và quét luồng sáng khắp mặt sàn, chậm rãi và đều đều như ánh đèn của ngọn hải đăng quét trên vịnh biển.

Tất cả các dấu chân dường như đều là của những đôi giày lao động, tất cả, ngoại trừ một dấu chân duy nhất. Anh đứng dậy và tiến lại, cúi sát người xuống để nhìn cho rõ hơn. Giày của đàn ông. Ngoài dấu giày đó, anh còn phát hiện một vết dài trên nền bụi, như thể đã có thứ gì đó bị kéo lết đi.

Anh đi theo dấu vết đó ra góc phía tây của căn phòng nơi có khả năng sẽ trở thành sảnh chính tòa nhà, và anh phát hiện ra mình đang đứng trước một dãy thang máy, sáu chiếc tất cả, xếp liền cạnh nhau ở bức tường phía sau. Anh ấn nút Gọi thang, nhưng chẳng có gì xảy ra. Anh không hi vọng chúng hoạt động. Có vẻ như nguồn điện đã bị ngắt. Những cánh cửa thép đóng kín và niêm phong bằng băng dính cảnh báo màu đỏ dán xung quanh một bảng thông báo có ghi: NGUY HIỂM - KHÔNG CÓ BUỒNG THANG MÁY.

Vết kéo trên nền bụi tiếp tục đi qua chỗ thang máy và đưa anh tới sảnh về phía bên trái. Sau khi vòng qua góc đó, anh tới chỗ một cánh cửa - là cầu thang thoát hiểm, anh đoán vậy. Dòng chữ KHÔNG NHÌN ĐIỀU XẤU màu đỏ tươi viết nguệch ngoạc trên nền sơn màu xanh lá cây đã bạc màu. Trên sàn nhà, bên dưới chân anh là hai con mắt của người nào đó. Chúng ngược lên nhìn anh chằm chằm với sự bình thản khiến anh cảm thấy bồn chồn.

CHƯƠNG 85

Clair

Ngày 2 - 5:31 chiều

“Miranda, hấn vẫn còn trong nhà chứ?” Nash hỏi lại lần nữa, giọng mạnh mẽ hơn.

Đôi mắt cô giúp việc khô cứng lại vì nước mắt đã ráo. Cô ta thút thít, lắc đầu, nhún vai, rồi lại vội vã gật đầu. “Tôi không biết.” Người phụ nữ đó đáp. “Tôi không nhìn thấy hấn đã đi đâu.”

“Lần cuối cùng cô nhìn thấy hấn là cách đây bao lâu rồi?”

Cô ta có vẻ bối rối trước câu hỏi đó. Hai mắt cô ta hơi dãn to ra. “Tôi... Tôi không biết.”

“Hấn đánh thuốc cô à?”

Nhìn anh chăm chăm, người phụ nữ dường như đã dự liệu trước được câu hỏi này. “Tôi không biết nữa. Tôi nghĩ là có. Tôi không nhớ hấn đã trói tôi. Mọi chuyện mờ mờ lắm.”

“Còn ai nữa ở trong nhà không?” Nash hỏi. Người giúp việc hít một hơi thật sâu rồi đưa mắt nhìn sang phía cầu thang. “Bà Patricia và ông Talbot đang ở trong phòng của họ.” Hai mắt cô ta mở to hơn lúc trước. “Hấn đã đi lên đó. Tôi nhớ là hấn đã đi về phía cầu thang.”

Nash nhìn theo ánh mắt của người phụ nữ hướng về phía cầu thang, anh gần như chẳng thể nhìn thấy gì trong ánh sáng đang tắt

dần. “Thế còn Carnegie thì sao?”

“Tôi không biết cô ấy đã về nhà hay chưa. Tôi không nhìn thấy cô ấy kể từ sáng hôm nay. Có lẽ cô ấy ở trong phòng.”

Clair quỳ xuống bên cạnh người phụ nữ, đôi mắt và vũ khí trong tay cô vẫn dõi theo hành lang.

“Tên cô là Miranda phải không?”

Người phụ nữ gật đầu.

“Tôi sẽ cởi trói cho cô. Khi làm xong, tôi muốn cô chạy ra ngoài. Cô sẽ nhìn thấy ô tô của tôi, một chiếc Honda màu xanh lá cây. Xe không khóa. Hãy leo vào trong và chờ ở đó cho tới khi cảnh sát đến. Hãy cúi thấp người xuống, cố gắng ẩn mình đi cho đến lúc họ tới.” Clair nói. “Cô có nghĩ mình làm được không?”

Miranda gật đầu.

Clair nhanh chóng tháo đoạn dây điện thoi quấn quanh hai chân người phụ nữ trong khi Nash tháo dây trên tay cô ta. Khi cố gắng đứng dậy, cô ta lảo đảo, suýt nữa thì ngã sập xuống. Nash đỡ lấy và giúp cô ta đứng cho vững. “Không biết là hắn đã đánh thuốc gì, nhưng có lẽ phải mất một lúc để đào thải hết nó ra khỏi cơ thể cô, thế nên hãy cố gắng đi thật chậm.”

“Tôi nghĩ mình sắp nôn rồi.” Miranda nói, mặt tái mét. Cô ta tựa người vào chiếc bàn đặt cạnh ghế sofa để giữ thăng bằng.

“Từ từ thôi.” Clair nói. “Đội trợ giúp sẽ sớm đến đây.”

Họ nhìn người phụ nữ đang bám theo bức tường để đi cho tới khi cô ta đến được chỗ cửa chính và bước ra bên ngoài, đi vào màn đêm đang ngày một tối dần. Khi cô ta đã đi khuất, cả hai cùng quay

đầu nhìn về phía hành lang, vũ khí sẵn sàng.

CHƯƠNG 86

Porter

Ngày 2 - 5:32 chiều

Porter đưa tay vuốt qua lớp sơn. Nó vẫn còn ướt.

Đôi mắt có màu xanh.

Anh muốn hét thật to tên của Emory nhưng anh biết điều đó sẽ chẳng mang lại lợi ích gì mà chỉ làm lộ ra vị trí hiện tại của mình. Anh cũng biết anh nên bọc đôi mắt đó vào túi đựng bằng chứng, nhưng anh chẳng có cái túi nào. Porter quỳ xuống. Bishop đã lấy ra toàn bộ. Không dễ để làm được như vậy. Chúng có vẻ vẫn còn tươi mới. Máu chỉ mới bắt đầu đông lại và khô dần.

Porter thò tay vào trong túi quần và lôi chiếc điện thoại di động ra. “Kloz? Tôi đang ở bên trong. Tôi tìm thấy đôi mắt của Emory ở bên ngoài cầu thang thoát hiểm dưới tầng một. Anh có gọi xe cấp cứu tới đây chứ?”

Anh không nghe thấy gì hết và khi liếc nhìn xuống điện thoại -
KHÔNG CÓ TÍN HIỆU.

“Bố khỉ.”

Anh rút chiếc điện thoại trở lại vào túi quần.

Nắm tay trên chiếc gậy bóng chày càng lúc càng chặt hơn khi anh bước qua đôi mắt và nhẹ nhẹ đẩy cánh cửa để nó bật mở, rồi bước vào bên trong khu vực cầu thang. Ánh sáng từ chiếc đèn pin

trong tay anh rơi lên những vẩn bụi và các mảnh vụn bay phát phơ trong không khí như sương mù, và anh phải cố nén để không ho sặc sụa. Không thể tiếp tục lần theo dấu vết kia khi đi trong này. Có quá nhiều dấu chân giẫm đạp lên dấu chân ban đầu đó, Porter không chắc đã có bao nhiêu người đi ngang qua đây, ít nhất phải hàng tá.

Porter hướng nguồn sáng thẳng lên trên.

Kloz nói tòa nhà này cao bao nhiêu nhỉ? Anh ta có từng nói qua chưa nhỉ? Nhìn từ bên ngoài, có vẻ nó phải cao ít nhất là năm mươi tầng. Porter không dám chắc vào những ngày còn khỏe anh có thể leo được hết số tầng đó hay không, chứ đừng nói là hôm nay, với vết đâm còn mới nguyên trên bắp đùi. Anh kéo chiếc quần đồng phục xuống và nhìn kĩ hơn vào vết thương. Mặc dù lúc trước nó hơi chảy máu một chút, nhưng giờ máu đã ngừng chảy rồi. Dù thế chân của anh vẫn đang giật giật đau nhói. Chết tiệt, bây giờ còn đau hơn cả lúc con dao cắm vào. Từ những gì anh nhìn thấy quanh chỗ gạc và băng dính, phần thịt xung quanh vết thương có màu tím đen.

Porter lôi ra con dao rọc giấy từ trong túi quần và dùng nó để cắt một đoạn vải từ chiếc áo đang mặc. Anh quấn nó quanh miếng gạc đã có sẵn, rồi buộc lại cho chắc chắn. Anh cắt thêm một đoạn nữa và buộc ngay phía trên vết thương - không đến mức như buộc ga rô, nhưng đủ để làm chậm tốc độ máu chảy. Hi vọng vậy là đủ để giúp anh cầm được máu, ít nhất là trong một lát.

Thế rồi Porter bắt đầu bước lên cầu thang.

CHƯƠNG 87

Clair

Ngày 2 - 5:33 chiều

Nash đi trước và băng qua hành lang. Clair bám sát ngay sau anh. Mặt trời đang lặn không chỉ khiến căn nhà thêm tối mà cơn gió lạnh mùa thu cũng luồn lách vào bầu không khí trong này. Những sợi tóc sau cổ và hai cánh tay cô dựng hết cả lên, và cô tự nhủ rằng đó một phần là do gió lạnh, nhưng tiếng tim đập thành thịch trong lồng ngực lại như muốn kể câu chuyện hoàn toàn khác.

Bậc cầu thang đầu tiên kêu lên kéo kẹt dưới sức nặng của Nash, và cô nghe thấy tiếng anh lẩm bẩm chửi thề. Cô dùng bên tay không cầm súng bóp nhẹ vai anh. Cô cũng nghe thấy tiếng sàn nhà kéo kẹt dưới sức nặng của mình và đã nghĩ tới chuyện sẽ tháo bỏ giày, rồi cô nghĩ lại và thấy có lẽ làm như thế cũng chẳng đem lại mấy tác dụng trong một căn nhà như thế này. Cấu trúc nhà cửa ngày nay dường như đều lát sàn gỗ loại sẽ kéo kẹt lên khi chân giẫm xuống như vậy.

Họ chậm rãi tiến lên trên, cố gắng giảm tối thiểu tiếng ồn gây ra, vừa đi vừa cảm nhận từng bước chân lên cầu thang. Khi những ngón tay của Clair sờ phải thứ gì đó ẩm ướt trên tay vịn, cô dừng lại và đưa những đầu ngón tay lên mũi. Không thể sai được, đó là mùi của đồng trong máu. Cô đã ngửi thấy cái mùi này nhiều lần hơn con số mà cô có thể nhớ được, nhưng kể cả như thế, nó cũng không

giúp cô dễ dàng chấp nhận hơn một chút nào.

Nash cũng dừng bước và quay lại nhìn cô, khuôn mặt anh bị che khuất trong bóng tối.

Clair giơ những ngón tay của cô lên phía trước.

“Máu.” Cô thì thầm, từ đó thốt ra cùng một hơi thở.

Nash nhìn xương dưới tay mình. Clair nhìn theo khi anh chùi vết máu vào quần trước khi bước tiếp lên cầu thang.

Lòng bàn tay cô bắt đầu đổ mồ hôi, khẩu Glock dần trở nên nặng trĩu.

Lên đến bậc thang trên cùng, họ thấy có một chiếu nghỉ cùng một hành lang. Có một phòng tắm ngay trước mặt họ. Nash cúi thấp người bước vào trong, khẩu súng giơ phía trước, xác nhận bên trong căn phòng an toàn.

Clair đứng thẳng, lưng dựa vào tường, khẩu súng của cô hướng thẳng vào trong từ ngoài hành lang, cho tới khi Nash quay trở lại chỗ chiếu nghỉ.

Một dây đèn LED gắn cố định vào ván gỗ ốp chân tường chiếu sáng cho hành lang, và họ có thể nhìn thấy ba cánh cửa đang đóng phía bên tay trái cùng một cặp cửa đôi ở phía cuối hành lang bên tay phải. Trên các bức tường treo san sát những bức ảnh chụp gia đình với đủ hình dáng và kích cỡ khác nhau. Clair đoán những cánh cửa đôi kia sẽ dẫn tới phòng ngủ chính, còn những cửa khác là của phòng ngủ dành cho khách và phòng của Carnegie.

“Đi đường nào đây?” Cô thì thầm hỏi.

“Phòng chính đi.” Anh đáp và di chuyển dọc hành lang.

CHƯƠNG 88

Porter

Ngày 2 - 5:33 chiều

Porter đứng lại khi chuẩn bị lên tới chiều nghỉ ở tầng thứ ba. Khoảng trống nhỏ với diện tích một mét tám nhân một mét hai phủ đầy bụi bẩn cùng các loại giấy gói thức ăn nhanh bị vứt bỏ. Những bức tường được sơn màu quả chanh.

Anh nghe thấy một giọng nói.

Cầm cây gậy trong tay, anh leo nốt vài bậc thang cuối cùng, ánh sáng đèn pin dung đưa trong bóng tối đặc quánh xung quanh.

“Anh mệt chưa hả Sam?”

Ngay sau giọng nói đó là một tiếng nhiễu ngắn và rè rè, rồi im ắng hoàn toàn.

“Cậu đang ở đâu thế hả Bishop?” Porter nói, giọng nghe to hơn anh nghĩ, bởi những lời anh nói ra đều vang vọng lại giữa những bức tường bê tông.

“Tôi biết là anh không được khỏe, nhưng hãy cố lên nào, tôi đã từng nhìn thấy các bà lão già cả chống khung tập đi mà vẫn leo hết được một lượt cầu thang nhanh hơn anh đấy.”

“Thằng khốn kiếp.”

“Có lẽ thể dục thể thao sẽ có lợi cho anh đây, đốt bớt một chút mỡ bụng đi.” *Xẹt xẹt.*

Porter nhìn thấy chiếc máy bộ đàm khi anh lên tới chỗ chiếu nghỉ. Một chiếc bộ đàm hiệu Motorola màu đen với một ăng ten cao su được dựng tựa vào bậc đầu tiên của tầng cầu thang tiếp theo.

Khi Bishop tiếp tục nói, cái đèn LED nhỏ màu đỏ nhấp nháy theo giọng nói của hắn. “Vài câu thơ có vần để giết thời gian có vẻ cũng không tệ đâu nhỉ? Anh thích việc đó chứ Sam?”

Sam cầm chiếc máy bộ đàm lên. Giọng ngân nga của Bishop lại vang lên giữa những tiếng sóng nhiễu lẹt xẹt.

“Ngõng đực ngốc nghếch ơi, ngõng đực ngốc nghếch à, ta nên đi đâu bây giờ được nhỉ? Lên tầng trên, xuống tầng dưới và rồi đi vào phòng ngủ của cô chủ ta. Ở đó, ta gặp một lão già không chịu cầu kinh, thế nên ta tóm lấy chân trái của lão rồi quăng lão xuống tầng dưới. Anh đã bao giờ thắc mắc mấy câu thơ trẻ con đó kể về cái gì chưa hả Sam? Ý tôi là, nó hơi có chút đen tối đối với trẻ con, nhưng chúng ta vẫn đọc nó cho lũ trẻ nghe. Mẹ tôi đã từng rất thích đọc cho tôi nghe bài thơ ấy mỗi khi chúng tôi đi lên hoặc đi xuống một lượt cầu thang.”

Porter ấn cái nút trên máy bộ đàm và gí sát mic vào miệng. “Tao đang đến chỗ mày đấy, thằng khốn kiếp điên khùng.”

“Sam!” Giọng của Bishop vọng lại. “Cuối cùng anh cũng làm được rồi. Tôi đã lo lắng cho anh đấy.”

“Mày đang ở đâu hả Bishop?”

“Tôi đang ở gần thôi, Sam ạ. Tôi muốn chờ anh. Tôi biết anh sẽ biết cách động não mà tìm ra đáp án. Anh là người thông minh nhất giữa một bầy nhóm những kẻ ngốc nghếch. Tất nhiên là vẫn phải dỗi dành một chút, nhưng anh đã làm được. Tôi rất tự hào về anh.”

“Tao tìm thấy đôi mắt rồi. Emory vẫn còn sống chứ?”

Bishop thở dài. “Tôi rất xin lỗi vì không có thời gian để gói ghém chúng lại cho anh. Tôi đã hơi lo sợ lũ chuột cống sẽ đánh hơi thấy chúng trước khi anh tới được đây và tha đi gọn ghẽ bữa ăn nhẹ ấy giữa những cái hàm nhai đó. Tôi chẳng làm được gì nhiều để tránh việc ấy, nhưng tôi rất mừng vì anh đã tới đây trước chúng.”

Porter nhận ra đáng lẽ anh phải dùng thứ gì đó che đôi mắt đó lại. Anh đã không nghĩ tới lũ chuột cống. “Cậu đang ở đâu?”

Bishop cười khúc khích. “Ồ, anh còn phải đi một chặng đường dài nữa đấy, tôi e là vậy. Thật chẳng dễ dàng gì leo lên đây với vết thương đó. Tôi thực sự xin lỗi anh vì thế. Tôi hi vọng vết thương mà tôi đã gây ra cho anh không quá tệ, nhưng tôi buộc phải ứng biến thôi. Anh và các bạn của anh đã dồn ép tôi, khiến tôi phải ra tay ngay tức khắc.” Hắn dừng lại trong một giây rồi nói tiếp: “Tốt nhất anh nên tăng tốc đi Sam ạ. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa đâu. Dù bị thương hay không thì trong tương lai anh vẫn phải leo rất nhiều cầu thang đấy.”

Porter lại tiếp tục bước lên những bậc cầu thang. Phải đứng thẳng, thậm chí chỉ trong một thời gian ngắn như vậy, đã khiến chân của anh bị căng cứng. Nhưng anh vẫn buộc cơ bắp của mình phải làm việc và khi cơn đau ập đến, anh phải nghiến chặt răng để nén nhịn. Mỗi bước đi, anh cảm giác như lưỡi dao đã quay trở lại trên bắp đùi, cắt từng nhát qua những thớ cơ và thớ mỡ. “Hãy cho tôi nói chuyện với cô bé. Cậu mắc nợ tôi chừng đó đấy. Hãy cho tôi biết cô bé vẫn còn sống.”

Đáp lại anh chỉ là tiếng xì xèo suốt một lúc, và rồi tiếng của

Bishop lại vang lên qua cái loa nhỏ xíu. “Tôi e là Emory không tiện nói chuyện ngay bây giờ.”

Porter rẽ ở tầng thứ tư và tiếp tục tiến lên, hai lá phổi của anh như bị thiêu đốt.

“Thế nào, anh đã xong chưa?” Bishop hỏi.

“Xong cái gì?”

“Anh biết là cái gì mà.”

“Cuốn nhật ký nhỏ xinh của cậu ấy hả?”

“Đừng có nhạo báng tôi, Sam. Đừng bao giờ nhạo báng tôi. Nhạo báng người khác tự thân nó cũng là tội lỗi đấy, và là tội lỗi mà tôi không hề thích chút nào.”

Sam quệt trán lên vai chiếc áo đồng phục. “Mẹ của cậu đã nhạo báng cậu ở đoạn cuối. Cậu thích nó chứ?”

“VẬY là anh đã đọc hết.”

“Phải, đã đọc hết.”

“Mẹ tôi là một mụ phù thủy độc ác, bà ta xứng đáng đón nhận bất cứ điều gì xảy đến với bà ta.” Bishop nói.

“Nghe có vẻ mẹ cậu khá là quái chiêu đấy. Bà ta đã dắt mũi tất cả mọi người. Những ả nóng bỏng lúc nào cũng điên khùng cả.”

“Tôi hiểu anh đang cố gắng làm gì, nhưng sẽ không hiệu quả đâu, thế nên hãy thôi xỏ xiên ngay đi.” Bishop quát lại.

“VẬY là họ không bao giờ quay trở lại nữa à? Họ vứt cậu ở đó hả?”

Một tiếng tách lớn phát ra từ bộ đàm. Có vẻ Bishop đã liên tục nhấn vào nút Nói bằng tốc độ cực nhanh, như thể hắn đang bồn

chôn. “Còn nhớ những que diêm chứ? Tôi đã thiêu rụi toàn bộ ngôi nhà cùng lũ người của Talbot bị nướng chín trong đó. Chắc hẳn lửa đã lan theo số xăng mà ông Người Lạ và Smith tưới bên ngoài ngôi nhà. Sở Cứu hỏa đã gọi cho bên chăm sóc trẻ em, rồi họ đưa tôi tới một nơi được gọi là trung tâm điều trị phục hồi. Tôi đã ở đó hai tuần trước khi được sắp xếp tới ở với gia đình nhận nuôi đầu tiên. Không ai đoán ra chính tôi đã phóng hỏa. Nếu mẹ quay lại tìm tôi, tôi cũng không hề hay biết.”

“Nghe có vẻ bà ấy đã cao chạy xa bay cùng người phụ nữ nhà Carter mà không hề muốn để thằng con khốn kiếp của mình bám đuôi trong chuyến hành trình mộng tưởng giữa Thelma và Louise*. Họ chưa bao giờ có ý định mang cậu theo.”

“Tôi đã sống tốt hơn khi không có họ.”

“Khi được làm con nuôi ấy hả? Tôi đoán là cậu nói đúng. Chỉ cần một nửa trong số những gì mà cậu viết thực sự diễn ra thì quả thật cậu đã lớn lên trong một gia đình quá chớ để.”

“Cẩn thận lời ăn tiếng nói đấy Sam, lời ăn tiếng nói.”

“Ờ, phải rồi. Không nói điều xấu. Xin lỗi cậu nhé! Tôi chẳng muốn vi phạm một trong mấy cái quy định mà người cha quái quỷ của cậu đã đặt ra đâu.”

Tàng năm.

“Mẹ cậu đã muốn bố cậu phải chết vào đúng ngày hôm đó, bà ta đã lên kế hoạch từ trước. Bà ta đã chịu hết nỗi ông ta. Ai là người chịch gã tóc vàng thế? Mẹ cậu hay Carter? Hay cả hai người họ? Giời đất quỷ thần ạ, tôi dám cá thằng cha đó đã bám lấy cả hai trong khi cậu đang bận nghịch chim trong một góc nào đó.”

“Cẩn thận lời ăn tiếng nói đấy, Sam.”

“Tiên sư nhà mày, Bishop ạ. *Giời đất quỷ thần* đâu phải chửi bậy.”

Bishop hít vào một hơi. “Chửi thề dù bằng bất cứ dạng thức nào đều là dấu hiệu của một tinh thần yếu đuối, và tôi biết anh có tất cả mọi điều ngoại trừ cái tinh thần yếu đuối đó thôi. Tôi dám cá anh đã suy nghĩ xong xuôi kế hoạch trả thù thằng nhóc đã bắn vợ anh rồi. Nó tên là gì ấy nhỉ? Campbell phải không? Anh quay gót bước đi với tâm trạng bình tĩnh và sẵn sàng tha thứ, nhưng tôi có thể nhìn thấy sự giận dữ bùng cháy đằng sau đôi mắt của anh, sự căm hờn.”

“Không phải tất cả chúng ta đều chỉ biết đến trả thù.”

Bishop bật cười khúc khích. “Nếu tôi nhốt anh trong một căn phòng cùng với nó và anh được đảm bảo sẽ không phải gánh chịu hậu quả cho bất cứ hành vi nào mà anh thực hiện, anh cũng sẽ không làm hại tới nó sao? Anh sẽ không găm thẳng một viên đạn vào giữa hai con mắt của nó sao? Anh sẽ không dùng dao rạch một đường từ cổ thẳng xuống tận háng của nó và nhìn nó chết vì kiệt máu sao? Đừng tự trêu đùa bản thân mình nữa, Sam ạ. Tất cả chúng ta đều có nó tiềm ẩn trong người.”

“Nhưng chúng ta không hành động chỉ vì cảm xúc bảo chúng ta phải làm thế.”

“Một số người đã làm thế, và thế giới này sẽ là một nơi tốt đẹp hơn khi người ta làm thế.”

Porter cười khẩy. “Có lẽ nếu mày không phải một thằng oắt con ngu xuẩn giả nhân giả nghĩa như thế, biết đâu bà ta đã không bỏ chạy mà không đem theo mày. Biết đâu ba người bọn họ đã cho

mày tham gia vào cái kế hoạch nhỏ của họ. Mà có lẽ đã bắt đầu cuộc sống mới với một ông bố mới cùng hai bà mẹ, và bất kỳ thứ chết mẹ gì mà họ đã tích lũy được trong những cái kết an toàn đó.”

Bishop bật cười khe khẽ. “Tôi dám cá các bạn của anh ở Ga 51 đã có kế hoạch mở cửa buồng giam của Campbell vào tối nay đây. Họ sẽ cho anh vào từ cửa sau để anh có cuộc trò chuyện ngắn với riêng mình hấn. Nếu họ phát hiện ra hấn đã bị treo cổ trên xà buồng giam vào sáng hôm sau, liệu có ai thực sự quan tâm không nhỉ? Sẽ chẳng ai rơi nước mắt trước cái chết của một kẻ như thế đâu nhỉ? Anh xứng đáng được làm việc đó, phải vậy không? Vì những gì mà hấn đã làm.”

“Tên thật của hấn là gì? Gã tóc vàng ấy.”

Lúc đầu Bishop không trả lời, nhưng rồi giọng nói của hấn lại vang lên trên loa cùng tiếng rè rè. “Franklin Kirby.”

“Mẹ và cô Carter của cậu đã lên kế hoạch bỏ trốn cùng Franklin Kirby ngay từ đầu.”

“Phải.”

“Bố của cậu không nằm trong kế hoạch đó.”

Bishop không nói gì cả.

“Làm thế quái nào mà mẹ cậu và cô Carter biết Kirby?” Porter đang cố trò chuyện với hấn. Anh chẳng quan tâm gì đến Kirby hay vợ chồng nhà Carter hay bố mẹ của Bishop, nhưng anh biết, miễn là anh bắt Bishop phải tiếp tục nói chuyện, hấn sẽ không thể làm hại Emory thêm nữa. Anh cần hấn không thể tiếp tục làm hại Emory.

Bishop lại ấn tay vào cái máy bộ đàm - năm lần, một chục lần.

“Kirby làm việc cùng Simon Carter ở bộ phận vận hành của công ty kế toán. Tôi tin hẳn là người chịu trách nhiệm chuyển tiền đi. Khả năng lớn nhất là hai người bọn họ đã lên kế hoạch phân chia các khoản tiền ấy và giữ lại những tài liệu phòng thân nhằm đảm bảo sẽ không ai truy lùng bọn họ.”

“Sẽ chẳng có ai vì đuổi theo vài triệu đô la mà mạo hiểm để rò rỉ những thông tin có thể đánh sập toàn bộ hoạt động của cả hệ thống.”

“Đúng thế.”

“Nhưng bằng cách nào đó Kirby đã chơi trò đánh lộn con đen với Carter, nhờ vào sự trợ giúp của mẹ cậu.” Porter nói. “Và cả vợ của hẳn nữa. Ra tay giết hại hẳn như thế.”

“Simon Carter bạo hành vợ mình. Cô ấy đã nhìn ra được lối thoát và nắm lấy nó. Tôi nghĩ mẹ đã đồng ý giúp cô ấy, gã kia chỉ là phụ thêm vào mà thôi.”

Porter cảm thấy có gì đó âm ảm đang lấn xuống chân anh, và anh đưa mắt nhìn xuống, những vết khâu trên chân anh lại đang rỉ máu. Anh ấn chặt tay vào đùi rồi tiếp tục leo lên. “Cậu nhìn thấy tên của Talbot trên những chiếc xe van, thế là cậu kết nối chúng lại với nhau?”

Đường dây im phăng phắc.

“Bishop?”

“Bố đã dạy tôi phải tiếp cận mọi tình huống với một kế hoạch được cân nhắc cẩn thận. Khi mười sáu tuổi, tôi đã có một loạt các danh tính giả. Rất dễ để lấy được chúng khi anh đã có mặt trong hệ thống nhận con nuôi. Tôi đã chạm mặt với những kẻ chấp chững

học cách gây tội ác ngay giây phút tôi đặt chân tới căn nhà tập thể* đầu tiên. Nhưng tôi vẫn giữ cho mình trong sạch, tôi tránh hết những cuộc đánh nhau và những vụ hút hít. Tôi chỉ tập trung vào một thứ... Cuối cùng tôi cũng nhận được một công việc làm cho Talbot. Tôi đã rất kiên nhẫn. Bắt đầu là một thực tập sinh và cứ thế thăng tiến dần lên. Tôi lúc nào cũng là người giỏi về máy tính, tôi đoán đó là tài năng thiên bẩm. Chẳng bao lâu sau tôi được chuyển tới bộ phận Công nghệ Thông tin. Tôi đã lần theo những dấu vết Simon Carter để lại. Nhờ có chú ấy mà việc đó trở nên dễ dàng hơn. Còn những tài liệu chú ấy đã đánh cắp thì sao ư? Chú ấy đã sao lưu tất cả lên chính máy chủ của bọn chúng. Chú ấy đã để những tài liệu đó ngay trước mũi bọn chúng dưới tên của những khách hàng ma. Trong vòng hai năm, tôi đã tìm lại được tất cả những gì mà chú ấy thu thập được, và còn nhiều hơn thế. Chú Carter đã tích lũy thông tin của hàng chục tên tội phạm khắp thành phố trong khoảng thời gian gần hai mươi năm. Chú ấy không chỉ có những ghi chép chi tiết tội ác của bọn chúng, mà còn thu được nhiều giấy tờ kế toán liên quan đến từng đô la trao tay. Chúng là những kẻ xấu xa, Sam ạ. Tất cả mọi thứ, từ cờ bạc cho tới nô lệ tình dục. Tất cả cả chúng đều có liên hệ với nhau, tất cả chúng đều bắt tay làm việc với nhau, con ác quỷ ẩn mình dưới lòng đất ấy cũng hít thở như một sinh vật sống. Mỗi ngày, tôi dành thời gian buổi sáng để làm việc cho Talbot, và dành ban đêm để ghép nối tất cả chúng lại với nhau.”

“Cậu sống một mình từ khi mười sáu tuổi sao?”

“Tôi sống trong một chung cư bỏ hoang ở khu West Side. Căn hộ

mà tôi ở được chia sẻ cùng năm đứa trẻ khác mà tôi quen khi ở trong hệ thống nhận con nuôi. Bất cứ nơi nào cũng tốt hơn những căn nhà tập thể đó. Đừng ngắt lời tôi, Sam. Như thế là bất lịch sự đấy.”

“Xin lỗi.”

Bishop tiếp tục. “Tất cả những kẻ phạm tội đó gắn kết với nhau như một mạng nhện, tất cả bọn chúng, và có một kẻ nằm ở trung tâm, một kẻ thò tay vào tất cả.”

“Talbot.”

“Có thể gã đồng nghiệp của Kirby đã nhằm vào bố tôi mà bóp cò, nhưng tất cả những kẻ kia đều đứng đằng sau khẩu súng đó.” Bishop nói bằng giọng nghiêm nghị. “Trên tất cả, đó là Talbot.”

“Cậu đã giết bao nhiêu người rồi?” Porter hỏi, anh gần như thở hổn hển khi lên đến tầng thứ chín.

“Tôi không còn quá trong sạch nữa đâu, Sam ạ. Nhưng tôi đã làm những gì cần phải làm.”

“Cậu đã giết những người vô tội.”

“Chẳng có ai là vô tội cả.”

“Hãy cho tôi nói chuyện với Emory.” Porter yêu cầu hần lần nữa. Tầng thứ mười.

“Này, anh có muốn nghe thứ gì đó vui vui không?”

“Chắc chắn rồi.”

Một tiếng thét vang lên cả từ phía trên vọng xuống lẫn từ trong cái loa nhỏ xíu trên tay Porter - tiếng thét đầy kinh hãi vì đau đớn chát chúa dội vào tai Porter, anh cảm nhận được sự đau đớn trên

chính da thịt mình.

“Tốt nhất là hãy nhanh lên đi, Sam ạ. Nhanh nào, nhanh nào!”

Thelma và Louise: tên một bộ phim của Mỹ sản xuất năm 1991, kể về Thelma và Louise, hai người bạn gái thân cùng tham gia một chuyến đi chơi đường dài và gặp phải những hệ quả tai hại.

Nguyên văn là “group home”. Một dạng mô hình nhà ở chung bao gồm cả chăm sóc y tế dành cho những đứa trẻ hoặc những người tâm thần, người già cả không thể chung sống cùng gia đình. Quy mô của những căn nhà này ở mức nhỏ, thường chỉ có sáu hoặc tám người cùng chung sống với nhau, có sự chăm sóc của quản lí hoặc điều phối viên chương trình.

CHƯƠNG 89

Clair

Ngày 2 - 5:34 chiều

Cánh cửa phòng bị khóa.

Nash vặn tay nắm cửa lần nữa như thể mong chờ nhận được một kết quả khác, thế rồi anh quay người lại, vẻ mặt vừa nóng ruột, vừa bực bội.

Clair áp sát một bên tai lên cánh cửa.

Không có gì hết.

Nash ra hiệu bảo cô lùi lại và nghiêng người lại gần, giờ ba ngón tay lên.

Clair hiểu ý.

Cô quỳ xuống và hướng khẩu súng về phía cánh cửa, hai khuỷu tay giữ thẳng và sẵn sàng.

Nash gập một ngón tay xuống, rồi đến ngón thứ hai. Khi đếm đến ba, anh dồn tất cả sức nặng cơ thể mình thúc mạnh vào cánh cửa, suýt chút nữa thì ngã lăn lông lốc trong phòng khi cánh cửa bật mở cùng tiếng rắc khô khan.

Vẫn cúi thấp người, Clair liếc nhìn xung quanh không gian căn phòng, khẩu súng lăm lăm trong tay.

Một chiếc giường có bốn cột cỡ lớn kiểu cổ điển được kê phía bên kia căn phòng, ngay dưới mái nhà đắp thạch cao. Ở phía bên

trái, cô nhìn thấy một khu vực ngồi nghỉ với nhiều giá đầy ắp sách, một cái bàn và chiếc ghế bành lớn, khu vực đó tách biệt hẳn với phần còn lại của căn phòng. Một lò sưởi vẫn đang xì xèo trong góc gần khu vực ngồi đọc sách. Ở phía góc xa của phòng ngủ chính có một lối hành lang dẫn sang một góc khuất khác.

Nash di chuyển trong trạng thái cảnh giác cao và Clair đi sát ngay phía sau.

Một phụ nữ nằm trên sàn bên cạnh chiếc ghế bành, cũng bị trói và bịt miệng giống người giúp việc ở bên dưới.

Nash đi thẳng tới phòng quần áo và thay đồ ở góc xa bên tay phải, đập mạnh vào tất cả đóng quần áo để đảm bảo bên trong không có người. Clair đi tiếp về phía trước và rẽ vào chỗ góc khuất. Tại đây, cô phát hiện ra mình đang đứng trong một phòng tắm lớn được lát đá cẩm thạch trắng. Trần thạch cao thì không có chỗ nào để trốn rồi, buồng tắm thì được quây lại bằng kính trong suốt và rõ ràng là không có người ở trong. Tủ đồ nằm bên trái, ở trong có khăn tắm dày được gấp và xếp gọn gàng cùng rất nhiều chai dầu gội đầu, dầu xả và các sản phẩm vệ sinh cơ thể khác, đủ để phục vụ nguyên một khách sạn loại nhỏ. Và cũng chẳng có ai trốn trong đó.

Cô quay lại phòng ngủ, nhìn thấy Nash đang kiểm tra dưới gầm giường.

Clair quỳ xuống bên cạnh người phụ nữ và tháo bịt miệng cho cô ta. “Hắn vẫn còn ở đây chứ?”

“Tôi... tôi không nghĩ vậy.” Người phụ nữ nói, giọng cô ta run rẩy. “Ôi Chúa ơi, tôi nghĩ hắn đã bắt Arty đi mất rồi!” Cô ta giãy giụa, cố

gắng đẩy cơ thể ngồi dậy. Nash giúp cô ta ngồi lên, cởi trói rồi đỡ cô ta ngồi xuống chiếc ghế bọc da dày cộp cạnh giường để cô ta bình tĩnh lại.

“Thế còn con gái cô thì sao?” Nash hỏi.

“Carnegie sẽ không về nhà cho đến...” Cô ta ngھn cổ hướng về phía lò sưởi và đưa mắt nhìn vào góc xa xa, ở đó có một chiếc đồng hồ nhỏ bằng gỗ đặt trên mặt lò sưởi đang tích tắc theo mỗi phút trôi đi. “Bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ? Tối quá. Tôi không thể nhìn rõ.”

“Khoảng năm giờ ba mươi.”

“Đã quá năm giờ rồi à?”

Tiếng còi tầm rền rĩ từ xa vọng lại.

Clair bước ra phía ô cửa sổ lớn bên cạnh chiếc giường và kéo rèm lên. Cô chẳng nhìn thấy gì hết. “Hắn rời đi được bao lâu rồi thưa bà?”

Nash đã cởi xong dây trói trên tay người phụ nữ, và cô ta day day hai bên thái dương. “Arty về nhà khoảng sau hai giờ một chút để thay đồ chuẩn bị cho một buổi họp. Hắn tới đây ngay sau đó, nhiều lắm là mười phút.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi cũng không biết chính xác nữa - tất cả diễn ra quá nhanh. Tôi đang nằm trên chiếc ghế bành bên đó đọc sách thì có ai đó gõ cửa phòng ngủ. Tôi tưởng đó là Miranda. Arty nói anh ấy sẽ ra mở cửa. Một giây sau đó, tôi nghe thấy tiếng va chạm rất lớn, và khi tôi đứng lên để đi ra xem có chuyện gì thì thấy gã đàn ông đó đã xông vào. Hắn lao vào tôi, đẩy tôi ngã xuống ghế. Tôi nghĩ mình đã đập

đầu vào đầu đó bởi vì đầu óc tôi tối sầm lại trong giây lát. Khi tỉnh táo trở lại, tôi thấy hai tay mình đã bị trói và hắn đang xử lý tiếp hai chân của tôi. Tôi gào lên nhưng hắn chỉ nhìn lại tôi và mỉm cười. Thực ra, hắn đã xin lỗi vì xâm phạm vào khoảng thời gian buổi chiều của tôi, hắn bảo đơn giản là vì hắn có đôi lời cần phải nói với chồng tôi. Thế rồi hắn bịt miệng tôi lại. Tôi nhìn thấy Arty nằm ngay chính chỗ đó...” Cô ta chỉ tay ra phía ngoài hành lang. “Anh ấy có cử động nhưng không nhanh nhẹn cho lắm. Tôi nghĩ lúc đó anh ấy đang cố gắng để đứng dậy. Gã đàn ông quay trở lại chỗ chồng tôi và cắm một cây kim tiêm lên cổ anh ấy, chắc là một loại thuốc mê nào đó, vì Arty ngất lịm đi ngay sau đó. Thế rồi hắn quay lại chỗ tôi, xin lỗi thêm lần nữa và đâm một mũi tiêm lên cánh tay tôi. Tôi ngất lịm đi, khi tôi tỉnh lại, lửa trong lò đã gần như tắt hẳn, thế nên hắn là tôi đã ngất đi một lúc lâu. Rồi hai người đến.”

Clair mở một bức ảnh của Bishop trên điện thoại của cô và giơ nó ra cho người phụ nữ xem. “Có phải hắn đây không?”

Cô ta gật đầu. “Hắn sẽ làm hại Arty sao?”

Nash tìm thấy công tắc đèn, liền bật lên. Anh ước gì mình đã không làm thế.

Trên bức tường phòng ngủ là dòng chữ được viết nguệch ngoạc bằng máu: KHÔNG LÀM ĐIỀU ÁC.

CHƯƠNG 90

Porter

Ngày 2 - 5:40 chiều

Khi leo đến tầng mười một, Porter cảm thấy một vị thôi rửa nôn nao trong cổ họng. Loằng ngoằng trên cánh cửa, viết bằng máu tươi đang rỉ thành giọt xuống lớp sơn màu xanh lá cây đã bạc màu là dòng chữ KHÔNG NÓI ĐIỀU XẤU. Vứt lẫn lóc trên lớp bụi dưới chân anh là một cái lưới người và một chiếc kim cắt dính đầy máu.

Hắn đang ở tầng này.

Anh thả chiếc máy bộ đàm vào trong túi, tắt đèn pin đi, nắm thật chặt cây gậy bóng chày trước khi đẩy người qua cánh cửa kim loại nặng trĩu. Anh bước vào bên trong, nhanh và cúi thấp người, lờ đi cơn đau đang giật mạnh ở bắp đùi.

Cả hành lang được thắp sáng bằng nến.

Những cây nến nhỏ màu trắng có độ rộng chừng ba centimet, cao sáu centimet được xếp thẳng hàng dọc theo bức tường bên trái. Chúng tiếp tục được xếp dọc theo hành lang dài chừng mười mét trước khi biến mất sau một góc khuất.

Porter lôi chiếc điện thoại di động ra khỏi túi quần và ấn nút Màn hình chính; vẫn không có tín hiệu. Anh cất chiếc điện thoại đi và xoay tròn cây gậy bóng chày trong tay.

Đoạn giữa trong bài hát của Guns N' Roses bắt đầu gào thét

giữa không gian.

Chào mừng đến với khu rừng

Ta trưởng thành từng ngày, từng ngày

Porter suýt chút nữa buông rơi cây gậy lúc cố tìm cách bịt tai lại. Anh áp chặt hai lòng bàn tay vào hai bên đầu, giữ chắc cây gậy bằng những đầu ngón tay. Chưa bao giờ anh nghe nhạc to như thế. Nó giống như đứng ở hàng đầu tiên trong một buổi hòa nhạc. Anh không nhìn thấy loa ở đâu cả, nhưng rõ ràng là tiếng nhạc phát ra từ phía trên đầu và từ cả góc khuất kia nữa.

Anh bắt đầu đi dọc hành lang.

Có lẽ không phải là thật, nhưng tiếng nhạc ngày một to hơn. Porter thề là những ngọn lửa đang nhảy múa theo điệu nhạc.

Khi anh đi tới cuối hành lang, khi anh đã sẵn sàng để rẽ vào góc khuất, anh không còn lựa chọn nào khác là phải hạ tay xuống khỏi tai và nắm chặt cây gậy bằng cả hai tay. Anh làm như thế, lao nhanh vào góc khuất cùng món vũ khí nhỏ xinh dẫn đường phía trước và đôi chân tươm máu tụt lại phía sau. Anh nhận ra mình đang đứng ở một cái sảnh hoặc đại loại như vậy, dù chẳng biết lúc trước chỗ này kinh doanh mặt hàng gì, nhưng trong sảnh, những thứ còn sót lại bị vứt bừa bãi khắp nơi.

Một cái bàn cũ được đặt ở giữa căn phòng, nền thấp sáng trên sàn nhà xung quanh nó. Trên mặt bàn là một chiếc đài cassette dạng cổ mà Porter chưa nhìn thấy suốt hai mươi năm nay. Lớp bên ngoài bằng nhựa màu đen của nó phủ kín bụi và sơn, một trong số hai cái cửa chứa băng đã bị mất, những dòng số hiển thị tần số đài phát gần như không thể đọc được bên dưới lớp thủy tinh vốn được

làm để bảo vệ khu vực chuyển sóng giờ đã nứt chẳng chịt như mạng nhện. Ánh đèn LED nhấp nháy và nhảy nhót trên màn hình hiển thị cùng với tiếng nhạc, một biển màu nhấp nháy nào đỏ, xanh lục, vàng và xanh lam. Một đoạn dây nhô ra phía trên cái đài, ngoằn ngoèo uốn khúc trên mặt bàn, nối vào bốn cái loa cỡ lớn xếp chồng lên nhau bên cạnh một trong ba hồ thang máy đang mở. Một biển báo nhỏ dán trước cái đài có ghi dòng chữ: CHUYỂN SANG KÊNH NGOÀI KÊNH 97.9 ĐI RỒI TAO SẼ NÉM MÀY TỪ MÁI NHÀ XUỐNG. KÍ TÊN, BẠN CỦA MÀY Ở LOCAL 49. Bên dưới dòng chữ ấy, ai đó đã nguệch ngoạc viết: CLASSIC ROCK MUÔN NĂM.

Tất cả những món đồ chạy bằng điện đều được cắm vào chiếc máy phát điện màu đỏ hiệu Briggs & Stratton đang thở phì phò ở bên phải Porter. Anh cúi người xuống và ấn vào nút công tắc. Chiếc máy phát điện phì phì vài tiếng rồi tắt ngóm, chấm dứt tiếng nhạc.

“Anh không thích GNR sao?” Giọng Bishop rề rề phát ra từ chiếc máy bộ đàm trong túi quần anh.

Porter lôi mạnh ra cái máy bộ đàm và ấn chặt nút Nói. “Mày đang ở chỗ chó chết nào hả?”

“Tôi quên kể cho anh nghe cô Carter đã bắt đầu cuộc sống mới của mình với thân phận của ai rồi nhỉ?”

“Sao cơ?”

“Lisa Carter đã chết cùng ngày với bố tôi, nhưng cô ấy đã tái sinh, một nhân thân hoàn toàn mới, sống một cuộc đời mới. Muốn biết tên mới của cô ấy là gì không? Tôi nghĩ có thể anh sẽ nhận ra nó đấy.”

Porter nghe thấy tiếng của Bishop không chỉ phát ra từ chiếc máy

bộ đàm mà còn từ một nơi khác nữa, giọng thật của hắn, một nơi nào đó rất gần, giống như tiếng vang vậy. Nhưng anh không thể xác định được nó phát ra từ đâu. Hai tai anh vẫn đang rung lên vì tiếng nhạc.

Có bốn cánh cửa đang mở xung quanh các hố thang máy, mỗi bên hai cánh. Những ngọn nến xung quanh cái bàn không thể giúp anh nhìn được bên trong bóng tối đằng sau những cánh cửa. Anh có thể cảm thấy ánh mắt của Bishop đang nhìn mình.

“Anh không muốn biết cô Carter đã trở thành ai sau cái ngày ở nhà chúng tôi sao?”

Porter bắt đầu đi tới chỗ cánh cửa mở thứ nhất, chiếc gậy hướng lên cao, sẵn sàng để vung ra.

“Đừng!”

Porter chết lặng.

Cái bóng từ phía bên kia căn phòng chuyển động khi Anson Bishop bước ra từ trong bóng tối, đẩy theo Arthur Talbot trên một chiếc ghế xoay loại thường dùng trong các văn phòng. Người đàn ông đó bị dán chặt vào khung ghế bằng băng dính, tay, chân và thân người, tất cả đều bị trói chặt. Một miếng gạc băng vải thô quấn trên mắt, máu đang rỉ ra từ miệng ông ta.

Anson Bishop đứng ở phía sau cùng một con dao kềm sát cổ họng Talbot. “Xin chào, Sam.”

Porter tiến lại gần đầy cảnh giác, hai mắt anh nhìn quanh những khu vực còn lại trong không gian trống rỗng. “Cô bé đâu rồi?”

“Anh có mang theo súng không, Sam? Nếu có, tôi cần anh phải

để nó lại ngoài hành lang đằng kia.”

“Chỉ có cái này thôi.” Anh giơ cây gậy lên.

“Anh có thể giữ nó nếu điều ấy giúp anh cảm thấy yên tâm hơn. Nhưng hãy đứng lại đó đi. Không cần đến gần hơn nữa đâu.”

Talbot rên rỉ từ trên chiếc ghế, đầu ông ta ngoẹo hẳn sang một bên.

Porter nghe thấy tiếng còi tầm từ phía xa. “Hãy để tôi đưa ông ta tới bệnh viện. Ông ta không cần phải chết.”

“Tất cả chúng ta đều đang chết, Sam ạ. Chỉ có điều một số người chết nhanh, chết sớm hơn người khác mà thôi. Chẳng phải thế sao, Arty nhỉ?” Hắn giơ con dao vào sát cổ Talbot và một vết máu nhỏ xuất hiện. Talbot không phản ứng gì, chắc hẳn ông ta vẫn chưa thoát khỏi cơn choáng váng. Bishop lại nhìn lên và cau mày. “Anh nên kiểm tra lại cái chân đó đi. Leo hết từng ấy tầng cầu thang có lẽ không phải một ý hay.”

Porter cúi xuống và nhận ra toàn bộ ống quần của anh đã ướt đầm máu, chắc hẳn đến lúc này, chỉ khâu đã bị bung hết ra rồi. Anh ấn bàn tay lên vết thương, máu rỉ qua những kẽ ngón tay của anh. Anh bắt đầu cảm thấy hơi choáng váng. Cây gậy tuột khỏi tay trái và đập xuống sàn nhà. “Tôi ổn.”

“Anh là một thanh tra giỏi, Sam ạ. Anh nên biết điều đó. Tôi biết là anh sẽ động não và tìm ra đáp án. Và đặt những người khác lên trước bản thân mình? Điều đó thật đáng ngưỡng mộ. Đó không phải điều còn tìm thấy được trong thời buổi bây giờ, không còn nữa.”

Porter hít vào một hơi thật sâu và gượng đứng thẳng người, lờ đi

những cái bóng trắng đang nhảy nhót trước mắt. Tiếng còi tầm đang đến gần hơn. “Họ sẽ sớm tới đây thôi. Cậu vẫn còn thời gian để làm điều đúng đắn. Hãy nói cho tôi biết Emory ở đâu và thả Talbot ra. Rồi bỏ đi. Tôi không thể đuổi theo cậu, không thể trong tình trạng này.”

Bishop đẩy chiếc ghế xoay tới chỗ hố thang máy đang mở thứ nhất, nụ cười hiện trên môi. “Thả hắn ra ư?”

“Không! Đừng làm thế!” Porter tiến về phía hắn.

Bishop giơ bàn tay cầm dao lên và chỉ về phía anh. “Dừng lại! Đừng có tiến gần hơn nữa.”

Porter đứng im tại chỗ.

Máu của Talbot nhỏ xuống từ trên mũi dao và rớt xuống cánh tay ông ta. Chiếc ghế chỉ còn cách cú rơi với độ cao từ tầng mười một cộng thêm các tầng hầm bên dưới có một mét rưỡi nữa thôi. Porter cố gắng tính thử, nhưng những suy nghĩ trong đầu anh sao mơ hồ quá. Là ba mươi mét? Hay ba mươi lăm mét nhỉ? Anh không dám chắc. Nhưng điều đó cũng chẳng quan trọng. Độ cao như thế là quá đủ rồi.

“Emory thì tôi còn hiểu, nhưng tại sao anh lại muốn bảo vệ thằng dê tiện, vô đạo đức này nhỉ? Rồi anh sẽ sớm được nhìn thấy số tài liệu đó thôi, Sam ạ. Tôi dám chắc đến lúc này Clair và mấy anh chàng kia đã tìm thấy chúng. Thằng khốn này nhúng tay vào mọi thương vụ bẩn thỉu diễn ra trong thành phố này suốt ba mươi năm. Tất cả những vụ giết người, những vụ tham nhũng mà anh sống để ngăn chặn thì hắn sống để tạo ra chúng. Bao nhiêu người đã phải chết vì hắn? Sẽ thêm bao nhiêu người nữa phải chết để hắn lấp đầy

túi tiền của mình?”

Bên ngoài kia, những tiếng phạch phạch đều đều của cánh quạt máy bay trực thăng đang tiến lại gần. Chiếc trực thăng đang đổ xuống nóc tòa nhà. Bishop cũng nghe thấy, hai mắt hắn liếc nhanh lên trần, rồi quay sang chỗ Porter. “Có vẻ như các bạn của anh đã tới rồi nhỉ!”

“Họ đang đi xuống từ trên kia, và có lẽ SWAT đã bắt đầu đi lên bằng thang bộ rồi. Cậu hết thời gian rồi, Bishop ạ. Kết thúc rồi.” Mắt Porter mờ đi trong giây lát, hai chân anh loạng choạng. Anh gắng gượng để đứng cho ngay ngắn. “Tránh xa khỏi Talbot và quỳ xuống.”

Bishop chậm chậm xoay chiếc ghế. “Thế giới này sẽ tươi đẹp hơn khi không có hắn, anh không nghĩ thế sao? Đó là điều mà bố sẽ muốn.”

“Đồng nghiệp của Kirby, hắn có quan hệ thế nào?” Porter nói, đó là một chiêu đánh lạc hướng. “Cái gã đã bắn bố của cậu ấy.”

“Sao cơ?”

“Kirby lên kế hoạch bỏ trốn cùng mẹ cậu và người phụ nữ nhà Carter, nhưng còn gã kia thì sao, cái gã mà cậu gọi là ông Người Lạ ấy?” Porter đang thấy rất khó khăn để đứng cho thẳng. Cả cơ thể anh đang trĩu nặng. Anh muốn được ngủ. Nhưng anh phải bắt Bishop tiếp tục nói chuyện, nói đủ lâu để chờ tiếp viện tới. Đủ lâu để...

“Tên của ông ta là Felton Briggs. Ông ta làm việc cho anh bạn của chúng ta đây.” Bishop vừa nói vừa xoay Talbot thêm một vòng nữa. “Tôi tin rằng ông ta là một dạng vệ sĩ chuyên nghiệp. Tôi đã

hỏi Arty về ông ta, nhưng anh bạn này chẳng chịu trả lời tôi, chỉ làm nhà làm nhảm về đôi mắt của mình - ‘Không thấy gì hết! Không thấy gì hết!’ Huyền thuyên các kiểu. Cuối cùng tôi đã phải bắt anh bạn này câm miệng. Đáng lẽ anh nên chứng kiến cảnh ấy.”

“Ông ta có liên quan gì không?”

“Cho tới trước khi ông ta nổ súng vào bố có lẽ ông ta là người duy nhất vô tội trong căn nhà ngày hôm ấy. Chỉ đang cố hoàn thành công việc của mình mà thôi. Ông ta không hề biết Kirby có liên quan, và chắc hẳn ông ta cũng không hề biết Kirby đã lên kế hoạch giết ông ta.”

Cơ thể Talbot bất thành linh giật mạnh trên ghế, đầu ông ta bật mạnh ra sau. Những ngón tay duỗi ra theo những dáng hình hết sức kì dị khi tất cả cơ bắp trên người ông ta bắt đầu co giật.

“Ông ta bị sốc do chấn thương rồi. Cậu phải để tôi đưa ông ta vào viện.”

Bishop mỉm cười. “Các bạn của anh sẽ sớm tới đây thôi. Nhưng tôi đang lo lắng cho anh cơ. Anh ổn chứ? Nhìn anh tái mét đi rồi đấy, Sam ạ.”

Porter không ổn tí nào. Anh đang nhìn thấy hai Bishop đứng trong góc phòng chứ không phải một, hai cánh tay của anh đã tê dại cả rồi. Anh muốn cúi người xuống, nhặt cây gậy bóng chày lên và lao thẳng sang phía bên kia căn phòng, đập cho gã kia bất tỉnh, anh muốn giã nát cái đầu hắn, nhưng ngay lúc này, anh cần tập trung để đứng sao cho thẳng. Anh cần tập trung để không ngất xỉu. “Tên mới của cô Carter là gì?”

Gương mặt Bishop sáng bừng. “A, phải rồi! Phấn khích quá làm

tôi suýt quên mất đấy. Cảm ơn anh nhé, Sam, vì đã nhắc cho tôi nhớ.”

Talbot đã im lìm. Porter không xác định được liệu ông ta còn thờ hay không.

Bishop tiếp tục. “Mẹ đã đổi tên thành Emily Gerard. Phải mất vài năm tôi mới tìm ra. Đáng buồn thay, tôi nghĩ danh tính đó đã chết ngay tại đây hoặc bà ấy đã tìm được cách nào đó để sống ngoài vòng kiểm soát. Tôi đã cố lòng theo dấu của bà ấy, nhưng cái tên đó chưa bao giờ xuất hiện cả. Không có báo cáo tín dụng, không mua bán đất, không một cái gì hết. Tôi không nghĩ bà ấy đã bao giờ sử dụng tới danh tính đó. Nhưng cô Carter, cô ấy đã sử dụng danh tính mới của mình. Cô ấy thậm chí còn chẳng tìm cách che giấu. Tôi nghĩ đó là một cái tên có thể sẽ thân thuộc với anh nữa đấy, một cái tên mà anh đã nghe qua trong mấy ngày gần đây. Cô Carter đã đổi tên thành Catrina Connors.”

Đầu óc Porter đang mờ mờ ảo ảo. Những suy nghĩ vẫn có trong đầu, nhưng chúng di chuyển sao chậm quá, và đặc quánh. Anh nhận ra cái tên đó, biết nó, nhưng không thể nhớ ra nó. Và rồi...

“Mẹ của Emory sao?”

Một nụ cười tươi nở ra trên gương mặt Bishop, rồi hắn xoay Talbot vòng vòng. “Lúc ở phòng tác chiến, anh bảo tôi đi thu thập thông tin về cô ấy, và tôi đã khát khao biết bao được nói cho anh nghe những gì mà tôi biết, nhưng như thế sẽ chẳng còn gì vui nữa.”

“Nhưng làm thế nào mới được chứ?”

“Simon Carter đã chuyển hơn mười bốn triệu đô la vào một tài khoản ở nước ngoài, và tôi biết cô ấy và mẹ đã sống bằng số tiền

đó trong một thời gian. Nhưng rồi họ mua thêm những tài sản khác nữa, rất nhiều tài sản khác. Những tài sản mà cô ấy biết rồi một ngày Talbot sẽ muốn có. Cuối cùng, khi hắn tiếp cận cô ấy cho cái kế hoạch mở rộng những khu nhà kho ven sông, cô ấy đã quyến rũ hắn và Emory chính là kết quả. Vào sinh nhật đầu tiên của Emory, cô ấy đã chuyển toàn bộ tài sản của mình sang tên con gái, rồi kể cho Talbot nghe cô ấy thực sự là ai. Cô ấy nói với hắn rằng cô ấy nắm trong tay tất cả những tài liệu mà chồng cô ấy đã đánh cắp nhiều năm về trước và sẽ đưa chúng ra trước giới truyền thông trừ khi Talbot đồng ý chuyển tất cả tài sản hợp pháp của hắn sang cho Emory sau khi hắn chết. Chẳng bao lâu sau, hắn đã thay đổi di chúc của mình.”

“Làm thế nào cậu biết được tất cả những chuyện này? Cậu đã bảo là cậu không biết mẹ cậu và cô Carter biến đi nơi nào cơ mà.”

“Gunther Herbert rất sẵn sàng chia sẻ.” Bishop đáp. “Chúng tôi đã có một cuộc trò chuyện hết sức tuyệt vời cách đây chừng một tuần.”

“Giám đốc Tài chính của Talbot sao?”

“Phải.”

“Vậy là nếu Talbot chết...”

“Emory sẽ được thừa kế hàng tỉ đô la và tất cả những hành vi phạm tội mà hắn có liên quan sẽ tan thành mây khói.”

Porter nhìn xuống Talbot đang ngồi bên dưới. Ông ta đang cử động trở lại. Đầu ông ta lắc lư hết bên này sang bên khác, tiếng rên rỉ nặng nề rung lên trong cuống họng ông ta. “Cậu không thể giết ông ta.”

“Không ư?” Bishop đáp, xô mạnh cái ghế.

Talbot trượt đi trên sàn nhà hướng tới cái hồ thang máy đang mở ở góc xa bên tay trái, Porter dồn hết mọi sức lực anh có vào đôi chân để lao theo chiếc ghế xoay. Anh ngã mạnh xuống sàn bê tông và trượt đi, hai tay vươn ra phía trước, những ngón tay vuốt lên cái khung thép lạnh lẽo, anh tóm được một trong số mấy cái bánh xe khi nó lăn tới mép cửa thang máy. Anh giữ được nó vài giây ngăn ngừa trước khi nó giật mạnh rồi tuột khỏi tay anh và biến mất vào bóng tối.

Anh nghe thấy tiếng Talbot rơi xuống tan nát xa xa bên dưới, tiếp sau đó là một tiếng hét. Tiếng hét nghèn nghẹn yếu ớt của một cô gái phát ra từ hồ thang máy bên cạnh, hồ thang máy ở chính giữa căn phòng, chỉ cách tay phải của anh có vài mét.

Emory.

Anh nhìn theo Bishop lờ mờ qua khóe mắt khi hắn bình tĩnh bước tới hồ thang máy thứ ba và đứng ở đó, quay lưng lại cửa thang máy. Porter nhìn gã thanh niên vẫy tay chào anh lần cuối và nói “Tạm biệt nhé, Sam. Chúng ta đã rất vui vẻ” trước khi hắn bước lùi vào ô cửa thang máy đang mở và biến mất trong cái ô trống tối đen như mực.

Tất cả tối sầm lại khi Porter cuối cùng cũng ngắt lịm đi.

CHƯƠNG 91

Porter

Ngày 2 - 5:58 chiều

“Sam? Anh nghe thấy tôi không? Tôi nghĩ anh ấy sắp tỉnh rồi...”

Là tiếng của Clair.

Clair xinh.

Năm chú gấu xinh nghe thấy tiếng gầm lớn, một chú chạy mất, và còn lại bốn.

Bishop đã chạy đâu mất rồi nhỉ?

“Thưa thanh tra, làm ơn hãy lùi ra sau.”

Ánh đèn sáng.

Sáng nhất trong tất cả thể loại đèn có thể chiếu sáng.

“Thanh tra?”

Ánh đèn biến mất sau một tiếng tách, và Porter chớp mắt.

Đầu anh đang đập thành thịch. “Ờ đâu đây?”

Clair đẩy nhân viên y tế sang một bên. “Tầng trệt, ngay bên ngoài tòa nhà. Bọn tôi đã phải cho anh vào làn đi chợ để thả xuống. Vác một gã mông to nặng bự xuống hết ngần ấy tầng cầu thang không phải lựa chọn hay.”

“Bishop giết Talbot rồi.”

Clair đưa tay kéo một sợi tóc ra khỏi mắt anh. “Chúng tôi biết rồi.

Này, nhìn kia...”

Porter nhìn theo ngón tay của cô.

Nash đẩy cánh cửa kính bên cạnh cái cửa quay và giữ cho nó mở khi hai nhân viên y tế đẩy ra một chiếc xe cáng với một cô gái trẻ nằm trên. Túi truyền treo phía trên cô. Đầu và cổ tay của cô quấn băng trắng.

“Đó có phải là...?”

“Cô bé sẽ ổn thôi.” Clair nói. “Bishop đã còng tay cô bé vào một chiếc băng ca ở dưới hồ thang máy. Cô bé bị mất nước nghiêm trọng và cái còng đó đã cứa kha khá vết lên cổ tay, nhưng tôi không nghĩ cô bé sẽ phải cưa mất tay đâu. Ngoại trừ cái tai ra thì hấn chưa động gì đến cô bé cả. Hấn chỉ vứt cô bé dưới đó thôi. Nhân viên đội xây dựng đã ra vào tòa nhà này suốt thời gian qua, nhưng không ai mảy may nghĩ rằng cô bé bị bỏ lại dưới đó. Họ làm việc ở những tầng bên trên.”

Porter liếm môi. Anh thực sự cảm thấy cổ họng mình khô rát. “Bishop nhảy xuống một cái hồ thang máy khác. Hấn chết chưa?”

Clair hít một hơi thật sâu rồi thở ra. “Hấn không nhảy đâu, hấn đã *đu xuống*. Hấn có dây thừng và một bộ đồ bảo hộ để sẵn trên sàn nâng bên trong hồ thang máy, hấn dùng nó để đu xuống đáy hồ. Khi xuống được dưới đó, chúng tôi phát hiện ra có một cái hố trên bức tường dẫn tới một trong số những đường hầm dưới lòng đất, giống như đường hầm mà chúng ta đã tìm thấy ở tòa nhà Mulifax. Hấn trốn mất rồi, Sam ạ. Chúng tôi đã cho cảnh sát kiểm tra tất cả các lối vào và ra đường hầm được ghi nhận trong toàn thành phố, nhưng tôi không nghĩ là chúng ta sẽ tìm được hấn. Trong khi một

nửa lực lượng cảnh sát đang ở trong tòa nhà này, cố gắng để đến được tầng của anh cả từ bên trên lẫn bên dưới, thì hắn đã nhảy xuống, qua mặt tất cả chúng ta và biến mất ở một nơi nào đó dưới lòng thành phố.”

“Thưa thanh tra?” Một nhân viên y tế ngắt lời cô. “Chúng ta cần phải đưa anh ấy tới bệnh viện. Anh ấy đã mất quá nhiều máu.”

Clair lườm người nhân viên y tế kia một cái gay gắt rồi mỉm cười cúi xuống Porter. “Anh đã làm rất tốt, Sam ạ. Anh đã tìm thấy Emory, và chúng ta đã xác định được nhân dạng của 4MK. Rồi hắn sẽ sa chân và chúng ta sẽ tìm được hắn. Tối nay, cả thế giới sẽ biết khuôn mặt hắn. Hắn sẽ chẳng còn nơi nào để mà trốn.”

Porter nắm chặt lấy bàn tay của Clair và nhìn theo khi họ đưa Emory lên chiếc xe cứu thương ở phía bên phải anh. Rồi anh nhắm mắt lại. Anh chỉ muốn ngủ thôi.

CHƯƠNG 92

Porter

Ngày 3 - 8:24 sáng

Khi Porter mở mắt, anh phát hiện ra mình đang nằm trong bệnh viện. Trông có vẻ nó chính là phòng bệnh mà anh đã nằm lúc trước... Máy giờ rồi nhỉ? Anh nhìn quanh tìm đồng hồ hoặc chiếc điện thoại của mình nhưng không thấy gì hết. Ánh nắng mặt trời tràn vào từ ngoài cửa sổ và sưởi ấm tấm chăn trên giường anh. Thực sự là anh đã ngủ suốt cả buổi tối hôm qua sao?

“Cái nút chết tiệt để gọi y tá ở đâu rồi ấy nhỉ?” Anh mò mẫm qua những lớp chăn ga để tìm nó nhưng cuối cùng chỉ khiến những dây truyền dịch quán quanh cổ anh mà thôi.

“Tôi chẳng thể để anh ở một mình được nổi một phút.” Nash vừa nói vừa bước vào từ ngoài hành lang, tay mang theo cốc cà phê mua ở máy bán hàng tự động và một gói kẹo dẻo Twizzlers. “Tôi có thể nhìn thấy tí báo mới: THANH TRA CẢNH SÁT TRỐN THOÁT KHỎI KẺ GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT CHỈ ĐỂ TỰ THẮT CỔ MÌNH TẮT THỞ TRÊN GIƯỜNG BỆNH.”

“Tôi không trốn thoát. Hắn chưa bao giờ có ý định giết tôi.” Giọng Porter khản đặc.

Nash cầm chiếc cốc giấy để trên tủ đầu giường và đưa nó cho anh. “Đây, thử cái này đi. Y tá vừa mang chúng tới cách đây vài

phút.”

“Cái gì đây?”

“Đá vụn.”

Porter đón lấy cái cốc rồi dốc nó lên môi, nước lạnh tràn xuống cằm và ngực anh.

“Được rồi, có lẽ họ mang đến cách đây mấy phút. Tôi đoán đá tan mất rồi.”

Nash thò tay xuống bên dưới gầm giường và cầm lên cái nút bấm để gọi y tá. Anh ấn vào đó. “Tôi sẽ bảo cô ấy mang thêm cho anh.”

Porter nhắc tấm chăn lên, quan sát cái chân đã được băng bó lại của mình. Anh thấy mình có thêm vài vết xước và vết thâm trên hai cánh tay. Anh kể lại cho Nash nghe chuyện đã xảy ra với Talbot.

“Có lẽ Watson, hay là Bishop hay bất cứ cái tên chết mẹ gì của hắn đi nữa, đã giúp chúng ta được một chuyện.”

Porter rướn lông mày lên nhưng không nói gì.

“Chúng tôi tìm thấy một hộp đựng tài liệu ở căn hộ của Bishop với đầy đủ thông tin liên quan tới hai mươi ba hành vi phạm tội khác nhau ở trong và xung quanh khu vực Chicago. Và anh có biết tất cả chúng đều có một điểm chung là gì không?”

“Talbot?”

“Talbot.”

“Bishop có kể tôi nghe.”

Nash khịt mũi. “Nếu anh hỏi ý kiến của tôi về gã này cách đây chừng một tuần, có lẽ tôi đã nghĩ hắn có cơ hội trở thành thị trưởng

tiếp theo của chúng ta đây.”

“Hắn sẽ có cơ hội, nếu chuyện này không xảy ra.”

“Nhưng vẫn có điều khiến tôi băn khoăn. Làm thế nào Bishop có đủ tiền để chi trả cho những việc này nhỉ? Hắn đã chuyển cho Kittner ba trăm ngàn để lao ra trước chiếc xe bus đó. Hắn lấy số tiền ấy từ đâu được chứ?” Nash hỏi.

“Có lẽ hắn đã tìm thấy nó bên dưới con mèo.”

“Con mèo nào cơ?” Nash cau mày.

“Anh cần phải đọc cuốn nhật ký.”

Nash nhấp một ngụm cà phê. “Tôi nghĩ mình sẽ đợi đến lúc nó được chuyển thể thành phim luôn.”

Porter nhìn gói kẹo dẻo Twizzlers. “Cho tôi một miếng được không?”

Clair Norton ngó đầu nhìn vào từ chỗ cánh cửa. “Chết tiệt. Anh vẫn nằm ở đúng căn phòng cũ đấy à?”

“Xin chào, Clair xinh.”

Cô bước tới và vòng hai cánh tay ôm lấy anh. “Cái đồ khốn kiếp điên rồ. Tôi đã nghĩ trong đầu hay là còng tay anh vào giường để anh không bỏ trốn lần nữa đấy.”

Nash chọc. “Tôi sẵn sàng chịu thay nếu anh ấy không muốn.”

Clair nhặt chiếc cốc đựng đá đã uống hết lên và ném nó về phía anh. “Đồ biến thái.”

“Tôi tự hào là một kẻ biến thái tích cực.”

Rồi cô lại quay sang Porter. “Anh đã sẵn sàng tiếp đón khách tới thăm chưa?”

Anh nhún vai. “Nếu tôi có thể chịu đựng nổi hai người thì tôi nghĩ mình đã sẵn sàng cho gần như bất cứ điều gì.”

Clair vuốt phẳng lại chiếc chăn của anh và mỉm cười. “Đừng có đi đâu đấy nhé! Tôi sẽ quay lại ngay.” Cô biến mất bên ngoài cánh cửa và trở lại vài giây sau đó, đẩy theo một cô gái tuổi mới lớn đang ngồi trên chiếc xe lăn. Đầu và cổ tay của cô gái được băng kín, nước da của cô thì tái nhợt như xác chết, nhưng không khó để nhận ra cô.

“Xin chào, Emory.” Porter nhỏ nhẹ nói.

“Chào chú.”

Porter quay sang nói với những người khác: “Cho chúng tôi một phút được chứ?”

Clair nắm lấy tay Nash và kéo anh đi về phía cánh cửa. “Chúng tôi sẽ đi kiểm đồ ăn sáng.”

Nash quay lại mỉm cười với Emory và Porter. “Tôi nghĩ cô ấy thích tôi.”

Khi cánh cửa khép lại sau lưng họ, Porter đưa ánh mắt nhìn sang Emory. Nhìn qua hết một lượt thì cô gái nhỏ trông khá là ổn. So với vài tấm ảnh của cô mà anh đã nhìn thấy, rõ ràng là cô bị sụt cân. Khuôn mặt cô gầy đi và hằn lên vài nếp nhăn mà thông thường chẳng thể tìm thấy trên làn da của một cô bé trong vòng mười năm nữa hoặc thậm chí hơn. Anh biết những nếp nhăn này chủ yếu là do cơ thể bị mất nước và sẽ mờ dần đi theo thời gian. Nhưng đôi mắt của cô gái nhỏ thì chẳng có cách nào che giấu được. Đó không phải đôi mắt của một cô bé mười lăm tuổi; đó là đôi mắt của một người già dặn hơn thế, một người đã phải nhìn thấy những điều mà

mình không bao giờ nên thấy.

“VẬY...” Anh nói.

“Dạ.”

Anh hất tay về phía chiếc tủ đầu giường. “Đáng lẽ chú nên mời cháu thứ gì đó, nhưng chú không còn chút đá vụn nào nữa rồi. So với những phòng bệnh khác, phòng này thiếu thốn quá.”

Emory chỉ tay lên túi dịch truyền gắn trên xe đẩy của cô. “Cháu có mang theo đồ ăn vặt cho mình rồi. Nhưng cháu vẫn cảm ơn chú.”

Porter cố ngồi dậy. Căn phòng dường như tròn trĩnh trước mắt anh. “Ồi!”

“Do thuốc giảm đau ạ?”

Porter liếc đôi môi khô nẻ của mình. “Chú nghĩ họ đã phải tiêm cho chú loại tốt để cái này bớt đau.”

Emory nhắc cô tay lên. “Họ cũng tiêm cho cháu loại tốt để cái này bớt đau, và cả cái tai nữa. Cháu đã yêu cầu họ tạm hoãn liều tiêm sáng nay để có thể tới gặp chú.”

Porter đưa mắt nhìn xuống sàn nhà. “Chú xin lỗi vì đã không tìm được cháu sớm hơn, Emory ạ. Chú...”

Nhưng cô gái lắc đầu, đặt một tay mình lên cánh tay anh. “Chú đừng như thế với bản thân mình. Chú đã tìm được cháu. Thanh tra Norton có kể cho cháu nghe tất cả những gì chú đã làm vì cháu trong suốt mấy ngày qua, và cháu không biết phải cảm ơn chú như thế nào.”

Emory quan sát ánh mắt của anh đang nhìn xuống cổ tay cô. “Họ

đã phẫu thuật vào đêm qua. Có vài dây thần kinh bị tổn thương và cháu đã làm gãy xương thuyền - là cái xương nhỏ nằm bên dưới ngón tay cái ấy ạ - nhưng nhìn chung là nó sẽ lành lại thôi. Tay của cháu sẽ bị mất chút cảm giác, nhưng tất cả các ngón tay vẫn hoạt động bình thường đúng như chức năng của chúng, bác sĩ nói rằng cháu sẽ thực hiện được mọi cử động thông thường." Dứt lời, cô ngo nguậy các ngón tay để chứng minh cho những gì mình nói, nhưng rồi cô co rúm cả người lại khi cơn đau ập tới.

"Thế còn cái tai thì sao?" Porter không dám chắc tại sao anh hỏi thế. Bình thường, anh chẳng bao giờ hỏi những điều như vậy trừ trường hợp cô bé đề cập đến trước. Anh nghĩ là do thuốc khiến anh như thế.

"Cháu nghĩ họ sẽ nuôi cho cháu một cái mới."

"Sao cơ?"

"Sáng nay, cháu đã gặp một bác sĩ, chú ấy nói rằng có thể nuôi cho cháu một cái tai mới thay thế trên cánh tay của cháu, sử dụng sụn xương sườn của chính cháu." Emory giải thích. "Sẽ mất khoảng ba tháng, nhưng chú ấy nói nó sẽ không có gì khác biệt so với cái tai nguyên bản."

Porter tựa lưng trở lại lên mấy chiếc gối. "Đúng là họ đã tìm cho chú loại thuốc tốt thật rồi. Chú nghĩ cháu vừa mới nói rằng họ sẽ nuôi một cái tai mới trên cánh tay của cháu."

Emory bật cười khúc khích. Thật dễ chịu khi nghe tiếng cười đó.

Porter chăm chú nhìn cô gái, nhìn vào đôi mắt chứa đựng những sóng gió mà đáng lẽ nó không nên lưu giữ, nhìn vào cô gái ở phía sau đôi mắt đó, và rồi anh biết cô gái ấy sẽ ổn thôi. "Tại sao chúng

ta không trò chuyện với nhau về mẹ của cháu nhỉ? Dịp gần đây chú đã được nghe kể rất nhiều về bà ấy. Chúng ta có thể so sánh những lời kể với nhau.”

Emory mỉm cười. “Cháu thích thế đấy ạ.”

PHẦN KẾT

Hai ngày sau.

“Chết tiệt!” Nash nhấc chân lên và nhìn chăm chăm vào đồng phân chó dính trên giày của mình.

“Đáng lẽ ra tôi nên cảnh báo anh phải cẩn thận với nó.” Porter nói, tay lục lọi để tìm chìa khóa. “Đó là một thứ thân thuộc ở đây. Nơi này sẽ không còn cảm giác là nhà nếu không có phân chó trên bậc cửa.”

Màn đêm đã buông xuống, cả thành phố đang sống dậy dưới ánh đèn. Làn gió lạnh ủa tới theo bước mặt trời đang lặn dần, và Porter rất chào đón nó, luồng gió thổi lộng ấy nhắc anh nhớ ra còn sống thì cảm giác sẽ như thế nào.

Hai người đang đứng ở bên ngoài tòa nhà khu căn hộ của Porter. Các bác sĩ đã giữ anh ở lại viện trong hai ngày để đảm bảo các vết khâu se khít trước khi cho phép anh ra viện. Rõ ràng anh đã đánh mất đi một chút sự tin tưởng của họ dành cho mình khi tự bỏ đi và đuổi theo một tên sát nhân hàng loạt, leo lên tận mười tầng cầu thang ngay khi vừa phẫu thuật xong. Họ đã lo rằng anh sẽ bị nhiễm trùng, nhưng rồi nỗi lo ấy cũng qua đi và vết thương của anh đang lành lại rất nhanh.

“Anh không cần đưa tôi về nhà đâu mà. Tôi có thể tự lo liệu được.”

Nash xua tay. “Rồi Clair sẽ cần nhần tôi mãi không thôi cho mà xem.”

“Anh không tin tưởng tôi.”

“Cả điều đó nữa.” Nash bước tới rìu vĩa hè và chà sạch đồng phân chó trên giày lên phần gờ bằng bê tông.

Ngay trước khi ra viện, Porter đã nhận được cuộc gọi từ thanh tra Baumhardt ở Đồn cảnh sát Ga 51. Harnell Campbell, kẻ đã giết Heather, đã xoay xở cách nào đó để được bảo lãnh tại ngoại.

“Làm thế nào mà thằng khốn kiếp đó có được nửa triệu đô la nhỉ?” Nash hỏi.

“Nếu hắn có người đứng ra bảo lãnh cho thì hắn chỉ cần mười phần trăm chỗ đó.” Porter nói.

“Nếu phải đi cướp những cửa hàng tiện lợi như thế thì hắn chẳng có khoản tiền đó đâu.”

“Có lẽ kẻ nào đó đã ngã giá hoặc chịu ơn hắn hay như thế nào đó. Cũng chẳng sao cả. Baumhardt nghĩ vụ đó đã quá rõ ràng rồi. Hắn sẽ phải chịu tội thôi, chỉ là không phải hôm nay.”

Nash nhún vai. “Miễn là hắn đồng ý xuất hiện ở phiên tòa xử.”

“Anh chẳng giúp ích được gì hết ấy.”

“Tôi xin lỗi.”

Họ bước vào trong sảnh và Porter mở hộp thư ra. Nó được nhét đầy ứ ứ.

“Lần cuối cùng anh kiểm tra hòm thư là khi nào vậy?”

“Vài ngày trước.” Anh nhấc ra và xem qua đồng hồ độn ấy, cầm lấy tờ *TV Guide* của tuần sau xong, anh nhồi hết đồng thư từ trở lại

vào hòm trước khi đóng cái cửa nhỏ xíu lại. Anh đang định bước lên cầu thang thì Nash tóm lấy vai anh và chỉ anh nhìn về phía thang máy. “Quên ngay đi nhé - tập luyện gì thì cũng để tuần sau. Còn bây giờ, không tập tành gì hết, đặc biệt không leo cầu thang bộ - đó là lệnh của bác sĩ.”

“Chắc tôi phải chuyển xuống nơi nào đó dưới tầng một thôi. Bishop đã khiến tôi phát khiếp cầu thang với thang máy rồi.” Porter nói.

Nash ấn nút Gọi và cánh cửa thang máy mở ra, rồi họ bước vào bên trong.

“Có hi vọng nào tìm thấy hắn không?” Porter đã bị cấm đặt chân vào phòng tác chiến và được yêu cầu tránh xa cuộc điều tra cho tới khi bác sĩ cho phép, nhưng anh không thể kìm lòng được. Biết rằng Bishop vẫn đang nhởn nhơ ngoài đó khiến anh khó chịu.

“Chúng tôi đã tỏa đi cả nghìn hướng trong suốt mấy ngày vừa qua nhưng chẳng tìm được gì chắc chắn. Đã có người thấy hắn xuất hiện ở những chỗ quanh đây như là Hard Rock ngay sát bên hồ và ở những chỗ xa hơn như là Paris. Paris ở Pháp ấy chứ không phải ở Illinois đâu. CSI đã lục soát hết căn hộ của hắn, nhưng có vẻ hắn chưa bao giờ thực sự sống tại đó, hắn chỉ dàn dựng lên chỗ đấy cho chúng ta tìm thấy mà thôi. Ai mà biết được cái nơi hắn thực sự gọi là nhà là ở đâu.”

“Thế còn căn nhà tuổi thơ của hắn? Căn nhà trong nhật ký ấy. Có hi vọng gì xác định được vị trí của nó không?”

“Kloz đã tìm kiếm khắp cả nước những ngôi nhà bị thiêu rụi ở gần ao hoặc hồ nhỏ trong vòng hai mươi năm qua nhưng vẫn chưa

tìm được gì hết. Những kế toán viên công chúng được cấp phép và kế toán viên đều phải đăng ký, thế nên anh ấy đã truy tìm bất kì người nào có tên là Simon Carter mà được cấp giấy phép hành nghề tài chính, nhưng kết quả vẫn chỉ là số không. Anh ấy cũng lập một danh sách tất cả những chiếc Plymouth Duster được đăng ký trong cả nước, tìm ra hơn bốn nghìn chiếc, nhưng tôi vẫn chưa biết chúng ta sẽ làm gì với một danh sách như thế. Có lẽ sẽ lại là đường cụt mà thôi. Chúng tôi đã gửi trát xin phép kiểm tra danh sách nhân viên từ các công ty khác nhau của Talbot nhưng vẫn không tìm được người nào có tên Carter, Felton Briggs hay Franklin Kirby. Có một phần trong tôi nghĩ rằng toàn bộ cuốn nhật ký đó chỉ là đồ vứt đi, một cách đánh lạc hướng mà thôi. Bên FBI hôm qua cũng tới, bốn người, com lê đen và lòng dạ còn đen hơn cả com lê. Họ đòi sử dụng phòng tác chiến nhưng tôi đã đưa họ vào căn phòng đối diện.”

Porter cau mày. “Cái phòng có mùi kì quặc ấy hả?”

“Ờ. Họ là FBI cơ mà. Biết đâu họ có thể tìm ra cái mùi ấy từ đâu mà có.”

Cửa thang máy mở ra ở tầng bốn, họ bước dọc hành lang đi về phía cửa nhà Porter.

Porter nhét chìa khóa vào ổ. “Tôi nghĩ cuốn nhật ký ấy là thứ có thật duy nhất mà hấn cho phép chúng ta được nhìn thấy về hấn. Hấn muốn chúng ta biết hấn đến từ đâu.”

“Ờ, nhưng tôi chỉ quan tâm hấn đang đi về đâu mà thôi.”

Họ bước vào bên trong và Porter gạt công tắc để bật đèn lên. Hai mắt anh hướng tới vị trí trên sàn nhà nơi anh đã nằm gục xuống sau khi bị Bishop đâm. “Ai đã dọn dẹp thế?”

“Hôm qua Clair có đến đây. Chúng tôi không muốn anh về nhà mà vẫn còn nhìn thấy cái đồng đó, và cô ấy đã không may rút phải ngọn cỏ ngắn hơn^{*}. Có lẽ như thế là tốt nhất. Nếu là tôi, tôi sẽ chỉ trải một tấm thảm hoặc để một cái cây lên trên đó thôi. Vết máu khô sẽ tạo ra điểm đặc trưng cho nơi này. Anh nên tới thăm căn hộ của tôi.”

Porter cũng đành chỉ biết tưởng tượng theo lời Nash nói mà thôi.

“Giúp tôi gửi lời cảm ơn khi anh gặp cô ấy.”

Nash bần chồn di chuyển chân. “Vậy sẽ mất bao lâu anh mới trở lại?”

“Có lẽ là một tuần, mà cũng có thể là hai.” Anh mở tủ lạnh và lấy ra một chai bia. “Uống một chai không?”

“Tôi không thể, vẫn chưa hết giờ làm việc.” Rồi anh quay người đi về phía cửa chính. “Ngày mai tôi sẽ ghé qua, được chứ?”

“Anh không phải tới kiểm tra tôi đâu. Tôi sẽ ổn thôi.”

Nash mỉm cười và gật đầu. “Tôi biết là anh sẽ ổn. Ngủ ngon nhé, Sam.”

“Chúc ngủ ngon, Brian.”

Porter khóa cửa lại và vặn mở nắp chai bia. Có gì đó trong thứ bia mát lạnh có thể khiến mọi thứ dường như trở nên tốt đẹp hơn.

Bức ảnh của Heather đang dỗi theo anh trên chiếc bàn đặt cạnh ghế sofa. Anh bước lại và vuốt những ngón tay lên má cô. “Anh nhớ em lắm, Button.” Anh đưa tay tìm chiếc điện thoại di động mới, ấn số gọi vào hòm thư thoại của cô, rồi lại để nó xuống. “Ngủ ngon nhé, vợ xinh.”

Anh uống nốt chai bia rồi đặt cái chai lên bàn trước khi bước vào trong phòng ngủ.

Lúc đầu, anh không nhìn thấy chiếc hộp nhỏ màu trắng đang đặt ở một bên giường, rồi khi nhìn thấy, anh đã thăm nghĩ trong đầu rằng mình đang tưởng tượng ra nó, nhưng thực sự là nó đang ở đó - một cái hộp nhỏ màu trắng với dây màu đen buộc vòng quanh, đặt bên cạnh tờ giấy nhắn của Heather. Bàn tay anh theo bản năng mò mẫm tìm đến khẩu súng, rồi anh nhận ra anh không mang nó theo người.

Porter đi vòng qua chiếc giường và nhấc cái hộp lên, cố gắng giữ chặt nó trên bàn tay đang run rẩy. Anh biết anh nên đeo găng tay vào, nhưng nói ngắn gọn là anh chẳng quan tâm. Anh kéo tuột sợi dây và lôi nó ra, để nó rơi xuống sàn nhà. Anh tháo bỏ nắp hộp rồi nhìn vào bên trong.

Một cái tai người nằm yên vị trên một lớp bông gòn. Miếng thịt ấy găm lỗ chỗ những thứ khuyên khủng, sáu mảnh kim cương và bốn cái vòng tròn nhỏ. Nó được cắt ra gọn ghẽ, với sự chính xác của một tay nghề phẫu thuật. Miếng bông lấm chấm những vết màu nâu của máu khô.

Dọc theo rìa ngoài của dải tai, chữ FILTER được xăm bằng mực màu đen.

Anh nhận ra nó ngay lập tức. Tareq đã chỉ ra vết xăm đó khi còn ở Ga 51.

Dán ở mặt trong của nắp hộp là một tờ giấy nhắn, với những dòng chữ nguệch ngoạc được viết bởi Anson Bishop:

Sam,

Một chút nho nhỏ từ tôi gửi tới cho anh...

Tôi rất tiếc anh không được nghe tiếng nó gào thét.

Đền đáp lại cho tôi một chút nhé, được chứ?

Một chút gọi là có đi có lại giữa bạn bè.

Giúp tôi tìm mẹ của mình.

Tôi nghĩ đã đến lúc bà ấy và tôi nói chuyện với nhau.

B.

HẾT

Ý của Nash là hai người bốc thăm để xem ai phải dọn nhà cho Porter và Clair là người thua cuộc.

Table of Contents

<u>CHƯƠNG 1</u>
<u>CHƯƠNG 2</u>
<u>CHƯƠNG 3</u>
<u>CHƯƠNG 4</u>
<u>CHƯƠNG 5</u>
<u>CHƯƠNG 6</u>
<u>CHƯƠNG 7</u>
<u>CHƯƠNG 8</u>
<u>CHƯƠNG 9</u>
<u>CHƯƠNG 10</u>
<u>CHƯƠNG 11</u>
<u>CHƯƠNG 12</u>
<u>CHƯƠNG 13</u>
<u>CHƯƠNG 14</u>
<u>CHƯƠNG 15</u>
<u>CHƯƠNG 16</u>
<u>CHƯƠNG 17</u>
<u>CHƯƠNG 18</u>
<u>CHƯƠNG 19</u>
<u>CHƯƠNG 20</u>
<u>CHƯƠNG 21</u>
<u>CHƯƠNG 22</u>
<u>CHƯƠNG 23</u>
<u>CHƯƠNG 24</u>
<u>CHƯƠNG 25</u>
<u>CHƯƠNG 26</u>
<u>CHƯƠNG 27</u>
<u>CHƯƠNG 28</u>
<u>CHƯƠNG 29</u>
<u>CHƯƠNG 30</u>
<u>CHƯƠNG 31</u>
<u>CHƯƠNG 32</u>
<u>CHƯƠNG 33</u>

[CHƯƠNG 34](#)
[CHƯƠNG 35](#)
[CHƯƠNG 36](#)
[CHƯƠNG 37](#)
[CHƯƠNG 38](#)
[CHƯƠNG 39](#)
[CHƯƠNG 40](#)
[CHƯƠNG 41](#)
[CHƯƠNG 42](#)
[CHƯƠNG 43](#)
[CHƯƠNG 44](#)
[CHƯƠNG 45](#)
[CHƯƠNG 46](#)
[CHƯƠNG 47](#)
[CHƯƠNG 48](#)
[CHƯƠNG 49](#)
[CHƯƠNG 50](#)
[CHƯƠNG 51](#)
[CHƯƠNG 52](#)
[CHƯƠNG 53](#)
[CHƯƠNG 54](#)
[CHƯƠNG 55](#)
[CHƯƠNG 56](#)
[CHƯƠNG 57](#)
[CHƯƠNG 58](#)
[CHƯƠNG 59](#)
[CHƯƠNG 60](#)
[CHƯƠNG 61](#)
[CHƯƠNG 62](#)
[CHƯƠNG 63](#)
[CHƯƠNG 64](#)
[CHƯƠNG 65](#)
[CHƯƠNG 66](#)
[CHƯƠNG 67](#)
[CHƯƠNG 68](#)
[CHƯƠNG 69](#)
[CHƯƠNG 70](#)

[CHƯƠNG 71](#)
[CHƯƠNG 72](#)
[CHƯƠNG 73](#)
[CHƯƠNG 74](#)
[CHƯƠNG 75](#)
[CHƯƠNG 76](#)
[CHƯƠNG 77](#)
[CHƯƠNG 78](#)
[CHƯƠNG 79](#)
[CHƯƠNG 80](#)
[CHƯƠNG 81](#)
[CHƯƠNG 82](#)
[CHƯƠNG 83](#)
[CHƯƠNG 84](#)
[CHƯƠNG 85](#)
[CHƯƠNG 86](#)
[CHƯƠNG 87](#)
[CHƯƠNG 88](#)
[CHƯƠNG 89](#)
[CHƯƠNG 90](#)
[CHƯƠNG 91](#)
[CHƯƠNG 92](#)
[PHẦN KẾT](#)